

*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!*

**V.I. LÊ-NIN**

TOÀN TẬP

TẬP

42

# V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

42

*Tháng Mười một 1920 - tháng ba 1921*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch  
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1977  
1  $\frac{10102-042}{016(01)-77} - 788 - 77$

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimia Ilích Lê-nin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*, tiếng

Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

\* \*  
\*

**Tập 42** của Bộ sách **V. I. Lênin - Toàn tập** bao gồm các tác phẩm được V.I. Lê-nin viết trong giai đoạn từ tháng Mười một năm 1920 đến tháng Ba năm 1921.

Nội dung chính của tập 42 là những tác phẩm phản ánh một thời kỳ có tính chất bước ngoặt trong đời sống của Nhà nước Xô viết, khi mà những lực lượng chủ yếu của bọn can thiệp nước ngoài và bọn phản cách mạng trong nước đã bị đập tan và nước Cộng hòa Xô viết lại một lần nữa trực tiếp đứng ngay trước nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần *Phụ lục* và các *Bản chỉ dẫn* (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (\*) là của V. I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập <sup>(1)</sup> là của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

*Tháng 11 - 2005*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI TỰA

Tập 42 trong V.I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết từ tháng Mười một 1920 đến tháng Ba 1921. Những tác phẩm này phản ánh một thời kỳ có tính chất bước ngoặt trong đời sống của Nhà nước xô-viết, khi mà những lực lượng chủ yếu của bọn can thiệp nước ngoài và bọn phản cách mạng trong nước đã bị đập tan và nước Cộng hòa xô-viết lại một lần nữa trực tiếp đứng ngay trước những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình.

Nhờ những chiến thắng của Hồng quân nên ngay tháng Mười 1920 chính phủ tư sản Ba-lan đã buộc phải ký kết đình chiến. Đầu tháng Mười một 1920, sau trận tấn công anh dũng vào những đồn địch ở Pê-rê-cốp, Hồng quân đã đập tan bọn Vran-ghen — tên tay sai cuối cùng của chủ nghĩa đế quốc thế giới — và giải phóng vùng Crum. Mưu toan của bọn đế quốc tất cả các nước liên kết với bọn phản cách mạng trong nước hòng tiêu diệt Nhà nước xô-viết, đã hoàn toàn bị thất bại. Do những thắng lợi mà Lê-nin coi là rất vĩ đại, địa vị quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết đã được củng cố vững chắc.

Sau khi nội chiến kết thúc, Lê-nin chuyển trọng tâm toàn bộ hoạt động của đảng và Nhà nước sang việc tổ chức công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tình hình trong nước lúc này cực kỳ khó khăn. Hậu quả của bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và ba năm

nội chiến và can thiệp của nước ngoài là nền kinh tế quốc dân của nước Nga xô-viết bị suy sụp và rối loạn. Thiếu lúa mì, nhiên liệu và nguyên liệu. Nhân dân, như lời Lê-nin nói, đã quá ư mỏi mệt. Công nhân bị đói, một bộ phận lớn đã buộc phải đi làm nghề thủ công và buôn bán đầu cơ. Để thoát khỏi nạn đói nhiều công nhân đã rời về nông thôn, bỏ mất những quan hệ với giai cấp của mình. Giai cấp công nhân tan tác. Do đó cơ sở xã hội của chuyên chính vô sản bị suy yếu đi.

Nông nghiệp cực kỳ suy sụp, sản lượng chỉ bằng 65% sản lượng nông nghiệp của nước Nga Nga hoàng. Nông dân tỏ ra bất mãn đối với chế độ trưng thu lương thực thừa, là cái chế độ đã làm cho họ không còn phần khởi để phát triển kinh tế của họ. Chính sách cộng sản thời chiến đã được thi hành như một biện pháp tạm thời cần thiết và bắt buộc trong những năm chiến tranh, thì nay không còn thích hợp với những điều kiện mới nữa. Một bộ phận công nhân đặc biệt gắn bó với nông thôn, cũng đã chịu ảnh hưởng của tính tự phát tiểu tư sản. Vì bị đói nên họ tỏ ra bất mãn đối với chính sách kinh tế của Chính quyền xô-viết. Tất cả những cái đó đã dẫn tới những khó khăn chính trị nghiêm trọng.

Tập này mở đầu bằng bài diễn văn của Lê-nin ngày 6 tháng Mười một 1920 tại phiên họp trọng thể kỷ niệm lần thứ 3 Cách mạng tháng Mười của Hội nghị toàn thể Xô-viết Mát-xcơ-va, của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga và của Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va. Lê-nin nói: "Hôm nay chúng ta có thể ăn mừng chiến thắng của chúng ta. Mặc dầu những khó khăn phi thường trong đời sống, mặc dầu những cố gắng chưa từng thấy của kẻ thù của chúng ta, chúng ta vẫn cứ chiến thắng" (xem tập này, tr. 1). Khi bàn về những nguyên nhân dẫn tới thắng lợi đối với bọn can thiệp nước ngoài và bọn bạch vệ, Lê-nin đã chỉ ra trước hết

là chế độ xã hội và Nhà nước của Nhà nước xô-viết, tinh thần dũng cảm và lòng hy sinh đã được các chiến sĩ Hồng quân thể hiện trên các mặt trận, nhiệt tình của công nhân và nông dân đã chịu đựng mọi thiếu thốn để tạo ra một hậu phương vững chắc và giữ vững chính quyền trong tay mình. Lê-nin nêu rõ rằng song song với quá trình hệ thống xã hội chủ nghĩa được củng cố vững mạnh lên là quá trình hệ thống tư bản chủ nghĩa suy yếu đi. Đó là một hiện tượng hợp quy luật — Người giải thích — vì giai cấp tư bản "dù cho nó có giàu và mạnh thế nào đi nữa, nó cũng là một giai cấp đang ở trên con đường bị tiêu diệt, còn chúng ta là một giai cấp đang tiến tới thắng lợi" (tr.3).

Những luận điểm này Lê-nin còn phát triển trong các bài phát biểu sau này của Người. Trong bài diễn văn đọc tại Hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga ngày 21 tháng Mười một 1920, Người tuyên bố rằng Nhà nước xô-viết không những giành được một thời gian tạm ngừng chiến mà còn giành được một cái gì quan trọng hơn rất nhiều, — "chúng ta bước vào một thời kỳ mới, trong đó thật sự chúng ta đã giành được quyền tồn tại trên quốc tế, ở giữa hệ thống các nước tư bản" (tr.27).

Khi nghiên cứu những nguyên tắc cơ bản về sự cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, Lê-nin nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bình thường hóa các mối quan hệ và thiết lập sự hợp tác kinh tế hai bên cùng có lợi giữa nước Cộng hòa xô-viết với các nước tư bản chủ nghĩa. Người nói rằng điều quý nhất đối với chúng ta là gìn giữ được hòa bình và có đầy đủ khả năng dành tất cả mọi lực lượng cho việc phục hồi kinh tế. Lê-nin đã đưa ra luận điểm về thi đua kinh tế giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản; trong cuộc đấu tranh đó nhất định chủ nghĩa xã hội sẽ chứng tỏ được tính ưu việt của nó so với chủ nghĩa tư bản.

Lê-nin đã nhiều lần nhấn mạnh rằng mặc dầu tất cả những âm mưu và gian kế bí mật của bọn đế quốc, chính sách đối ngoại yêu chuộng hòa bình của Nhà nước xô-viết vẫn làm cho chủ nghĩa xã hội có một sức hấp dẫn chưa từng thấy, nó lôi kéo được quần chúng nhân dân rộng rãi nhất trong tất cả các nước. Lê-nin rất coi trọng tác dụng cách mạng hóa của chủ nghĩa xã hội đối với các nước khác và sức mạnh nêu gương. Xã hội xã hội chủ nghĩa càng phát triển thắng lợi bao nhiêu, các nước xã hội chủ nghĩa tiến hành xây dựng kinh tế càng có hiệu quả bao nhiêu, các nước này càng mạnh lên về kinh tế và chính trị bao nhiêu, thì ảnh hưởng của nó đối với chiều hướng và tốc độ phát triển của lịch sử càng lớn bấy nhiêu. Lê-nin đã chỉ ra rằng: "...chúng ta đã nói và vẫn nói: "Chủ nghĩa xã hội có sức thuyết phục bằng cách nêu gương". Bạo lực có hiệu lực chống lại những kẻ muốn khôi phục lại chính quyền của chúng. Nhưng ý nghĩa của bạo lực đến đó thì hết, còn sau đó là tác dụng của ảnh hưởng và của việc nêu gương. Cần phải, bằng thực tiễn, bằng cách nêu gương, chỉ rõ ý nghĩa của chủ nghĩa cộng sản" (tr. 91). Chính vì vậy mà Lê-nin đã đặt ra nhiệm vụ: củng cố nước Nga xô-viết và làm cho nó trở nên bất khả chiến thắng.

Những nguyên tắc Lê-nin-nít của chính sách đối ngoại của Nhà nước xã hội chủ nghĩa được tiếp tục phát triển hơn nữa trong các nghị quyết của các đại hội và của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, trong các văn kiện khác của đảng. Mục đích của chính sách đối ngoại của Liên-xô là cùng với các nước xã hội chủ nghĩa khác đảm bảo những điều kiện quốc tế thuận lợi cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, củng cố sự thống nhất và đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, tình hữu nghị và tình anh em giữa các nước ấy; ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và thực hiện sự hợp tác toàn diện với các quốc gia trẻ tuổi, đang phát triển; triệt

để bảo vệ nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, kiên quyết chống các lực lượng xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, giải thoát loài người khỏi một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Tuy nhiên, Lê-nin cũng đã kêu gọi nhân dân lao động phải cảnh giác, phải chăm chú theo dõi những âm mưu của bọn đế quốc. Chừng nào nước cộng hòa của chúng ta, Lê-nin nhấn mạnh, vẫn còn là một nước duy nhất trong hệ thống tư bản chủ nghĩa thì chúng ta không thể nghĩ rằng đã hết nguy cơ của một cuộc chiến tranh mới, nếu như chúng ta không muốn trở thành những kẻ viển vông và không tưởng đáng tặc cười.

Nêu rõ là vẫn còn nguy cơ của một cuộc tấn công quân sự từ phía các nước đế quốc chủ nghĩa, Lê-nin kêu gọi nhân dân lao động phải luôn luôn cảnh giác, nhấn mạnh sự cần thiết phải lợi dụng những mâu thuẫn giữa bọn đế quốc, phải củng cố quốc phòng, phải vạch mặt bọn gây chiến.

Muốn thắng chủ nghĩa tư bản, Lê-nin dạy, cần phải giải quyết nhiệm vụ lật đổ bọn bóc lột bằng lực lượng cách mạng và cần phải giải quyết một nhiệm vụ sáng tạo là xây dựng những quan hệ kinh tế mới. Những nhiệm vụ đó có quan hệ khăng khít với nhau. Nếu nhiệm vụ thứ hai không được giải quyết, thì không có một thành tích nào trong sự nghiệp lật đổ bọn bóc lột, không có một thắng lợi quân sự nào đối với bọn đế quốc có thể mang lại được một cái gì và sự quay trở lại chế độ cũ sẽ là điều tất nhiên. Bởi vậy những vấn đề xây dựng kinh tế phải trở thành những vấn đề quyết định trong hoạt động của Đảng cộng sản và của toàn thể nhân dân Liên-xô.

Những tác phẩm của Lê-nin trong tập này (diễn văn tại Hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga ngày 21 tháng Mười một, báo cáo tại Hội nghị các phần tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga ngày

6 tháng Chạp, các diễn văn, báo cáo và bài phát biểu tại Đại hội VIII các xô-viết toàn Nga và những bài khác) đã đóng vai trò quyết định trong việc xác định những nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

Trong thời kỳ chuyển sang hòa bình xây dựng, Lê-nin cho rằng nhiệm vụ cơ bản là phải thu hút, trên một quy mô rộng lớn hơn, nhân dân lao động tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng kinh tế. Lê-nin nhấn mạnh: "Phạm vi của những hoạt động lịch sử càng rộng, quy mô của những hành vi đó càng lớn thì những người tham gia vào đó càng nhiều. Trái lại, sự cải tạo mà chúng ta muốn tiến hành càng sâu sắc, thì càng cần phải có hứng thú và thái độ tự giác đối với sự cải tạo đó, càng phải thuyết phục được thêm hàng triệu và hàng chục triệu người tin tưởng vào sự cần thiết đó" (tr. 171). Một trong những luận điểm cơ bản đó của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử có một ý nghĩa đặc biệt trong thời đại ngày nay của chúng ta, trong điều kiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản đã được triển khai.

Lê-nin tin chắc là sẽ giành được thắng lợi trên mặt trận kinh tế nếu đảng và Chính quyền xô-viết biết nâng cao tinh thần chủ động sáng tạo và tính tích cực của đa số nhân dân lao động. Người nói rằng muốn vậy cần phải chuyển toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động sang quỹ đạo xây dựng kinh tế. Trong "Đề cương về tuyên truyền sản xuất" Lê-nin đã đề nghị triển khai công tác tuyên truyền sản xuất trên một quy mô rộng khắp toàn quốc. Người đã chỉ ra sự cần thiết phải hướng báo chí chú ý nhiều hơn nữa đến kế hoạch sản xuất, phải huấn luyện công nhân và nông dân học cách quản lý nhà nước, phải kiểm tra việc thực hiện pháp luật và các biện pháp của các cơ quan xô-viết, triển khai việc trao đổi ý kiến rộng rãi. Xác định những nhiệm vụ của báo chí với tư cách là một vũ khí chiến đấu của đảng, Lê-nin viết: "Hãy bớt những câu chính trị huyền

thiên đi, hãy bớt những lập luận chung chung và những khẩu hiệu trừu tượng mà các đảng viên cộng sản không có kinh nghiệm, không hiểu nhiệm vụ của mình, đang ưa thích; và hãy phát triển công tác tuyên truyền sản xuất nhiều hơn nữa, và nhất là hãy nghiên cứu kinh nghiệm thực tế một cách thiết thực, khéo léo, phù hợp với trình độ phát triển của quần chúng" (tr. 413).

Lê-nin đã đặt vấn đề khôi phục nông nghiệp ra một cách đặc biệt gắt gao, vì nếu không khôi phục nông nghiệp thì không thể có một công cuộc xây dựng kinh tế nào cả. Hội đồng bộ trưởng dân ủy đưa ra cho Đại hội VIII các Xô-viết chuẩn y bản dự luật về những biện pháp củng cố và phát triển nền sản xuất nông nghiệp đã được thảo ra dưới sự lãnh đạo và tham gia trực tiếp của Lê-nin. Dự luật đã quy định vấn đề kết hợp những biện pháp nhà nước điều tiết sự phát triển nông nghiệp với lợi ích riêng của người nông dân trong việc nâng cao sản lượng và nâng cao năng suất của các hộ nông dân. Giải thích thực chất của dự luật, Lê-nin kêu gọi phát động nông dân đứng lên đấu tranh chống lại tình trạng hủ lậu và tối tăm và phấn đấu để đạt được những bước cải thiện trong nông nghiệp, dù là những cải thiện hết sức không đáng kể, sơ đẳng, nhưng bất luận thế nào cũng phải là những sự cải thiện có tính chất quần chúng. Người kêu gọi công nhân và nông dân luôn nhớ rằng "chỉ có mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động thì nước Nga xô-viết mới đủ sức để chiến thắng" (tr. 174 - 175).

Tại đại hội các Xô-viết, Lê-nin hết sức nhiệt liệt nói về sự cần thiết phải tạo ra một nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội — về điện khí hóa nước Nga — kế hoạch GOELRO. Kế hoạch đó — tác phẩm của Lê-nin — là một kế hoạch kinh tế quốc dân dài hạn đầu tiên của Nhà nước xô-viết, cơ sở của kế hoạch này là những tư tưởng của Lê-nin về sự xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Kế hoạch GOELRO dự định thực hiện trong vòng

từ 10 đến 15 năm là một chương trình rộng rãi xây dựng lại một cách căn bản toàn bộ nền kinh tế của đất nước. Lê-nin đã chỉ rằng nhiệm vụ hoạt động cơ bản của đảng và toàn thể nhân dân lao động là phải phấn đấu để hoàn thành kế hoạch điện khí hóa đất nước nhằm mang lại thắng lợi cho chủ nghĩa cộng sản.

Lê-nin không chỉ giới hạn ở việc vạch ra một viễn cảnh chung của sự nghiệp xây dựng kinh tế, Người còn cụ thể hóa nó nữa. Người chỉ rằng điện khí hóa là nền tảng để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Trong công thức thiên tài do Người đề ra — "Chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc" — thể hiện sự thống nhất không thể tách rời được của hai mặt chính trị và kinh tế trong việc xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Lê-nin vạch ra rằng chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi phải có Chính quyền xô-viết, một cơ quan chính trị đưa lại khả năng "cho đông đảo quần chúng bị áp bức có thể quyết định mọi công việc". Nhưng thắng lợi kinh tế của chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể được đảm bảo khi mà toàn bộ nền kinh tế đã được cải tạo trên cơ sở một nền đại sản xuất cơ khí dựa trên những thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật. Công thức nổi tiếng này của Lê-nin đã đặt sự hiểu biết chủ nghĩa cộng sản trên một cơ sở thực tế, chuyển từ nguyên lý lý luận chung sang thành ngôn ngữ của những hành động thực tiễn của hàng triệu quần chúng lao động đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Lê-nin gọi kế hoạch điện khí hóa là cương lĩnh thứ hai của đảng, là kế hoạch hoạt động nhằm khôi phục lại toàn bộ nền kinh tế quốc dân, là một kế hoạch kinh tế vĩ đại. Không có điện khí hóa — Lê-nin nói — thì không thể nâng cao được sản xuất công nghiệp. Chừng nào nước Nga vẫn còn là một nước tiểu nông lạc hậu, thì ở đó chủ nghĩa tư bản vẫn sẽ còn có một cơ sở kinh tế vững chắc hơn là chủ nghĩa cộng sản.

Khi giải thích chương trình điện khí hóa nước Nga, Lê-nin đã đưa ra một luận điểm rất quan trọng cho rằng việc thực hiện kế hoạch điện khí hóa, việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở đất nước xô-viết sẽ có một ý nghĩa quốc tế to lớn và sẽ là tấm gương đối với các dân tộc các nước khác đã bước lên con đường chủ nghĩa xã hội. "...Nếu nước Nga được bao phủ bằng một màn lưới dày đặc các trạm phát điện và các công trình kỹ thuật mạnh mẽ, thì công cuộc xây dựng kinh tế cộng sản chủ nghĩa của chúng ta sẽ trở thành kiểu mẫu cho Châu Âu và châu Á xã hội chủ nghĩa tương lai" (tr. 198). Ngày nay những lời tiên đoán đó đã được thực hiện. Những thành tựu và kinh nghiệm của Liên-xô là tấm gương đối với nhiều nước châu Âu, châu Á và châu Mỹ và làm cho họ tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Trong kế hoạch khôi phục nền kinh tế quốc dân đã được suy tính rộng rãi, Lê-nin dành cho vấn đề tô nhượng một vai trò đáng kể. Trong báo cáo và diễn văn tại Hội nghị các bí thư chi bộ thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va, trước Hội nghị các phân tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va, tại đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết và trong các bài phát biểu khác, Lê-nin đã chú ý nhiều đến vấn đề tô nhượng. Người đã nghiên cứu và luận chứng một cách toàn diện khả năng có thể áp dụng tô nhượng như là một trong những hình thức tư bản nhà nước đặt dưới quyền điều tiết và kiểm soát của chuyên chính vô sản ở một nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Khi vạch ra những phương hướng khắc phục tình trạng kinh tế bị tàn phá, Lê-nin cho rằng việc lôi cuốn tư bản nước ngoài dưới hình thức tô nhượng sẽ mở ra khả năng thúc đẩy nhanh chóng việc khôi phục công nghiệp và sẽ giúp cải thiện tình hình sinh hoạt của công nhân và nông dân.

Lê-nin coi tô nhượng là một luận cứ kinh tế và chính trị chống lại chiến tranh. Người chỉ rõ rằng tô nhượng cũng



là một cuộc đấu tranh với thế giới tư bản, khi mà cuộc chiến tranh bằng súng đạn và xe tăng được thay thế bằng cuộc chiến tranh trên mặt trận kinh tế. Cho bọn tư bản tô nhượng, như thế là Nhà nước xô-viết bước vào con đường "chiến tranh trên lĩnh vực kinh tế, nhưng ở đây chúng ta không làm cho lực lượng sản xuất của chúng ta bị phá hoại, mà lại làm cho lực lượng đó phát triển lên (tr. 54).

Những khó khăn của đất nước đang trải qua được phản ánh cả vào trong đảng và làm cho những đảng viên không kiên định sinh dao động. Điều đó thể hiện trước hết ở trong vấn đề vai trò của công đoàn trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Tháng Mười một 1920 tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, đảng đã đặt ra vấn đề từ bỏ những phương pháp công tác thời chiến trong các công đoàn và chuyển sang một nền dân chủ rộng rãi. Tơ-rốt-xki đã chống lại việc đó. Tơ-rốt-xki đòi phải quân sự hóa lao động của công nhân và đề nghị phải "vít chặt đinh ốc" của chế độ cộng sản thời chiến, phải tiến hành "nhà nước hóa công đoàn", phải biến công đoàn thành vật phụ thuộc của bộ máy nhà nước. Lê-nin đã vạch trần ra rằng những đề nghị của Tơ-rốt-xki đẩy đảng vào con đường tiêu vong đoạn tuyệt với giai cấp công nhân, phá vỡ khối liên minh công nông, cơ sở của chuyên chính vô sản. Những hành động bè phái chống đảng đó của Tơ-rốt-xki đã được Bu-kha-rin ủng hộ. Tơ-rốt-xki, Bu-kha-rin và những kẻ đồng lõa của họ buộc đảng phải mở cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn. Trong khi tranh luận cũng có cả những nhóm chống đảng khác như phái "đối lập công nhân", nhóm "tập trung dân chủ" và phái I-gna-tốp đứng lên chống lại đảng.

Phương châm mới của chính sách kinh tế của đảng đã phải vạch ra trong tình hình đấu tranh căng thẳng chống các nhóm bè phái. Lê-nin trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh

này. Trong những ngày tranh luận, Lê-nin đã phải đưa hết trí sáng suốt, thiên tài nhìn xa thấy rộng, lòng dũng cảm phi thường và tinh thần kiên quyết để đẩy lùi những cuộc công kích của các nhóm chống đảng, để bảo vệ phương châm duy nhất đúng đắn hướng tới xây dựng chủ nghĩa xã hội, để bảo vệ sự thống nhất của đảng.

Trong tập này có những bài báo và bài phát biểu của Lê-nin nói lên rõ ràng hoạt động của Người trong việc đập tan các nhóm chống đảng, trong việc củng cố sự thống nhất của đảng, trong việc nâng cao vai trò của đảng là người cổ vũ và người tổ chức cuộc đấu tranh của quần chúng lao động nhằm phục hồi nền kinh tế đất nước, nhằm tạo ra nền móng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là những bài: "Về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của đồng chí Tơ-rốt-xki", "Khủng hoảng của đảng", báo cáo và diễn văn kết thúc về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn tại Đại hội II toàn Nga công nhân mở, cuốn "Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin" và một số bài khác nữa. Những tác phẩm này đã trở thành cương lĩnh trong công tác của các công đoàn Liên-xô, đã luận chứng cho những hình thức và phương pháp công tác của đảng trong quần chúng trong điều kiện hòa bình xây dựng, đã vạch trần tính chất phản đảng của các nhóm bè phái, đã đề ra và phát triển hàng loạt những luận điểm có tính chất nguyên tắc quan trọng nhất về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn trong hệ thống chuyên chính vô sản. Lê-nin đã nhận định công đoàn là một trường học quản lý, trường học quản lý kinh tế, trường học chủ nghĩa cộng sản.

Với toàn bộ sức mạnh của tính không điều hòa của đảng, Lê-nin đã công kích kịch liệt cái gọi là nhóm "đệm" của Bu-kha-rin. Nấp dưới chiêu bài làm dịu những sự bất đồng giữa Lê-nin với Tơ-rốt-xki, Bu-kha-rin mưu toan điều hòa chủ nghĩa Lê-nin với chủ nghĩa Tơ-rốt-xki. Đóng vai "người hòa giải",

Bu-kha-rin trên thực tế đã dùng mọi cách bảo vệ Tư-rốt-xki và tấn công Lê-nin, và chẳng bao lâu sau đã công khai đi theo lập trường của Tư-rốt-xki. Lê-nin đã lên án Bu-kha-rin là một "kẻ tòng phạm của hoạt động bè phái xấu xa nhất, nguy hại nhất" (tr. 331 - 332). Người chỉ ra rằng khẩu hiệu "dân chủ trong sản xuất" do Bu-kha-rin đề ra là một bước tụt xuống chủ nghĩa công đoàn. Lê-nin chỉ ra rằng cương lĩnh của nhóm "đệm", đứng về mặt lô-gích, về mặt lý thuyết cũng như thực tiễn mà nói, đều có nghĩa là sự đoạn tuyệt của những kẻ theo chủ nghĩa công đoàn với đảng, nó là "đỉnh cao của sự tan rã về tư tưởng" (tr. 298).

Khi vạch trần những quan niệm phản mác-xít, chiết trung của Bu-kha-rin về mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế, Lê-nin nhấn mạnh rằng chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, rằng không thể tách rời chính trị với kinh tế. Để giữ vững được chính quyền và có được khả năng xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản phải duy trì và củng cố vững chắc khối liên minh với nông dân.

Lê-nin đã vạch rõ tác hại lớn lao của cương lĩnh của phái "đối lập công nhân" là phái đã phủ định vai trò lãnh đạo của đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản, đòi thay thế hệ thống các cơ quan Nhà nước xô-viết bằng cái gọi là tổ chức của "những người sản xuất". Phái "đối lập công nhân" đặt vấn đề chuyển các tư liệu sản xuất từ tay nhà nước xã hội chủ nghĩa, người thể hiện lợi ích và ý chí của giai cấp công nhân nói chung, thành quyền sở hữu và quản lý của những tổ chức xã hội không đảng phái trong giai cấp công nhân được lập ra theo tính chất nghề nghiệp nhằm bảo vệ lợi ích của từng bộ phận riêng biệt của giai cấp công nhân. Lập trường công đoàn - vô chính phủ của chủ nghĩa đó — như Lê-nin đã chỉ rõ — thực ra có nghĩa là phủ nhận chuyên chính vô sản là công cụ chủ yếu của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Nhấn mạnh tính

tất yếu của vai trò lãnh đạo của đảng, Lê-nin nói: "Muốn quản lý, cần phải có một đội quân những người cộng sản cách mạng đã được tôi luyện; đội quân đó đang tồn tại, đó là đảng" (tr. 317).

Lê-nin đã buộc phải đấu tranh cả với nhóm chống đảng "tập trung dân chủ"; nhóm này phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong cả Xô-viết và trong các công đoàn, chống lại chế độ thủ trưởng và trách nhiệm cá nhân của các giám đốc trong công nghiệp, chống lại các nguyên tắc lê-nin-nít trong những vấn đề xây dựng đảng, đòi được tự do thành lập phái và nhóm. Lê-nin gọi nhóm "tập trung dân chủ" là cái phái "gào to hơn tất cả những người hay gào", và gọi cái cương lĩnh của nó là cương lĩnh men-sé-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Đối lập lại với những cương lĩnh chống đảng, Lê-nin đã đề nghị ủng hộ đề cương của I-a. E. Rút-du-tác về những nhiệm vụ sản xuất của công đoàn đã được Hội nghị V toàn Nga các công đoàn thông qua. Cơ sở của những đề cương này là những luận điểm lê-nin-nít về tính tất yếu phải đề cao vai trò của công đoàn trong việc phát triển sản xuất, phải mở rộng cơ sở dân chủ trong hoạt động của công đoàn, phải duy trì và tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với phong trào công đoàn. Tiếp sau đó một tiểu ban đặc biệt đã thảo ra và công bố trên báo bản "Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vai trò của công đoàn" có chữ ký của Lê-nin và nhiều ủy viên khác của Ban chấp hành trung ương và đã được đi vào lịch sử với cái tên là "cương lĩnh của mười người". Trong quá trình tranh luận đảng đã tiến hành một công tác giải thích rộng lớn trong những đảng viên cộng sản và quần chúng không đảng phái để bóc trần những khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa chống đảng của những đối lập. Kết quả là ngay từ trước khi Đại hội X khai mạc các nhóm chống đảng đã bị thất bại.

Lê-nin đã nghiên cứu toàn diện các hình thức và phương pháp xây dựng xã hội chủ nghĩa, các mối quan hệ qua lại giữa giai cấp công nhân và nông dân trong tình hình đã có sự thay đổi do chuyển từ chiến tranh sang hòa bình. Sự sáng suốt của Lê-nin trong việc phân tích theo quan điểm mác-xít mối quan hệ so sánh lực lượng giữa các giai cấp ở trong nước và trên trường quốc tế đã được kết hợp với sự hiểu biết sâu sắc tình hình cụ thể. Điều đó đã cho phép Người luôn luôn nắm được đúng lúc sự cần thiết phải thay đổi chính sách. Lê-nin đã hết sức chăm chú và quan tâm nghiên cứu tâm trạng của nông dân, đọc nhiều bức thư của họ, gặp gỡ và nói chuyện với những đại biểu nông dân tới gặp Người, lắng nghe tiếng nói của họ và kiểm tra lại những kết luận của mình qua những buổi gặp gỡ đó. Tháng Chạp 1920, Lê-nin đã tham gia hội nghị của những đại biểu nông dân không đảng phái tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, Người đã ghi lại tỉ mỉ những lời phát biểu của các đại biểu (xem tr. 480 - 485) và đã gửi thư cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng và các bộ trưởng dân ủy để biết được những đòi hỏi và nhu cầu của nông dân. Trong diễn văn tại Hội nghị của công nhân kim khí Mát-xcơ-va ngày 4 tháng Hai 1921, Lê-nin tuyên bố dứt khoát rằng cần phải hướng mọi cố gắng vào việc giải quyết mối quan hệ giữa công nhân và nông dân sau khi thay đổi cơ sở kinh tế của sự liên minh của họ. Diễn văn tại phiên họp toàn thể của Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 28 tháng Hai 1921, Lê-nin chỉ ra rằng cần phải tính đến nguyện vọng của nông dân muốn chuyển từ chế độ trưng thu lương thực thừa sang chế độ thuế lương thực, rằng vấn đề đó sẽ được đặt ra trong Đại hội X sắp tới của đảng và đại hội sẽ thông qua một nghị quyết làm "thỏa mãn người nông dân không đảng phái, thỏa mãn cả đông đảo quần chúng" (tr. 456).

Trong tập này còn có "Phác thảo sơ bộ những luận cương về nông dân", trong đó Lê-nin đã nêu ra những luận điểm cơ bản về việc thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực. Trong bản phác thảo này, Người đã vạch ra bước chuyển sang chính sách kinh tế mới mà thực chất là xây dựng khối liên minh công nông vững chắc, là củng cố nền chuyên chính vô sản nhằm tạo nên một nền công nghiệp cơ khí mạnh mẽ và xây dựng nền tảng cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Những tư tưởng đó của Lê-nin — kết quả của sự nghiên cứu sâu sắc mọi mặt sinh hoạt của Nhà nước xô-viết — đã được lấy làm cơ sở cho nghị quyết của Đại hội X của đảng về vấn đề thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế hiện vật.

Các tác phẩm "Dự thảo quyết định của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy", "Dự thảo điểm cơ bản trong quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về ủy ban kế hoạch chung", "Về kế hoạch kinh tế thống nhất" và các tác phẩm khác đã phản ánh những vấn đề trọng yếu nhất trong sự phát triển nền kinh tế xô-viết và trong sự lãnh đạo nền kinh tế quốc dân. Chương trình do Lê-nin vạch ra về vấn đề quản lý và kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết trong đời sống kinh tế của đất nước. Lê-nin nói rằng không cần có những sự bàn cãi suông về kế hoạch chung chung, mà phải nghiên cứu tỉ mỉ việc thực hiện kế hoạch, phải từ bỏ sự ham mê chỉ huy, phải phân tích những sai lầm phạm phải và tìm ra những biện pháp sửa chữa các sai lầm đó.

Bên cạnh những vấn đề xây dựng kinh tế và xây dựng nhà nước, Lê-nin đã xác định những nhiệm vụ của đảng trong việc phát triển văn hóa và khoa học của Nhà nước xô-viết. Trong nhiều tác phẩm in trong tập này Người đã đề xuất những luận điểm hết sức quan trọng về việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, về thực chất và những

con đường cách mạng văn hóa trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Trong "Những nhận xét" về các đề cương của N. C. Crúp-xcai-a về giáo dục kỹ thuật tổng hợp, trong "Chỉ thị của Ban chấp hành trung ương gửi các đảng viên cộng sản trong Bộ dân ủy giáo dục", trong bài "Về công tác của Bộ dân ủy giáo dục", và một số tác phẩm khác, Lê-nin đã phát triển các luận điểm trong cương lĩnh của đảng về lĩnh vực giáo dục quốc dân. Người đã vạch ra những biện pháp cụ thể trong việc tổ chức nền giáo dục phổ thông và giáo dục kỹ thuật tổng hợp, soạn chương trình cho các trường học, củng cố và mở rộng mạng lưới các cơ quan giáo dục - chính trị như thư viện, câu lạc bộ, phòng đọc sách, v.v.. Lê-nin yêu cầu trong lĩnh vực giáo dục quốc dân phải thu hút một cách rộng rãi vào công tác lãnh đạo các chuyên gia sư phạm biết kết hợp những kiến thức lý luận sâu sắc với vốn hiểu biết thực tế to lớn, phải nghiên cứu những kinh nghiệm của họ, kiểm tra những kết quả công tác của họ.

Lê-nin đã nhiều lần nhấn mạnh ý nghĩa vĩ đại của khoa học và kỹ thuật trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Người cho rằng nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa phải được phát triển trên cơ sở những thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật, rằng sự tiến bộ kỹ thuật phải trở thành đối tượng quan tâm thường xuyên của Nhà nước xô-viết. Cần phải giảm nhẹ lao động của công nhân, giải phóng họ ra khỏi những công việc lao động chân tay nặng nhọc bằng cách chuyển những công việc đó sang làm bằng máy móc và đồng thời phải nâng cao năng suất lao động chung.

Trong tập này còn có quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về những điều kiện đảm bảo cho công tác khoa học của viện sĩ I. P. Pa-vlốp và những người cộng tác của ông". Quyết định này chứng tỏ rằng ngay cả trong thời kỳ nền kinh tế bị phá sản nặng nề nhất, thời kỳ có nạn đói và những khó khăn to lớn, Lê-nin vẫn rất quan tâm đến

việc phát triển khoa học, đến việc tạo những điều kiện tốt nhất cho công tác của những nhà bác học. Trong tác phẩm "Về kế hoạch kinh tế thống nhất" Người đã kêu gọi những người cộng sản phải có thái độ hết sức thận trọng và khéo léo đối với các chuyên gia tư sản phần lớn đã bị tiêm nhiễm thế giới quan tư sản. Lê-nin dạy rằng những người cộng sản không được ra lệnh mà phải giúp các chuyên gia mở rộng tầm hiểu biết của họ và đồng thời phải học tập, học hỏi những kiến thức của họ. Người đã viết là cần phải nhớ "rằng một kỹ sư sẽ thông qua những tài liệu khoa học của họ mà thừa nhận chủ nghĩa cộng sản, chứ không phải như một cán bộ tuyên truyền bí mật hay một nhà viết văn; rằng người kỹ sư nông nghiệp, kỹ sư lâm nghiệp, v.v., sẽ thừa nhận chủ nghĩa cộng sản theo kiểu của họ" (tr. 434).

\*

\* \*

Trong tập 42 này lần đầu tiên công bố hai bài diễn văn của Lê-nin tại đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga (diễn văn ngày 22 tháng Chạp và trả lời những câu hỏi ngày 27 tháng Chạp 1920) và bài nói tại hội nghị các phần tử tích cực của đảng ở thành phố Mát-xcơ-va ngày 24 tháng Hai 1921. Trong những bài đó, Lê-nin giải thích tỉ mỉ vai trò và ý nghĩa của sắc luật của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về tô nhượng, nói tới nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Nhà nước xô-viết và liên quan đến hoạt động của các đảng cộng sản.

Trong tập này còn có những tác phẩm lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập như "Thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", các dự thảo quyết định của các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và của Hội đồng bộ trưởng

dân ủy, bài nói tại phiên họp trọng thể của Hội nghị toàn thể Xô-viết khu phố Xô-côn-ni-ki ngày 7 tháng Mười một 1920, diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo về tô nhượng tại hội nghị các phân tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga ngày 6 tháng Chạp 1920, diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo về tô nhượng trước đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga ngày 21 tháng Chạp 1920, diễn văn về những điều bổ sung vào dự luật của Hội đồng bộ trưởng dân ủy trước đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga đọc tại Đại hội VIII các Xô-viết ngày 27 tháng Chạp 1920 và các tác phẩm khác nữa.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có đăng những bản sơ thảo các dự thảo nghị quyết và sắc luật, các kế hoạch và các tài liệu dùng để viết các tác phẩm in trong tập này. Những tài liệu đó gồm: "Sơ thảo dự thảo nghị quyết "Nhiệm vụ của các công đoàn và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ đó", "Để chuẩn bị cho đề cương về tuyên truyền sản xuất", "Đề cương báo cáo tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga", "Tóm tắt bài phát biểu "Về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của đồng chí Tô-rốt-xki", "Thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương và các bộ trưởng dân ủy", "Sơ thảo phần kết luận bài "Khủng hoảng của Đảng"", "Tài liệu chuẩn bị cho cuốn sách" lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tô-rốt-xki và Bu-kharin"", "Tài liệu chuẩn bị cho bài "Về công tác của Bộ dân ủy giáo dục"", "Ghi chép trong buổi tiếp đoàn đại biểu Đa-ghe-xtan" và các tài liệu khác. Những tài liệu trên cho thấy một cách rõ ràng Lê-nin đã tiến hành một công việc chuẩn bị lớn đến mức nào khi viết các trước tác của mình. "Đề cương bài nói tại phiên họp của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga với các phân tử tích cực của đảng", "Đề cương bức thư gửi các đồng chí ở Ba-cu" có

một ý nghĩa quan trọng. Hiện nay chưa tìm thấy bản ghi bài nói cũng như toàn văn bức thư đó. Tất cả những tài liệu này đều là lần đầu tiên được in trong V. I. Lênin Toàn tập.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin  
trực thuộc Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Liên-xô*



V. I. Lê-nin.  
*Tháng Giêng 1921*

---

DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP  
TRỌNG THỂ KỶ NIỆM LẦN THỨ 3  
CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI CỦA  
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ CỦA XÔ-VIỆT  
ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN, NÔNG DÂN  
VÀ HỒNG QUÂN MÁT-XCƠ-VA,  
CỦA BAN CHẤP HÀNH  
ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VÀ CỦA  
HỘI ĐỒNG CÁC CÔNG ĐOÀN  
THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 6 THÁNG MƯỜI MỘT 1920

(Vỗ tay hồi lâu.) Thưa các đồng chí, chúng ta hội họp hôm nay để kỷ niệm những ngày đấu tranh của giai cấp vô sản chúng ta và những thành quả cách mạng của chúng ta. Hôm nay chúng ta có thể ăn mừng chiến thắng của chúng ta. Mặc dầu những khó khăn phi thường trong đời sống, mặc dầu những cố gắng chưa từng thấy của kẻ thù của chúng ta, chúng ta vẫn cứ chiến thắng. Chúng ta đã chiến thắng suốt ba năm nay. Đó là một thắng lợi hết sức to lớn mà trước kia không người nào trong chúng ta có thể tin được. Ba năm trước đây, khi chúng ta còn đóng ở Xmôn-nưi, cuộc khởi nghĩa của công nhân Pê-to-rô-grát đã chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng cuộc khởi nghĩa đó còn nhất trí hơn là chúng ta mong đợi, nhưng nếu trong đêm đó người ta nói với chúng ta rằng ba năm sau sẽ có những

cái hiện đang tồn tại ngày nay, rằng chúng ta sẽ chiến thắng như hiện nay, thì không một người nào, dù là người lạc quan nhất đời, lại có thể tin được. Lúc đó chúng ta đã hiểu rằng: thắng lợi của chúng ta sẽ chỉ là một thắng lợi vững chắc khi nào sự nghiệp của chúng ta thắng lợi trên toàn thế giới vì chúng ta đã bắt đầu sự nghiệp của chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào cuộc cách mạng thế giới. Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã thay đổi tất cả những hình thái của cuộc sống của chúng ta từ trước đến nay, và lúc đó chúng ta chưa thể biết rõ được rằng một cuộc đấu tranh đã kéo dài hơn mức người ta có thể ngờ tới rất nhiều, sẽ diễn ra dưới những hình thái nào. Ngày nay, sau ba năm, rõ ràng là chúng ta đã mạnh hơn trước rất nhiều, nhưng giai cấp tư sản thế giới cũng còn rất mạnh, và mặc dầu nó mạnh hơn chúng ta rất nhiều, chúng ta vẫn có thể nói rằng chúng ta đã thắng. Chúng ta đã dốc toàn bộ lực lượng nhằm làm cho giai cấp tư sản thế giới tan rã và về mặt đó, không phải là phí công vô ích. Đó là vì chúng ta đã đặt hy vọng vào cuộc cách mạng thế giới và chúng ta làm như thế là hoàn toàn đúng. Chúng ta biết rằng toàn thế giới đang đi đến chỗ đổ nát, chúng ta biết rằng sau chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì không thể sống như trước được nữa, vì cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã triệt để phá vỡ tất cả các quan hệ kinh tế và pháp lý cũ, đã phá vỡ tất cả các điều kiện sinh hoạt làm cơ sở cho trật tự cũ. Và nếu, trong lúc cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã chuẩn bị sự sụp đổ gấp nghìn lần hơn sự tuyên truyền của chúng ta, nếu trong lúc đó, giai cấp vô sản đã đứng dậy và đã chiến thắng, dù chỉ trong riêng một nước thôi, thì điều đó cũng đã đủ để làm tiêu hao các lực lượng của giai cấp tư sản thế giới.

Nếu ngày nay, chúng ta nhìn bao quát tình hình thế giới — và chúng ta luôn luôn nhấn mạnh rằng chúng ta xem xét sự vật theo quan điểm thế giới — và nếu chúng ta nghiên

cứu lịch sử các cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết thì chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta sống hòa bình với hầu hết các nước tư sản nhỏ lân cận là những nước đang tàn sát và o ép những người bôn-sê-vích. Các nước ấy hoàn toàn làm đầy tớ và nô lệ cho Đồng minh<sup>1</sup> và mong mỗi làm phá sản và tiêu diệt nước Nga xô-viết; tuy vậy, chúng ta đã ký hòa ước với các nước đó, trái với ý muốn của Đồng minh. Ba cường quốc đáng sợ như Anh, Pháp và Mỹ đã không thể liên minh với nhau để chống lại chúng ta và đã bị đánh bại trong cuộc chiến tranh mà họ đã tiến hành chống lại chúng ta với toàn bộ lực lượng phối hợp của họ. Tại sao vậy? Vì nền kinh tế của họ bị hao mòn, vì ngay đời sống của họ cũng bị lung lay, vì họ đang sống dở chết dở, vì họ không thể sống như trước được nữa, vì giai cấp mà ý chí của nó là chỗ dựa của họ, tức giai cấp tư sản, thì đã thối nát. Giai cấp này đã ném vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và đã làm chết hơn 10 triệu người. Vì sao vậy? Vì để phân chia thế giới giữa một nhóm tư bản. Giai cấp tư sản đã kiệt quệ trong sự cố gắng đó, nó đã phá hủy những cơ sở của bản thân nó, và hiện nay tuy có vẻ mạnh về mặt quân sự, nhưng về mặt đối nội, nó lại là bất lực. Đây không còn là một bản tuyên ngôn theo tinh thần bôn-sê-vích, mà là một sự thật đã được chứng minh bằng lửa và gươm. Dù cho nó có giàu và mạnh thế nào đi nữa, nó cũng là một giai cấp đang ở trên con đường bị tiêu diệt, còn chúng ta là một giai cấp đang tiến tới thắng lợi. Mặc dù chúng ta yếu hơn nó, chúng ta đã chiến thắng suốt ba năm nay và chúng ta có quyền nói không chút khoe khoang rằng chúng ta đã thắng.

Khi nói như thế, tất nhiên chúng ta không được quên một mặt khác của vấn đề; chúng ta không được quên rằng chúng ta chỉ mới thắng được một nửa, không quá một nửa. Chúng ta đã thắng vì chúng ta đã có thể chống lại các nước mạnh hơn chúng ta và hơn nữa, các nước đó lại liên minh



với bọn bóc lột lưu vong người Nga, tức bọn địa chủ và tư bản. Chúng ta đã luôn luôn biết và chúng ta sẽ không bao giờ quên rằng sự nghiệp của chúng ta là một sự nghiệp quốc tế, và chừng nào trong tất cả các nước, kể cả những nước giàu nhất và văn minh nhất, cách mạng chưa nổ ra được, thì chừng ấy thắng lợi của chúng ta mới chỉ là thắng lợi một nửa, và có thể còn kém hơn nữa. Đến ngày hôm nay, chúng ta mới bắt đầu chiến thắng Vran-ghen; chúng ta đang ngày ngày chờ đợi nay mai những tin tức xác nhận hy vọng của chúng ta<sup>2</sup>. Chúng ta tin chắc rằng, nếu chúng ta chưa chiếm được Crum trong những ngày gần đây, thì chúng ta cũng sẽ chiếm được sau này chậm hơn một chút, nhưng không có gì đảm bảo rằng đó là ý đồ cuối cùng của giai cấp tư sản thế giới chống lại chúng ta. Trái lại, chúng ta có được những tài liệu nói lên rằng ý đồ đó sẽ lại được tiến hành vào mùa xuân. Chúng ta biết rằng hy vọng của chúng ta sẽ rất mỏng manh, chúng ta cũng biết rằng các lực lượng quân sự của chúng ta sẽ vững hơn và mạnh hơn lực lượng quân sự của bất cứ nước nào, nhưng dù sao, mối nguy hiểm vẫn chưa hết, nó đang tồn tại và sẽ còn tồn tại chừng nào cách mạng chưa thắng lợi trong một hay nhiều nước tiên tiến.

Chúng ta biết rằng chúng ta đang tiến tới đó, chúng ta biết rằng Đại hội II của Quốc tế III họp vào mùa hè năm nay ở Mát-xcơ-va đã hoàn thành được một sự nghiệp vĩ đại, chưa từng thấy<sup>3</sup>. Có lẽ một số đồng chí đã được nghe bản báo cáo rất tỉ mỉ của đồng chí Di-nô-vi-ép về đại hội Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức họp ở Han-lơ<sup>4</sup>. Chắc chắn các đồng chí đã hình dung được một cách cụ thể những gì đã xảy ra tại một trong những nước có nhiều khả năng nhất nổ ra cuộc cách mạng. Ngày nay, những việc tương tự đang diễn ra trong tất cả các nước. Chủ nghĩa cộng sản đã phát triển, củng cố và lập thành chính đảng trong tất cả các nước tiên tiến. Sự nghiệp cách mạng thế giới, trong

lúc này đã vấp phải một loạt thất bại ở các nước nhỏ, tại đó các cường quốc tham tàn đã giúp sức để đè bẹp phong trào. Ví dụ nước Đức đã giúp sức để đè bẹp cách mạng ở Phần-lan<sup>5</sup>, bọn trùm chủ nghĩa tư bản — Anh, Pháp và Áo — đã đè bẹp cách mạng ở Hung-ga-ri<sup>6</sup>. Nhưng trong khi đè bẹp cách mạng thì chúng lại làm tăng lên gấp bội những nhân tố cách mạng trong nước chúng. Và hiện nay, nguyên nhân chủ yếu của sự bất lực của chúng trong cuộc đấu tranh chính là vì hậu phương của chúng không được bảo đảm, vì trong tất cả các nước, công nhân và nông dân đều không muốn đánh lại chúng ta, vì không phải chỉ ở nước ta, tại Crôn-stát mới có những thủy thủ anh hùng, mà cả ở nước chúng, cũng có nữa. Tên tuổi của các thủy thủ chiến đấu ở nước ta, tại Hắc hải, đều gắn liền với ký ức về cách mạng Nga trong toàn nước Pháp; công nhân Pháp biết rằng những người hiện đang bị khổ sai ở Pháp, đã từng nổi dậy khởi nghĩa tại Hắc hải vì không muốn trở thành những đao phủ chém giết công nhân và nông dân Nga<sup>7</sup>. Vì thế nên ngày nay Đồng minh đã bị suy yếu; vì thế nên chúng ta mới bình tĩnh nói rằng về mặt quốc tế, chúng ta đã được đảm bảo.

Nhưng, các đồng chí, thắng lợi của chúng ta còn xa mới được hoàn toàn, chúng ta mới chỉ thắng lợi được gần một nửa. Phải, chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn nhờ có tinh thần hy sinh và lòng nhiệt tình của công nhân và nông dân Nga, chúng ta đã có thể chứng minh rằng nước Nga không phải chỉ có khả năng sản sinh ra những anh hùng đơn độc đã tiến hành đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và đã hy sinh trong lúc công nhân và nông dân còn chưa ủng hộ họ. Phải, chúng ta đã có lý khi nói rằng tại nước Nga sẽ xuất hiện những anh hùng của quần chúng, nước Nga sẽ có thể đến hàng trăm và hàng nghìn anh hùng như thế. Chúng ta đã nói rằng sự thể sẽ là như vậy và khi đó sự nghiệp của chủ nghĩa tư bản sẽ sụp đổ. Nguyên nhân chủ yếu của thắng lợi của chúng ta, nguồn gốc căn bản của

thắng lợi của chúng ta là tinh thần anh dũng, lòng hy sinh, chí kiên quyết chưa từng thấy trong cuộc đấu tranh của những chiến sĩ Hồng quân đã hy sinh tại mặt trận, của những công nhân và nông dân đã chịu đựng gian khổ — nhất là công nhân công nghiệp, đã chịu đựng suốt ba năm gian khổ còn nặng nề hơn những năm đầu sống dưới ách nô lệ tư bản chủ nghĩa. Họ đã cam chịu đói, rét, đau khổ để giữ vững chính quyền. Nhờ lòng kiên quyết đó, nhờ tinh thần anh dũng đó, họ đã lập nên một hậu phương duy nhất vững chắc giữa những lực lượng đang đấu tranh trong lúc này. Chính vì lẽ đó mà chúng ta mạnh và vững, còn Đồng minh thì hiện đang tan rã và tan rã trước mắt chúng ta.

Nhưng chỉ nhiệt tình đó, chỉ sự phấn khởi đó, chỉ tinh thần anh dũng đó không thôi thì không thể hoàn thành được sự nghiệp cách mạng, không thể đưa cách mạng đến toàn thắng. Những điều đó đã có thể cho phép chúng ta đánh đuổi được kẻ thù tấn công chúng ta và chẹn họng chúng ta; những điều đó đã có thể cho phép chúng ta giành được thắng lợi trong một trận chiến đấu đẫm máu, nhưng những điều đó vẫn chưa đủ để chúng ta có thể hoàn thành nhiệm vụ của chúng ta. Những điều đó chưa đủ, vì hiện nay, chúng ta đang đứng trước phần thứ hai của nhiệm vụ của chúng ta, phần lớn hơn và khó khăn hơn. Và chúng ta phải tìm trong thắng lợi hiện nay của chúng ta, trong niềm tin tưởng vào thắng lợi của chúng ta, một nguồn sức mạnh cho phép chúng ta đạt được, trong giai đoạn thứ hai này, một thắng lợi cũng quyết định như vậy. Sự nhiệt tình, lòng tận tụy của công nhân và nông dân sẵn sàng hy sinh trong giai đoạn đó vẫn chưa đủ, vì nhiệm vụ thứ hai hết sức khó khăn; đây là nhiệm vụ xây dựng, nhiệm vụ sáng tạo. Cái gia tài mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta không những là một nền văn hóa đồ nát, những nhà máy bị tàn phá, những người trí thức đầy thất vọng, mà còn

là một khối quần chúng phân tán và dốt nát, những tiểu chủ cá thể; cái mà chúng ta đã thừa kế là thiếu kinh nghiệm, không quen lao động tập thể, không hiểu cần thiết phải đoàn tuyệt với quá khứ.

Đó là những vấn đề mà chúng ta phải giải quyết hiện nay. Chúng ta cần nhớ rằng phải lợi dụng tâm trạng hiện nay để duy trì nó lâu dài trong lao động của chúng ta, để thủ tiêu tình trạng phân tán trong sinh hoạt kinh tế của chúng ta. Không thể quay trở lại lối cũ được nữa. Với việc lật đổ chính quyền của bọn bóc lột, chúng ta đã làm được quá nửa nhiệm vụ của chúng ta. Hiện nay, cần phải tập hợp tất cả mọi người lao động nam nữ và buộc họ phải lao động chung. Ở đây chúng ta chẳng khác gì một người đi chinh phục đang tiến vào một nơi mới mẻ; tuy nhiên, mặc dù chúng ta đã vấp phải những điều kiện như thế nào, chúng ta cũng đã thắng lợi ở mặt trận. Chúng ta thấy rằng hiện nay công tác của chúng ta tiến hành tốt hơn năm ngoái. Chúng ta biết rằng chúng ta chưa thể làm cho mọi người được ăn no, chúng ta cũng chưa tin chắc rằng mọi nhà, mọi lều tranh sẽ không gặp phải cảnh đói rét, tuy nhiên chúng ta biết rằng chúng ta đã thắng. Chúng ta biết rằng ngay hiện nay, ngay cả sau chiến tranh để quốc chủ nghĩa và nội chiến tàn khốc, lực lượng sản xuất của chúng ta vẫn rất to lớn; chúng ta biết rằng chúng ta có thể tránh cho công nhân và nông dân khỏi bị đói rét, nhưng muốn được như vậy, chúng ta phải kiểm kê lại tất cả những gì mà chúng ta có và phân phối lại cho hợp lý. Chúng ta chưa thể làm được điều đó, vì chủ nghĩa tư bản đã dạy cho mỗi tiểu chủ là chỉ nghĩ riêng cho cá nhân mình: làm giàu như thế nào, làm thế nào để vươn thật nhanh lên bằng những kẻ giàu có, chứ không dạy cách tiến hành đấu tranh chung như thế nào cho một tư tưởng nhất định. Từ nay, chúng ta phải theo một đường lối khác. Hiện nay chúng ta phải gánh vác cái phần thứ hai của nhiệm vụ của chúng ta, tức là cái

phần nặng hơn. Nhiệt tình chan hòa trong người chúng ta hiện nay còn có thể kéo dài trong một năm, trong năm năm nữa. Nhưng phải nhớ rằng trong cuộc chiến đấu mà chúng ta sẽ tiến hành, sẽ chỉ có những sự việc nhỏ nhặt, xung quanh chúng ta, chỉ có những nhiệm vụ kinh tế nhỏ bé. Hơn nữa, các đồng chí đều biết rằng những đơn vị nhỏ bé đang làm cho toàn bộ đời sống kinh tế của chúng ta hoạt động cũng vẫn là những người đã phục vụ trước kia: những viên chức nhỏ, những quan lại nhỏ đã quen thuộc với những khuynh hướng ích kỷ cũ. Đấu tranh chống tất cả những cái đó phải là nhiệm vụ trước mắt. Trong những ngày hội này, trong bầu không khí chiến thắng này, trong ngày kỷ niệm lần thứ ba Chính quyền xô-viết này, chúng ta hãy thấm nhuần nhiệt tình lao động, ý chí lao động và tính kiên cường, là những thứ, từ nay trở đi, sẽ quyết định lối thoát nhanh chóng nhất của công nhân và nông dân và lối thoát của nền kinh tế của chúng ta; khi đó, chúng ta sẽ thấy rằng, trong lĩnh vực này, thắng lợi của chúng ta sẽ còn chắc chắn và vững bền hơn các cuộc chiến đấu đẫm máu trước kia. (Vỗ tay hồi lâu.)

*In tháng Mười một 1920 trong bản tin: "Trường thuật tốc ký của xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va", số 15*

*Theo đúng bản tin*

## THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

6/XI. 1920

Gửi các ủy viên Ban chấp hành  
trung ương Đảng cộng sản Nga

Tôi đề nghị suy nghĩ kỹ và trong hội nghị toàn thể ngày 8/XI sẽ thông qua việc trao trách nhiệm cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki<sup>8</sup>, chủ tịch GOELRO (Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga), làm báo cáo đọc tại đại hội các Xô-viết ngày 20/XII. 1920 theo như đã quy định ở mục 2 trong chương trình nghị sự: "Những nhiệm vụ cơ bản của việc khôi phục nền kinh tế quốc dân".

Chúng ta sẽ thực hiện được việc khôi phục kinh tế quốc dân *theo kế hoạch chung*, kế hoạch này mà thiếu vấn đề điện khí hóa thì sẽ là con số không, còn cứ bàn luận về "những nhiệm vụ cơ bản" mà không nói tới kế hoạch này thì sẽ là không nghiêm túc.

Để sơ bộ nắm được vấn đề tôi xin gửi kèm đây:

1) Bản sao bài "*Tình hình công việc của GOELRO*" của Cơ-gi-gia-nốp-xki.

2) Cuốn: "Những cơ sở của dự án điện khí hóa khu vực miền Bắc", 3 bản cho Tơ-rốt-xki, Rư-cốp, Bu-kha-rin; ngày mai tôi có thể kiểm cả cho các ủy viên trung ương còn lại, xin các đồng chí đó gọi điện liên hệ với tổng đài tầng 3, nếu muốn có sách.

3) Một số bản đồ điện khí hóa.

4) bản in thử bài: "Kế hoạch điện khí hóa miền Vôn-ga" 1 bản gửi cho đồng chí Tô-rốt-xki để chuyển cho đồng chí Ru-cốp, và sau đó chuyển cho các ủy viên trung ương còn lại.

5) Đề cương của Xti-un-ken.

6) Đề cương của Cru-gơ.

7) Bản tổng mục lục các tài liệu của GOELRO (hơn 200 công trình).

Qua tổng số các tài liệu đó thấy rõ rằng chúng ta hoàn toàn có thể (sau khi kịp thời sửa lại những đề cương và dàn bài báo cáo của Cơ-gi-gia-nốp-xki và gửi đi với danh nghĩa của Ban chấp hành trung ương) thu nhận được ở đại hội các Xô-viết chính cái mà đảng và đất nước ta cần có: một kế hoạch công tác thiết thực và đồng thời được vạch ra một cách rộng rãi và hấp dẫn, một bản báo cáo về "Những nhiệm vụ cơ bản của việc khôi phục nền kinh tế quốc dân".

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

V. Lê-nin

In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản sao đánh máy

## DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ "NHIỆM VỤ CỦA CÁC CÔNG ĐOÀN VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐÓ"<sup>9</sup>

Theo các nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga<sup>10</sup>, hội nghị một lần nữa lưu ý các công đoàn về việc cần thiết phải chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết đó, và đặc biệt nêu rõ rằng nguyên tắc trọng điểm về mặt tuân thủ kế hoạch kinh tế thống nhất — kế hoạch này đòi hỏi phải quy định một thứ tự nhất định trong công cuộc xây dựng kinh tế — không phải là vấn đề cần tranh luận nữa. Đồng thời, như hội nghị đảng tháng IX. 1920 đã thừa nhận, hiện nay cần phải bắt đầu chuyển dần dần nhưng kiên quyết từ nguyên tắc trọng điểm sang nguyên tắc dàn đều<sup>11</sup>, đặc biệt là trong việc điều động những cán bộ tổ chức ưu tú của một số công đoàn nhằm tăng cường toàn bộ Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, nhằm kiện toàn bộ máy của nó, nhằm đưa công tác trong tất cả các công đoàn vào nền nếp và do đó, củng cố được toàn bộ phong trào công đoàn.

Đặc biệt là điều đó phải được áp dụng vào Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy<sup>12</sup>, phải chấm dứt việc tăng cường ban chấp hành đó một cách không cân đối so với các công đoàn khác, và lực lượng cán bộ ưu tú bổ sung phải áp dụng vào toàn bộ phong trào công đoàn những phương pháp đầy mạnh dân chủ, tinh thần chủ động sáng tạo, việc tham gia quản lý công nghiệp, việc phát triển thi đua v. v., là những

phương pháp đã đem lại những kết quả tốt nhất trong công tác thực tiễn.

Nhận thấy hoàn toàn cần thiết phải — theo nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga — phát triển, mở rộng, tăng cường việc các công đoàn tham gia quản lý sản xuất, nên hội nghị giao cho Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga có nhiệm vụ phải tổng kết ngay lập tức kinh nghiệm thực tiễn đã thu được trong lĩnh vực đó của các công đoàn và xí nghiệp ưu tú nhất, và có nhiệm vụ phải thảo ra những bản hướng dẫn hết sức tỉ mỉ giúp cho tất cả các công đoàn sử dụng được kinh nghiệm đó và buộc họ phải sử dụng kinh nghiệm đó một cách kiên quyết hơn và có hệ thống hơn.

Vấn đề này liên quan đặc biệt đến việc thu hút các chuyên gia.

*Viết xong chậm nhất là 8 tháng Mười một 1920*

*In lần đầu năm 1950 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, t. 31*

*Theo đúng bản thảo*

**BÀI NÓI TẠI PHIÊN HỌP  
TRỌNG THỂ CỦA HỘI NGHỊ  
TOÀN THỂ XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU  
CÔNG NHÂN VÀ BINH SĨ KHU PHỐ  
XÔ-CÔN-NI-KI CÙNG VỚI ĐẠI DIỆN  
CỦA CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG -  
NHÀ MÁY VÀ CÁC BAN QUẢN TRỊ  
CÁC XÍ NGHIỆP  
Ở THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 7 THÁNG MƯỜI MỘT 1920**

Trong bài nói của mình, đồng chí Lê-nin đã chỉ ra rằng thắng lợi chúng ta đã giành được là thắng lợi chủ yếu nhất. Giai cấp tư sản quốc tế đã không để cho chúng ta được lao động sản xuất, và suốt trong ba năm tất cả mọi lực lượng của chúng ta đã phải ném vào cuộc chiến tranh với chúng. Giờ đây cần phải giành thắng lợi trên mặt trận trong nước nữa. Giai cấp tư sản đã làm chúng ta không thể quan tâm đến việc đó. Đồng chí Lê-nin còn chỉ ra những vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của đại hội các Xô-viết sắp tới, như vấn đề vận tải, nông nghiệp v. v.. Người nói rằng cần phải biết chuyển toàn bộ nhiệt tình và tinh thần kỷ luật sang công tác hòa bình xây dựng kinh tế, và trong sự nghiệp này phải động viên được quần chúng bình thường tham gia.

Ngoài ra còn phải tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và tác phong quan lại, và ngay ở trong vấn đề này cũng phải giành được thắng lợi, muốn vậy chỉ có một

cách là phát huy tính tự giác và tinh thần chủ động sáng tạo của bản thân quần chúng lao động. Kết thúc bài phát biểu đồng chí Lê-nin tỏ lòng tin tưởng hoàn toàn rằng chúng ta nhất định sẽ chiến thắng được nạn rét và nạn đói.

*Tường thuật ngắn trên báo đảng  
ngày 9 tháng Mười một 1920 trên  
tờ "Sự thật" số 251*

*Đăng toàn văn lần đầu năm 1957  
trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử  
Đảng cộng sản Liên-xô", số 1*

*Theo đúng biên bản đánh máy*

**DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA  
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ TỔ CHỨC VĂN HÓA VÔ SẢN<sup>13</sup>**

Xác nhận nghị quyết của Bộ chính trị, Ban chấp hành trung ương về cơ bản tán thành dự thảo bản hướng dẫn do Tổng cục giáo dục chính trị<sup>14</sup> phát triển nghị quyết đó mà thảo ra, đồng thời ủy nhiệm cho Bộ chính trị hiệu đính lại lần cuối cùng bản dự thảo đó nhằm diễn đạt được chính xác hơn cái ý chính là: công tác của Tổ chức văn hóa vô sản trong lĩnh vực giáo dục chính trị và khoa học hợp nhất với công tác của Bộ dân ủy giáo dục và của các ty giáo dục quốc dân, còn trong lĩnh vực văn nghệ (âm nhạc, sân khấu, nghệ thuật tạo hình, văn học) nó vẫn được độc lập, và vai trò lãnh đạo của các cơ quan thuộc Bộ dân ủy giáo dục là những cơ quan đã được Đảng cộng sản Nga sàng lọc kỹ càng, thì chỉ duy trì để đấu tranh chống lại những khuynh hướng tư sản rõ rệt.

*Viết xong ngày 10  
tháng Mười một 1920*

*Đăng lần đầu năm 1958  
trên tạp chí "Những vấn đề lịch  
sử Đảng cộng sản Liên-xô", số 1*

*Theo đúng bản thảo*

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA  
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>15</sup>**

Trao cho đồng chí Di-nô-vi-ép soạn một chỉ thị tỉ mỉ cho Cốp-pơ và các đồng chí khác trong Bộ dân ủy ngoại thương và các đồng chí đang công tác tại nước Đức.

Trình bày rằng chúng tôi xin tiếp nhận và rất quý trọng sự giúp đỡ của quần chúng công nhân trong việc thực hiện các đơn đặt hàng cho nước Nga, kể cả sự giúp đỡ của những công nhân thuộc những công đoàn phản động nhất.

Đồng thời vạch mặt bọn Lê-ghin và đồng bọn muốn lấy tiền bỏ túi hoặc cho đảng của chúng, và không bỏ ra một đồng nào cả.

Gửi văn bản cho Bộ chính trị.

*Viết xong ngày 10  
tháng Mười một 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

**ĐỀ CƯƠNG VỀ TUYÊN TRUYỀN  
SẢN XUẤT<sup>16</sup>  
(SƠ THẢO)**

1. Hiện nay, do những thắng lợi quân sự của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, và địa vị quốc tế của nó nói chung, nên công tác tuyên truyền sản xuất lại cần phải đặt lên hàng đầu, phải được tăng cường và phải được củng cố về mặt tổ chức.

2. Những báo chí đạo, trước hết là tờ "Tin tức" và tờ "Sự thật" cần phải: (a) giảm bớt phần dành cho chính trị và tăng thêm phần dành cho tuyên truyền sản xuất; (b) làm cho toàn bộ công tác của đảng và của các cơ quan xô-viết đều hướng vào việc động viên rộng rãi hơn nữa lực lượng của mình vào vấn đề tuyên truyền sản xuất; (c) cố gắng tổ chức tuyên truyền sản xuất một cách có hệ thống trong phạm vi toàn quốc, đề ra những biện pháp rộng rãi để phát triển và cải tiến công tác tuyên truyền sản xuất và đặc biệt là để kiểm tra những kết quả thật sự đã đạt được trong thực tiễn.

3. Đồng thời cần phải tiến hành có hệ thống, mở rộng và phát triển việc lựa chọn những cán bộ quản lý, cán bộ tổ chức và những nhà phát minh có năng lực, xuất thân từ quần chúng công nông.

4. Cần phải đặt công tác tuyên truyền sản xuất trong cả nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga dưới sự lãnh đạo của một cơ quan duy nhất nhằm tiết kiệm sức lực và chỉ đạo công tác được tốt hơn. Tuy vậy vẫn hoàn

toàn cần thiết thực hiện chế độ tự trị rộng rãi nhất cho địa phương và cho ngành nghề. Đối với hết thảy mọi thành tích đáng kể, nhất thiết cần phải khen thưởng thường xuyên, thích đáng (thường bằng hiện vật và bằng những hình thức khác); tổ chức kiểm tra những thành tích đó một cách công bằng và thông thạo.

5. Ban biên tập của một tờ báo phổ thông có tính chất quần chúng, phát hành từ 500 000 đến 1 triệu bản, phải là cơ quan lãnh đạo duy nhất của công tác tuyên truyền sản xuất.

Báo "Nông dân nghèo"<sup>17</sup> phải là một tờ báo như vậy.

Việc phân chia thành báo công nghiệp và báo nông nghiệp theo kiểu đó là có hại, vì nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội là làm cho công nghiệp và nông nghiệp gần gũi nhau và thống nhất với nhau. Thật vậy, trong thực tiễn, chính vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản công nghiệp, ở thành thị cũng như ở nông thôn, và đặc biệt là trong việc thành thị hóa nông nghiệp và điện khí hóa toàn quốc, đòi hỏi phải có một tờ báo thống nhất về sản xuất (và phải có một sự lãnh đạo thống nhất về tuyên truyền sản xuất) cho công nhân cũng như cho nông dân.

6. Ban lãnh đạo phải gồm năm đại biểu: 1) của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga; 2) của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; 3) của Bộ dân ủy công nghiệp; 4) của Tổng cục giáo dục chính trị; 5) của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Nga (hoặc một biên tập viên có trách nhiệm). Ban lãnh đạo và tờ báo cần phải trực thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. (Có thể thêm một đại biểu của Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp?)

7. Tờ báo về sản xuất phải là một tờ báo phổ thông theo ý nghĩa là hàng triệu bạn đọc hiểu được nó, nhưng không phải vì thế mà rơi vào chỗ tầm thường sơ đẳng. Không hạ thấp xuống trình độ của độc giả dốt nát, mà là không ngừng

nâng cao trình độ của họ lên từng bước và thận trọng. Dành một phần nhỏ cho chính trị, khoảng không quá 1/4. Còn đại bộ phận thì dành cho kế hoạch kinh tế thống nhất, cho mặt trận lao động, cho việc tuyên truyền sản xuất, cho việc đào tạo công nhân và nông dân tham gia quản lý, cho việc kiểm tra việc chấp hành thực tế các luật lệ và biện pháp do các cơ quan và các xí nghiệp xô-viết đề ra, cho việc trao đổi ý kiến một cách rộng rãi và đúng đắn với bạn đọc làm công tác quần chúng.

8. Những tài liệu đăng trong báo hoặc gửi đến cho báo cũng như mọi tài liệu khác, cần được in lại một cách có hệ thống và định kỳ thành những sách nhỏ và truyền đơn, nhằm bắt buộc cung cấp cho các thư viện, rồi cho tất cả các công xưởng và xí nghiệp của một ngành sản xuất nhất định (các sách nhỏ và truyền đơn cần phải hệ thống hóa tài liệu theo từng ngành sản xuất). Những tài liệu đó, cũng như những sách giáo khoa và những tập san giới thiệu kỹ thuật nước ngoài, đều phải phục vụ cho việc truyền bá giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp và kỹ thuật tổng hợp.

Cần đặc biệt chú trọng phân phối hợp lý hơn nữa sách báo và truyền đơn có liên quan đến các vấn đề sản xuất cho *tất cả* các thư viện của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

9. Cần phải lời cuốn một cách có hệ thống và có tổ chức các kỹ sư, các nhà nông học, các giáo viên, sau đó là các công chức xô-viết có một trình độ chuyên môn nhất định, tham gia công tác tuyên truyền sản xuất (kết hợp với việc xóa nạn mù chữ).

Tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm, báo cáo v.v..

Sử dụng tất cả những người có thể báo cáo với nhân dân về các vấn đề điện khí hóa và phương pháp Tay-lo, v. v..

10. Sử dụng phim ảnh một cách rộng rãi hơn và có hệ thống hơn vào việc tuyên truyền sản xuất. Cộng tác với cơ quan điện ảnh.



Sử dụng đĩa hát xô-viết. Trưng bày các biểu đồ và bản vẽ ở các câu lạc bộ, phòng đọc sách nông thôn, trên các đường phố v. v.. Dán áp-phích và tranh ảnh tuyên truyền ở gần các công xưởng, các xưởng, các trường kỹ thuật v. v..

11. Phối hợp với Bộ dân ủy lao động và các cơ quan khác để tổ chức kiểm tra sản xuất. Phối hợp công tác này cũng như công tác của các huấn luyện viên, của các đoàn tàu hỏa và tàu thủy tuyên truyền, v. v. với công tác tuyên truyền sản xuất

12. Chọn các xí nghiệp điển hình và tuyên truyền rộng rãi các xí nghiệp đó. Tổ chức những công nhân đã thực tập công nghiệp ở nước ngoài thành các phân xưởng đặc biệt hoặc các khu vực hoặc tổ, v. v.. Sử dụng họ để rèn luyện những công nhân chậm tiến, để truyền bá giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp và kỹ thuật tổng hợp, v. v..

*N. Lê-nin*

18. XI. 1920

*In lần đầu năm 1928 trong  
V. I. Lê-nin, Toàn tập,  
xuất bản lần thứ 2-3, t. XXV*

*Theo đúng bản thảo*

**HỘI NGHỊ ĐẢNG BỘ  
TỈNH MÁT-XCƠ-VA  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
NGÀY 20 - 22 THÁNG MƯỜI MỘT 1920<sup>18</sup>**

1

**TÌNH HÌNH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC  
VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG**

**DIỄN VĂN NGÀY 21 THÁNG MƯỜI MỘT**

(Vỗ tay.) Thưa các đồng chí! Khi bàn đến tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết, tự nhiên người ta buộc phải nói nhiều nhất đến cuộc chiến tranh với Ba-lan<sup>19</sup> và đến việc tiêu diệt Vran-ghen. Tôi thiết tưởng trong một cuộc họp của các cán bộ đảng là những người dĩ nhiên đã từng theo dõi báo chí của đảng và đã có nhiều lần được nghe những báo cáo chủ yếu về vấn đề này, tôi không cần và thậm chí thấy không đúng lúc nói tỉ mỉ về toàn bộ chuyện đó, về các giai đoạn của cuộc chiến tranh với Ba-lan, về tính chất các cuộc tiến công của chúng ta, về ý nghĩa sự thất bại trước thành Vác-sa-va. Tôi cho rằng phần lớn các đồng chí đã hiểu rõ mặt đó của vấn đề đến mức mà nếu nói nữa thì hóa ra tôi sẽ phải nhắc lại điều tôi đã nói, và như vậy chỉ có thể làm cho các đồng chí không hài lòng. Cho nên, tôi sẽ không nói đến lịch sử các tình tiết và các bước ngoặt của cuộc chiến tranh của chúng ta chống Ba-lan. Tôi sẽ chỉ bàn về tình hình đã tổng kết như hiện nay thôi.

Sau những chiến thắng rực rỡ mà Hồng quân đạt được vào mùa hạ và sau sự thất bại ghê gớm trước thành Vác-sa-va, sau khi ký với Ba-lan một hòa ước sơ bộ, — chính lúc này, ở Ri-ga, hòa ước sơ bộ đó đang biến thành hoặc

nhất định sẽ biến thành hòa ước chính thức, — thì do sự đại bại của Vran-ghen mà ngày càng có nhiều khả năng hòa ước sơ bộ đó sẽ biến thành hòa ước chính thức. Hiện nay, trong lúc sự đại bại đó đã trở thành một sự thật rõ ràng rồi, thì báo chí đế quốc của phe Đồng minh bắt đầu không giấu giếm nữa và thú nhận điều mà cho đến nay chúng vẫn cố che giấu nhiều nhất.

Tôi không biết các đồng chí có chú ý tới bài báo ngắn đăng trên các báo hôm nay hoặc những ngày gần đây không, bài báo cho hay rằng cơ quan ngôn luận chính của giai cấp tư sản đế quốc Pháp, tờ báo Pháp "Thời báo" ("Temps"<sup>20</sup>), hiện đang nói đến việc Ba-lan ký kết hòa ước bất chấp những lời khuyên can của nước Pháp. Không còn nghi ngờ gì nữa, như thế là các đại biểu của giai cấp tư sản đã nói ra một sự thật mà họ đã thích che giấu đi và cố che giấu đi trong một thời gian rất lâu. Mặc dầu những điều kiện bất lợi của hòa ước ký với Ba-lan (tuy thế vẫn lợi hơn những điều kiện mà hồi tháng Tư năm nay, bản thân chúng ta đề nghị với bọn địa chủ Ba-lan để tránh mọi cuộc chiến tranh) — những điều kiện bất lợi so với những điều kiện mà chúng ta sẽ có thể đạt được nếu trước thành Vác-sa-va chúng ta không lâm vào một tình trạng cực kỳ khó khăn — tuy vậy, chúng ta vẫn có được những điều kiện hòa ước khiến cho đại bộ phận kế hoạch chung của bọn đế quốc bị thất bại. Hiện nay, giai cấp tư sản Pháp thừa nhận rằng nó vẫn kiên trì đề nghị Ba-lan tiếp tục chiến tranh, nó không tán thành ký hòa ước, vì nó sợ Vran-ghen thất bại và muốn ủng hộ một cuộc can thiệp mới và một cuộc tiến công mới vào nước Cộng hòa xô-viết. Mặc dầu chủ nghĩa đế quốc Ba-lan do chính ngay hoàn cảnh của mình mà trước kia cũng như hiện nay bị đẩy vào cuộc chiến tranh chống nước Nga, kế hoạch của bọn đế quốc Pháp cũng đã thất bại, và kết quả là hiện giờ chúng ta giành được một cái gì trọng yếu hơn là việc chỉ tạm ngừng chiến.

Trong ba năm vừa qua đó, trong số các nước nhỏ trước đây vẫn thuộc đế quốc Nga cũ, Ba-lan là một trong những nước đã tỏ ra thù địch nhất đối với dân tộc Đại Nga và là một trong những nước hăng nhất trong việc đòi những lãnh thổ mà dân cư không phải là người Ba-lan. Việc ký hòa ước với Phần-lan, E-xtô-ni-a và Lát-vi-a<sup>21</sup> cũng là trái với ý muốn của phe Đồng minh đế quốc, nhưng sở dĩ chúng ta đã ký kết được dễ dàng hơn, là vì giai cấp tư sản ở các nước ấy không có những mục đích đế quốc riêng khả dĩ làm cho cuộc đấu tranh chống nước Cộng hòa xô-viết trở nên cần thiết, trong khi đó nước cộng hòa tư sản Ba-lan vẫn có tham vọng nhằm chằng những Lít-va và Bê-lô-ru-xi-a, mà cả U-cra-i-na nữa. Và lại, cuộc đấu tranh lâu đời cũ cũng thúc đẩy Ba-lan đi vào hướng đó, trước kia Ba-lan là một cường quốc lớn và hiện nay nó lại đứng phải một cường quốc lớn khác: nước Nga. Ngay hiện giờ nữa, Ba-lan cũng vẫn không thể từ bỏ cuộc đấu tranh lâu đời cũ ấy. Vì thế Ba-lan tỏ ra có tinh thần hiếu chiến nhất và ngoan cố nhất trong các kế hoạch quân sự của nó chống lại nước cộng hòa chúng ta, và vì thế, giờ đây thành công của chúng ta trong việc ký hòa ước, trái với ý muốn của phe Đồng minh, lại càng lớn hơn. Trong số các nước giáp giới Nga, vẫn bảo tồn chế độ tư sản, chỉ có Ba-lan là nước mà phe Đồng minh có thể trông cậy được trong các kế hoạch vũ trang can thiệp lâu dài của họ; vì thế trong mối thù chung của họ đối với Chính quyền xô-viết, tất cả các nước tư sản đều trực tiếp quan tâm đến việc địa chủ Ba-lan chiếm được miền Đông Ga-li-xi-a.

Thứ nữa, Ba-lan còn có tham vọng đối với U-cra-i-na và Lít-va. Điều đó làm cho cuộc tiến công có một tính chất đặc biệt quyết liệt và dai dẳng. Việc cung cấp dụng cụ chiến tranh cho Ba-lan đương nhiên là điều quan tâm chính của nước Pháp và các cường quốc khác, số tiền cung cấp cho Ba-lan sử dụng về việc đó thật là vô kể. Cho nên ý nghĩa

cuộc chiến thắng mà Hồng quân cuối cùng đã giành được là đặc biệt to lớn, dù cho có bị thất bại trước thành Vác-sa-va, vì Hồng quân đã đặt Ba-lan vào một hoàn cảnh khiến nó hoàn toàn không tài nào tiếp tục chiến tranh được nữa. Ba-lan đã phải nhận ký một hòa ước ít có lợi hơn điều mà chúng ta đề nghị với họ hồi tháng Tư 1920, trước khi họ tiến công, lúc đó vì không muốn rời công cuộc xây dựng kinh tế, nên chúng ta đã đề nghị vạch một đường biên giới thật hết sức bất lợi cho chúng ta. Bấy giờ, báo chí của những người tiểu tư sản yêu nước, trong số này phải kể cả những phân tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích ở nước ta, đã từng buộc tội những người bên-sê-vích là có đầu óc thỏa hiệp, và cho thái độ của Chính quyền xô-viết đúng là thái độ kiểu Tôn-xtôi. Sở dĩ bấy giờ báo chí đó cho như vậy là vì chúng ta đã chấp nhận hòa ước lấy tuyến Pin-xút-xki lúc đó làm biên giới, con đường này làm cho Min-xcơ rơi vào tay Ba-lan, còn biên giới thì cách biên giới quy định hiện nay đến 50 và thậm chí có chỗ đến 100 véc-xta về phía Đông. Nhưng trước một hội nghị cán bộ đảng, đương nhiên, tôi không cần bàn nhiều về những lý do khiến chúng ta đã chấp nhận và phải chấp nhận những biên giới không có lợi, miễn là công cuộc kinh tế của chúng ta thực sự khỏi bị gián đoạn. Kết quả là Ba-lan vẫn duy trì chế độ tư sản, nhưng do chiến tranh nên đã đi đến tình trạng kinh tế hết sức hỗn loạn trong toàn quốc, tình trạng bất mãn tăng lên phi thường, tình trạng giai cấp tư sản tha hồ khùng bố không những công nhân công nghiệp, mà cả công nhân nông nghiệp nữa. Tình trạng chung của giai cấp tư sản Ba-lan đã trở nên bấp bênh đến nỗi không thể nào nói đến tiếp tục chiến tranh được nữa.

Những thành tựu mà Chính quyền xô-viết giành được về mặt đó, thật là to lớn. Ba năm về trước, khi chúng ta tự hỏi xem những nhiệm vụ và những điều kiện thắng lợi của cách mạng vô sản ở Nga là những gì, chúng ta đều luôn

luôn nói dứt khoát rằng thắng lợi đó sẽ không thể bền vững được nếu nó không được cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây ủng hộ; rằng chỉ có theo quan điểm quốc tế, mới có thể đánh giá được đúng cuộc cách mạng của chúng ta. Muốn đạt tới một thắng lợi bền vững, chúng ta phải đạt được thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản trong tất cả các nước tư bản, hoặc, chí ít trong một số nước tư bản chủ yếu. Sau ba năm chiến tranh gay go và khốc liệt, chúng ta đều cảm thấy những lời tiên đoán của chúng ta đã được chứng thực hoặc không được chứng thực về mặt nào. Những lời tiên đoán đó không được chứng thực ở chỗ là vấn đề đó không được giải quyết nhanh chóng và đơn giản. Đương nhiên, không một ai trong chiến tranh ngờ rằng một cuộc đấu tranh mà lực lượng đôi bên hết sức chênh lệch như cuộc đấu tranh của nước Nga chống tất cả các cường quốc tư bản trên thế giới lại có thể kéo dài được ba năm. Kết quả là nước Cộng hòa xô-viết Nga cũng như các nước khác của thế giới tư bản, không một bên nào giành được thắng lợi, mà cũng không một bên nào thất bại; nhưng đồng thời rõ ràng là nếu những điều tiên đoán của chúng ta không được thực hiện một cách đơn giản, nhanh chóng và trực tiếp, thì cũng được thực hiện trong chừng mực chúng ta đã đạt được cái chủ yếu, cái chủ yếu đó là chính quyền vô sản và nước Cộng hòa xô-viết có thể tồn tại được, ngay cả trong trường hợp cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa còn chưa nổ ra trên toàn thế giới. Cho nên cần phải nói rằng, về mặt đó, tình hình quốc tế của nước cộng hòa hiện giờ đã chứng minh một cách tốt nhất và chính xác nhất tất cả những dự tính của chúng ta và toàn bộ chính sách của chúng ta là đúng.

Bất tất phải chứng minh rằng không thể đem so sánh lực lượng quân sự của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với lực lượng quân sự của toàn thể các cường quốc tư bản. Về mặt này, chúng ta yếu hơn họ gấp

chục gấp trăm lần; tuy vậy, sau ba năm chiến tranh, chúng ta đã buộc hầu hết các nước đó phải từ bỏ ý muốn can thiệp một lần nữa. Như vậy có nghĩa là điều mà ba năm trước đây, chúng ta cho là có thể có được trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa vẫn chưa kết thúc, tức là tình hình dằng dai không phân rõ thắng bại, — điều đó nay đã xảy ra rồi. Vì lý do gì? Đó không phải vì về mặt quân sự chúng ta đã mạnh hơn, cũng không phải vì phe Đồng minh yếu, mà là vì sự tan rã nội bộ của các nước Đồng minh ngày càng trầm trọng thêm, còn ở nước ta thì, trái lại, tình hình nội bộ ngày một củng cố, điều mà cuộc chiến tranh đã khẳng định và chứng minh. Phe Đồng minh không thể đem quân đội của chính họ đánh chúng ta được. Không thể cưỡng bức công nhân và nông dân các nước tư bản đi đánh chúng ta được. Các nước tư sản đã ra khỏi được cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mà vẫn bảo tồn chế độ tư sản. Các nước đó đã làm cho cuộc khủng hoảng đang trực tiếp đe dọa họ, lùi lại và chậm nổ ra; nhưng về cơ bản các nước đó đã làm tổn hại đến địa vị của họ đến nỗi sau ba năm chiến tranh, mặc dù họ có những lực lượng quân sự rất lớn mạnh, họ vẫn phải thừa nhận rằng họ không thể nào đè bẹp được nước Cộng hòa xô-viết, là nước hầu như không có một lực lượng quân sự nào cả. Như vậy, chính sách của chúng ta và những điều tiên đoán của chúng ta, về căn bản, đều đã được chứng minh trên mọi mặt, và quần chúng bị áp bức ở tất cả các nước tư bản đều thực tế trở thành đồng minh của chúng ta, vì họ đã ngăn chặn chiến tranh. Tình hình của chúng ta là dù chưa giành được một thắng lợi quốc tế, thắng lợi vững chắc duy nhất đối với chúng ta, nhưng chúng ta đã đấu tranh giành được cho mình những điều kiện cho phép chúng ta có thể tồn tại bên cạnh các cường quốc tư bản hiện đã buộc phải đặt quan hệ buôn bán với chúng ta. Trong quá trình đấu tranh đó, chúng ta đã giành được quyền tồn tại độc lập.

Như vậy, nhìn chung tình hình quốc tế của chúng ta, chúng ta thấy rằng chúng ta đã đạt được những thành tựu rất to lớn, chúng ta không những giành được một thời gian tạm ngừng chiến, mà còn giành được một cái gì quan trọng hơn rất nhiều. Chúng ta thường quen gọi thời gian tạm ngừng chiến là một khoảng thời gian ngắn, trong đó các cường quốc đế quốc đã nhiều lần có cơ hội nỗ lực hơn nữa để lại tấn công chúng ta một lần nữa. Cả hiện nay, chúng ta vẫn không được say sưa, không được phủ nhận khả năng các nước tư bản sau này sẽ can thiệp bằng quân sự vào công việc của chúng ta. Chúng ta cần phải sẵn sàng chiến đấu. Nhưng nếu ta xét tới những điều kiện trong đó chúng ta đã đập tan được tất cả những mưu toan của bọn phản cách mạng Nga và đã chính thức ký được hòa ước với tất cả các nước phương Tây, thì chúng ta thấy rõ rằng không những chúng ta có được một thời gian tạm ngừng chiến, mà còn bước vào một thời kỳ mới, trong đó thật sự chúng ta đã giành được quyền tồn tại trên quốc tế, ở giữa hệ thống các nước tư bản. Tình hình nội bộ không cho phép bất cứ một nước tư bản lớn nào tung quân đội đánh nước Nga; điều đó chứng tỏ rằng cách mạng đã chín muồi trong các nước đó, khiến các nước đó không thể đánh thắng chúng ta một cách vội vã như lẽ ra chúng có thể làm được. Trong vòng ba năm, trên lãnh thổ nước Nga, đã có quân đội Anh, Pháp và Nhật. Không nghi ngờ gì cả, ba cường quốc đó chỉ cần dốc lực lượng ra một chút cũng đủ đánh bại chúng ta sau vài tháng, nếu như không phải sau vài tuần. Chúng ta sợ dĩ đã tránh được cuộc xâm lược đó, chỉ là vì trong quân đội Pháp có tình trạng mất tinh thần, quân đội Anh và Nhật đã bắt đầu xao xuyến. Chúng ta đã luôn luôn lợi dụng những sự đối lập về quyền lợi giữa bọn đế quốc. Chúng ta sợ dĩ đã thắng được cuộc can thiệp đó, chỉ là vì lợi ích riêng của bọn đế quốc đã chia rẽ chúng, trong khi đó cũng những lợi ích ấy lại làm cho chúng ta đoàn kết

lại và vững mạnh lên. Như vậy, chúng ta đã giành được một thời gian tạm ngừng chiến và đã làm cho chủ nghĩa đế quốc Đức không thể toàn thắng được trong thời kỳ hòa ước Brét<sup>22</sup>.

Tình trạng chia rẽ đó còn trầm trọng thêm trong thời gian gần đây, nhất là do dự thảo hiệp ước về những tô nhượng cho một tập đoàn tư bản cá mập Mỹ, hung bạo nhất, đứng đầu là một tên ty phú, tên này muốn tập hợp cả một tập đoàn ty phú<sup>23</sup>. Chúng ta đều biết, hiện nay, hề một tin nào từ Viễn Đông tới cũng đều chứng minh rằng ở Nhật đang có một tình trạng công phần hết sức, do việc ký hiệp ước đó gây nên, dù hiệp ước đó mới chỉ là dự thảo mà thôi. Nhưng dư luận công chúng Nhật đã sôi sục lên, và hôm nay tôi có đọc một tin tức nói rằng nước Nhật buộc tội nước Nga xô-viết là có ý muốn đẩy nó chống lại nước Mỹ.

Chúng ta đã đánh giá đúng tình trạng cạnh tranh căng thẳng đó của bọn đế quốc, và chúng ta tự nhủ là phải liên tục lợi dụng những sự chia rẽ giữa bọn chúng để gây khó khăn cho cuộc đấu tranh của chúng chống lại chúng ta. Giữa Anh và Pháp hiện đã có sự lục đục về mặt chính trị. Hiện giờ chúng ta có thể không những chỉ nói đến một thời gian tạm ngừng chiến, mà lại còn có thể nói đến những cơ hội quan trọng để chuyên chú vào công cuộc xây dựng mới trong một thời gian lâu dài hơn. Thật ra, từ trước đến nay, về mặt quốc tế, chúng ta chưa có một cơ sở nào cả. Hiện giờ, chúng ta đã có một cơ sở rồi, đó là do thái độ của các nước nhỏ hoàn toàn phụ thuộc vào các nước lớn về các mặt kinh tế và quân sự. Thế là hiện nay Ba-lan đã ký hòa ước với chúng ta, bất chấp áp lực của nước Pháp. Bọn tư bản Ba-lan hết sức căm thù Chính quyền xô-viết; chúng dùng thủ đoạn tàn bạo chưa từng thấy để dẹp tan những cuộc bãi công nhỏ nhất. Ý định mạnh nhất của chúng là muốn gây chiến với nước Nga xô-viết, tuy vậy chúng vẫn thích

ký hòa ước với chúng ta hơn là thực hiện những điều kiện của phe Đồng minh. Chúng ta thấy rằng các cường quốc đế quốc đang thống trị trên toàn thế giới, nhưng tuy vậy, các nước đó vẫn chỉ là một bộ phận rất nhỏ trong dân cư trên trái đất. Và đã xuất hiện một nước mà ba năm nay chống chọi lại chủ nghĩa đế quốc thế giới, — sự thật đó đã làm thay đổi rất nhiều toàn bộ tình hình quốc tế; vì thế tất cả các nước nhỏ, chiếm đa số dân cư trên trái đất, lại muốn sống hòa bình với chúng ta.

Nhân tố trọng đại nhất khiến chúng ta có thể tồn tại được trong hoàn cảnh phức tạp và hoàn toàn đặc biệt đó, chính là nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ buôn bán với các nước tư bản chủ nghĩa.

Tôi đã có dịp thấy Xpác-gô, một phần tử xã hội - xô-vanh Mỹ, — cũng giống những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và bọn men-sê-vích ở nước ta, hẳn là một trong số những nhà hoạt động của Quốc tế II và là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ<sup>24</sup>, một loại A-léch-xin-xki Mỹ, tác giả một đồng sách chống những người bôn-sê-vích, — trách cứ chúng ta là đã nói đến việc giao dịch với các cường quốc tư bản, và cho rằng làm như vậy chúng tỏ là chủ nghĩa cộng sản đã phá sản hoàn toàn. Y viết: tôi không thể hình dung còn có việc nào chứng minh rõ hơn rằng chủ nghĩa cộng sản đã hoàn toàn phá sản và cương lĩnh của chủ nghĩa cộng sản đã thất bại. Theo tôi, những ai suy nghĩ về điểm đó đều sẽ nói trái lại. Để nói lên thắng lợi về mặt tinh thần và về mặt vật chất của nước Cộng hòa xô-viết Nga đối với bọn tư bản trên toàn thế giới, thì không có việc nào chứng minh tốt hơn là việc các cường quốc trước kia đã từng dùng vũ khí đánh chúng ta vì sự khủng bố của chúng ta và vì toàn bộ chế độ của chúng ta, mà nay miễn cưỡng buộc phải đi vào con đường đặt mối quan hệ buôn bán với chúng ta, tuy vẫn biết rằng như thế là làm cho ta mạnh lên. Có thể coi đó là một điều chứng minh cho sự

phá sản của chủ nghĩa cộng sản nếu chúng ta hứa trước và mơ tưởng chỉ dùng lực lượng của độc một nước Nga để cải biến toàn thế giới. Nhưng chúng ta chưa bao giờ nghĩ một cách điên rồ như vậy và chúng ta đã luôn luôn khẳng định rằng cuộc cách mạng của chúng ta sẽ thắng khi công nhân tất cả các nước ủng hộ nó. Thật ra, họ mới chỉ ủng hộ chúng ta một nửa thôi, vì họ đã làm yếu cái cánh tay giơ lên đánh chúng ta, song làm như vậy cũng vẫn là giúp đỡ chúng ta rồi.

Về vấn đề này, tôi sẽ không bàn thêm nữa; tôi chỉ xin lưu ý các đồng chí rằng ở Cáp-ca-dơ lúc này, đang có một tình hình rất phức tạp; thật khó mà hiểu rõ được tình hình đó, và chiến tranh lại có thể xảy ra cho chúng ta nay mai. Nhưng, trong lúc hòa ước ký với Ba-lan hầu như được bảo đảm và Vran-ghen đã hoàn toàn bị tiêu diệt thì cuộc chiến tranh đó không thể là việc rất đáng sợ, và nếu chúng ta buộc phải tiến hành chiến tranh thì nó chỉ làm cho địa vị của chúng ta ngày càng mạnh hơn và được củng cố hơn trước kia mà thôi. Các tin tức báo chí về những sự biến ở Ác-mê-ni-a và ở Thổ-nhĩ-kỳ cho phép các đồng chí có một ý niệm về điều đó<sup>25</sup>. Tình hình rất là rối ren, nhưng tôi hoàn toàn tin chắc rằng chúng ta sẽ thoát khỏi được tình hình đó, hoặc bằng cách duy trì hòa bình trên cơ sở hiện tại, là cơ sở dĩ nhiên rất có lợi cho chúng ta về phương diện nào đó, làm thỏa mãn chúng ta và khiến chúng ta có thể tồn tại được về phương diện kinh tế. Và chúng ta hết sức cố gắng đạt tới kết quả đó. Nhưng cũng có thể là tình hình trực tiếp buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh hay gián tiếp dẫn chúng ta tới chiến tranh. Chúng ta có thể nghĩ tới cuộc chiến tranh đó một cách hết sức bình tĩnh: đó sẽ là một cuộc chiến tranh ở vùng biên giới xa xôi mà thế mạnh hoàn toàn ở về phía chúng ta và chắc là chúng ta sẽ thu được những thắng lợi to lớn hơn so với cuộc chiến tranh Ba-lan. Cuộc chiến tranh Ba-lan là một cuộc chiến

tranh trên hai trận tuyến, vì lúc đó vẫn có sự uy hiếp của Vran-ghen, một cuộc chiến tranh mà người ta không thể gọi là chiến tranh ở vùng biên khu xa xôi được, vì tuyến Pin-xút-xki cách Mát-xcơ-va không xa. Đến đây tôi xin ngừng nhận xét về tình hình quốc tế.

Bây giờ, tôi chuyển sang tình hình trong nước. Sự thất bại của nhiều mưu toan can thiệp bằng quân sự đã đem lại kết quả là tình hình kinh tế của chúng ta được cải thiện rõ rệt. Nguyên nhân của tình hình nguy khốn mà trước kia chúng ta lâm vào là do chúng ta, miền Trung nước Nga, nước Nga công nghiệp, nước Nga vô sản, Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ đã bị cắt đứt với các vùng giàu lúa mì nhất như Xi-bi-ri, miền Nam, miền Đông - Nam, bị cắt đứt với một trong số những nguồn chủ yếu về nhiên liệu, tức vùng mỏ Đô-ne-txơ, bị cắt đứt với những nguồn dầu lửa. Và lúc đó thật khó mà tin được rằng nước cộng hòa đã có thể đứng vững nổi trong tình hình như vậy. Các đồng chí đều biết, lúc đó vì bị cắt đứt với những vùng giàu lúa mì nhất và quan trọng nhất về mặt kinh tế, nên chúng ta đã gặp phải những tai họa ghê gớm đến thế nào, những cảnh thiếu thốn vô ngần như thế nào, cảnh thiếu lúa mì, nạn đói kém như thế nào rồi. Sự cải thiện mà người ta thấy được hiện nay một phần lớn là do chúng ta đã thu hồi lại được các vùng đó. Do chỗ có thể động viên sự tiếp tế của Xi-bi-ri và Cáp-ca-dơ, do tình hình xã hội ở U-cra-i-na tiến triển có lợi cho ta, nên công tác thu mua lương thực cho ta thấy rằng, trong cuộc vận động thu mua lương thực sắp tới đây, chúng ta không những thoát khỏi tình trạng bị thủng túi như năm nay, mà còn bảo đảm có thể tiếp tế đủ lương thực cho tất cả công nhân công nghiệp. Đó là đợt thu mua thứ nhất, trong đó, nhờ công tác vận tải đang được cải thiện rõ rệt, chúng ta có thể dự tính là nhà nước sẽ nắm được từ 250 đến 300 triệu pút lúa mì dự trữ, điều đó khiến chúng ta không phải sẽ

chỉ nói đến việc xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng không làm được mấy như hiện nay mà là sẽ thực tế huy động được nhiều đội quân lao động thật sự, sẽ có thể sử dụng hàng chục vạn công nhân công nghiệp hoặc những công nhân đang được sử dụng làm công tác tiếp tế lương thực cho công nghiệp, vào một công việc bức thiết và không thể trì hoãn nổi, và sẽ có thể cải thiện công tác ấy như chúng ta đã làm được trong lĩnh vực nhiên liệu, điều đã cho phép chúng ta khôi phục lại được công nghiệp bông vải sợi. Các công xưởng ở tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ đã bắt đầu chạy. Lúc đầu ở đó có nhiều nhất là 1/4 triệu cọc sợi hoạt động; hiện giờ là nửa triệu, có thể là 60 vạn; cuối năm, chúng ta tính sẽ lên tới một triệu và sang năm đưa lên 4 triệu. Chúng ta chỉ mới bắt đầu thoát khỏi cái tình trạng sống một cách hết sức khó khăn nhờ vào những dự trữ cũ và chuyển sang những điều kiện cho phép nước Nga bắt tay khôi phục lại nền sản xuất bị tàn phá, và cung cấp cho nông dân muối, dầu hỏa và vải dù là với số lượng rất ít, để thu lấy lúa mì. Không như vậy thì đừng nói gì đến xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nếu về mặt quốc tế, chúng ta đã có được một cơ sở, bằng cách chấm dứt cả một loạt cuộc xâm lược quân sự và ký hòa ước với nhiều nước, thì về mặt kinh tế, mãi đến nay chúng ta mới có khả năng kiếm được lương thực để thỏa mãn nhu cầu của công nhân công nghiệp, và cả lương thực cho công nghiệp nữa, tức là nhiên liệu, và cũng chỉ cung cấp được với số lượng cần thiết để bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội thôi. Đó là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta, đó chính là mấu chốt của vấn đề, là giai đoạn mà nhiều lần chúng ta đã định vượt. Tôi nhớ là có nói, vào tháng Tư 1918, ở hội nghị Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, rằng nhiệm vụ quân sự của chúng ta hình như sắp chấm dứt, rằng chúng ta không những đã có thể thuyết phục được nước Nga và đã giành được nước Nga từ tay

bọn bóc lột để trao lại cho nhân dân lao động, mà từ nay chúng ta còn phải dốc toàn lực ra để quản lý nước Nga, nhằm xây dựng kinh tế<sup>26</sup>. Thời gian tạm ngừng chiến mà chúng ta giành được lúc đó rất là ngắn ngủi. Cuộc chiến tranh mà người ta bắt chúng ta phải tiến hành, bắt đầu bằng cuộc bạo động của quân Tiệp, vào mùa hè 1918<sup>27</sup>, là một cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc. Nhưng chúng ta đã nhiều lần thực hiện lại ý định trên: vào mùa xuân 1918, và vào mùa xuân năm nay, trên một quy mô rộng lớn hơn khi vấn đề đội quân lao động đã được đặt ra trên thực tế<sup>28</sup>. Hiện nay, một lần nữa, chúng ta phải đặt bước quá độ ấy lên hàng đầu và dốc toàn lực ra để hoàn thành nó. Đó là nhiệm vụ quan trọng nhất đối với toàn bộ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, xét theo quan điểm quốc tế, xét theo quan điểm chiến thắng chủ nghĩa tư bản nói chung. Muốn chiến thắng chủ nghĩa tư bản nói chung, trước hết phải chiến thắng bọn bóc lột và duy trì chính quyền của những người bị bóc lột, nghĩa là lật đổ bọn bóc lột bằng lực lượng cách mạng; sau đó là nhiệm vụ xây dựng, tức là lập nên những quan hệ kinh tế mới, lấy gương thực tế để chỉ về cách làm việc đó phải như thế nào. Hai mặt đó của cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với nhau và phân biệt cuộc cách mạng của chúng ta với tất cả các cuộc cách mạng trước kia, những cuộc cách mạng chỉ cần có mặt phá hoại thôi.

Nếu chúng ta không giải quyết vấn đề thứ hai thì tất cả những thành quả, tất cả những thắng lợi chúng ta đã giành được trong việc lật đổ bọn bóc lột và vũ trang chống lại bọn đế quốc quốc tế, sẽ chỉ là vô ích; và sự hồi phục chế độ cũ sẽ là điều không thể tránh khỏi. Trên lý luận, không thể có hai ý kiến về vấn đề này được. Bước quá độ này cực kỳ đột ngột và khó khăn, nó đòi hỏi những biện pháp khác, một cách thức khác trong việc phân phối và sử dụng lực lượng, đòi hỏi một phương hướng khác, một tâm lý

khác v. v.. Thay thế cho những phương pháp lật đổ bọn bóc lột bằng cách mạng, và phản công lại bọn áp bức, chúng ta phải thực hành những phương pháp tổ chức, xây dựng, chúng ta phải biểu thị phẩm cách của chúng ta và tỏ cho toàn thế giới biết rằng chúng ta không những là một lực lượng chống lại việc dùng quân sự để đè bẹp chúng ta, mà còn là một lực lượng có thể nêu gương được. Tất cả những tác phẩm của các cây bút xã hội chủ nghĩa lỗi lạc nhất đều luôn luôn chỉ ra hai mặt đó của nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa, hai mặt đó vì là hai mặt của một nhiệm vụ, nên có liên quan với thế giới bên ngoài, tức là với các nước vẫn còn do bọn tư bản nắm, cũng như với quần chúng không phải vô sản ngay ở nước ta. Chúng ta đã làm cho nông dân tin rằng giai cấp vô sản sẽ tạo ra cho họ những điều kiện sinh sống tốt hơn các điều kiện mà giai cấp tư sản đã cho họ; chúng ta đã lấy thực tế để thuyết phục họ như vậy. Dầu cho nông dân có bất mãn với chế độ bôn-sê-vích, nhưng sau khi họ đã thực tế so sánh chế độ bôn-sê-vích với chế độ Quốc hội lập hiến, chế độ Côn-tsắc và các chế độ khác, họ đã rút ra kết luận rằng chế độ bôn-sê-vích đảm bảo cho họ một cuộc sống tốt hơn và, về mặt quân sự, đã bảo vệ họ chống lại bạo lực của bọn đế quốc toàn thế giới. Nhưng trong chế độ tư sản, một nửa số nông dân đã sống theo lối tư sản, và cũng không thể sống khác thế được. Hiện nay, giai cấp vô sản phải giải quyết vấn đề thứ hai, phải chứng tỏ cho nông dân thấy rằng giai cấp vô sản có thể cung cấp cho họ một kiểu mẫu và một thực tế về những quan hệ kinh tế ưu việt hơn những quan hệ kinh tế trong đó mỗi gia đình nông dân đều làm ăn theo cách riêng của mình. Cho đến nay, nông dân vẫn chỉ tin vào chế độ cũ đó thôi, vẫn coi chế độ ấy là bình thường. Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng tin rằng nông dân khi nghe chúng ta tuyên truyền là họ sẽ thay đổi thái độ của họ trước những vấn

đề thiết thân, tức là những vấn đề kinh tế, thì thật ngu ngốc. Hiện nay nông dân còn đang nghe ngóng. Từ một thái độ trung lập thù địch đối với chúng ta, họ đã chuyển sang thái độ trung lập có thiện ý. Họ ưa chúng ta hơn bất cứ một chính phủ nào khác, vì họ thấy nhà nước công nhân, vô sản, thấy chuyên chính vô sản, không phải là bạo lực tàn nhẫn, là chiếm đoạt, như người ta đã nói, mà là người bảo vệ nông dân tốt hơn nhiều so với bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin, v. v..

Nhưng như thế chưa đủ; chúng ta vẫn chưa làm được việc chủ yếu cần phải làm, tức là phải chứng tỏ rằng giai cấp vô sản sẽ khôi phục nền đại sản xuất và nền kinh tế tập thể, sao cho nông dân chuyển lên một chế độ kinh tế cao hơn. Sau khi chứng minh rằng, nhờ vào tổ chức cách mạng, chúng ta đã có thể chống cự lại được bạo lực đè trên lưng người bị bóc lột, thì bây giờ chúng ta cũng phải chứng minh điều đó trong một lĩnh vực khác, bằng một tấm gương, một tấm gương không thuyết phục người ta bằng lời nói suông, mà là lấy thực tế để vạch cho đồng đảng quần chúng nông dân, cho những người tiểu tư sản và cho các nước khác thấy rằng giai cấp vô sản, kẻ đã chiến thắng trong chiến tranh, có thể xây dựng được chế độ cộng sản chủ nghĩa. Nhiệm vụ đó có một ý nghĩa toàn thế giới. Muốn thu được phần thứ hai của thắng lợi về mặt quốc tế, chúng ta phải giải quyết phần thứ hai của nhiệm vụ, tức là phần xây dựng kinh tế. Trong hội nghị đảng lần trước<sup>1)</sup>, chúng ta đã thảo luận nhiệm vụ đó, nên giờ đây tôi thấy không cần và cũng không thể bàn kỹ về từng điểm riêng biệt được, vì nhiệm vụ đó bao gồm tất cả những việc có dính đến công cuộc xây dựng kinh tế. Tôi đã nêu sơ lược những điều kiện bảo đảm lương thực cho công nhân công

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 338, 346.



nghiệp và nhiên liệu cho công nghiệp. Những điều kiện đó là những điều kiện cơ bản bảo đảm cho ta có thể tiến hành được công việc xây dựng. Tôi phải nói thêm rằng trong đại hội các Xô-viết sắp tới, như các đồng chí đã thấy qua chương trình nghị sự của đại hội đăng trên các báo chí, việc xây dựng kinh tế đó sẽ phải được coi là vấn đề trung tâm. Chương trình nghị sự đã được xây dựng theo hướng làm cho các đại biểu dự đại hội, cho tất cả cán bộ của đảng và của các cơ quan xô-viết ở toàn quốc, tập trung chú ý và quan tâm đến mặt kinh tế, đến công cuộc phục hồi vận tải và công nghiệp, đến cái mà người ta gọi một cách thận trọng là "sự giúp đỡ cho kinh tế nông dân", nhưng thực ra có nghĩa rộng hơn nhiều, đó là cả một hệ thống, một loạt những biện pháp có cân nhắc kỹ nhằm đưa nền kinh tế nông dân là nền kinh tế sẽ vẫn còn tồn tại khá lâu, lên một mức độ thích đáng.

Do đó, trong đại hội các Xô-viết sẽ có một báo cáo về điện khí hóa nước Nga, để xác định, về phương diện kỹ thuật, kế hoạch thống nhất khôi phục kinh tế quốc dân mà chúng ta đã nói tới. Nếu không chuyển nước Nga lên một nền kỹ thuật khác cao hơn trước, thì không thể nói gì đến khôi phục kinh tế quốc dân, cũng không thể nói gì đến chủ nghĩa cộng sản được. Chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc, vì không có điện khí hóa thì không thể đẩy công nghiệp lên được. Đó là một nhiệm vụ lâu dài, ít nhất cũng phải mất 10 năm, với điều kiện phải thu hút hàng loạt nhân viên kỹ thuật tham gia công tác đó, họ sẽ cung cấp cho đại hội rất nhiều tài liệu in, trong đó có nói rất tỉ mỉ về kế hoạch đó<sup>29</sup>. Dưới mười năm, chúng ta sẽ không thể thực hiện được phần căn bản của kế hoạch đó, tức là lập nên ba mươi khu vực lớn các trạm phát điện cho phép chuyển toàn bộ nền công nghiệp của chúng ta lên một cơ sở hiện đại. Rõ ràng là nếu không có sự cải tạo toàn bộ nền công nghiệp thành một

nền đại sản xuất cơ khí hóa, thì công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ còn là một mớ sắc lệnh, nó vẫn là mối quan hệ chính trị giữa giai cấp công nhân và nông dân, vẫn là con đường cứu nông dân thoát khỏi bè lũ Côn-tsắc và Đê-ni-kin, vẫn là kiểu mẫu cho tất cả các nước trên thế giới, nhưng nó lại không có cơ sở. Chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi là trước hết phải có Chính quyền xô-viết, một cơ cấu chính trị tạo khả năng cho quần chúng bị áp bức nắm lấy tất cả mọi công việc; không có Chính quyền xô-viết, không thể có chủ nghĩa cộng sản được. Và chúng ta thấy rằng điểm đó đã được chứng minh trên khắp thế giới, vì tư tưởng về Chính quyền xô-viết và cương lĩnh của nó đang thu được thắng lợi không thể chối cãi trên khắp thế giới. Điều đó, chúng ta đều thấy được trong tất cả mọi giai đoạn đấu tranh với Quốc tế II, là tổ chức chỉ có dựa vào cảnh sát, cha cố và những công chức tư sản cũ trong phong trào công nhân mới đứng vững nổi.

Điều đó đảm bảo sự thắng lợi về chính trị, nhưng chỉ khi nào nhà nước vô sản Nga đã thực sự tập trung trong tay mình được tất cả những mạch máu của bộ máy đại công nghiệp, xây dựng trên cơ sở kỹ thuật hiện đại, thì thắng lợi về mặt kinh tế mới coi là bảo đảm. Điều đó có nghĩa là: điện khí hóa, nhưng muốn vậy phải hiểu biết những điều kiện căn bản sử dụng điện, và cũng phải hiểu biết công nghiệp và nông nghiệp thích hợp với những điều kiện đó. Nhiệm vụ thật là to lớn, muốn thực hiện nhiệm vụ này thì phải có một thời gian dài hơn nhiều so với thời gian dùng để chống lại cuộc vũ trang xâm lược đang bảo vệ sự sống còn của chúng ta. Nhưng chúng ta không sợ thời hạn dài đó. Thắng lợi của chúng ta là đã thu hút vào công tác đó được hàng chục, hàng trăm kỹ sư và nhà khoa học còn nhiệm sâu quan điểm tư sản, công nghiệp và nông nghiệp, đã làm cho họ phấn khởi, đã thu được rất nhiều tài liệu

tập hợp in thành nhiều tập sách nhỏ. Mỗi khu vực để điện khí hoá đều có một tập sách riêng thuyết minh. Kế hoạch điện khí hóa miền Bắc đã thảo xong rồi, ai quan tâm đến, có thể có được một bản. Những tập sách nhỏ nói về mỗi khu vực và trình bày toàn bộ kế hoạch cải tổ, sẽ được xuất bản để đưa trình đại hội các Xô-viết. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là: mỗi địa phương, mỗi chi bộ đảng, mỗi cơ quan xô-viết đều phải tiến hành công tác một cách có hệ thống, dựa theo kế hoạch thống nhất đó, — kế hoạch mà người ta phải thực hiện trong nhiều năm, — để trong một tương lai gần đây, chúng ta có thể thấy được cụ thể là chúng ta đã tiến bộ như thế nào và tiến bộ đến đâu, mà không tự dối mình, không tự che giấu những khó khăn trước mắt. Đó là nhiệm vụ của kế hoạch kinh tế thống nhất, là nhiệm vụ mà bất luận thế nào, toàn thể nước cộng hòa cũng phải thực hiện bằng được. Đảng cộng sản phải căn cứ vào nhiệm vụ đó mà tổ chức toàn bộ công tác cổ động, toàn bộ công tác tuyên truyền và toàn bộ công tác đảng của mình. Về mặt lý luận, người ta đã nhiều lần nói như vậy, không có ai cho là không cần thiết cả, nhưng chúng ta còn chưa làm được một phần trăm cái phải làm.

Lẽ tự nhiên là trước đây, chúng ta đã quen với thời kỳ chiến tranh chính trị, tất cả chúng ta đều được tôi luyện trong cuộc đấu tranh chính trị và quân sự, cho nên, công việc mà cho tới nay Chính quyền xô-viết đã làm được, chẳng qua chỉ là mới bắt tay thực hiện cái nhiệm vụ đòi hỏi phải nhanh chóng lái con tàu chạy sang đường khác, và con tàu này phải chở hàng chục triệu người đi. Lái tàu đó chạy sang một con đường khác, một con đường mà thậm chí có lúc chưa được vạch ra, thì đòi hỏi phải hết sức chú ý, phải có những hiểu biết và phải vô cùng kiên nhẫn. Do trình độ văn hóa của nông dân và của quần chúng công nhân không phù hợp với nhiệm vụ đó, và trong khi đó thì bản thân chúng ta đã quen có đến 99% với những

nhiệm vụ quân sự và chính trị, nên chủ nghĩa quan liêu lại tái sinh. Điều đó, mọi người đều thừa nhận cả. Nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết là hoàn toàn phá hủy bộ máy nhà nước cũ, như chúng ta đã phá hủy hồi tháng Mười, và chuyển chính quyền vào tay các Xô-viết; nhưng trong cương lĩnh của chúng ta, chúng ta đã thừa nhận rằng chủ nghĩa quan liêu đã tái sinh, và những cơ sở kinh tế của một xã hội thật sự xã hội chủ nghĩa thì còn chưa có. Quần chúng công nhân và nông dân nói chung, vẫn chưa có những điều kiện văn hóa, vẫn chưa biết chữ, chưa có một trình độ văn hóa cao hơn. Sở dĩ như vậy là vì nhiệm vụ quân sự đã hút mất những lực lượng ưu tú của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản đã hy sinh rất lớn để hoàn thành được những nhiệm vụ quân sự đòi hỏi phải động viên hàng chục triệu nông dân tham gia, và chúng ta đã phải kêu gọi những phần tử còn nhiễm các quan điểm tư sản tham gia công tác, vì không có ai khác nữa. Đó là lẽ tại sao trong cương lĩnh, trong một văn kiện quan trọng như cương lĩnh của đảng, chúng ta đã phải chỉ ra rằng chủ nghĩa quan liêu lại xuất hiện và cần phải liên tục đấu tranh chống nó<sup>30</sup>. Rõ ràng là chủ nghĩa quan liêu xuất hiện lại trong các cơ quan xô-viết, không thể không gây ảnh hưởng tai hại trong các tổ chức đảng, vì cán bộ cao cấp của đảng cũng là cán bộ cao cấp của các cơ quan xô-viết: hai cái đó chỉ là một thôi. Như vậy, nếu chúng ta có ý thức đối với cái tệ xấu — chủ nghĩa quan liêu cũ có thể biểu hiện trong bộ máy của đảng — thì rõ ràng và đương nhiên là ngay trong các tổ chức của đảng, ta cũng đã phát giác ra được những triệu chứng của tệ xấu đó. Bởi vậy, vấn đề đó đã được đề ra trong chương trình nghị sự của đại hội các Xô-viết, và vấn đề đó đã làm cho hội nghị này hết sức chú ý, và chú ý như thế là đúng, vì cái tệ xấu đó trong đảng, cái tệ xấu mà các nghị quyết của hội nghị toàn đảng<sup>31</sup> đều thừa nhận, thì không những chỉ biểu hiện ở Mát-xcơ-va mà còn lan rộng ra khắp cả nước

cộng hòa. Sở dĩ có tình trạng đó, là vì trước kia chúng ta cần phải chuyên chú vào hoạt động quân sự và chính trị, cần phải dẫn dắt quần chúng nông dân, lúc đó chúng ta không thể đòi hỏi thực hiện một kế hoạch rộng lớn hơn nhằm nâng cao trình độ kinh tế nông dân, trình độ quần chúng nông dân.

Để kết thúc, tôi xin phép nói vài lời về tình hình trong đảng, về cuộc đấu tranh trong đảng, về phái đối lập đã lộ ra ở trong đảng, điều mà tất cả các đồng chí có mặt tại đây đều biết rõ, và điều đó đã làm cho hội nghị các tổ chức thành đảng bộ và tỉnh đảng bộ Mát-xcơ-va tốn mất nhiều thời gian và sức lực, có lẽ còn tốn nhiều hơn là tất cả chúng ta mong muốn. Chúng ta vừa mới tiến hành bước quá độ to lớn trong lúc ba năm chiến tranh đã hút mất hết những lực lượng mà nước cộng hòa đã lấy trong giai cấp vô sản và đảng, — bước quá độ đó, đương nhiên, đã đặt chúng ta vào một tình thế khó khăn trước một nhiệm vụ mà chúng ta không thể đánh giá đúng được tầm quan trọng. Chúng ta phải thừa nhận là chúng ta không biết rõ được mức độ thực tế của cái nguy hại đó, không thể định rõ được tương quan lực lượng và hình thù đích xác của các nhóm. Ý nghĩa chủ yếu của hội nghị đảng là ở chỗ phải đặt vấn đề ra, không được che giấu mối nguy hại đó, phải làm cho đảng chú ý đến nó và phải kêu gọi tất cả mọi đảng viên hãy tìm các cách khắc phục nó. Theo quan điểm của Ban chấp hành trung ương và, tôi thiết tưởng, của cả tuyệt đại đa số các đồng chí trong đảng nữa (quan điểm mà tôi được biết và không ai phủ nhận cả), thì đương nhiên không còn nghi ngờ gì nữa là do sự khủng hoảng trong đảng, nên trong phái đối lập không những chỉ tồn tại ở Mát-xcơ-va, mà cả ở toàn nước Nga nữa, đã xuất hiện rất nhiều xu hướng hoàn toàn lạnh mạnh, cần thiết và không thể tránh khỏi trong những lúc phát triển tự nhiên của đảng và những lúc chuyển từ thời kỳ mà toàn bộ sự chú

ý đều dồn cả vào những nhiệm vụ chính trị và quân sự, sang thời kỳ xây dựng và tổ chức, thời kỳ mà chúng ta phải ôm lấy hàng chục cơ quan quản lý hành chính, mà trình độ văn hóa của đa số người trong giai cấp vô sản và trong nông dân chưa tương xứng với nhiệm vụ phải làm. Quả vậy, Bộ dân ủy thanh tra công nông vẫn chỉ là điều mong ước mà thôi, trước đây sở dĩ không thể làm cho nó hoạt động được là vì các công nhân ưu tú đều đã ra trận cả và trình độ văn hóa của quần chúng nông dân không cho phép đề bạt cán bộ quy mô lớn được.

Cố nhiên phái đối lập — mà khẩu hiệu là quá độ thật nhanh, thu hút một số lực lượng trẻ và mới hết sức đông đảo, đưa công nhân địa phương lên giữ những chức vụ quan trọng hơn — đã có những nguyện vọng, những xu hướng và một cương lĩnh cực kỳ lạnh mạnh. Bất luận trong Ban chấp hành trung ương hay trong số các đồng chí có chút ít trách nhiệm, nếu ta căn cứ vào những lời họ phát biểu, thì ta thấy không có hai ý kiến về vấn đề này. Nhưng cũng không có gì đáng nghi ngờ nữa rằng, bên cạnh những xu hướng lạnh mạnh, đoàn kết cả lại với nhau trên lập trường thực hiện các nghị quyết của hội nghị, còn có những nhân tố khác. Trong tất cả các hội nghị, kể cả các hội nghị trừ bị mà số đại biểu nhiều hơn số đại biểu trong hội nghị này, các đồng chí đều đã không thể nghe thấy có hai ý kiến về vấn đề này. Cương lĩnh chung của chúng ta phải được thực hiện, điểm này không còn nghi ngờ nữa, và một công việc khó khăn đang chờ chúng ta. Đương nhiên, đứng về ngay bản chất của vấn đề mà nói, thì ở đây người ta không thể chỉ hạn chế trong việc đánh đổ và phản kích lại đối thủ. Vì trước mặt chúng ta là quần chúng tiểu tư sản, gồm hàng chục triệu người đang vây quanh chúng ta; số người chúng ta thì ít, rất ít so với số quần chúng tiểu tư sản đó. Chúng ta phải giáo dục họ, rèn luyện họ; thế mà toàn bộ các lực lượng có tổ chức của chúng ta, khả dĩ hoàn thành được nhiệm vụ đó thì chúng

ta đã phải đem ném vào một công việc khác, công việc trọng yếu, khó khăn, hết sức nguy hiểm và đòi hỏi phải có những hy sinh to lớn: chiến tranh. Đó là yêu cầu cấp thiết của công việc quân sự, và không thể nào tránh được yêu cầu đó.

Vậy thì căn cứ vào tình hình đó, chúng ta phải tự hỏi xem là để đề ra những vấn đề xây dựng kinh tế trên những cơ sở đúng đắn hơn, để làm cho Bộ dân ủy thanh tra công nông không những chỉ tồn tại trên ý nghĩa pháp lệnh, mà còn thật sự thu hút được quần chúng công nhân vào đó thì liệu có phải làm cho đảng được hoàn toàn kiện toàn không, liệu có phải hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa quan liêu không? Đó là một nhiệm vụ khó khăn, và nếu nói đến nhiệm vụ của đảng, thì nhiệm vụ chính của chúng ta là phải thủ tiêu hết sức nhanh chóng cái gọi là đường lối của phái đối lập. Nếu là những quan điểm khác nhau, những quan niệm khác nhau về các sự biến đang xảy ra, những cương lĩnh khác nhau ngay cả về sự hoạt động sau này, thì Ban chấp hành trung ương phải xét vấn đề này một cách hết sức chú ý, trong tất cả các cuộc họp của Bộ chính trị và trong tất cả các phiên họp toàn thể, là nơi mà các ý kiến có khía cạnh khác nhau được phát biểu. Công tác đồng tâm nhất trí ở trong đảng sẽ cho phép chúng ta làm tròn được nhiệm vụ ấy. Điều đó có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Hiện nay, chúng ta phải thực hiện một công tác kinh tế khó khăn hơn nhiệm vụ quân sự, là nhiệm vụ mà chúng ta đã có thể hoàn thành được, nhờ có nhiệt tình của nông dân, vì không nghi ngờ gì cả, họ thích nhà nước công nhân hơn nhà nước Cờn-tsắc. Tình hình hiện giờ không giống như vậy, vì hiện nay phải làm cho quần chúng nông dân tham gia một công cuộc xây dựng hoàn toàn xa lạ đối với họ, mà họ không hiểu và không thể tin tưởng. Nhiệm vụ đó đòi hỏi phải có một tinh thần liên tục hơn, kiên nhẫn bền bỉ hơn, phải có năng lực tổ chức lớn hơn. Thế mà về năng lực tổ chức thì người

Nga, có lẽ, là người kém nhất. Đó là mặt yếu nhất của chúng ta; cho nên, nếu có gì ngăn cản công việc này thì chúng ta phải cố gắng trừ bỏ nó một cách hết sức nhanh chóng. Phái đối lập, là hình ảnh của thời kỳ quá độ ấy, chắc chắn cũng có cái lành mạnh, nhưng khi nó biến thành đối lập để mà đối lập, ta phải hoàn toàn kết liễu nó đi. Chúng ta đã phí mất nhiều thì giờ đấu khẩu, cãi lộn và lục đục với nhau, nên ta phải tự nhủ rằng: "Đủ rồi!" và phải tìm ra những điều kiện làm cho công tác trở nên tốt. Đối với những ai bất mãn và tự xưng là phái đối lập, tốt nhất là nhượng bộ họ bằng cách nào đó, thà cứ nhượng bộ nhiều hơn là nhượng bộ ít, nhưng lại đạt được sự đồng tâm nhất trí trong công tác, vì không thể chúng ta sẽ không thể đứng vững được, trong lúc chúng ta bị bọn thù trong giặc ngoài bao vây.

Không nghi ngờ gì cả, những người tiểu tư sản cũ, — những người tiểu chủ — đông hơn chúng ta nhiều lắm. Lực lượng của họ lớn hơn lực lượng của nền sản xuất kinh tế xã hội chủ nghĩa, một nền sản xuất liên hợp căn cứ vào nhu cầu của công nhân. Tất cả những ai đã tiếp xúc với nông thôn và đã thấy sự đầu cơ ở thành thị, đều hoàn toàn hiểu rõ rằng cái xã hội lấy kinh doanh nhỏ làm cơ sở ấy, đang còn mạnh hơn chúng ta. Đó là lẽ tại sao công tác đồng tâm nhất trí lại tuyệt đối cần thiết, và bất luận thế nào chúng ta cũng phải đạt cho bằng được điều đó. Khi tôi có dịp quan sát các cuộc thảo luận và đấu tranh trong nội bộ các tổ chức ở Mát-xcơ-va, khi tôi được thấy nhiều cuộc tranh luận, cãi lộn và đấu khẩu nổ ra ở các cuộc hội họp, tôi đã đi đến kết luận là đã đến lúc phải chấm dứt tình trạng đó và tất cả chúng ta đều phải đoàn kết lại trên lập trường của hội nghị. Phải nói rằng chúng ta đã trả giá đắt mới đạt tới điều đó. Thật là đáng buồn khi thấy, chẳng hạn, các cuộc họp của đảng đã phí mất hàng giờ để tranh cãi về việc một đồng chí nào đó đến họp chậm, hoặc về

việc một đồng chí khác tỏ ra thế này thế nọ. Có phải chúng ta hội họp nhau lại vì những việc như vậy không? Đối với những việc này, đã có một tiểu ban riêng, để nhận xét có phải đồng chí có tên trong danh sách đã tỏ ra thế này hay thế nọ không. Nhưng vấn đề ở đây là nội dung cuộc họp. Các đồng chí hãy lấy trường hợp một đồng chí đảng viên có kinh nghiệm như Búp-nớp làm ví dụ. Tôi đã được nghe lời phát biểu của đồng chí ấy về cương lĩnh do hội nghị đề ra. Cương lĩnh đó quy lại là muốn đòi có quyền tự do phê bình rộng hơn nữa. Nhưng hội nghị họp vào tháng Chín và hiện giờ đã là tháng Mười một rồi. Tự do phê bình là một điều rất hay, nhưng khi tất cả chúng ta đều đã tán thành điều đó, thì sẽ là rất hay nếu chúng ta chú ý cả đến vấn đề nội dung phê bình nữa. Trong một thời gian rất lâu, bọn men-sê-vich, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người khác đã từng dùng tự do phê bình để làm cho chúng ta hoảng sợ, nhưng chúng ta đã không hoảng sợ. Nếu tự do phê bình có nghĩa là tự do bảo vệ chủ nghĩa tư bản, thì chúng ta phải bóp chết cái tự do đó. Chúng ta đã vượt khỏi giai đoạn ấy rồi. Quyền tự do phê bình đã được tuyên bố, nhưng hiện giờ phải nghĩ đến nội dung phê bình.

Và ở đây, phải xác nhận có điều rất đáng buồn là: phê bình không có nội dung. Người ta đến một khu nọ và tự hỏi: đâu là nội dung phê bình? Với sự giúp đỡ của các tổ chức đảng, ta không thể dùng những phương pháp quan liêu cũ để chiến thắng nạn mù chữ được. Nếu không thu hút công nhân và nông dân, người ta có thể dùng cách nào khác để chấm dứt được tệ quan liêu không? Thế mà trong các cuộc họp ở khu, nội dung phê bình lại nhằm vào những chuyện lật vặt, còn về Bộ dân ủy thanh tra công nông thì tôi không hề nghe thấy nói một lời nào cả. Tôi cũng không nghe thấy nói rằng khu này hay khu nọ đã thu hút công nhân và nông dân tham gia công tác đó. Công tác xây dựng thật sự là

vận dụng sự phê bình, là nội dung của phê bình. Ở Mát-xcơ-va việc quản lý mỗi bất động sản nhỏ, quản lý mọi công xưởng lớn, mọi nhà máy, đều phải có kinh nghiệm riêng của nó. Nếu chúng ta muốn đấu tranh chống tệ quan liêu, chúng ta phải thu hút những người lao động ở cơ sở. Chúng ta phải biết kinh nghiệm của một công xưởng hay nhà máy nào đó, phải biết ở đây người ta đã làm gì để tống cổ những phân tử quan liêu đi, biết cơ quan hành chính khu phố đã làm gì, hợp tác xã tiêu dùng đã làm gì. Toàn thể bộ máy kinh tế phải quay hết sức nhanh, nhưng cái đó lại không nghe thấy nói đến, còn những chuyện đấu khẩu và lục đục với nhau thì vô kể. Đương nhiên, một cuộc đảo lộn lớn lao như vậy không thể không có những rác rưởi bám theo, không thể không có cái bọt nước có lúc vẩn đục ấy. Đã đến lúc không những phải đặt vấn đề tự do phê bình, mà còn phải đặt cả vấn đề nội dung phê bình nữa. Đã đến lúc nói rằng, chúng ta phải căn cứ vào kinh nghiệm của mình mà chịu cả một loạt những điều nhượng bộ, chúng ta phải nói rằng trong tương lai, chúng ta sẽ không dung thứ một chút khuynh hướng nào đi đến chỗ lục đục với nhau. Chúng ta phải chấm dứt cái quá khứ đó và phải bắt tay vào việc xây dựng kinh tế thật sự, vào việc tổ chức lại toàn bộ công tác đảng, sao cho đảng lãnh đạo được công cuộc xây dựng kinh tế xô-viết và đảm bảo có được những thành tựu thực tế, sao cho đảng làm được công tác tuyên truyền của mình bằng hành động thực tế hơn là bằng lời nói suông. Vì hiện giờ, bất luận đối với công nhân hay nông dân, các đồng chí không thể lấy những lời nói suông mà thuyết phục họ được, mà phải lấy thực tế mới thuyết phục nổi họ. Phải làm cho họ tin tưởng rằng không cần bọn tư bản, họ vẫn có thể cải thiện được việc kinh doanh của họ, rằng để thủ tiêu những cuộc xung đột, họ không cần đến dùi cui của cảnh sát, không cần đến nạn đói cố hữu trong chế độ tư bản, mà cần có sự lãnh đạo của

các đảng viên. Đó là quan điểm mà chúng ta cần phải có, và có thể thì trong việc xây dựng kinh tế sau này, chúng ta mới giành được những thành tựu, khiến chúng ta sẽ đi đến thắng lợi hoàn toàn trên phương diện quốc tế.

*In tháng Chạp 1920 trong cuốn "Những vấn đề trước mắt trong công tác hiện nay của đảng" do Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, xuất bản*

*Theo đúng bản in trong sách, có đối chiếu với bản tốc ký*

## 2

**DIỄN VĂN VỀ CUỘC BẦU CỬ  
BAN CHẤP HÀNH  
ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 21 THÁNG MƯỜI MỘT**

Thưa các đồng chí, tôi đã có nhiều dịp, thậm chí có lẽ có quá nhiều dịp, tham gia các cuộc bầu cử, tham gia những cuộc bầu cử của đảng sau khi các nhóm, các xu hướng và thậm chí các phe phái đã tiến hành vận động bầu cử, và khi cuộc đấu tranh mang những hình thức hết sức quyết liệt và các cuộc bầu cử đã diễn ra dưới sự kiểm soát lẫn nhau, đi đến chỗ là không có cuộc bỏ phiếu nào trong một chi bộ lại được coi là hợp pháp nếu không được tiến hành trước mặt những người kiểm phiếu của hai phái có nhiệm vụ kiểm các phiếu bầu. Nhưng không bao giờ nguyên tắc tỷ lệ lại được thực hiện trong những cuộc bầu cử các cơ quan lãnh đạo: Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát, Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va hoặc Ban chấp hành trung ương. Khi hai nhóm, hai xu hướng hoặc hai phái đấu tranh với nhau trong cuộc bầu cử thì để triệu tập một hội nghị của đảng, với tư cách là cơ quan quyết định, hoặc một đại hội của đảng, chế độ đại diện theo tỷ lệ là cần thiết. Nhưng đến khi phải thành lập một cơ quan chấp hành có nhiệm vụ điều khiển công tác thực tiễn, thì chế độ đại diện theo tỷ lệ chưa bao giờ được áp dụng và có lẽ không thể coi đó là đúng đắn được. Tôi cho rằng, về mặt này, bản thân diễn giả trước đây đã đi giạt lùi trong vấn đề nguyên tắc tỷ lệ khi tuyên bố cùng với I-gna-tốp rằng ưu điểm của bản danh sách

do họ đưa ra là ở chỗ đề cử mười một ứng cử viên, như diễn giả đã nói. Tôi không có khả năng kiểm tra lại chân giá trị của mười một đồng chí trong số 38 người, tôi nghĩ rằng sự nhân nhượng có lẽ phải lớn hơn là lòng mong muốn của phe đa số thực sự trong hội nghị này hoặc của nhóm tự coi là ủng hộ Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Tôi đã giải thích những lý do của quan điểm đó, nhưng hiện nay điều chủ yếu phải là vấn đề lựa chọn người. Tôi không biết đại bộ phận các đồng chí có tên trong các bản danh sách, nhưng các đồng chí là những người có lá phiếu quyết định trong hội nghị này, tất nhiên các đồng chí đều biết họ, và tôi nghĩ rằng khi các đồng chí lựa chọn trong số những đồng chí mà cá nhân mình biết, chắc chắn là các đồng chí có động cơ duy nhất là lo thành lập cho được một tập thể có thể tiến hành một công tác nhất trí, một tập thể bao gồm những phái có một nhân tố lãnh đạo nào đó, dù những phái này đã hình thành hẳn hay không, hay là về một số mặt nào đó còn chưa rõ rệt, nhưng nói chung tập thể đó phải là một tập thể lãnh đạo chính trị thực tiễn, không đại diện theo tỷ lệ những sắc thái khác nhau của hội nghị này, mà tiến hành chiến đấu, tiến hành đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, theo tinh thần nghị quyết của hội nghị, sao cho không còn có sự bất hòa và tình trạng chống đánh xuôi, kèn thổi ngược nữa. Cho nên lý do quyết định đối với các đồng chí, những đại biểu của hội nghị, phải là sự am hiểu cá nhân về từng ứng cử viên và phải lựa chọn tập thể nào đảm bảo được công tác nhất trí, chứ không phải là cái nguyên tắc tỷ lệ trong khi bầu cử một cơ quan chấp hành, một nguyên tắc chưa bao giờ được áp dụng và nếu đem áp dụng hôm nay thì chắc chắn sẽ là không đúng.

*In lần đầu năm 1952 trong V. I. Lê-nin,  
Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, t. 31*

*Theo đúng bản tốc ký*

**DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ  
CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG -  
NHÀ MÁY THUỘC CÁC XÍ NGHIỆP  
CÔNG NGHIỆP IN MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 25 THÁNG MƯỜI MỘT 1920<sup>32</sup>  
TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO**

(Đồng chí Lê-nin, được toàn thể hội trường hoan hô nhiệt liệt, đã đọc một bài diễn văn dài về điểm thứ nhất trong chương trình nghị sự — tình hình trong nước và tình hình quốc tế của nước cộng hòa và những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân.) Đồng chí Lê-nin nêu ra những nguyên nhân đã làm cho chủ nghĩa đế quốc thế giới không thực hiện được kế hoạch của chúng là bóp chết nước cộng hòa vô sản; những nguyên nhân này chủ yếu là nằm trong sự tan rã của chế độ tư bản chủ nghĩa và sự phát triển của phong trào cách mạng công nhân toàn thế giới. Tiếng nói của Hồng quân chúng ta có tính chất hết sức thuyết phục và được bọn sai lang và bọn ăn cướp hiểu rất rõ, chúng buộc phải nói chuyện buôn bán với chúng ta. Nhưng sự thắng lợi của Hồng quân sẽ không được hoàn toàn và vững chắc, nếu như chúng ta không làm trọn nhiệm vụ sau đây, một nhiệm vụ khó khăn hơn, vĩ đại hơn, là khôi phục công nghiệp và cải thiện nền kinh tế quốc dân.

Đồng chí Lê-nin đề cập đến vấn đề điện khí hóa, không có điện khí hóa thì nước nhà không thể phục hưng được,

Sau khi nói đến vấn đề thu hút tư bản nước ngoài và vấn đề tô nhượng, báo cáo viên chuyển sang vấn đề vai trò của công nghiệp in trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân và kết thúc với niềm tin chắc rằng công nhân và nông dân Nga sẽ nêu lên tấm gương sáng ngời về thắng lợi của mình trên mặt trận hòa bình, cũng như họ đã nhiều lần nêu gương như vậy trên các mặt trận chiến tranh. (Vỗ tay hồi lâu.)

"Sự thật", số 269, ngày 30  
tháng Mười một 1920

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật"

**DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ  
CÁC BÍ THƯ CHI BỘ THUỘC  
ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
NGÀY 26 THÁNG MƯỜI MỘT 1920<sup>33</sup>  
TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

Trong một câu hỏi viết tay thứ nhất, một đồng chí hỏi có đúng rằng tất cả các cơ quan sẽ chuyển đến Pê-tơ-rô-grát không. Điều đó không đúng. Sở dĩ có tin đồn đó là vì trong Xô-viết Mát-xcơ-va có ý kiến muốn chuyển các cơ quan không cần thiết từ Mát-xcơ-va đến Pê-tơ-rô-grát, vì lý do thiếu nhà cửa. Người ta thấy là Pê-tơ-rô-grát có thể tiếp nhận được tới 10 000 viên chức xô-viết trong số 200 000 hiện có ở Mát-xcơ-va. Để nghiên cứu tất cả mọi mặt của vấn đề, một tiểu ban đã được thành lập và đang làm việc; những kết luận của tiểu ban này sẽ gửi lên Đại hội đồng bộ trưởng dân ủy xét<sup>34</sup>. Như vậy, các đồng chí thấy rằng về một số mặt nào đó, tin đồn ấy là không đúng.

Các câu hỏi viết tay thứ hai và thứ ba là về tô nhượng. Tôi xin bàn về vấn đề này.

Trong một cuốn sách của Xpác-gô, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ, một người kiểu như A-lếch-xin-xki của chúng ta và ghét cay ghét đắng những người bôn-sê-vích, ông ta đã nói đến vấn đề tô nhượng, coi đó là một bằng chứng về sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản. Bọn men-sê-vích nước ta cũng nói giống như thế. Người ta đã thách thì chúng ta sẵn sàng nghênh chiến. Chúng ta hãy xét vấn đề một cách nghiêm chỉnh. Ai phá sản, chúng ta hay là giai



cấp tư sản châu Âu? Suốt trong ba năm, giai cấp tư sản này đã vu khống chúng ta, bảo chúng ta là những kẻ tiếm quyền và là bọn kẻ cướp, nó đã ra sức đánh lại chúng ta bằng đủ mọi cách, và hiện nay nó buộc phải thừa nhận rằng nó đã không thắng nổi chúng ta. Đó đã là một thắng lợi đối với chúng ta. Bọn men-sê-vích cho rằng chúng ta muốn độc lực chiến thắng giai cấp tư sản thế giới. Nhưng chúng ta đã luôn luôn khẳng định rằng chúng ta chỉ là một mắt xích trong sợi dây chuyền cách mạng thế giới và chúng ta không bao giờ đề ra cho mình nhiệm vụ chiến thắng chỉ bằng riêng lực lượng của chúng ta. Cách mạng thế giới chưa bùng nổ, nhưng chúng cũng đã không thắng nổi chúng ta. Chủ nghĩa quân phiệt đang tan rã, còn chúng ta thì đang được củng cố; chính chúng đã bị phá sản, chứ không phải chúng ta.

Hiện nay, chúng muốn làm cho chúng ta lệ thuộc vào chúng bằng một hiệp ước. Chừng nào cách mạng chưa bùng nổ, thì tư bản của bọn tư sản còn có ích cho chúng ta. Khi chúng ta còn là một nước yếu về phương diện kinh tế, thì chúng ta làm thế nào để có thể đẩy nền kinh tế của chúng ta phát triển nhanh được? Bằng cách nhờ đến tư bản của bọn tư sản. Hiện nay, chúng ta có hai dự án tô nhượng. Một cái về việc tô nhượng Cam-tsát-ca trong thời hạn 10 năm. Chúng tôi đã tiếp kiến một nhà tỷ phú Mỹ, người đó đã nói với chúng tôi một cách rất thành thực những lý do thúc đẩy họ tiến hành đàm phán: Mỹ muốn có một căn cứ ở châu Á trong trường hợp chiến tranh với Nhật. Nhà tỷ phú đó đã nói với chúng tôi rằng nếu chúng ta bán đứt Cam-tsát-ca cho Mỹ, thì ông ta cam đoan là nhiệt tình của nhân dân Mỹ sẽ lên đến mức khiến chính phủ Mỹ sẽ công nhận ngay lập tức Chính quyền xô-viết ở nước Nga, nhưng nếu chúng ta chỉ cho họ thuê chỗ đất đó thôi, thì nhiệt tình sẽ ít hơn. Hiện giờ, ông ta đang ở trên đường trở về Mỹ, và ông ta sẽ nói ở Mỹ rằng nước Nga xô-viết hoàn toàn không phải như người ta đã tưởng.

Cho đến nay, chúng ta đã chiến thắng giai cấp tư sản thế giới vì nó không thể đoàn kết với nhau được. Những hiệp ước Brét và Véc-xây<sup>35</sup> chỉ làm cho họ chia rẽ thôi. Hiện nay, một sự thù địch điên cuồng nảy ra giữa Mỹ và Nhật. Chúng ta lợi dụng điều đó và chúng ta đề nghị cho thuê Cam-tsát-ca, chứ không phải cho không chỗ đất này: Nhật há chẳng đã dùng lực lượng quân sự chiếm của chúng ta một vùng lãnh thổ lớn ở Viễn Đông<sup>36</sup> đó sao? Tránh được những mạo hiểm, cho thuê Cam-tsát-ca và nhận được một phần các sản phẩm của nó, như vậy là có lợi cho chúng ta nhiều hơn, nhất là vì dù sao, trên thực tế, chúng ta cũng không sử dụng và không thể khai thác được chỗ đất đó. Bản hiệp ước chưa được ký kết, nhưng ở Nhật, người ta đã nói tới vấn đề đó một cách hết sức tức tởm. Do bản hiệp ước đó, chúng ta đã khơi sâu thêm những mối bất hòa giữa những kẻ thù của chúng ta.

Loại tô nhượng thứ hai: chúng ta cho thuê vài triệu đê-xi-a-tin rừng trong tỉnh Ác-khan-ghen-xơ, một nơi mà mặc dù chúng ta đã hết sức cố gắng nhưng vẫn không thể khai thác được. Chúng ta sắp đặt theo kiểu một bàn cờ, làm sao cho bên cạnh những khu vực cho thuê, có những khu vực của chúng ta là những khu vực mà chúng ta có thể khai thác và ở đó công nhân chúng ta sẽ có thể học tập được kỹ thuật của họ. Tất cả những cái đó rất có lợi cho chúng ta.

Bây giờ tôi bàn đến mặt cuối cùng của vấn đề.

Tô nhượng không phải là hòa bình, mà vẫn là chiến tranh, nhưng dưới một hình thức khác có lợi hơn cho chúng ta. Trước kia, chiến tranh được tiến hành bằng xe tăng, đại bác, v. v., là những thứ cản trở không cho chúng ta làm việc; ngày nay, chiến tranh sẽ được tiến hành trên mặt trận kinh tế. Có thể, họ sẽ tìm cách khôi phục tự do buôn bán, nhưng họ sẽ không thể bỏ qua chúng ta được. Sau nữa, họ buộc phải phục tùng tất cả mọi luật pháp của

chúng ta; công nhân chúng ta sẽ có thể học tập họ, và trong trường hợp xảy ra chiến tranh — mà chúng ta luôn luôn phải đề phòng có chiến tranh với giai cấp tư sản — tất cả tài sản của họ sẽ thuộc về chúng ta theo luật chiến tranh. Tôi nhắc lại: tôi nhượng tức là tiếp tục chiến tranh trên lĩnh vực kinh tế, nhưng ở đây chúng ta không làm cho lực lượng sản xuất của chúng ta bị phá hoại, mà lại làm cho lực lượng đó phát triển lên. Không còn nghi ngờ rằng họ sẽ tìm cách lừa gạt chúng ta và trốn tránh luật pháp chúng ta, nhưng để đối phó với điều đó, chúng ta có những cơ quan thích ứng: Ủy ban đặc biệt toàn Nga, Ủy ban đặc biệt Mát-xcơ-va, những ủy ban đặc biệt tỉnh, v.v., và chúng ta tin chắc rằng chúng ta sẽ thắng.

Mười tám tháng trước đây, chúng ta muốn ký kết một hòa ước trong đó để lại một phần đất rộng lớn cho Đê-ni-kin và Côn-tsắc. Chúng ta đã từ chối và chúng ta đã mất hết<sup>37</sup>. Chúng ta đã vạch ra con đường đúng đắn đưa đến cách mạng thế giới, nhưng con đường đó không thẳng tắp mà có những khúc quanh co. Chúng ta đã làm yếu giai cấp tư sản và giai cấp này sẽ không thắng được chúng ta bằng lực lượng quân sự. Trước kia, chúng ta tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản; hiện nay thì không thể như thế được nữa và đòi hỏi như thế sẽ là lối bịch. Trong nội bộ chúng ta đang diễn ra quá trình tan rã, và điều đó làm cho chúng ta thêm vững mạnh. Chúng ta không có ảo tưởng là chỉ dùng lực lượng quân sự mà chiến thắng được giai cấp tư sản thế giới, và bọn men-sê-vích đã uống công quy cho chúng ta tư tưởng đó.

Tôi không được nghe báo cáo của đồng chí Ca-mê-nép về hội nghị, nhưng tôi có thể nói rằng hội nghị đã cho ta một bài học: mặc dù cuộc đấu tranh diễn biến thế nào, mặc dù người ta còn nhớ lại nhiều chuyện cũ như thế nào, nhưng cần chấm dứt tất cả những cái đó; không được quên rằng nhiệm vụ chủ yếu và quan trọng hơn hết là đoàn kết

các lực lượng. Những nhiệm vụ xây dựng kinh tế đang chờ đợi chúng ta. Sau sáu năm chiến tranh, bước chuyển đó có khó khăn, cho nên chúng ta cần phải tiến lên đoàn kết nhất trí trên cơ sở các nghị quyết của hội nghị toàn Nga mà chúng ta cần phải chấp hành. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, công tác kinh tế và hành chính đòi hỏi chúng ta phải kê vai sát cánh. Chúng ta phải lấy gương mẫu để tuyên truyền: phải làm gương mẫu cho quần chúng ngoài đảng. Chấp hành những nghị quyết không phải là dễ, phải tập trung mọi lực lượng vào đó và bắt tay thực sự vào công tác, đó là điều tôi kêu gọi các đồng chí.

"Sự thật", số 269, ngày 30 tháng Mười một 1920

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật", có đối chiếu với bản tốc ký

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>38</sup>**

Trao cho Bộ dân ủy lương thực phải nhất thiết cung cấp đều đặn lương thực cho Ba-cu đủ 100% tiêu chuẩn, coi đó là một nhiệm vụ chính trị và kinh tế hết sức quan trọng.

Giảm nhẹ chính sách lương thực ở A-déc-bai-gian, cụ thể là: hoàn toàn không lấy lúa mì của nông dân A-déc-bai-gian, trừ khu Mu-ga-ni, nhưng trong khu Mu-ga-ni cũng phải lấy một cách thật hết sức thận trọng.

Trao ngay trách nhiệm cho Phrum-kin mỗi tháng hai lần báo cáo chính xác cho Ban chấp hành trung ương và Hội đồng quốc phòng<sup>39</sup> về việc chấp hành những chỉ thị này trên thực tế một cách vô điều kiện và nghiêm ngặt nhất.

Thi hành chính sách hòa giải tối đa đối với Gru-di-a, Ác-mê-ni-a, Thổ-nhĩ-kỳ và Ba-tư, nghĩa là chính sách nhằm chủ yếu tránh để xảy ra chiến tranh.

Không đặt cho mình nhiệm vụ tiến quân vào Gru-di-a, Ác-mê-ni-a, cũng như vào Ba-tư.

Nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ A-déc-bai-gian và giữ vững toàn bộ vùng biển Ca-xpien.

Để làm việc đó phải bằng mọi cách tăng cường và thúc đẩy việc điều ít nhất là 7 sư đoàn về A-déc-bai-gian.

Bằng mọi cách tăng cường việc tuyên truyền, cổ động, phát triển các ủy ban nông dân nghèo<sup>40</sup> và nói chung là việc xây dựng chính quyền xô-viết ở A-déc-bai-gian; để làm việc này trao cho đồng chí Xta-lin thông qua Bộ tổ chức

rút ở khắp nơi một số lượng tối đa những đảng viên cộng sản người Hồi giáo đưa về công tác ở A-déc-bai-gian.

Trao cho Bộ dân ủy giao thông và HDVCTC<sup>41</sup> tìm mọi biện pháp vận chuyển thường xuyên mỗi ngày ít nhất là 8 đoàn tàu quân đội đến Ba-cu, mà vẫn không làm giảm sút công tác cung cấp lương thực cho nước Nga.

*Viết xong ngày 27 tháng*

*Mười một 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

**BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ  
NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN  
KHU DA-MÔ-XCƠ-VÔ-RÊ-TSI-Ê  
NGÀY 29 THÁNG MƯỜI MỘT 1920  
TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO**

Đồng chí Lê-nin đã bàn khá tường tận về vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu mà cái gọi là nhóm "đối lập" trong đảng ta hầu như đã đặt thành một vấn đề nguyên tắc trong sự bất đồng ý kiến của họ với nhóm đa số trong hội nghị tỉnh. Lê-nin thừa nhận rằng nhóm "đối lập" đã có lý khi đưa vấn đề đó vào chương trình nghị sự, nhưng đồng thời Người nghiêm khắc phê phán nhóm đối lập là đã đề cập đến vấn đề đó một cách khinh suất. Sau khi nhắc lại những nguyên nhân làm cho chủ nghĩa quan liêu đã sống lại trong Nhà nước xô-viết của ta, và những gốc rễ hiện đang nuôi dưỡng nó, Lê-nin đã nghiêm khắc nhắc nhở các đồng chí phải đề phòng tư tưởng cho rằng có thể đấu tranh chống tệ hại đó bằng những nghị quyết trên giấy và bằng một sự phê phán trừu tượng, không có nội dung. Cả bọn men-sê-vích lẫn bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều muốn lợi dụng vấn đề đó, chúng chê trách chúng ta là không thể chiến thắng được chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy xô-viết của chúng ta. Trước kia, các ngài đó đã nói rằng chúng ta sẽ không thể bảo vệ được Nhà nước xô-viết của chúng ta; bây giờ họ lại nói: "Bảo vệ thì đã bảo vệ được rồi, nhưng chủ nghĩa quan liêu vẫn còn tồn tại trong các cơ quan xô-viết, mặc dù Lê-nin đã viết trong một cuốn sách nọ rằng dưới chế độ xô-viết, chủ nghĩa quan liêu sẽ bị tiêu diệt".

Nhưng thật ra hoàn toàn không phải như vậy.

Trước hết, phải cải thiện những điều kiện sinh hoạt chung để công nhân không phải mang túi trên vai chạy kiếm bột mì, để hàng trăm ngàn và hàng triệu người lao động được trải qua công tác ở Bộ dân ủy thanh tra công nông và học quản lý nhà nước (vì trước kia chẳng có người nào dạy chúng ta điều đó), để họ có thể thay thế được hàng chục vạn quan lại tư sản.

Tiền thể nói thêm về Bộ dân ủy thanh tra công nông<sup>42</sup>. Cơ quan này được thành lập độ một năm nay, nhưng cho đến nay, nó vẫn chưa thật tỏ rõ là một trường huấn luyện việc quản lý nhà nước. Đối với các đồng chí muốn thực sự thúc đẩy cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, thì làm việc trong lĩnh vực đó và rút ở đó ra những bài học bổ ích, sẽ không phải là không có lợi.

Đồng chí Lê-nin đã vạch ra rằng vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đã được đặt ra một cách đặc biệt gay gắt ở Mát-xcơ-va, vì ở đó, các đồng chí không những phải đụng với bọn quan liêu Mát-xcơ-va mà cả với bọn quan liêu trong cả nước nữa, vì ở đó có các cơ quan trung ương. Ở Mát-xcơ-va, có 200 000 viên chức xô-viết, mà chỉ độ 10 000 người là có thể nay mai được chuyển đến Pê-tơ-rô-grát cùng với các cơ quan hữu quan.

Chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy xô-viết không thể không lan sang bộ máy của đảng, vì hai bộ máy này có quan hệ mật thiết với nhau. Cuộc đấu tranh chống tệ hại đó hiện nay có thể và cần phải đặt thành vấn đề bức thiết, nhưng không phải đứng về mặt phê phán để mà phê phán mà phải vạch ra một cách thiết thực các phương pháp đấu tranh. Hơn thế nữa: các đồng chí phê phán cần phải tiến hành một cuộc đấu tranh thực sự trong các xí nghiệp mà mình công tác, đồng thời cho biết rõ những kết quả và những bài học về cuộc đấu tranh đó.

## KẾT LUẬN

Trong lời kết luận của mình, đồng chí Lê-nin chỉ ra một cách hết sức nghiêm khắc cho "những người đối lập" với mình thấy rằng, đã là những người cộng sản thì không nên phê phán một cách vô căn cứ, không nên buộc tội nhập cục cả Ban chấp hành trung ương mà không nêu ra được một sự kiện nào, không nên khinh miệt các chuyên gia mà không phân biệt kẻ hay người dở, không nên cho tất cả những người đó vào cùng một giuộc "tư sản" mà không tìm hiểu xem họ là những người như thế nào. Đồng chí Lê-nin nêu tên một số công nhân đã nêu được tác dụng của mình trong khi cùng công tác với các chuyên gia, đã có những quan hệ đúng đắn với họ và đã khai thác được ở họ những gì cần thiết. Những công nhân đó không phàn nàn gì về các chuyên gia. Chỉ có những người không làm tròn trách nhiệm của mình trong công tác mới hay càu nhàu. Ta hãy dẫn chứng, chẳng hạn, đồng chí Sli-áp-ni-cốp (là một trong những người đối lập tự xưng là thành viên của phái "đối lập công nhân"<sup>43</sup>), đồng chí ấy ra sức — theo câu nói của Lê-nin, — "nặng ra những ý kiến bất đồng" và không đồng ý với Lê-nin đã nói trong báo cáo của Người rằng chúng ta là những người mắc nợ nông dân, và đồng chí ấy khẳng định rằng về điểm đó, "phái đối lập không đồng ý với đồng chí Lê-nin". Hay lại cũng vẫn dẫn chứng đồng chí Sli-áp-ni-cốp: đồng chí ấy vẫn ngoan cố không thấy rằng công tác của mình kết quả rất tồi và cứ nhất định coi việc điều động mình đi Ác-khan-ghen-xơ là một việc đi đây do Ban chấp hành trung ương quyết định. Hoặc lại như đồng chí Búp-nốp, đồng chí này đã nói nhiều đến việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu mà không mảy may cho biết cách đồng chí ấy đấu tranh chống chủ nghĩa đó như thế nào, dù chỉ là cách đấu tranh ở Tổng cục công nghiệp dệt của đồng chí ấy, một nơi không phải là có ít chủ nghĩa quan

liêu, mà có lẽ lại còn có nhiều hơn ở các cơ quan khác nữa. Cho nên, — Vla-đi-mia I-lích căn dặn các đồng chí của khu Da-mô-xơ-vô-rê-tsi-ê, — khi các đồng chí nghe thấy một lời phê phán như thế, một sự phê phán không có nội dung, một sự phê phán để mà phê phán, thì các đồng chí hãy đề phòng, hãy tìm xem người phê phán đó có tự ái về điều gì chẳng, có lẽ có điều gì chọc tức họ hay chạm đến cá nhân họ chẳng, khiến họ đi đến chỗ đối lập bừa bãi, đối lập để mà đối lập.

Cuối cùng, đồng chí Lê-nin trả lời những câu hỏi viết tay, nói rất tường tận về vấn đề tô nhượng.

"Sự thật", số 273, ngày 4  
tháng Chạp 1920

Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật"

## DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC THỨ THUẾ TRỰC TIẾP<sup>44</sup>

§ 1. 1) Trao cho tiểu ban nghiên cứu thêm trong vòng một tuần lễ vấn đề:

thứ nhất, về khả năng bãi bỏ những thứ thuế thu bằng tiền ở *địa phương* và tập hợp những số liệu chính xác về các tỉnh Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va, cũng như về các tỉnh khác, nếu có thể được;

thứ hai, về sự cần thiết phải chuẩn bị và tiến hành đồng thời việc bãi bỏ thuế thu bằng tiền cũng như việc chuyển chế độ trưng thu lương thực thừa sang chế độ thuế thu bằng hiện vật.

§ 2. 2) Trao cho Bộ dân ủy nội vụ đề nghị lên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đòi tất cả các ban chấp hành địa phương từ nay cho đến ngày khai mạc đại hội các Xô-viết phải cung cấp những tin tức và tài liệu về tất cả các vấn đề nêu trong § 1.

§ 3. 3) Trao cho Bộ dân ủy tài chính đệ trình Hội đồng bộ trưởng dân ủy dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các vấn đề đã ghi trong § 1, tùy theo quyết định của tiểu ban.

*Viết xong ngày 30 tháng*

*Mười một 1920*

*In lần đầu năm 1945 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

## DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KINH TẾ THUỘC HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY<sup>45</sup>

Nhận thấy do tình hình trong nước và ngoài nước của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã được cải thiện nên cần phải chuyển, trên một mức độ lớn hơn so với từ trước đến nay, trọng tâm công tác của Hội đồng lao động và quốc phòng sang các nhiệm vụ xây dựng kinh tế,

Hội đồng bộ trưởng dân ủy đề nghị Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn những biện pháp sau đây:

- đã  
thay  
thế
- a) 1. Bổ sung thêm Bộ dân ủy nông nghiệp vào Hội đồng lao động và quốc phòng.
  - 2. Trao cho Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận việc chia các phiên họp của mình thành những phiên họp thường và những phiên họp chuyên về kinh tế<sup>1)</sup>.
  - b) 3. Mở rộng phạm vi phụ trách của Hội đồng lao động và quốc phòng bằng cách đưa vào đó:
    - 1) (a) việc thống nhất toàn bộ công tác của các bộ dân ủy kinh tế;
    - 2) (b) việc chuẩn y và thực hiện kế hoạch kinh tế thống nhất của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga;

<sup>1)</sup> V. I. Lê-nin đã xoá bỏ điểm 2 trong bản thảo.

- 3) (c) việc hướng công tác của các bộ dân ủy kinh tế cho phù hợp với kế hoạch đó, cũng như việc quy định, trong những trường hợp cần thiết, những điểm bỏ bớt trong kế hoạch đó.

Trao cho tiểu ban vạch ra một cách chi tiết hơn § 6 trong bản dự thảo của mình (bản dự thảo đã sửa lần cuối cùng), và lập một thời gian biểu chính xác của những ban hiện có đang tiến hành việc thống nhất công tác của các bộ dân ủy kinh tế trong mối tương quan và liên hệ của các ban đó với tất cả các "ban chuyên môn" đã ghi trong § 6.

*Viết xong ngày 1 tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## ĐIỆN GỬI CHỦ TỊCH ỦY BAN QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG ÁC-MÊ-NI-A<sup>46</sup>

E-ri-van. Gửi đồng chí Ca-xi-an,  
chủ tịch Ủy ban quân sự - cách mạng Ác-mê-ni-a

Tôi xin gửi thông qua đồng chí, lời chào mừng Ác-mê-ni-a xô-viết và lao động, đã thoát khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc. Tôi tin chắc rằng đồng chí sẽ đem hết sức mình để xây dựng tình đoàn kết anh em giữa những người lao động Ác-mê-ni-a, Thổ-nhĩ-kỳ và A-déc-bai-gian.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

*Lê-nin*

Mát-xcơ-va, ngày 2 tháng Chạp 1920.

*"Sự thật", số 273, ngày 4  
tháng Chạp 1920*

*Theo đúng bản đăng trên  
báo "Sự thật"*

**HỘI NGHỊ CÁC PHẦN TỬ TÍCH CỰC  
THUỘC ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA**

**NGÀY 6 THÁNG CHAP 1920**

1

**BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG**

Thưa các đồng chí, tôi vô cùng sung sướng thấy vấn đề tô nhượng được rất chú ý, mặc dù thú thực là tôi có ngạc nhiên. Tiếng phản đối nổi dậy khắp mọi nơi và chủ yếu là từ dưới cơ sở. Người ta hỏi: chúng ta đã tống cổ bọn bóc lột trong nước chúng ta rồi mà bây giờ chúng ta lại rước bọn bóc lột nước ngoài vào, thế nghĩa là thế nào?

Người ta sẽ hiểu tại sao những lời phản đối đó lại làm tôi vui sướng. Nếu từ dưới cơ sở đã thốt lên tiếng báo nguy này: chớ để cho bọn tư bản cũ trở lại, nếu tiếng báo nguy ấy đã vang lên vì một việc có tầm quan trọng thứ yếu như sắc luật về tô nhượng, thì như vậy có nghĩa là quần chúng đã có một nhận thức rất sâu sắc thấy rõ chủ nghĩa tư bản là rất nguy hiểm và thấy rõ việc đánh giá thấp cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản là hết sức nguy hiểm. Tất nhiên đó là điều rất tốt, nhất là, như tôi đã nói, những tiếng báo nguy đó lại xuất phát từ dưới cơ sở. Còn về sắc luật thì đồng chí chủ tịch đã chỉ rõ rằng sắc luật này không nói rõ ràng các vấn đề. Và quả thực nó như vậy, nhưng vấn đề là ở chỗ sự rõ ràng không phải là nhiệm vụ của sắc luật. Nhiệm vụ của nó là hấp dẫn các ngài tư bản nước ngoài. Dĩ nhiên là khi muốn hấp dẫn họ thì không thể nói như đứng trước hội nghị đảng. Báo "Sự thật" đã

đăng chính cái điều không nên đăng. Trong hội nghị đảng, tôi không thể cứ đứng trên cương vị chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và nói như nói với các nhà tư bản nước ngoài. Trong các hội nghị đảng, ta nói những điều mà các nhà tư bản nước ngoài không cần nghe. Tờ "Sự thật" in ra không phải chỉ để cho đảng viên đọc, mà còn cho cả nước ngoài nữa. Tôi rất cảm ơn đồng chí Xtê-pa-nốp đã đăng lời cải chính đối với bài diễn văn của tôi<sup>47</sup>. Để tránh cho tôi từ nay về sau khỏi bị đặt vào một tình trạng như vậy nữa, tôi yêu cầu không in những điều nói ra ở trong các hội nghị đảng, mà nếu có in thì phải qua ba lần kiểm duyệt và bài phát biểu phải thông qua khâu biên tập của người nào nắm vững điều gì cần nói với các nhà tư bản nước ngoài và điều gì không nên nói. Sau vài lời mở đầu như vậy, bây giờ cho phép tôi chuyển sang nói về thực chất của vấn đề — vấn đề tô nhượng. Tôi xin bắt đầu trình bày vấn đề về phương diện chính trị.

Đứng về mặt chính trị mà nói — mà ở đây thì cả mặt chính trị và cả mặt kinh tế — thì điểm chủ yếu trong vấn đề tô nhượng là cái nguyên tắc mà chúng ta không những đã thấm nhuần về mặt lý luận, mà cũng đã từng vận dụng vào thực tiễn, và đối với chúng ta, nó sẽ còn là nguyên tắc cơ bản trong một thời gian dài nữa, cho đến khi chủ nghĩa xã hội vĩnh viễn thắng lợi trên toàn thế giới, đó là: phải lợi dụng những mâu thuẫn và những sự đối lập giữa hai nước đế quốc, giữa hai nhóm nước tư bản chủ nghĩa, kích động chúng chống lại lẫn nhau. Chừng nào chúng ta chưa giành được toàn thế giới, chừng nào về hai mặt kinh tế và quân sự, chúng ta còn yếu hơn thế giới tư bản chủ nghĩa, thì chúng ta còn phải giữ vững nguyên tắc này: phải biết lợi dụng những sự đối lập và những mâu thuẫn giữa bọn đế quốc chủ nghĩa. Nếu trước đây, chúng ta không giữ vững nguyên tắc đó, thì tất cả chúng ta đã bị treo cổ từ lâu rồi, điều mà bọn tư bản rất lấy làm hài



lòng. Về phương diện đó, kinh nghiệm cơ bản của chúng ta là kinh nghiệm về việc ký hiệp ước Brét. Nhưng không nên do đó mà kết luận rằng bất cứ hiệp ước nào cũng phải giống như hiệp ước Brét hay hiệp ước Véc-xây. Như thế không đúng. Có thể có một loại hiệp ước thứ ba, có lợi cho chúng ta.

Hiệp ước Brét có ý nghĩa trọng đại như sau: lần đầu tiên, giữa những khó khăn phi thường, chúng ta đã khéo biết lợi dụng trên quy mô rất lớn những mâu thuẫn giữa bọn đế quốc chủ nghĩa, nên rốt cuộc chính chủ nghĩa xã hội đã được lợi. Trong thời kỳ hiệp ước Brét, có hai nhóm đế quốc ăn cướp rất hùng mạnh: nhóm Đức - Áo và nhóm Anh - Mỹ - Pháp. Cuộc đấu tranh điên cuồng giữa bọn chúng ắt phải quyết định vận mệnh thế giới trong một thời gian gần đây. Nếu như chúng ta đã có thể đứng vững được, dù rằng về mặt quân sự, lực lượng của chúng ta là con số không, lúc đó chúng ta không có gì cả và về mặt kinh tế, chúng ta đã rơi xuống tận đáy hố sâu, — nếu như chúng ta đã có thể đứng vững được thì đó là một điều kỳ diệu mà nguyên nhân chỉ là do chúng ta đã biết lợi dụng đúng đắn mối bất hòa giữa hai chủ nghĩa đế quốc Đức và Mỹ. Chúng ta đã nhượng bộ chủ nghĩa đế quốc Đức một bước rất lớn và, làm như vậy, chúng ta đã tránh trước được sự tấn công của cả hai nước đế quốc đó. Nước Đức đã không thể tiến hành bóp nghẹt nước Nga xô-viết cả về mặt kinh tế, lẫn về mặt chính trị; họ còn bận làm việc khác. Chúng ta đã nhượng U-cra-i-na cho nước Đức, họ có thể tha hồ lấy ở đó lúa mì và than, nhưng tất nhiên với điều kiện là nếu họ có khả năng lấy được, có đủ sức người cần thiết để lấy các thứ đó. Chủ nghĩa đế quốc Anh - Pháp - Mỹ đã không thể tấn công chúng ta, vì từ đầu chúng ta đã đề nghị ký hòa ước với nó. Hiện nay, một cuốn sách lớn của Rô-bin-xơ xuất bản ở Mỹ, thuật lại rằng người Mỹ đã đàm phán với Lê-nin và Tô-rôt-xki, và đã có sự thỏa thuận về ký hòa ước. Mặc dù chúng giúp người Tiệp và xúi giục họ can

thiệp, nhưng chúng còn bận về cuộc chiến tranh của chúng, nên chúng không thể can thiệp được.

Do đó, bề ngoài hình như có một khối liên minh giữa nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên với chủ nghĩa đế quốc Đức, chống lại chủ nghĩa đế quốc kia. Nhưng chúng ta đã không lập khối liên minh nào với chúng cả, chúng ta không hề vượt qua cái giới hạn làm hại đến chính quyền xã hội chủ nghĩa hay làm ô danh nó, mà chúng ta đã khéo lợi dụng mối bất hòa giữa hai nước đế quốc, khiến cho cuối cùng cả hai đều thua. Với hòa ước Brét, nước Đức đã không được lợi gì, ngoài vài triệu pút lúa mì; trái lại, nó đem vào trong nước nó tình trạng tan rã do chủ nghĩa bôn-sê-vích gây nên. Còn chúng ta, chúng ta đã tranh thủ được thời gian, trong đó Hồng quân bắt đầu được thành lập. Ngay cả những thảm họa to lớn của U-cra-i-na cũng đã hàn gắn được, mặc dù là phải trả bằng một giá đắt. Cái điều mà bọn thù địch của chúng ta hy vọng tức là sự phá sản nhanh chóng của Chính quyền xô-viết ở nước Nga, điều đó đã không xảy ra. Lịch sử đã cho chúng ta thời gian ngừng chiến, chúng ta đã dùng chính thời gian đó để tự củng cố khiến cho không ai có thể đánh bại chúng ta được bằng lực lượng quân sự. Chúng ta đã tranh thủ được tốc độ, đã tranh thủ được chút ít thời gian, chỉ có điều là đã phải đổi bằng nhiều không gian. Lúc bấy giờ, tôi còn nhớ, người ta triết lý rằng muốn tranh thủ thời gian thì phải nhượng không gian. Và về hai mặt thực tiễn và chính trị, chúng ta đã hành động đúng với lý luận của các triết gia về thời gian và không gian; chúng ta đã nhượng rất nhiều không gian, nhưng chúng ta đã tranh thủ được thời gian đủ để tự củng cố. Sau đó, khi tất cả bọn đế quốc muốn mở một cuộc tấn công rộng lớn chống lại chúng ta, thì rõ ràng là chúng không thể thực hiện được, vì đối với một cuộc chiến tranh như vậy, chúng không có cả phương tiện lẫn lực lượng. Lúc đó chúng ta đã không hy sinh những lợi ích

căn bản của chúng ta; chúng ta chỉ hy sinh những lợi ích thứ yếu, và chúng ta đã giữ lấy lợi ích căn bản.

Ngoài ra, ở đây, còn có vấn đề chủ nghĩa cơ hội. Chủ nghĩa cơ hội là ở chỗ hy sinh những lợi ích căn bản để có được những lợi ích cục bộ và tạm thời. Nội dung chính là ở đó, nếu ta muốn cho chủ nghĩa cơ hội một định nghĩa có tính chất lý luận. Nhiều người đã không hiểu rõ điểm đó. Khi ký hòa ước Brét, chính chúng ta đã hy sinh những lợi ích của nước Nga nếu hiểu lợi ích đó theo ý nghĩa chủ nghĩa yêu nước, nhưng nếu đứng trên quan điểm của chủ nghĩa xã hội mà xét thì những lợi ích đó là thứ yếu; chúng ta đã phải hy sinh rất nhiều, nhưng tuy thế cũng chỉ là những hy sinh thứ yếu. Người Đức hết sức thù ghét nước Anh. Họ cũng thù ghét cả những người bôn-sê-vích, nhưng chúng ta đã chẳng bấy, và họ đã sa bấy. Họ luôn luôn quả quyết rằng họ sẽ không đi quá xa như Na-pô-lê-ông; thật vậy, họ đã không tiến đến Mát-xcơ-va, nhưng họ tiến vào U-cra-i-na và bị thất bại ở đó. Họ nghĩ rằng họ đã học tập Na-pô-lê-ông được nhiều, nhưng sự thật lại khác. Còn về chúng ta, chúng ta đã có lợi rất nhiều.

Giương hòa ước Brét đã giáo dục chúng ta rất nhiều. Hiện nay, chúng ta đứng trước hai kẻ thù. Nếu không thể chiến thắng được cả hai, thì cũng phải biết sắp đặt lực lượng của chúng ta thế nào cho chúng xung đột lẫn nhau, vì bao giờ cũng vậy, khi hai thằng ăn cướp đánh nhau, thì người lương thiện sẽ có lợi. Nhưng tới lúc chúng ta đã khá hùng mạnh để đánh bại toàn bộ chủ nghĩa tư bản, thì chúng ta sẽ lập tức tóm cổ nó. Lực lượng của chúng ta đang lớn mạnh và hơn nữa lại lớn mạnh rất nhanh. Nếu hòa ước Brét là một bài học mà chúng ta không bao giờ quên được, và về mặt kết luận, hòa ước đó có giá trị hơn cả mọi cuộc tuyên truyền và mọi bài thuyết giáo, thì ngày nay, chúng ta đã có lợi ở chỗ là chúng ta đã đứng vững được. Các nước đế quốc chủ nghĩa bao vây chúng ta, chúng

hết sức thù ghét những người bôn-sê-vích, chỉ những món tiền khổng lồ, dùng những lực lượng tinh thần, lực lượng báo chí v. v. để chống lại chúng ta, thế mà trong ba năm. chúng ta đã không thể đánh bại được chúng ta bằng quân sự, tuy rằng lúc đó chúng ta vô cùng yếu về mặt kinh tế và quân sự. Lực lượng của chúng ta không bằng một phần trăm lực lượng của các nước đế quốc chủ nghĩa liên minh, tuy thế chúng cũng không thể bóp nghẹt được chúng ta. Chúng ta không làm được như vậy vì binh lính của chúng ta không nghe lời chúng; công nhân và nông dân trong nước chúng ta đã mệt mỏi vì chiến tranh, nên không muốn có chiến tranh với nước Cộng hòa xô-viết. Tình hình hiện nay là như thế, và phải xuất phát từ đó. Chúng ta không rõ sau vài năm nữa, tình hình sẽ ra sao, vì cứ mỗi năm sau chiến tranh là các cường quốc phương Tây lại hồi sức dần dần.

Kể từ Đại hội II của Quốc tế III, chúng ta đã đứng vững được trong các nước đế quốc chủ nghĩa, không những trong lĩnh vực tư tưởng mà còn trong lĩnh vực tổ chức nữa. Hiện nay, trong tất cả các nước, đều có những nhóm trung kiên đang hoạt động và sẽ có thể độc lập công tác. Đó là điều đã thực hiện được. Nhưng tốc độ, nhịp độ phát triển cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa chậm hơn ở nước chúng ta rất nhiều. Rõ ràng là khi các dân tộc đã tranh thủ được hòa bình thì phong trào cách mạng không tránh khỏi tiến triển chậm lại. Vì thế cho nên, không dự đoán tương lai, hiện nay chúng ta không thể trông mong vào một sự phát triển nhanh của phong trào được. Nhiệm vụ của chúng ta là quyết định phải nên làm gì trong lúc này. Người ta ai cũng sống trong một nước, và mỗi nước lại thuộc vào một hệ thống những nước có quan hệ với nhau trong một thế thẳng bằng nhất định về chính trị.

Nếu chúng ta để ý rằng, trên toàn bộ trái đất, bọn tư bản đã mua được đại đa số các nguồn nguyên liệu giàu có nhất hoặc nếu không mua được thì về mặt chính trị,

cũng đã chiếm đoạt được các thứ ấy; khi đã có thể thắng bằng trên cái cơ sở tư bản chủ nghĩa ấy, ta cần phải biết tính đến thế đó, phải biết lợi dụng thế đó. Chúng ta không thể tiến hành chiến tranh với khối Đồng minh hiện nay được. Chúng ta đã làm công tác cổ động và đã làm được tốt, chúng ta tin chắc như vậy. Về mặt chính trị, chúng ta phải lợi dụng những sự bất đồng giữa những kẻ thù của chúng ta và chỉ những sự bất đồng sâu sắc do các nguyên nhân kinh tế sâu sắc nhất mà ra. Nếu chúng ta định lợi dụng những sự bất đồng nhỏ nhặt, ngẫu nhiên, chúng ta sẽ chỉ là những nhà chính trị tầm thường và những nhà ngoại giao rất tồi. Làm như vậy thì chẳng có tác dụng gì to lớn cả. Nhiều nhà ngoại giao đã hành động như thế, họ hành động như thế trong vài tháng, đạt được địa vị và rút cuộc bị đổ.

Trong thế giới tư bản chủ nghĩa hiện đại có những mâu thuẫn căn bản để ta lợi dụng được không? Có ba mâu thuẫn chủ yếu mà tôi muốn nêu ra. Mâu thuẫn thứ nhất, có liên quan nhất đến chúng ta, là mâu thuẫn giữa Nhật và Mỹ. Chiến tranh đang được chuẩn bị giữa chúng với nhau. Chúng không thể chung sống hoà bình được với nhau trên bờ biển Thái bình dương tuy họ cách xa nhau 3 000 véc-xta. Sự cạnh tranh đó hiển nhiên là do các quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản của chúng mà ra. Hiện nay, có một số rất nhiều sách báo nói về vấn đề chiến tranh tương lai Nhật - Mỹ. Người ta không còn nghi ngờ rằng cuộc chiến tranh đó đang được chuẩn bị, và cuộc chiến tranh đó không thể tránh khỏi. Bọn hòa bình chủ nghĩa đang cố gắng lẩn tránh vấn đề đó, lấp liếm vấn đề bằng những lời nói chung chung, nhưng người nào nghiên cứu lịch sử các quan hệ kinh tế và lịch sử ngoại giao, sẽ không mảy may nghi ngờ rằng cuộc chiến tranh đã chín muồi về mặt kinh tế và nó đang được chuẩn bị về mặt chính trị. Người ta không thể giới xem một cuốn sách nào nói về vấn đề đó mà không thấy chiến

tranh đã chín muồi. Trái đất đã phân chia xong rồi. Nước Nhật đã chiếm cứ một số rất lớn thuộc địa. Nó có 50 triệu dân và về mặt kinh tế nó tương đối yếu. Nước Mỹ có 110 triệu dân; nó không có một thuộc địa nào, tuy nó giàu hơn nước Nhật rất nhiều. Nhật đã chiếm Trung-quốc, một nước gồm 400 triệu dân và có nguồn dự trữ than giàu nhất thế giới. Làm thế nào để giữ được miếng mồi đó? Thật đáng tức cười nếu tin rằng chủ nghĩa tư bản mạnh hơn lại không đi cướp lại tất cả những gì mà chủ nghĩa tư bản yếu hơn đã chiếm đoạt được. Trước tình trạng như vậy, người Mỹ có thể làm ngơ được không? Có thể nào nghĩ rằng bọn tư bản hùng mạnh lại chịu ngồi yên bên cạnh bọn tư bản yếu mà lại không muốn cướp đoạt miếng mồi của bọn tư bản yếu không? Nếu vậy thì chúng còn làm được trò gì nữa? Nhưng trong hoàn cảnh đó, liệu chúng ta có thể thờ ơ và chỉ nói với tư cách là những người cộng sản rằng "chúng ta sẽ tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản trong các nước đó" được không? Làm như vậy là đúng, nhưng chưa đủ. Nhiệm vụ thực tiễn của chính sách cộng sản chủ nghĩa là lợi dụng sự thù địch đó, đẩy chúng đánh lẫn nhau. Ở đây, có một hoàn cảnh mới. Hãy lấy hai nước đế quốc chủ nghĩa Nhật và Mỹ làm ví dụ; họ muốn đánh nhau và sẽ đánh nhau để chiếm ưu thế trên thế giới, để giành quyền cướp bóc. Nước Nhật sẽ tiến hành chiến tranh để có thể tiếp tục cướp bóc Triều-tiên là nước mà nó đã cướp bóc đã man chưa từng thấy, bằng cách kết hợp những phát minh mới về kỹ thuật với những sự tra tấn hoàn toàn có tính chất Á châu. Mới đây, chúng tôi nhận được một tờ báo Triều-tiên tường thuật những việc làm của người Nhật. Chúng kết hợp tất cả những phương pháp của chế độ Nga hoàng, những cải tiến mới nhất về kỹ thuật, với một chế độ tra tấn hoàn toàn có tính chất Á châu, với tính tàn bạo chưa từng có. Nhưng người Mỹ muốn cướp đoạt của chúng miếng mồi ngon Triều-tiên đó. Tất nhiên, trong cuộc chiến tranh như vậy, "bảo vệ tổ quốc"

sẽ là một tội lớn, sẽ là phản lại chủ nghĩa xã hội. Thật thế, ủng hộ một nước này để chống lại một nước khác sẽ là phạm tội đối với chủ nghĩa cộng sản, nhưng chúng ta là những người cộng sản, chúng ta lại phải dùng một nước này để chống lại một nước khác. Như thế chúng ta có phạm tội đối với chủ nghĩa cộng sản không? Không, vì chúng ta làm như vậy với tư cách là một nước xã hội chủ nghĩa đang tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và bắt buộc phải lợi dụng từng giờ mà hoàn cảnh mang lại cho chúng ta để tăng cường lực lượng của mình một cách hết sức nhanh chóng. Chúng ta đã bắt đầu mạnh lên, nhưng chúng ta mạnh lên rất chậm. Nước Mỹ và các nước tư bản chủ nghĩa khác tăng cường lực lượng kinh tế và quân sự của họ một cách nhanh chóng phi thường. Dù chúng ta có tập trung những lực lượng bằng cách nào đi nữa, sự phát triển của chúng ta cũng sẽ chậm hơn nhiều.

Chúng ta phải lợi dụng hoàn cảnh hiện có: tất cả thực chất của việc tô nhượng bán đảo Cam-tsát-ca là ở đó. Van-đốc-líp, một người có họ xa với một nhà tỷ phú nổi tiếng — nếu cần phải tin như vậy — đã đến thăm chúng ta; tiếc rằng các cơ quan phản gián của Ủy ban đặc biệt toàn Nga của chúng ta, tuy đã được tổ chức rất hoàn hảo, nhưng còn chưa bao trùm nước Mỹ, nên bản thân chúng ta không xác định được quan hệ họ hàng của bọn Van-đốc-líp đó. Có người còn cho rằng không có quan hệ họ hàng gì cả. Tôi không dám phán đoán điều đó: những sự hiểu biết của tôi chỉ là do đọc cuốn sách của một Van-đốc-líp, anh này không phải anh chàng đã đến thăm nước chúng ta, người ta mô tả anh này như một nhà quyền quý có tiếng tăm nên được các vua chúa và bộ trưởng tiếp đón trọng thể nhất, do đó mà phải kết luận là anh ta rất giàu có. Anh ta thảo luận với các vua chúa và bộ trưởng bằng giọng nói mà người ta thảo luận với nhau trong một hội nghị như hội nghị của chúng ta, và anh ta nói với họ một cách bình tĩnh về phương pháp

khôi phục lại châu Âu. Sở dĩ các bộ trưởng nói với Van-đốc-líp một cách rất kính cẩn, chính là vì anh ta có quan hệ với bọn tỷ phú. Cuốn sách của anh ta nói lên quan điểm của một nhà kinh doanh không biết cái gì hơn là công việc của mình, của một nhà kinh doanh quan sát tình hình châu Âu và nói: "Tình hình có thể là không ổn và mọi việc sẽ hỏng bét". Cuốn sách đó đầy đầy cảm thù đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích. Anh ta cũng nói đến chuyện lập quan hệ buôn bán. Đây là một cuốn sách rất thú vị, và về mặt tuyên truyền, thì lại hơn cả mọi cuốn sách cộng sản, vì kết luận cuối cùng của nó là như sau: "Tôi ngại rằng người ta không thể chữa được con bệnh ấy, tuy chúng ta có rất nhiều tiền và nhiều phương tiện để chữa bệnh".

Van-đốc-líp đã mang theo một bức thư gửi Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Bức thư rất đáng chú ý, vì với tính chất thực thà, vô liêm sỉ và thô bạo của một tên cu-lắc Mỹ, ông ta viết: "Năm 1920, chúng tôi rất mạnh; đến năm 1923, hạm đội của chúng tôi sẽ còn mạnh hơn nữa, nhưng nước Nhật ngăn trở sự hùng mạnh của chúng tôi, và chúng tôi bắt buộc sẽ phải đánh nước đó; song, nếu không có dầu lửa thì không thể tiến hành chiến tranh được. Nếu các ông nhượng bán đảo Cam-tsát-ca cho chúng tôi, tôi bảo đảm là nhân dân Mỹ sẽ phấn khởi đến mức mà chúng tôi sẽ công nhận ngay nước các ông. Trong cuộc tuyển cử tổng thống vào tháng Ba sắp tới, đảng của chúng tôi sẽ thắng. Nhưng nếu các ông chỉ cho chúng tôi thuê bán đảo Cam-tsát-ca thôi, thì tôi tuyên bố với các ông là sẽ không có niềm phấn khởi như thế<sup>148</sup>. Đó là hầu như nguyên văn nội dung bức thư của Van-đốc-líp. Trước mắt chúng ta là một chủ nghĩa đế quốc trần truồng, thậm chí nó xét thấy không cần phải che đậy, vì nó tưởng là nó đẹp đẽ. Khi nhận được thư ấy, chúng tôi đã tự nhủ rằng: phải nắm chặt lấy cơ hội. Nếu ông ta nói đúng về mặt kinh tế, thì như vậy chúng tỏ rằng Đảng cộng hòa ở Mỹ sắp thắng lợi. Lần đầu tiên trong lịch

sử nước Mỹ, có những người ở miền Nam bỏ phiếu chống lại những người dân chủ. Như thế rõ ràng là chúng ta đứng trước cái lập luận đúng đắn của một tên đế quốc về mặt kinh tế. Trước kia bán đảo Cam-tsát-ca là thuộc đế quốc Nga. Đúng như vậy. Hiện nay, người ta chưa biết nó thuộc nước nào. Hình như nó thuộc một nước tên gọi là Cộng hòa Viễn Đông, nhưng ngay cả đến biên giới của nước đó cũng chưa được xác định rõ ràng<sup>49</sup>. Thực ra thì người ta đang thảo một số văn kiện về vấn đề đó. Nhưng, một là những văn kiện còn chưa thảo xong, và hai là, còn chưa được duyệt ý. Nước Nhật thống trị Viễn Đông, và đang hoành hành ở đó. Nếu chúng ta nhượng cho nước Mỹ bán đảo Cam-tsát-ca, là bán đảo thuộc về chúng ta trên pháp lý, nhưng trên thực tế đã bị nước Nhật chiếm cứ, thì rõ ràng rằng chúng ta sẽ có lợi trong vấn đề đó. Đó là cơ sở lập luận chính trị của tôi, và xuất phát từ đó, chúng tôi đã quyết định ngay là nhất định sẽ ký hiệp ước với nước Mỹ. Tất nhiên, cần phải mặc cả, vì không một nhà buôn nào sẽ kính trọng chúng ta nếu chúng ta không mặc cả. Vì thế, đồng chí Rur-cốp đã bắt đầu mặc cả, và chúng tôi đã thảo một dự án hiệp ước. Nhưng đến lúc ký kết, chúng tôi đã tuyên bố: "Mọi người đều biết chúng tôi là ai, còn ông, ông là ai?". Lúc bấy giờ mới thấy rằng Van-đốc-líp không bảo đảm gì được cho chúng ta. Lúc ấy chúng tôi nói: chúng tôi là những người dễ thỏa thuận; đây mới chỉ là một dự án và chính ông đã nói với chúng tôi rằng hiệp ước chỉ sẽ được thi hành chừng nào đảng của ông thắng; nhưng đảng ông chưa thắng, vậy chúng ta hãy đợi đã. Và kết quả là như thế này: chúng ta đã viết xong dự án hiệp ước, nhưng chưa ký; hiệp ước đó cho Mỹ sử dụng trong thời hạn 60 năm bán đảo Cam-tsát-ca – một vùng lãnh thổ bao la của miền Viễn Đông và Đông - Bắc Xi-bi-ri – cho họ quyền đặt bến tàu quân sự ở trong một hải cảng mở quanh năm và lại có dầu mỏ và than nữa.

Dự án hiệp ước không ràng buộc chúng ta chút nào cả, bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể nói rằng có những chỗ không rõ ràng và có thể từ bỏ hiệp ước đó. Trong trường hợp này, chúng ta chỉ mất chút ít thời giờ đàm phán với Van-đốc-líp và một số ít giấy viết, nhưng hiện giờ chúng ta đã có lợi. Chỉ cần đọc những bản tin châu Âu cũng nhận thấy như thế. Không một tin tức nào từ nước Nhật lại không nói đến mối lo ngại to lớn do những tô nhượng sắp sửa có, gây ra. Nước Nhật tuyên bố: "Chúng tôi sẽ không dung thứ việc đó, việc đó xâm phạm đến lợi ích của chúng tôi". Xin các ông hãy đánh thắng nước Mỹ, chúng tôi không phản đối. Nói một cách thô bạo thì chúng ta đã làm cho nước Nhật và nước Mỹ xích mích nhau kịch liệt, do đó chúng ta có lợi. Đối với cả người Mỹ, chúng ta cũng được lợi hơn.

Van-đốc-líp là ai? Chúng ta không thể xác định được, nhưng điều đã được xác nhận là trong thế giới tư bản chủ nghĩa chẳng bao giờ người ta lại đi điện đi khắp thế giới đưa tin về những người dân thường. Thế mà khi ông ta từ biệt chúng ta, vô số điện tín đã tràn ngập trên thế giới. Ông ta tuyên bố đã thu được một tô nhượng có lợi và ca tụng Lê-nin ở khắp mọi nơi. Điều đó có tính chất khôi hài, nhưng tôi xin phép nói rằng trong cái khôi hài ấy có một chút chính trị. Khi đàm phán ở đây xong rồi, Van-đốc-líp muốn hội kiến với tôi. Tôi tham khảo ý kiến những đại biểu các cơ quan hữu quan và hỏi có cần tiếp ông ta không. Các đồng chí đó nói với tôi: "Hãy làm cho ông ta ra về được hài lòng hơn nữa". Van-đốc-líp tới gặp tôi. Chúng tôi nói với nhau mọi chuyện; ông ta kể với tôi rằng ông ta đã ở Xi-bi-ri, hiểu biết rất rõ vùng đó, rằng ông ta xuất thân từ công nhân như đa số các nhà tỷ phú Mỹ v. v., rằng những người này chỉ coi trọng cái gì thực tế và chỉ xét đoán sau khi họ đã được nhìn tận mắt. Lúc ấy tôi trả lời ông ta: "Nếu các ông là những người thực tế, các ông

sẽ xem chế độ xô-viết là như thế nào và đem áp dụng chế độ đó trong nước các ông". Ông ta nhìn tôi, tỏ vẻ rất ngạc nhiên thấy câu chuyện giữa chúng tôi lại xoay ra như thế, và nói với tôi bằng tiếng Nga (trước đó chúng tôi nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh): "Có thể". Tôi lấy làm lạ hỏi ông ta đã học được tiếng Nga ở đâu. — "Chà, hồi 25 tuổi tôi đã đi ngựa qua đại bộ phận vùng Xi-bi-ri". Cũng trong lĩnh vực khô hài, tôi xin dẫn thêm một nhận xét của Van-đốc-líp. Lúc từ biệt, ông ta nói: "Tôi sẽ buộc phải nói ở nước Mỹ rằng mister Lê-nin (mister có nghĩa là ông) không có sừng". Lúc đầu, tôi không hiểu, vì nghe tiếng Anh không được sôi. — "Ông nói gì thế? Đề nghị ông nhắc lại". Là một ông già nhanh nhẹn, ông ta đưa ngay tay lên thái dương và nói: "Không có sừng". Người phiên dịch ở đấy cũng nói: "Vâng, đúng là như thế". Ở nước Mỹ, mọi người đều tin chắc rằng tôi phải có sừng, nói một cách khác, toàn bộ giai cấp tư sản đều khẳng định là tôi bị quỷ nhập. Van-đốc-líp tiếp: "Và ngày nay, tôi sẽ buộc phải nói rằng ông không có sừng". Chúng tôi từ biệt nhau rất vui vẻ. Tôi hy vọng rằng, trên cơ sở những quan hệ thân thiện giữa hai nước, không những một hiệp ước về tô nhượng sẽ được ký kết, mà ngay cả vấn đề tương trợ kinh tế cũng sẽ được phát triển một cách bình thường nữa. Và sau đó, cũng đại loại như thế. Thế rồi điện tín được phát đi dồn dập, thuật lại những câu chuyện mà Van-đốc-líp kể lại khi về nước. Ông ta đã so sánh Lê-nin với Oa-sinh-tơn và Lin-côn. Ông xin tôi một tấm ảnh kèm theo lời đề tặng. Tôi đã từ chối vì khi cho ảnh thì phải viết: "Tặng đồng chí này nọ", nhưng tôi không thể viết: "Tặng đồng chí Van-đốc-líp" được. Đề tặng cho Van-đốc-líp, người mà chúng ta sắp ký tô nhượng, thì cũng không được, bởi vì tô nhượng sẽ do chính phủ ông ta ký, khi chính phủ ấy nhậm chức. Thành thử tôi không biết đề thế nào cả. Tặng ảnh của mình cho một tay đế quốc chính cống thì thật chẳng lô-gích chút nào. Thế

mà vẫn cứ có những bức điện kiểu đó: vậy rõ ràng là câu chuyện này đã đóng một vai trò nhất định trong chính sách của chủ nghĩa đế quốc. Sau khi có những tin tức về tô nhượng của chúng ta cho Van-đốc-líp, Hác-đinh là người đã trúng cử tổng thống nhưng chỉ đến tháng Ba tới mới nhậm chức, đã công bố bản đính chính chính thức nói rằng: "Tôi không biết gì cả, tôi không có quan hệ với những người bôn-sê-vích, tôi không nghe nói đến bất cứ một tô nhượng nào cả". Nhưng câu chuyện đó xảy ra trong thời kỳ tuyển cử, và trong thời kỳ tuyển cử mà thừa nhận có liên lạc với những người bôn-sê-vích, thì biết đâu chẳng có cơ mất phiếu. Vì vậy ông ta chính thức bác bỏ tin đó. Người ta gửi những tin tức đó đến tất cả những tờ báo vẫn đả kích những người bôn-sê-vích, những tờ báo hoàn toàn bị các đảng đế quốc chủ nghĩa thao túng. Những cái lợi về mặt chính trị mà chúng ta có thể có được đối với Mỹ và Nhật, là hết sức rõ ràng đối với chúng ta. Tin đó có ý nghĩa vì nó chỉ cụ thể là chúng ta muốn ký những tô nhượng nào và với những điều kiện nào. Tất nhiên không nên kể những điều này trên báo chí. Điều đó chỉ có thể kể ở trong hội nghị đảng: trên báo chí chúng ta không được giấu cái thỏa ước này, vì nó có lợi, chúng ta không được nói một lời nào làm trở ngại cho việc ký kết thỏa ước đó, vì việc ký kết đó rất có lợi cho ta và làm cho lực lượng của cả chủ nghĩa đế quốc Mỹ lẫn chủ nghĩa đế quốc Nhật suy yếu đi so với ta.

Toàn bộ thỏa ước đó làm cho các lực lượng đế quốc chủ nghĩa không hướng vào chúng ta nữa: trong khi bọn đế quốc chờ đợi, thở dài và rình thời cơ tốt để bóp chết những người bôn-sê-vích, thì chúng ta, chúng ta đẩy lùi thời cơ đó. Khi nước Nhật dấn thân vào cuộc phiêu lưu Triều-tiên, người Nhật đã nói với người Mỹ: "Chắc chắn là chúng tôi có thể đánh bại những người bôn-sê-vích, nhưng các anh sẽ trả công cho chúng tôi bằng cái gì? Trung-quốc

chăng? Bất kỳ thế nào nhất định chúng tôi cũng sẽ chiếm Trung-quốc, còn đánh bọn bôn-sê-vích, thì chúng tôi buộc phải đi xa một vạn véc-xta, mà người Mỹ lại ở sau lưng chúng tôi. Không, ai lại đi làm chính trị theo kiểu đó". Lúc bấy giờ người Nhật có lẽ có thể đánh bại chúng ta trong vài tuần lễ, nếu có đường sắt hai chiều và nếu nước Mỹ giúp đỡ họ phương tiện vận tải. Điều đã cứu chúng ta là: nước Nhật hiện đang xâu xé Trung-quốc, không thể tiến quân về phía Tây qua toàn bộ xứ Xi-bi-ri trong khi có nước Mỹ ở đằng sau lưng, và nước Nhật không muốn làm cái chuyện cú kêu ma ăn.

Nếu chiến tranh xảy ra giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, thì trường hợp đó lại càng cứu chúng ta. Khi chúng ta buộc phải chống lại những quân đê tiện như những tên ăn cắp tư bản chủ nghĩa, mà mỗi đứa trong bọn chúng đều mài dao để chực giết chúng ta, thì nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là xoay cho những con dao đó chống lại nhau. Khi hai thằng ăn cắp đánh nhau, thì những người lương thiện sẽ được lợi. Điều lợi khác, thuần tuý về mặt chính trị, là dù vấn đề tô nhượng không thành, thì ngay việc có dự án đó cũng sẽ có lợi cho chúng ta. Về mặt kinh tế, chúng ta sẽ có lợi là tô nhượng sẽ mang lại một phần sản phẩm. Nếu người Mỹ có được một phần sản phẩm, thì điều đó cũng sẽ có lợi. Ở bán đảo Cam-tsát-ca, số dầu mỏ và quặng có rất nhiều, mà rõ ràng là chúng ta không đủ sức khai thác.

Tôi đã trình bày với các đồng chí một trong những mâu thuẫn đế quốc chủ nghĩa mà chúng ta phải lợi dụng: mâu thuẫn giữa nước Nhật và nước Mỹ; mâu thuẫn thứ hai là mâu thuẫn giữa nước Mỹ và phần thế giới tư bản chủ nghĩa còn lại. Sau chiến tranh, hầu hết các nước tư bản "chiến thắng" đều vô cùng giàu lên. Nước Mỹ là nước mạnh, hiện nay, ai cũng đều mắc nợ nó; mọi việc đều do nó chi phối, người ta ngày càng ghét nó; nó cướp bóc tất cả mọi người và tiến hành cướp bóc một cách rất độc đáo. Nó không có thuộc

địa. Sau chiến tranh, nước Anh được vô số thuộc địa. Nước Pháp cũng vậy. Nước Anh đã đề nghị đặt một trong những thuộc địa đã cướp được dưới quyền ủy trị — ngày nay người ta nói như vậy — của nước Mỹ, nhưng nước này không nhận. Chắc chắn là các nhà buôn Mỹ lập luận hơi khác. Họ đã thấy rằng chiến tranh đóng một vai trò rất quyết định đối với sự tàn phá và tâm trạng của công nhân, và họ đã đi đến kết luận là họ không có lợi gì mà nhận một quyền ủy trị. Nhưng ai cũng biết rằng họ sẽ không cho phép các nước khác bóc lột thuộc địa đó. Tất cả sách báo tư sản đều xác nhận rằng lòng căm thù đối với nước Mỹ đang tăng lên, còn ở nước Mỹ, đang có nhiều người lên tiếng tán thành việc ký kết hiệp ước với nước Nga. Nước Mỹ đã ký một hiệp ước với Côn-tsắc, theo đó, nước Mỹ công nhận hãn và giúp hãn. Nhưng trong việc đó, Mỹ đã thất bại và chỉ chuốc lấy những thiệt hại và sự nhục nhã. Như vậy là chúng ta đang đứng trước một nước lớn nhất thế giới, nước này, vào năm 1923 sẽ có một hạm đội mạnh hơn hạm đội của nước Anh. Nhưng nước đó lại vấp phải lòng căm thù ngày càng mạnh của các nước tư bản chủ nghĩa khác. Chúng ta phải chú ý đến cái tình thế đó. Lịch sử đã chứng minh là nước Mỹ không thể hòa giải với châu Âu được. Không ai có thể phân tích rõ ràng hiệp ước Véc-xây hơn Kên-xơ là người đại diện cho nước Anh trong việc ký kết hòa ước ấy. Trong cuốn sách của mình, Kên-xơ chế giễu Uyn-xơn và vai trò của ông này trong việc thảo hiệp ước. Ở đó, Uyn-xơn đã tỏ ra là một anh chàng quá ngu ngốc bị Clê-măng-xô và Lô-ít Gioóc-giơ xỏ mũi. Như vậy, mọi việc đều chứng minh rằng nước Mỹ không thể hòa giải được với các nước khác, vì giữa nước Mỹ và các nước ấy có sự mâu thuẫn sâu sắc về mặt kinh tế, vì nước Mỹ giàu hơn các nước ấy.

Cho nên chúng ta sẽ đứng trên giác độ đó mà nghiên cứu tất cả các vấn đề về tô nhượng: hãy nắm chắc ngay lấy

mọi khả năng nhỏ nhất có thể làm tăng thêm mâu thuẫn giữa Mỹ với cả thế giới tư bản còn lại. Nước Mỹ nhất định có mâu thuẫn với các thuộc địa, và nếu nó cố sức bám chặt lấy thuộc địa, thì nó sẽ giúp chúng ta gấp mười lần. Lòng phẫn nộ dâng lên ở các thuộc địa, nếu anh động chạm đến thuộc địa, thì dù anh muốn hay không, dù anh giàu hay không — và anh càng giàu thì càng tốt — anh cũng sẽ giúp chúng tôi, và bọn Van-đốc-líp sẽ cuốn gói. Điều đó chứng tỏ vì sao đối với chúng ta, sự mâu thuẫn đó lại là lý do quyết định nhất.

Và mâu thuẫn thứ ba là giữa Đồng minh và nước Đức. Nước Đức thua trận, bị hiệp ước Véc-xây áp chế, nhưng nó có rất nhiều khả năng về kinh tế. Nước Đức là nước thứ nhì trên thế giới xét về trình độ phát triển kinh tế, nước Mỹ đứng hàng thứ nhất. Thậm chí các chuyên gia còn khẳng định rằng về công nghiệp điện, nước Đức hơn nước Mỹ, và các đồng chí đều biết rằng công nghiệp điện có một tầm quan trọng rất lớn. Nước Mỹ hơn nước Đức về mặt áp dụng điện rộng rãi, nhưng nước Đức lại vượt nước Mỹ về cải tiến kỹ thuật. Thế mà người ta lại bắt một nước như vậy phải chịu hiệp ước Véc-xây, là hiệp ước thậm chí không cho phép nó sống nữa. Nước Đức là một trong những nước tư bản chủ nghĩa mạnh nhất và tiên tiến nhất; nước đó không thể chịu nổi hiệp ước Véc-xây; nó phải tìm một đồng minh để chống lại chủ nghĩa đế quốc thế giới, tuy bản thân nó cũng là một nước đế quốc, nhưng là nước đế quốc thua trận. Đó là tình hình mà chúng ta phải lợi dụng. Tất cả những gì làm tăng sự đối kháng giữa Mỹ với Đồng minh còn lại, giữa tất cả Đồng minh với Đức, chúng ta đều phải lợi dụng theo quan điểm tô nhượng. Bởi vậy cần cố gắng nhử chúng đến, bởi vậy trong cuốn sách mà Mi-li-u-tin đã hứa đem đến và đã đem đến và đang chuyển tay các đồng chí, có in các sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy viết với dụng ý nhử các đối tượng hiện đang thích tô nhượng đến<sup>50</sup>. Kèm theo cuốn sách này là những bản đồ có ghi

chú giải. Chúng ta sẽ dịch cuốn sách này ra tất cả các thứ tiếng và bằng mọi cách tung nó ra nhằm dụ nước Đức chống lại nước Anh, bởi vì đối với nước Đức, tô nhượng là một phương tiện cứu nguy. Chúng ta xúi cho Mỹ chống lại Nhật, toàn thể Đồng minh chống lại Mỹ, toàn bộ nước Đức chống lại Đồng minh.

Đó là ba mâu thuẫn làm cho những âm mưu của bọn đế quốc chủ nghĩa tối tung lên một cách tuyệt vọng. Đó là mấu chốt của tình hình. Và điều đó chứng tỏ vì sao, về mặt chính trị chúng ta phải để hết tâm hồn, hay tốt hơn là chúng ta đừng nói đến tâm hồn, mà nói là chúng ta phải tính toán để tán thành tô nhượng.

Bây giờ tôi nói sang vấn đề kinh tế. Chúng ta cũng đã bàn tới kinh tế khi nói đến nước Đức. Với hòa ước Véc-xây, nước Đức không thể tồn tại về mặt kinh tế được, và không những nước Đức, mà cả mọi nước bại trận cũng vậy, như Áo - Hung với những đường biên giới cũ của nó, tuy rằng một số các nước thuộc Áo - Hung lại là những nước chiến thắng; Áo - Hung không thể sống được trong những điều kiện ấn định trong hiệp ước Véc-xây. Ở Trung Âu, đó là một liên minh lớn có một lực lượng kinh tế và kỹ thuật rất mạnh. Đứng về mặt kinh tế mà nói, tất cả các nước đó đều cần cho việc khôi phục nền kinh tế thế giới. Nếu các đồng chí đọc đi, đọc lại một cách thận trọng sắc luật ngày 23 tháng Mười một về tô nhượng, các đồng chí sẽ thấy rằng chúng ta nhấn mạnh đến tầm quan trọng của nền kinh tế thế giới, và chúng ta làm việc đó một cách có chủ đích. Hiển nhiên đó là một quan điểm đúng đắn. Muốn khôi phục nền kinh tế thế giới, thì phải sử dụng những nguyên liệu của nước Nga. Người ta không thể không cần đến những nguyên liệu ấy, đó là điều không chối cãi được về mặt kinh tế. Người tư sản thuần túy nhất, đã nghiên cứu kinh tế và nhận định mọi việc theo quan điểm hoàn toàn tư sản, đã công nhận điều đó; người đó là Kên-xơ, người



đã viết cuốn "Hậu quả kinh tế của hòa ước". Và Van-đốc-líp, người đã đi khắp châu Âu với tư cách là trùm tư bản tài chính, cũng công nhận rằng không thể khôi phục được kinh tế vì hiện nay thế giới đang thiếu những thứ nguyên liệu mà chiến tranh đã tiêu phí đi. Ông ta nói là phải dựa vào nước Nga. Và nước Nga xuất hiện trên vũ đài thế giới và tuyên bố: chúng tôi sẽ đảm nhiệm khôi phục nền kinh tế thế giới, đây là kế hoạch của chúng tôi. Về mặt kinh tế, điều đó là đúng. Trong thời gian qua, Chính quyền xô-viết đã được củng cố, và không những bản thân nó đã mạnh lên, mà nó còn đề nghị một kế hoạch khôi phục toàn bộ nền kinh tế thế giới. Mối quan hệ giữa nền kinh tế thế giới với kế hoạch điện khí hóa được thiết lập một cách đúng đắn khoa học. Do kế hoạch của chúng ta, chúng ta sẽ tranh thủ được một cách thích đáng không những sự đồng tình của toàn thể công nhân mà cả sự đồng tình của bọn tư bản có lý trí, mặc dầu đối với họ, chúng ta chỉ là "những người bôn-sê-vích - khủng bố ghê gớm", v. v.; cho nên kế hoạch kinh tế của chúng ta là đúng đắn và toàn thể phái dân chủ tiểu tư sản biết được kế hoạch ấy sẽ ngã về phía chúng ta, vì bọn đế quốc chủ nghĩa đã đả nhào tới bờ, còn chúng ta, chúng ta lại đề ra một kế hoạch mà các kỹ thuật gia và các nhà kinh tế không thể phản đối gì được. Chúng ta bàn đến lĩnh vực kinh tế và chúng ta đề nghị với toàn thế giới một kế hoạch xây dựng tích cực, chúng ta mở rộng những triển vọng được xây dựng trên những cơ sở kinh tế và được nước Nga xem xét không phải với tư cách là một trung tâm ích kỷ, phá hoại tất cả các nền kinh tế của các nước khác, như đã từng xảy ra trước kia, mà với tư cách là một nước Nga đứng trên quan điểm toàn thế giới mà đề nghị khôi phục lại các nền kinh tế.

Chúng ta chuyển vấn đề sang phương diện chống chủ nghĩa tư bản. Chúng ta thường nói: chúng ta đảm nhiệm xây dựng thế giới trên những cơ sở kinh tế hợp lý, và

không thể nghi ngờ rằng ý nghĩ đó là sai. Chắc chắn là nếu người ta tiến hành công tác tốt, với các máy móc hiện đại và với sự giúp đỡ của khoa học, thì có thể khôi phục được ngay lập tức toàn bộ nền kinh tế thế giới.

Ở đây, chúng ta đang tiến hành một loại tuyên truyền sản xuất, khi nói với bọn chủ rằng: "Các ngài tư bản, các ngài thật là vô dụng; trong khi các ngài bị phá sản, thì chúng tôi xây dựng theo kiểu của chúng tôi; thưa các ngài, phải chăng đã đến lúc các ngài nên thỏa thuận với chúng tôi?". Tất cả bọn tư bản trên thế giới đều buộc phải trả lời câu hỏi đó, mặc dù là miễn cưỡng: "Thực thế, đã đến lúc rồi, chúng ta hãy cùng nhau ký kết một hiệp định thương mại".

Người Anh đã thảo ra một dự án và đã gửi đến cho chúng ta<sup>51</sup>. Dự án đó đang được nghiên cứu, và một kỷ nguyên mới đang được mở ra. Họ đã bị thất bại trong chiến tranh, và ngày nay họ phải chiến đấu trong lĩnh vực kinh tế. Chúng ta rất hiểu điều đó. Chúng ta không bao giờ tin rằng, sau khi đã đánh nhau và đã giảng hòa với nhau, con cừu xã hội chủ nghĩa và con chó sói tư bản chủ nghĩa lại ôm hôn nhau được. Không thể như thế. Nhưng các ông đã buộc phải giao chiến với chúng tôi trong lĩnh vực kinh tế, như thế là một bước tiến bộ lớn. Đứng trên quan điểm kinh tế thế giới mà nhận xét vấn đề tỏ nhượng, chúng tôi xin đề xuất với các ông một chương trình có tính chất toàn thế giới. Về mặt kinh tế, điều đó không chối cãi được. Không một kỹ sư nào, không một nhà nông học nào, khi nêu vấn đề kinh tế quốc dân, lại có thể không thừa nhận điều đó. Và nhiều nhà tư bản nói rằng: "Không có nước Nga thì không có hệ thống vững chắc các nước tư bản chủ nghĩa", nhưng chúng tôi đưa ra chương trình đó với tư cách là những người xây dựng kinh tế thế giới theo một kế hoạch khác. Việc đó có một ý nghĩa tuyên truyền rất lớn. Ngay như nếu chúng ta không thực hiện được một tỏ nhượng

nào cả — điều này tôi coi như hoàn toàn có thể xảy ra — ngay như nếu tất cả những lời đồn đại kia về vấn đề tô nhượng chỉ đưa đến kết quả là có một số cuộc thảo luận trong các hội nghị của đảng và có một vài sắc luật được thảo ra mà không đưa đến một tô nhượng nào cả, thì ở đây chúng ta cũng đã được lợi một cái gì đó rồi. Không kể rằng chúng ta đã đề ra được một kế hoạch xây dựng kinh tế, chúng ta lại còn có thể lôi kéo được về phía chúng ta tất cả các nước bị chiến tranh tàn phá. Tại đại hội Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, tôi đã nói rằng thế giới phân chia thành những dân tộc bị áp bức và những dân tộc đi áp bức<sup>1)</sup>. Các dân tộc bị áp bức gồm ít ra là 70% dân số thế giới. Hòa ước Véc-xây lại thêm vào đó 100 hoặc 150 triệu người nữa.

Thực sự ngày nay, chúng ta không những là đại diện cho những người vô sản trong tất cả các nước, mà còn đại diện cho cả những dân tộc bị áp bức. Quốc tế cộng sản vừa xuất bản một tạp chí nhan đề: "Những dân tộc phương Đông"<sup>52</sup>, trong đó Quốc tế cộng sản đã đưa ra cho các dân tộc phương Đông khẩu hiệu: "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!". Một đồng chí đã hỏi: "Vậy Ban chấp hành đã quyết định thay đổi khẩu hiệu từ lúc nào?". Đó là điều thực sự tôi không thể nhớ lại được. Đương nhiên, theo quan điểm trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", thì điều đó không đúng, nhưng "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" đã được thảo ra trong những điều kiện hoàn toàn khác, và đứng trên quan điểm chính trị hiện nay thì khẩu hiệu mới đó là đúng. Tình hình đã trở nên căng thẳng. Toàn bộ nước Đức đang sôi sục. Châu Á cũng vậy. Các đồng chí đã đọc thấy rằng ở Ấn-độ một phong trào cách mạng đang được hình thành. Ở Trung-quốc, lòng căm

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 290.

thù đang nổi lên chống người Nhật và người Mỹ. Ở Đức, đang nung nấu lòng căm thù chống lại Đồng minh, và người ta chỉ hiểu được điều đó khi thấy lòng căm thù của công nhân Đức đối với bọn tư bản nước họ; tất cả sự kiện đó làm cho nước Nga trở thành người đại biểu trực tiếp của toàn thể quần chúng nhân dân bị áp bức trên thế giới; chính do tiến trình của các sự việc mà các dân tộc đã có thói quen coi nước Nga như một trung tâm hấp dẫn. Gần đây một tờ báo men-sê-vích Gru-di-a có viết: "Trên trái đất có hai lực lượng: khối Đồng minh và nước Nga xô-viết". Bọn men-sê-vích là người như thế nào? Đó là những kẻ gió chiều nào theo chiều đó. Khi chúng ta yếu về mặt quốc tế, thì chúng hô: "Đả đảo những người bôn-sê-vích!". Khi chúng ta bắt đầu mạnh lên, thì chúng kêu: "Chúng tôi trung lập!". Ngày nay khi chúng ta đánh bại những kẻ thù của chúng ta, thì chúng nói: "Phải, ở đây có hai lực lượng".

Trong sắc luật về tô nhượng, nhân danh toàn thể nhân loại, chúng ta đề ra một chương trình kinh tế hoàn thiện để khôi phục các lực lượng kinh tế thế giới, trên cơ sở sử dụng tất cả các nguyên liệu có bất cứ ở đâu. Điều quan trọng đối với chúng ta là không để cho một nơi nào còn xảy ra nạn đói nữa. Chính các ông, các nhà tư bản, các ông không biết làm thế nào để chống lại nạn đói; còn chúng tôi, chúng tôi biết. Chúng tôi nói với tư cách là những người đại diện cho 70% dân số thế giới. Điều đó sẽ phát huy tác dụng. Dù dự án của chúng tôi có thể nào đi nữa, thì về phương diện kinh tế, dự án đó cũng không thể bác bỏ được. Dù hợp đồng có được ký hay không, thì vấn đề tô nhượng cũng có một ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế.

Như các đồng chí đã thấy, tôi đã buộc phải mở đầu dài dòng và nêu lên những cái lợi của tô nhượng. Dĩ nhiên, tô nhượng còn là vấn đề quan trọng đối với chúng ta về mặt cung cấp sản phẩm. Điều đó không ai tranh cãi được, nhưng quan trọng hơn cả lại là những quan hệ chính trị. Các đồng

chỉ sẽ nhận được một cuốn sách 600 trang viết cho đại hội các Xô-viết; đó là kế hoạch điện khí hóa nước Nga. Kế hoạch đó đã được những nhà nông học và những kỹ sư ưu tú nhất thảo ra. Chúng ta không đủ sức thực hiện nhanh chóng kế hoạch đó, nếu không có nước ngoài giúp vốn và những tư liệu sản xuất. Nhưng muốn được giúp, thì phải trả tiền. Từ trước đến nay, chúng ta đã tiến hành chiến tranh với bọn tư bản và họ đã nói với chúng ta: hoặc là chúng tôi sẽ bóp nghẹt các người, hoặc là chúng tôi sẽ buộc các người phải trả số tiền 20 tỷ. Nhưng họ không thể nào bóp nghẹt nổi chúng ta, và chúng ta sẽ không trả nợ cho họ. Hiện nay, chúng ta đang được hưởng một sự hoãn lại nào đó. Chừng nào chúng tôi cần được giúp đỡ về kinh tế, chúng tôi đồng ý trả tiền cho các người, vấn đề là như vậy và nếu đặt vấn đề một cách nào khác cũng sẽ không có cơ sở về mặt kinh tế. Nước Nga đã bị tàn phá về công nghiệp, và sản lượng tụt xuống bằng một phần mười mức trước chiến tranh, nếu không phải là kém hơn thế nữa. Trước đây ba năm, nếu người ta nói với chúng ta rằng: chúng ta sẽ chiến đấu trong ba năm chống toàn bộ thế giới tư bản, thì có lẽ chúng ta không tin. Bây giờ, người ta sẽ nói với chúng ta: nhưng khôi phục kinh tế mà chỉ có được một phần mười tài sản quốc gia trước chiến tranh thì đó là một nhiệm vụ còn khó khăn hơn nữa. Thực vậy, việc đó còn khó khăn hơn là đánh nhau. Trước kia, người ta có thể tiến hành chiến tranh với tinh thần phấn khởi của quần chúng công nhân và nông dân chống bọn địa chủ. Ngày nay, vấn đề không phải là chống lại bọn địa chủ, mà là khôi phục lại nền kinh tế trong những điều kiện không quen thuộc đối với nông dân. Ở đây, thắng lợi không phải là kết quả của sự phấn khởi, của nhiệt tình, của tinh thần hy sinh, mà là kết quả của một công tác hàng ngày buồn tẻ, vụn vặt, bình thường. Điều đó nhất định là khó khăn hơn. Chúng ta lấy tư liệu sản xuất cần thiết ở đâu ra? Muốn tranh thủ người

Mỹ thì phải trả tiền cho họ: họ là những người kinh doanh. Chúng ta trả họ bằng gì? Bằng vàng ư? Nhưng chúng ta không thể phung phí vàng của chúng ta. Vàng của ta còn ít. Chúng ta thậm chí không đủ vàng để chi cho kế hoạch điện khí hóa. Viên kỹ sư vạch ra kế hoạch ấy đã tính cần có ít nhất là một tỷ mốt rúp vàng để thực hiện kế hoạch đó. Chúng ta không có một dự trữ vàng như vậy. Chúng ta không thể trả bằng nguyên liệu, vì chúng ta còn chưa có đủ để cung cấp cho tất cả các nhu cầu của chúng ta. Khi vấn đề cung cấp cho Ý 100 000 pút lúa mì được đưa ra thảo luận tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy, thì bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực đứng lên phản đối. Chúng ta dẫn đo từng chuyến tàu lúa mì. Không có lúa mì thì không làm cho ngoại thương của chúng ta phát triển được. Vậy chúng ta có thể trả bằng thứ gì khác? Các thứ hàng vật chằng? Họ cũng có thừa ra rồi. Họ bảo chúng ta: cứ đưa lúa mì ra, chúng tôi sẽ buôn bán, nhưng chúng ta không thể cấp lúa mì cho họ được. Vì vậy, chúng ta giải quyết vấn đề bằng tô nhượng.

Tôi xin nói tiếp sang điểm sau đây. Tô nhượng gây ra những nguy cơ mới. Tôi nhắc lại điều mà tôi đã nói ở phần đầu bài diễn văn của tôi, cụ thể là nhắc lại những tiếng kêu từ dưới lên, từ quần chúng công nhân: "Các đồng chí chớ để bọn tư bản lừa bịp, chúng là những kẻ khôn ngoan, ranh mãnh". Thật hài lòng khi nghe nói như thế, vì ta thấy rằng số quần chúng đồng đảo sẽ tiến hành đấu tranh quyết liệt chống bọn tư bản, đang tăng lên. Các bài báo của đồng chí Xtê-pa-nốp được viết ra với mục đích giáo dục (trước hết tôi sẽ đưa ra những lý do phản đối tô nhượng, rồi tôi sẽ nói rằng cần phải thực hiện tô nhượng; nhưng trước khi đọc đến phần thực tế đó, tôi mong một số độc giả hãy đừng bỏ không đọc nữa và cho rằng tô nhượng là không cần thiết), trong các bài báo đó, có những ý đúng, nhưng khi tác giả nói rằng không nên thực hiện tô nhượng

với nước Anh vì sợ Lốc-hát sẽ đến, thì tôi không đồng ý. Chúng ta đã trị được Lốc-hát khi Ủy ban đặc biệt chỉ mới được tổ chức và chưa được vững mạnh như ngày nay. Và nếu, sau ba năm chiến tranh, chúng ta lại không thể tóm được bọn gián điệp, thì phải nói rằng những người như chúng ta không nên đảm nhiệm điều khiển một nhà nước. Chúng ta đang giải quyết những vấn đề cực kỳ khó khăn hơn. Chẳng hạn, ngày nay, ở Crum có 300 000 người thuộc giai cấp tư sản. Đó là một ổ đầu cơ, gián điệp, tiếp tay đủ các loại cho bọn tư bản về sau này. Nhưng chúng ta không sợ chúng. Chúng ta bảo rằng chúng ta sẽ tóm cổ chúng, phân tán chúng, bắt chúng phải khuất phục và cải tạo chúng.

Như vậy, nói rằng những người nước ngoài sẽ đến làm việc trong các tô nhượng đã được quy định, sẽ là mối hiểm họa đối với chúng ta, hoặc cho rằng chúng ta sẽ không thể giám sát được họ, thì thật là đáng tức cười. Không cần phải làm rùm beng mất công, chúng ta không nên bận tâm đến việc điều khiển nhà nước. Đó là một nhiệm vụ thuần túy có tính chất tổ chức, hà tất phải nói nhiều.

Nhưng, chắc chắn là một sai lầm lớn nhất nếu tin tưởng rằng tô nhượng có nghĩa là hòa bình. Không phải như thế đâu. Tô nhượng chỉ là một hình thái chiến tranh mới. Châu Âu đã đánh chúng ta, và hiện nay, chiến tranh đang chuyển sang một lĩnh vực khác. Trước kia, chiến tranh đã diễn ra trong một lĩnh vực mà bọn đế quốc thật là hùng mạnh hơn chúng ta nhiều, tức là trong lĩnh vực quân sự. Nếu ta đếm số đại bác và súng liên thanh của chúng và của chúng ta, số binh sĩ mà chính phủ ta và chính phủ của chúng có thể gọi nhập ngũ, thì chắc chắn là chúng ta sẽ bị đánh bại trong hai tuần lễ. Thế nhưng, chúng ta đã đứng vững trên lĩnh vực đó, chúng ta quyết tiếp tục chiến đấu, chúng ta chuyển sang cuộc chiến tranh kinh tế. Chúng ta nói rõ rằng bên cạnh khu vực tô nhượng, bên cạnh vùng

tô nhượng, sẽ có vùng của chúng ta, rồi lại tiếp đến vùng của họ; chúng ta sẽ học tập họ cách xây dựng những xí nghiệp kiểu mẫu, bằng cách dựng các xí nghiệp của chúng ta bên cạnh các xí nghiệp của họ. Nếu chúng ta không làm nổi việc đó, thì chúng ta đừng phí công nói bất cứ cái gì khác. Hiện nay việc thiết bị các nhà máy của chúng ta với một kỹ thuật tiên tiến nhất là một nhiệm vụ chẳng phải dễ dàng; phải học tập điều đó, phải học tập trong thực tiễn, vì không có trường học nào, không có trường đại học nào, không có lớp huấn luyện nào dạy ta điều đó, cho nên chúng ta bố trí các vùng tô nhượng theo hệ thống bàn cờ; các đồng chí hãy đến đấy và học tập ngay ở đấy.

Về phương diện kinh tế, các tô nhượng sẽ bảo đảm cho chúng ta những lợi ích rất lớn. Đương nhiên, khi dựng lên những khu cư trú của họ, họ sẽ mang theo vào những tập quán tư bản chủ nghĩa của họ và sẽ có một tác dụng xấu đối với nông dân. Nhưng cần phải để tâm xem xét, cần phải dùng ảnh hưởng cộng sản chủ nghĩa của chúng ta để chống lại họ từng bước một. Đó cũng là một loại chiến tranh, một cuộc đấu giữa hai phương pháp, hai chế độ, hai nền kinh tế: cộng sản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Chúng ta sẽ chứng minh rằng chúng ta mạnh hơn. Người ta bảo chúng ta: "Được lắm, các ông đã đứng vững trên trận tuyến đối ngoại, vậy các ông hãy bắt tay vào kiến thiết, hãy kiến thiết đi, rồi chúng ta sẽ xem ai thắng...". Đương nhiên, nhiệm vụ thật khó khăn, nhưng chúng ta đã nói và vẫn nói: "Chủ nghĩa xã hội có sức thuyết phục bằng cách nêu gương". Bạo lực có hiệu lực chống lại những kẻ muốn khôi phục lại chính quyền của chúng. Nhưng ý nghĩa của bạo lực đến đó thì hết, còn sau đó là tác dụng của ảnh hưởng và của việc nêu gương. Cần phải, bằng thực tiễn, bằng cách nêu gương, chỉ rõ ý nghĩa của chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không có máy móc, chiến tranh đã tàn phá nước chúng ta. Chiến tranh đã cướp những tài nguyên kinh tế của nước Nga,

nhưng chúng ta không sợ cuộc đấu ấy, vì nó sẽ có lợi cho chúng ta về tất cả mọi mặt.

Đó sẽ là một cuộc chiến tranh mà trong đó ta cũng không được nhượng bộ một chút xíu nào. Cuộc chiến tranh đó sẽ có lợi cho chúng ta về mọi mặt, cũng như chúng ta đã có lợi khi chuyển từ cuộc chiến tranh cũ sang cuộc chiến tranh mới, chưa kể là cuộc chiến tranh mới này còn là một bảo đảm gián tiếp nhất định cho hòa bình. Trong cuộc hội nghị mà báo "Sự thật" đã tường thuật một cách không đạt, tôi có nói rằng hiện nay chúng ta chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, nhưng không được quên là chiến tranh sẽ tái diễn<sup>1)</sup>. Chừng nào mà còn có chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, thì hai chủ nghĩa đó không thể nào sống hòa bình được: hoặc chủ nghĩa xã hội, hoặc chủ nghĩa tư bản, cuối cùng sẽ thắng; hoặc phải đưa đám nước Cộng hòa xô-viết, hoặc đưa đám chủ nghĩa tư bản thế giới. Đây chỉ là một cuộc hoãn chiến. Bọn tư bản sẽ tìm cơ để gây chiến với chúng ta. Nếu họ chấp nhận những đề nghị của chúng ta và chấp nhận những tô nhượng, thì họ sẽ gặp khó khăn hơn. Một mặt, trong trường hợp xảy ra chiến tranh, chúng ta sẽ có những điều kiện thuận lợi hơn; mặt khác, những kẻ nào muốn chiến tranh thì sẽ không chấp nhận những tô nhượng. Sự tồn tại của các tô nhượng là một lý do về kinh tế và chính trị để chống lại chiến tranh. Những nước nào có thể gây chiến với chúng ta thì sẽ không tiến hành chiến tranh được nếu họ nhận những tô nhượng; điều đó sẽ ràng buộc họ. Chúng ta đánh giá cao sự ràng buộc đó đến mức chúng ta không sợ trả tiền cho họ, nhất là chúng ta lại trả bằng những tư liệu sản xuất mà chúng ta không thể phát triển được. Trong việc cho tô nhượng Cam-tsát-ca, chúng ta trả 100 000 pút dầu mỏ, chỉ giữ lại cho mình 2%; chúng ta trả bằng dầu mỏ. Nếu như chúng ta không trả

1) Xem tập này, tr. 54.

thì ngay đến hai pút dầu chúng ta cũng chẳng được. Đó là một cái giá cắt cổ, đúng thế, nhưng chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại thì đừng có chờ ở nó một cái giá phải chăng. Nhưng cái lợi là hiển nhiên. Cần phải nói rằng, đứng về phương diện nguy cơ của cuộc xung đột giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa bôn-sê-vích, thì tô nhượng là sự tiếp tục của chiến tranh, nhưng là cuộc chiến tranh trên một lĩnh vực khác. Cần phải theo dõi từng bước của kẻ thù. Chúng ta sẽ cần đến tất cả các biện pháp: quản lý, giám sát, ảnh hưởng, tác động. Như thế cũng giống như là chiến tranh vậy. Chúng ta đã theo đuổi một cuộc chiến tranh lớn hơn, và đối với cuộc chiến tranh này, chúng ta sẽ còn động viên nhiều người hơn là trong cuộc chiến tranh kia. Trong cuộc chiến tranh này, tất cả những người lao động đều sẽ được động viên không trừ một ai; ta sẽ nói với họ và giải thích cho họ rằng: "Nếu chủ nghĩa tư bản có làm được điều này điều khác, thì các đồng chí, những công nhân và nông dân đã lật đổ bọn tư bản, các đồng chí không được làm kém họ. Các đồng chí hãy học tập đi".

Tôi tin chắc rằng Chính quyền xô-viết sẽ đuổi kịp và vượt bọn tư bản, và chúng ta không phải chỉ được lợi về mặt kinh tế thôi đâu. Chúng ta sẽ nhận được hai phần trăm bất hạnh ấy — như vậy là rất ít, nhưng như vậy cũng còn là được một cái gì. Ngoài ra, chúng ta sẽ lĩnh hội được khoa học, kinh nghiệm: nếu không có tri thức thực tiễn thì không một trường học nào, không một trường đại học nào có giá trị cả. Trên bản đồ đính theo cuốn sách mà đồng chí Mi-li-u-tin sẽ đưa các đồng chí xem, các đồng chí sẽ thấy rằng chúng ta chấp thuận những tô nhượng chủ yếu là ở vùng biên khu. Ở phần nước Nga thuộc châu Âu, rừng miền Bắc chiếm 70 triệu đê-xi-a-tin thì 17 triệu được quy định làm tô nhượng. Các cơ sở khai thác rừng của chúng ta được bố trí theo hệ thống bàn cờ rừng ở miền Tây Xi-bi-ri và ở miền Cực Bắc. Chúng ta không thể mất

gì cả. Các xí nghiệp chủ yếu đều ở miền Tây Xi-bi-ri, ở nơi đó tài nguyên thật vô cùng phong phú. Trong mười năm, chúng ta cũng sẽ không khai thác nổi một phần trăm những tài nguyên đó. Nhưng với sự giúp đỡ của các nhà tư bản nước ngoài, bằng cách nhượng cho họ một hầm mỏ, chúng ta sẽ có khả năng khai thác những hầm mỏ khác của chúng ta. Khi cho tô nhượng, chúng ta có lựa chọn địa điểm.

Còn tổ chức việc giám sát các tô nhượng như thế nào? Bọn tư bản sẽ ra sức làm thoái hóa nông dân và quần chúng của chúng ta. Nông dân, do ngay bản chất tiểu chủ của họ, họ hay hướng vào tự do buôn bán, việc này chúng ta coi là một tội lỗi. Đây là vấn đề đấu tranh trên lĩnh vực chính trị. Ở đây, chúng ta phải đem đối lập hai phương thức quản lý kinh tế: phương thức xã hội chủ nghĩa và phương thức tư bản chủ nghĩa. Ở đây, cũng là chiến tranh và chúng ta phải đánh một trận quyết định. Ở nước chúng ta, mất mùa lớn, thiếu củ cho súc vật, súc vật chết, và bên cạnh đó, nhiều vùng đất đai rộng lớn còn bị bỏ hoang. Một sắc luật sẽ được ban bố vào những ngày gần đây, đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn nữa để thực hiện việc gieo giống đến mức tối đa và việc cải tiến nông nghiệp<sup>53</sup>.

Sau nữa, chúng ta có một triệu đề-xi-a-tin đất bỏ hoang mà chúng ta không thể trồng trọt được vì chúng ta thiếu súc vật cày kéo, vì chúng ta không có công cụ cần thiết, mà nếu có máy kéo thì có thể cày đất đó sâu bao nhiêu cũng được. Cho nên đem cho thuê đất đó đi, thì có lợi cho chúng ta. Ngay như nếu chúng ta cho thuê để lấy một nửa hoặc thậm chí chỉ một phần tư sản phẩm, thì cũng vẫn có lợi. Đó là chính sách chỉ đạo hành động của chúng ta, và tôi có thể nói rằng không phải chỉ những lý do kinh tế và tình hình kinh tế thế giới, mà cũng còn những lý do chính trị sâu sắc làm cơ sở cho hành động của chúng ta. Đề cập vấn đề một cách khác là thiển cận. Về mặt kinh

tế, nếu ta đặt vấn đề xét xem tô nhượng có lợi hay không có lợi, thì hiển nhiên rằng tô nhượng là có lợi. Không có tô nhượng, chúng ta sẽ không thể thực hiện chương trình của chúng ta, không thể thực hiện công cuộc điện khí hóa nước nhà; không có tô nhượng, thì không thể khôi phục nền kinh tế của chúng ta trong mười năm được. Nhưng khi đã khôi phục được nền kinh tế, thì đối với tư bản, chúng ta sẽ là vô địch. Tô nhượng không phải là hòa bình với chủ nghĩa tư bản mà là chiến tranh trên một lĩnh vực khác. Cuộc chiến tranh kinh tế thay thế cho cuộc chiến tranh bằng vũ khí và xe tăng. Thật vậy, cuộc chiến tranh này cũng có những khó khăn mới và những nguy cơ mới. Nhưng tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ khắc phục được. Khi đặt vấn đề tô nhượng như thế, tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ thuyết phục được một cách dễ dàng tuyệt đại đa số các đồng chí đảng viên rằng tô nhượng là cần thiết, và sự lo ngại có tính chất bản năng ấy mà tôi đã nói, là một sự lo ngại có ích và lành mạnh, và chúng ta sẽ biến nó thành động lực đem lại cho chúng ta một thắng lợi nhanh chóng hơn trong cuộc chiến tranh kinh tế sắp tới.

*Tường thuật trên báo đảng  
trên tờ "Báo đỏ", số 275, ngày 7 tháng  
Chạp 1920*

*In toàn văn lần đầu năm 1923  
trong N. Lê-nin (V. U-li-a-nốp),  
Toàn tập, t. XVII*

*Theo đúng bản tốc ký*

## 2

## DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG

Các đồng chí! Những câu hỏi gửi đến cho tôi nhiều đến nỗi tôi không thể trả lời hết được. Mặt khác, trong quá trình tranh luận phần lớn những lý do phản đối đều đã bị bác bỏ, cho nên trước hết tôi xin có một vài nhận xét về cuốn "Về tô nhượng". Xin nói tí mỉ hơn. Lời tựa dài một trang rưỡi của đồng chí Lô-mốp trình bày vấn đề quá ư vắn tắt. Sau đến chính bản sắc luật ngày 23 tháng Mười một trong đó đã trình bày ý nói về lợi ích của nền kinh tế thế giới. "Quá trình khôi phục lực lượng sản xuất ở nước Nga, mà đồng thời cũng là của toàn bộ nền kinh tế thế giới, có thể được tăng nhanh gấp nhiều lần bằng con đường lôi cuốn các cơ quan nhà nước và các cơ quan công cộng của nước ngoài, các xí nghiệp tư nhân, các công ty cổ phần, các hợp tác xã và các tổ chức công nhân của các nước khác tham gia vào việc khai thác và chế biến các tài nguyên thiên nhiên của nước Nga". Tất nhiên, điều đó chỉ có ý nghĩa tuyên truyền thôi, song về mặt kinh tế thì điều đó cũng không thể chối cãi được. Nền kinh tế thế giới cần phải được khôi phục lại. Chủ nghĩa tư bản hành động thế này thế nọ, chúng ta cũng đề nghị, nhưng hiện giờ nền kinh tế thế giới vẫn là nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Chúng ta muốn nhử bọn nước ngoài. Vì vậy ở cuối sắc luật có liệt kê các điều kiện:

Điểm một: "Người được tô nhượng sẽ được khoán đãi một phần sản phẩm theo quy định của hiệp ước và được quyền vận chuyển ra nước ngoài". Không có điều này thì họ sẽ không nhận đâu. Còn một phần như thế nào, thì ta không nói. Ở đây sẽ có cuộc đấu tranh quyết liệt vì cái phần này, và ta sẽ mặc cả, sẽ đấu tranh, và bất kỳ ai trong chúng ta cũng sẽ phải tính đến giành phần lợi. Ở đây có nhiều đồng chí nói rằng phải hết sức thận trọng, điều đó là hoàn toàn đúng.

Điểm hai: "Trong trường hợp áp dụng những cải tiến kỹ thuật đặc biệt với quy mô lớn, thì người được tô nhượng sẽ được hưởng những ưu tiên về thương mại (ví dụ như: trong việc đặt làm máy móc, ký các hợp đồng riêng về các đơn đặt hàng lớn, v. v.)". Ưu tiên về thương mại là thế nào? Là ta ký hợp đồng với hãng này trước tiên, còn các hãng khác thì thôi. Và nếu hãng này nhận tô nhượng thì sau này chúng ta có thể chuộc lại những tô nhượng của họ và có thể là chúng ta sẽ còn trả thêm cho nữa. Nhưng điều chủ yếu nhất là họ phải đưa máy móc cho chúng ta. Tôi thiết tưởng, ý kiến cân nhắc như vậy khá rõ ràng, ngoài ra chúng ta vẫn sẽ duy trì các yếu tố tuyên truyền.

Điểm ba: "Tùy theo tính chất và điều kiện của tô nhượng mà được hưởng những thời hạn tô nhượng lâu dài nhằm đảm bảo bù đắp lại đầy đủ cho người được tô nhượng về sự mạo hiểm và về những phương tiện kỹ thuật đầu tư vào tô nhượng". Ở đây nói về thời hạn tô nhượng. Đó là thời hạn hoàn toàn không được xác định rõ rệt và chúng ta đã không thể cho tô nhượng Cam-tsát-ca với những điều kiện khác được; các đồng chí Phê-đô-tốp và Xcơ-voóc-txốp nói đúng rằng đó là một tô nhượng đặc biệt, chúng ta cho tô nhượng Cam-tsát-ca vì những lý do chính trị to lớn. Cho họ tô nhượng với điều kiện như vậy có nghĩa là chúng ta sẵn sàng cho đi cái mà bản thân chúng ta

không cần đến và chúng ta cũng sẽ không vì thế mà phải chịu thiệt thòi gì quá đáng cả về mặt kinh tế lẫn về mặt chính trị.

Điểm bốn: "Chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga bảo đảm rằng, tài sản của người được tô nhượng đầu tư vào xí nghiệp sẽ không bị quốc hữu hóa, tịch thu, hay trưng dụng". Các đồng chí có nhớ rằng chúng ta còn có tòa án không? Đây là một câu nói chín chắn mà chúng ta rất quan tâm đến. Thoạt đầu chúng tôi đã định nói điều đó ra, nhưng sau suy nghĩ, chúng tôi thay đổi hẳn ý kiến và quyết định tốt hơn hết là im lặng. Lời nói là bạc, im lặng là vàng. Sẽ không có tịch thu, mà cũng chẳng có trưng dụng, nhưng tòa án thì vẫn còn, mà tòa án là của ta, và theo tôi biết thì tòa án gồm những người do các Xô-viết bầu ra. Còn riêng bản thân tôi thì nói chung tôi không đến nỗi bi quan cho rằng tòa án của ta tồi. Do đó chúng ta sẽ dùng cả tòa án.

Điểm năm: "Người được tô nhượng sẽ được hưởng quyền thuê công nhân và nhân viên trong nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga vào làm việc ở các xí nghiệp của mình, với điều kiện tuân theo luật lao động hoặc theo một hiệp ước riêng bảo đảm việc tuân theo những điều kiện nhất định về lao động đối với họ để bảo vệ đời sống và sức khỏe của họ". Ở đây không có gì phải thận trọng cả. Mà nếu như công nhân có tổ chức bãi công, và cuộc bãi công ấy là hợp lý, thì lúc đó chúng ta có thể bí mật ủng hộ những công nhân bãi công. Bọn tư bản sẽ dùng thủ đoạn gì để đe dọa họ? "Chúng tôi sẽ đuổi các anh ra ngoài đường và các anh sẽ chết đói". Ở đây chắc là sẽ có những khẩu phần bánh, từ đâu đó chuyển tới, bởi lẽ cái đó ở trong tay chúng ta. Chúng ta có thể cho họ và sẽ cho họ. Nhưng nếu cuộc bãi công là ngu xuẩn, là không hợp lý, thì sẽ lôi họ ra Xô-viết mà cạo cho kỳ sạch như là vừa mới ở nhà tắm ra. Ở đây có ghi là có

một hiệp ước riêng, điều này nói rất thận trọng. Nhưng đối với Cam-tsát-ca thì sẽ phải coi điều đó như là ngoại lệ, vì ở đó chúng ta không thể có khả năng thành lập một cơ quan xô-viết nào cả. Bởi vậy mà Van-đốc-líp đã phải nói — cho tôi một hiệp ước riêng. Nhưng chính chúng ta vẫn còn chưa thử áp dụng các đạo luật của mình đối với Cam-tsát-ca.

Điểm sáu: "Chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đảm bảo với người được tô nhượng rằng chính phủ sẽ không dùng bất cứ mệnh lệnh hoặc sắc luật nào để đơn phương sửa đổi những điều kiện của hiệp ước tô nhượng". Chúng ta không làm cái việc đơn phương sửa đổi những điều kiện của hiệp ước, bởi vì như vậy thì sẽ chẳng ai đến với mình. Thế nghĩa là cần phải có những người trung gian nào đó. Ai? Tất cả các nước trung lập đều là tư bản chủ nghĩa. Các tổ chức công nhân chẳng? Có lẽ sẽ phải mời đến các tổ chức công nhân men-sê-vích. Ở Tây Âu họ là đa số. Có thể những người men-sê-vích sẽ giải quyết vấn đề theo thứ tự — số chẵn thì ủng hộ những người bên-sê-vích, còn số lẻ thì ủng hộ bọn tư bản. Mà nhược bằng không thể thỏa thuận với nhau được thì có thể xé hiệp ước. Ta thấy nguy cơ ấy vẫn còn, nhưng nếu là hiệp ước về tài sản thì điều đó không hề bị cấm đoán. Theo những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế thì đó là hợp đồng tư và anh có thể xé bỏ, nhưng phải bồi thường. Nếu anh xé thì anh phải bồi thường. Trong thực tiễn của luật pháp quốc tế đã từng có những trường hợp đánh đắm lằm tàu của người khác trong lúc chiến tranh. Nghĩ rằng đó là tàu địch, nhưng lại hóa ra là tàu của nước trung lập. Làm thế nào đây? Bồi thường. Ở đây cũng vậy thôi, vạn bất đắc dĩ cũng vẫn còn có cách là chuộc lại. Vẫn còn lối thoát khỏi chiến tranh. Dĩ nhiên xét đến cùng thì chiến tranh là lý lẽ chính và cơ bản. Dĩ nhiên, chừng nào còn bọn tư bản trên thế giới thì chúng ta vẫn phải sẵn



sàng đối phó với chiến tranh, nếu như ta có nhà nước xã hội chủ nghĩa. Xin tiếp, giờ đây chúng ta đã lo lắng, vậy mà vẫn chưa ai đến xin tô nhượng cả. Khi có một vài đồng chí nói: "Thôi, thế là chết, bây giờ tất cả họ sẽ đổ xô đến ta", thì tôi nhắc lại rằng, cũng có thể là nói chung sẽ chẳng có ai thèm đến.

Phần thứ nhất: "Những tô nhượng rừng ở miền Tây Xi-bi-ri". Đường biển phía Bắc đã thông, chúng ta có thể xuất cảng được, nhưng chúng ta lại không có một đội tàu. Một đồng chí báo cho biết rằng có những đại diện đã tới và họ muốn được tô nhượng 6 nghìn đê-xi-a-tin theo hình bàn cờ. Cuốn sách về miền Bắc nói rằng nếu lấy những trạm phát điện còn thừa của Pê-tơ-rô-grát, thì chúng ta có thể dùng nó vào việc chuyên chở gỗ từ các vùng miền Bắc và có thể phát triển sản xuất tới mức hàng năm ta sẽ thu vào tới 50 vạn tiền vàng. Nhưng toàn bộ chương trình điện khí hóa theo tính toán của ủy ban nhà nước sẽ tốn một tỷ một. Chúng ta có thể làm được việc đó không — đó còn là vấn đề. Nhưng các tô nhượng sẽ làm nhẹ bớt nhiệm vụ đó. Nếu cuộc sống khá giả thì anh chẳng phải đề nghị tô nhượng, nhưng khi cuộc sống đói kém, khi phải cố bằng mọi cách xoay xỏa sao cho nhân dân được nghỉ một chút, thì buộc lòng phải suy nghĩ khác thế.

Phần thứ ba: "Những tô nhượng mỏ ở Xi-bi-ri". Ở Xi-bi-ri mỏ đồng nhiều vô kể. Đồng hết sức quý trong nền kinh tế thế giới và là một trong những kim loại chủ yếu trong việc điện khí hóa. Chúng ta đề nghị cho tô nhượng nhưng chưa biết ai sẽ xin tô nhượng. Mỹ hay Đức. Mỹ sẽ nghĩ là nếu Mỹ không xin tô nhượng thì nó sẽ lọt vào tay Đức.

Khi chúng ta tiến hành điện khí hóa, ta sẽ mạnh hơn gấp trăm lần về mặt kinh tế. Lúc đó chúng ta sẽ nói chuyện bằng một giọng khác. Khi đó chúng ta sẽ nói đến việc chuộc lại. Họ biết rằng xã hội xã hội chủ nghĩa chẳng những

thành lập Hồng quân được nhanh chóng, mà cả trong một số lĩnh vực khác cũng có thể đi nhanh hơn nữa.

Tiếp theo xin nói đến một số tô nhượng cá biệt. Chỉ riêng phần nước Nga thuộc châu Âu đã có 3 triệu đê-xi-a-tin. Trong đó ở Quân khu sông Đôn cũ có trên 800.000 đê-xi-a-tin. Ở đây không có nông trường quốc doanh và gia súc. Dọc sông U-ran cả hàng loạt làng mạc bị phá sản, ruộng đất rất tốt bị bỏ hoang. Thậm chí nếu chúng ta có nhượng đi ba phần tư số lúa mì gieo trồng, thì chúng ta vẫn còn thu được một phần tư. Cần phải tăng cường công tác vận tải của ta, và chúng ta có thể đòi đưa máy kéo đến với giá rẻ hơn.

Nếu chúng ta không khai khẩn nổi 3 triệu đê-xi-a-tin ruộng tốt có thể đưa lại 100 pút lúa mì một đê-xi-a-tin, thì đây là thứ kinh tế gì? Đây là thứ chính trị gì?

Người Ý rất quan tâm đến vấn đề này, mà nước Ý thì đang ở vào đêm trước cuộc cách mạng. Ở Ý cái lý do chủ yếu để phản đối làm cách mạng là: "Chúng ta không tự túc đủ ăn đâu, các nước tư bản sẽ không cho ta bánh mì". Nhưng nước xã hội chủ nghĩa thì lại nói: "Tôi có 3 triệu đê-xi-a-tin ruộng đất, tôi có dầu mỏ và xăng". Cần phải hiểu là có thể tuyên truyền trên nhiều mặt khác nhau rằng chủ nghĩa tư bản là một cái xác không hồn, rằng cần phải bóp chết nó đi. Chúng ta đã từng thấy nhiều. Còn người châu Âu thì đang ở trong những điều kiện giống như người Nga khi đi vào cách mạng từ một cuộc chiến tranh đau khổ. Ở nước họ chiến tranh đã kết thúc, họ sống bằng cách cướp bóc nhân dân các nước khác. Cái lý lẽ ấy lại càng có sức nặng hơn. Họ không thể khôi phục lại nền kinh tế được, mà ta lại đề nghị bắt đầu khôi phục ngay. Ở đây có sự kết hợp cả lý lẽ chính trị với sự tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, nhưng dưới hình thức khác. Cần phải biết tiến hành cố động, không thì những kế hoạch xây dựng nền kinh tế quốc dân sẽ tan thành mây khói. Mà ta

chẳng những là những người tuyên truyền, ta còn là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đã đứng lên chống lại tất cả các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới. Các anh không biết làm ăn, chứ chúng tôi thì biết đấy. Về điểm này có khả năng để so sánh.

*Đăng lần đầu năm 1963 trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", số 4*

*Theo đúng bản tốc ký*

## LỜI CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ TOÀN ANH CÁC BAN PHỤ VẬN TỈNH<sup>54</sup>

Gửi Đoàn chủ tịch Hội nghị toàn Anh  
các trưởng ban phụ vận tỉnh

6. XII. 1920.

Các đồng chí! Tôi rất tiếc không thể tới dự đại hội của các đồng chí. Tôi đề nghị các đồng chí chuyển đến các đại biểu nam và nữ lời chào mừng chân thành và lời chúc thắng lợi tốt đẹp nhất của tôi.

Trong lúc này, khi chiến tranh vừa chấm dứt, và khi công tác tổ chức trong điều kiện hòa bình được đưa lên hàng đầu — tôi hy vọng là sẽ được lâu dài — thì sự tham gia của phụ nữ vào công tác của đảng và các Xô-viết có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong công tác đó, phụ nữ phải giữ một vai trò chủ yếu và chắc chắn là phụ nữ sẽ giữ vai trò ấy.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy  
*V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

*"Sự thật", số 286, ngày 19  
tháng Chạp 1920*

*Theo đúng bản thảo*

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH  
CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ  
VIỆC CẢI TỔ BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC<sup>55</sup>**

1. Đặt chức vụ thứ trưởng trong Bộ dân ủy giáo dục, tập trung vào tay thứ trưởng mọi công việc hành chính.

3. Thừa nhận việc cải tổ chung Bộ dân ủy giáo dục là cần thiết, nhưng phải chuẩn bị chu đáo hơn, đặc biệt là tiến hành thảo luận ở một loạt các cuộc hội nghị nhân kỳ đại hội các Xô- viết sắp tới. Cũng ở những hội nghị đó cần thảo luận và quy định chính xác việc phân định chức năng giữa cơ quan trung ương và các cơ quan địa phương của Bộ dân ủy giáo dục.

4. Thừa nhận về nguyên tắc sự cần thiết phải gắn liền nhà trường cấp hai (hoặc các lớp cuối cấp) với việc giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp với hai điều kiện không thể thiếu được là: 1) nhất thiết phải mở rộng các môn học phổ thông và chủ nghĩa cộng sản ở trong các trường kỹ thuật chuyên nghiệp; 2) đảm bảo ngay và trên thực tế việc chuyển sang giáo dục kỹ thuật tổng hợp, sử dụng vào việc đó bất cứ trạm phát điện và bất cứ nhà máy thích hợp nào.

Hoãn việc thực hiện sự cải cách này cho đến khi có sự cải tổ chung.

5. Cử đồng chí Lít-ken-xơ làm thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, đặt trách nhiệm cho đồng chí phải dành ít nhất là 1/2 thời gian làm việc cho Tổng cục giáo dục chính trị cho tới khi nào tổng cục này được cung cấp đủ cán bộ.

РОССИЙСКАЯ  
СОЦИАЛИСТИЧЕСКАЯ  
ФЕДЕРАТИВНАЯ  
Советская Республика.

ПРЕДСЕДАТЕЛЬ  
СОВЕТА  
Труда и Оборон.

Москва, Кремль.

6. X. 11. 1920 г.  
Л. С.

*В передаточном  
дело Социалистический  
Институт  
образования*

*Можете! И будет софален,  
до мне удалось получить фален  
свуда. Просну передаточный  
институт и уаиднакам мои  
инкранина и риверсивид  
кофеланиа турнамо ченера  
Участье феланиа в парринеа*

Trang đầu bản thảo của

V.I. Lê-nin "Lời chào mừng Hội nghị toàn Nga các  
ban phụ vận tỉnh".— Ngày 6 tháng Chạp 1920

*Ảnh thu nhỏ*

6. Trao cho Bộ tổ chức: xúc tiến nhanh việc cung cấp cán bộ cho Tổng cục giáo dục chính trị và về mặt này nhất thiết phải đảm bảo cho tổng cục được đầy đủ.

*Viết xong ngày 8 tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

---

BỔ SUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH  
CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ VIỆC THÀNH LẬP CƠ QUAN  
NGÔN LUẬN CHUYÊN VỀ SẢN XUẤT<sup>56</sup>

1) Ra chỉ thị cho tờ "*Tin tức*" và "*Sự thật*" phải biến thành những cơ quan mang nội dung *sản xuất* nhiều hơn là nội dung chính trị, và phải dạy điều đó cho *tất cả* các tờ báo khác của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga;

2) biến tờ "*Nông dân nghèo*" thành một tờ báo về sản xuất bắt buộc phải có tài liệu *cụ thể* và có nhiệm vụ làm xích gần nông dân với công nhân, nông nghiệp với công nghiệp.

*Viết xong ngày 20 tháng Chạp 1920*  
*In lần đầu năm 1959 trong Văn tập*  
*Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT  
TOÀN NGA<sup>57</sup>

NGÀY 22 - 29 THÁNG CHẠP 1920

## 1

**BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG  
TRƯỚC ĐẢNG ĐOÀN  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGÀ  
TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT  
NGÀY 21 THÁNG CHẠP<sup>58</sup>**

Các đồng chí, tôi nghĩ rằng các đồng chí đã thông qua một quyết định hoàn toàn đúng đắn khi ưu tiên cho vấn đề tô nhượng được bàn tới trước hết ở trong đảng đoàn. Căn cứ theo các tài liệu chúng ta hiện có thì vấn đề tô nhượng đã gây nên ở khắp mọi nơi, không những trong đảng và trong quân chúng công nhân, mà còn cả trong quảng đại quần chúng nông dân, một sự xúc động khá mạnh, thậm chí một sự lo ngại nữa là khác. Tất cả mọi đồng chí đều nói rằng sau khi ban hành sắc luật ngày 23 tháng Mười một vừa qua, thì trong phần lớn các hội nghị bàn về các vấn đề khác nhau, thường thường người ta đặt ra những câu hỏi miệng và viết trên giấy về vấn đề tô nhượng; lời lẽ chung của những câu hỏi đó và của các cuộc đàm luận đều phản ánh mối lo ngại là: chúng ta đã đuổi bọn tư bản trong nước ta đi, bây giờ chúng ta lại muốn để bọn tư bản nước ngoài vào nước chúng ta. Tôi nghĩ rằng những sự lo ngại đó, sự quan tâm rộng lớn đó đối với vấn đề tô nhượng mà không phải hoàn toàn chỉ có các đồng chí đảng viên mới biểu thị, là dấu hiệu tốt chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng trong quá trình ba năm đấu tranh vô cùng gay go, chính quyền công nông đã được củng cố hơn và kinh nghiệm về bọn tư bản đã được củng cố tới mức quảng đại quần chúng coi chính quyền công nông là đã khá vững, không cần phải thực hiện các tô nhượng nữa, và bản thân quảng đại quần chúng đã cho

mình là có khá đủ kinh nghiệm nên nếu không thật hết sức cần thiết thì không giao dịch với bọn tư bản. Một sự giám sát như vậy từ bên dưới lên, những mối lo ngại như vậy xuất phát từ quần chúng, những lo âu như vậy trong các giới ngoài đảng, đều chứng tỏ mối quan tâm rất chu đáo đối với những quan hệ giữa chúng ta và bọn tư bản. Tôi nghĩ rằng, đứng về mặt đó, chúng ta phải tuyệt đối hoan nghênh những mối lo ngại đó, coi đó là biểu hiện khí thế của quảng đại quần chúng.

Nhưng, tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ đi đến kết luận là, trong vấn đề tô nhượng, không thể để cho chỉ có bản năng cách mạng đó chi phối. Phân tích tất cả mọi mặt của vấn đề, chúng ta tin chắc rằng chính sách cho tô nhượng mà chúng ta đã chủ trương, là đúng đắn. Tôi có thể nói vấn đề nội dung chủ yếu của bản báo cáo của tôi – hay nói đúng hơn là của việc nhắc lại cuộc nói chuyện cách đây không bao lâu ở Mát-xcơ-va với hàng trăm cán bộ phụ trách<sup>1)</sup>, vì tôi không chuẩn bị báo cáo và tôi không thể báo cáo được – là chứng minh hai luận điểm: thứ nhất, mọi cuộc chiến tranh đều là sự tiếp tục của chính trị trong thời bình, nhưng bằng những phương pháp khác; thứ hai, các tô nhượng mà chúng ta ký, mà chúng ta buộc phải ký, đều là sự tiếp tục cuộc chiến tranh dưới một hình thức khác, bằng những phương pháp khác. Để chứng minh hai luận điểm đó, hay nói đúng hơn là để chứng minh chỉ luận điểm thứ hai thôi, vì luận điểm thứ nhất thì không cần bàn nữa, tôi xin bắt đầu nói về mặt chính trị của vấn đề. Tôi xin nói đến vấn đề quan hệ giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa hiện nay, vì những quan hệ này rất cần thiết để hiểu rõ toàn bộ chính sách đối ngoại hiện nay, hiểu rõ tại sao chúng ta áp dụng chính sách đó.

Một người Mỹ là Van-đốc-líp, đã gửi cho Hội đồng bộ

1) Xem tập này, tr. 66-102.

trưởng dân ủy một bức thư, trong đó ông ta nói: "Chúng tôi, những người cộng hòa, thuộc Đảng cộng hòa Mỹ, đảng của đại tư bản tài chính, đảng gắn bó với những ký ức về cuộc chiến tranh giải phóng những bang miền Nam nước Mỹ, hiện nay chúng tôi chưa nắm được chính quyền". Ông ta đã viết như vậy ngay từ khi chưa tiến hành cuộc bầu cử hồi tháng Mười một: "Chúng tôi sẽ thắng trong cuộc bầu cử vào tháng Mười một (hiện nay họ đã thắng) và đến tháng Ba, tổng thống sẽ là người của chúng tôi. Chính sách của chúng tôi sẽ không tái diễn những hành động ngu xuẩn đã lôi kéo nước Mỹ vào các công việc của châu Âu. Chúng tôi sẽ chăm lo đến lợi ích riêng của chúng tôi. Lợi ích của nước Mỹ đang đẩy chúng tôi đến một cuộc xung đột với nước Nhật, chúng tôi sẽ tiến hành chiến tranh với nước Nhật. Có lẽ các ông cũng không phải không thích biết được rằng đến năm 1923, hạm đội của chúng tôi sẽ mạnh hơn hạm đội Anh. Muốn tiến hành chiến tranh, phải nắm được dầu mỏ trong tay nếu không chúng tôi không thể đương đầu được với một cuộc chiến tranh hiện đại. Không những phải có dầu mỏ mà còn phải thi hành những biện pháp để kẻ địch không có được dầu mỏ. Về phương diện này, nước Nhật ở trong những điều kiện rất bất lợi. Gần ngay bán đảo Cam-tát-ca, có một vịnh (tôi quên mất tên) ở đó có mạch dầu, và chúng tôi muốn người Nhật không có dầu mỏ ấy. Nếu các ông bán chỗ đất ấy cho chúng tôi, tôi cam đoan là nhân dân nước chúng tôi sẽ hết sức phấn khởi khiến chúng tôi sẽ công nhận ngay lập tức chính phủ của các ông. Nếu các ông không bán chỗ đất đó, và chỉ tô nhượng cho chúng tôi thôi, thì tôi cũng không thể nói rằng chúng tôi sẽ từ chối không nghiên cứu bản dự án đó. Nhưng tôi không thể hứa rằng sự phấn khởi sẽ lên tới mức khiến nó bảo đảm việc thừa nhận Chính phủ xô-viết".

Bức thư của Van-đốc-líp đã trình bày một cách hoàn toàn không úp mở, một cách vô liêm sỉ chưa từng thấy, quan

điểm của một tên đế quốc chủ nghĩa đã nhìn thấy rõ cuộc chiến tranh với nước Nhật sắp xảy ra và đã công khai đặt thẳng vấn đề ra: các ông hãy ký hợp đồng với chúng tôi đi, các ông sẽ có những điều lợi nhất định. Vấn đề vốn là như thế này: hiện nay, Viễn Đông, Cam-tsat-ca và một phần đất của Xi-bi-ri, trên thực tế, là nằm trong tay nước Nhật, vì các lực lượng quân sự của nước ấy đang chi phối ở đấy, và như các đồng chí đã rõ, hoàn cảnh bắt buộc phải thành lập ở đấy một nước đệm, dưới hình thức nước Cộng hòa Viễn Đông, và chúng ta biết rất rõ là chủ nghĩa đế quốc Nhật đã gieo rắc những tai họa vô cùng khủng khiếp như thế nào cho nông dân Xi-bi-ri và người Nhật đã có những hành động tàn bạo không kể xiết như thế nào ở Xi-bi-ri. Các đồng chí ở Xi-bi-ri đều biết điều đó: những sách báo gần đây của các đồng chí ấy đã nói tỉ mỉ về điều đó<sup>59</sup>. Tuy nhiên, chúng ta không thể đánh nhau với nước Nhật và chúng ta phải cố gắng tìm đủ mọi cách để không những trì hoãn cuộc chiến tranh với nước Nhật mà còn phải làm sao tránh được cuộc chiến tranh đó, nếu có thể được, vì lý do dễ hiểu là hiện nay chúng ta không đương nổi được cuộc chiến tranh đó. Đồng thời, trong khi làm cho chúng ta mất mối quan hệ buôn bán với thế giới bằng con đường Thái-bình-dương, nước Nhật gây cho chúng ta những thiệt hại rất lớn. Trong điều kiện đó, khi chúng ta đứng trước một sự tranh chấp ngày càng tăng giữa Mỹ và Nhật, – vì một cuộc đấu tranh gay gắt đã diễn ra từ hàng chục năm nay giữa hai nước đó về vấn đề Thái-bình-dương và vấn đề chiếm lĩnh các bờ biển Thái-bình-dương, và toàn bộ lịch sử ngoại giao, kinh tế và thương nghiệp, liên quan đến vấn đề Thái-bình-dương và bờ biển của biển đó, đều đầy đầy những dấu hiệu hoàn toàn cụ thể chỉ rõ rằng sự tranh chấp nói trên đang tăng lên và sẽ làm cho chiến tranh giữa hai nước không thể tránh được, – thì chúng ta đang lâm vào tình trạng mà trước đây chúng ta đã rơi vào suốt trong ba năm: nước Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa bị bao vây bởi các nước đế quốc chủ nghĩa vô cùng mạnh hơn chúng ta về mặt quân sự và các nước đó dùng đủ mọi phương tiện cổ động và tuyên truyền để gây thù hằn đối với nước Cộng hòa xô-viết, và chúng sẽ không bỏ lỡ một cơ hội nhỏ nào nhằm can thiệp bằng vũ trang như chúng đã nói, tức là nhằm bóp chết Chính quyền xô-viết.

Nhớ lại điều đó, nếu chúng ta nhìn chung trong ba năm qua về phương diện tình hình nước Cộng hòa xô-viết trên thế giới, thì rõ ràng số dĩ chúng ta đã có thể đứng vững và chiến thắng được các cường quốc trong khối Đồng minh, – một sự liên minh vô cùng hùng mạnh được bọn bạch vệ nước chúng ta ủng hộ – chỉ là vì giữa các cường quốc đó không có một sự thống nhất nào cả. Cho đến nay, chúng ta đã có thể chiến thắng được, chỉ là nhờ những sự bất đồng sâu sắc giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, và cũng vì những mối bất đồng đó không phải là những sự bất hòa ngẫu nhiên trong nội bộ các đảng, mà là một sự chia rẽ sâu sắc, tồn tại mãi, về mặt lợi ích kinh tế giữa các nước đế quốc chủ nghĩa là những nước, đứng trên cơ sở chế độ tư hữu về ruộng đất và tư bản, không thể không thực hiện cái chính sách cướp bóc đó, cái chính sách đã phá vỡ những mưu toan chúng định phối hợp các lực lượng của chúng để chống lại Chính quyền xô-viết. Lấy nước Nhật mà nói, thì nước đó đã nắm trong tay gần như toàn bộ miền Xi-bi-ri và tất nhiên có thể giúp Côn-tsắc bất cứ lúc nào, những số dĩ nước ấy đã không làm như vậy, thì chủ yếu là vì những lợi ích của nó khác hẳn những lợi ích của nước Mỹ, và nó không muốn cùng lưng làm cho tư bản Mỹ ăn. Nắm được chỗ yếu đó, tất nhiên chúng ta không thể thi hành một chính sách nào khác ngoài chính sách nhằm lợi dụng mối bất hòa ấy giữa Mỹ và Nhật như thế nào để tăng cường được lực lượng của chúng ta và đẩy lùi được khả năng hai nước đó sẽ thỏa hiệp chống lại chúng ta; và đây là một thí dụ chúng ta



là có thể có sự thỏa hiệp như vậy: báo chí Mỹ đã đăng văn bản hiệp định giữa tất cả các nước hứa giúp đỡ Côn-tsắc<sup>60</sup>.

Đương nhiên, sự thỏa hiệp đó đã thất bại, những không có gì chứng tỏ rằng khi có điều kiện thỏa hiệp được mà họ lại không thỏa hiệp lại với nhau. Và phong trào cộng sản chủ nghĩa càng lớn mạnh lên một cách sâu sắc hơn và dữ dội hơn, thì những mưu toan của chúng hòng bóp chết nước cộng hòa của chúng ta càng nhiều hơn. Do đó, chính sách của chúng ta là: lợi dụng mối bất hòa giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa để ngăn cản sự thỏa hiệp hoặc làm cho sự thỏa hiệp đó tạm thời không thực hiện được. Đó là đường lối cơ bản của chính sách của chúng ta suốt trong ba năm, chính sách đã đòi hỏi cần phải ký hòa ước Brét, ký hiệp ước về hòa bình và đình chiến với Bun-lít, một hiệp ước vô cùng bất lợi cho chúng ta. Hiện nay, đường lối đó đòi hỏi chúng ta phải nắm ngay lấy cái đề nghị như đề nghị tô nhượng. Ngày nay, chúng ta giao Cam-tsát-ca cho nước Mỹ, mà thực chất Cam-tsát-ca không phải là của chúng ta, vì quân đội Nhật đang đóng tại đó. Hiện nay, chúng ta chưa đủ sức đánh nhau với Nhật. Chúng ta giao lãnh thổ ấy cho nước Mỹ để Mỹ sử dụng lãnh thổ đó về phương diện kinh tế: ở đó, chúng ta hoàn toàn không có lực lượng lục quân cũng như lực lượng hải quân và chúng ta không thể đưa các lực lượng đó đến đấy được. Làm như vậy, chúng ta đẩy chủ nghĩa đế quốc Mỹ chống lại chủ nghĩa đế quốc Nhật và chống lại giai cấp tư sản Nhật ở ngay sát nách chúng ta và hiện đang nắm trong tay nước Cộng hòa Viễn Đông.

Do đó, có thể thấy được rằng, trong những cuộc đàm phán về tô nhượng, lợi ích chủ yếu của chúng ta là lợi ích về mặt chính trị. Và những sự biến trong thời kỳ gần đây đã chứng minh rõ ràng rằng chỉ cứ nói đến các tô nhượng đó không thôi, cũng đủ có lợi cho chúng ta rồi. Chúng ta chưa ký kết các hiệp ước tô nhượng đó và chúng ta chưa thể ký kết được, nếu tổng thống Mỹ chưa nhậm chức và

việc nhậm chức đó sẽ không tiến hành trước tháng Ba, ngoài ra, khi hoàn chỉnh bản hiệp ước, chúng ta còn có thể từ chối không ký kết.

Vậy thì, về mặt kinh tế, vấn đề đó hoàn toàn là thứ yếu; toàn bộ thực chất của vấn đề đó nằm trong lợi ích chính trị. Và chúng ta đã thắng lợi, điều đó đã được tất cả các tin tức trong báo chí mà chúng ta đã nhận được chứng minh. Bản thân Van-đốc-líp cũng đã khản khoản yêu cầu tạm thời cần giữ bí mật bản dự án tô nhượng. Và giữ bí mật cho đến khi Đảng cộng hòa thắng. Và chúng ta đã đồng ý không công bố cả bức thư của ông ta, lẫn toàn bộ dự án sơ bộ. Nhưng một điều bí mật như thế, khó mà giữ kín mãi được. Van-đốc-líp về đến Mỹ là người ta lập tức tố giác ra đủ mọi chuyện. Trước ngày bầu cử, người ra ứng cử tổng thống ở Mỹ (hiện nay đã trúng cử) là Hác-đinh. Chính Hác-đinh đã cho công bố trên báo chí lời cãi chính những quan hệ mà người ta cho rằng ông đã có với Chính quyền xô-viết, qua sự trung gian của Van-đốc-líp. Lời cãi chính thật kiên quyết, đại để như sau: tôi không biết Van-đốc-líp là ai cả và tôi không công nhận bất cứ quan hệ nào với Chính quyền xô-viết cả. Nhưng người ta thừa hiểu rằng vì sao có lời cãi chính đó. Trước ngày bầu cử ở nước Mỹ tư sản, nếu người ta biết Hác-đinh là người tán thành việc ký hiệp ước với Chính quyền xô-viết, thì có thể là ông ta sẽ mất hàng chục vạn phiếu; cho nên ông ta vội vã công bố rằng ông ta chẳng biết Van-đốc-líp là ai cả. Nhưng cuộc bầu cử vừa mới kết thúc, thì chúng ta bắt đầu nhận được, từ nước Mỹ, những tin tức có tính chất hoàn toàn khác. Trong một loạt bài báo, Van-đốc-líp khuyên nên cố hết sức đi đến việc ký kết hiệp ước với Chính quyền xô-viết, và thậm chí ông ta đã viết trong một tờ báo rằng ông đã ví Lê-nin với Oa-sinh-ton. Như vậy, chúng ta thấy rằng trong các nước tư sản, có những người tuyên truyền cho việc ký kết hiệp ước với chúng ta, và những người tuyên

truyền đó không phải là bản thân viên đại sứ xô-viết, cũng không phải là một nhà báo nào đó, mà lại thuộc hàng ngũ các đại biểu của bọn bóc lột xấu xa nhất, trong đó có Van-đốc-líp.

Tại một hội nghị các cán bộ phụ trách, khi tôi được dịp trình bày điều mà hôm nay tôi nói lại<sup>1)</sup>, thì một đồng chí ở nước Mỹ trở về và đã từng làm việc ở những nhà máy của Van-đốc-líp, đã nói cho chúng tôi nghe về sự ghê tởm của mình, đồng chí ấy nói rằng chưa bao giờ mục kích ở bất cứ nơi nào một sự bóc lột như ở trong các nhà máy của Van-đốc-líp. Thế mà người tuyên truyền cho những quan hệ buôn bán với nước Nga xô-viết, chính lại là bản thân con cá mập đó của chủ nghĩa tư bản, và ngay cả nếu như chúng ta không được một cái gì khác ngoài bản hiệp ước dự định về tô nhượng, thì như thế cũng vẫn có thể nói rằng chúng ta đã thắng. Chúng ta có nhiều tin tức, cố nhiên là tin tức bí mật, cho chúng ta biết rằng các nước tư bản chủ nghĩa chưa từ bỏ ý định của chúng muốn tiến hành trở lại cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết vào mùa xuân. Chúng ta có nhiều tin tức cho biết rằng một số các cường quốc tư bản chủ nghĩa đang tiến hành những bước chuẩn bị, còn bọn bạch vệ thì có thể nói là đang tiến hành công việc chuẩn bị ở tất cả các nước. Cho nên, lợi ích chủ yếu của chúng ta là nối lại những quan hệ buôn bán, và muốn thế thì ít ra phải có một số các nhà tư bản đứng về phía chúng ta.

Ở Anh, cuộc đấu tranh đã diễn ra từ lâu. Chúng ta đã thắng lợi ở chỗ là trong số những phần tử tư bản chủ nghĩa bóc lột tàn bạo nhất, đã có những người ủng hộ chính sách khôi phục các quan hệ buôn bán với nước Nga. Hiệp ước với nước Anh, hiệp định thương mại với nước đó chưa được ký kết. Hiện nay, ở Luân-đôn, Cra-xin đang tiến

1) Xem tập này, tr. 74-80.

hành đàm phán tích cực về vấn đề đó. Chính phủ Anh đã trao cho chúng ta dự án của họ, chúng ta cũng đã trao cho họ bản dự án của chúng ta, nhưng chúng ta vẫn thấy rằng chính phủ Anh đang kéo dài việc ký kết hiệp định, rằng ở đây phái quân nhân phản động đang ráo riết hoạt động nhằm kéo dài việc ký kết đó ra, phái này tới nay vẫn giữ phần thắng và đang cản trở việc ký kết các hiệp định thương mại. Lợi ích trực tiếp của chúng ta và nhiệm vụ trực tiếp của chúng ta là phải ủng hộ tất cả những gì có thể củng cố các đảng phái mong muốn ký kết hiệp ước đó với chúng ta. Đối với chúng ta, bản thân Van-đốc-líp là một người ủng hộ như vậy, và đó không phải chỉ là trường hợp ngẫu nhiên, người ta không thể giải thích điều đó chỉ bằng cái đầu óc kinh doanh đặc biệt của Van-đốc-líp hoặc bằng sự hiểu biết của ông ta về Xi-bi-ri. Trong vấn đề đó, có những nguyên nhân sâu xa hơn, gắn liền với sự phát triển của những lợi ích của chủ nghĩa đế quốc Anh là chủ nghĩa đế quốc hiện có rất nhiều thuộc địa. Ở đây mới bắt hòa giữa đế quốc Mỹ và Anh rất sâu sắc, và nhiệm vụ tất yếu của chúng ta là phải lợi dụng sự bất hòa đó.

Tôi đã nói rằng Van-đốc-líp là một người rất am hiểu Xi-bi-ri. Khi cuộc đàm thoại của chúng ta sắp chấm dứt, đồng chí Tsi-tse-rin có đề nghị là nên tiếp Van-đốc-líp, vì việc này sẽ có ảnh hưởng tốt đến hoạt động sau này của ông ta ở Tây Âu. Và dĩ nhiên tuy thấy trước là nói chuyện với một tên tư bản cá mập như thế không phải là điều thích thú lắm, nhưng sau khi, vì chức vụ của tôi, tôi đã phải tiếp chuyện mô ma Miéc-bách một cách rất lễ độ, thì đương nhiên, tôi không còn quá e sợ phải hội đàm với Van-đốc-líp nữa. Điều thú vị là khi tôi và Van-đốc-líp nói chuyện xã giao với nhau và khi hẳn nói đùa rằng người Mỹ là một dân tộc rất thực tế và không tin một ai cả, nếu chưa được trông thấy tận mắt, tôi cũng đáp lại nửa đùa nửa thật rằng: "Ông sẽ thấy rằng ngày nay, ở nước Nga xô-viết chúng tôi có

biết bao cái tốt, và ông sẽ đem áp dụng những cái đó vào nước Mỹ". Hấn trả lời tôi, không phải bằng tiếng Anh nữa, mà bằng tiếng Nga: "Có thể". "Sao, ông cũng biết tiếng Nga à?". Hấn trả lời: "Tôi đã đi năm nghìn véc-xta khắp Xi-bi-ri, cách đây nhiều năm rồi, tôi rất chú ý đến Xi-bi-ri". Cuộc nói chuyện xã giao vui đùa như thế kết thúc bằng những lời sau đây của Van-đốc-líp khi hấn từ biệt tôi: "Đúng, phải thừa nhận rằng ngài Lê-nin không có sừng, và tôi có bốn phận là phải nói điều đó cho tất cả các bạn tôi ở nước Mỹ biết". Đương nhiên, đó sẽ không phải là một câu chuyện bông đùa vô ích, nếu sau này chúng ta không còn nhận được những tin tức của báo chí châu Âu cho rằng Chính quyền xô-viết là một con quái vật, và cho rằng không thể thiết lập quan hệ với nó được. Với Van-đốc-líp, người tán thành chủ trương khôi phục các quan hệ buôn bán với chúng ta, chúng ta đã có được cái khả năng ném một viên đá vào trong vũng lầy đó.

Thử hỏi đã có lấy được một tin tức nào từ nước Nhật mà lại không nói đến tình trạng vô cùng sôi sục trong các giới thương nghiệp Nhật không? Dư luận Nhật nói là không bao giờ chịu từ bỏ những lợi ích của mình và họ phản đối việc ký hợp đồng tô nhượng với Chính quyền xô-viết. Tóm lại, sự thù địch giữa Nhật và Mỹ đã trở nên vô cùng gay gắt và do đó sẽ nhất định làm giảm bớt sự tấn công của nước Nhật và nước Mỹ chống lại chúng ta.

Khi tôi báo cáo lại việc đó trong hội nghị các cán bộ phụ trách họp ở Mát-xcơ-va, thì trong cuộc thảo luận, người ta đã nêu ra loại câu hỏi như sau: "Như thế—như một đồng chí đã viết—là chúng ta đẩy Nhật và Mỹ vào một cuộc chiến tranh với nhau, nhưng chính những công nhân và nông dân lại sẽ tiến hành cuộc chiến tranh đó. Và mặc dù đó là những cường quốc đế quốc chủ nghĩa, nhưng đẩy hai cường quốc đánh nhau và làm đổ máu công nhân, đó có phải là công việc của chúng ta, những người xã hội chủ

nghĩa không?" Tôi đã trả lời rằng nếu thực sự là chúng ta lôi kéo công nhân và nông dân vào cuộc chiến tranh, thì như thế sẽ là phạm một tội ác. Mà toàn bộ chính sách của chúng ta và công tác tuyên truyền của chúng ta tuyệt nhiên không nhằm đẩy các dân tộc vào chiến tranh, mà là nhằm chấm dứt chiến tranh. Và kinh nghiệm đã chứng minh đầy đủ rằng chỉ có cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mới là con đường thoát khỏi những cuộc chiến tranh liên miên. Như vậy, chính sách của chúng ta không phải là xui giục tiến hành chiến tranh. Chúng ta chưa bao giờ làm gì để biện hộ trực tiếp hoặc gián tiếp cho cuộc chiến tranh giữa Nhật và Mỹ. Toàn bộ công tác tuyên truyền của chúng ta và tất cả các bài báo đều chú trọng vạch rõ cái chân lý này là cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Nhật sẽ hoàn toàn có tính chất đế quốc chủ nghĩa như cuộc chiến tranh giữa nhóm Anh và nhóm Đức hồi năm 1914; rằng những người xã hội chủ nghĩa sẽ không phải nghĩ đến việc bảo vệ tổ quốc, mà phải nghĩ đến việc lật đổ chính quyền của bọn tư bản và đến cuộc cách mạng của công nhân. Nhưng nếu chúng ta — những người đang làm tất cả những gì mà lực lượng của chúng ta cho phép, nhằm làm cho cuộc cách mạng ở đó nhanh thêm — chúng ta ở trong tình trạng một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa còn yếu và bị bọn kẻ cướp đế quốc chủ nghĩa tấn công, thì chính sách của chúng ta là lợi dụng những mối bất hòa giữa chúng để cản trở hành động chung của chúng chống lại chúng ta, chính sách đó có đúng không? Tất nhiên chính sách đó đúng. Trong bốn năm, chúng ta đã thi hành chính sách ấy. Và kết quả chủ yếu của chính sách ấy là hòa ước Brét. Trong lúc chủ nghĩa đế quốc Đức đang chống chọi thì do chỗ chúng ta đã lợi dụng những mâu thuẫn giữa bọn đế quốc chủ nghĩa, nên chúng ta cũng đã có thể đứng vững được ngay cả khi Hồng quân chưa được thành lập.

Đó là tình hình đã đưa đến chính sách tô nhượng của chúng ta về Cam-tsát-ca. Cái loại tô nhượng đó khá đặc biệt.

Sau này tôi sẽ nói tình hình những đối tượng tô nhượng khác như thế nào. Ngay bây giờ, tôi chỉ đề cập đến mặt chính trị của vấn đề thôi. Tôi cần phải nhắc lại rằng những quan hệ giữa Nhật và Mỹ đã chứng tỏ rằng việc đề nghị tô nhượng hoặc việc lấy tô nhượng làm cái môi là có lợi cho chúng ta. Tô nhượng có nghĩa là việc khôi phục những hiệp ước hòa bình nào đó, khôi phục các quan hệ buôn bán, khả năng cho chúng ta tiến hành mua trực tiếp và rộng rãi các máy móc cần thiết cho chúng ta. Và chúng ta phải gắng hết sức mình để thực hiện cho được. Điểm đó, chúng ta còn chưa làm được.

Đồng chí nêu vấn đề khôi phục các quan hệ buôn bán với nước Anh, có hỏi tại sao việc ký kết một hiệp ước với nước đó lại kéo dài như vậy? Tôi trả lời: vì chính phủ Anh do dự. Phần đông giai cấp tư sản thương nghiệp và công nghiệp ở Anh tán thành khôi phục các quan hệ và thấy rõ rằng thi hành những biện pháp để ủng hộ chiến tranh là cực kỳ nguy hiểm, là làm cho cuộc cách mạng nổ ra càng nhanh. Các đồng chí nhớ rằng, trong thời kỳ chúng ta tiến công Vác-sa-va, chính phủ Anh đã gửi đến chúng ta một tối hậu thư dọa sẽ ra lệnh cho hạm đội tiến đánh Pê-tơ-rô-grát. Các đồng chí nhớ rằng nước Anh lúc đó đây rầy những "Ủy ban hành động"<sup>61</sup>, và các lãnh tụ men-sê-vích của giai cấp công nhân Anh đã tuyên bố là họ phản đối chiến tranh, không cho phép tiến hành cuộc chiến tranh đó. Mặt khác, bộ phận phản động trong giai cấp tư sản Anh và tập đoàn quân sự trong triều đình lại tán thành tiếp tục chiến tranh. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc ký kết hiệp định thương mại bị trì hoãn là do ảnh hưởng của bọn đó. Tôi sẽ không nói đến một số sự việc xảy ra trong mối quan hệ buôn bán đó với nước Anh, trong cái hiệp ước về quan hệ buôn bán ấy với nước đó, vì như thế sẽ dẫn tôi đi rất xa. Gần đây, Ban chấp hành trung ương đảng đã phải xem xét kỹ càng vấn đề hắc búa đó. Chúng ta đã bàn đi bàn lại

vấn đề đó nhiều lần, và ở đây, chính sách của chúng ta là nhượng bộ đến mức tối đa. Mục đích của chúng ta hiện nay là có được một hiệp định thương mại với nước Anh để có thể tiến hành những sự trao đổi hàng hóa đều đặn hơn và để có thể mua được sớm hơn những máy móc cần thiết cho kế hoạch rộng lớn của chúng ta về khôi phục nền kinh tế quốc dân. Chúng ta làm việc đó càng nhanh bao nhiêu, thì chúng ta càng có nhiều cơ sở đảm bảo được sự độc lập về kinh tế đối với các nước tư bản chủ nghĩa bấy nhiêu. Chính hiện nay, khi bọn chúng đã thất bại trong việc xâm lấn nước Nga bằng quân sự, chúng chưa thể nghĩ ngay đến việc gây lại chiến tranh được chúng ta phải nắm lấy cơ hội và gắng hết sức mình để có được những quan hệ buôn bán, dù phải nhượng bộ tới mức tối đa, vì chúng ta không khi nào lại tin là có được những quan hệ buôn bán vững chắc với các cường quốc đế quốc chủ nghĩa: đây chỉ là một thời gian tạm nghỉ ngơi thôi. Kinh nghiệm của lịch sử các cuộc cách mạng, các cuộc xung đột lớn, dạy cho chúng ta thấy rằng các cuộc chiến tranh, một loạt các cuộc chiến tranh là không thể tránh khỏi được. Còn việc nước Cộng hòa xô-viết — hiện ở trong vòng vây của các nước tư bản chủ nghĩa — tồn tại bên cạnh các nước tư bản chủ nghĩa, thì đó là điều mà bọn tư bản không thể thừa nhận được, và nhất định chúng sẽ không bỏ qua bất cứ một cơ hội nào có thể gây lại chiến tranh. Ngày nay, các dân tộc đều chán ghét chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, họ dọa sẽ nổi lên nếu chiến tranh tiếp diễn, nhưng không loại trừ khả năng là ít năm nữa bọn tư bản vẫn có thể gây lại chiến tranh. Bởi vậy chúng ta phải hết sức lợi dụng mọi cơ hội — ngay khi có cơ hội đó — để ký kết những hiệp định thương mại. Ở đây tôi có thể nói rõ điều này (đề nghị đừng ghi). Tôi nghĩ, với lập trường cứng rắn của chúng ta cho rằng Quốc tế cộng sản không phải là một cơ quan nhà nước, rốt cuộc nhất định chúng ta sẽ thắng. Nhất là vì giai cấp tư sản Anh nhất định sẽ thông

qua lý trí mà thấy rõ rằng mưu toan chống lại Quốc tế III là ngu xuẩn. Quốc tế III được thành lập vào tháng Ba 1919. Tháng Bảy 1920 thì họp Đại hội II, và sau đó ở tất cả các nước đã tuyên bố công khai những điều kiện Mát-xơ-va<sup>62</sup>. Hiện đang diễn ra cuộc đấu tranh công khai đòi gia nhập Quốc tế cộng sản. Đấu đấu cũng đã có cơ sở tổ chức của đảng cộng sản. Trong những điều kiện như thế mà lại mưu toan đặt ra với chúng ta một vấn đề quan trọng có tính chất tối hậu thư – hãy cố thanh toán cái Quốc tế cộng sản đi – thì thật là một điều không thể dung nhận được. Nhưng việc họ cố nài ép, điều đó chỉ cho ta thấy rõ họ đang bị lúng túng ở chỗ nào và họ không thích điểm gì trong chính sách của chúng ta. Ngay cả không có việc đó thì chúng ta cũng đã biết rõ họ không thích điểm gì trong chính sách của chúng ta rồi. Vấn đề thứ hai mà ta có thể nói được ở hội nghị đảng và đang làm nước Anh lo lắng, - đó là vấn đề phương Đông. Nước Anh muốn buộc chúng ta cam kết không làm bất cứ việc gì chống lại lợi ích của nước Anh tại phương Đông. Chúng ta sẵn sàng cam kết như vậy. Thí dụ, đại hội các dân tộc phương Đông<sup>63</sup>, một đại hội cộng sản, đã họp ở Ba-cu, ở nước cộng hòa độc lập A-déc-bai-gian, chứ không phải ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Chính phủ Anh sẽ không thể tố cáo được chúng ta là chúng ta có hành động gì chống lại lợi ích của Anh. Vì không hiểu rõ hiến pháp của chúng ta nên đôi khi họ lẫn lộn nước Cộng hòa A-déc-bai-gian với nước Cộng hòa xô-viết Nga. Về điểm này thì pháp luật của ta thật chính xác và cụ thể, chúng ta có thể dễ dàng bác bỏ được những sự giải thích xuyên tạc của các vị bộ trưởng Anh. Tuy nhiên những sự bất đồng về vấn đề này vẫn còn tiếp tục và đồng chí Cra-xin đang cùng với các vị bộ trưởng thảo luận về hai điểm đầu đầu đó.

Vào tháng Bảy, khi Ba-lan đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn và sắp bị Hồng quân đánh tan tành, thì nước Anh

đã đưa ra toàn văn một bản hiệp định, trong đó có viết: về nguyên tắc, các ông phải tuyên bố rằng các ông sẽ không tiến hành tuyên truyền chính thức và sẽ không làm gì thiệt hại đến lợi ích của nước Anh ở phương Đông. Điều này sẽ do một hội nghị chính trị quy định, còn bây giờ, chúng ta ký kết một hiệp định thương mại. Các ông có muốn ký không? Chúng ta đã trả lời: chúng tôi rất đồng ý. Hiện nay nữa, chúng ta cũng nói là chúng ta ký hiệp định đó. Một hội nghị chính trị sẽ quy định chính xác hơn về những lợi ích của nước Anh ở phương Đông. Chúng ta cũng có một số lợi ích ở phương Đông, và khi cần thiết, chúng ta sẽ trình bày cụ thể những lợi ích đó. Nước Anh không dám nói thẳng ra rằng nó từ bỏ cái đề nghị hồi tháng Bảy của nó. Cho nên nó trì hoãn và giấu không cho nhân dân Anh biết sự thật về những cuộc đàm phán. Các cuộc đàm phán này còn chưa có kết quả, nên chúng ta không thể bảo đảm là hiệp định đó sẽ được ký kết. Một thế lực rất mạnh ở triều đình và ở quân đội Anh đang hoạt động chống lại hiệp định ấy. Nhưng hiện nay, chúng ta bằng lòng nhân nhượng đến mức tối đa và tin rằng chúng ta sẽ có lợi trong việc ký một hiệp định thương mại để có thể rất nhanh chóng mua những món thật là cần thiết nhằm khôi phục ngành vận tải, tức là những đầu máy xe lửa, nhằm khôi phục công nghiệp, nhằm thực hiện điện khí hóa. Đó là điều quan trọng nhất đối với chúng ta. Nếu chúng ta thực hiện được điều đó, thì trong vòng vài năm, chúng ta sẽ vững mạnh đến mức mà nếu trong một vài năm nữa có xảy ra một cuộc vũ trang can thiệp (đây là nói trường hợp xấu nhất) thì cuộc can thiệp đó cũng sẽ thất bại, vì lúc đó chúng ta sẽ mạnh hơn ngày nay. Chính sách của Ban chấp hành trung ương chúng ta là nhượng bộ nước Anh tới mức tối đa. Và nếu các ngài đó định chộp lấy lời hứa của chúng ta, thì chúng ta tuyên bố là chính phủ chúng ta sẽ không tiến hành một cuộc tuyên truyền chính thức nào, chúng ta không

có ý định làm thiệt hại đến bất cứ lợi ích nào của nước Anh ở phương Đông. Nếu họ mong muốn lợi dụng điều đó để làm lợi cho họ, thì họ cứ thử làm đi, chúng ta sẽ không vì thế mà bị thiệt hại đâu.

Bây giờ tôi nói đến vấn đề quan hệ giữa nước Anh và nước Pháp. Những quan hệ giữa hai nước đó thật là rắc rối. Một mặt, nước Anh và nước Pháp đều có chân trong Hội quốc liên<sup>64</sup>, nên họ có nhiệm vụ phải hành động thống nhất với nhau; mặt khác, khi có tình hình gay go thì họ lại không hành động nhất trí với nhau. Điều đó đã biểu lộ rất rõ, khi đồng chí Ca-mê-nép ở Luân-đôn và cùng với Cra-xin tiến hành các cuộc đàm phán. Nước Pháp tán thành việc ủng hộ Ba-lan và Vran-ghen, nhưng chính phủ Anh lại tuyên bố: "Chúng tôi không nhất trí với nước Pháp". Đối với nước Anh, thì vấn đề tô nhượng dễ tiếp nhận hơn là đối với nước Pháp là nước còn mơ tưởng đến việc bắt phải trả các món nợ, còn ở Anh thì bọn tư bản biết điều đôi chút không còn nghĩ đến điều đó nữa. Về mặt đó nữa, nếu lợi dụng được mối bất hòa giữa nước Anh và nước Pháp thì sẽ có lợi, và vì thế nên về mặt chính trị, phải kiên trì đề nghị tô nhượng cho nước Anh. Hiện nay, chúng ta có một dự án hiệp định về các tô nhượng rừng ở Cực Bắc. Do không có sự thống nhất về mặt chính trị giữa nước Anh và nước Pháp, nên chúng ta đang đứng trước những điều kiện khiến chúng ta dù phải chịu phần nào mạo hiểm cũng không được từ chối, miễn làm sao ngăn cản được chút ít sự liên minh quân sự Anh-Pháp chống lại chúng ta. Cuộc chiến tranh mới mà nước Anh và nước Pháp sẽ tiến hành chống lại chúng ta, sẽ mang đến cho chúng ta những gánh nặng khổng lồ (ngay cả khi chúng ta có kết thúc cuộc chiến tranh ấy được thắng lợi, như hiện nay chúng ta đã thắng Vran-ghen); nó sẽ ngăn trở công cuộc phát triển kinh tế của chúng ta, nó sẽ làm cho tình trạng công nhân và nông dân trở thành gay go thêm. Vì thế chúng ta sẵn sàng làm

bất cứ cái gì ít gây thiệt hại cho ta nhất. Mà những thiệt hại do những tô nhượng gây ra sẽ không đáng kể, so với những thiệt hại gây ra cho chúng ta bởi sự chậm trễ trong công cuộc xây dựng kinh tế và sự chết chóc của hàng nghìn công nhân và nông dân, nếu chúng ta không ngăn chặn được sự liên minh của bọn đế quốc chủ nghĩa, điều đó thật rõ ràng. Một trong những biện pháp để chống lại sự liên minh của chúng, là đàm phán về tô nhượng với nước Anh. Đó là mặt chính trị của vấn đề.

Sau hết, chúng ta xét đến những quan hệ của nước Anh và của toàn khối Đồng minh với nước Đức. Nước Đức là một nước tiên tiến nhất sau nước Mỹ. Về mặt phát triển điện lực, thì kỹ thuật của Đức lại còn ở trình độ cao hơn. Thế mà bị hòa ước Véc-xây ràng buộc, nước đó đang ở trong những điều kiện tồn tại không thể chịu đựng nổi. Đứng trước tình trạng đó, tự nhiên là nước Đức bị đẩy tới chỗ liên minh với nước Nga. Trong lúc quân đội Nga đã tiến gần Vác-sa-va, toàn thể nước Đức sôi sục lên. Sự liên minh của nước đó, một nước bị bóp nghẹt, một nước có khả năng sử dụng các lực lượng sản xuất vô cùng lớn lao, với nước Nga đã làm cho tình hình chính trị ở nước Đức thành hỗn độn: bọn Trăm đen Đức đi theo những người trong Liên minh Xpác-ta-cút<sup>65</sup> và có cảm tình với những người bôn-sê-vích Nga. Và điều đó hoàn toàn dễ hiểu vì nó xuất phát từ những nguyên nhân kinh tế và là cơ sở của mọi tình hình kinh tế và của chính sách đối ngoại của chúng ta.

Chừng nào chúng ta còn đơn độc và thế giới tư bản chủ nghĩa còn mạnh, thì chính sách đối ngoại của chúng ta, một mặt, là ở chỗ chúng ta phải lợi dụng những mâu thuẫn (đương nhiên, chiến thắng tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa là một điều hết sức thú vị, những trong một thời gian khá lâu nữa, chúng ta cũng chưa đủ sức làm được điều đó). Sự tồn tại của chúng ta phụ thuộc một mặt vào

mối bất đồng căn bản hiện đang tồn tại giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, và mặt khác, vào cái sự thật là chiến thắng của khối Đồng minh và hòa ước Véc-xây đã làm cho đại đa số dân tộc Đức ở vào những điều kiện không thể sống nổi. Hòa ước Véc-xây đã tạo ra một tình trạng khiến nước Đức không thể mơ ước một thời gian tạm yên, không thể mơ ước là không bị cướp phá, không bị tước đoạt mất tất cả những phương tiện để sinh sống và không thể mơ ước là dân cư nước mình sẽ không đói và chết dần chết mòn. Tất nhiên nước Đức chỉ có một phương pháp duy nhất để sống còn, đó là liên minh với nước Nga xô-viết, nước mà Đức đang hướng đến. Họ điên cuồng chống lại nước Nga xô-viết, họ căm ghét những người bôn-sê-vích, họ bắn những người cộng sản trong nước họ, theo kiểu như bọn bạch vệ thực sự. Chính phủ tư sản Đức thì không đội trời chung với những người bôn-sê-vích, nhưng lợi ích của địa vị quốc tế đẩy nó đến chỗ phải ký hòa ước với nước Nga xô-viết, mặc dù trong thâm tâm nó không muốn. Các đồng chí, đó là trụ cột thứ hai trong chính sách quốc tế đối ngoại của chúng ta: chứng minh cho các dân tộc có ý thức về ách áp bức của giai cấp tư sản hiểu rõ rằng không có con đường thoát nào khác hơn là chế độ Cộng hòa xô-viết. Và nước Cộng hòa xô-viết đã có thể đứng vững trong ba năm, trước sự công kích của bọn đế quốc chủ nghĩa, điều đó có nghĩa là trên thế giới, có một nước, một nước duy nhất đã gạt bỏ một cách thắng lợi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc. Nước đó có thể là một nước của bọn "cường đạo", "kẻ cướp", "thổ phi", của bôn-sê-vích v.v., ai muốn nói thế nào thì nói, nhưng dẫu sao nếu không có nước đó, thì không thể cải thiện tình hình kinh tế được.

Trong tình hình đó, vấn đề tô nhượng còn có một mặt khác nữa. Quyển sách mà tôi cầm ở tay đây, chính là sắc luật ngày 23 tháng Mười một về vấn đề tô nhượng. Cuốn

sách này sẽ được phân phát cho tất cả các đại biểu trong đại hội. Chúng tôi định phát hành cuốn sách đó ra nước ngoài bằng nhiều thứ tiếng<sup>66</sup>. Mục đích của chúng ta là lập tức tìm đủ mọi cách làm cho nhân dân ở rất nhiều nước, và nhất là ở những nước bị áp bức nhiều nhất, chú ý đến vấn đề tô nhượng. Giữa nước Nhật và nước Mỹ có một sự mâu thuẫn về quyền lợi rất lớn. Cả hai nước vẫn không đạt được kết quả trong việc chia nhau Trung-quốc một số đảo v.v.. Mâu thuẫn về lợi ích giữa nước Đức và Đồng minh lại thuộc loại khác. Nước Đức không thể sống nổi với những điều kiện mà Đồng minh đã tạo ra cho nó. Nhân dân ở đây đã bị chết đói vì Đồng minh trưng thu các máy phát động và súc vật. Tình trạng đó đẩy nước Đức xích lại gần nước Nga xô-viết. Tôi không rõ những chi tiết trong bản hiệp định giữa nước Đức và Đồng minh; nhưng dù sao người ta cũng được biết là hiệp định đó ngăn cấm những quan hệ buôn bán trực tiếp giữa nước Đức và nước Nga xô-viết. Chúng ta đã ký mua những đầu máy xe lửa của Đức và chúng ta ký theo cách là người trực tiếp ký với chúng ta là Thụy-điển chứ không phải là Đức. Nước Đức khó có thể khôi phục được những quan hệ buôn bán trực tiếp với chúng ta trước tháng Tư 1921. Nhưng những bước tiến trong việc khôi phục quan hệ buôn bán của chúng ta với nước Đức diễn ra nhanh hơn là với Đồng minh. Những điều kiện sống còn buộc toàn thể nhân dân Đức, kể cả bọn Trăm đen Đức và bọn tư bản Đức, phải nghĩ đến việc đặt quan hệ với nước Nga xô-viết. Nước Đức đã gắn bó với chúng ta bằng một số quan hệ buôn bán. Nước Đức có thể sẽ còn gắn bó với chúng ta nhiều hơn nữa, vì chúng ta đang đề nghị cho họ tô nhượng lương thực. Vậy rõ ràng là chúng ta cần phải đưa vấn đề tô nhượng ra, coi đó là một biện pháp kinh tế, dù cho chúng ta chưa biết sẽ thực hiện được dự án đó đến mức nào. Sự quan tâm đối với tô nhượng thật hết sức rõ ràng, cho nên dù chúng ta không

thực hiện được một tô nhượng nào, dù không một hiệp ước nào của chúng ta được thực hiện (điều này hoàn toàn có thể xảy ra), dù cho đến như thế đi nữa, thì chúng ta cũng vẫn có lợi; chúng ta cũng vẫn phải thi hành chính sách đó, vì có như vậy, chúng ta mới ngăn chặn được cuộc tấn công của các nước đế quốc chủ nghĩa chống lại chúng ta.

Ngoài tình hình đó ra, chúng ta còn phải nói với các dân tộc bị áp bức, — và đó là kết luận rút ra từ hòa ước Véc-xây, — rằng một nhóm nước bóc lột các dân tộc khác, và các dân tộc này công khai hay không công khai, tự giác hay không tự giác, kêu gọi chúng ta giúp đỡ họ, nhưng họ đang quen có ý thức rằng cần phải liên minh về mặt kinh tế với nước Nga xô-viết để chống lại chủ nghĩa đế quốc thế giới. Cho nên, những tô nhượng lương thực đã vượt ra khỏi khuôn khổ những tô nhượng tư sản cũ kỹ rồi và cũng không còn giống như những tô nhượng tư bản chủ nghĩa cũ nữa. Song những tô nhượng đó vẫn mang tính chất tư bản chủ nghĩa, vì chúng ta nói với bọn tư bản Đức rằng: các ông hãy chờ đến từng này máy kéo, chúng tôi sẽ cấp cho các ông những đất đai chưa khai khẩn loại tốt nhất và lúa mì. Chúng ta thu hút tư bản bằng cách hé cho thấy những món lợi nhuận to lớn. Về mặt đó, tô nhượng vẫn là một việc làm có tính chất thuần túy tư bản chủ nghĩa, nhưng nó có một ý nghĩa vô cùng quan trọng hơn, vì nước Đức, với tư cách là một nhà nước, cũng như nước Áo và các nước khác, đang không thể sống nổi, vì các nước đó cần phải được giúp đỡ về mặt lương thực, và vì, vô luận nhà tư bản được lãi một trăm phần trăm hay hai trăm phần trăm thì nhân dân dù có thành kiến với chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng vẫn thấy rằng những người bôn-sê-vích thiết lập những quan hệ quốc tế hoàn toàn khác hẳn, những quan hệ giúp cho tất cả các dân tộc bị áp bức có thể gạt bỏ được ách đế quốc chủ nghĩa. Vì thế nên thắng lợi của chúng ta về mặt chính sách đối ngoại trong ba năm qua sẽ

còn to lớn hơn nữa trong năm sắp tới. Chính sách của chúng ta tập hợp xung quanh nước Cộng hòa xô-viết các nước tư bản chủ nghĩa đang bị chủ nghĩa đế quốc bóc lột. Vì thế nên việc đề nghị tô nhượng không phải chỉ có ý nghĩa về phương diện tư bản chủ nghĩa; vì thế, không những đó là bàn tay chìa ra với bọn tư bản Đức: "Các ông hãy cung cấp cho chúng tôi hàng trăm máy kéo và mỗi rúp các ông lấy lãi ba trăm phần trăm cũng được", — mà còn là bàn tay chìa ra với cả những dân tộc bị áp bức, là liên minh của quần chúng bị áp bức, liên minh này là một trong những nhân tố của cuộc cách mạng vô sản sau này. Những sự ngờ vực và những mối lo ngại còn tồn tại trong các nước tiên tiến, — những nước đó cho rằng: nếu nước Nga đã có thể mạo hiểm tiến hành một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì đó là vì nước Nga rộng lớn và có những tư liệu sinh hoạt riêng của nó, còn đối với chúng ta là những nước công nghiệp ở châu Âu, chúng ta không thể làm như thế được vì chúng ta không có bạn đồng minh, — những mối ngờ vực và lo ngại đó đều không có căn cứ. Chúng ta nói rằng: "Các anh đã có một bạn đồng minh, đó là nước Nga xô-viết". Và tô nhượng mà chúng ta sắp thực hiện, sẽ là sự liên minh đó, sự liên minh sẽ củng cố khối liên minh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới. Luận điểm đó ta không thể bỏ qua được, vì nó chứng minh chính sách tô nhượng của chúng ta là đúng và nó xác định sự cần thiết phải ký kết các tô nhượng đó.

Và bây giờ, xin nói đến một vài lý do về mặt kinh tế thuần túy. Bây giờ tôi chuyển sang những lý do kinh tế và tôi sẽ đọc để các đồng chí nghe một số điều khoản của đạo luật ngày 23 tháng Mười một, mặc dầu tôi tin là các đồng chí có mặt ở đây đều biết đạo luật đó rồi. Tôi xin nhắc lại vắn tắt đạo luật đó; nó quy định: người nhận tô nhượng sẽ được trả một phần sản phẩm, và trong trường hợp có những cải tiến kỹ thuật đặc biệt, chúng ta sẵn sàng



dành cho họ những đặc quyền về buôn bán; kỳ hạn của các tô nhượng dài hay ngắn là do khối lượng và tính chất của các món chi tiêu quyết định. Chúng ta đảm bảo rằng tài sản đầu tư vào xí nghiệp sẽ không bị tịch thu hay trưng thu.

Nếu không thế, tư bản tư nhân và người tư hữu tất nhiên sẽ không thể nào giao dịch với chúng ta được. Ở đây, còn thiếu vấn đề các toà án là vấn đề mà lúc đầu ta có đề cập đến trong dự án hiệp ước đó. Sau đó, chúng ta nhận thấy rằng như thế là bất lợi cho chúng ta. Như vậy, quyền xét trên lãnh thổ của chúng ta vẫn ở trong tay chúng ta. Trong trường hợp có tranh chấp, thì các quan tòa của chúng ta sẽ quyết định. Đó sẽ không phải là trưng thu mà là việc thi hành những quyền chính đáng do cơ quan tư pháp của chúng ta quy định.

Điểm thứ năm nói về luật lao động. Theo dự án đầu tiên của hiệp ước, sau khi đã thỏa thuận với Van-đốc-líp, người ta dự định không áp dụng luật lao động trong những vùng có những bộ lạc chậm tiến, chúng ta không biết là những bộ lạc nào. Ở những vùng đó, không thể thực hiện được luật lao động. Phương pháp bổ cứu là đạo luật lao động sẽ được thay thế bằng một hiệp ước đặc biệt về những khoản bảo đảm cho công nhân.

Điểm cuối cùng là điểm mà chúng ta bảo đảm với người được tô nhượng rằng một sự sửa đổi đơn phương sẽ không được thừa nhận. Thiếu điểm đó, tất nhiên không thể tô nhượng được. Còn hiểu thế nào là sự sửa đổi đơn phương thì đó là vấn đề chưa giải quyết. Điều này còn tùy ở văn bản của hiệp ước liên quan đến từng tô nhượng. Có thể nhờ một số nước trung lập nào đấy đứng làm trọng tài. Đó là điểm có thể gây ra sự bất đồng ý kiến và có thể tạo ra một phạm vi tự do nào đó trong việc quy định chính ngay những điều kiện tô nhượng. Cần phải vạch rõ, chẳng hạn, rằng trong thế giới tư bản chủ nghĩa, những lãnh tụ men-sê-vích của công nhân được coi là những người đáng

tin cậy. Họ tham dự các chính phủ tư sản, và các chính phủ này khó mà không thừa nhận những kẻ hòa giải hoặc trọng tài như bọn men-sê-vích và bọn xã hội-phản bội trong các nước ở châu Âu. Và kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng trong trường hợp có những sự tranh chấp hơi nghiêm trọng một chút, thì các ngài men-sê-vích Mỹ và châu Âu đều xử sự hết như các ngài men-sê-vích Nga, tức là đâm ra lúng túng không biết xử trí như thế nào cả và đều buộc phải chịu khuất phục trước áp lực của quân chúng cách mạng, tuy vẫn là kẻ thù của cách mạng. Đó là vấn đề chưa được bàn đến, chúng ta không có ý kiến trước được.

Qua những điều tôi vừa đọc cho các đồng chí nghe đó, các đồng chí thấy rằng những quan hệ kinh tế giữa bọn tư bản nhận tô nhượng và nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, là những quan hệ không chắc chắn và không vững bền. Ai cũng hiểu rằng nhà tư bản tức là kẻ duy trì chế độ tư hữu và các quan hệ bóc lột, thì không thể không là một vật xa lạ trong nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Một trong những điểm chủ yếu của bản báo cáo của tôi xuất phát từ tình hình đó: tô nhượng là sự tiếp tục chiến tranh, nhưng dưới một hình thức khác. Bây giờ tôi xin trình bày tỉ mỉ vấn đề đó, nhưng trước hết tôi cần phải nói đến ba hình thức hay đối tượng tô nhượng chủ yếu.

Trong cuốn sách nhỏ này, chúng ta đưa ra một danh sách các đối tượng chủ yếu của tô nhượng, và các đồng chí trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã cung cấp tài liệu cho cuốn sách đó và thảo ra nó, lại có kèm theo các bản đồ chỉ rõ những đối tượng ấy của tô nhượng. Xem các bản đồ đó, người ta thấy rằng những đối tượng tô nhượng gồm ba loại chủ yếu: một loại là những tô nhượng rừng ở Cực Bắc; loại thứ hai là những tô nhượng lương thực; loại thứ ba là những tô nhượng mỏ ở Xi-bi-ri.

Trong những tô nhượng rừng ở vùng Cực Bắc của phần nước Nga thuộc châu Âu, lợi ích kinh tế là hiển nhiên

đối với chúng ta, ở đây có hàng chục, hàng trăm triệu đê-xi-a-tin rừng mà chúng ta hoàn toàn không đủ khả năng khai thác, vì thiếu đường giao thông, thiếu tư liệu sản xuất, thiếu khả năng vận tải lương thực đến cho công nhân ở đó, nhưng nếu là một nhà nước có một hạm đội hùng mạnh thì lại có thể tiến hành tốt việc khai thác gỗ và xuất khẩu gỗ trên một quy mô lớn.

Sở dĩ chúng ta muốn trao đổi hàng hóa với nước ngoài, và đó chính là điều mong muốn của chúng ta, là vì chúng ta hiểu như thế là cần thiết, vì lợi ích căn bản của chúng ta là làm sao có thể nhận được thật nhanh chóng, của những nước tư bản chủ nghĩa, các tư liệu sản xuất (đầu máy xe lửa, máy móc, máy điện), không có những thứ ấy, chúng ta không thể khôi phục được nền công nghiệp của chúng ta một cách tương đối vững vàng, và thậm chí có khi chúng ta lại hoàn toàn không thể khôi phục được công nghiệp nữa là khác, vì thiếu phương tiện để cung cấp các máy móc cần thiết cho các công xưởng của chúng ta. Cần phải đem những tiền lãi cao để cám dỗ chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản sẽ thu được một món siêu lợi nhuận, — mặc kệ cái món siêu lợi nhuận ấy, — chúng ta sẽ có được cái chủ yếu, nhờ đó mà chúng ta sẽ mạnh lên, chúng ta sẽ hoàn toàn đứng vững và chúng ta sẽ chiến thắng chủ nghĩa tư bản về phương diện kinh tế. Muốn có được những máy móc v.v. thật tốt thì phải trả tiền. Trả bằng gì? Chúng ta có một số dự trữ vàng là vài triệu. Trong kế hoạch điện khí hóa nước Nga, các đồng chí sẽ thấy rằng kế hoạch đó, dự trữ tiến hành hàng chục năm, bao gồm cả những công trình bổ sung nhằm khôi phục công nghiệp, sẽ đòi hỏi phải chi tiêu gần 17 tỷ rúp vàng. Riêng công cuộc điện khí hoá sẽ tốn hơn một tỷ rúp vàng. Số dự trữ vàng của chúng ta không đủ để làm việc đó; còn đem xuất khẩu những thực phẩm thì lại là điều hết sức không nên làm và thậm chí còn là điều nguy hiểm nữa, vì chúng ta hoàn toàn không có đủ thực phẩm cho

công nghiệp của chúng ta, thế mà cần phải có đủ tiền cho những món chi tiêu nói trên. Cho nên ở đây, chúng ta không có đối tượng nào có giá trị về mặt kinh tế hơn là những khu rừng ở Cực Bắc, mà chúng ta có không biết bao nhiêu mà kể. Ở đây, rừng đang bị mục nát, tàn lụi đi, vì về phương diện kinh tế, chúng ta không đủ sức để khai thác. Trong khi ấy, trên thị trường thế giới, gỗ có một giá trị rất lớn. Về mặt này, miền Cực Bắc cũng có lợi về chính trị cho chúng ta, vì đó là một vùng hẻo lánh. Loại tô nhượng đó thuận lợi cho chúng ta trên hai mặt chính trị và kinh tế, và chúng ta phải hết sức quan tâm đến nó. Mi-li-u-tin đã tuyên bố tại hội nghị Mát-xcơ-va — mà tôi đã nói với các đồng chí<sup>67</sup>, — rằng các cuộc đàm phán với nước Anh về tô nhượng ấy tại miền Bắc phần nước Nga thuộc châu Âu đang tiến triển. Ở vùng đó, có hàng chục triệu đê-xi-a-tin rừng. Nếu chúng ta cấp cho những người nhận tô nhượng ba hoặc năm triệu đê-xi-a-tin rừng, sắp xếp theo kiểu bàn cờ, khiến chúng ta lợi dụng được các xí nghiệp hoàn bị, có thể học tập được, khiến các cán bộ kỹ thuật của chúng ta có thể tham gia vào đó, thì chúng ta sẽ có lợi nhiều, và chúng ta sẽ làm cho các cường quốc tư bản chủ nghĩa đã ký kết hợp đồng với chúng ta khó mà có những âm mưu quân sự chống lại chúng ta, vì chiến tranh sẽ làm tan vỡ tất cả; trong trường hợp xảy ra chiến tranh thì các công trình kiến trúc, các đường giao thông sẽ thuộc vào tay chúng ta. Do đó, việc nặn ra những tên Côn-tsắc, Đê-ni-tin v.v. mới, hòng chống lại chúng ta, sẽ không được dễ dàng.

Loại tô nhượng thứ hai là tô nhượng lương thực. Ngoài miền Tây Xi-bi-ri rộng bao la và phì nhiêu nhất là miền chúng ta không thể với tới được, vì nó ở xa những đường giao thông, thì riêng phần nước Nga thuộc châu Âu và trên lưu vực sông U-ran, — Bộ dân ủy nông nghiệp chúng ta đã đề ra nhiệm vụ thích hợp và đã xác định được số ruộng đất mà chúng ta không đủ sức khai khẩn, ít ra là ba triệu

đê-xi-a-tin trên lưu vực sông U-ran, do người Cô-dắc bỏ đi hàng làng đã để lại sau khi cuộc nội chiến kết thúc thắng lợi. Ở đây có những đất đai rất phì nhiêu cần phải được khai khẩn nhưng vì thiếu súc vật và vì lực lượng sản xuất yếu, nên chúng ta không thể vỡ hoang được.

Các nông trường quốc doanh vùng sông Đôn có đến 800 000 đê-xi-a-tin mà chúng ta không thể khai khẩn được, nếu không có một số rất lớn súc vật, hoặc những đội máy kéo mà hiện nay chúng ta chưa thể tung ra dùng được, nhưng một số nước tư bản chủ nghĩa trong đó có những nước đang cần gấp lương thực, như các nước Áo, Đức, Bô-hêm, thì lại có thể tung ra dùng và thu hoạch được lúa mì rất tốt trong vụ hè. Chúng ta không biết là chúng ta sẽ có thể thực hiện được việc đó đến mức nào. Hiện nay, chúng ta có hai nhà máy sản xuất máy kéo ở Mát-xcơ-va và ở Pê-tơ-rô-grát, nhưng vì gặp khó khăn nên hai nhà máy đó không thể cung cấp được thật nhiều máy kéo. Chúng ta có thể cứu vãn tình trạng đó bằng cách mua thật nhiều máy kéo. Máy kéo là công cụ quan trọng nhất để phá vỡ tận gốc phương pháp canh tác cũ kỹ và để mở rộng diện tích canh tác. Với những tô nhượng đó, chúng ta có thể chỉ cho cả một loạt nước thấy rằng chúng ta có khả năng phát triển nền kinh tế thế giới trên những quy mô rộng lớn.

Nếu sự tuyên truyền của chúng ta và đề nghị của chúng ta không thu được kết quả, nếu đề nghị của chúng ta không được chấp nhận, thì đề nghị đó sẽ không những có lợi về mặt chính trị, mà còn có lợi cả về mặt xã hội chủ nghĩa nữa. Cái đang xảy ra trong thế giới tư bản chủ nghĩa, không phải chỉ có sự hoang phí của cải, mà còn có sự điên rồ và tội lỗi, vì trong một số nước, người ta nhận thấy có những số lương thực thừa không thể đem bán đi được do những sự đảo lộn về tiền tệ, vì tiền bị mất giá trong nhiều nước bại trận. Hàng đồng lớn lương thực bị mục nát, trong lúc đó thì hàng chục triệu người trong các nước như nước Đức

chẳng hạn, đang thật sự bị đói và chết đói. Tất cả các nước tư bản chủ nghĩa và các nước nhỏ ở xung quanh nước Nga đều thấy rõ những sự vô lý đó, cái tội ác đó của chủ nghĩa tư bản. Trong tình hình đó nước Cộng hòa xô-viết đứng ra tuyên bố rằng: "Chúng tôi có hàng chục vạn ruộng đất phì nhiêu có thể khai khẩn bằng máy kéo, và chính các ông có những máy kéo đó, các ông có cả dầu xăng và có cả những thợ máy chuyên môn nữa. Vậy chúng tôi đề nghị nhân dân tất cả các nước, kể cả nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa, hãy coi việc khôi phục nền kinh tế quốc dân và làm cho nhân dân các nước thoát khỏi nạn đói, là nền tảng của sự hoạt động của mình". Nếu bọn tư bản không hiểu điều ấy, thì đó là một bằng chứng về sự thối nát, sự điên rồ và về những tội ác của chế độ tư bản chủ nghĩa. Điều đó không những sẽ có ý nghĩa tuyên truyền, mà còn là một lời của những người cộng sản kêu gọi làm cách mạng vì điều ấy khiến cho tất cả nhân dân các nước ngày càng nhận thức rõ ràng rằng chủ nghĩa tư bản đang tan rã và không thể thỏa mãn được nhu cầu. Một số rất ít các nước đế quốc chủ nghĩa thì phát tài, nhưng đa số các nước khác lại lâm vào tình trạng nằm trên miệng hố. Nền kinh tế thế giới đòi hỏi phải được tổ chức lại. Và nước Cộng hòa xô-viết đưa ra cái kế hoạch cải tổ này, một đề nghị hoàn toàn thiết thực, không còn phải tranh luận gì nữa, và có thể thực hiện được: "Các bạn đang chết đói dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, mặc dù hết sức phong phú về kỹ thuật, — chúng tôi có khả năng giải quyết được sự khủng hoảng đó bằng cách kết hợp kỹ thuật của các bạn với những nguyên liệu của chúng tôi, nhưng chính bọn tư bản chống lại điều đó. Chúng tôi đề nghị họ thực hiện điều đó, nhưng họ ngăn trở và làm cho nó thất bại". Đó chính là loại tô nhượng thứ hai, tô nhượng lương thực, hay tô nhượng máy kéo.

Loại tô nhượng thứ ba là những tô nhượng mỏ. Nhưng tô nhượng này đã được ghi trên bản đồ Xi-bi-ri,

trên bản đồ đó, mỗi một địa phương có tô nhượng đều được chỉ ra một cách rất tỉ mỉ. Mỏ Xi-bi-ri thật vô cùng phong phú, và, ngay cả trong trường hợp tốt nhất, nếu chúng ta gặp thuận lợi, thì trong mấy năm chúng ta cũng không thể khai thác được một phần trăm của cái đó. Những mỏ này, do những điều kiện hiện nay của nó, đòi hỏi phải có những máy móc tinh xảo hơn. Ở đây, có những loại khoáng sản như quặng đồng hết sức cần thiết đối với các nước tư bản chủ nghĩa, đối với công nghiệp điện, vì những khoáng sản đó đang hiếm. Nếu thiết lập các quan hệ đúng đắn với chúng ta thì người ta có khả năng khôi phục nền kinh tế thế giới và nâng cao kỹ thuật toàn thế giới.

Những tô nhượng này, về mặt thực hiện, thì tất nhiên là khó khăn, nghĩa là có nhiều khó khăn hơn những tô nhượng rừng hay tô nhượng lương thực. Trong các tô nhượng lương thực, công việc tiến hành theo thời vụ ngắn ngày và bằng máy kéo. Những tô nhượng rừng cũng không phải là khó khăn lắm, hơn nữa đó là một đối tượng mà chúng ta chưa khai thác được, nhưng những tô nhượng mỏ thì một phần lại ở không xa đường xe lửa, hoặc lại ở những nơi dân cư đông đúc, và ở đây có một mối nguy; vậy chúng ta sẽ phải cân nhắc xem có nên hay không nên cấp những tô nhượng đó và phải đặt ra những điều kiện cụ thể, vì không còn nghi ngờ gì nữa rằng tô nhượng, chính là một cuộc chiến tranh mới. Bọn tư bản đến nước chúng ta để tiến hành một cuộc chiến tranh mới; ngay cả sự tồn tại của bọn tư bản cũng đã là một cuộc chiến tranh chống lại thế giới xã hội chủ nghĩa ở xung quanh. Những xí nghiệp kinh tế tư bản chủ nghĩa trong nước xã hội chủ nghĩa, chính là một cuộc chiến tranh vì tự do buôn bán, chống lại chính sách trưng thu lương thực thừa, một cuộc chiến tranh vì chế độ tư hữu, chống lại cái chế độ cộng hòa đã thủ tiêu chế độ tư hữu đó. Trên cơ sở kinh tế ấy, những quan hệ

rất khác nhau được phát triển (chẳng hạn như cuộc đấu tranh giữa "Xu-kha-rép-ca"<sup>68</sup> và các thiết chế của chúng ta). Người ta có thể nói với chúng ta: các anh đóng cửa "Xu-kha-rép-ca" và các anh lại mở một loạt những "Xu-kha-rép-ca" mới, khi rước bọn tư bản vào. Chúng ta không bỏ qua vấn đề đó và nói rằng nếu từ trước tới nay, chúng ta đã có thể chiến thắng, trong lúc kẻ thù của chúng ta dùng mọi biện pháp nhằm phá hoại các công việc của chúng ta, và khi sự phá hoại đó được tiến hành cả từ bên trong lẫn bên ngoài, thì trong một số vùng nào đó, một khi chúng ta đã có được những điều kiện và quan hệ nhất định, phải chăng chúng ta lại không thể giành được thắng lợi và giám sát ở đó được. Chúng ta đã có kinh nghiệm thực tế đấu tranh chống gián điệp quân sự, chống phá hoại ngầm của bọn tư bản. Trước đây chúng ta đã đấu tranh, khi chúng chui vào nội bộ các cơ quan của chúng ta; vậy ngày nay há chúng ta lại không đối phó được hay sao khi chúng ta để bọn tư bản có tên trên các danh sách thật rõ ràng, vào nước ta với những điều kiện nhất định? Đương nhiên, chúng ta biết rằng chúng sẽ không tôn trọng những điều kiện đó, và chúng ta sẽ đấu tranh chống những sự vi phạm đó. Nhưng, thưa các đồng chí, những tô nhượng đó cùng với các cơ sở tư bản chủ nghĩa, chính là chiến tranh đấy. Chừng nào chúng ta chưa lật đổ được tư bản trong các nước khác, chừng nào tư bản còn rất mạnh hơn chúng ta, thì bất cứ lúc nào nó cũng sẽ có thể tung các lực lượng của nó chống lại chúng ta, nó sẽ có thể gây chiến tranh với chúng ta. Cho nên, chúng ta cần phải mạnh hơn, và muốn vậy, phải phát triển đại công nghiệp, khôi phục ngành vận tải. Trong khi chúng ta thực hiện điều đó, thì có những sự nguy hiểm, lại có chiến tranh, lại có đấu tranh, và nếu chúng cố phá hoại chính sách của chúng ta, chúng ta sẽ chiến đấu chống lại chúng. Cho rằng hòa ước về tô nhượng là một hiệp ước hòa bình ký với bọn tư bản, thì sẽ phạm một

điều sai lầm nghiêm trọng. Đó là một hiệp ước chiến tranh, nhưng đối với chúng ta, nó không nguy hiểm mấy; đối với công nhân và nông dân, nó không tai hại mấy; nó không tai hại như trong thời kỳ chúng tung những xe tăng và đại bác tốt nhất để chống chúng ta. Vì thế nên chúng ta phải dùng mọi biện pháp để phát triển các lực lượng kinh tế của chúng ta, bằng cách là nhượng bộ về kinh tế, để xúc tiến việc khôi phục nền kinh tế của chúng ta. Tất nhiên là bọn tư bản sẽ không tôn trọng các hiệp ước, — các đồng chí sợ tô nhượng nói với chúng ta như vậy. Tuyệt đối chúng ta không thể nuôi hy vọng là bọn tư bản sẽ tôn trọng các hiệp ước. Đó sẽ là cuộc chiến tranh, và cái lý do cuối cùng, mà nói chung vẫn là cái lý do có liên quan đến nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, đó là chiến tranh.

Hiện nay, cuộc chiến tranh đó đang đe dọa chúng ta từng giờ. Chúng ta đang tiến hành đàm phán hòa bình với Ba-lan, và chúng ta có đủ mọi khả năng để ký được hòa ước, hoặc nói cho đúng hơn thì ít ra chúng ta có đại đa số những khả năng để thực hiện hòa ước đó. Nhưng, chắc chắn là bọn Xa-vin-cốp và bọn tư bản Pháp ra sức phá hoại hòa ước ấy. Bọn tư bản đó có thể gây chiến tranh nay mai và chúng sẵn lòng khởi chiến ngay từ bây giờ, nếu chúng đã không học tập được gì qua ba năm kinh nghiệm. Tô nhượng là một điều mạo hiểm nhất định, tô nhượng là một sự thiệt thòi; tô nhượng là tiếp tục chiến tranh. Điều đó, không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng cuộc chiến tranh đó có lợi cho chúng ta hơn. Khi chúng ta có được một số tối thiểu nào đó về các tư liệu sản xuất, về đầu máy xe lửa và máy móc thì, đứng về mặt kinh tế mà nói, chúng ta không còn ở trong tình trạng chúng ta đã lâm vào từ trước đến nay, và khi đó các nước đế quốc chủ nghĩa sẽ ít nguy hiểm hơn đối với chúng ta.

Người ta đã nói với chúng ta rằng những người được tô nhượng sẽ tạo ra những điều kiện đặc biệt cho công nhân

làm cho họ, rằng họ sẽ mang đến cho công nhân những quần áo tốt nhất, những giày tốt nhất, những lương thực tốt nhất. Đó sẽ là sự tuyên truyền của họ trong công nhân nước ta, những người đang phải chịu thiếu thốn và sẽ còn phải chịu như vậy trong một thời gian dài. Như vậy, sẽ có một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa trong đó công nhân sống cực khổ, và bên cạnh đó, lại có một hòn đảo tư bản chủ nghĩa trên đó công nhân sống sung sướng. Những nỗi lo sợ đó rất thường lộ ra trong các hội nghị đảng của chúng ta. Đương nhiên, loại nguy cơ đó vẫn tồn tại; nó chứng tỏ rằng tô nhượng là sự tiếp tục chiến tranh chứ không phải là hòa bình. Nhưng, nếu dù có những thiếu thốn lớn lao hơn nhiều mà chúng ta vẫn thấy công nhân các nước tư bản chủ nghĩa đến với chúng ta, tuy họ biết rằng ở nước Nga những điều kiện kinh tế của họ sẽ xấu hơn nhiều, thì há chúng ta không thể tiến hành một cuộc phản tuyên truyền để chống lại sự tuyên truyền đó sao? Há chúng ta không thể chứng minh với công nhân rằng chủ nghĩa tư bản, tất nhiên, có thể tạo nên những điều kiện tốt hơn cho những nhóm công nhân nhất định, nhưng những điều kiện của quần chúng công nhân còn lại không được cải thiện sao? Sau hết, tại sao trong tất cả các cuộc tiếp xúc với châu Âu tư sản và nước Mỹ, chúng ta luôn luôn thắng, chứ không phải là họ? Tại sao từ trước tới nay, họ sợ không dám phái các đoàn đại biểu sang nước chúng ta, trong khi chúng ta không sợ làm như thế? Từ trước đến nay, trong các đoàn đại biểu mà họ phái sang nước chúng ta, chúng ta luôn luôn có thể tách ra được một bộ phận ủng hộ chúng ta, dù bộ phận này nhỏ, dù các đoàn đại biểu đó chủ yếu gồm những phần tử men-sê-vích, và dù những đoàn đó là những người đến nước chúng ta trong một thời gian ngắn. Vậy có nên lo rằng chúng ta không đủ sức làm cho công nhân hiểu rõ sự thật không?! Chúng ta sẽ rất dở, nếu chúng ta lo sợ như vậy, nếu chúng ta đặt những lý do đó trên lợi ích

trực tiếp, là lợi ích có ý nghĩa cao nhất trong những tô nhượng.

Tình cảnh nông dân và công nhân chúng ta còn khó khăn. Tình trạng đó cần được cải thiện. Về vấn đề đó, chúng ta không còn chút nghi ngờ gì cả. Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ nhất trí với nhau rằng chính sách tô nhượng cũng là chính sách tiếp tục chiến tranh, nhưng nhiệm vụ của chúng ta là bảo tồn nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa cô lập đang bị những kẻ thù tư bản chủ nghĩa bao vây, bảo vệ nước cộng hòa vô cùng yếu hơn những kẻ thù tư bản chủ nghĩa ở xung quanh, và do đó, loại trừ cái khả năng của những kẻ thù trong việc thành lập một liên minh nhằm chống lại chúng ta, phá chính sách của họ, không để cho họ giành được thắng lợi. Nhiệm vụ của chúng ta là đảm bảo cho nước Nga có được những công cụ và phương tiện cần thiết để khôi phục kinh tế, vì khi chúng ta đã có được những thứ đó, chúng ta sẽ thấy chúng ta đứng vững vàng khiến cho không một kẻ thù tư bản chủ nghĩa nào làm cho chúng ta sợ được. Đó là quan điểm chỉ đạo chính sách của chúng ta trong vấn đề tô nhượng, và là quan điểm mà tôi đã trình bày ở đây.

*In hạ tuần tháng Chạp 1920 trong cuốn: V. Lê-nin "Về tô nhượng (Báo cáo trước đảng đoàn Đảng cộng sản Nga tại đại hội VIII các Xô-viết)". Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản quốc gia*

*Theo đúng bản tốc ký, có đối chiếu với bản dập thủ đã được V. I. Lê-nin xem lại*

2  
**DIỄN VĂN KẾT THÚC  
CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO  
VỀ TÔ NHƯỢNG TRƯỚC ĐẢNG ĐOÀN  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT  
NGÀY 21 THÁNG CHẠP**

Các đồng chí! Tôi có cả một tập thư hỏi và tôi sẽ trả lời gọn những vấn đề tới nay vẫn còn chưa được giải đáp. Nhưng trước tiên tôi sẽ đọc thêm một bức thư có tính chất báo tin mà tôi cũng thấy là điển hình:

Tại đại hội huyện Ác-da-mát tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, một nông dân không đảng phái đã đưa ra lời tuyên bố về vấn đề tô nhượng như sau mà chúng tôi xin thông báo lại để các đồng chí biết, coi đó là một dấu hiệu điển hình: "Các đồng chí! Chúng tôi cử các đồng chí tới dự Đại hội toàn Nga và chúng tôi tuyên bố rằng nông dân chúng tôi sẵn sàng chịu đói, chịu rét và làm hết các nghĩa vụ trong ba năm nữa, nhưng các đồng chí đừng đem bán nước Nga thân yêu của chúng ta dưới hình thức cho tô nhượng".

Tôi nghĩ rằng bức thư này cần phải được đưa vào báo cáo chính thức của đại hội<sup>1)</sup> và đưa vào thì sẽ rất có lợi, vì nó chỉ ra cho thấy một phương diện của vấn đề mà bọn tư bản không nhìn thấy, cái phương diện mà đối với nó ta hoàn toàn chẳng cần gì phải giấu giếm rằng ở đây tồn tại một nguy cơ mà chúng ta phải tỉnh táo cảnh giác. Những điều nhắc nhở đó làm tăng sự chú ý của công nhân và nông

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 164 -165.

dân, về điểm này tôi đã từng nói; còn nếu những nông dân còn mù chữ mà đưa ra những điều nhắc nhở như vậy, thì đó là điều đặc biệt quan trọng, bởi nó nhấn mạnh một nhiệm vụ hiện nay đang có một ý nghĩa đặc biệt to lớn nhân vì tại đại hội này các đồng chí sẽ phải xét những dự luật sẽ được đưa ra trước Hội đồng bộ trưởng dân ủy về sự giúp đỡ cho kinh tế nông dân. Phải biết thuyết phục những nông dân không đáng phái, lôi kéo họ về phía mình và làm cho họ phát huy được tính chủ động sáng tạo. Bức thư đó chứng tỏ rằng ở đây có đầy đủ khả năng đạt được thành tích to lớn, và chúng ta nhất định sẽ đạt được.

Bây giờ đến một bức thư khác như sau:

Chúng ta do đang phải trải qua cơn khủng hoảng và hỗn loạn về kinh tế nên không đủ sức thỏa mãn nhu cầu người công nhân được bằng mức bọn tư bản sẽ có thể làm; phải chăng bọn tư bản được tô nhượng sẽ không lấy điều này để vũ trang quân chúng công nhân vô sản chống lại Chính quyền xô-viết?

Tôi đã nói là ở các nước tiên tiến và trong phần lớn các nước ấy người công nhân được cung cấp tốt hơn ở nước ta, vậy mà người công nhân Nga sống trong tất cả các nước tiên tiến vẫn bằng mọi cách tìm về nước Nga xô-viết mặc dù họ thấy rất rõ những thiếu thốn đang đè trĩu lên người công nhân.

Liệu bọn Ri-a-bu-sin-xki của Nga và lũ lang sói khác sẽ xuất hiện vùng với bọn tư bản Anh, Mỹ không?

Điều này nên đặt ra gắn liền với một bức thư khác hỏi rằng liệu bọn được tô nhượng có được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao hay không? Không, tất nhiên chúng ta không khi nào để cho họ được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao. Quyền miễn trừ ngoại giao chỉ dành riêng cho các đại sứ, mà cũng chỉ trong những điều kiện nhất định. Nếu Ri-a-bu-sin-xki hy vọng lẫn trốn được những cơ quan có trách nhiệm thì tôi nghĩ là hần lăm.

Các đồng chí, sau đây tôi xin thông báo để các đồng chí biết rằng đồng chí Lê-gia-va viết: "Van-đốc-líp đã trình thư ủy

nhiệm của hàng chục xanh-đi-ca lớn. Điều này đã được các cơ quan chuyên môn của ta kiểm tra lại. Điều này cũng đã được đồng chí Cra-xin ở Luân-đôn xác nhận; và ở đó đồng chí Cra-xin cũng đã kiểm tra tính thực hư của các nhóm tư bản đã ủy nhiệm toàn quyền cho Van-đốc-líp".

Tôi xin nhắc lại với các đồng chí đã hỏi tôi tại sao hiệp ước không được công bố, rằng việc công bố hiệp ước là không có lợi cho ta vì bọn tư bản đang cắn xé nhau sẽ nghĩ rằng ở trong đó, trong bản hiệp ước ấy, có nhiều điều bất lợi. Sự rùm beng trên báo chí chứng tỏ điều đó. Mặc cho họ nghĩ như vậy, chúng ta không định làm cho chúng thất vọng hoàn toàn. Còn những ai muốn tìm hiểu hiệp ước đó, đều hoàn toàn có thể thực hiện được ý muốn của mình. Ngoài ra, tôi đã chỉ ra rằng hiệp ước có thể có hiệu lực sau khi tổng thống mới của Mỹ nhậm chức. Mà đại hội đảng ta thì sẽ họp vào tháng Hai<sup>69</sup>. Do đó, đảng có đầy đủ khả năng để kiểm soát và quyết định tất cả những gì cần thiết.

Nếu có thể được, xin giải thích rõ là cho tô nhượng bán đảo Cam-tsat-ca trong bao nhiêu năm (hay là dự định cho tô nhượng trong bao nhiêu năm) và ngoài cái lợi về chính trị ra, liệu nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga có lợi về kinh tế hay không và lợi như thế nào?

Chưa và không thể cho tô nhượng Cam-tsat-ca trước tháng Ba được. Cái lợi về kinh tế là theo dự thảo hiệp ước thì họ phải đưa cho ta một phần sản phẩm về mỏ mà họ khai thác được.

Khi cho tô nhượng như vậy có phải là ta công nhận sự tồn tại lâu dài của các nước tư bản chủ nghĩa không và có phải ta coi luận điểm cho rằng cách mạng thế giới sẽ nổ ra nhanh chóng, là sai rồi không?

Bu-kha-rin đã trả lời vấn đề này. Vấn đề không phải ở chỗ ta thừa nhận tính chất lâu dài của chúng, mà ở chỗ

những lực lượng khổng lồ đang đẩy chúng xuống hố. Việc chúng ta tồn tại và nhanh chóng thoát ra khỏi tình trạng ngặt nghèo và nạn đói kém, đó chính là lực lượng khổng lồ và là nhân tố cách mạng còn mạnh hơn nhiều so với — đứng về phương diện kinh tế thế giới mà nói — chút ít của cải mà chúng lấy được của chúng ta. Hơn hàng trăm hàng nghìn xe cộ và đầu máy xe lửa có một ý nghĩa rất to lớn đối với chúng ta vì, bằng cách rút ngắn thời hạn sửa chữa phương tiện vận tải — Tơ-rốt-xki dự tính mất 4 năm rưỡi, sau tính lại rút xuống còn 3 năm rưỡi — thì có thể còn rút ngắn thêm được một năm nữa. Mà giải quyết tình trạng kinh tế hỗn loạn và nạn đói kém sớm được một năm — điều đó có một ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với chúng ta.

Còn nếu Nhật, nhằm ngăn cản không để cho ta có thể cho Mỹ tô nhượng Cam-tsát-ca, cứ đem quân đến chiếm Cam-tsát-ca rồi tuyên bố là đất của nó, thì sao?

Thực tế thì hiện nay Nhật đang chiếm Cam-tsát-ca, và nếu nó có thể làm được như thế thì nó đã làm rồi, nhưng nó không thể làm được vì nó còn sợ Mỹ.

Xin cho biết, nhà tư bản sẽ lấy nhân công ở đâu? Nó chở theo đến à? Chắc gì. Nếu nó lôi cuốn công nhân Nga thì bên cạnh việc công nhân Nga sẽ rơi vào tay bọn tư bản, điều đó còn dẫn đến chỗ làm rối loạn thị trường lao động của chúng ta và chính điều này lại làm rối loạn kế hoạch kinh tế thống nhất của ta.

Tôi không hiểu làm sao kế hoạch kinh tế của ta lại sẽ bị rối loạn do có những công nhân của ta đến đó làm cho chúng. Họ không thể phớt qua các công đoàn của ta, các tổ chức kinh tế của ta, đảng ta. Những công nhân trong các xí nghiệp tư bản tiên tiến sẽ giúp ta dạy cho công nhân ta những phương pháp sản xuất tốt nhất. Trong khi phải phục tùng những điều kiện lao động của chủ nghĩa tư bản thì đồng thời công nhân của ta cũng sẽ làm cho lao động đó

phải phục tùng luật lao động của ta hoặc những hiệp ước riêng, — luật lao động của ta và những hiệp ước riêng sẽ hạn chế bớt những điều kiện lao động của chủ nghĩa tư bản, — không mấy may sợ phải bỏ đó mà đi, nếu như những điều kiện ở đó không tốt. Nếu điều kiện không có lợi thì công nhân ta bỏ đi thôi. Có đồng chí sợ rằng những điều kiện ở đó sẽ tốt, có đồng chí lại sợ rằng những điều kiện ấy sẽ xấu. Cũng như những người công nhân và nông dân của ta, chúng ta chờ xem và sẽ quy định những biện pháp cần thiết.

Sau khi đã cho tô nhượng và những người được tô nhượng đã bắt đầu làm việc rồi, liệu Đảng cộng sản Nga có thể công khai tiến hành việc tổ chức các chi bộ cộng sản trong những người làm việc trong khu vực tô nhượng được không, hay chỉ có thể tiến hành bí mật thôi?

Ở đây có sự hình dung không đúng về tô nhượng và những người được tô nhượng. Người được tô nhượng không phải là chính quyền. Họ không hề nhận được một lãnh thổ nào cả, ngoài cái khu vực dành cho họ kinh doanh. Tất cả các cơ quan chính quyền, tất cả các tòa án đều vẫn chỉ nằm trong tay nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Nếu ở Mỹ nạn thất nghiệp thúc đẩy cách mạng, mà ta lại thông qua những tô nhượng giúp cho Mỹ chấm dứt được nạn khủng hoảng, thế nghĩa là ta kim chân cách mạng.

Đó là cái lý do mà đồng chí Bu-kha-rin đã bác bỏ.

Nếu giai cấp tư sản quốc tế biết được sách lược của Chính quyền xô-viết về tô nhượng, thì tình hình của Chính quyền xô-viết sẽ ra sao? Có phải cái đó sẽ có hại cho ta không?

Ngược lại, tất cả châu Âu đều đã biết về tô nhượng và những sự rùm beng về vấn đề này chứng minh rằng giai cấp tư sản đang lo lắng. Có dấu hiệu cho thấy nó lo bị chậm chân. Tất cả những tên tư bản không muốn mạo hiểm



đặt quan hệ với nước Nga đã cảm thấy tụt lại sau, còn những kẻ tháo vát hơn thì đến kịp thời. Còn ta thì cứ lợi dụng những mâu thuẫn của bọn tư bản.

Có các kế hoạch hoặc dự án tô nhượng đối với các xí nghiệp công nghiệp lớn ở Mát-xcơ-va và nói chung là ở trung tâm không? Thí dụ nghe nói có ba tô nhượng như vậy ở Mát-xcơ-va, I-a-rô-xláp và Li-u-béc-txư.

Tôi không biết gì về các tô nhượng ấy. ở Li-u-béc-txư có một nhà máy của Mỹ vẫn chưa và chưa lúc nào bị quốc hữu hóa, chứ không có tô nhượng nào ở đó cả. Một tô nhượng duy nhất ở trung tâm mà các đồng chí trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao có nói tới như là một khả năng, đó là tô nhượng cho các nhà hóa chất Đức để phát triển các xí nghiệp ruôm và trao cho họ một trong số các công xưởng đó. Ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy mọi người đều phát biểu là có khả năng, nhưng câu chuyện vẫn chưa đi đến một ý nghĩa thực tế nào.

Nước Đức đã bỏ xa nước ta tới mức là trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa ngay cả những nước tiên tiến cũng đã lâm vào tình trạng khó khăn, khi công nghiệp hóa chất Đức ngừng cung cấp sản phẩm cho họ. Còn ta muốn đẩy công nghiệp hóa chất lên thì phải sẵn sàng trả cho tư bản công nghiệp hóa chất Đức nhiều hơn. Đó là phương thức học tập tốt nhất: cho người Đức tô nhượng một trong số các công xưởng. Trong việc này không có trường học nào, không có bài giảng nào có thể giúp ta như là việc làm thực tế tại công xưởng, ở đó có thể dạy cho công nhân làm một nửa năm và sau đó bắt xây dựng ngay bên cạnh một công xưởng y như thế nữa. Sợ rằng người Đức với địa vị quốc tế của họ có thể làm gì ta từ một công xưởng thì thật là nực cười. Trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy không có những bất đồng, về nguyên tắc cái đó có thể cho phép được. Tiếc thay vấn đề đó vẫn chưa có được một giải

pháp thực tế. Tôi phải nhấn mạnh rằng chúng ta nói về tô nhượng rất nhiều, nhưng đến nay vẫn chưa hề cho ai tô nhượng gì cả. Chúng ta sẽ coi là một thành tích lớn, khi nào chúng ta thực hiện được dù chỉ một tô nhượng thôi, khi nào các đồng chí thấy được những điều kiện cụ thể của tô nhượng.

Xin tiếp.

Có thể tô nhượng cho những nước nào? Có thể cho Ba-lan được không?

Chúng tôi nghĩ rằng có thể cho tất cả các nước, kể cả Ba-lan.

Liệu bọn tư bản có thể lợi dụng tô nhượng để tránh trước được những khủng hoảng ở trong nước và như vậy là đẩy xa cách mạng xã hội không?

Nếu bọn tư bản có thể ngăn ngừa được các cuộc khủng hoảng ở trong nước thì như vậy chủ nghĩa tư bản sẽ là vĩnh viễn. Họ hoàn toàn chỉ là những con tốt đen mù quáng trong cái cơ chế chung—điều đó đã được cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chứng minh. Từng tháng một đều chứng minh rằng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đang tăng lên, sự tan rã trên toàn thế giới đang càng ngày càng trầm trọng thêm lên, và chỉ ở Nga mới bắt đầu một cao trào cải thiện thực sự và vững chắc.

Nhằm mục đích gieo rắc xích mích trong công nhân, những người được tô nhượng có thể sẽ cho công nhân của họ được hưởng những điều kiện tốt hơn.

Bằng cách đó người ta không thể làm tăng sự xích mích trong công nhân ta được, chúng ta đã lớn mạnh lên nhiều.

Có sẽ tổ chức những đơn vị cơ sở của công đoàn ở trong khu vực tô nhượng không?

Những người được tô nhượng được kinh doanh, còn chính quyền và pháp luật thì vẫn chỉ là chính quyền và pháp luật xô-viết.

Có thể chỉ cho biết những điều kiện đảm bảo cho ta tránh được nguy cơ làm sai lệch chế độ nhà nước xô-viết và áp dụng trật tự tư bản chủ nghĩa, hay không?

Những điều kiện đó là luật pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Nếu người ký hiệp ước vi phạm luật pháp thì ta có quyền xé bỏ hiệp ước.

Dự thảo sơ bộ hiệp ước với bọn đế quốc Mỹ về đối tượng tô nhượng ở Cam-tsat-ca có những điểm gì?

Tôi đã nói rằng thời hạn của tô nhượng là 50-60 năm. Chúng ta nhận được một phần sản phẩm, còn họ được quyền xây dựng căn cứ quân sự và hàng hải ở vùng nào cách nguồn dầu mỏ không xa.

Đồng chí nói rằng tô nhượng cho tư bản các nước bị áp bức như Đức chẳng hạn, thì có ý nghĩa lớn hơn là tô nhượng cho các nước khác. Nhưng đồng chí thấy thế nào khi bọn tư bản các nước bị áp bức, sau khi được tô nhượng, sẽ đưa nền kinh tế của nước đó lên, và do đó có thể đẩy lùi xa cuộc cách mạng ở nước đó?

Tình hình quốc tế, đứng về ý nghĩa cách mạng mà nói, đang xoay quanh cuộc đấu tranh giữa nước Nga xô-viết với tất cả các nước tư bản chủ nghĩa khác. Cùng cố nước Nga xô-viết và làm nó trở thành vô địch, đó là điều chủ yếu, nó gắn liền với cuộc đấu tranh của các nước bị áp bức và thuộc địa.

Bông Tước-ke-xtan đóng một vai trò như thế nào trong các tô nhượng?

Đến nay chưa có ai nói đến việc cho tô nhượng vùng bông ở Tước-ke-xtan; vấn đề đó chưa được thảo luận.

Có sẽ cho tô nhượng việc khôi phục lại các xí nghiệp công nghiệp và có chuyển các đường sắt sang chế độ tô nhượng không?

Những điểm này đã bị loại trừ, các đường sắt là một xí nghiệp thống nhất hoàn chỉnh.

Có đặt vấn đề tô nhượng các lò sắt sinh không?

Tôi không hề nghe thấy.

Trong các kiến nghị của các địa phương phản đối tô nhượng, lộ ra rất rõ những tâm trạng nói chung là không lành mạnh, những tình cảm yêu nước của tầng lớp tiểu tư sản nông thôn có của và tầng lớp tiểu tư sản thành thị.

Chủ nghĩa yêu nước của con người thà chịu đói ba năm chứ không trao nước Nga cho bọn nước ngoài — đó là chủ nghĩa yêu nước chân chính mà thiếu nó chắc hẳn chúng ta không đứng vững được ba năm. Thiếu chủ nghĩa yêu nước đó chúng ta hẳn không bảo vệ được nước Cộng hòa xô-viết, không thủ tiêu được tư hữu và không đạt được điều là giờ đây chúng ta sẽ trưng thu được tới 300 triệu pút lương thực. Đó là chủ nghĩa yêu nước cách mạng tốt đẹp nhất. Còn nếu nghĩ rằng bọn cu-lắc tán thành sẽ chịu đói ba năm chứ không cho bọn tư bản nước ngoài vào — thực ra nhờ chúng mà bọn cu-lắc sẽ kiếm chác được chút ít lợi lộc gì đó, — nghĩ như thế là không đúng. Vấn đề không phải là bọn cu-lắc, mà là người trung nông không đảng phái.

Có nên sợ rằng do có thể xảy ra chiến tranh giữa Nhật và Mỹ nên có khả năng Nhật sẽ tấn công thật sự vào nước Nga xô-viết của chúng ta không? Khi đó sẽ xử trí ra sao? Liệu chúng ta có liên minh với nước Mỹ đế quốc chủ nghĩa, lợi dụng sự giúp đỡ của họ như một sức mạnh thực tế, để tự vệ chống lại Nhật không?

Tất nhiên có, và chúng ta đã nhiều lần nói rằng để củng cố nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa thì việc liên minh với một đế quốc này chống lại đế quốc khác không phải là một điều không thể dung nhận được về mặt nguyên tắc. Hiện nay Nhật tấn công nước Nga xô-viết khó hơn một năm trước đây rất nhiều.

Xin giải thích chính sách của bọn Đồng minh đối với Thổ-nhĩ-kỳ và các quan hệ của ta với Thổ.

Về vấn đề này tất nhiên là không tiện nói công khai trong một bản báo cáo chính thức, vì ở đây các mối quan hệ

hết sức rắc rối. Ở đây tất cả đều phụ thuộc vào sự diễn biến phức tạp của những mối quan hệ trong nước Gru-di-a tư sản đang ở kề bên một tai họa. Tôi tin rằng các đồng chí quan tâm đến vấn đề này sẽ được nghe một cách hết sức bổ ích và lý thú bản báo cáo của đồng chí Mê-sê-ri-a-cốp, biên tập viên tờ báo "Sự thật" vừa mới ở Gru-di-a trở về; đồng chí ấy đã ở đó mấy tuần nếu không phải là hàng tháng và đã thu thập được những tài liệu rất hay về cái vương quốc men-sê-vích. Gru-di-a đang ở kề bên một tai họa. Cuộc tấn công của Thổ-nhĩ-kỳ đã được trù tính để chống lại chúng ta. Bọn Đồng minh đã đào hố cho chúng ta, nhưng chính chúng đã rơi xuống hố đó, vì chúng ta đã được một nước Ác-mê-ni-a xô-viết.

Trên chóp bu ở Thổ-nhĩ-kỳ là những kẻ giống như bọn dân chủ - lập hiến, bọn tháng Mười ở Nga, là bọn dân tộc chủ nghĩa, chúng sẵn sàng bán đứng chúng ta cho Đồng minh. Nhưng làm việc đó cực kỳ khó khăn, vì nhân dân Thổ-nhĩ-kỳ đang cảm phần sự áp bức điên cuồng của Đồng minh, và những mối thiện cảm đối với nước Nga xô-viết sẽ ngày càng phát triển, nếu chúng ta ngày càng giúp đỡ nước Cộng hòa A-déc-bai-gian độc lập tiến hành công cuộc giải phóng chính đáng những nông dân Hồi giáo, là những người đã tống cổ được bọn địa chủ đi rồi nhưng còn sợ chưa dám lấy ruộng đất và chẳng bao lâu nữa họ sẽ hết sợ; khi nào họ lấy được ruộng đất, thì bọn địa chủ Thổ-nhĩ-kỳ sẽ không còn ngồi yên được lâu.

Bản thân chúng ta đã và sẽ có thái độ hết sức hòa bình ở Cáp-ca-dơ và xin báo để các đồng chí ở Cáp-ca-dơ biết rằng chúng ta không cho phép có bất cứ một sự thiếu thận trọng nhỏ nhất nào khả dĩ có thể lôi cuốn chúng ta vào một cuộc chiến tranh. Cho đến nay chính sách hòa bình của chúng ta đã có hiệu quả đến mức làm cho Đồng minh phải bực bội, phải áp dụng những biện pháp kiên quyết chống lại chúng ta, nhưng kết quả chỉ là chống lại chính bản thân họ.

Sau đó cái gì sẽ xảy ra ở Gru-di-a?

Điều đó ngay cả thánh A-la cũng không biết nổi, nhưng nếu chúng ta kiên định thì chúng ta không cần phải mạo hiểm gì mà vẫn có thể được đòi chút.

Có người hỏi là ngoài Cam-tsát-ca ra còn có những đối tượng tô nhượng nào khác nữa không? Không hề có tô nhượng nào khác với Van-đốc-líp.

Về vấn đề phân phát tài liệu. Tài liệu này không thể phân phát được, trước hết là vì các nhà in rất bận, thứ nữa là nhằm giữ không để cho tài liệu này lọt ra nước ngoài rơi vào tay những kẻ muốn phá hoại công việc của chúng ta. Mà hiện giờ thì ta chưa ký được một tô nhượng nào cả, chưa có một hiệp ước nào; trước hết phải có hiệp ước đã, rồi sau đó sẽ bàn đến các nguy hại. Chúng ta hiện vẫn chưa có gì hết và đang hoạt động một cách bán công khai.

Sẽ xử lý như thế nào đối với các tô nhượng cũng như những công việc và những công trình do những người được tô nhượng làm nên, nếu xảy ra trường hợp: a) những người được tô nhượng vi phạm luật pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, b) nổ ra chiến tranh với nước có những người được tô nhượng và c) với các nước khác?

Trong trường hợp vi phạm hiệp ước thì những người được tô nhượng sẽ bị đưa ra xử trước tòa án theo đúng luật pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong trường hợp có chiến tranh thì hiệp ước tô nhượng không còn được tôn trọng và tài sản sẽ thuộc quyền sử dụng của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga theo thể thức thời chiến.

Giai cấp tư sản Nga đã chuẩn ra nước ngoài sẽ có thể tham gia vào công việc khai thác các tô nhượng bằng tư bản của nó. Có thể xảy ra tình hình là những tên chủ cũ lại trở về dưới tên một hãng tư bản nước ngoài không?

Nếu tên chủ cũ nấp dưới tên một hãng tư bản nước ngoài mà trở về qua những vùng rừng miền Bắc của phần nước Nga thuộc châu Âu, thì điều đó không đáng sợ. Chúng ta có vô số những tên chủ cũ ở trung tâm Mát-xcơ-va. Bởi vậy những tên chủ đang hoạt động trong các xí nghiệp ở nước ta và đáng tiếc là vẫn chưa quản lý chúng được, thì đáng sợ gấp nghìn lần hơn là những điều kiện khi mà chúng ta có cả một danh sách tất cả những người nước ngoài vào nước ta.

Đồng chí đã chỉ ra và nhấn mạnh ý nghĩa chính trị của các tô nhượng. Điều đó dễ hiểu. Nhưng có điều làm cho ở tỉnh lo lắng hơn cả là: có tô nhượng thì ắt là có quan hệ buôn bán. Điều đó sẽ mang đến cho nước Cộng hòa những nguy cơ gì về phương diện làm tan rã và phá vỡ chế độ xô-viết từ bên trong (có thể nạn đầu cơ sẽ tăng lên v. v.) và làm thế nào để ngăn ngừa những nguy cơ đó?

Về điểm này tôi đã nói rồi. Nạn đầu cơ đã từng đe dọa ghê gớm chúng ta dưới hình thức cái chợ "Xu-kha-rép-ca", mà chúng ta đã phải thường xuyên đấu tranh chống lại. Tất nhiên chúng ta hiểu rằng với sự thủ tiêu Xu-kha-rép-ca nạn đầu cơ vẫn cứ còn, nó vẫn cứ còn ở bất cứ nơi nào có tiểu chủ, mà loại tiểu chủ ấy thì hiện nay ở ta còn tới hàng chục triệu. Mỗi nguy cơ thực sự chính là ở đó, chứ không phải ở nhà tư bản kéch xù mà ta sẽ bủa vây bằng một sự giám sát đặc biệt từ khắp bốn phía. Đồng thời cũng không nên quên rằng chúng ta sẽ có một hiệp ước mà chúng ta có thể xé bỏ bất cứ lúc nào, mỗi nguy cơ lớn hơn cả tựu trung lại là sự bồi thường vi ước.

Xin đồng chí nói cho biết sẽ xử lý như thế nào về các món nợ của Nga hoàng? Liệu Đồng minh có chịu đi tới những sự ký kết nào đó với ta mà không đòi trả hết nợ không?

Nước Anh hiện giờ đã đồng ý không đòi ta trả nợ, vì chúng ta đã đề nghị với họ một dự thảo hiệp định thương mại. Theo dự thảo đó hiện giờ đang bắt đầu những sự ký

kết buôn bán, và theo dự thảo đó chúng ta không có trách nhiệm phải trả nợ. Tôi xin nhắc lại, nước Anh đồng ý, nhưng Pháp thì không muốn như thế. Và chúng ta cũng nói cho Pháp biết rằng về nguyên tắc chúng ta không từ chối. Về con số trả chính xác chúng ta sẽ bàn ở hội nghị, ở đó chúng ta sẽ bảo họ rằng các anh cũng phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sự can thiệp của các anh gây ra cho chúng tôi. Về vấn đề này có một ủy ban chuyên môn đang làm việc, sự tính toán sơ bộ đã xác định số tiền đó là 10 tỷ rúp vàng.

*Đăng lần đầu năm 1963 trên  
tạp chí "Người cộng sản", số 6*

*Theo đúng bản tốc ký*

3  
**BÁO CÁO CỦA  
 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
 CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH  
 VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY  
 VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NỘI  
 VÀ ĐỐI NGOẠI  
 NGÀY 22 THÁNG CHẠP**

(Tiếng hô trong phòng họp: "Đồng chí Lê-nin muôn năm!". Võ tay vang dội. Hoan hô nhiệt liệt.) Các đồng chí, tôi có nhiệm vụ trình bày báo cáo về chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ. Tôi hiểu nhiệm vụ của tôi khi báo cáo không phải là trình với các đồng chí một bảng kê ra ít nhất là những dự luật và những biện pháp chủ yếu hoặc quan trọng nhất của chính quyền công nông. Tôi nghĩ rằng thuật lại những sự biến trong thời gian qua sẽ không bổ ích gì thêm cho các đồng chí, mà cũng không có ý nghĩa quan trọng gì đối với các đồng chí. Tôi thấy rằng phải cố gắng tổng kết các bài học chủ yếu mà chúng ta đã rút ra được trong năm nay, một năm không phải là không có nhiều bước ngoặt đột ngột về mặt chính trị như những năm trước đây của cách mạng, và từ sự tổng kết đó, đề ra những nhiệm vụ chính trị và kinh tế cấp bách nhất đối với chúng ta, những nhiệm vụ mà ngày nay Chính quyền xô-viết — với những dự luật của mình đưa ra để các đồng chí nghiên cứu và thông qua, với toàn bộ các biện pháp đã được chấp thuận — đặt hy vọng vào nhiều nhất, coi là trọng yếu nhất, những nhiệm vụ mà Chính quyền xô-viết

mong mỏi là khi được thực hiện, sẽ mang lại những thắng lợi quan trọng trong công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta. Vậy các đồng chí cho phép tôi chỉ nhận xét vắn tắt tình hình quốc tế của nước cộng hòa chúng ta và bản tổng kết chủ yếu năm vừa qua về phương diện chính sách đối ngoại.

Cố nhiên, tất cả các đồng chí đều biết rằng bọn địa chủ và tư bản Ba-lan bị các nước tư bản chủ nghĩa Tây Âu, và không phải chỉ các nước ở Tây Âu, ép buộc và thúc đẩy, đã tiến hành chiến tranh đánh chúng ta. Các đồng chí biết rằng tháng Tư vừa qua, chúng ta đã đề nghị ký hòa ước với chính phủ Ba-lan với những điều kiện vô cùng có lợi hơn cho chính phủ ấy so với ngày nay, và chỉ vì tối cần thiết, sau khi các cuộc đàm phán ngừng chiến với Ba-lan hoàn toàn thất bại, chúng ta mới buộc phải tiến hành chiến tranh, và mặc dù quân đội của chúng ta đã bị thất bại hết sức nặng nề trước Vác-sa-va vì chiến tranh đã làm cho họ rõ ràng là quá mệt mỏi, song cuộc chiến tranh đó đã kết thúc bằng một hòa ước có lợi cho chúng ta hơn là hòa ước mà chúng ta đã đề nghị với Ba-lan hồi tháng Tư. Hòa ước sơ bộ với Ba-lan đã được ký và các cuộc đàm phán nhằm ký kết một hòa ước dứt khoát đang được tiến hành. Chúng ta không may mắn giấu giếm cái nguy cơ là hiện nay một số nước tư bản chủ nghĩa ngoan cố nhất cũng như một số bọn bạch vệ Nga đang gây áp lực nhằm làm cho những cuộc đàm phán không kết thúc được bằng một hòa ước. Nhưng chúng ta phải nói rằng chính sách của Đồng minh nhằm can thiệp bằng vũ trang và đè bẹp Chính quyền xô-viết bằng quân sự ngày càng bị thất bại, và chúng ta lôi kéo được một số ngày càng nhiều những nước hoàn toàn đứng trên lập trường thù địch với Chính quyền xô-viết, đi theo chính sách hòa bình của chúng ta. Số các nước ký hòa ước ngày càng tăng, và rất có thể là nay mai, một hòa ước dứt khoát sẽ được ký kết với Ba-lan, và như vậy là một đòn mới và mạnh sẽ giáng vào liên minh

các lực lượng tư bản chủ nghĩa đang tìm cách dùng vũ khí để tước chính quyền khỏi tay chúng ta.

Các đồng chí, các đồng chí tất nhiên cũng đều biết rằng những thất bại tạm thời của chúng ta trong cuộc chiến tranh với Ba-lan, và những khó khăn của hoàn cảnh chúng ta vào những lúc nào đó trong thời gian chiến tranh, đều là do chỗ chúng ta đã phải chiến đấu chống Vran-ghen, là kẻ đã được một trong các cường quốc đế quốc chủ nghĩa<sup>70</sup> chính thức công nhận và giúp đỡ rất nhiều về vật chất, quân sự và về các mặt khác. Để chấm dứt chiến tranh cho thật nhanh, chúng ta đã buộc phải tập trung nhanh chóng quân đội để giáng cho Vran-ghen một đòn quyết định. Các đồng chí tất nhiên đều biết rằng, với một tinh thần anh dũng phi thường như thế nào, Hồng quân đã phá tan các chương ngại vật và các công sự phòng ngự mà ngay cả các chuyên viên và các người có uy tín trong giới quân sự cũng cho là không thể chiếm được. Một trong những trang sử rực rỡ nhất của Hồng quân chính là trận chiến thắng Vran-ghen, trận chiến thắng hoàn toàn, quyết định và đặc biệt nhanh chóng. Như vậy, cuộc chiến tranh mà bọn bạch vệ và bọn đế quốc buộc chúng ta phải tiến hành, đã chấm dứt.

Hiện nay, chúng ta có thể càng vững tin và quyết tâm bắt tay vào công cuộc kiến thiết kinh tế, một công cuộc thân thiết của chúng ta, cần thiết cho chúng ta, và hấp dẫn chúng ta từ lâu, chúng ta tin rằng bọn chủ tư bản không còn có thể phá hoại được công cuộc đó dễ dàng như trước nữa. Nhưng cố nhiên là chúng ta phải cảnh giác. Dù sao, chúng ta cũng không được nói rằng chúng ta đã chắc chắn tránh được chiến tranh mới. Và điều chưa chắc chắn đó hoàn toàn không phải là do chúng ta còn chưa ký được những hòa ước chính thức. Chúng ta hiểu rất rõ rằng tàn quân của Vran-ghen chưa bị tiêu diệt; những tàn quân đó đang trốn tránh không xa chúng ta bao nhiêu, các cường quốc tư bản chủ nghĩa đang đỡ đầu và bảo vệ, để giúp

chúng củng cố lại hàng ngũ; rằng các tổ chức bạch vệ Nga đang tích cực hoạt động để cố gắng khôi phục lại một số đơn vị quân đội nào đó, và kết hợp các đơn vị đó với các lực lượng của Vran-ghen để tập luyện nhằm đưa ra tấn công nước Nga một lần nữa khi có thời cơ thuận tiện.

Cho nên, chúng ta phải giữ nguyên tình trạng chuẩn bị quân sự của chúng ta để đề phòng mọi sự bất trắc. Chúng ta không quá tin vào những đòn chúng ta đã giáng cho bọn đế quốc; dù thế nào đi nữa, chúng ta vẫn phải giữ cho Hồng quân của chúng ta trong thế sẵn sàng chiến đấu và tăng cường năng lực chiến đấu của Hồng quân lên. Đương nhiên, như vậy cũng không trở ngại gì cho việc giải ngũ một phần quân đội và việc phục viên nhanh chóng quân đội. Chúng ta hy vọng rằng kinh nghiệm lớn lao mà Hồng quân và những người lãnh đạo nó đã thu được trong chiến tranh, ngày nay sẽ giúp chúng ta làm cho chất lượng của Hồng quân càng tốt hơn. Và chúng ta sẽ làm thế nào để mặc dù giảm quân số chúng ta vẫn duy trì được cái hạt nhân cơ bản của nó mà nước cộng hòa không còn phải gánh nặng quá mức về mặt tài trợ, đồng thời, với quân số giảm bớt, trong trường hợp cần thiết, chúng ta vẫn đảm bảo tốt hơn trước khả năng xây dựng lại và động viên một lực lượng quân sự còn lớn hơn nữa.

Chúng ta tin chắc rằng tất cả các nước láng giềng bị tổn thất nhiều vì đã ủng hộ những âm mưu của bọn bạch vệ chống lại chúng ta, đều đã học tập được khá nhiều về những bài học kinh nghiệm không thể chối cãi được và đều đánh giá đúng thái độ hòa giải của chúng ta mà mọi người đã coi là một sự nhu nhược của chúng ta. Sau ba năm kinh nghiệm, họ đã phải thấy rõ rằng khi chúng ta tỏ ra có tinh thần hòa bình bền vững nhất, thì đồng thời chúng ta vẫn sẵn sàng về mặt quân sự. Và mọi mưu toan tiến hành chiến tranh chống lại chúng ta, đối với những nước tham dự cuộc chiến tranh đó, sẽ có nghĩa là làm cho những

điều kiện mà những nước đó thu được do kết quả của chiến tranh và sau khi kết thúc chiến tranh lại kém hơn những điều kiện mà họ có thể có được nếu không có chiến tranh và trước chiến tranh. Nhiều nước đã thấy được bằng chứng về điều đó rồi. Đó là thành quả của chúng ta mà chúng ta sẽ không từ bỏ, và không một cường quốc nào xung quanh chúng ta và có liên hệ chính trị với nước Nga sẽ quên cả. Do đó những quan hệ của chúng ta với các nước láng giềng ngày càng được cải thiện. Các đồng chí biết rằng một hòa ước đã được ký kết dứt khoát với cả một loạt nước ở biên giới phía Tây nước Nga là những nước xưa kia thuộc đế quốc Nga cũ và họ đã được Chính quyền xô-viết công nhận một cách vô điều kiện là hoàn toàn độc lập, có chủ quyền, theo đúng các nguyên tắc cơ bản của chính sách của chúng ta. Hòa bình trên những cơ sở đó có đủ điều kiện để trở thành vững chắc hơn là thứ hòa bình mà bọn tư bản và một số nước Tây Âu hằng mong muốn.

Đối với chính phủ Lát-vi-a tôi phải nói rằng đã có lúc những quan hệ trở nên gay go, thậm chí có thể đi đến chỗ dự tính cắt đứt các quan hệ ngoại giao. Nhưng chính bản báo cáo vừa đây của đồng chí đại diện của chúng ta ở Lát-vi-a lại cho ta thấy rằng đã có sự thay đổi về chính sách, rằng nhiều sự hiểu lầm và những lý do chính đáng làm mất lòng nhau đã được xóa bỏ. Rất có hy vọng tốt đẹp rằng, trong một thời gian gần đây, chúng ta sẽ đặt quan hệ kinh tế chặt chẽ với Lát-vi-a và tất nhiên, khi chúng ta giao dịch với Tây Âu, thì nước đó sẽ có ích cho chúng ta hơn là E-xtô-ni-a và các nước khác giáp giới với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Các đồng chí, tôi cũng cần phải nêu thêm rằng, năm nay, chính sách của chúng ta ở phương Đông đã thu được những thắng lợi lớn. Chúng ta cần phải hoan nghênh việc các nước Cộng hòa xô-viết Bu-kha-ra, A-déc-bai-gian và Ác-mê-ni-a được thành lập và củng cố, những nước đó không những

đã thu hồi được nền độc lập hoàn toàn của mình mà ở đó công nhân và nông dân còn nắm được chính quyền nữa. Những nước cộng hòa đó là bằng chứng và là điều xác minh rằng những tư tưởng và nguyên tắc của Chính quyền xô-viết có thể sử dụng được và thực hiện được ngay lập tức không những trong các nước có công nghiệp phát triển, không những trên một cơ sở xã hội là giai cấp vô sản, mà ngay cả trên một cơ sở là nông dân. Tư tưởng về Xô-viết nông dân đã thắng. Chính quyền của nông dân đã được bảo đảm; nông dân đã có ruộng đất và tư liệu sản xuất. Những quan hệ hữu nghị giữa các nước cộng hòa xô-viết nông dân và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Nga từ nay đã được củng cố do những kết quả thực tiễn của chính sách của chúng ta.

Chúng ta cũng có thể hoan nghênh việc sắp ký kết một hiệp ước với Ba-tư<sup>71</sup>. Những quan hệ hữu nghị với nước này được bảo đảm vì tất cả các dân tộc bị đau khổ dưới ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc đều cũng có những lợi ích căn bản như nhau.

Chúng ta cũng cần chỉ ra rằng những quan hệ hữu nghị của chúng ta với Áp-ga-ni-xtan ngày càng được ổn định và củng cố và đối với Thổ-nhĩ-kỳ, thì lại còn được ổn định và củng cố hơn. Đối với cường quốc Thổ-nhĩ-kỳ, các nước Đồng minh không bao giờ bỏ lơ điều gì có thể cản trở các quan hệ ít nhiều bình thường giữa Thổ-nhĩ-kỳ và các nước Tây Âu. Do Chính quyền xô-viết được củng cố, nên tình hình đó, — mặc dù giai cấp tư sản có tiến hành mọi sự chống đối và mọi cuộc âm mưu, mặc dù xung quanh nước Nga vẫn còn có các nước tư sản, — vẫn là một sự bảo đảm càng ngày càng chắc chắn rằng sự liên minh và những quan hệ hữu nghị của nước Nga với các nước bị áp bức ở phương Đông đang không ngừng chặt chẽ thêm, vì điều chủ yếu trong toàn bộ chính sách đó là bạo lực của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc không được cái may mắn là những người thắng trận, và cái chính sách thế giới đó của chủ nghĩa đế quốc làm

cho tất cả các dân tộc bị áp bức xích lại gần nhau, liên minh và thân thiện với nhau. Thắng lợi mà chúng ta cũng đã đạt được về mặt này ở phương Tây đối với các nước Âu hóa hơn chứng tỏ rằng sách lược đối ngoại của chúng ta là đúng đắn, và sự cải thiện tình hình thế giới của chúng ta được đặt trên một nền tảng vững chắc. Chúng ta tin chắc rằng khi theo đuổi chính sách hòa bình của chúng ta và khi tiến hành những nhượng bộ (chúng ta phải làm như vậy để tránh chiến tranh) thì mặc dù tất cả những mưu kế và tất cả những âm mưu của bọn đế quốc là bọn tất nhiên có thể luôn luôn gây mối bất hòa giữa nước này hoặc nước khác với chúng ta, mặc dù có tất cả những cái đó, đường lối chủ yếu của chính sách của chúng ta và những lợi ích căn bản (những lợi ích này là do từ chính ngay bản chất của chính sách đế quốc chủ nghĩa mà ra) sẽ thắng và buộc nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ngày càng phải gắn bó chặt chẽ hơn với một số ngày càng tăng những nước láng giềng. Điều đó đảm bảo cho chúng ta có thể chăm chú chủ yếu vào công cuộc xây dựng kinh tế, cho chúng ta có thể làm việc một cách yên ổn, kiên quyết và vững tâm trong một thời gian lâu dài hơn.

Tôi cũng cần nói rằng hiện đang tiến hành đàm phán với nước Anh để ký kết một hiệp định thương mại. Đáng tiếc là các cuộc đàm phán ấy cứ kéo dài nhiều hơn thời gian chúng ta mong muốn, nhưng về mặt này, tuyệt đối không phải lỗi tại chúng ta. Từ hồi tháng Bảy, khi quân đội xô-viết thu được những thắng lợi rất lớn, chính phủ Anh đã chính thức gửi cho chúng ta một bản văn hiệp định đảm bảo khả năng thiết lập những quan hệ buôn bán. Chúng ta đã trả lời hoàn toàn đồng ý, nhưng từ đó, cuộc đấu tranh giữa các phái trong nội bộ chính phủ Anh và trong nước Anh đã kìm hãm việc ký kết. Chúng ta thấy chính phủ Anh do dự, hăm dọa cắt đứt hoàn toàn quan hệ với chúng ta và phái hạm đội tiến ngay vào Pê-tơ-rô-grát. Chúng ta đã

nhận thấy điều đó, nhưng đồng thời chúng ta cũng thấy rằng, để trả lời cho sự hăm dọa đó, những "Ủy ban hành động" đã được thiết lập trong toàn nước Anh. Chúng ta đã thấy, dưới áp lực của công nhân, bọn cực đoan nhất trong phái cơ hội chủ nghĩa và những lãnh tụ của họ đã phải theo cái chính sách hoàn toàn "ngược lại hiến pháp" đó, chính sách mà bản thân họ vừa mới lên án xong. Kết quả là, mặc dù những thiên kiến men-sê-vích đã thống trị từ trước đến nay trong phong trào công đoàn Anh, sức mạnh của áp lực và của sự giác ngộ của quần chúng lao động đã mở ra một con đường khiến cho cuối cùng đã bẻ gãy được cái mũi nhọn của chính sách gây chiến của bọn đế quốc chủ nghĩa. Và hiện nay, theo đuổi chính sách hòa bình, chúng ta vẫn lấy dự án tháng Bảy mà chính phủ Anh đã đề nghị, làm cơ sở. Chúng ta sẵn sàng ký kết ngay lập tức một hiệp định thương mại, và nếu hiệp định đó đến nay chưa ký kết được, thì hoàn toàn là lỗi tại những khuynh hướng và trào lưu đã nảy sinh trong các giới lãnh đạo Anh là những người muốn phá hoại hiệp định thương mại, muốn lại tìm cách có thể hoàn toàn tự do tấn công nước Nga xô-viết, bất chấp ý chí không những của đa số trong giai cấp công nhân, mà thậm chí bất chấp cả ý chí của đa số trong giai cấp tư sản Anh. Đó là việc của họ.

Một chính sách như thế càng được theo đuổi trong một số giới có thể lực ở Anh, trong các giới tư bản tài chính và trong bọn đế quốc chủ nghĩa, thì càng làm cho tình hình tài chính thêm nghiêm trọng, càng kéo dài thời gian ký kết một bộ phận hiệp định hiện đang cần thiết giữa nước Anh tư sản và nước Cộng hòa xô-viết, càng đẩy bọn đế quốc chủ nghĩa đi tới chỗ là sau này cần phải chấp nhận toàn bộ hiệp định, chứ không phải một bộ phận hiệp định nữa.

Các đồng chí, tôi cần nói rằng hiệp định thương mại đó với nước Anh nêu ra một vấn đề được coi là một trong những vấn đề quan trọng nhất trong chính sách kinh tế



của chúng ta, — đó là vấn đề tô nhượng. Trong số những đạo luật quan trọng nhất mà Chính quyền xô-viết đã ban hành suốt thời gian qua, có đạo luật ngày 23 tháng Mười một năm nay, tức là đạo luật về tô nhượng. Dĩ nhiên tất cả các đồng chí đều biết văn bản đạo luật đó. Tất cả các đồng chí đều biết rõ rằng hiện nay, chúng ta đã công bố những tài liệu bổ sung, có thể giúp tất cả các đại biểu đại hội các Xô-viết am hiểu rộng rãi vấn đề đó. Chúng ta đã cho xuất bản một cuốn sách không những gồm có văn bản đạo luật đó, mà còn có cả bảng kê những tô nhượng chủ yếu, như: các tô nhượng lương thực, rừng và mỏ. Chúng ta đã có những biện pháp làm cho văn bản đạo luật ấy đến các nước Tây Âu được hết sức nhanh, và chúng ta hy vọng rằng chính sách tô nhượng của chúng ta cũng sẽ có kết quả về mặt thực tiễn nữa. Chúng ta không may mắn giấu diếm những nguy hiểm gắn liền với chính sách đó trong nước Cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa, một nước yếu và chậm tiến. Chừng nào nước Cộng hòa xô-viết của chúng ta vẫn còn là một trấn biên thù địch của toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa, thì nếu nghĩ đến nền độc lập hoàn toàn của chúng ta về mặt kinh tế và nghĩ đến việc không có những nguy hiểm này nọ, như thế là hoàn toàn lối bịch và không tưởng. Đương nhiên, chừng nào còn những đối lập căn bản như thế, thì còn có những nguy hiểm mà người ta sẽ không thể tránh khỏi. Chỉ cần chúng ta đứng vững để khắc phục những nguy hiểm đó; chúng ta phải biết phân biệt những nguy hiểm lớn hơn và những nguy hiểm nhỏ hơn, và phải chọn những nguy hiểm nhỏ hơn chứ đừng chọn những nguy hiểm lớn hơn.

Người ta vừa cho chúng ta biết rằng tại đại hội các Xô-viết ở huyện Ác-da-mát tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, một nông dân không đảng phái đã tuyên bố về vấn đề tô nhượng như sau: "Các đồng chí! Chúng tôi cứ các đồng chí tới dự Đại hội toàn Nga và chúng tôi tuyên bố rằng nông dân

chúng tôi sẵn sàng chịu đói, chịu rét và làm hết các nghĩa vụ trong ba năm nữa, nhưng các đồng chí đừng đem bán nước Nga thân yêu của chúng ta dưới hình thức cho tô nhượng". Tôi vô cùng sung sướng được hoan nghênh những thái độ như thế, những thái độ rất phổ biến. Tôi nghĩ rằng điều có ý nghĩa đối với chúng ta là trong khoảng thời gian ba năm trong quần chúng lao động không đảng phái, — không những trong quần chúng công nhân, mà cả trong quần chúng nông dân nữa — đã chín muồi cái kinh nghiệm chính trị và kinh tế cho phép và buộc phải đánh giá cao hơn hết công cuộc giải phóng khỏi ách áp bức của bọn tư bản, buộc phải hết sức cảnh giác và hết sức đề phòng mỗi hành động gây ra những sự nguy hiểm mới về mặt phục hồi chủ nghĩa tư bản. Không còn nghi ngờ gì nữa rằng chúng ta rất chú ý đến những lời tuyên bố như thế, nhưng chúng ta cần phải nói rằng không có vấn đề bán nước Nga cho bọn tư bản, mà là vấn đề tô nhượng, và mỗi một hiệp ước về tô nhượng đều có điều kiện thời gian rõ rệt, có điều kiện thỏa hiệp thật dứt khoát, mỗi một hiệp ước phải có đủ mọi sự đảm bảo đã được nghiên cứu kỹ lưỡng và sẽ còn được nhiều lần phân tích và thảo luận cùng các đồng chí trong đại hội này và trong tất cả các hội nghị sau này nữa, và các hiệp ước tạm thời đó không phải là việc bán. Các hiệp ước này không may mắn có nghĩa là bán nước Nga; các hiệp ước đó là những sự nhượng bộ nhất định về kinh tế đối với bọn tư bản, để do đó mà mau chóng có được những máy móc và đầu máy xe lửa cần thiết, vì không có những thứ này thì chúng ta không thể khôi phục được nền kinh tế của chúng ta. Chúng ta không có quyền coi thường cái gì có thể giúp, dù chỉ là ít, vào việc cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân.

Cần phải cố gắng tới mức tối đa để phục hồi nhanh chóng các quan hệ buôn bán của chúng ta. Hiện nay, các cuộc đàm phán về vấn đề đó đang được tiến hành một

cách bán chính thức. Chúng ta đang đặt mua các đầu máy xe lửa, các máy móc — tuy chưa đặt mua được đủ — nhưng chúng ta bắt đầu đặt mua rồi. Nếu chúng ta tiến hành đàm phán chính thức, chúng ta sẽ phát triển những khả năng đó trên những quy mô rộng lớn. Nhờ có công nghiệp, chúng ta sẽ làm được nhiều việc, và làm được trong một thời gian ngắn hơn, nhưng ngay cả khi chúng ta thành công lớn đi nữa thì thời gian đó vẫn là nhiều năm, hàng nhiều năm. Cần phải nhớ rằng ngày nay, tuy chúng ta thắng lợi về quân sự rồi, chúng ta có được hòa bình rồi, nhưng mặt khác, lịch sử cũng có dạy chúng ta rằng không có một vấn đề quan trọng nào, cũng như không có một cuộc cách mạng nào mà lại có thể được giải quyết bằng một cái gì khác, nếu không phải được giải quyết bằng một loạt chiến tranh. Bài học đó, chúng ta sẽ không quên. Chúng ta đã làm cho cả hàng loạt các cường quốc hùng mạnh không còn có ý muốn vũ trang đánh chúng ta nữa. Nhưng có được lâu không, điều đó chúng ta không thể nói chắc được. Cần phải thấy rõ rằng tình hình mà biến đổi một chút, là bọn đế quốc tham tàn lại tấn công chúng ta. Phải sẵn sàng đối phó với điều đó. Vậy, trước hết phải khôi phục nền kinh tế của chúng ta, làm cho nền kinh tế đó được vững chắc. Không trang bị cho nền kinh tế, không có máy nhập từ các nước tư bản chủ nghĩa, thì không thể tiến hành việc đó được nhanh chóng. Và cũng không nên tiếc rẻ khi cho bọn tư bản được hưởng thêm một khoản lợi nhuận, miễn là thực hiện được việc khôi phục kinh tế. Công nhân và nông dân phải có tinh thần như những nông dân không đảng phái đã tuyên bố không sợ một sự hy sinh nào và một sự thiếu thốn nào. Hiểu rõ sự nguy hiểm về sự can thiệp tư bản chủ nghĩa, họ không xét các tô nhượng trên phương diện tình cảm, mà thấy đó là sự tiếp tục chiến tranh trong đó cuộc đấu tranh tàn khốc sẽ tiến hành trên một lĩnh vực khác; họ thấy rằng giai cấp tư sản có thể có những mưu toan mới

hòng thiết lập lại chủ nghĩa tư bản cũ. Thật rất tốt, đó là điều đảm bảo rằng việc giám sát và bảo vệ những lợi ích của chúng ta sẽ không phải chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan Chính quyền xô-viết mà còn là nhiệm vụ của mỗi công nhân và mỗi nông dân nữa. Khi đó, chúng ta tin tưởng sẽ có thể tổ chức được việc bảo vệ những lợi ích của chúng ta trên một cơ sở khiến chúng ta không còn phải lo ngại bọn tư bản quay trở lại nắm chính quyền, ngay cả khi những hiệp ước về tô nhượng được thực hiện. Và chúng ta sẽ làm thế nào để giảm nguy cơ đó xuống đến mức tối thiểu, làm cho nó nhỏ hơn cái nguy cơ chiến tranh, và làm cho điều đó ngăn chặn được chiến tranh tái diễn và tạo cho chúng ta có khả năng dễ dàng phục hồi và phát triển nền kinh tế của chúng ta trong một thời hạn ngắn hơn, ít năm hơn (thời gian phục hồi và phát triển kinh tế của chúng ta khá dài).

Các đồng chí, hiện nay đối với chúng ta, những nhiệm vụ kinh tế, mặt trận kinh tế vẫn lại là vấn đề chủ yếu nhất, căn bản nhất. Khi phân tích những tài liệu lập pháp mà tôi phải trình bày cùng các đồng chí trong bản báo cáo của tôi, tôi thấy rằng tuyệt đại đa số các quyết định và biện pháp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của Hội đồng quốc phòng đều là những biện pháp cá biệt, chi tiết thường thường là những biện pháp hết sức nhỏ nhặt, gắn liền với hoạt động kinh tế đó. Đương nhiên, tôi sẽ không trình bày với các đồng chí bảng kê tất cả những biện pháp đó. Làm như vậy sẽ vô cùng buồn tẻ và hoàn toàn không có ích lợi gì. Tôi chỉ muốn nhắc các đồng chí nhớ rằng hoàn toàn không phải là lần đầu tiên chúng ta đưa vấn đề mặt trận lao động lên hàng đầu. Chúng ta hãy nhớ lại nghị quyết ngày 29 tháng Tư 1918<sup>1)</sup> đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua. Đó là thời kỳ chúng ta buộc phải ký

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 340 - 344.

hòa ước Brét là hòa ước đã cắt xén nước Nga về mặt kinh tế; chúng ta đã lâm vào những điều kiện hết sức khó khăn do một hòa ước vô cùng tham tàn gây ra. Khi đó chúng ta đã có thể hy vọng có một thời gian tạm ngừng chiến khiến chúng ta có điều kiện khôi phục hoạt động kinh tế hòa bình của chúng ta và ngay lúc đó, — mặc dù ngày nay chúng ta biết rằng thời gian tạm ngừng chiến đã rất ngắn ngủi, — Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, trong nghị quyết của mình ngày 29 tháng Tư, đã hoàn toàn chú ý đến việc xây dựng kinh tế đó. Nghị quyết đó — đã không bị hủy bỏ mà vẫn còn là đạo luật của chúng ta — khiến cho chúng ta đánh giá được chính xác chúng ta đã đề cập đến nhiệm vụ ấy như thế nào, và đối với công tác của chúng ta, để làm cho đến nơi đến chốn thì ngày nay chúng ta cần phải chú ý nhiều hơn đến cái gì.

Nghiên cứu nghị quyết đó, chúng ta thấy rõ ràng rằng rất nhiều vấn đề mà hiện nay chúng ta phải giải quyết, đã được đặt ra một cách rất rõ, dứt khoát và khá kiên quyết từ hồi tháng Tư 1918 rồi. Nhớ lại điều đó, chúng ta nói rằng: ôn lại cái cũ, tức là học tập. Và chúng ta không sợ là bây giờ chúng ta lại phải nhắc lại những chân lý căn bản ấy về xây dựng kinh tế. Chúng ta sẽ còn nhắc lại nhiều lần nữa, nhưng các đồng chí xem sự tuyên bố những nguyên tắc trừu tượng năm 1918 và hoạt động kinh tế hiện đã thực tế bắt đầu, khác nhau đến như thế nào. Mặc dù những khó khăn lớn lao và mặc dù người ta liên tục phá hoại những công tác của chúng ta, chúng ta luôn tiến sát và cụ thể hơn đến việc thực hiện thực tiễn những nhiệm vụ kinh tế. Chúng ta sẽ còn nhắc lại hàng nghìn lần nữa. Trong công cuộc xây dựng, không thể không có vô số những sự nhắc lại, không thể không có một số lần thụt lùi lại, không thể không kiểm tra, không tiến hành một số sửa đổi, không có những biện pháp mới, không ra công thuyết phục những kẻ lạc hậu và những người chưa được chuẩn bị đầy đủ.

Hiện nay, mấu chốt của tình thế chính trị là ở chỗ chúng ta đang trải qua một thời kỳ biến chuyển, một thời kỳ quá độ, giống như một con đường chữ chi, — thời kỳ chúng ta chuyển từ chiến tranh sang xây dựng kinh tế. Điều đó cũng đã xảy ra trước kia, nhưng không xảy ra trên những quy mô rộng lớn như hiện nay. Điều đó làm cho chúng ta nhớ lại một lần nữa rằng nhiệm vụ chính trị chung của Chính quyền xô-viết là gì và đặc điểm của thời kỳ quá độ ấy như thế nào. Chuyên chính vô sản đã thắng lợi vì nó đã biết kết hợp cưỡng bức với thuyết phục. Chuyên chính vô sản không sợ cưỡng bức và không sợ sự biểu hiện thô bạo, kiên quyết, thẳng tay của sự cưỡng bức do nhà nước thực hành, vì giai cấp tiên tiến đã từng bị chủ nghĩa tư bản áp bức hơn hết, có quyền dùng đến sự cưỡng bức đó, vì nó dùng đến cưỡng bức để phục vụ lợi ích của tất cả những người lao động và bị bóc lột, và nó có những biện pháp cưỡng bức và thuyết phục mà không một giai cấp nào trong những giai cấp trước kia có được, mặc dù về mặt tuyên truyền và cổ động, những giai cấp này đã có những khả năng vật chất vô cùng lớn hơn chúng ta.

Nếu chúng ta tự hỏi rằng kinh nghiệm ba năm của chúng ta tổng kết lại là như thế nào (vì đối với một số điểm căn bản, sau một năm mà đã tổng kết kinh nghiệm thì thật là khó), nếu người ta tự hỏi rằng xét cho đến cùng do đâu mà chúng ta đã thắng được một kẻ thù mạnh hơn chúng ta rất nhiều, thì chúng ta phải trả lời: đó là do tính nhất quán và tính kiên quyết của sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong sự liên minh của công nhân và nông dân lao động chống tất cả bọn bóc lột, đã được thực hiện một cách kỳ diệu trong việc tổ chức Hồng quân. Làm thế nào mà có thể làm được điều đó? Tại sao quảng đại quần chúng nông dân lại chấp nhận điều đó một cách tự nguyện đến như vậy? Vì tuy tuyệt đại bộ phận nông dân là ở ngoài đảng, nhưng họ đã vững tin rằng không còn có con đường thoát nào hơn,

ngoài việc ủng hộ Chính quyền xô-viết. Và cố nhiên là không phải do đọc sách báo, do nghe tuyên truyền, mà là do kinh nghiệm của bản thân họ mà họ tin như vậy. Họ tin như vậy là do đã trải qua nội chiến, đặc biệt là do đã nếm mùi sự liên minh của những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong nước chúng ta, sự liên minh rất gần với một số đặc điểm căn bản của nền kinh tế tiểu nông. Kinh nghiệm về sự liên minh của các đảng phái của những người tiểu tư hữu đó với bọn địa chủ và tư bản, cũng như kinh nghiệm về Côn-tsắc và Đê-ni-kin đã làm cho quần chúng nông dân vững tin rằng không thể có con đường trung gian nào cả, rằng chính sách thẳng thắn của Chính quyền xô-viết là đúng đắn, rằng sự lãnh đạo cứng rắn của giai cấp vô sản là biện pháp duy nhất để cứu nông dân khỏi ách bóc lột và bạo lực. Và chỉ vì chúng ta đã có thể thuyết phục được nông dân như vậy, chỉ vì lý do duy nhất đó, mà chính sách cường bức của chúng ta, dựa trên lòng tin tưởng vững chắc và tuyệt đối đó, đã thu được thắng lợi to lớn như thế.

Ngày nay, chúng ta phải nhớ rằng, khi chuyển sang mặt trận lao động, cái nhiệm vụ đang được đặt ra cho chúng ta trong một tình hình mới, trên một phạm vi rộng lớn hơn, cũng vẫn là cái nhiệm vụ trước kia đã được đặt ra cho chúng ta lúc mà chúng ta tiến hành chiến tranh chống bọn bạch vệ, lúc mà quần chúng công nhân và nông dân đã biểu thị một sự nỗ lực và một nhiệt tình trước đây không có và không thể có được trong bất cứ một nước nào khác, trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào. Nhờ những nhận xét của mình và tri thức về cuộc sống của mình, những nông dân không đảng phái, giống như người nông dân ở Ác-da-mát mà tôi vừa nhắc lại lời nói của anh, đã có thể nhận thức chắc chắn được rằng bọn bóc lột là những kẻ thù ngoan cố, và cần phải có một chính quyền cứng rắn để đè bẹp chúng. Và chúng ta đã đưa một khối quần chúng đông đảo chưa từng thấy đến chỗ có một thái độ tự giác đối với chiến tranh

và tích cực giúp đỡ chiến tranh. Công nhân trong đảng và không đảng phái, cũng như nông dân không đảng phái (đại bộ phận nông dân là những người không đảng phái), đã có thái độ đồng tình như thế đối với chiến tranh và hiểu chiến tranh tới mức độ đó, đó là điều không thể có được dưới bất cứ chế độ chính trị nào, thậm chí không thể có được với tỷ lệ một phần mười, như dưới Chính quyền xô-viết. Đó là lý do tại sao, cuối cùng, chúng ta đã chiến thắng được một kẻ thù hùng mạnh. Điều đó chứng minh một trong những luận điểm sâu sắc nhất đồng thời cũng đơn giản nhất và dễ hiểu nhất của chủ nghĩa Mác. Phạm vi của những hoạt động lịch sử càng rộng, quy mô của những hành vi đó càng lớn thì những người tham gia vào đó càng nhiều. Trái lại, sự cải tạo mà chúng ta muốn tiến hành càng sâu sắc, thì càng cần phải có hứng thú và thái độ tự giác đối với sự cải tạo đó, càng phải thuyết phục được thêm hàng triệu và hàng chục triệu người tin tưởng vào sự cần thiết đó. Phân tích cho đến cùng, nếu cuộc cách mạng của chúng ta bỏ xa tất cả các cuộc cách mạng khác, chính là vì cuộc cách mạng đó đã thông qua Chính quyền xô-viết làm cho hàng chục triệu người trước kia không quan tâm đến việc xây dựng nhà nước thì bây giờ tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng nhà nước. Bây giờ chúng ta chuyển từ phương diện đó sang bàn đến các nhiệm vụ mới đặt ra cho chúng ta, những nhiệm vụ thể hiện trong hàng chục và hàng trăm quyết định của Chính quyền xô-viết và đã bày ra trước mặt các đồng chí trong lúc này, những nhiệm vụ đó chiếm chín phần mười công tác của Hội đồng lao động và quốc phòng (tôi sẽ nói về vấn đề này ở phần dưới) và chắc chắn là chiếm hơn một nửa công tác của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, — chúng ta chuyển sang bàn đến những nhiệm vụ kinh tế: xây dựng một kế hoạch kinh tế thống nhất, cải tổ chính ngay những cơ sở của nền kinh tế nước Nga, của nền kinh tế tiểu nông. Đó là những nhiệm vụ đòi hỏi tất cả các đoàn

viên công đoàn phải tham gia vào sự nghiệp hoàn toàn mới đó, sự nghiệp xa lạ đối với họ dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Bây giờ, các đồng chí hãy hỏi xem trong sự nghiệp này có cái điều kiện để thắng lợi nhanh chóng và chắc chắn mà chúng ta đã có được trong thời gian chiến tranh hay không, tức là điều kiện quần chúng được lôi cuốn tham gia vào công tác. Các đoàn viên công đoàn và đa số những người không đảng phái có tin tưởng vững chắc rằng những phương pháp mới của chúng ta, những nhiệm vụ vĩ đại của chúng ta về mặt xây dựng kinh tế là cần thiết không, họ có tin tưởng như trước kia họ đã tin là cần thiết phải cố gắng hết sức cho chiến tranh, phải hy sinh tất cả nhằm đảm bảo thắng lợi ở tiền tuyến không? Nếu người ta đặt câu hỏi như vậy, thì các đồng chí sẽ buộc phải trả lời rằng: tất nhiên là không. Đối với điều đó, họ hoàn toàn chưa thể có được niềm tin tưởng tới mức độ cần thiết.

Trong hàng trăm và hàng nghìn năm, chiến tranh vẫn là điều dễ hiểu và quen thuộc. Những hành vi bạo lực và dã man trước kia của bọn địa chủ biểu hiện ra rất rõ rệt, cho nên chúng ta dễ thuyết phục, và ngay cả nông dân ở những vùng xa xôi có nhiều lúa mì là những người ít liên quan đến công nghiệp hơn cả, và ngay cả những nông dân đó, cũng không khó gì mà không thuyết phục được họ rằng chúng ta tiến hành chiến tranh vì lợi ích của những người lao động và do đó gây được nhiệt tình gần như cho tất cả mọi người. Ngày nay, thuyết phục được cho quần chúng nông dân và các đoàn viên công đoàn hiểu được những nhiệm vụ đó, cho họ thấy rằng không thể sống như trước được nữa, và mặc dù sự bóc lột tư bản chủ nghĩa đã cắm rễ sâu hàng chục năm rồi, cũng vẫn phải xóa bỏ nó, thuyết phục được như thế là điều khó khăn hơn. Phải làm cho tất cả mọi người đều hiểu rằng nước Nga là của chúng ta, rằng chỉ có chúng ta, tức là quần chúng công nhân và nông dân, do hoạt động của chúng ta, do kỷ luật lao động nghiêm ngặt

của chúng ta, chỉ có chúng ta mới có thể cải tạo được những điều kiện sinh hoạt kinh tế trước kia và thực hiện kế hoạch kinh tế vĩ đại. Ngoài ra, không còn có lối thoát nào. So với các cường quốc tư bản chủ nghĩa, chúng ta đang và sẽ còn ở trong tình trạng chậm phát triển; chúng ta sẽ bị đánh bại nếu chúng ta không phục hồi được nền kinh tế của chúng ta. Vì thế, những chân lý cũ mà tôi vừa nhắc lại với các đồng chí, những chân lý cũ về tầm quan trọng của những nhiệm vụ tổ chức, về kỷ luật lao động, về vai trò cực lớn của các công đoàn, vai trò hoàn toàn độc nhất vô song về phương diện đó, — vì ngoài ra không có tổ chức nào mà lại tập hợp được quần chúng rộng rãi như vậy nữa, — những chân lý cũ đó, không những chúng ta phải nhắc lại, mà còn phải hiểu rõ một cách đầy đủ rằng đã đến lúc chuyển từ các nhiệm vụ quân sự sang các nhiệm vụ kinh tế.

Chúng ta đã hoàn toàn thắng lợi trong lĩnh vực quân sự và ngày nay, chúng ta cần phải thực hiện thắng lợi như vậy những nhiệm vụ khó khăn hơn, những nhiệm vụ đòi hỏi tuyệt đại đa số công nhân và nông dân phải có nhiệt tình và tinh thần hy sinh. Cần phải thuyết phục cho hàng trăm triệu người tin tưởng vào những nhiệm vụ mới đó, những người từ thế hệ này sang thế hệ khác đã phải sống nô lệ và bị áp bức, sống trong cảnh bất cứ một sáng kiến nào của mình cũng đều bị chà đạp; cần phải thuyết phục như vậy hàng triệu công nhân đã gia nhập công đoàn nhưng còn chưa giác ngộ chính trị và vẫn chưa quen coi mình là những chủ nhân; phải tổ chức họ lại, không phải để chống chính quyền mà là để ủng hộ, phát triển những biện pháp của chính quyền công nhân của chính họ và thực hiện thắng lợi những biện pháp đó. Bước chuyển đó có những khó khăn; nếu chỉ thuần túy đứng về mặt nêu lên thành một công thức mà xét thì đó không phải là một nhiệm vụ mới. Nhưng đó là nhiệm vụ mới vì ngày nay, nhiệm vụ kinh tế được đặt ra lần đầu tiên trên một quy mô rộng lớn, và

chúng ta phải hiểu và không được quên rằng chiến tranh trên mặt trận kinh tế sẽ khó khăn hơn và lâu dài hơn; muốn chiến thắng trên mặt trận đó, thì phải làm thế nào cho ngày càng có nhiều công nhân và nông dân trở thành những người có tinh thần chủ động sáng tạo, tích cực và trung thành. Điều đó có thể đạt được — kinh nghiệm của chúng ta về mặt xây dựng kinh tế đã chứng minh như vậy, — vì quần chúng đã nhận thức sâu sắc rằng những tai họa, nạn đói rét và tất cả mọi thứ thiếu thốn đều do chỗ không có đủ lực lượng sản xuất mà ra. Ngày nay, chúng ta phải chuyển công tác cổ động và tuyên truyền từ chỗ phục vụ những lợi ích chính trị và quân sự vào con đường xây dựng kinh tế. Chúng ta đã nhiều lần tuyên bố như vậy, nhưng hãy còn chưa đủ, và tôi nghĩ rằng trong các biện pháp mà Chính quyền xô-viết đã thực hiện được trong năm nay, thì đặc biệt nổi bật lên là việc thành lập Phòng tuyên truyền sản xuất trung ương trực thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga<sup>72</sup>, hợp nhất phòng đó với công tác của Tổng cục giáo dục chính trị, sáng lập các tờ báo phụ thêm căn cứ vào kế hoạch sản xuất, những báo này không những chú ý tuyên truyền sản xuất mà còn chú ý tổ chức tuyên truyền sản xuất trên phạm vi toàn quốc.

Sự cần thiết phải tổ chức tuyên truyền sản xuất trên phạm vi toàn quốc là do tất cả những đặc điểm của tình hình chính trị mà ra. Đó là công tác cần thiết đối với giai cấp công nhân và các công đoàn, cũng như đối với nông dân; đó là một công tác tối cần thiết của bộ máy nhà nước của chúng ta, bộ máy mà chúng ta còn chưa sử dụng được đầy đủ cho mục đích đó. Những kiến thức, kiến thức sách vở, về cách lãnh đạo công nghiệp, về cách khơi sự quan tâm của quần chúng, thì chúng ta có gấp nghìn lần nhiều hơn là tài khéo léo áp dụng những kiến thức đó vào thực tiễn. Phải làm thế nào cho tất cả các đoàn viên công đoàn chú ý đến sản xuất và nhớ rằng chỉ có mở rộng sản xuất,

tăng năng suất lao động thì nước Nga xô-viết mới đủ sức để chiến thắng. Chỉ có như thế nước Nga xô-viết mới làm cho thời gian mình phải chịu tình cảnh khủng khiếp hiện nay, thời gian phải chịu đói và rét hiện nay, giảm đi được chục năm. Không hiểu nhiệm vụ đó, thì tất cả chúng ta có thể bị tiêu diệt, vì do bộ máy của chúng ta yếu, chúng ta buộc phải rút lui, vì bất cứ lúc nào, bọn tư bản cũng có thể gây lại chiến tranh sau khi nghỉ ngơi ít lâu, trong khi đó thì chúng ta không có đủ khả năng để tiếp tục chiến tranh. Chúng ta sẽ không đủ sức làm cho quần chúng đông đảo của chúng ta gây được áp lực và chúng ta sẽ bị thất bại trong cuộc chiến tranh cuối cùng này. Chính như vậy cho nên vấn đề được đặt ra là: từ trước tới nay, một loạt rất nhiều cuộc chiến tranh đã quyết định số phận của tất cả các cuộc cách mạng, của các cuộc cách mạng vĩ đại nhất. Cuộc cách mạng của chúng ta là một trong các cuộc cách mạng vĩ đại nhất đó. Chúng ta đã chấm dứt một giai đoạn có nhiều cuộc chiến tranh, chúng ta phải chuẩn bị cho một giai đoạn thứ hai; nhưng khi nào giai đoạn này đến, chúng ta chưa biết được, và chúng ta phải làm thế nào để khi giai đoạn đó đến, chúng ta đã có đủ khả năng đối phó. Vì thế, chúng ta không được từ bỏ các biện pháp cưỡng bức, không phải chỉ vì chúng ta hiện đang duy trì nền chuyên chính vô sản mà quần chúng nông dân và công nhân không đảng phái đã hiểu rõ, tất cả họ đều biết chuyên chính vô sản của chúng ta là thế nào; chuyên chính vô sản không làm cho họ sợ, không làm cho họ lo lắng; quần chúng xem chuyên chính vô sản là chỗ dựa và là một thành lũy, tức là cái mà họ có thể dùng để chống lại bọn địa chủ và tư bản và cái mà không có nó, thì không thể chiến thắng được.

Ý thức đó, niềm tin tưởng đó đã ăn sâu vào xương vào thịt của quần chúng nông dân khi họ tiến hành những nhiệm vụ quân sự và chính trị, nhưng cần phải chuyển ý thức đó và niềm tin đó vào những nhiệm vụ kinh tế. Ngay bước đầu

thì việc chuyển như vậy có thể là chưa đạt được. Có thể là khi tiến hành chuyển như vậy, không tránh khỏi có một vài sự dao động và có thể lại rơi vào một số khuyết điểm của tính bấp bênh trước kia và của tư tưởng tiểu tư sản. Cần phải bắt tay vào việc đó với nhiều nỗ lực và nhiệt tình hơn nữa, đồng thời không quên rằng chúng ta sẽ thuyết phục được nông dân không đảng phái và những đoàn viên công đoàn kém giác ngộ, vì chân lý ở về phía chúng ta, vì không thể chối cãi được rằng trong giai đoạn chiến tranh thứ hai, chúng ta sẽ không chiến thắng được những kẻ thù của chúng ta, nếu chúng ta không khôi phục được đời sống kinh tế. Vậy chúng ta hãy cố gắng làm thế nào cho hàng triệu người có ý thức hơn nữa đối với cuộc chiến tranh trên mặt trận kinh tế. Đó là nhiệm vụ của Phòng tuyên truyền sản xuất trung ương, đó là nhiệm vụ của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, và cũng là nhiệm vụ của tất cả các cán bộ đảng, của tất cả các cơ quan của Chính quyền xô-viết, của toàn bộ công tác tuyên truyền của chúng ta, công tác mà nhờ nó, chúng ta đã đạt được những thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới, vì công tác tuyên truyền của chúng ta trên toàn thế giới đã luôn luôn và còn tiếp tục nói cho công nhân và nông dân thấy rõ sự thật, còn mọi sự tuyên truyền khác đều lừa dối họ. Hiện nay, chúng ta phải hướng sự tuyên truyền của chúng ta vào việc khó khăn nhất, vào công việc lao động hàng ngày của công nhân trong nhà máy, dù những điều kiện của sự lao động đó có khó khăn đến thế nào, và dù những ảnh hưởng của chế độ tư bản chủ nghĩa trước kia, — cái chế độ đã làm cho công nhân và nông dân không tin tưởng vào chính quyền, — còn tồn tại dai dẳng đến thế nào. Cần phải thuyết phục cho công nhân và nông dân thấy rằng nếu không có sự hợp lực mới, không có các hình thức đoàn kết mới trong nội bộ nhà nước, không có các hình thức mới gắn liền với sự cưỡng bức ấy, thì chúng ta sẽ không thoát ra khỏi cái vũng bùn,

cái vực thẳm mà chúng ta đang ở ngay trên bờ, tức là thoát ra khỏi tình trạng phá sản về kinh tế; nhưng chúng ta đã bắt đầu ra khỏi tình trạng đó.

Các đồng chí, tôi xin nói đến một số luận cứ về chính sách kinh tế của chúng ta và nói đến những nhiệm vụ kinh tế của chúng ta, mà theo tôi, là những cái nói rõ tình hình chính trị hiện nay và toàn bộ bước quá độ mà chúng ta sắp bước vào. Trước hết, tôi cần phải nói đến dự luật của chúng ta về ruộng đất, dự luật của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc củng cố và phát triển sản xuất nông nghiệp và về việc giúp đỡ nền kinh tế nông dân. Dự luật đó đã được công bố ngày 14 tháng Chạp vừa qua, và những nguyên tắc căn bản của dự luật đó đã được thông báo trước cho tất cả những người lao động các địa phương qua những buổi phát thanh đặc biệt trình bày thực chất của dự luật đó.

Cần phải tổ chức ngay lập tức làm sao để dự luật đó, — xuất phát từ kinh nghiệm địa phương (và thực sự nó xuất phát từ đấy), mọi người ở địa phương đều biết rõ như vậy — được đại hội và cả các đại biểu các ban chấp hành các Xô-viết địa phương và các bộ phận các ban chấp hành đó thảo luận thật kỹ lưỡng. Chắc chắn không có một đồng chí nào còn nghi ngờ cho rằng không cần thiết phải có những biện pháp giúp đỡ đặc biệt và cực kỳ cương quyết, không những là dưới hình thức khuyến khích mà cả dưới hình thức cưỡng bức, nhằm khôi phục nền sản xuất nông nghiệp.

Nước ta đã và đang còn là một nước tiểu nông, và bước quá độ tiến lên chủ nghĩa cộng sản đối với chúng ta thì vô cùng khó khăn hơn là ở trong mọi điều kiện khác. Để thực hiện được bước quá độ ấy, bản thân những nông dân phải tham gia vào đó gấp mười lần hơn hồi chiến tranh. Chiến tranh đã có thể và phải cần đến một phần dân số nam giới thanh niên. Nhưng nước chúng ta, là một nước nông dân hiện nay còn kiệt sức, cần phải động viên toàn

thể dân số nam nữ công nhân và nông dân. Chúng ta, những người cộng sản công tác trong các ban ruộng đất, không khó gì mà chúng ta không nhận thức được rằng nghĩa vụ đối với nhà nước là cần thiết. Về điểm này, tôi hy vọng rằng không có một chút bất đồng nào về nguyên tắc khi thảo luận dự luật ngày 14 tháng Chạp, dự luật đưa ra để các đồng chí xét. Cần phải thấy một khó khăn khác là: thuyết phục những nông dân không đảng phái. Nông dân không phải là những người xã hội chủ nghĩa. Cho nên nếu xây dựng những kế hoạch xã hội chủ nghĩa của chúng ta như thế họ đã là những người xã hội chủ nghĩa rồi, thì như thế có nghĩa là xây dựng trên cát, là không hiểu những nhiệm vụ của chúng ta, là trong ba năm chúng ta đã không học tập được cách lượng chừng các cương lĩnh của chúng ta và cách thực hiện những sáng kiến của chúng ta sao cho phù hợp với cái thực tế nghèo nàn và đôi khi bần cùng mà chúng ta phải chịu. Ở đây, cần phải hình dung rõ ràng những nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta. Nhiệm vụ thứ nhất là tập hợp những đảng viên cộng sản công tác ở các ban ruộng đất, tổng hợp kinh nghiệm của họ, nắm lấy cái gì đã được thực hiện ở địa phương và đưa nó vào các dự luật do trung ương thay mặt các cơ quan nhà nước và đại hội các Xô-viết toàn Nga sẽ ban hành. Chúng tôi hy vọng rằng chúng tôi sẽ làm việc đó với các đồng chí. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Bước thứ hai là thuyết phục những nông dân không đảng phái, chính những nông dân không đảng phái, vì họ là một khối người đông đảo và vì chúng ta chỉ có thể thực hiện được việc gì mà chúng ta có thể làm được bằng cách làm cho khối người đông đảo đó — khối người này tự bản thân đã tích cực và có đầy đủ tinh thần chủ động sáng tạo — nhận thức rõ hơn nữa sự cần thiết phải tiến hành công việc đó. Nền kinh tế nông dân không thể tồn tại theo kiểu cũ được. Nếu chúng ta đã có thể thoát khỏi giai đoạn đầu của chiến tranh thì đối với giai

đoạn thứ hai, chúng ta sẽ không thoát khỏi được dễ dàng như thế, và vì vậy, cần phải chú ý đặc biệt đến điều đó.

Mỗi một nông dân không đảng phái cần phải hiểu rõ chân lý hiển nhiên đó, và chúng ta tin chắc rằng họ sẽ hiểu. Họ đã không trải qua tất cả sáu năm đau khổ và nặng nề ấy một cách vô ích. Họ không còn giống người mu-gích trước chiến tranh nữa. Họ đã đau khổ nhiều, đã suy nghĩ nhiều và đã phải chịu rất nhiều gánh nặng chính trị và kinh tế, những gánh nặng đã buộc họ phải quên rất nhiều cái của thời quá khứ. Tôi nghĩ rằng bản thân họ cũng đã hiểu là không thể sống theo kiểu ngày xưa nữa rồi, và phải sống một cách khác; chúng ta phải cương quyết sử dụng tất cả các phương tiện tuyên truyền của chúng ta, tất cả mọi khả năng của nhà nước của chúng ta, toàn bộ nền giáo dục của chúng ta, tất cả các phương tiện và lực lượng của đảng, để thuyết phục người nông dân không đảng phái, và chỉ có như thế chúng ta mới có thể đem lại một cơ sở thực sự cho dự luật ruộng đất của chúng ta, dự luật mà tôi hy vọng rằng các đồng chí sẽ nhất trí tán thành và cố nhiên là các đồng chí sẽ đưa ra những điểm sửa chữa và bổ sung cần thiết. Dự luật này sẽ chỉ có thể vững chắc như chính sách của chúng ta, nếu đại bộ phận nông dân đã vững lòng tin và được lôi cuốn vào sự nghiệp đó, vì, — như đồng chí Cu-ra-ép đã căn cứ vào kinh nghiệm của nước Cộng hòa Ta-ta-ri-a mà nói rất đúng trong một bài báo, — những nông dân lao động — trung và bần nông — đều là bạn của Chính quyền xô-viết, còn bọn ăn không ngồi rồi đều là kẻ thù của Chính quyền xô-viết. Đó là cái chân lý hiển nhiên, không có gì là xã hội chủ nghĩa cả, nhưng là cái chân lý không thể nào chối cãi được và hiển nhiên đến nỗi trong bất cứ hội nghị nào ở nông thôn, trong bất cứ hội nghị nào của nông dân không đảng phái, chân lý đó cũng sẽ thấm sâu vào ý thức và trở thành niềm tin tưởng của tuyệt đại bộ phận nông dân lao động.



Các đồng chí, đây là điều mà tôi muốn nhấn mạnh hơn hết vào lúc này, khi chúng ta đã chuyển từ thời kỳ chiến tranh sang xây dựng kinh tế. Trong một nước tiểu nông, nhiệm vụ chủ yếu và cơ bản của chúng ta là biết chuyển sang một chế độ cưỡng bức của nhà nước, nhằm đẩy nền kinh tế nông dân lên, bắt đầu bằng những biện pháp cần thiết nhất, khẩn cấp nhất, hoàn toàn có thể thực hiện được, có thể hiểu được đối với nông dân. Và chỉ có thể đạt được điều đó, khi nào chúng ta đã có thể thuyết phục thêm được hàng triệu người chưa nhận thức được điểm đó. Để làm việc đó, cần phải huy động tất cả các lực lượng và phải chú ý sao cho bộ máy cưỡng bức một khi đã được hồi phục và củng cố, thì có cơ sở và có thể sử dụng vào việc phát động công tác tuyên truyền thuyết phục mới; và lúc bấy giờ chúng ta sẽ kết thúc thắng lợi chiến dịch quân sự đó. Hiện nay, chúng ta tiến hành một chiến dịch quân sự chống lại những tàn tích của tính thủ cựu, của sự ngu dốt và tính hoài nghi của quần chúng nông dân. Trong việc này, những biện pháp trước kia sẽ không đem lại thắng lợi; mà chúng ta sẽ giành được thắng lợi bằng những biện pháp tuyên truyền, cổ động và hoạt động có tổ chức mà chúng ta đã học được, và chúng ta không những cố làm sao để các sắc luật được thông qua, các thiết chế được thiết lập, và công văn được thảo ra, — chỉ chuyển các nhật lệnh đi thôi, như thế chưa đủ, — mà điều quan trọng là phải làm thế nào để đến mùa xuân gieo giống được tốt hơn trước kia, để nền kinh tế tiểu nông có được một sự cải thiện nhất định dù là sơ bộ nhất, — càng thận trọng nhiều càng tốt, — nhưng việc cải thiện đó phải thực hiện cho bằng được trên một phạm vi rộng lớn. Nếu chúng ta hiểu thật rõ nhiệm vụ của chúng ta và nếu chúng ta hết sức quan tâm đến nông dân không đảng phái; nếu chúng ta tập trung vào tất cả đấy, toàn bộ tài năng, toàn bộ kinh nghiệm mà chúng ta đã thu được trong ba năm, thì lúc đó chúng ta sẽ thắng. Không có thắng lợi đó, không

có sự cải thiện thực tiễn rộng lớn trong nền kinh tế tiểu nông, thì không có con đường thoát; không có cơ sở đó, thì không thể tiến hành được bất kỳ công cuộc xây dựng kinh tế nào cả, và những kế hoạch, dù cho có lớn đến đâu đi nữa, cũng vô giá trị. Mong các đồng chí hãy nhớ điều đó và làm cho nông dân hiểu điều đó. Các đồng chí hãy nói với nông dân không đảng phái ở Ác-da-mát mà con số của họ có tới mười, mười lăm triệu người rằng không thể mãi mãi chịu đói và rét, vì như vậy thì trong giai đoạn chiến tranh sau này, chúng ta sẽ bị lật đổ. Đó là lợi ích nhà nước, đó là lợi ích của nhà nước chúng ta. Ở đây, kẻ nào tỏ ra yếu đuối một chút, lơ là một chút, là kẻ đó phạm một trọng tội lớn nhất đối với chính quyền công nông, là kẻ đó giúp đỡ bọn địa chủ và tư bản; mà bọn địa chủ và tư bản thì đóng quân của chúng rất gần, quân đội của chúng chỉ đợi một hiệu lệnh là tấn công chúng ta khi thấy chúng ta yếu đi. Và chúng ta không còn có biện pháp nào khác để tự củng cố, ngoài biện pháp khôi phục chỗ dựa chủ yếu của chúng ta tức là khôi phục nông nghiệp và công nghiệp thành thị. Mà không thể khôi phục nông nghiệp và công nghiệp bằng cách nào khác hơn là bằng cách thuyết phục nông dân không đảng phái, huy động tất cả các lực lượng để giúp đỡ họ, để thiết thực giúp đỡ họ.

Chúng ta tự coi là người mắc nợ nông dân. Chúng ta đã dùng tiền giấy để mua lúa mì của họ. Chúng ta đã mua chịu lúa mì của họ. Chúng ta phải trả món nợ đó cho họ và chúng ta sẽ trả nợ bằng cách khôi phục nền công nghiệp của chúng ta. Nhưng muốn khôi phục công nghiệp, thì phải có thừa sản phẩm nông nghiệp. Vì vậy dự luật ruộng đất không những có nghĩa là chúng ta phải đạt được những mục đích thực tiễn, gần như xung quanh một tiêu điểm, tập trung hàng trăm những nghị quyết và dự luật của Chính quyền xô-viết.

Bây giờ, tôi xin nói đến vấn đề cơ sở của công cuộc xây dựng công nghiệp của chúng ta, cái cơ sở trên đó chúng ta bắt đầu khôi phục lại các lực lượng kinh tế nước Nga, đã hình thành hiện nay ở nước ta như thế nào. Trước hết, từ cái đồng báo cáo mà các đồng chí đã nhận được, hoặc các đồng chí sẽ nhận được một ngày gần đây tại tất cả các bộ dân ủy, tôi cần lưu ý các đồng chí đến một đoạn trong bản báo cáo của Bộ dân ủy lương thực của chúng ta. Vài ngày nữa, mỗi bộ dân ủy sẽ cung cấp cho các đồng chí vô số những báo cáo cụ thể, nhìn chung là rất dồi dào, nhưng muốn đạt được kết quả, dù kết quả ít ỏi, thì cần phải rút ra từ đó cái gì là chủ yếu nhất, cái gì là căn bản nhất để thực hiện toàn bộ kế hoạch kinh tế của chúng ta và phục hồi nền kinh tế quốc dân và nền công nghiệp của chúng ta. Một trong những cơ sở đó, là tình trạng dự trữ lương thực của chúng ta. Trong quyển sách mỏng này đã được phân phát cho các đồng chí — báo cáo của Bộ dân ủy lương thực trong ba năm — có một bảng thống kê nhỏ, mà tôi chỉ xin đọc một vài con số tổng kết và lại còn vẽ tròn những con số đó lại, vì đọc và nhất là nghe những con số đó thật là chuyện khó. Đó là những con số tổng kết các dự trữ hàng năm. Từ tháng 1 tháng Tám 1916 đến tháng 1 tháng Tám 1917, đã dự trữ được 320 triệu pút, năm tiếp theo được 50, rồi 100 và 200 triệu pút. Những con số đó — 320, 50, 100 và 200 — là cơ sở của lịch sử kinh tế của Chính quyền xô-viết, của hoạt động của Chính quyền xô-viết về mặt kinh tế, của việc chuẩn bị những nền tảng mà một khi đã nắm vững được, chúng ta có thể thực sự tiến hành công cuộc xây dựng của chúng ta. 320 triệu pút trước cách mạng, đó là số lượng tối thiểu phòng chừng mà nếu không có thì không thể xây dựng được. Năm đầu cách mạng là 50 triệu, đó là nạn đói, nạn rét và nghèo nàn tới mức độ cao; năm thứ hai, 100 triệu; năm thứ ba, 200 triệu. Hàng năm, số lượng cứ tăng lên gấp đôi. Theo những tin tức mà Xvi-đéc-

xki đã cung cấp cho tôi ngày hôm qua, tính đến 15 tháng Chạp, ta có được 155 triệu. Lần đầu tiên chúng ta đứng vững được trước một tình trạng cực kỳ căng thẳng, trước những khó khăn chưa từng thấy, luôn luôn có nhiệm vụ phải đảm bảo được lương thực trong khi không có sự cung cấp của Xi-bi-ri, Cáp-ca-dơ và miền Nam. Giờ đây, sau khi đã có hơn 150 triệu pút lương thực, chúng ta có thể nói không ngoa rằng mặc dù có những khó khăn rất to lớn, chúng ta cũng đã giải quyết được nhiệm vụ đó. Chúng ta sẽ có một số gần 300 triệu, có thể là hơn nữa, nhưng nếu không có số đó thì không thể khôi phục công nghiệp nước nhà, sẽ không thể nghĩ đến khôi phục vận tải, cũng không thể bàn đến các nhiệm vụ vĩ đại của công cuộc điện khí hóa nước Nga được. Không một nước xã hội chủ nghĩa nào có thể tồn tại được với tính cách là một nước có chính quyền công nông nếu, với những nỗ lực chung của công nhân và nông dân, nước đó không gây dựng được một dự trữ lương thực có thể đảm bảo cung cấp thức ăn cho công nhân công nghiệp, và tạo khả năng điều động hàng vạn và hàng chục vạn công nhân tới chỗ mà Chính quyền xô-viết xét thấy cần. Không làm được như thế, thì chỉ là nói suông thôi. Những cơ sở thực sự của nền kinh tế là số dự trữ lương thực. Về điểm đó, thành tựu đạt được rất lớn. Có được những thành tựu đó và có những dự trữ đó, chúng ta có thể bắt tay khôi phục kinh tế quốc dân. Chúng ta biết rằng sở dĩ có được những thành tựu đó, là do nông dân đã chịu vô cùng thiếu thốn, chịu đói và thiếu thức ăn cho gia súc, những khó khăn này còn có thể trầm trọng thêm. Chúng ta biết rằng năm hạn hán đã làm cho các tai họa và những thiếu thốn của nông dân tăng lên đến mức độ chưa từng thấy. Vì vậy, chúng ta đặt những biện pháp giúp đỡ trình bày trong dự luật mà tôi đã nói đến, lên hàng đầu. Chúng ta coi dự trữ lương thực đó là để khôi phục công nghiệp, là để giúp đỡ nông dân. Không có dự trữ

đó, thì chính quyền nhà nước không còn là cái gì cả. Không có dự trữ đó, thì chính sách xã hội chủ nghĩa chỉ còn là một nguyện vọng thôi.

Chúng ta cần nhớ rằng ngoài việc tuyên truyền sản xuất mà chúng ta cương quyết thực hiện, còn có một phương pháp gây ảnh hưởng khác nữa, đó là chế độ thưởng bằng hiện vật. Một trong những sắc lệnh và quyết định quan trọng nhất của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng là đạo luật về thưởng bằng hiện vật. Chúng ta hoàn toàn không thể ban hành ngay lập tức sắc lệnh đó được. Nếu các đồng chí chú ý thì các đồng chí thấy rằng từ tháng Tư, đã có rất nhiều quyết nghị và quyết định nối tiếp nhau, và đạo luật đó chỉ có thể được ban hành khi nào do những nỗ lực lớn lao của ngành vận tải của chúng ta, chúng ta tạo ra được một số dự trữ lương thực là nửa triệu pút. Nửa triệu là con số rất ít ỏi. Những báo cáo công tác mà chắc chắn các đồng chí đã đọc ngày hôm qua trong tờ "Tin tức", cho biết rằng trong số 500 000 pút đó, ta đã chi mất 170 000 pút rồi. Như các đồng chí đã rõ, số dự trữ không được dồi dào lắm và chưa đầy đủ lắm, nhưng dù sao chúng ta đã bước vào con đường mà chúng ta sẽ còn tiếp tục đi theo. Điều đó chứng tỏ rằng chúng ta sẽ chuyển sang áp dụng những phương pháp công tác mới, không phải chỉ bằng sự thuyết phục. Chỉ nói với công nhân và nông dân rằng: hãy tăng cường kỷ luật lao động lên, như thế là chưa đủ. Còn phải giúp đỡ họ, phải thưởng cho những người đã phải trải qua không biết bao nhiêu tai họa mà vẫn biểu thị tinh thần dũng cảm trên mặt trận lao động. Chúng ta đã thành lập một quỹ để thưởng, nhưng việc sử dụng quỹ đó chưa được thỏa đáng lắm: tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy, chúng ta có rất nhiều tài liệu chứng minh rằng trên thực tế chế độ thưởng bằng hiện vật thường chỉ là một sự tăng thêm tiền lương. Về mặt này, còn cần phải nghiên cứu tỉ mỉ thêm. Ngoài những cuộc hội nghị và những

dự án bổ sung của trung ương ra, còn cần phải tiến hành một công tác rất quan trọng, đó là công tác tại các địa phương và trong quảng đại quần chúng. Không khó khăn gì mà không hiểu được rằng nhà nước không những chỉ chú trọng thuyết phục, mà còn thưởng những người lao động tốt bằng cách làm cho họ có những điều kiện sinh hoạt khá hơn. Không cần phải là người xã hội chủ nghĩa cũng có thể hiểu được điều đó; về vấn đề đó, chúng ta tin trước là chúng ta sẽ được quần chúng công nhân và nông dân không đảng phái đồng tình với chúng ta. Chúng ta chỉ cần truyền bá ý kiến đó một cách rộng rãi hơn nữa và tổ chức công tác đó một cách thiết thực hơn nữa ở địa phương.

Bây giờ, nếu chúng ta nói sang vấn đề nhiên liệu, thì các đồng chí có thể thấy trong những đề cương của đồng chí Rur-cốp, những số liệu chứng tỏ là không những tình hình củi mà cả tình hình dầu mỏ nữa đều được cải thiện một phần nào. Hiện nay, trước nhiệt tình rất lớn của công nhân nước Cộng hòa A-déc-bai-gian và do những quan hệ hữu nghị đã được thiết lập giữa hai nước chúng ta, do khả năng của những người lãnh đạo mà Hội đồng kinh tế quốc dân đã đề đạt, nên tình hình dầu mỏ đang tốt, và về mặt nhiên liệu chúng ta cũng bắt đầu có thuận lợi. Nhờ công tác của một uỷ ban có toàn quyền hành động đã được cử đến vùng mỏ Đôn-bát do đồng chí Tơ-rốt-xki làm chủ tịch, và uỷ ban này đã quyết định phái những cán bộ phụ trách và có kinh nghiệm tới làm việc tại đó, nên việc khai thác than vùng mỏ Đôn-bát đã từ 25 triệu pút mỗi tháng tăng lên đến 50 triệu pút. Bây giờ thì đồng chí Pi-a-ta-cốp đã đến đó để chỉ đạo công tác ấy.

Như vậy là về mặt nhiên liệu, chúng ta đã thi hành nhiều biện pháp để đảm bảo thu được thắng lợi. Vùng mỏ Đôn-bát, một trong những cơ sở lớn nhất, bây giờ đã thuộc quyền sử dụng của chúng ta. Chúng ta có thể thấy trong những biên bản của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng

những quyết định liên quan đến vùng mỏ Đôn-bát. Vấn đề đặt ra trong đó là phái đến vùng ấy những tiểu ban có nhiều thẩm quyền gồm các đại diện chính quyền trung ương và các cán bộ địa phương. Chúng ta phải thúc đẩy công tác địa phương và tôi cho rằng các tiểu ban đó sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình. Các đồng chí sẽ được thấy kết quả công tác của các tiểu ban đó, những tiểu ban mà sau này chúng ta sẽ còn tiếp tục tổ chức thêm nữa. Chúng ta cần phải có một sự thúc đẩy nhất định đối với ngành nhiên liệu, ngành sản xuất chủ yếu trong nền công nghiệp của chúng ta.

Tôi cần nói rằng về mặt nhiên liệu, chúng ta đã thu được một trong những thắng lợi lớn nhất, đó là phương pháp khai thác than bùn bằng thủy lực. Than bùn là nhiên liệu mà chúng ta có rất nhiều, nhưng chúng ta đã không thể sử dụng được vì chúng ta đã phải làm việc trong những điều kiện thật thảm hại. Và chính cái phương pháp mới đó sẽ làm cho chúng ta có thể thoát khỏi nạn thiếu nhiên liệu, một trong những sự nguy hiểm ghê gớm trên mặt trận kinh tế của chúng ta. Chúng ta sẽ không có khả năng thoát khỏi tình trạng bế tắc đó trong nhiều năm, nếu chúng ta còn cố bám lấy những phương pháp làm ăn cũ và không khôi phục lại công nghiệp và vận tải của chúng ta. Các cán bộ trong uỷ ban than bùn của chúng ta đã giúp đỡ hai kỹ sư Nga hoàn thành phát minh mới đó, và hiện nay nhờ những cố gắng của họ, phương pháp mới đó sắp sửa được đem áp dụng. Như vậy, chúng ta đang đứng ngay trước một cuộc cách mạng vĩ đại, cuộc cách mạng này sẽ là một chỗ dựa đáng kể cho chúng ta về mặt kinh tế. Không nên quên rằng chúng ta có những nguồn than bùn vô tận. Nhưng chúng ta không thể sử dụng được, vì chúng ta không thể đưa người đến làm công tác khổ sai đó. Chế độ tư bản chủ nghĩa có thể đưa người đi làm công tác khổ sai. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa những người vì đói mà phải đến đây làm việc, nhưng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng ta

không thể làm như thế được, và không ai lại tự nguyện đến làm ở đó cả. Chế độ tư bản chủ nghĩa đã làm tất cả để phục vụ các tầng lớp trên. Nó không mấy may quan tâm đến các tầng lớp dưới.

Khắp nơi, đều cần phải dùng nhiều máy móc hơn nữa, áp dụng hết sức rộng rãi các kỹ thuật cơ khí. Việc khai thác than bùn bằng phương pháp thủy lực — đã được Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đẩy mạnh lên một cách có kết quả — tạo ra khả năng khai thác được rất nhiều nhiên liệu và làm cho không cần phải sử dụng các công nhân chuyên nghiệp vào việc đó, vì các công nhân không chuyên nghiệp cũng có thể thực hiện công tác đó được. Chúng ta đã chế tạo các máy móc đó và, về phần tôi, tôi khuyên các đồng chí đại biểu đi xem phim về công tác khai thác than bùn đã được chiếu ở Mát-xcơ-va và cũng có thể đem chiếu cho các đại biểu đại hội. Phim đó sẽ làm cho ta thấy một cách rất rõ ràng đâu là một trong những cơ sở để thắng nạn thiếu nhiên liệu. Chúng ta đã chế tạo ra các máy móc chạy theo phương pháp mới, nhưng chúng ta chế tạo chưa được tốt. Chúng ta đã phái người ra nước ngoài để cùng với các nước ngoài đặt quan hệ mậu dịch, tuy rằng các quan hệ này chỉ là bán chính thức thôi, do đó chúng ta sẽ có thể nhận được những máy móc nói trên được chế tạo một cách tinh vi hơn, do các nhà phát minh của chúng ta nghĩ ra. Số lượng các máy móc đó, kết quả tốt đẹp của các công tác do Ủy ban trung ương than bùn và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã thực hiện trong lĩnh vực đó, sẽ làm cho chúng ta có thể đánh giá được tất cả những thành tích kinh tế của chúng ta, vì nếu không thắng được nạn thiếu nhiên liệu, thì không thể có được thành tích trên mặt trận kinh tế. Gắn liền với thắng lợi đó, là những thành tựu trọng yếu nhất trong lĩnh vực khôi phục vận tải.

Đồng thời, qua các đề cương của các đồng chí Em-sa-nốp và Tơ-rốt-xki, các đồng chí đã thấy rằng chúng ta bàn đến

một kế hoạch dài hạn thật sự. Mệnh lệnh số 1042 dự định là năm năm<sup>73</sup>, và trong thời hạn đó, chúng ta rất có thể khôi phục ngành vận tải của chúng ta, chúng ta có thể giảm bớt số đầu máy xe lửa xộc xệch, và điều có lẽ được coi là khó khăn nhất, tôi muốn nhấn mạnh đến điểm nêu trong đề cương thứ 9 nói rằng chúng ta đã rút ngắn thời hạn đó rồi.

Và khi xuất hiện các kế hoạch lớn dự định thực hiện trong nhiều năm, thì thường có một số người hoài nghi nói rằng: dự định cho nhiều năm, các anh muốn nói đùa sao! Cầu trời cho chúng ta có thể hoàn thành những việc cần phải làm hiện nay, cũng là tốt rồi. Các đồng chí, cần phải biết kết hợp hai cái đó với nhau; không thể làm việc được, nếu không có một kế hoạch dài hạn và có thể mang lại thành tựu đáng kể. Thực tế là như vậy, bằng chứng là công tác vận tải đã được cải tiến. Tôi lưu ý các đồng chí đến một đoạn trong đề cương thứ 9 nói rằng thời hạn khôi phục vận tải là năm năm, nhưng chúng ta đã rút ngắn được thời hạn đó lại, vì chúng ta làm việc vượt mức; bây giờ thời hạn này được quy định là ba năm rưỡi. Trong tất cả các ngành kinh tế khác, cũng phải làm việc như vậy. Và điều đó ngày càng trở thành nhiệm vụ hiện thực, thực tế của Hội đồng lao động và quốc phòng. Trong khi đồng thời theo sát các bước tiến của khoa học và thực tiễn, các địa phương còn phải hoàn thành kế hoạch nhanh chóng hơn điều đã dự kiến, để cho quần chúng thấy rằng kinh nghiệm có thể rút ngắn được khoảng thời gian dài từ nay đến khi chúng ta khôi phục hoàn toàn nền công nghiệp. Điều đó là tùy ở chúng ta. Chúng ta hãy cải tiến sản xuất trong mỗi xưởng máy, đoạn đầu máy, mỗi lĩnh vực, như thế chúng ta sẽ rút ngắn được thời hạn. Và chúng ta đang rút ngắn thời hạn. Các đồng chí không nên sợ những kế hoạch dài hạn: không có những kế hoạch như vậy, không thể khôi phục được kinh tế; ở các địa phương, chúng ta hãy ra sức hoàn thành các kế hoạch đó.

Phải hoàn thành được các kế hoạch kinh tế theo chương trình đã quy định, phải biểu dương và khích lệ khi chương trình đó được hoàn thành nhanh chóng: quần chúng chẳng những phải hiểu rõ mà còn phải thấy được rằng việc rút ngắn thời kỳ đói rét và nghèo khổ là hoàn toàn tùy ở chỗ họ hoàn thành hết sức nhanh chóng những kế hoạch kinh tế của chúng ta. Hết thảy mọi kế hoạch trong các ngành sản xuất khác nhau đều phải ăn khớp chặt chẽ với nhau, gắn liền với nhau và cùng hợp thành một kế hoạch kinh tế thống nhất mà chúng ta hết sức cần.

Cho nên, nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta là: liên hợp các bộ dân uỷ kinh tế thành một trung tâm kinh tế thống nhất. Chúng ta đã bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ ấy và chúng tôi đưa ra để các đồng chí xét quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng về việc cải tổ lại Hội đồng lao động và quốc phòng.

Các đồng chí sẽ xem xét dự án đó, và tôi hy vọng rằng dự án sẽ được nhất trí thông qua với những điểm sửa đổi cần thiết. Nội dung dự án đó rất giản đơn, nhưng dự án đó không kém phần quan trọng, vì chúng ta phải có một cơ quan hiểu cặn kẽ những quyền hạn của mình và liên hợp được toàn bộ công tác kinh tế mà chúng ta đã đặt lên hàng đầu.

Đồng chí Gu-xép cũng đã đề cập đến nhiệm vụ đó trong cuốn sách của đồng chí xuất bản trước ngày họp đại hội, và nhân tiện chúng tôi xin nói là cuốn sách đó không đạt bằng cuốn sách trước của đồng chí<sup>74</sup>. Cuốn sách đó đưa ra một kế hoạch đại quy mô về tổ chức Hội đồng lao động và quốc phòng, đồng thời điều về cơ quan đó nhiều cán bộ trọng yếu. Chúng ta thấy trong đó có cả Tô-rốt-xki và Rư-cốp. Tôi khuyên là hãy gìm bớt đầu óc không tưởng lại. Chúng ta không thể vượt ra ngoài bộ máy đã được thiết lập trong quá trình ba năm. Chúng ta biết nó có những khuyết điểm lớn, chúng ta sẽ nói tỉ mỉ đến những khuyết điểm đó trong

đại hội này. Trong chương trình nghị sự, vấn đề đó được coi là một trong những vấn đề chủ yếu. Tôi muốn nói đến việc cải tiến bộ máy xô-viết. Tuy nhiên bây giờ chúng ta cần phải làm việc một cách thận trọng bằng cách căn cứ vào kinh nghiệm thực tế mà sửa đổi dần dần bộ máy của chúng ta tùy theo mức cần thiết. Đồng chí Gu-xép chế giễu dự án mà chúng ta đề nghị; đồng chí nói rằng chúng ta đề nghị thêm Bộ dân ủy nông nghiệp vào Hội đồng lao động và quốc phòng. Đúng thế, chính chúng ta đề nghị như thế. Trong dự án, chúng ta đề nghị cho Hội đồng lao động và quốc phòng một địa vị rất nhỏ dưới hình thức Ủy ban lao động và quốc phòng trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Từ trước tới nay, chúng ta đã làm việc ở Hội đồng lao động và quốc phòng trong tình trạng không theo một hiến pháp nào cả. Phạm vi quyền hạn của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của Hội đồng lao động và quốc phòng chưa được quy định rõ ràng; đôi khi, chúng ta vượt quá giới hạn và chúng ta đã sử dụng cơ quan ấy như một cơ quan lập pháp. Nhưng trên lĩnh vực đó, chưa xảy ra cuộc xung đột nào. Chúng ta đã giải quyết những sự việc xảy ra đó bằng cách đưa ngay ra trước Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Nhưng khi cần thiết phải làm cho Hội đồng lao động và quốc phòng trở thành một cơ quan thống nhất chính sách kinh tế một cách chặt chẽ hơn, thì vấn đề đặt ra là quy định như thế nào các quan hệ đó bằng luật pháp. Hai kế hoạch được đề ra trước chúng ta: thứ nhất là phân định phạm vi thẩm quyền của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của Hội đồng lao động và quốc phòng. Nhưng muốn làm được như thế, cần phải thu hút rất nhiều lực lượng để thảo ra luật pháp, mất một số lớn giấy, mà cũng chưa chắc đã tránh được sai lầm.

Chúng ta giải quyết theo một cách khác. Hội đồng lao động và quốc phòng được coi gần như ngang quyền với Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Chúng ta hãy từ bỏ quan niệm đó. Chúng ta hãy chuyển Hội đồng lao động và quốc phòng

thành một ủy ban trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Chúng ta sẽ tránh được vô số những sự va chạm và sẽ làm cho công tác của chúng ta được tiến hành nhanh chóng hơn. Nếu một ủy viên Hội đồng bộ trưởng dân ủy không hài lòng, hãy trình bày với Hội đồng bộ trưởng dân ủy mà người ta có thể triệu tập trong khoảng vài giờ. Do đó, chúng ta sẽ tránh được những sự va chạm giữa các bộ và làm cho Hội đồng lao động và quốc phòng trở thành một cơ quan có hiệu suất công tác cao. Nhiệm vụ đó không phải là dễ. Nhiệm vụ đó gắn liền với việc thành lập thực sự một kế hoạch kinh tế thống nhất. Nhiệm vụ mà dù sao chúng ta đã làm được chút ít và đã chuẩn bị suốt trong hai năm là nhiệm vụ thực hiện việc hợp nhất các bộ dân ủy kinh tế. Vì thế tôi lưu ý các đồng chí đến dự luật về Hội đồng lao động và quốc phòng, và tôi hy vọng rằng các đồng chí sẽ thông qua dự luật đó sau khi bổ sung những điểm cần thiết. Lúc đó công tác hợp nhất các bộ dân ủy kinh tế sẽ được tiến hành thuận lợi hơn, nhanh hơn, vững chắc hơn và kiên quyết hơn.

Tôi xin nói đến điểm cuối cùng: vấn đề điện khí hóa. Điểm đó đã được ghi vào chương trình nghị sự của đại hội thành một vấn đề riêng biệt, và các đồng chí sẽ được nghe một bản báo cáo về vấn đề ấy. Tôi nghĩ rằng ở đây chúng ta đang chứng kiến một bước ngoặt rất quan trọng, bước ngoặt đó dấu sao cũng đánh dấu việc Chính quyền xô-viết đã bước đầu đạt được những thành tựu to lớn. Ngày nay trên diễn đàn các đại hội toàn Nga, không những sẽ chỉ có các nhà chính trị và hành chính mà sẽ có cả các kỹ sư và các nhà nông học. Đây là bước đầu của một thời kỳ rất sung sướng trong đó, chính trị sẽ ngày càng ít đi, người ta sẽ nói về chính trị ít hơn và ngắn hơn, và chính những kỹ sư và nhà nông học sẽ nói nhiều. Muốn thật sự chuyển sang sự nghiệp xây dựng kinh tế, thì cần phải bắt đầu thực hiện tập quán đó từ Đại hội các Xô-viết toàn Nga, và thực hiện

từ trên xuống dưới, trong tất cả các Xô-viết và các tổ chức, trong tất cả các báo chí, trong tất cả các cơ quan tuyên truyền và cổ động, trong tất cả các thiết chế.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta đã vững vàng về mặt chính trị rồi, về mặt này chúng ta không mất phương hướng vì chúng ta đã có cơ sở. Còn về mặt kinh tế thì tình hình không được tốt. Ngày nay chính sách tốt nhất là bớt nói chính trị đi. Các đồng chí hãy sử dụng nhiều các kỹ sư và các nhà nông học hơn nữa, hãy học tập họ, hãy kiểm tra công tác của họ đừng biến các đại hội và hội nghị thành các cuộc mít-tinh tuyên truyền, mà thành các cơ quan kiểm tra những thành tựu kinh tế, những cơ quan trong đó chúng ta có thể thực sự học tập nghệ thuật xây dựng kinh tế.

Các đồng chí sẽ nghe báo cáo của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa, là ủy ban được thành lập do quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 7 tháng Hai 1920. Ngày 21 tháng Hai, Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã ký một quyết định dứt khoát về thành phần của ủy ban đó, và trước tiên một số lớn chuyên gia và cán bộ ưu tú trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, hơn một trăm người, đã hoàn toàn hiến thân cho sự nghiệp đó với sự tham gia của những lực lượng ưu tú nhất của Bộ dân ủy giao thông và Bộ dân ủy nông nghiệp. Chúng ta thấy được kết quả công tác của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga trong cuốn sách nhỏ này, cuốn sách sẽ phát cho các đồng chí hôm nay hay ngày mai. Tôi hy vọng rằng cuốn sách nhỏ đó sẽ không làm cho các đồng chí phải kinh hãi. Tôi cho rằng tôi sẽ không mất nhiều công thuyết phục các đồng chí về ý nghĩa quan trọng đặc biệt của cuốn sách đó. Theo tôi, đó là cương lĩnh thứ hai của đảng. Chúng ta đã có một cương lĩnh của đảng được các đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki và Bu-kha-rin giải thích một cách đặc sắc trong một cuốn sách nhỏ không dày lắm nhưng

rất mực quý giá. Đó là cương lĩnh chính trị, đó là bảng kê các nhiệm vụ của chúng ta, đó là bản giải thích các quan hệ giữa các giai cấp và quần chúng. Nhưng cũng phải nhớ rằng đã đến lúc phải thực sự tiến vào con đường đó và lường trước được hiệu quả thực của nó. Cương lĩnh đảng của chúng ta không thể chỉ là một cương lĩnh của đảng. Nó phải trở thành cương lĩnh xây dựng kinh tế của chúng ta, nếu không, nó cũng không thể nào dùng làm cương lĩnh của đảng được. Nó cần được bổ sung bằng một cương lĩnh thứ hai của đảng, bằng kế hoạch những công tác nhằm khôi phục toàn bộ nền kinh tế quốc dân và nâng nền kinh tế đó tới mức kỹ thuật hiện đại. Nếu không có kế hoạch điện khí hóa, chúng ta không thể chuyển sang xây dựng thực sự được. Nói đến khôi phục nông nghiệp, công nghiệp và vận tải, đến phối hợp cân đối giữa các ngành đó, thì chúng ta không thể không nói đến một kế hoạch kinh tế rộng rãi được. Chúng ta phải có một kế hoạch được quy định rõ ràng; đương nhiên, đó sẽ chỉ là một kế hoạch sơ bộ. Cương lĩnh đó của đảng sẽ không phải là bất di bất dịch như cương lĩnh thực sự của chúng ta là cương lĩnh chỉ có thể được sửa đổi trong các đại hội đảng thôi. Không, cương lĩnh đó sẽ mỗi ngày mỗi được cải tiến hơn trong mỗi xưởng, trong mỗi xã; nó sẽ được cải tiến, hoàn chỉnh và sửa đổi. Cương lĩnh đó là cần thiết với tính cách là một bản phác thảo đầu tiên xuất hiện trước mặt nước Nga như một kế hoạch kinh tế rộng lớn, dự tính ít ra cho mười năm và chỉ rõ cần phải tiến hành làm sao để đặt nước Nga trên một cơ sở kinh tế thực sự, cần thiết đối với chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta đã chiến đấu và thắng trên mặt trận quân sự, vậy một trong những đòn xeo mạnh mẽ làm cho lực lượng và nghị lực của chúng ta tăng gấp bội là cái gì? Đó là ý thức về sự nguy hiểm. Mọi người đều hỏi: bọn địa chủ và tư bản có thể trở lại nước Nga được không? và người ta đã trả lời: được. Cho nên chúng ta đã nỗ lực gấp

trăm lần, chúng ta đã dốc toàn lực ra và chúng ta đã thắng.

Các đồng chí hãy xét mặt trận kinh tế và hãy hỏi: chủ nghĩa tư bản có thể trở lại nước Nga trên phương diện kinh tế không? Chúng ta đã đấu tranh chống chợ "Xu-kha-rép-ca". Hôm nọ, trước khi khai mạc Đại hội các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va đã quyết định đóng cửa cái cơ quan chẳng tốt đẹp gì cho lắm đó. (Vỗ tay.) Chợ "Xu-kha-rép-ca" đã bị đóng cửa, nhưng điều đáng sợ không phải là cái chợ "Xu-kha-rép-ca" đã bị đóng cửa. Đóng cửa cái chợ đen trước kia ở quảng trường Xu-kha-rép-ca thì không khó khăn gì. Điều đáng sợ là cái chợ "Xu-kha-rép-ca" đang chi phối trong tâm hồn và trong hành động của mọi người sở hữu nhỏ. Đó là cái chợ "Xu-kha-rép-ca" mà chúng ta cần phải đóng cửa. Chợ "Xu-kha-rép-ca" đó là cơ sở của chủ nghĩa tư bản. Chừng nào nó còn tồn tại, bọn tư bản còn có thể trở lại nước Nga và trở nên hùng mạnh hơn chúng ta. Cần phải nhận thức rõ rệt điều đó. Điều đó cần phải được sử dụng làm phương thức chủ yếu kích thích công tác của chúng ta và phải là điều kiện, là thước đo những thành tựu thực tế của chúng ta. Chừng nào chúng ta còn sống trong một nước tiểu nông, thì chủ nghĩa tư bản ở Nga còn có cơ sở kinh tế vững chắc hơn là chủ nghĩa cộng sản. Đó là điều cần ghi nhớ. Người nào đã chú ý quan sát sinh hoạt ở nông thôn và đem so sánh với sinh hoạt ở thành thị, đều thấy rằng chúng ta vẫn chưa nhổ được gốc rễ của chủ nghĩa tư bản, và cũng chưa phá hủy được những nền móng, cơ sở của kẻ thù trong nước. Kẻ thù đó đứng vững được nhờ dựa vào nền kinh tế nhỏ, muốn diệt nó, có một biện pháp là: chuyển nền kinh tế của đất nước, kể cả nông nghiệp, lên một cơ sở kỹ thuật mới, cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn hiện đại. Cơ sở đó chỉ có thể là điện lực mà thôi.

*Chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc.* Nếu không, nước ta sẽ vẫn là một nước tiểu nông, và chúng ta phải nhận thức rõ ràng điểm đó. Chúng ta còn yếu hơn chủ nghĩa tư bản, không những trên phạm vi thế giới mà ngay trong nước nữa. Đó là điều mà ai cũng thấy rõ. Chúng ta đã thừa nhận như vậy và chúng ta sẽ nỗ lực làm cho cơ sở kinh tế của nền tiểu nông trở thành cơ sở kinh tế của đại công nghiệp. Chỉ khi nào nước ta đã điện khí hóa, chỉ khi nào công nghiệp, nông nghiệp và vận tải đã đứng vững trên cơ sở kỹ thuật của đại công nghiệp hiện đại, thì lúc đó, chúng ta mới có thể đạt được thắng lợi hoàn toàn.

Chúng ta đã khởi thảo một kế hoạch sơ bộ về điện khí hóa nước ta. Kế hoạch đó đã được hai trăm người trong số nhân viên khoa học và kỹ thuật ưu tú của chúng ta đặt ra. Kế hoạch đó cung cấp cho chúng ta một bản dự trù cho một thời gian dài, ít ra là mười năm, về vật tư và tài chính. Nó chỉ rõ cho chúng ta rằng cần phải có bao nhiêu triệu bao xi-măng và bao nhiêu triệu viên gạch để hoàn thành công cuộc điện khí hóa. Về mặt tài chính, để thực hiện những nhiệm vụ điện khí hóa, người ta đã dự tính phải bỏ ra từ 1 đến 1,2 tỷ rúp vàng. Các đồng chí biết rằng với số vàng dự trữ của chúng ta, chúng ta còn thiếu nhiều nữa mới đủ số tiền đó. Dự trữ lương thực của chúng ta cũng không được nhiều lắm. Cho nên chúng ta phải bù cho đủ khoản chi tiêu đó, bằng các tô nhượng theo kế hoạch mà tôi đã trình bày với các đồng chí. Các đồng chí sẽ xem bản dự trù đó, bản dự trù chỉ ra rằng việc khôi phục công nghiệp và vận tải của chúng ta đã được kế hoạch hóa như thế nào trên cơ sở đó.

Gần đây, tôi đã có dịp tới dự một ngày hội nông dân tại một địa phương xa xôi thuộc tỉnh Mát-xcơ-va, trong huyện Vô-lô-cô-lam-xcơ, ở đó nông dân đã có đèn điện<sup>75</sup>. Một cuộc mít-tinh đã được tổ chức ở ngoài trời, và một



nông dân ra đọc một bài diễn văn chào mừng sự kiện mới đó trong đời sống nông dân. Người nông dân đó nói: nông dân chúng ta đã sống trong sự tối tăm, và bây giờ đây, chúng ta đã có ánh sáng, "một thứ ánh sáng không tự nhiên, nó sẽ làm tan sự tối tăm của nông dân chúng ta". Về phần tôi, những lời đó không làm cho tôi ngạc nhiên. Đương nhiên, đối với quần chúng nông dân không đảng phái, ánh sáng đèn điện là một ánh sáng "không tự nhiên", nhưng đối với chúng ta, điều không tự nhiên là trong hàng trăm, hàng nghìn năm, nông dân và công nhân đã có thể sống trong sự tối tăm đó, trong nghèo khổ, dưới sự áp bức của bọn địa chủ và tư bản. Người ta chưa thể làm thế nào thoát khỏi sự tối tăm đó sớm được. Vậy trong lúc này, chúng ta cần phải làm thế nào cho mỗi trạm phát điện mà chúng ta sẽ xây dựng, thực sự trở thành một cơ sở giáo dục, cho mỗi trạm phát điện quan tâm đến, có thể nói là việc giáo dục điện cho quần chúng. Tất cả mọi người đều phải biết rõ vì sao những trạm phát điện nhỏ đó — mà chúng ta đã có tới hàng chục rồi — lại gắn liền với việc khôi phục công nghiệp. Chúng ta đã xây dựng một kế hoạch điện khí hóa, nhưng việc thực hiện kế hoạch đó phải làm trong nhiều năm. Chúng ta phải hết sức cố gắng thực hiện kế hoạch đó và rút ngắn thời gian hoàn thành kế hoạch. Trong lĩnh vực này, cần phải làm như đã làm đối với một trong những kế hoạch kinh tế đầu tiên của chúng ta, tức là kế hoạch khôi phục vận tải — mệnh lệnh số 1042 — là kế hoạch được dự tính hoàn thành trong năm năm, nhưng ngay bây giờ đã giảm xuống còn ba năm rưỡi, vì kế hoạch đó đang được thực hiện vượt mức. Muốn tiến hành kế hoạch điện khí hóa, có thể là chúng ta phải cần đến một thời gian từ mười đến hai mươi năm để thực hiện những sự cải tạo diệt trừ tận gốc mọi khả năng phục hồi chủ nghĩa tư bản. Và đó sẽ còn là một tấm gương chưa từng thấy trên thế giới về tốc độ phát triển xã hội. Bằng bất kỳ giá nào chúng ta cũng phải

thực hiện bằng được kế hoạch đó và rút ngắn bằng được thời gian hoàn thành kế hoạch đó.

Đây là lần đầu tiên chúng ta bắt tay vào công tác kinh tế một cách sao cho ngoài những kế hoạch riêng biệt được vạch ra trong từng ngành công nghiệp như ngành vận tải chẳng hạn, rồi sau đó được chuyển sang những ngành công nghiệp khác, chúng ta còn có được một kế hoạch bao quát, dự tính cho hàng loạt năm về sau. Đây là một công việc khó, nó nhằm đưa chủ nghĩa cộng sản tới thắng lợi.

Nhưng cần phải hiểu và nhớ rằng không thể nào thực hiện điện khí hóa trong khi chúng ta còn có những người mù chữ. Ủy ban chúng ta đang cố gắng thanh toán nạn mù chữ, việc đó chưa đủ. So với trước kia thì ủy ban đó đã làm được nhiều, nhưng so với mức cần thiết, thì ủy ban đó mới làm được ít. Ngoài việc biết đọc, biết viết, những người lao động cần phải có văn hóa, cần phải trở thành những người giác ngộ, có học vấn; đa số nông dân cần phải hình dung rõ ràng nhiệm vụ mà chúng ta phải gánh vác. Cương lĩnh đó của đảng phải trở thành quyển sách giáo khoa chủ yếu trong tất cả các nhà trường. Bên cạnh kế hoạch chung về điện khí hóa, các đồng chí sẽ còn thấy trong bản cương lĩnh, những kế hoạch quy định riêng cho từng vùng ở Nga. Và khi mỗi đồng chí đến một địa phương, thì sẽ có một kế hoạch nhất định để tiến hành điện khí hóa vùng của mình, để chuyển tình trạng tối tăm sang một cuộc sống bình thường. Các đồng chí, người ta có thể và cần phải đem so sánh tại chỗ, phân tích và kiểm tra những tài liệu đã phân phát cho các đồng chí, và cố gắng làm sao cho đối với câu hỏi: chủ nghĩa cộng sản là gì thì trong mỗi trường, trong mỗi tổ học tập, không những người ta trả lời bằng những điều đã ghi trong cương lĩnh của đảng, mà còn trả lời là cần làm thế nào để thoát khỏi tình trạng tối tăm.

Các cán bộ ưu tú, các chuyên gia kinh tế đã hoàn thành nhiệm vụ trao cho họ về việc vạch kế hoạch điện khí hóa

nước Nga và khôi phục kinh tế của đất nước. Bây giờ phải làm sao để công nhân và nông dân hiểu rằng nhiệm vụ đó là lớn lao và khó khăn biết bao, hiểu rõ rằng phải bắt tay vào nhiệm vụ đó như thế nào và phải thực hiện ra làm sao.

Phải chú ý làm sao để mỗi nhà máy, mỗi một trạm phát điện đều trở thành một trung tâm giáo dục, và nếu nước Nga được bao phủ bằng một màn lưới dày đặc các trạm phát điện và các công trình kỹ thuật mạnh mẽ, thì công cuộc xây dựng kinh tế cộng sản chủ nghĩa của chúng ta sẽ trở thành kiểu mẫu cho châu Âu và châu Á xã hội chủ nghĩa tương lai. (Vỡ tay vang dội rất lâu.)

*In năm 1921 trong cuốn "Đại hội VIII toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Hồng quân và Cô-dắc. Tường thuật tốc ký"*

*Theo đúng bản in, có đôi chỗ với bản tốc ký*

## 4

**DIỄN VĂN TẠI ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG  
CỘNG SẢN (b) NGA  
TRONG ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT  
NHÂN DỊP THẢO LUẬN BÁO CÁO  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA  
VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY  
VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI  
VÀ ĐỐI NỘI  
NGÀY 22 THÁNG CHẠP<sup>76</sup>**

Các đồng chí, cho phép tôi bắt đầu từ một số nhận xét của các diễn giả và căn cứ theo những bức thư, ít ra là những thư quan trọng nhất. Trong lời phê bình của đồng chí Coóc-di-nốp tôi nêu bật lên cái ý nói về các kỹ sư và kỹ sư nông nghiệp. Chúng ta cần phải đẩy mạnh việc đào tạo kỹ sư và kỹ sư nông nghiệp xuất thân từ công nhân và nông dân. Điều đó là hiển nhiên và để làm việc này Chính quyền xô-viết đang áp dụng một số biện pháp, nhưng chúng ta không thể trông chờ vào kết quả rất nhanh chóng được, và nếu ở đây thời hạn sẽ không dài như đối với công việc điện khí hóa, thì ít ra nó cũng phải chiếm mất vài năm; và đề nghị của đồng chí Coóc-di-nốp là không đúng, khi đồng chí nói rằng phải hoãn hết tất cả mọi việc cho tới khi chúng ta có những kỹ sư nông nghiệp của mình. Bây giờ chúng ta phải tìm ra, phải nắm lấy những kỹ sư nông nghiệp ưu tú, mời họ đến dự các hội nghị của chúng ta, yêu cầu họ

làm báo cáo và bằng cách đó ta tách cán bộ thực hiện và có văn hóa ra khỏi những cán bộ khác.

Đồng chí Coóc-di-nốp đã rơi vào tình trạng đối lập để đối lập, khi đồng chí nói rằng phải công bố sắc luật về tô nhượng sớm hơn. Nhưng cách làm việc của chúng tôi ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng là phải trả lời ngay lập tức, và nguyên tắc của chúng tôi là nếu không có sự bất đồng ý kiến trong Ban chấp hành trung ương và trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy phải thông qua quyết nghị ngay lập tức. Nếu sắc luật về tô nhượng không đúng, thì phải đề nghị hủy bỏ nó, vì tô nhượng quan trọng nhất ký với Van-đốc-líp sẽ trở thành một hiệp ước chính thức sớm nhất là vào tháng Ba sang năm.

Khi chúng ta ban hành sắc luật này, mục đích chính của chúng ta lúc đó và hiện giờ vẫn là xúc tiến nhanh khả năng ký kết một hiệp ước thương mại và như bọn tư bản đến xin tô nhượng. Về khía cạnh chính trị đó tôi đã nói trực tiếp trong báo cáo tại đảng đoàn và không thấy có ý kiến phản đối, do đó tôi lấy làm ngạc nhiên khi nghe đồng chí I-gna-tốp, nhằm mục đích nhất định phải đưa ra được điều gì đó đối lập lại, đã phát biểu rằng đối với Van-đốc-líp có cái gì chưa ổn, rằng chúng ta chưa làm sáng tỏ được hẳn là ai. Tôi đã đọc tuyên bố của thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương nói rằng tất cả những tin tức về nhóm tư bản do Van-đốc-líp đại diện đều đã được thu thập và xác nhận ở nước ngoài và hiện vẫn không bị bác bỏ. Chính Van-đốc-líp đã chỉ ra rằng không thể ký hiệp ước trước ngày ứng cử viên của Đảng cộng hòa lên cầm quyền, trước ngày có tổng thống mới, vì hiệp ước đó không thể bỏ qua chính phủ Mỹ được.

Hiệp ước đó cho phép chính phủ Mỹ lập căn cứ quân sự. Do đó, ngay cả nếu như anh chàng Van-đốc-líp Oa-sinh-ton đó — cái anh chàng mà đồng chí Ri-a-da-nốp đi sâu (quả thực đồng chí Ri-a-da-nốp vốn có tính hay như thế) vào những chi tiết hoàn toàn không dính líu gì đến vấn đề

ngay cả nếu hẳn không đại diện cho ai và chẳng qua chỉ là một tên bịp bợm thôi, nghĩa là bản dự thảo hiệp ước được vạch ra nhằm để cho chính phủ Mỹ chiếm lấy căn cứ hải quân để chống lại Nhật, thì ở đây chúng ta cũng không thể bị lừa được, vì đại diện của Đảng cộng hòa thực sự sẽ là tổng thống của nước Mỹ. Sau Van-đốc-líp chúng ta sẽ có khả năng nhận định một cách dứt khoát về hiệp ước thương mại này. Tất cả sự phê bình của I-gna-tốp tan thành mây khói, đồng chí ấy chẳng qua chỉ là không chú ý đến những điều đã nói trong hội nghị của chúng ta.

Đồng chí Coóc-di-nốp nói rằng về vấn đề Ba-lan đáng lẽ phải báo trước. Ở đây tình hình cực kỳ khó khăn, có lúc quân ta đã tiến được và có lúc trong Ban chấp hành trung ương đã có cơ sở nghĩ rằng mặc dù tình hình trở nên phức tạp nhưng chúng ta vẫn có thể đạt được nhiều kết quả bằng cách chuyển sang tấn công.

Căn cứ vào đâu mà lại triệu tập các cuộc hội nghị đảng và đặt vấn đề đó ra vào giữa lúc tình hình đòi hỏi bức công hàm của Cốc-dơn ngày 11 tháng Bảy<sup>77</sup> phải được trả lời ngay trong vài ngày? Và lại bất kỳ đồng chí nào cũng đều biết rằng nếu chúng ta có thể chuyển sang tiến công vào lúc thời cơ có lợi, thì chúng ta chẳng bao giờ lại từ chối cả. Chưa hề ở đâu và chưa hề bao giờ có một sự đối lập về phương diện đó. Chúng ta đã gặp một sự đối lập ngược hẳn lại, khi người ta lên án chúng ta là đã thi hành một chính sách đối ngoại chưa được tích cực lắm. Hiển nhiên là về điểm này đã có những sai lầm, nhưng cũng hiển nhiên là giờ đây mà bàn luận về vấn đề này thì sẽ chẳng mang lại cái gì cả vì hiện giờ chưa đến lúc có thể nghiên cứu những hoạt động cũ của ta. Sau này, khi nào thu thập được các văn kiện và các tài liệu, lúc đó ta sẽ có thể xem xét đầy đủ những sai lầm của chúng ta. Bởi vậy tôi hoàn toàn không thấy một điều gì trong lời phát biểu của đồng chí Coóc-di-nốp, ngoài cái ý muốn tìm một sự đối lập. Sau

này, bao giờ có điều kiện thuận lợi, chúng ta cũng sẽ sử dụng những thành quả của mình đúng như vậy. Và chừng nào đảng chưa cấm thì chúng ta sẽ còn chuyển sang tiến công. Tôi nghĩ rằng đảng ta không bao giờ đề nghị một chính sách ngược lại, và cũng không có một đảng viên nào trong một hội nghị nào lại đề nghị một chính sách ngược lại cả.

Về ý kiến nhận xét của đồng chí Gu-xép tôi cần nói rằng tôi thấy sai lầm của mình ở chỗ là đã đưa phần tranh luận vào trong một báo cáo chính thức, và vì vậy tôi đã đề nghị xóa bỏ phần ấy trong văn bản báo cáo chính thức, đồng thời thêm vào phần chào mừng nước Ác-mê-ni-a xô-viết mà tôi đã quên đưa vào trong báo cáo của mình do một sự vô ý không thể tha thứ được.

Ở đây đồng chí Gu-xép đã phí công nói rằng tôi tự khoe khoang đức tính khiêm tốn của mình. Vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ đó, mà là ở chỗ khi chuyển sang làm cho các bộ dân ủy kinh tế thực sự xích lại gần nhau hơn trong thực tế và chuyển sang thực hiện kế hoạch kinh tế thống nhất, chúng ta cần phải dè chừng cái nạn sinh làm kế hoạch.

Đồng chí Gu-xép nói rằng tôi không phê bình toàn bộ cuốn sách của đồng chí ấy. Nhưng đó lại là điểm trung tâm: đồng chí Tư-rốt-xki và đồng chí Rư-cốp được mời rời bỏ các cơ quan và tham gia vào Hội đồng quốc phòng là một tổ chức tuy không có tính chất cơ quan, nhưng lại sẽ lập ra cho mình một bộ máy mới. Tôi không hiểu làm sao sau ba năm Chính quyền xô-viết lại có thể nêu lên một vấn đề như vậy và có thể ủng hộ nó ở đây được. Tôi không tìm được lời để diễn đạt nỗi băn khoăn; điều đó là hoàn toàn không nghiêm túc, điều đó có nghĩa là giải thể một cơ quan ở chỗ này và lập lại nó ở một chỗ khác. Điều đó có nghĩa là không hình dung được bộ máy của ta là thế nào. Tôi không biết đồng chí Pô-pốp đã in được tờ truyền đơn mà đồng chí ấy đã cho tôi xem chưa. Ở đó có trích kết quả

cuộc điều tra dân số năm 1920. Các đồng chí đều biết là cuộc điều tra dân số lần này tiến hành rất đạt và nó cung cấp cho ta rất nhiều tài liệu quý về con số viên chức xô-viết ở Mát-xcơ-va. Năm 1919 chúng ta cũng đã tiến hành điều tra như vậy, lần này chúng ta làm đầy đủ hơn. Ở Mát-xcơ-va có ít nhất là 230 nghìn viên chức xô-viết: trong các bộ dân ủy quan trọng nhất có tới 30 nghìn, thậm chí còn hơn thế; trong Xô-viết Mát-xcơ-va có 70 nghìn<sup>78</sup>. Xin hãy hình dung những con số ấy, hãy suy nghĩ về những con số ấy, và lúc đó các đồng chí sẽ phải tự nhủ: kết quả sẽ ra sao nếu anh lấy một đồng chí có ảnh hưởng, có uy tín hơn cả đã từng lập nên một trường phái nhất định về phong cách làm việc ở trong cơ quan của mình, rồi anh lôi người ta ra khỏi cơ quan đó và đem đặt ra để thống nhất mấy cơ quan lại với nhau, như vậy thì ngoài sự lộn xộn ra ở đây sẽ có được cái gì nhỉ? Phải chăng có thể hiểu như vậy về nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu? Đó là thái độ hoàn toàn không nghiêm túc đối với công việc, như thế là hoàn toàn không hình dung thấy cái thực tế. Tôi hiểu tính chất nghiêm trọng của chủ nghĩa quan liêu, nhưng trong cương lĩnh của đảng chúng ta chưa đặt vấn đề thủ tiêu nó. Đó không phải là vấn đề của một đại hội—đó là vấn đề của cả một thời đại, và các đồng chí sẽ có một báo cáo riêng về vấn đề này.

Và phải chăng có thể cho rằng bằng cách nhắm mắt ký bừa chuyển những đồng chí đã xây dựng được một nề nếp tổ chức tốt nhất trong một cơ quan quan trọng nhất nào đó sang Hội đồng lao động và quốc phòng, thì anh sẽ có được một cơ quan mới với những quyền hạn không rõ ràng và nó sẽ không thống nhất về mặt kinh tế. Khi mà trong Hội đồng lao động và quốc phòng đã thực tế đặt ra vấn đề cái gì kinh tế và cái gì phi kinh tế, thì chẳng những Bộ dân ủy ngoại thương nói rằng mình là một bộ dân ủy kinh tế, mà cả Bộ dân ủy tài chính cũng nói vậy. Nhưng liệu có thể

tiến hành công tác kinh tế mà không cần có Bộ dân ủy y tế được không? Tất nhiên, khi nào chúng ta đạt được những thành tích lớn trong sự nghiệp xây dựng lại nền kinh tế thì có thể là lúc đó quan hệ của các bộ dân ủy kinh tế với các bộ phi kinh tế sẽ khác đi sau khi chúng ta đạt được những thành tích hết sức to lớn trong việc thay đổi những cơ sở của nền kinh tế. Hiện giờ thì chưa có cái gì như vậy cả. Cho nên có một thái độ khinh suất đối với vấn đề cơ quan như Gu-xép, — trong các phần khác của cuốn sách Gu-xép cũng nhắc lại cả những ý rất tuyệt đã được nêu ra ở một cuốn sách xuất bản trước đây, — có một thái độ như thế là hoàn toàn sai.

Tôi sẽ không nói về lời phát biểu của Ri-a-da-nốp, vì nó đã bị đồng chí Ca-mê-nép bác bỏ đầy đủ rồi. Tôi chỉ nhắc các đồng chí nhớ là cả Ri-a-da-nốp lẫn Gu-xép, — một con người say mê cái gương xấu của Ri-a-da-nốp, — đều kể rằng họ đã nghe thấy ở đâu đó, có thể là đã nghe tôi nói rằng tôi muốn tự tử ở trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy, — người thì bảo là tôi muốn trảm mình, người thì bảo là tôi muốn tự sát bằng một viên đạn. Nếu các đồng chí cứ bắt bẻ tôi về mọi lời lẽ bực tức thốt ra trong lúc đã rất mệt mỏi và bắt tôi phải nói về điều đó trước hàng nghìn người, thì tôi nghĩ rằng, các đồng chí ấy sẽ làm tiêu tan vĩnh viễn mọi lòng tin đối với tính nghiêm túc trong lời phát biểu của họ. (Vỗ tay.)

Rất có thể là ở trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy chúng tôi có rất nhiều việc linh tinh, đó là sự thật. Nếu Mác-xi-mốp-xki đã lấy đó làm đối tượng để thể hiện sự đối lập của mình và đặc biệt nhấn mạnh riêng điều đó thì tôi phải nói rằng không có và không thể có một cơ quan nhà nước nào lại không có những việc linh tinh. Các đồng chí chưa nói thêm một điều nữa là Ban chấp hành trung ương đã giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến chính trị. Chừng nào một đảng cầm quyền còn quản lý, chừng nào đảng ấy còn

phải giải quyết tất cả mọi vấn đề về những sự bổ nhiệm khác nhau, thì anh không thể để có tình trạng là việc bổ nhiệm các chức vụ nhà nước quan trọng nhất lại do một đảng không lãnh đạo tiến hành. Rốt cuộc là điều quan trọng không phải là ai thi hành chính sách nào. Phải chăng trong Ban chấp hành trung ương không có những việc linh tinh? Vô số ra đấy. Phải chăng không có những cuộc họp mà sau khi đã giải quyết xong được tới vài chục vấn đề rồi, không những anh sẽ nói rằng anh muốn chết quách đi cho sướng thân, mà có thể còn nói gì tệ hơn thế nữa. Tôi xin nhắc lại rằng bắt bẻ tôi về những câu nói đại loại như vậy thì rất dễ, nhưng phát biểu ở đây và lấy đó làm đối tượng cho sự đối lập và tuyên bố chống lại những việc linh tinh, thì như thế là không nghiêm túc.

Giả dụ trong một cơ quan nói chung chỉ đặt ra các nguyên tắc, chúng ta thử tách ra một cơ quan để giải quyết các công việc linh tinh, thực tế vụn vặt, thì có lẽ chúng ta sẽ làm hỏng hết việc. Bởi vì chúng ta tách rời việc khái quát với những sự việc cụ thể, mà tách rời việc khái quát với những sự việc cụ thể là một sự viển vông và là một việc làm không nghiêm túc. Trong Ban chấp hành trung ương không thể chia các vấn đề ra thành những vấn đề nguyên tắc và những vấn đề vụn vặt, vì ở trong mỗi một sự việc vụn vặt đều có thể có khía cạnh nguyên tắc.

Vấn đề không phải là ở anh I-van và cũng không phải ở anh Xi-đô. Vấn đề không phải là đặt anh Các-ơ thay vào chỗ anh I-van hay ngược lại. Nếu họ không thích chỗ đó thì sao? Mà nếu cả hai anh chàng I-van và Các-ơ đều là bộ trưởng dân ủy thì làm sao đây? Trong Ban chấp hành trung ương có Ban bí thư, Bộ tổ chức, Bộ chính trị, cuối cùng là họp hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và thậm chí trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương rất thường có những vấn đề vụn vặt hơn cái vụn vặt và buồn tẻ hơn cái buồn tẻ và có những vấn đề ngồi bàn

được vài giờ thì muốn chết đi cho xong. Nhưng chia các vấn đề ra thành những vấn đề vụn vặt và những vấn đề nguyên tắc— có nghĩa là phá vỡ mọi cơ sở của sự tập trung dân chủ. Đồng thời cũng không nên nói rằng, Ban chấp hành trung ương trút những việc linh tinh cho các cơ quan khác. Hiện nay ta vẫn chưa thể sửa đổi được hiến pháp và còn làm việc độc lập với nhau. Và nếu chúng ta nhất trí được về một số vấn đề, nhưng về một số vấn đề khác lại vẫn đang tranh cãi, thì đó là điều hoàn toàn không thể tránh khỏi được với cái bộ máy hiện nay của chúng ta. Nếu Ban chấp hành trung ương trở thành một cơ quan kiểm soát và nếu trong sự phân công chung đồng chí Cali-nim được giao trách nhiệm theo dõi công tác cổ động, kiểm tra và nói chung phải có ý kiến nhận xét— dù chỉ là những nhận xét cá nhân— trong những chuyến đi công cán và trong khi thực hiện công tác, thì chắc chắn cũng không nên vì thế mà kêu ầm lên rằng người ta đã chuyển mọi vấn đề từ Hội đồng bộ trưởng dân ủy sang cho Ban chấp hành trung ương hoặc ngược lại. Làm như vậy có nghĩa là làm cho vấn đề lộn xộn thêm, rắc rối thêm, còn thực chất của vấn đề vẫn không vì thế mà thay đổi. Các cơ quan cấp trên cần thiết phải có để kiểm soát và để bác bỏ một số vấn đề.

Ở đây có người nói và than phiền rằng Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phải làm quá nhiều công việc và mặc dù đó là một cơ quan tối cao của ta, nhưng nó lại phải làm quá nhiều công việc thuần túy linh tinh. Nhưng tôi muốn hỏi tất cả các đồng chí có mặt ở đây, đã bao nhiêu đồng chí đọc hết vài chục trang biên bản về các công việc đó của chúng ta? Ai đã đọc hết từ đầu đến cuối? Chắc không có ai, vì nó chán lăm, không đọc đến hết được. Tôi phải nói rằng bất luận một đảng viên nào của ta, bất luận một công dân nào của nước Cộng hòa cũng đều có quyền đưa lên Ban chấp hành trung ương

các Xô-viết toàn Nga những vấn đề nhỏ nhất nhất, những điều nhỏ nhất nhất. Những vấn đề đó sẽ đi qua đủ mọi cấp, qua văn phòng v. v. rồi mới đến Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga là nơi xem xét giải quyết. Và tình hình cứ sẽ như thế cho tới khi nhân dân lao động được cải tạo một cách đầy đủ nhất theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản, mà công việc cải tạo như thế thì chúng ta sẽ chỉ thực hiện được vài chục năm sau khi đã hoàn thành toàn bộ sự nghiệp điện khí hóa. Về mặt này chúng ta không sợ có sự thay đổi.

Bây giờ tôi xin chuyển sang một vài bức thư. Đồng chí Min-kin hỏi:

Đồng chí Sli-áp-ni-cốp có báo cáo với Hội đồng bộ trưởng dân ủy về những chuyện bậy bạ xảy ra ở Bộ dân ủy ngoại thương không hay là để dành để báo cáo tại đại hội? Nếu báo cáo rồi thì đã áp dụng biện pháp gì trừ bỏ tình trạng đó?

Tôi đã yêu cầu đồng chí Xê-rê-bri-a-cốp trả lời vấn đề này, vì đồng chí ấy là người biết rõ hơn tôi. Đồng chí ấy đã được Ban chấp hành trung ương cử vào một ủy ban gồm các đồng chí Xê-rê-bri-a-cốp, Đgiéc-gin-xki, Cre-xtin-xki, Lê-gia-va, để tìm biện pháp cải thiện mối quan hệ giữa Bộ dân ủy ngoại thương với Bộ dân ủy nội vụ, vì có những tin tức của các đại diện của ta ở nước ngoài cho biết rằng những quan hệ đó hoàn toàn không được tốt. Theo yêu cầu của tôi đồng chí Xê-rê-bri-a-cốp trả lời bức thư của đại biểu Min-kin như sau: "Đồng chí Min-kin tuyên bố là..." (đọc).

Sau ủy ban này còn thành lập thêm một tiểu ban nữa. Chơi cái trò đối lập thì rất dễ, vì trong mỗi bộ dân ủy của ta đều có những chuyện bậy bạ; việc nhắc đến, một cách không đúng chỗ, những điều đảm bảo và 30 000 nhân viên của nhà xuất bản kỹ thuật thuộc một bộ dân ủy, là rất tiêu biểu với nghĩa là ở đây lúc nào cũng có thể tìm thấy những sự bậy bạ quá quắt. Điều này cũng có thể thấy cả trong mỗi

một sư đoàn Hồng quân. Nhưng Hồng quân chúng ta vẫn luôn luôn chiến thắng.

Toàn bộ vấn đề là ở chỗ cần phải kịp thời báo cho cơ quan có trách nhiệm phải sửa chữa, chứ không phải đem ra kể lể ở đây, nơi mà chúng ta không thể thu thập được những tin tức chính xác nói rằng đồng chí Ri-a-da-nốp đã nghe được chuyện gì đó về đồng chí nào đó và đồng chí đã không kiểm tra và không biết chính xác cái gì cả. Đó là chế độ tập trung dân chủ ư? Không, đó chẳng có gì là dân chủ, cũng chẳng có gì là tập trung mà là một sự lộn xộn, một việc làm gây ra sự hỗn loạn. Những thư khiếu nại phải gửi cho các cơ quan của đảng. Nếu các cơ quan đó không thực hiện nghĩa vụ của mình thì sẽ bị khiển trách nghiêm khắc.

Trong những bức thư gửi tới, cần phải chú ý đến vấn đề giảm quân số. Đồng chí Tơ-rốt-xki sẽ có một thông báo riêng về vấn đề này, và các đồng chí sẽ quyết định xem có nên nghe vấn đề đó hôm nay không hay nên để tới một trong những cuộc họp chuyên đề sắp tới của đảng đoàn. Tôi có thể nói rằng sau khi thành lập một ủy ban đặc biệt về vấn đề giải ngũ do Tơ-rốt-xki và Đgiéc-gin-xki đứng đầu, trong Ban chấp hành trung ương đã quyết định bắt đầu cho giải ngũ, công việc này hiện đang tiến hành. Cơ quan quân sự đang nghiên cứu vấn đề này và các đồng chí sẽ được thông báo chính xác.

Cơ quan Hội đồng lao động và quốc phòng có phải là một cơ quan của thời kỳ quá độ có trách nhiệm thống nhất các bộ dân ủy kinh tế lại rồi sau đó nó giải thể, hay nó là cơ sở của kế hoạch kinh tế thống nhất sau này, mặt khác nữa, Hội đồng lao động và quốc phòng sẽ dựa vào những cơ quan nào ở địa phương?

Vấn đề này chưa được giải quyết, và chúng tôi cho rằng đặt nó ra lúc này là một việc làm vô bổ. Ở ta vấn đề đặt ra trước mắt hiện nay là kiểm tra tổ chức của bộ dân ủy. Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã triệu tập một hội nghị về tổ chức để xem xét lại bộ máy của các bộ dân ủy

về mặt nhiệm vụ giao cho các bộ đó, và do đó mà xét vấn đề biên chế. Nếu không giải quyết vấn đề điện khí hóa thì hiện nay không thể bắt tay vào thành lập một bộ máy khác sau khi giải thể Hội đồng lao động và quốc phòng. Bây giờ các đồng chí sẽ được phát các tài liệu về điện khí hoá, và Hội đồng lao động và quốc phòng sẽ phải tính đến kết quả của việc kiểm tra các tài liệu và các báo cáo đó. Hiện giờ ta đã có được cái cơ quan cần thiết cho chúng ta, cái cơ quan mà dù tốt, dù xấu, nhưng vô luận thế nào thì cũng đã giúp ta làm việc và làm tròn những nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta. Chúng ta không có ý định tiến hành cải tổ trước khi chúng ta thử nghiệm trên thực tế xem kế hoạch kinh tế thống nhất sẽ được thực hiện như thế nào. Về mặt này cần phải đo đi đo lại bảy lần trước khi cắt.

Ai sẽ ký các tô nhượng ở Viễn Đông, chúng ta hay nước cộng hòa đê-m, tại sao ta ký, tại sao nước đê-m ký?

Các đồng chí, đó là một vấn đề tế nhị. Đê-m—đó là điều khó định nghĩa khi người ta hỏi ta: anh hãy là nước đê-m? Một mặt thì có nước đê-m, nhưng mặt khác lại có tổ chức tương ứng của Đảng cộng sản Nga. Đê-m là đê-m để chờ thời rồi đi đánh Nhật. Cam-tsát-ca thuộc về ai, tôi chưa biết, trên thực tế thì nó thuộc về Nhật là những kẻ đang bất bình vì ta đem nó giao cho Mỹ. Người ta hỏi chúng tôi, người ta coi trọng những chỉ thị của chúng tôi, và không có ai phản đối những cuộc hội đàm của chúng tôi với Van-đốc-líp, không một nhóm đảng viên nào thấy vấn đề quan trọng đến mức đòi phải đặt vấn đề đó ra trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và đòi phải xem xét nó trong Ban kiểm tra. Đó là quyền của bất cứ một đảng viên nào, nhưng không một ai sử dụng quyền đó cả. Ai biết rõ những sự kiện làm kéo lùi việc ký kết hiệp ước đến tháng Ba, thì người ấy sẽ không cố gắng sử dụng cái quyền đó của mình.

Đồng chí nhận định như thế nào về các công đoàn nhân có vấn đề tô nhượng hiện nay? Có đúng đồng chí là người ủng hộ chủ trương tổ chức các công đoàn nông dân không?

Tôi phải nói rằng trong cương lĩnh của đảng có một luận điểm nói về sự cần thiết phải tìm những hình thức mới của công đoàn để thống nhất bộ phận nông dân nghèo nhất lại<sup>79</sup>. Nhiệm vụ đã được đặt ra trong cương lĩnh của đảng, và tôi đã nhiều lần chỉ ra là tuy hiện giờ chúng ta chưa có khả năng giải quyết nhiệm vụ đó, nhưng chúng ta không thể từ chối nó. Không nên chỉ giới hạn ở công việc của Công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga<sup>80</sup>, là một tổ chức rất yếu và không thể đem lại những cán bộ thật vững được. Khi mà trong nông dân đang diễn ra quá trình thủ tiêu sự cách biệt, san bằng, thống nhất tầng lớp nông dân lao động, bộ phận nông dân không phải cu-lắc, thì trong chương trình nghị sự của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể gạt bỏ nhiệm vụ đó được. Củng cố công tác của các công đoàn có nghĩa là mở rộng nó ra không những tới giai cấp vô sản nông thôn, mà là tới toàn thể nông dân lao động. Làm việc đó như thế nào, chúng ta hiện chưa biết. Chúng ta đã đặt nhiệm vụ đó ra trong cương lĩnh của đảng, chúng ta sẽ còn nhiều lần quay trở lại bàn về nhiệm vụ đó và cố gắng làm sao để nhiệm vụ đó được giải quyết trên thực tế về nhiều mặt khác nhau. Về vấn đề này tôi không thể nói gì hơn nữa.

Khi các tô nhượng đã được ký kết rồi thì lẽ tự nhiên là các công đoàn sẽ phải đảm nhận những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng như kiểm tra, kiểm soát và liên hệ với các công nhân của chúng ta sẽ làm việc ở trong các tô nhượng đó. Nhiệm vụ này thực tế sẽ được triển khai ra sao, hiện nay tôi không biết. Hiện nay mà đưa vấn đề này vào chương trình nghị sự thì không hợp lý, vì trước mắt các công đoàn còn có những nhiệm vụ quan trọng hơn.

Trong cuộc đấu tranh của chúng ta chống chủ nghĩa quan liêu, tất nhiên cần có sự hỗ trợ của các công đoàn, là những tổ chức mà chúng ta phải dựa vào. Về cơ bản điều này đã được nói đến trong cương lĩnh của đảng<sup>81</sup>. Qua đó người ta thấy rõ là cần phải đấu tranh lâu dài như thế nào và phải làm việc một cách có hệ thống như thế nào. Khi nào chúng ta nhận được tài liệu cho biết rằng ở khu công nhân này thì vấn đề giám sát được đặt ra như thế nào và đã đạt được những thành tích nhất định, còn ở khu kia, huyện kia, v. v. thì tình hình lại khác,—khi nào chúng ta cân nhắc việc ấy, thì lúc đó công việc của chúng ta mới chạy và nó thể hiện ra chẳng những trong cuộc bàn luận về "sự cổ động sản xuất" mà còn tiến tới chỗ chúng ta sẽ kiểm tra trên thực tế những bước đi của chúng ta và trên cơ sở đó chúng ta sẽ áp dụng những biện pháp thực tế đã từng mang lại kết quả.

*In lần đầu theo bản  
tốc ký*



## 5

**DIỄN VĂN KẾT THÚC  
CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH  
VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY  
VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI  
VÀ ĐỐI NỘI  
NGÀY 23 THÁNG CHẠP**

(Võ tay.) Các đồng chí, tôi chỉ xin phát biểu vài ý kiến về các bài diễn văn và những lời tuyên bố mà các đồng chí vừa nghe. Một trong những mảnh giấy mà tôi vừa nhận được tỏ ra hoài nghi và hỏi rằng không biết đại hội nghe những bài diễn văn và lời tuyên bố đó thì có ích gì không. Tôi nghĩ rằng đa số các đồng chí sẽ không tán thành ý kiến đó. Trong tình hình chính trị của chúng ta, mà nhắc lại rằng một số ý kiến – có lẽ đó là những ý kiến khá thịnh hành trong lúc này – được lặp đi lặp lại mãi trong các bản tham luận của các đảng phái có những đảng viên vừa mới tuyên bố, những ý kiến đó sẽ dẫn đến đâu, thì rõ ràng không bao giờ là vô ích. Chẳng hạn, các đồng chí hãy xét những lý luận của đại biểu đảng men-sê-vích hoặc nói đúng hơn, của một bộ phận nào đó của đảng ấy. Không phải là lỗi tại chúng ta, nếu các đảng của những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng – đến nay vẫn giữ nguyên tên gọi của mình – là một tập đoàn những phần tử ô hợp luôn luôn chạy từ phía này sang phía khác, do đó mà trở thành

những tay sai hữu ý hay vô tình, có ý thức hay không có ý thức cho chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Điều đó có thể thấy rõ được qua những bản tuyên bố và diễn văn của họ mà đại hội đã được nghe.

Có người trách tôi, chẳng hạn, là đã đưa ra lý luận mới về một giai đoạn chiến tranh mới. Tôi chẳng cần đi ngược lại lịch sử quá xa, mới chứng minh được những lời tôi nói là căn cứ vào đâu. Chúng ta vừa dẹp xong Vran-ghen, nhưng quân đội của y hãy còn ở nơi nào đó, không xa biên giới nước cộng hòa của chúng ta lắm, và đang chờ đợi gì đó. Cho nên kẻ nào quên mất mối nguy hiểm đang luôn luôn đe dọa chúng ta, một mối nguy hiểm không bao giờ chấm dứt chừng nào chủ nghĩa đế quốc thế giới còn tồn tại, – kẻ nào quên điều đó là quên nước cộng hòa của nhân dân lao động chúng ta. Nói với chúng ta rằng chúng ta tiến hành hoạt động ngoại giao bí mật, nói với chúng ta rằng chúng ta chỉ cần tiến hành chiến tranh tự vệ thôi, trong lúc gươm vẫn treo trên đầu chúng ta, trong lúc không một cường quốc lớn nào chịu ký hòa ước với chúng ta, mặc dầu chúng ta đã đưa ra hàng trăm đề nghị và đồng ý chịu những sự nhượng bộ chưa từng có, nói với chúng ta tất cả những điều đó, có nghĩa là lặp lại những câu cũ rích, đã mất hết mọi ý nghĩa từ lâu rồi của chủ nghĩa hòa bình tiểu tư sản. Nếu đứng trước các thế lực luôn luôn điên cuồng thù địch với chúng ta đó, chúng ta lại thề, như người ta kiến nghị với chúng ta, là không bao giờ dùng những hành động mà về mặt chiến lược và quân sự, người ta có thể coi là những hành động tấn công, thì chúng ta không những sẽ là những người ngu xuẩn mà còn mắc trọng tội nữa. Đấy, những câu nói và những nghị quyết hòa bình chủ nghĩa ấy sẽ đưa chúng ta đến kết quả như thế đó. Trong lúc các kẻ thù đang vây quanh Chính quyền xô-viết thì những câu nói và nghị quyết đó sẽ dẫn đến chỗ muốn trói chặt tay chân Chính quyền xô-viết lại và ném cho bọn kẻ cướp đế quốc chủ nghĩa thế giới xâu xé.

Sau đó, khi người ta nói đến vấn đề đoàn kết của giai cấp vô sản và bảo vệ chúng ta phá hoại sự đoàn kết đó, thì khó mà nhịn cười được. Ở nước ta, chúng ta đã từng nghe nói đến vấn đề đoàn kết của giai cấp vô sản, và ngày nay trên thực tế chúng ta đã thấy rằng trong giai đoạn cách mạng xã hội chỉ có đảng mácxít thật sự cách mạng, chỉ có cuộc đấu tranh thẳng tay chống lại tất cả các đảng khác mới thực hiện được sự đoàn kết của giai cấp vô sản. (Vô tay vang dội.)

Sau đó, người ta lại nói với chúng ta về vấn đề vũ trang toàn dân, nhắc đi nhắc lại khẩu hiệu dân chủ tư sản cũ rích, trong lúc cuộc đấu tranh giai cấp kiên quyết nhất đang sôi sục trong toàn thể nhân dân đó.

Hôm qua, tôi đã vui sướng được dự—đáng tiếc là chỉ được dự có một lúc—một hội nghị nhỏ riêng của những đại biểu nông dân không đảng phái trong đại hội của chúng ta và tôi đã biết được rất nhiều điều khi nghe họ thảo luận những vấn đề hết sức khó giải quyết về đời sống nông thôn, vấn đề lương thực, vấn đề nghèo túng và vấn đề thiếu thốn mà tất cả các đồng chí đều biết<sup>82</sup>. Điều làm tôi chú ý hơn hết trong những cuộc thảo luận đó, là trình độ đấu tranh sâu sắc giữa nông dân nghèo—những người lao động thực sự—với tên cu-lắc và kẻ ăn đưng ngồi rồi. Ý nghĩa trọng đại của cuộc cách mạng của chúng ta là ở chỗ đã giúp đỡ những tầng lớp thấp nhất ở nông thôn, tức là quần chúng kém giác ngộ nhất về mặt chính trị, quần chúng nông dân không đảng phái, để họ đặt ra được vấn đề cơ bản đó của cách mạng xã hội không những về phương diện lý luận mà còn cả về phương diện thực tiễn trên một quy mô rộng lớn nữa. Hiện nay, trong tất cả các làng mạc và thị trấn ở nước Nga xô-viết mênh mông, người ta đang tìm hiểu xem những biện pháp chính trị và kinh tế của chúng ta sẽ đem lại lợi ích cho ai, người ta tranh luận và người ta đã hiểu rõ; khắp mọi nơi, trong những vùng xa xôi nhất, người ta cố gắng tìm hiểu rõ vấn đề nông dân lao động và cu-lắc.

Đôi khi, người ta trách cứ lẫn nhau một cách quá kịch liệt và hăng hái, nhưng dù sao người ta cũng thấy rõ và hiểu rằng nhất thiết phải giúp đỡ và làm cho nông dân lao động đứng dậy được và phải chống lại mọi âm mưu tấn công của bọn cu-lắc láo xược.

Đấu tranh giai cấp đã trở thành một sự thực ở nông thôn, trong quảng đại quần chúng nông dân; chúng ta đã và đang làm tất cả những gì để cho cuộc đấu tranh đó trở thành cuộc đấu tranh tự giác. Trong tình hình đó, khi các lãnh tụ của một "Quốc tế"<sup>83</sup> thuộc một loại khá đặc biệt xuất hiện và nói về vũ trang nhân dân, thì người ta tưởng như mình đã bị biến thành một học viên lớp dự bị về chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội. Quên cuộc đấu tranh giai cấp đang sôi sục trên toàn thế giới có nghĩa là vô tình giúp đỡ bọn đế quốc toàn thế giới chống lại giai cấp vô sản đang đấu tranh. Khẩu hiệu của kẻ thù của chúng ta là vũ trang nhân dân, còn nguyên tắc của chúng ta lại là vũ trang giai cấp, nhờ đó mà chúng ta đã thắng và nhờ đó chúng ta sẽ luôn luôn thắng. (Vô tay vang dội.)

Tại đây các đại biểu men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng có hỏi chúng ta rằng làm thế nào mà chúng ta lại có thể thừa nhận một vấn đề như vấn đề tô nhượng mà lại không đặc biệt hỏi ý kiến nhân dân, và tại sao trong chính sách kinh tế của chúng ta, chúng ta đã không nhấn mạnh vào sự bình đẳng trong lao động (trong nghị quyết của những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, sự bình đẳng trong lao động đó được gọi là "quyền lực của lao động", còn trong nghị quyết của những người men-sê-vích, thì sự bình đẳng trong lao động lại được gọi thành bình đẳng giữa người lao động thành thị và nông thôn). Nhưng luận điệu về "quyền lực của lao động" nghĩa là thế nào, nếu không phải là cố động cho quyền độc lập của các công đoàn đối với chính quyền giai cấp của giai cấp vô sản? Cùng với những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng,

toàn bộ các báo chí tư sản Tây Âu đều khóc than và đòi "quyền độc lập" ấy cho các công đoàn.

Khi Mác-tốp xuất hiện ở đại hội của Đảng xã hội-dân chủ độc lập Đức, ở Han-lơ, và không còn bị sự chuyên chính—một sự chuyên chính mà y rất khó chịu—của những người bôn-sê-vích bó buộc nữa, y đã tự do nói tất cả những điều gì y muốn nói, thì kết quả ra sao? Kết quả là vài ngày sau, bài diễn văn của Mác-tốp đã được đăng toàn văn, như một món ăn đặc biệt, trên báo chí đế quốc chủ nghĩa, phản động nhất ở Anh. Báo chí đó đã cảm tạ anh công dân Mác-tốp (thật ra, ở đó người ta gọi là ngài chứ không gọi là anh công dân) là đã tiết lộ những ý định của những người bôn-sê-vích. Khi những bài diễn văn như thế được đọc vào lúc toàn thế giới đang đánh chúng ta, thì những bài diễn văn đó là gì, nếu không phải là một bộ phận trong chính sách của phe Đồng Minh? Đương nhiên, các đồng chí có thể cho rằng cái tư tưởng đó về quyền lực của lao động, v. v., chỉ là lời nói nhằm nhí tiểu tư sản, nhưng thực ra, tôi xin nhắc lại, tư tưởng đó không phải là cái gì khác mà chỉ là một bộ phận trong chính sách của phe Đồng Minh. Nếu trong chúng ta, lại có một người làm tay sai cho Đồng minh, thì ngày mai, ông công dân Đan ạ, bài diễn văn của ông sẽ được chuyển về tất cả các nước tư bản chủ nghĩa và sẽ được in thành hàng triệu bản để lừa gạt và mê hoặc một bộ phận công nhân châu Âu còn chưa giác ngộ về chính trị.

Theo lời ông công dân Đan thì trong điều tôi nói về kỷ luật lao động, tôi chỉ làm cái việc là bảo vệ sự cưỡng bức; vị đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng lại nói đúng hơn và cho rằng tôi bảo vệ sự cưỡng bức trên cơ sở thuyết phục. Toàn bộ chính sách của chúng ta đã trả lời rõ ràng điều đó. Chúng ta không hề khẳng định là chúng ta không mắc sai lầm, nhưng xin các ngài hãy chỉ cho chúng tôi thấy những sai lầm của chúng tôi, các ngài hãy đề ra cho chúng

tôi những biện pháp khác, thế mà ở đây chúng tôi chưa từng nghe thấy nói đến những biện pháp đó. Không có một người men-sê-vích nào, cũng không có một người xã hội chủ nghĩa-cách mạng nào nói rằng: "Kia là sự thiếu thốn, kia là sự nghèo khổ của nông dân và công nhân, còn đây là biện pháp để thoát khỏi tình trạng đó". Không, họ không nói như thế. Họ chỉ nói rằng điều mà chúng ta đang làm, đó là sự cưỡng bức. Đúng thế, không thể phủ nhận điều đó được. Nhưng chúng tôi xin hỏi ông công dân Đan: về điểm đó thì ông đồng ý hay không đồng ý? Đó là thực chất, mấu chốt của vấn đề. Ông hãy trả lời cụ thể đi: có hay không? "Chẳng không mà cũng chẳng có". Các đồng chí thấy không, họ chỉ muốn nói đến quyền lực của lao động, nói rằng chúng ta xâm phạm đến quyền tự do của nông dân. Nhưng những nông dân đó là ai? Hiến pháp xô-viết của chúng ta há chẳng đã nói rằng nông dân là những người lao động, những người tiến hành lao động đó sao? Chúng ta kính trọng những nông dân đó và coi họ như anh em bình quyền với công nhân. Chúng ta sẽ không thể đưa chính sách xô-viết của chúng ta tiến thêm một bước, nếu không có nông dân đó. Giữa nông dân lao động và công nhân có một hiệp ước liên minh anh em được ghi trong Hiến pháp của chúng ta. Nhưng còn những phần tử nông dân khác, những phần tử đó họp thành cái "Xu-kha-rép-ca" đông tới hàng triệu người. Tôi cho rằng bất cứ hội nghị nào, ngay cả hội nghị của những người không đảng phái nữa, cũng sẽ có thể phân biệt rõ được điều đó. Những nông dân đầu cơ đó có phải là những đại biểu của những người lao động không? Đó là thực chất của các vấn đề kinh tế ở nông thôn. Nông dân, tiểu thủ và công nhân là những giai cấp khác nhau và chúng ta sẽ xóa bỏ được sự khác nhau đó khi nào chúng ta thủ tiêu được những cơ sở của nền sản xuất nhỏ và xây dựng được các cơ sở mới của nền sản xuất cơ khí đại quy mô, như tôi đã báo cáo. Về mặt kinh tế, đó

là điều không tránh khỏi, nhưng những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng đã phát biểu ở đây, chỉ có thể phát biểu được những câu đầu Ngô mình Sở về cái quyền bình đẳng trong lao động nào đó của toàn thể công nhân và nông dân. Đó chỉ là những lời rỗng tuếch, không chính xác về mặt kinh tế và không được chủ nghĩa Mác khoa học thừa nhận. Các đồng chí hãy xét cuộc cách mạng của chúng ta ở Xi-bi-ri, ở Gru-di-a, hãy xét kinh nghiệm của cuộc cách mạng quốc tế, và bản thân các đồng chí sẽ thấy rõ rằng những lời kêu gọi rỗng đó về bình đẳng lao động là giả dối. Những lời đó chỉ biểu thị chính sách của giai cấp tư sản chống lại chúng ta, chứ chẳng là cái gì khác cả.

Ở đây, ông Đan có nói rằng hình như trong văn phòng Ủy ban đặc biệt toàn Nga có một mảnh giấy nói rằng việc ân xá tháng Mười không áp dụng cho những người men-sê-vích; do đó vị công dân Đan suy luận ra rằng Ủy ban đặc biệt toàn Nga điều khiển và thống trị Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Chúng ta là những người nắm chính quyền, chúng ta có thể tin như vậy được chăng? 70 hoặc 80% những người cộng sản có mặt tại đây há lại không biết rằng đứng đầu Ủy ban đặc biệt toàn Nga là đồng chí Đgiéc-gin-xki, một ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và Ban chấp hành trung ương đảng rằng trong Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga có sáu ủy viên Ban chấp hành trung ương ta hay sao? Trong những điều kiện ấy mà cho rằng Đoàn chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga hoặc ban lãnh đạo Ủy ban đặc biệt toàn Nga điều khiển và thống trị Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết thì rõ ràng là không thể được; như thế chỉ đáng buồn cười thôi. Rõ ràng trong vấn đề này chẳng có gì là hay ho cả, và người đại biểu cho rằng đảng men-sê-vích chỉ đóng kịch thôi. Nhưng tôi mong rằng, vài ngày nữa, các đồng chí sẽ đọc bất cứ tờ báo tư sản nào ở Tây Âu hoặc ở Mỹ in tới nửa

triệu hoặc một triệu bản, các đồng chí sẽ thấy rõ ràng là tờ báo đó sẽ in bằng chữ lớn cao đến một thước rằng ngài công dân Đan đã vạch ra rằng chính Ủy ban đặc biệt toàn Nga điều khiển và thống trị Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

*In ngày 29 tháng Chạp 1920  
trong bản tin "Đại hội VIII các  
Xô-viết. Bản tin hàng ngày của  
đại hội", số 9*

*Theo đúng bản tin, có đối  
chiếu với bản tốc ký*

## 6

**LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI  
THẢO LUẬN DỰ LUẬT CỦA  
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY  
"VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP CỨNG CỐ VÀ  
PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ NÔNG DÂN"  
Ở HỘI NGHỊ CỦA ĐẢNG ĐOÀN  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGÀ  
TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT  
NGÀY 24 THÁNG CHẠP<sup>84</sup>**

Các đồng chí, trước hết tôi muốn nói vài lời về sự giải thích không đúng đắn vấn đề bạo lực. Để chứng tỏ rằng sự giải thích đó là không đúng, tôi xin đọc vài ba dòng trong biên bản Đại hội VIII<sup>85</sup>.

Toàn bộ bài diễn văn chống bạo lực là có liên quan với vấn đề công xã. Tôi nghĩ rằng, trong lĩnh vực ấy, dù có một chút bạo lực nào cũng là có hại. Người ta tìm cách giải thích bài diễn văn đó, – bài diễn văn nói về vấn đề công xã và chỉ ra rằng dùng bạo lực để thành lập các công xã là phi lý, – và tìm cách đem áp dụng bài diễn văn đó vào vấn đề thuyết phục và cưỡng bức nói chung. Như thế là giải thích một cách rõ ràng gương ép và là không đúng. Về dự luật của chúng ta và về cuộc tranh luận vừa mới bắt đầu, tôi cần nói rằng cách đặt vấn đề để tỏ ra mình hết sức khuynh tả, theo tôi là một cách kém thiết thực nhất. Tôi thấy đề nghị của đồng chí Kha-nốp, một người tự cho là cực tả, không có một chút gì là cụ thể và thiết thực cả.

Còn lời đồng chí Sli-khte khuyên là không nên biến dự luật đó thành đạo luật mà hãy để cho khóa họp sau của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua dự luật đó, thì tôi cho là rất có hại. Tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy, chúng tôi đã muốn làm cho dự luật đó nhanh chóng có được một hình thức hoàn bị nhất, sao cho đại hội các Xô-viết gồm tuyệt đại đa số là các đại biểu địa phương, có thể quyết định được dứt khoát. Chúng ta đứng trước nguy cơ là tiến hành chậm cuộc vận động đó ở địa phương. Muốn tiến hành cuộc vận động đó thì cần phải có những chỉ thị. Thảo những chỉ thị đó, phải mất ít nhất là hai hoặc ba tuần lễ. Không còn có gì tai hại hơn là ý kiến của Sli-khte khi đồng chí đó bàn đến một điểm khác của chương trình nghị sự, đồng chí đó đã nói đến quyền hạn của ban chấp hành Xô-viết tỉnh. Thực chất của dự luật đó là ở chỗ ngay từ bây giờ phải quy định những biện pháp thực tế để giúp đỡ nền kinh tế nông dân cá thể đang chiếm một tỷ trọng lớn, giúp đỡ không phải chỉ bằng cách khuyến khích mà cả bằng cách cưỡng bức nữa.

Tôi cần nói rằng dự luật chỉ ra một cách chính xác phải dùng những biện pháp nào. Điểm II, điểm quan trọng nhất, nói rõ rằng, dưới sự lãnh đạo và kiểm soát của Bộ dân ủy nông nghiệp, ủy ban gieo trồng tỉnh có thể định ra "những quy tắc bắt buộc về các phương pháp chủ yếu của việc canh tác bằng máy móc và của việc cải thiện các đồng cỏ, những quy tắc bắt buộc về gieo trồng và về các cách giữ độ phì nhiêu tự nhiên của ruộng đất". Lấy những quy tắc bắt buộc đó ở đâu ra? Sau đó dự luật lại có nói rằng cần phải áp dụng chủ yếu là những phương pháp của các nhà nông ưu tú. Chúng ta cần hợp pháp hóa những phương pháp nào? Chúng ta cần phải hợp pháp hoá và truyền bá những phương pháp nổi tiếng, những phương pháp có thể cải tiến nông nghiệp. Ở phần cuối dự luật, chúng ta đọc thấy: "Cấm không được áp dụng những quy tắc và yêu cầu 1) có thể gây ra

một sự biến đổi triệt để trong nền kinh tế nông dân, nếu những quy tắc, yêu cầu đó không phải là theo đề nghị của các đại hội xã hoặc nếu nhà nước không cung cấp cho địa phương đó những công cụ và tư liệu sản xuất cải tiến, 2) những yêu cầu khó có thể thực hiện được đối với nông hộ bậc trung và 3) những yêu cầu có thể gây ra những sự nguy hiểm".

Ở đây, một đồng chí đã thấy rằng khuyết điểm trong bản báo cáo của đồng chí Ô-xin-xki là đã đề ra những điều chỉ dẫn quá thực tế và cụ thể, — như thế thì trái ngược với cách đặt vấn đề một cách đúng đắn. Trái lại, điều quý nhất của bản báo cáo của đồng chí Ô-xin-xki là ở chỗ đồng chí ấy đã đi thẳng vào thực chất của vấn đề là đã kêu gọi các đồng chí thảo luận thẳng vào các vấn đề thiết thực: về vấn đề hạt giống, phải làm gì? phải ngăn không cho người ta ăn hết những hạt giống đó. Và vấn đề này ở phần nước Nga thuộc châu Âu, sẽ khó giải quyết hơn nhiều so với vùng An-tai rất giàu có, là nơi hình như ra lệnh thì rất dễ. Nếu ở đó, ra lệnh rất dễ, thì các đồng chí sẽ có thể đạt được những kết quả thực tế, bằng cách ra lệnh. Như vậy, Ban ruộng đất của tỉnh An-tai, hoặc của nơi khác, sẽ đáng được hết sức ngợi khen.

Đáng tiếc là ở các tỉnh nghèo hơn của phần nước Nga thuộc châu Âu, tình hình tuyệt nhiên không giống như thế. Toàn bộ nhiệm vụ của cuộc vận động sắp tới, cũng như toàn bộ nhiệm vụ của đại hội chúng ta, là đặt vấn đề ra nhưng lại tránh được mọi cuộc thảo luận chung chung mà Sli-khte và các đồng chí khác yêu cầu chúng ta tiến hành. Tôi muốn đề nghị các đồng chí đặt vấn đề một cách thực tế và thiết thực hơn nhiều, và tôi hoan nghênh phương châm công tác mà Ô-xin-xki đã đề xuất ra. Chúng ta hãy đặt vấn đề hạt giống ra. Người ta sẽ ăn hết hạt giống. Cần phải cứu lấy hạt giống. Trong trường hợp này biện pháp thực tế nhất là biện pháp nào? Cần phải đem gom hạt

giống vào kho công cộng, và đảm bảo với nông dân và làm cho họ tin tưởng rằng hạt giống sẽ không phải là đối tượng của tệ lệ mê giấy tờ và cũng như của việc phân phối bất hợp lý, rằng mục đích của chúng ta hiện nay là để nhà nước bảo quản số hạt giống cần thiết cho việc thực hiện toàn bộ việc gieo trồng. Chúng ta nhất định sẽ thuyết phục được trung nông về vấn đề ấy, vì rõ ràng là cần phải làm như trên. Nếu có người phản đối chúng ta rằng chúng ta không thể làm việc cho Txi-u-ru-pa và nếu họ miêu tả anh ta là một con thú dữ, chúng ta sẽ trả lời: "Thôi đừng giễu cợt nữa, các ông hãy trả lời thẳng vào vấn đề: các ông khôi phục công nghiệp bằng cách nào?". Hãy cho nông dân những nông cụ và gia súc. Nếu nhà nước muốn có dự trữ cần thiết để thỏa mãn mọi nhu cầu của mình và có toàn bộ công cụ nông nghiệp và công cụ kỹ thuật, thì cần phải có một số dự trữ càng ngày càng lớn; mà chúng ta thì vừa mới tiến được đến cái giờ phút bắt đầu thiết lập được dự trữ đó. Vì vậy, tôi coi những bài diễn văn của những người nói rằng người ta lầm lẫn những nhiệm vụ của nông trang tập thể và những nhiệm vụ của nông trường quốc doanh, là không đúng. Vấn đề nông trang tập thể chưa phải là vấn đề trước mắt. Tôi biết rằng các nông trang tập thể còn tổ chức rất tồi và còn ở trong tình trạng hết sức thảm hại khiến người ta đã có lý khi gọi đó là những viện dưỡng lão! Tôi không phản đối việc các đại biểu Đại hội VIII toàn Nga chỉ ra cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy hoặc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thấy phải nhất thiết thi hành những biện pháp đặc biệt nhằm cải thiện công tác Liên hiệp công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga. Về phương diện này, công đoàn đó là một chỗ dựa rất quan trọng, nếu nó thu hút được các phần tử thực sự nửa vô sản có khả năng giúp chúng ta trở thành những chủ nhân chân chính. Tôi không mấy may phản đối những biện pháp đó.

Nhưng nhiệm vụ do dự luật này đặt ra lại khác hẳn. Trong đại đa số các trường hợp, tình trạng các nông trường quốc doanh hiện nay còn ở dưới mức trung bình. Chúng ta phải dựa vào nông dân cá thể; họ vẫn là cá thể và trong tương lai gần đây họ cũng sẽ chưa thay đổi; cho nên không thể mơ tưởng chuyển lên chủ nghĩa xã hội và tập thể hóa. Cần phải từ bỏ những nghị luận chung chung và chuyển sang thảo luận xem nên tiến hành bước thực tế thứ nhất như thế nào, cái bước mà chúng ta nhất thiết phải tiến hành vào mùa xuân sắp tới chứ không thể chậm hơn; và chỉ có cách đặt vấn đề như thế mới thiết thực. Muốn thế thì ngay từ bây giờ phải chuẩn y dự luật, vì nó đã được Hội đồng bộ trưởng dân uỷ chuẩn bị, phải chính lý và sửa đổi ngay lập tức những điểm cần thiết, và không để công việc kéo dài.

Đối với việc xã hội hóa gia súc và nông cụ, các đồng chí biết hơn ai hết rằng, nhân danh nhà nước, ta có thể quy định những quy tắc gì bắt buộc cho tất cả mọi người. Riêng tôi, tôi can các đồng chí không nên làm như vậy. Chúng ta đã có một đạo luật cho phép xã hội hóa gia súc và nông cụ của nông dân khá già<sup>86</sup>. Ở nơi nào có thể tiến hành việc đó có kết quả, thì đạo luật đó cho phép chúng ta hoàn toàn được tự do tiến hành địa phương công hữu hóa về mặt này. Nhưng không phải ở đâu và bất cứ lúc nào, những phương pháp tiến hành việc đó đều đã được quy định một cách hoàn toàn rõ ràng cả đâu; cho nên đưa điểm đó vào một đạo luật mà mục đích trực tiếp lại hoàn toàn khác hẳn, thì có nghĩa là tạo ra nguy cơ phân tán lực lượng của chúng ta, chứ không phải là tập hợp lực lượng đó vào chỗ cần phải đem hết sức mình ra và vào chỗ có thể cần phải nỗ lực. Vậy chúng ta hãy tập trung tất cả lực lượng của chúng ta vào cái gì tuyệt đối cấp thiết, vào việc làm sao thu cho được đầy đủ số hạt giống, làm sao cho toàn bộ ruộng đất đều được gieo hạt, làm sao cho ở

những nơi đông nông dân nghèo và trung nông nhất đều áp dụng hàng loạt, trên một quy mô rộng lớn, việc cải tiến phương pháp canh tác đã được kinh nghiệm chứng minh là tốt. Vấn đề là ở đó. Hiện nay chúng ta càng đề ra ít biện pháp chùng nào thì càng tốt chùng nấy, vì khi thực hiện tốt một số biện pháp có hạn, chúng ta sẽ làm cho toàn bộ bộ máy phát triển nông nghiệp đi vào con đường đúng đắn và chúng ta sẽ củng cố và giữ vững lòng tin tưởng của nông dân thấy đó là con đường đúng. Nếu chúng ta định làm vượt quá phạm vi chúng ta có thể làm được, thì chúng ta chỉ làm cho chúng ta mất uy tín đối với nông dân. Nếu tỉnh nào có thể làm hơn được thì cứ việc làm. Trong văn bản có nói: hãy chú ý đến toàn bộ kinh nghiệm của nông dân, hãy chú ý đến những gì các đồng chí có thể làm được trong việc tập trung gia súc và nông cụ. Nếu ở tỉnh nào mà gia súc và nông cụ cần thiết cho nông nghiệp còn tốt, thì làm như vậy sẽ có kết quả. Nếu đem áp dụng đạo luật trong những tỉnh mà về phương diện đó, tình hình xấu hơn và ở đó, nông dân không có khả năng thi hành đạo luật thì mệnh lệnh chỉ nằm trên giấy tờ, không đi đến đâu, và đáng lẽ nông dân hiểu tầm quan trọng của con đường đó, thì họ lại thất vọng; và đó là điều mà tôi lo sợ hơn hết cho sau này; cho nên, chúng ta cần phải bắt đầu làm cái gì tuyệt đối cần thiết đã, tức là bảo quản hạt giống.

Bây giờ, chúng ta nói sang các biện pháp cải thiện nền kinh tế tiểu nông cá thể, những biện pháp hoàn toàn có thể thực hiện được, những biện pháp mà chúng ta phải tranh luận ngay lập tức, tranh luận tỉ mỉ, quyết nghị ngay ở đây, quy định thành các quy tắc bắt buộc với ý nghĩa là cưỡng bức phải tuân theo, sao cho những điều gì đã được quyết định sau khi thảo luận nhiều, đều phải thực hiện bằng được. Tôi đề nghị chúng ta phân ra ngay thành các tiểu ban mà không đợi đến lúc có thể chính thức thành lập các tiểu ban đó sau khi nghe báo cáo tại phiên họp toàn thể

đại hội. Từ những tiểu ban không chính thức đó mà chúng ta có thể thành lập ngay tức khắc hoặc, dù sao đi nữa, thành lập ngay hôm nay, chúng ta có thể tiến tới chuyển thành các tiểu ban chính thức, nhưng trì hoãn việc đó một ngày hoặc một buổi sẽ là không đúng. Thật vậy, chúng ta có tất cả là hai nghìn rưỡi đại biểu, và tôi nghĩ rằng một phần mười số đại biểu đã quán triệt được vấn đề đó sau mấy năm công tác; nếu chúng ta có hai trăm năm mươi người, tức là trong mỗi vùng có hơn hai mươi năm đại biểu, vì nước cộng hòa chúng ta chia ra làm chín vùng nông nghiệp, thì theo tôi, với số đại biểu đó, chúng ta có thể bắt tay ngay vào thảo luận vấn đề thiết thực, thảo luận các biện pháp cụ thể mà chúng ta sẽ phải quyết định.

Cần phải chấp nhận và quy định những biện pháp nào nhằm cải tiến nông nghiệp và áp dụng cho vùng nào? Có thể là trong một vùng nào đó có thể thực hành biện pháp gieo hạt bắt buộc, và trong một vùng khác có thể chuẩn bị cơ sở cho một mệnh lệnh cương quyết hơn, giống như loại quyết định mà đồng chí chỉ mới biết tính An-tai từ đầu mùa xuân đã nói. Trong một vùng thứ ba, có lẽ là với sự giúp đỡ của các kỹ sư nông học và nông dân không đảng phái, ta có thể đề ra những biện pháp về việc tiến hành cày và bừa cho kịp thời vụ. Theo tôi thì cần phải thành lập các tiểu ban ngay tức khắc, đồng thời chia các vùng thành khu vực, vì không thể nào áp dụng những biện pháp giống nhau trong các khu vực khác nhau, và cần phải dành nửa ngày hay cả ngày để thảo luận những vấn đề không trực tiếp nói trong sắc luật, nhưng lại là phần quan trọng nhất của dự luật. Dự luật ấy nói rằng: các đồng chí hãy chuẩn bị đầy đủ để thuyết phục nông dân không đảng phái và tuy chúng ta làm chậm về mặt đó, nhưng khi chúng ta dựa vào công tác cổ động quần chúng là công tác mà chúng ta đang phát triển và còn phát triển gấp trăm lần nữa, thì chúng ta có thể vạch ra cho mỗi khu vực và cho mỗi tỉnh những

biện pháp mà chúng ta sẽ làm cho thu được kết quả, bằng cách hết sức nỗ lực, hoàn toàn giống như khi chúng ta đã đấu tranh để thực hiện chính sách lương thực của chúng ta. Lúc đó nhiệm vụ không phức tạp bằng, vì chúng ta đòi hỏi nông dân nhượng ra một số sản phẩm nhất định, nhưng ngày nay, chúng ta lại đòi hỏi trong cách làm ăn của bản thân họ phải có những sự thay đổi mà chính quyền nhà nước coi là cần thiết. Điều cơ bản là không được phạm sai lầm khi quy định những sự thay đổi ấy. Đó là điều quan trọng nhất. Tôi thấy việc đồng chí Cu-ra-ép đã nêu các vấn đề đó một cách cụ thể, là một phương hướng đúng, còn chuyển từ cách nêu vấn đề như vậy sang những nghị luận về kế hoạch chung tập thể hóa, về tác dụng của các nông trường quốc doanh, — đôi khi tác dụng của nông trường trong kế hoạch đó là rất tồi, — về phương pháp mác-xít giải quyết vấn đề thu mua, thì như thế có nghĩa là gạt những vấn đề thực tế trực tiếp mà trở lại với những cuộc thảo luận chung chung là những cuộc thảo luận có thể có ích, nhưng không phải là có ích ở đại hội các Xô-viết là đại hội có nhiệm vụ ban hành một mệnh lệnh nhà nước hết sức quan trọng. Để chuẩn bị cho bước tiến đó, cần phải suy nghĩ nhiều xem hoạt động và nhiệm vụ của các Xô-viết thôn cần phải như thế nào. Cần phải suy nghĩ kỹ xem bây giờ chủ tịch Xô-viết thôn có nên là người chủ yếu áp dụng trong nông dân các biện pháp mà chúng ta có thể tham khảo ý kiến của đồng chí đó không. Để cùng một người giữ cả nhiệm vụ chủ tịch Xô-viết thôn lẫn nhiệm vụ chủ tịch ủy ban trợ giúp, như thế có lợi không? Ở đây, tôi đặt một dấu hỏi. Tôi muốn các đồng chí am hiểu công tác địa phương nghiên cứu cẩn thận vấn đề đó. Các ủy ban trợ giúp phải thảo luận xem những biện pháp nào cần được chuyển thành pháp luật. Trong cuộc thảo luận đó, không nên sợ mời những người không đảng phái. Chúng ta sẽ cân nhắc tất cả những đề nghị của họ, và chúng ta sẽ biết cụ thể ai ủng hộ chúng ta và ai chống lại chúng ta.



Cần phải làm thế nào cho mỗi một xã, mỗi thôn đều thông suốt vấn đề đó. Những yêu cầu mà chúng ta đã đề ra thì thực tế có thể thực hiện được, và với sự cố gắng nhất định của chúng ta, những yêu cầu đó có thể được thực hiện ngay mùa xuân này. Bây giờ, tôi đề nghị bề mặt hội nghị đảng đoàn. Khi các đồng chí xét thấy cuộc tranh luận chung đã chấm dứt, thì cần thiết phải thành lập các tiểu ban theo từng khu vực và trong các tiểu ban đó bắt đầu thảo luận ngay tình hình các khu vực khác nhau có những đặc điểm khác nhau về mặt nông nghiệp. Trên thực tế, làm như thế là đúng và bảo đảm cho dự luật thành công.

*In lần đầu năm 1930 trong  
V. I. Lê-nin. Toàn tập, xuất  
bản lần thứ 2 - 3, t. XXVI*

*Theo đúng bản tốc ký*

## 7

**DIỄN VĂN VỀ NHỮNG ĐIỀU  
BỔ SUNG VÀO DỰ LUẬT  
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY  
"VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP CỨNG CỐ  
VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ  
NÔNG DÂN" ĐỌC TRƯỚC ĐẢNG ĐOÀN  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT  
NGÀY 27 THÁNG CHẠP**

Các đồng chí, hôm nay Ban chấp hành trung ương đã xét đến quyết định của đảng đoàn về việc bỏ những chữ "những hộ cá thể" dùng trong nghị quyết về nông nghiệp ở mục nói về sự cải thiện và sự khen thưởng. Ban chấp hành trung ương đã thông qua quyết định sau đây và giao cho tôi đứng ra bảo vệ nó<sup>87</sup>. (Đ ọ c.) Các đồng chí, đó là văn bản quyết nghị của Ban chấp hành trung ương. Bây giờ cho phép tôi trình bày lý do tại sao chúng tôi không thể nào đồng ý với quyết định của đảng đoàn. Chúng tôi chắc chắn, và trong cuộc họp của Ban chấp hành trung ương cũng đã đặc biệt nhấn mạnh, rằng những lý do chủ yếu mà đảng đoàn dựa vào để quyết định khước từ việc thưởng cho các hộ cá thể là: đảng đoàn lo ngại rằng chúng ta sẽ thưởng cho bọn cu-lắc, và đảng đoàn muốn đặt lên hàng đầu trước hết là vấn đề thưởng cho hiệp hội nông dân, cho xã, cho tập thể—nghĩa là cho lao động tập thể, chứ không phải cho lao động cá thể. Chúng tôi hoàn toàn tán thành điều đó. Nhưng chúng tôi cho rằng không thể vì những lý do đó,—những

lý do hoàn toàn đúng đắn, những lý do mà về nguyên tắc không một người mác-xít nào có thể chối cãi được, những lý do không thể hoài nghi được và đứng trên quan điểm người nông dân mà nói thì đặc biệt có giá trị, — mà đi tới chỗ hoàn toàn từ bỏ việc thưởng cho các hộ cá thể.

Tôi xin phép nhắc lại một điểm nhỏ trong lịch sử xuất hiện đạo luật này. Tôi đã theo dõi khá chăm chú lịch sử các bước đi của nó ở trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy chúng tôi và phải nói rằng trong bản dự thảo đầu tiên của Bộ dân ủy lương thực nói chung đã đặt hy vọng vào người chủ hộ cần cù. Trong các đề nghị của đồng chí Xê-rê-đa thì điểm mấu chốt lại là ở chỗ: đặt hy vọng vào người chủ hộ cần cù là sai, mà phải đặt hy vọng vào hiệp hội nông dân, vào tập thể. Thái độ của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, hay ít ra là của tôi, đối với vấn đề đó như sau: ở đây phải cân nhắc lợi hại bằng cách đi hỏi những người ở địa phương. Thật vậy, tôi nghĩ rằng từ chối việc thưởng cho người chủ hộ cá thể là không đúng, nhưng còn việc phải đặt hiệp hội nông dân lên hàng đầu, — có thể như vậy là tốt, nếu những người có thực tế ở địa phương xác nhận đó là điều có thể làm được và cần phải làm. Kết quả của cuộc đấu tranh giữa hai quan điểm là cái công thức đã được đưa vào dự luật của Hội đồng bộ trưởng dân ủy như sau: để cả hai hình thức thưởng, nhưng cần xác định những tương quan nhất định giữa hai hình thức đó. Đồng thời, sự nghiên cứu tiếp tục sau đó dĩ nhiên đã đề ra những ý kiến đã được xác định ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy cho rằng đó là công việc của một bản hướng dẫn. Và trong quyết nghị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thì lại nói rằng bản hướng dẫn đó cần phải được Bộ dân ủy nông nghiệp thảo xong trong một thời hạn nhất định, được quy định rõ ràng, cần phải được Bộ dân ủy lương thực đồng ý và phải được Hội đồng bộ trưởng dân ủy chuẩn y. Khác với thường lệ là việc chuẩn y các bản hướng dẫn chỉ cần một bộ trưởng dân ủy của ngành hữu

quan thông qua là được, ở đây chúng tôi đã quyết định không những phải kiểm tra — có hai bộ trưởng dân ủy tham gia, — mà còn đặc biệt bổ sung thêm rằng Hội đồng bộ trưởng dân ủy đòi đưa bản hướng dẫn lên cho mình chuẩn y. Rõ ràng là bản hướng dẫn chi phối quá nhiều.

Sau một vài ý kiến giải thích của các đồng chí, quyết định của các đồng chí về việc không thưởng cho các đơn vị kinh doanh cá thể, đã trở nên rõ ràng đối với chúng tôi. Ban chấp hành trung ương đã hiểu mấu chốt là ở đâu. Điểm mấu chốt là ở chỗ làm sao tránh được việc thưởng không công bằng, thưởng cho bọn cu-lắc. Rõ ràng là công việc làm ăn của người nông dân khá giả và của bọn cu-lắc được tổ chức tốt hơn cả, mà số người này thì dĩ nhiên là còn vô khối ở nông thôn, về điểm này chúng ta không một phút nào hoài nghi cả. Nếu khi thưởng vì sự làm ăn khá chúng ta quên mất một điều là cái khá đó đạt được bằng con đường nào, thì như vậy dĩ nhiên cu-lắc sẽ là người khá nhất về thành tích làm ăn. Và nếu coi thưởng vấn đề sự cải thiện trong cách làm ăn đạt được bằng một giá như thế nào, thì kết quả sẽ là sự ưu đãi không chính đáng đối với cu-lắc. Nếu thưởng cho nó bằng những tư liệu sản xuất, tức là thưởng những thứ dùng để mở rộng kinh doanh, thì chúng ta sẽ là những người tham gia gián tiếp, và thậm chí có lẽ không phải hoàn toàn gián tiếp, vào việc phát triển tầng lớp cu-lắc, vì khi thưởng những chủ hộ cần cù mà không tính xem có phải họ đã đạt được thành tích tốt đẹp đó bằng những thủ đoạn cu-lắc không, hơn nữa lại thưởng bằng những thứ như tư liệu sản xuất, nghĩa là những thứ có thể dùng để củng cố hơn nữa ảnh hưởng của nó, thì như vậy tất nhiên là chúng ta đi ngược lại những nguyên tắc cơ bản không những của chính sách ruộng đất mà cả của toàn bộ chính sách xô-viết và chúng ta vi phạm một nguyên tắc cơ bản là: ủng hộ lợi ích của nhân dân lao động, chống lại lợi ích của tầng lớp cu-lắc. Như vậy chúng ta thực sự phá

vỡ một cách triệt để nhất nguyên tắc và những cơ sở của toàn bộ chính sách xô-viết nói chung, chứ không phải chỉ là toàn bộ chính sách ruộng đất.

Nhưng nếu từ đó mà lại rút ra kết luận là chúng ta không nên thưởng cho các hộ cá thể, thì các đồng chí thử xét thí dụ này xem: chúng ta thưởng cho những công nhân riêng lẻ ở các công xưởng và nhà máy, nơi mà lao động đã được tập thể hóa và xã hội hóa tới một trình độ vô cùng cao hơn so với nông nghiệp. Ta phải có thái độ thế nào đối với kinh tế nông dân? Trong một nước nông dân đặc sệt, một nước trong đó lao động cá thể, riêng rẽ của người nông dân chiếm tới 9/10, mà có lẽ là tới 99 phần trăm và trong đó chúng ta có tới 20 triệu nông hộ, chúng ta muốn đưa họ lên và vô luận thế nào chúng ta cũng phải làm cho được điều đó. Chúng ta biết rằng chỉ có thể đưa lao động của họ lên sau khi đã trải qua nhiều năm cải tạo cơ bản về kỹ thuật. Trong ba năm qua chúng ta cũng đã học được đôi điều trong công tác thực tiễn của mình. Chúng ta biết cách đảm bảo những cơ sở của chủ nghĩa cộng sản trong nông nghiệp như thế nào, — phải phát triển kỹ thuật rất mạnh mới có thể làm được điều đó. Chúng ta hình dung rõ cái kế hoạch được thảo ra đó với những địa điểm các trạm phát điện, chúng ta biết rõ chương trình tối thiểu, chương trình mười năm tới, nhưng trong cuốn sách nói về điện khí hóa đó chúng ta cũng có cả chương trình tối đa trong đó đã vạch kế hoạch cho một công tác khổng lồ thực hiện trong nhiều năm. Còn hiện giờ chúng ta có 20 triệu hộ riêng lẻ đang làm ăn riêng rẽ và không thể làm ăn khác thế được; và nếu chúng ta không thưởng cho họ để nâng cao năng suất của họ thì như thế là hoàn toàn sai, như thế rõ ràng là quá đáng và có nghĩa là không chịu nhìn thấy cái thực tế rành rành trước mắt, cái thực tế mà chúng ta phải tính đến và phải xuất phát từ đó. Tất nhiên là nên làm cho các hộ đó được nâng lên qua con đường tập thể, hàng xã một, hàng hiệp hội một,

v. v.. Nhưng hiện nay có thể làm việc đó được đến đâu, đó là điều chúng ta phải tính đến. Nếu khi công tác ở các địa phương các đồng chí ủng hộ sự phát triển bằng con đường đó, thực hiện việc phát triển cả một hiệp hội hoặc cả một xã — như thế rất tốt; khi đó các đồng chí sẽ tặng cho họ tất cả những gì tốt nhất trong các phần thưởng. Nhưng liệu các đồng chí có tin rằng sẽ làm được việc đó không, và chẳng phải đó là những mơ ước viễn vông sẽ mang lại những sai lầm hết sức to lớn trong công tác thực tiễn hay sao?

Và vì vậy chúng tôi đề nghị với các đồng chí cái phần cuối của nghị quyết của Ban chấp hành trung ương — với một vài sự chỉnh lý hoặc sửa đổi nào đó mà các nhà thực tiễn cho là có thể nên đưa vào trong nghị quyết của đại hội các Xô-viết — để các đồng chí tự quyết định lấy vấn đề này và để các đồng chí nói ở đây: có thể chấp nhận được việc khen và thưởng cho các hộ cá thể, nhưng với ba điều kiện nhất định. Điều thứ nhất: trước hết là thưởng cho các hiệp hội nông dân, sau đó mới đến các chủ hộ, thưởng bằng những thứ còn lại sau khi thưởng cho tập thể, như vậy thì chúng tôi đồng ý. Điều thứ hai nói: không thưởng cho những chủ hộ cá thể nào đạt được thành tích sản xuất bằng những thủ đoạn cu-lắc, không thể đặt vấn đề là cứ có thành tích sản xuất là được thưởng. Không, nếu ai có thành tích sản xuất, nhưng đã dùng thủ đoạn cu-lắc, bất kể là hình thức cho vay, thuê lao động hay đầu cơ — những thủ đoạn cu-lắc đôi khi được dùng cả bằng cách lẩn tránh pháp luật, — nếu ai dùng một chút xíu thủ đoạn cu-lắc và đạt được thành tích, thì người đó sẽ không được nhận bất cứ một phần thưởng nào. Đây là điều hạn chế thứ hai, nó đáp ứng nhiều hơn nữa cái quan điểm có tính nguyên tắc của các đồng chí là đấu tranh với cu-lắc và ủng hộ trung nông và nông dân nghèo. Điều hạn chế thứ ba: lấy gì làm phần thưởng? Có thể thưởng những tư liệu sản xuất, những thứ phục vụ cho việc mở rộng và cải thiện kinh doanh:

công cụ, máy móc; có thể thưởng bằng đồ tiêu dùng, bằng những thứ phục vụ sinh hoạt như trang trí nhà cửa nhờ đó mà cuộc sống trong sinh hoạt gia đình sẽ trở nên đẹp đẽ hơn và tốt hơn. Chúng ta nói: "Chỉ cho các chủ hộ cá thể những đồ tiêu dùng và sinh hoạt gia đình thôi và tất nhiên là cả huy chương, huân chương nữa". Ở đây các đồng chí đã thông qua loại huân chương Lao động Cờ đỏ<sup>88</sup>. Thưởng tư liệu sản xuất cho các chủ hộ cá thể thì chỉ thưởng những thứ nào không thể sử dụng được theo lối cu-lắc, và chỉ thưởng với điều kiện như thế. Không thưởng bằng máy móc, ngay cả nếu anh ta có là người chủ hộ cần cù nhất đi nữa, ngay cả nếu anh ta không hề sử dụng chút xíu thủ đoạn cu-lắc nào đi nữa. Không được thưởng bằng máy móc vì bản thân máy móc khi sử dụng đòi hỏi phải có lao động tập thể, còn anh chủ hộ nhận được máy thì không thể sử dụng một mình được.

Đó là những lý do mà Ban chấp hành trung ương đã dựa vào và chính trên cơ sở những lý do đó mà chúng tôi đề nghị các đồng chí một lần nữa hãy xem lại quyết định của các đồng chí, trao đổi ý kiến và liệu xem có thể sửa đổi quyết định ấy được không, nghĩa là có thể thưởng cho các chủ hộ cá thể theo đúng ba điều kiện kể trên. Nếu chúng ta không chấp nhận điều đó thì chúng ta có thể sẽ không đạt được những kết quả cần thiết, vì ở một nước mệt mỏi và bị tàn phá không thể cải thiện nền kinh tế được nếu thiếu một sự cố gắng đặc biệt, mà đối với những người đặc biệt cần cù thì phải khen thưởng. Cần phải khen thưởng mọi sự cố gắng, nếu trong đó không có những thủ đoạn cu-lắc. Chính vì vậy chúng tôi nghĩ rằng, sau khi nghe hết những ý kiến này các đồng chí sẽ tán thành cho thưởng với ba điều kiện hạn chế kể trên thực sự cần thiết cho công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta.

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản tốc ký*

## 8

**TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI ĐẶT RA  
TRONG ĐẢNG ĐOÀN  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT  
NGÀY 27 THÁNG CHẠP**

Trước khi trả lời các câu hỏi ghi trên giấy, cần phải nói dứt khoát là có sự bất đồng về hình thức giữa đảng đoàn với Ban chấp hành trung ương đảng hay không. Về ý kiến của những đồng chí phát biểu đầu tiên: chúng tôi đã thông qua một quyết định rõ ràng nhằm đấu tranh chống bọn cu-lắc, nhưng lúc đó các đồng chí còn chưa có những biện pháp đấu tranh như chúng tôi đã chỉ ra trong ba điểm bổ sung. Các đồng chí phát biểu chống lại những điểm bổ sung này đã nói gì ở đây? Về thực chất họ không nói lên được điều gì cả. Đồng chí chiến sĩ Hồng quân là nông dân phát biểu ở đây<sup>89</sup> đã nói rằng hiện đang có bọn cu-lắc, rằng chúng đang phát triển, nhưng chúng ta nói dứt khoát: nếu họ là cu-lắc, họ sẽ không được nhận thưởng. Đề nghị các đồng chí đưa điều này vào luật pháp. Hơn thế nữa, nếu cá nhân anh trung nông có được công cụ cải tiến nhưng lại dùng nó để biến thành cu-lắc, thì cũng cấm không được thưởng cho anh ta. Như vậy thì ở đây các đồng chí có lý do gì để phản đối ý kiến của chúng tôi? Không có lý do gì cả. Các đồng chí đều nhắc lại một điều là không được thưởng cho cu-lắc. Mà điều này thì chúng tôi tán thành.

Bây giờ xin chuyển sang các câu hỏi ghi trên giấy đã gửi tới. Thứ nhất:

1) Cái gì là tiêu chuẩn của "người cu-lắc cần cù" và cái gì là tiêu chuẩn của "người trung nông cần cù"?

2) Giả dụ ở đây chúng ta sẽ tìm ra tiêu chuẩn ấy, sẽ thảo ra được một kế hoạch, nhưng làm thế nào chúng ta có thể thực hiện nó ở các địa phương nhất là ở những nơi mà cho tới hiện nay bọn cu-lắc vẫn còn đang giữ vai trò lãnh đạo?

3) Đây là ranh giới: thưởng cho cả một tập thể, hay thưởng riêng cho chủ hộ, hay là thưởng cho cả hai?

Thứ nhất. Nông dân biết điều này rõ hơn. Nếu trong đạo luật nói đến việc cấm thưởng cho người nào đã dùng thủ đoạn làm ăn cu-lắc, thì như thế rộng hơn cái khái niệm cu-lắc. Cu-lắc là người thông thường lúc nào cũng dùng đến các thủ đoạn cu-lắc, còn thủ đoạn cu-lắc thì hầu như tất cả mọi trung nông đều dùng đến trong những trường hợp riêng lẻ. Thế nghĩa là chúng ta không những chỉ cấm thưởng cho bọn cu-lắc, mà cũng cấm thưởng cho cả bất kỳ người trung nông nào có dùng thủ đoạn cu-lắc, mà những thủ đoạn đó thì thật là muôn hình muôn vẻ. Không phải chỉ có cái thủ đoạn thô bạo như kiểu mua thêm một con ngựa với giá 5 phút lúa mì<sup>90</sup>. Chẳng lẽ lại đi thưởng cho một tên cu-lắc như thế hay sao? Tại sao các đồng chí lại nghĩ rằng ở nông thôn người ta nhắm mắt làm ngơ trước những việc như vậy? Nếu đồng chí hỏi đây là tiêu chuẩn của người cu-lắc cần cù và đây là tiêu chuẩn của người trung nông cần cù, thì về điều này ở các địa phương người ta hiểu rất rõ. Chúng ta không đòi hỏi viết một đạo luật về điều đó, vì như thế có nghĩa là viết cả một tập về những thủ đoạn làm ăn kiểu cu-lắc, trong khi ở địa phương mọi người đều hiểu biết rất rõ.

Thứ hai. Phải chăng ở chỗ các đồng chí không có các ban chấp hành đảng bộ huyện, phải chăng việc đó không thông qua hiệp hội nông dân, phòng ruộng đất xã, chi bộ đảng? Làm sao ở các địa phương có thể nói đến đấu tranh với bọn cu-lắc nếu ở các địa phương không có các chi bộ để đấu tranh. Cái lý lẽ đó, tôi không hiểu được.

Thứ ba. Trong đạo luật nói rằng vấn đề khen thưởng cho tập thể được đặt lên hàng đầu, sau đó mới đến các chủ hộ cá thể. Việc phân định ranh giới sẽ do từng ban chấp hành đảng bộ huyện và tất cả các cơ quan khác ở địa phương quy định chi tiết hơn.

Câu hỏi thứ hai:

Khi đưa ra điều sửa đổi có phải Ban chấp hành trung ương coi đó là một hành động chính trị, nhằm làm cho "những nông dân cần cù" quan tâm đến việc đẩy mạnh nông nghiệp và nói chung cả nền công nghiệp, nhằm sau một thời kỳ nhất định sẽ tiến hành sản xuất tập thể được dễ dàng hơn, hay không? Nếu có thể, xin đồng chí trả lời.

Thứ nhất, đây chính là điều chứng minh cho các đồng chí thấy rằng trong vấn đề này không có cái gì đặc biệt chính trị mà ta cần phải giấu nông dân không đảng phái. Bởi vậy tôi cho là hoàn toàn đúng đắn và tôi nghĩ rằng cần phải làm thành một tục lệ là mời những người không đảng phái đến họp với đảng đoàn về các vấn đề như thế. Ở trong đảng đoàn họ sẽ không quyết định, nhưng tại sao ta lại không tham khảo ý kiến của họ. Thực tế kinh tế của ta chỉ ra rằng cần phải đi từ lao động cá thể đến lao động tập thể, nhưng sau khi chúng ta đã thí nghiệm xem đi nghĩa là thế nào, thì không nên coi thường mà phải hiểu rằng ở đây cần phải đi và đi càng chậm bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi thiết tưởng cần phải chỉ cho những đồng chí chủ trương thưởng cho tập thể thấy rõ là họ có đủ cây và các công cụ khác để thưởng cho tập thể hay không? Nếu không thì còn bàn cãi gì nữa?

Lý lẽ này không đúng. Nói chung chúng ta có ít vật để thưởng, mà cây thì ít đến nỗi chúng ta sẽ không dùng nó như những phương tiện sản xuất để thưởng cho những nông dân riêng lẻ, mà chỉ thưởng cho cả tập thể. Nhưng khi có khả năng thì tại sao lại không thưởng cây cho người nông dân đã bỏ nhiều công sức vào việc nâng cao năng suất?

Ai quyết định vấn đề họ có phải là phần tử cu-lắc hay không? Cần lắng nghe xem ở cơ sở người ta nói gì.

Câu hỏi tiếp:

Nếu được, xin đồng chí viết vào mặt đảng sau trả lời ngay cho câu sau đây. Quy định đến ngày 1 tháng Chạp 1920 huyện Xvi-a-tô-cre-xtốp-xki thuộc tỉnh Xta-vrô-pôn, nơi tôi đang công tác, phải nộp 10 000 000 pút lúa mì. Thực hiện được có 3 200 000 pút. Do thực hiện được ít nên chúng tôi phải tăng cường biện pháp tịch thu tài sản của những phần tử cu-lắc, vì vậy một lần nữa tôi đề nghị trả lời cho biết là nên tiếp tục như thế nào? Cứ tiến hành tịch thu hay chỉ áp dụng trong trường hợp thật bất đắc dĩ, để khỏi phá vỡ nền kinh tế?

Việc đó không liên quan với đạo luật mà chúng ta đang bàn. Các đồng chí cứ hành động như đã làm trước đây. Cứ nghiêm túc chiếu theo sắc luật của Chính quyền xô-viết và lương tâm cộng sản của các đồng chí mà tự do hành động tiếp tục như các đồng chí đã làm từ trước đến giờ.

Câu hỏi tiếp theo:

Làm sao có thể từ khái niệm "người nông dân cần cù" tách ra được khái niệm "cu-lắc cần cù"?

Tất cả những điều đó đều có nói đến trong đạo luật của chúng ta, và nếu ở đây đồng chí còn hỏi, thì đó là một sự lạm dụng việc nêu câu hỏi.

Tiếp theo có người hỏi:

Ai có thể và làm thế nào để có thể xác định được người nông dân cần cù ở một làng nào đó chẳng hạn? Nếu việc đó là do những người được bầu cử ra hoặc có toàn quyền ở nông thôn giải quyết, thì sẽ xảy ra sự lạm dụng của những người đó.

Tôi đã nói rằng cần phải có đảng ta tham gia vào đó, chúng ta có các ủy ban nông dân nghèo, còn ở U-cra-i-na thì có các ủy ban nông dân nghèo U-cra-i-na.

1) Đề nghị đồng chí chú ý. Năm 1920 ta thưởng cho những nông dân - chủ hộ về việc cung cấp sợi gai. Kết quả là họ nhận được tới 100 ác-sin vải vóc, còn nông dân nghèo ở trong làng thì trong cả năm 1920 vẫn không nhận được một ác-sin nào.

2) Biện pháp thưởng cho những hộ cá thể là một sự kìm hãm việc tập hợp nông dân vào tập thể và có phần củng cố lại những cơ sở tư bản chủ nghĩa đã lung lay trong nông nghiệp, điều đó có được quan tâm tới không?

Thưa các đồng chí, các đồng chí đều biết rằng ở ta các hộ nông dân cá thể có thể nói là cơ sở của chủ nghĩa tư bản. Điều đó không còn bàn cãi gì, và tôi đã chỉ rõ trong báo cáo của tôi khi tôi nói thẳng ra rằng đáng sợ không phải cái chợ "Xu-kha-rép-ca" nằm trên quảng trường Xu-kha-rép-xcai-a hoặc cái chợ "Xu-kha-rép-ca" nằm lén lút đâu đó trên một quảng trường khác, mà đáng sợ là cái chợ "Xu-kha-rép-ca" nằm ở trong lòng mỗi một người nông dân cá thể<sup>1)</sup>. Chúng ta có thể rời khỏi nó trong một hay hai năm được không? Không được. Mà ngay bây giờ lại cần phải cải thiện nền kinh tế. Các đồng chí lấy những ước vọng cộng sản chủ nghĩa tuyệt vời làm kim chỉ nam, nhưng các đồng chí lại muốn nhảy vọt từ tầng này lên tận cái đỉnh kia, chúng tôi xin nói: không nổi đâu, các đồng chí hãy hành động thận trọng hơn và từ từ hơn.

Tiếp theo:

Tại sao ủy ban lương thực và các cơ quan khác không cấp thực phẩm để thưởng cho những công nhân xung kích thuộc nhóm thứ 3?

Tôi không hiểu vì sao, nhưng tôi nghĩ là vì chúng ta có quá ít thực phẩm để thưởng.

Xin đồng chí làm ơn trả lời cho biết là Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga có thái độ thế nào đối với việc thưởng cho những nông dân sung túc hơn, nghĩa là những người có nhiều ruộng đất mà họ tự cày cấy lấy? Bên cạnh đó thì tình hình của những nông dân ít ruộng đất, không có điều kiện phát huy tính tích cực của mình do họ có ít ruộng đất, sẽ ra sao?

Tại sao họ có nhiều ruộng đất? Nếu đó là bất công, thì tại sao hiệp hội nông dân và phòng nông nghiệp không lấy

1) Xem tập này, tr.139, 154, 194.

lại? Bởi vì những người khác không đủ sức cạnh tranh. Vậy thì vì lẽ gì mà trừng phạt họ, nếu họ cố gắng làm lụng trên mảnh đất của họ? Còn nếu họ cố gắng làm lụng theo kiểu cu-lắc thì ta không cho, mà nếu họ chiếm hữu không chính đáng thì các đồng chí lấy lại và chia cho người khác, tức là những người sẽ làm chủ nó, chứ các đồng chí đừng có đi đả vào người ta chỉ vì mỗi lý do là người ta có nhiều ruộng đất. Ở nước Nga không có chế độ tư hữu, ruộng đất là do chính các đồng chí và hiệp hội nông dân phân phối. Ở nước Nga có những người có nhiều ruộng đất. Nếu ban chấp hành đảng bộ và các cơ quan xô-viết thấy điều đó nhưng không có biện pháp gì, thì cần giải tán các cơ quan đó đi chứ không phải là từ chối thưởng cho người ta.

Còn hai câu hỏi cuối cùng. Câu hỏi thứ nhất:

Điểm đó của dự luật có áp dụng ở U-cra-i-na không?

Tôi nghĩ rằng có và tôi rất tiếc rằng ở đây không có một đồng chí nào công tác ở trong các ủy ban nông dân nghèo U-cra-i-na phát biểu ý kiến, vì vậy tôi cho rằng kết thúc sớm cuộc thảo luận là một sai lầm lớn.

Câu hỏi thứ hai:

Nếu đảng đoàn không chấp nhận quyết định của Ban chấp hành trung ương, thì chúng tôi có còn là những đảng viên xứng đáng của Đảng cộng sản Nga nữa hay không, hay như thế là chúng tôi tỏ ra cứng đầu?

Tôi xin trả lời câu hỏi này bằng một văn kiện gọi là "Điều lệ Đảng cộng sản Nga". Trong văn kiện này ở § 62 chúng ta thấy: "Trong các vấn đề sinh hoạt nội bộ và công tác hàng ngày của mình thì đảng đoàn được độc lập"<sup>91</sup>. Nghĩa là tất cả các thành viên của đảng đoàn có quyền và có trách nhiệm biểu quyết theo lương tâm của mình chứ không phải theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương. Nếu khi biểu quyết theo lương tâm các đồng chí đưa ra một nghị quyết thứ hai chống lại đề nghị của Ban chấp hành trung

ương thì, theo đúng § 62, chúng tôi có trách nhiệm triệu tập và sẽ triệu tập ngay Ban chấp hành trung ương, và các đồng chí sẽ cử những đại diện của mình tới dự. Một vấn đề quan trọng như vậy thì họp hai ba lần càng tốt, để tìm cách gạt bỏ sự bất đồng giữa chúng ta với nhau. Vấn đề là như vậy, chúng ta phải làm như vậy. Bây giờ cần phải biểu quyết thì không phải vì cơ quan cấp trên của đảng đã đưa ra những chỉ thị, mà vì để xem chúng tôi có thuyết phục được các đồng chí hay không.

Ở đây có người nói không đúng rằng ở trên đã cử đồng chí Lê-nin về để bảo vệ nghị quyết thì chắc là nó có nhược điểm gì đây<sup>92</sup>. Điều đó không đúng, vì điều lệ đảng đã quy định rõ quyền hạn của các đồng chí. Đó là điều thứ nhất. Thứ hai, điều đó không đúng vì trong Ban chấp hành trung ương không hề có một sự bất đồng nào về vấn đề này cả, mà tất cả đều nói rằng, chúng ta say sưa đấu tranh chống bọn cu-lắc, nhưng đã quên mất mức độ. Hãy nhắc nhau nhớ tới mức độ đi.

Ban chấp hành trung ương đã cử hai đồng chí, vì trong quá trình thảo luận dự thảo hai đồng chí này đã tham dự nhiều hơn các ủy viên khác và bản thân cũng đã tham gia tranh luận. Tôi, cũng như đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki, đã được nghiên cứu tất cả các bản dự thảo. Vì vậy mà phải cử hai chúng tôi đến.

*In lần đầu, theo bản tốc ký*

## 9

### DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ BẢN BÁO CÁO VỀ ĐIỆN KHÍ HÓA

Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga,

sau khi nghe báo cáo của chủ tịch Ủy ban nhà nước về điện khí hóa, bày tỏ lòng biết ơn trước hết đối với Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau là đối với Bộ dân ủy nông nghiệp và Bộ dân ủy giao thông và đặc biệt đối với Ủy ban điện khí hóa nước Nga, về việc đã thảo ra kế hoạch điện khí hóa nước Nga.

Đại hội ủy nhiệm cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Hội đồng lao động và quốc phòng, Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, cũng như cho các bộ dân ủy khác, hoàn thành việc thảo ra và phê chuẩn kế hoạch đó và phải hoàn thành trong một thời gian ngắn.

Sau nữa, đại hội ủy nhiệm cho chính phủ và yêu cầu Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Đại hội các công đoàn toàn Nga có mọi biện pháp để tổ chức tuyên truyền thật rộng rãi cho kế hoạch đó và làm cho quảng đại quần chúng ở thành thị và nông thôn đều biết kế hoạch đó. Việc học tập kế hoạch đó phải được tiến hành trong hết thảy mọi trường học trong nước cộng hòa; mỗi một trạm phát điện, mỗi một nhà máy và mỗi một nông trường quốc doanh tổ chức tương đối tốt, cũng đều phải trở thành những trung tâm giới thiệu các vấn đề về điện, về công nghiệp hiện đại, và thành những trung tâm tuyên truyền

cho kế hoạch điện khí hóa và giảng dạy kế hoạch đó một cách có hệ thống. Tất cả những ai được rèn luyện đủ về tri thức khoa học hay có đầy đủ kinh nghiệm thực tế, phải được huy động hết thảy vào công tác tuyên truyền cho kế hoạch điện khí hóa và giảng dạy những tri thức cần thiết để hiểu biết kế hoạch đó.

Đại hội bày tỏ sự tin tưởng vững chắc rằng tất cả các cơ quan xô-viết, tất cả các Xô-viết đại biểu, tất cả các công nhân và nông dân lao động sẽ đem hết sức mình ra và sẽ không lùi bước trước bất kỳ một sự hy sinh nào để thực hiện kế hoạch điện khí hóa nước Nga với bất cứ giá nào và bất chấp mọi trở ngại.

*Viết xong giữa ngày 21 và 29 tháng*

*Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1930 trong*

*V. I. Lê-nin. Toàn tập, xuất*

*bản lần thứ 2-3, t. XXVI*

*Theo đúng bản thảo*



## 10

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA  
ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b)  
NGA TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT**

Để tiến tới Đại hội X Đảng cộng sản Nga (6/11. 1921), toàn thể các đảng viên Đảng cộng sản Nga có trách nhiệm:

1) nghiên cứu kế hoạch điện khí hóa, theo khả năng tối đa của mình;

2) thực hiện các biện pháp để có thể, ở các địa phương, nghiên cứu thật sâu và thật tỉ mỉ kế hoạch của từng khu vực;

3) chuẩn bị đưa ra Đại hội X Đảng cộng sản Nga những đề nghị thực tế

cả về các biện pháp để giới thiệu kế hoạch điện khí hóa một cách rộng rãi hơn cho những người lao động,

cũng như về các biện pháp để bắt đầu thực hiện thực tế kế hoạch đó ngay lập tức và ở khắp mọi nơi.

*Viết xong giữa ngày 21 và 29  
tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1930 trong  
V.I.Lê-nin. Toàn tập, xuất bản  
lần thứ 2-3, t. XXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## 11

**BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT  
VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT**

Việc thưởng cho các chủ hộ cá thể phải

thứ nhất, được đặt vào hàng thứ hai so với việc thưởng cho các hiệp hội và nói chung là các tập thể;

thứ hai, chỉ thưởng và nói chung là khen thưởng các chủ hộ cá thể với một điều kiện hết sức nghiêm khắc là các hộ cá thể ấy đã đạt được những thành tích sản xuất mà không hề áp dụng một chút nào các thủ đoạn cu-lắc;

thứ ba, các chủ hộ cá thể có thể được thưởng các loại huy chương, các loại tư liệu tiêu dùng cho cá nhân và sinh hoạt gia đình, v. v.; còn các tư liệu sản xuất thì chỉ thưởng cho các chủ hộ cá thể với một điều kiện không thể thiếu được là: chỉ xuất làm giải thưởng những thứ tư liệu sản xuất nào không thể được sử dụng làm công cụ để biến người chủ hộ thành cu-lắc và chỉ dựa trên nguyên tắc đó<sup>93</sup>.

*Viết xong ngày 27 tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## THƯ GỬI CÔNG NHÂN PRÊ-XNHA ĐỎ

Mười lăm năm trước đây, giai cấp vô sản Mát-xcơ-va đã giương cao ngọn cờ khởi nghĩa chống chế độ Nga hoàng<sup>94</sup>. Đó là điểm phát triển cao nhất của cuộc cách mạng công nhân đầu tiên chống chế độ Nga hoàng. Công nhân bị thất bại và Prê-xnha thấm đỏ máu công nhân. Tinh thần anh dũng bất diệt của công nhân Mát-xcơ-va là gương chiến đấu cho toàn thể quần chúng lao động nước Nga. Nhưng quần chúng này lúc đó còn chưa được chuẩn bị đầy đủ và còn quá phân tán, nên không ủng hộ các anh hùng Prê-xnha và Mát-xcơ-va là những người đã cầm súng đứng lên chống lại chế độ quân chủ của Nga hoàng và của bọn địa chủ.

Theo sau sự thất bại của công nhân Mát-xcơ-va là sự thất bại của toàn bộ cuộc cách mạng lần thứ nhất. Suốt mười hai năm ròng, thế lực phản động tàn bạo nhất của bọn địa chủ đã chà đạp lên công nhân và nông dân, chà đạp lên tất cả các dân tộc ở Nga.

Chiến công của công nhân Prê-xnha không phải là không có tác dụng. Những sự hy sinh của họ không phải là vô ích. Họ đã khoét được một lỗ thủng đầu tiên vào chế độ quân chủ Nga hoàng, lỗ thủng này ngày càng được mở rộng, một cách chậm chạp nhưng không ngừng, và làm yếu chế độ cũ kiểu trung cổ.

Chiến công của công nhân Mát-xcơ-va đã làm cho tâm trạng quần chúng lao động thành thị và nông thôn sôi sục lên và không hề nao núng trước mọi cuộc tàn sát.

Trước cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905, nhân dân Nga chưa tỏ ra có khả năng tiến hành một cuộc đấu tranh đại quy mô, một cuộc đấu tranh vũ trang chống lại bọn bóc lột.

Sau tháng Chạp, nhân dân không còn ở trong tình trạng đó nữa. Họ đã biến đổi. Họ đã qua trận lửa đầu tiên. Họ đã được tôi luyện trong cuộc khởi nghĩa. Họ đã đào tạo đội ngũ những chiến sĩ đã chiến thắng trong năm 1917 và hiện nay, những người này, trải qua khó khăn vô cùng lớn lao, đang khắc phục những đau khổ vì đói và tình trạng kinh tế đổ nát do chiến tranh đế quốc chủ nghĩa gây nên, và đang bảo vệ sự nghiệp thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Công nhân Prê-xnha đỏ, đội tiên phong của cách mạng công nhân toàn thế giới muôn năm!

*Đăng ngày 25 tháng Chạp  
1920 trong bản tin "Đại hội  
VIII các Xô-viết. Bản tin hàng  
ngày của đại hội", số 5*

*Ký tên: N.Lê-nin*

*Theo đúng bản tin*

## VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA ĐỒNG CHÍ TƠ-RỐT-XKI<sup>95</sup>

DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP LIÊN TỊCH  
GIỮA CÁC ĐẢNG VIÊN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
DỰ ĐẠI HỘI VIII CÁC XÓ-VIỆT, CÁC ĐẢNG VIÊN  
TRONG HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG  
CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA VÀ TRONG HỘI ĐỒNG  
CÁC CÔNG ĐOÀN THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 30 THÁNG CHẠP 1920

Các đồng chí, trước hết tôi phải xin lỗi các đồng chí là tôi đã vi phạm trình tự thường lệ, vì muốn tham gia thảo luận thì trước hết cần phải nghe báo cáo, báo cáo bổ sung và cuộc thảo luận đã. Đáng tiếc là tôi không được khỏe, cho nên không thể làm như thế được. Nhưng hôm qua, tôi cũng đã được đọc các tài liệu in chủ yếu và đã chuẩn bị ý kiến của tôi. Tất nhiên, việc vi phạm trình tự thường lệ, như tôi vừa nói, có điều bất tiện cho các đồng chí: có thể là tôi sẽ lặp lại những điều các đồng chí khác đã nói rồi mà tôi không biết, đồng thời có những điều cần trả lời thì tôi lại không trả lời. Nhưng tôi không thể làm khác hơn được.

Tập sách nhỏ "Về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn" của đồng chí Tơ-rốt-xki là tài liệu chủ yếu mà tôi dùng ở đây. Sau khi đọc kỹ cuốn sách đó, đối chiếu nó với những đề cương mà đồng chí đó nêu lên với Ban chấp hành trung ương, tôi ngạc nhiên thấy rằng trong cuốn sách đó có nhiều sai lầm lý luận và những điểm không đúng hết sức rõ ràng. Khi bước vào một cuộc tranh luận lớn trong đảng về vấn đề đó, làm thế nào mà người ta lại có thể viết ra một cuốn sách chẳng ra hồn gì cả như vậy, chứ không đưa ra một

cuốn sách được suy nghĩ thật hết sức thận trọng? Bây giờ, tôi xin nói vắn tắt về những vấn đề chủ yếu mà tôi cho là trong đó có những sai lầm căn bản về mặt lý luận.

Đối với giai cấp vô sản công nghiệp, công đoàn không phải chỉ làm một tổ chức tất yếu về mặt lịch sử, mà còn là một tổ chức không thể không có được về mặt lịch sử; và trong điều kiện chuyên chính vô sản, tổ chức đó bao gồm hầu hết giai cấp vô sản công nghiệp. Đó là điều căn bản nhất mà đồng chí Tơ-rốt-xki luôn luôn lãng quên, không xuất phát từ điểm đó và không coi trọng điểm đó. Thế mà đề mục do đồng chí ấy định ra: "Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn" lại là một đề mục rộng vô cùng.

Từ những điều nói trên cũng có thể kết luận rằng vai trò của công đoàn là hết sức quan trọng trong toàn bộ quá trình thực hiện chuyên chính vô sản. Nhưng vai trò đó là như thế nào? Khi xem xét vấn đề đó, một trong những vấn đề lý luận cơ bản nhất, tôi đi đến kết luận rằng vai trò ấy là hết sức đặc biệt. Một mặt, công đoàn tập hợp, bao gồm trong hàng ngũ tổ chức của mình toàn thể công nhân công nghiệp, nó là một tổ chức của giai cấp đang cầm quyền, đang thống trị, đang chấp chính, là tổ chức của giai cấp đang thực hiện chuyên chính, giai cấp đang thực hành sự cưỡng bức nhà nước. Nhưng công đoàn không phải là một tổ chức nhà nước, không phải là tổ chức cưỡng bức, nó là một tổ chức giáo dục, thu hút, huấn luyện, nó là một trường học, trường học quản lý, trường học quản lý kinh tế, trường học chủ nghĩa cộng sản. Đó là một trường học kiểu hoàn toàn không bình thường, vì ở đây không có giáo viên và học sinh, mà đó là một thể kết hợp hết sức độc đáo những cái do chủ nghĩa tư bản đã để lại và không thể không để lại, với những cái do đội quân tiên tiến cách mạng, tức là đội quân tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản, sáng tạo ra. Vì vậy, nói về vai trò của công đoàn mà không chú ý đến những chân lý đó, thì nhất định không thể tránh được một số sai lầm.

Trong hệ thống chuyên chính vô sản, công đoàn có một vị trí ở giữa đảng và chính quyền nhà nước, nếu ta có thể nói như vậy được. Trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội chuyên chính vô sản là không thể tránh được, nhưng nền chuyên chính đó không phải do tổ chức bao gồm hết thảy công nhân công nghiệp đứng ra thực hiện. Vì sao? Về điểm này, chúng ta có thể đọc những đề cương của Đại hội II Quốc tế cộng sản nói về vai trò nói chung của một chính đảng. Ở đây, tôi sẽ không bàn về điểm đó. Kết luận của chúng ta là như sau: có thể nói là đảng thu hút đội tiên phong của giai cấp vô sản vào hàng ngũ của mình, và đội tiên phong đó thực hiện chuyên chính vô sản. Nhưng không có một nền móng như các tổ chức công đoàn, thì không thể thực hiện được chuyên chính, không thể thực hiện được các chức năng nhà nước. Mà muốn thực hiện các chức năng nhà nước đó thì phải thông qua một loạt những cơ quan đặc biệt, cũng thuộc một kiểu mới: tức là phải thông qua các cơ quan xô-viết. Xét về mặt những kết luận thực tiễn thì đặc điểm của tình hình đó là ở chỗ nào? Là ở chỗ công đoàn tạo ra *mối liên hệ* giữa đội tiên phong với quần chúng; công đoàn lấy công tác hàng ngày để thuyết phục quần chúng, quần chúng của giai cấp duy nhất có khả năng đưa chúng ta từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Đó là một mặt. Mặt khác, công đoàn là "bể chứa" của chính quyền nhà nước. Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản thì công đoàn là như thế đấy. Không có sự đương đầu của một giai cấp duy nhất đã được chủ nghĩa tư bản bồi dưỡng để tiến hành nền đại sản xuất và là giai cấp duy nhất tách khỏi những lợi ích của người tiểu tư hữu, thì nói chung không thể thực hiện được bước quá độ ấy. Nhưng không thể thực hiện được chuyên chính của giai cấp vô sản thông qua tổ chức bao gồm toàn bộ giai cấp đó. Vì không phải chỉ ở nước ta, là một trong những nước tư bản chủ nghĩa

lạc hậu nhất, mà ngay trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa khác cũng vậy, giai cấp vô sản vẫn còn bị chia rẽ, bị chà đạp, và đây đó còn bị mua chuộc nữa (trong một số nước, họ bị chính chủ nghĩa đế quốc mua chuộc), do đó tổ chức bao gồm toàn bộ giai cấp vô sản không thể trực tiếp thực hiện chuyên chính vô sản được. Chỉ có đội tiên phong tập trung lực lượng cách mạng của giai cấp, mới có thể thực hiện được nền chuyên chính ấy mà thôi. Như thế, ta thấy một cái gì giống như một dây bánh xe răng cưa. Đó là kết cấu của chính ngay cái cơ sở của chuyên chính vô sản, của chính ngay thực chất của sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Nguyên chỉ qua đây cũng đã thấy rõ là có một cái gì căn bản không đúng về nguyên tắc trong luận điểm thứ nhất của đồng chí Tô-rốt-xki, luận điểm mà trong đó, khi nêu lên "sự lộn xộn về tư tưởng", đồng chí ấy đặc biệt và chuyên nói về sự khủng hoảng của các công đoàn. Muốn nói đến khủng hoảng, thì trước hết phải phân tích tình hình chính trị đã. Thật ra, nếu có "sự lộn xộn về tư tưởng" thì chính là Tô-rốt-xki đã mơ hồ, vì chính trong vấn đề cơ bản về vai trò của công đoàn xét theo quan điểm bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, đồng chí ấy đã bỏ qua, đã không chú ý đến một điểm là: đây là cả một hệ thống phức tạp những bánh xe răng cưa, chứ không phải là một hệ thống đơn giản, vì chuyên chính vô sản không thể do một tổ chức bao gồm toàn bộ giai cấp vô sản thực hiện được. Không thể thực hiện được chuyên chính, nếu không có vài "sợi dây chuyên" nối liền đội tiên phong với quần chúng của giai cấp tiên tiến và nối liền đội ấy với quần chúng lao động. Ở Nga, quần chúng lao động đó là nông dân; ở các nước khác, không có quần chúng như vậy, nhưng ngay cả trong các nước tiên tiến nhất, cũng vẫn có quần chúng không vô sản hay không thuần túy vô sản. Chính từ đó mà thực sự phát sinh ra sự mơ hồ về tư tưởng. Thế mà Tô-rốt-xki lại buộc tội những

người khác là mơ hồ về tư tưởng, như thế thật là vô căn cứ.

Khi tôi nghiên cứu vấn đề vai trò của công đoàn trong sản xuất, tôi thấy Tơ-rốt-xki mắc một sai lầm căn bản là luôn luôn trình bày vấn đề đó “về nguyên tắc”, về mặt “nguyên tắc chung”. Tất cả các đề cương của Tơ-rốt-xki đều dựa vào “nguyên tắc chung” mà trình bày vấn đề. Ngay cách đặt vấn đề như thế cũng đã là không đúng về căn bản. Ấy là chưa nói rằng Đại hội IX của đảng đã nói một cách đầy đủ và quá đầy đủ về vai trò của công đoàn trong sản xuất<sup>96</sup>. Ấy là chưa nói rằng trong các đề cương của chính mình, chính Tơ-rốt-xki đã dẫn ra những lời tuyên bố hoàn toàn rõ ràng của Lô-dốp-xki và Tôm-xki mà Tơ-rốt-xki chắc chắn là đưa ra để làm “đứa bé chịu đòn”, như người Đức thường nói, hoặc nói cách khác là làm đối tượng bút chiến của mình. Không có những ý kiến bất đồng về nguyên tắc, và Tơ-rốt-xki đã không vững tay khi chọn Tôm-xki và Lô-dốp-xki, là những tác giả mà bản thân Tơ-rốt-xki đã trích dẫn. Ở đây, chúng ta tìm mãi mà không thấy có gì là bất đồng nghiêm trọng về nguyên tắc cả. Nói chung, sai lầm to lớn, sai lầm về nguyên tắc của đồng chí Tơ-rốt-xki là ở chỗ hiện nay mà đồng chí đó đặt vấn đề “về nguyên tắc”, thì tức là đồng chí đó kéo đảng và Chính quyền xô-viết đi giật lùi. Nhờ trời, chúng ta đã chuyển từ những nguyên tắc sang công tác thực tế, thiết thực. Ở Xmôn-nưi, chúng ta đã từng bàn về nguyên tắc và chắc chắn là đã bàn quá nhiều so với mức cần thiết. Giờ đây, ba năm sau, về tất cả các điểm trong vấn đề sản xuất, về cả một loạt yếu tố cấu thành của vấn đề đó, đều đã có những sắc lệnh — nhưng số phận của các sắc lệnh đó mới đáng buồn làm sao! — mà chúng ta đã ký, nhưng rồi chính chúng ta lại quên đi và chính chúng ta lại không chấp hành. Thế rồi người ta tưởng tượng ra những nghị luận về các nguyên tắc, những sự bất đồng về nguyên tắc. Lát nữa, tôi sẽ nói đến một sắc lệnh về vai trò của công đoàn trong

sản xuất<sup>1)</sup>, sắc lệnh mà tất cả chúng ta ai nấy đều quên mất, kể cả tôi nữa, tôi xin thú thực như vậy.

Trừ những điểm bất đồng mà tôi vừa kể ra, thì những sự bất đồng thực tế hiện có đều hoàn toàn không dính dáng gì đến nguyên tắc chung cả. Còn “những sự bất đồng” giữa tôi với đồng chí Tơ-rốt-xki mà tôi vừa nêu lên, sở dĩ tôi phải chỉ ra, vì khi đồng chí Tơ-rốt-xki chọn cái đề tài rộng lớn là “Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn”, thì theo tôi, đồng chí ấy đã mắc phải một loạt sai lầm có liên quan đến chính ngay bản chất của vấn đề chuyên chính vô sản. Nhưng nếu gác điều đó ra, thì phải hỏi rằng do đâu mà chúng ta lại không thể cộng tác ăn ý với nhau được, điều mà chúng ta rất cần? Đó là do sự bất đồng về vấn đề phương pháp *đi vào* quân chúng, nắm lấy quân chúng, *liên hệ* với quân chúng. Mấu chốt vấn đề là ở đó. Và đó cũng chính là đặc điểm của công đoàn, một tổ chức được thiết lập ra dưới chế độ tư bản và không thể thiếu được trong bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, một tổ chức mà trong tương lai xa xôi nó có tồn tại hay không thì còn là một vấn đề. Sự tồn tại của công đoàn có thành vấn đề hay không, đó là chuyện trong tương lai xa xôi, con cháu chúng ta sẽ bàn về chuyện đó. Còn bây giờ, vấn đề là ở phương pháp *đi vào* quân chúng, nắm lấy quân chúng, liên hệ với quân chúng, là phải điều chỉnh tốt những dây chuyền phức tạp trong công tác (công tác thực hiện chuyên chính vô sản) như thế nào. Xin chú ý rằng khi nói đến các dây chuyền phức tạp thì tôi không có ý nói đến bộ máy xô-viết. Còn như muốn biết sự phức tạp đó sẽ như thế nào, thì đó là một vấn đề khác. Giờ đây, tôi chỉ nói một cách trừu tượng và có tính chất nguyên tắc về các quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội tư bản; trong xã hội đó, có giai cấp vô sản, quân chúng lao động không vô sản, giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 278.

sản. Chỉ cứ xét về riêng phương diện đó thôi thì dù cho trong bộ máy Chính quyền xô-viết không còn có tình trạng quan liêu đi nữa, các dây chuyền cũng đã cực kỳ phức tạp do tình hình mà chủ nghĩa tư bản đã tạo nên. Và đó là điều trước tiên phải nghĩ đến, khi đặt vấn đề tính chất khó khăn của “nhiệm vụ” của công đoàn là ở chỗ nào. Tôi xin nhắc lại rằng sự bất đồng thật sự tuyệt nhiên không phải là ở điểm đồng chí Tô-rốt-xki đã nói đến, mà là ở phương pháp nắm lấy quần chúng, đi vào quần chúng, liên hệ với quần chúng. Tôi cần phải nói rằng nếu chúng ta nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm của chúng ta tỉ mỉ, cẩn thận, dù là trong phạm vi nhỏ, thì chúng ta sẽ có thể tránh được hàng trăm “sự bất đồng” và sai lầm vô ích về nguyên tắc đây đây trong cuốn sách của đồng chí Tô-rốt-xki. Ví dụ như hàng loạt luận điểm trong cuốn sách đó là dành cho cuộc luận chiến chống “chủ nghĩa công liên xô-viết”. Làm như thế còn ít chuyện phức tạp lắm, lại còn nặn ra một con ngoáo ộp mới nữa! Đó là ai vậy? Là đồng chí Ri-a-da-nốp. Tôi biết đồng chí Ri-a-da-nốp đã hơn hai mươi năm. Về thời gian, các đồng chí biết đồng chí đó sau tôi, nhưng về công tác thì các đồng chí cũng biết đồng chí đó như tôi. Các đồng chí hiểu rất rõ rằng trong số những ưu điểm của đồng chí ấy không có cái ưu điểm hiểu được ý nghĩa của các khẩu hiệu. Có lúc Ri-a-da-nốp nói ra những lời không hoàn toàn xác đáng, chẳng lẽ chúng ta lại đưa những lời ấy vào trong những đề cương, coi đó là “chủ nghĩa công liên xô-viết”! Như thế là nghiêm chỉnh ư? Nếu như thế là nghiêm chỉnh thì chúng ta sẽ có “chủ nghĩa công liên xô-viết”, sẽ có “sự phản đối có tính chất xô-viết đối với việc ký kết hòa ước” và những gì gì nữa. Không có một điểm nào mà lại không thể bịa thêm một “chủ nghĩa” có tính chất xô-viết. (R i - a - d a - n ố p: “chủ nghĩa phản đối có tính chất xô-viết đối với hiệp ước Brét”.) Phải, hoàn toàn đúng như vậy, “chủ nghĩa phản đối có tính chất xô-viết đối với hiệp ước Brét”.

Mà làm điều không nghiêm chỉnh như vậy là bản thân đồng chí Tô-rốt-xki đã phạm ngay một sai lầm. Theo đồng chí đó, thì trong nhà nước công nhân, vai trò của công đoàn không phải là bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần của giai cấp công nhân. Như thế là sai. Đồng chí Tô-rốt-xki nói đến “nhà nước công nhân”. Nhưng đó là một khái niệm trừu tượng. Năm 1917, chúng ta viết về nhà nước công nhân thì cũng dễ hiểu thôi; nhưng bây giờ, nếu người ta nói với chúng ta rằng: “Không còn giai cấp tư sản nữa, vì nhà nước là một nhà nước công nhân rồi, thì tại sao còn phải bảo vệ giai cấp công nhân, bảo vệ chống lại ai”, thì rõ ràng là người ta đã phạm sai lầm. Nhà nước đó không hoàn toàn là nhà nước công nhân, vấn đề là ở đó. Đấy cũng là một trong những sai lầm chủ yếu của đồng chí Tô-rốt-xki. Hiện nay, chúng ta đã từ những nguyên tắc chung chuyển sang cuộc thảo luận thiết thực, và sang những sắc lệnh, thế mà có người muốn kéo lùi chúng ta trở lại, không để chúng ta bắt tay vào làm cái công tác thực tiễn, thiết thực đó. Như thế là không được. Thực ra, nhà nước của chúng ta không phải là nhà nước công nhân, mà là nhà nước công nông, đó là điểm thứ nhất. Do đó nảy ra nhiều vấn đề (B u - k h a - r i n : Sao? Công nông à?). Mặc dù đồng chí Bu-kha-rin kêu gào ở đằng sau: “Sao? Công nông à?”, nhưng tôi không có ý định trả lời điều ấy. Ai muốn biết điều ấy, xin nhớ lại đại hội các Xô-viết vừa mới kết thúc, và trong đó sẽ thấy câu trả lời.

Nhưng như vậy chưa phải đã hết. Qua cương lĩnh của đảng ta, một văn kiện mà tác giả cuốn “ABC của chủ nghĩa cộng sản” biết hơn ai hết, thì rõ ràng là nhà nước chúng ta là một nhà nước công nhân *còn mắc bệnh quan liêu*. Và chúng ta buộc phải gấn cho nhà nước — biết nói như thế nào nhỉ — cái nhãn hiệu đáng buồn đó. Đó là tình hình thực tế của bước quá độ. Trong một nhà nước đã hình thành trong thực tế như vậy, chẳng lẽ công đoàn lại không có cái

gì để bảo vệ hay sao? Liệu có thể không cần có công đoàn để bảo vệ những lợi ích vật chất và tinh thần của giai cấp vô sản đã hoàn toàn được tổ chức chăng? Đó là một lập luận hoàn toàn không đúng về mặt lý luận. Nó đưa chúng ta vào lĩnh vực của trừu tượng hoặc vào lĩnh vực của lý tưởng, của cái lý tưởng mà 15 - 20 năm nữa chúng ta mới thực hiện được, và tôi còn chưa dám chắc rằng đến lúc đó đã thực hiện được. Chúng ta hiện đang đứng trước một thực tế mà chúng ta đều biết rất rõ, nếu như chúng ta không say sưa, không bị lôi cuốn bởi những lời lẽ kiểu trí thức hay những lập luận trừu tượng, hoặc bởi những cái đôi khi tưởng là “lý luận” nhưng thực ra chỉ là một sai lầm, một sự đánh giá không đúng những đặc điểm của thời kỳ quá độ. Nhà nước hiện nay của chúng ta là như thế này: toàn thể giai cấp vô sản đã được tổ chức phải tự bảo vệ mình, và chúng ta cần phải dùng những tổ chức công nhân đó để bảo vệ công nhân khỏi bị sự xâm phạm của nhà nước của họ và để công nhân bảo vệ nhà nước của chúng ta. Và cả hai sự bảo vệ đó được tiến hành bằng một sự phối hợp độc đáo những biện pháp nhà nước của chúng ta với sự thỏa thuận của chúng ta hay là “sự kết hợp” với các công đoàn của chúng ta.

Về sự kết hợp đó, sau này tôi sẽ nói thêm. Nhưng chỉ đọc một chữ đó đủ để chúng ta tỏ rằng, việc tự tạo ra cho mình một kẻ thù như kiểu “chủ nghĩa công liên xô-viết”, là sai. Vì khái niệm “kết hợp” có nghĩa là có những sự vật khác nhau mà chúng ta cần phải kết hợp với nhau; khái niệm “sự kết hợp” có nghĩa là phải biết vận dụng các biện pháp của chính quyền nhà nước để bảo vệ những lợi ích vật chất và tinh thần của giai cấp vô sản đã hoàn toàn liên hợp lại để cho nó khỏi bị chính quyền nhà nước đó xâm phạm. Nếu sau này, không phải là sự kết hợp, mà là một sự gắn liền và sự hợp nhất thì chúng ta sẽ hợp đại hội để thảo luận thiết thực kinh nghiệm thực tiễn của chúng

ta, chứ không phải thảo luận “những sự bất đồng” về nguyên tắc, hoặc những lập luận lý thuyết và trừu tượng. Mưu đồ phát hiện những sự bất đồng về nguyên tắc với các đồng chí Tôm-xki và Lô-dốp-xki là những người mà đồng chí Tô-rốt-xki coi là “bọn quan liêu” công đoàn, cũng phí công vô ích; còn trong cuộc tranh luận này, phía nào có khuynh hướng quan liêu, tôi sẽ nói sau. Chúng ta đều biết rõ là nếu đồng chí Ri-a-da-nốp đôi khi có nhược điểm là cứ nhất định nặn ra những khẩu hiệu, hầu như là khẩu hiệu về nguyên tắc, thì ngược lại, đồng chí Tôm-xki không có thiếu sót đó, mặc dù có nhiều thiếu sót khác. Vì vậy, tôi thiết tưởng rằng ở đây, mở cuộc đấu tranh về nguyên tắc với đồng chí Tôm-xki (như đồng chí Tô-rốt-xki đang làm) là quá đáng. Điều đó quả đã làm cho tôi ngạc nhiên. Đã có thời kỳ, về mặt bất đồng giữa các phe phái, bất đồng trên lý luận và nhiều bất đồng khác, chúng ta đã phạm nhiều sai lầm — cố nhiên chúng ta cũng đã làm được một số việc có ích — nhưng hình như từ đó đến nay, chúng ta đã trưởng thành. Bây giờ đã đến lúc phải chấm dứt việc bịa đặt và phóng đại những sự bất đồng về nguyên tắc, để chuyển sang làm công tác thiết thực. Tôi chưa bao giờ nghe nói rằng Tôm-xki căn bản là một nhà lý luận, rằng Tôm-xki muốn làm một nhà lý luận; có thể đó là một thiếu sót của đồng chí ấy, đây là vấn đề khác. Nhưng nếu Tôm-xki, một người công tác tốt trong phong trào công đoàn, phải phản ánh một cách có ý thức hoặc không có ý thức, — đây là một vấn đề khác, và tôi không nói rằng đồng chí ấy luôn luôn phản ánh một cách có ý thức, — nếu trong cương vị của mình, đồng chí ấy phải phản ánh bước chuyển biến phức tạp đó, và nếu quần chúng thấy khổ mà không biết tại sao, và bản thân đồng chí Tôm-xki cũng không biết tại sao họ khổ (có tiếng vỗ tay, tiếng cười), và nếu do đó đồng chí ấy kêu lên, thì tôi khẳng định rằng như thế là một công lao chứ không phải là thiếu sót. Tôi hoàn toàn tin rằng Tôm-xki phạm nhiều

sai lầm nhỏ về mặt lý luận. Nhưng nếu tất cả chúng ta đều ngồi bàn với nhau để thảo ra một nghị quyết hoặc những đề cương đã được suy xét chín chắn thì chúng ta sẽ sửa chữa được tất cả, mà cũng có thể là chúng ta không cần sửa chữa, vì công tác sản xuất còn có ích hơn là sửa chữa những sự bất đồng vụn vặt về lý luận.

Bây giờ tôi nói về “chế độ dân chủ trong sản xuất”; có thể nói, đây là nói với Bu-kha-rin. Chúng ta đều biết rất rõ rằng mỗi người đều có những nhược điểm nhỏ của mình, ngay cả những bậc vĩ nhân cũng vậy, và đồng chí Bu-kha-rin cũng vậy. Hễ nghe thấy một danh từ hoa hòe hoa sói, thì đồng chí ấy không thể không tán thành. Tại phiên họp toàn thể của Ban chấp hành trung ương ngày 7 tháng Chạp, Bu-kha-rin hầu như đã say sưa thảo ra một bản nghị quyết về dân chủ trong sản xuất. Và càng suy nghĩ về cái “dân chủ trong sản xuất” đó, tôi càng thấy rõ cái sai về lý luận, thấy rõ sự thiếu nghiêm ngặt chín chắn. Ngoài một mơ hồ lớn ra, ở đây không hề có gì khác nữa. Căn cứ vào ví dụ đó một lần nữa, ít nhất là trong hội nghị của đảng, phải nói rằng: “Đồng chí N. I. Bu-kha-rin ơi, hãy bớt những lời hoa hòe hoa sói đi, như vậy sẽ có lợi cho bản thân đồng chí, cho lý luận, cho nước cộng hòa”. (V ò t a y.) Sản xuất bao giờ cũng là cần thiết. Dân chủ là một phạm trù thuộc riêng lĩnh vực chính trị thôi. Chẳng ai phản đối việc dùng danh từ đó trong một diễn văn, trong một bài báo. Bài báo chẳng qua chỉ là để trình bày rõ ràng một mối quan hệ thôi. Nhưng nếu đồng chí biến nó thành một đề cương, biến nó thành một khẩu hiệu để tập hợp những người “đồng ý” với những người không đồng ý, nếu nói như lối nói của Tơ-rốt-xki rằng đảng cần phải “lựa chọn giữa hai khuynh hướng”, thì thật là hoàn toàn kỳ quặc. Tôi đặc biệt sẽ nói đến vấn đề là đảng có cần phải “lựa chọn” không, và lỗi tại ai mà đảng phải ở vào tình thế bất buộc phải “lựa chọn”. Nhưng sự việc đã xảy ra như vậy,

thì chúng ta cần phải nói rằng: “Dù sao, phải cố gắng lựa chọn càng ít khẩu hiệu sai lầm về lý luận, đây đây sự mơ hồ, như loại khẩu hiệu “dân chủ trong sản xuất”, thì càng tốt”. Cả Tơ-rốt-xki lẫn Bu-kha-rin đều đã không suy nghĩ chín chắn về ý nghĩa lý luận của thuật ngữ nói trên, do đó cũng đã mơ hồ. “Dân chủ trong sản xuất” gọi lên cho người ta những tư tưởng hoàn toàn khác với những tư tưởng mà hai đồng chí ấy đã say mê. Điều hai đồng chí ấy muốn, là nhấn mạnh đến sản xuất, tập trung chú ý nhiều hơn đến sản xuất. Trong một bài báo hay một diễn văn mà nhấn mạnh điều đó thì đây là một chuyện, nhưng nếu biến điều đó thành đề cương và bắt đảng phải lựa chọn, thì tôi xin nói: hãy phản đối lại, vì đó là một sự mơ hồ. Sản xuất bao giờ cũng là cần thiết, còn dân chủ thì không phải bao giờ cũng cần. Dân chủ trong sản xuất đẻ ra nhiều tư tưởng sai lầm về căn bản. Chúng ta mới đề xướng ra chế độ thủ trưởng chưa được bao lâu. Không nên gieo rắc những khái niệm mơ hồ, gây ra sự nguy hiểm là làm người ta thêm rối: khi nào thì dân chủ, khi nào thì chế độ thủ trưởng, khi nào thì chuyên chính. Vô luận thế nào cũng không thể từ bỏ chuyên chính được; tôi nghe thấy phía sau tôi, Bu-kha-rin đang lâu bầu: “Hoàn toàn đúng”. (C ư ở i. V ò t a y.)

Tôi nói tiếp. Bắt đầu từ tháng Chín, vấn đề đặt ra là chuyển từ chính sách trọng điểm sang chính sách dàn đều; chúng ta đã nói đến điều đó trong nghị quyết của hội nghị toàn đảng, được Ban chấp hành trung ương thông qua<sup>97</sup>. Đây là một vấn đề khó. Vì cần phải kết hợp bằng cách này hay cách khác chính sách dàn đều với chính sách trọng điểm, là hai chính sách loại trừ lẫn nhau. Nhưng dù sao chúng ta cũng đã học được ít nhiều chủ nghĩa Mác, đã học được rằng làm thế nào và khi nào có thể và cần phải thống nhất các mặt đối lập, và điều chủ yếu là trong thời gian ba năm rưỡi của cuộc cách mạng của chúng ta, trong thực tiễn chúng ta đã nhiều lần thống nhất các mặt đối lập.



Rõ ràng là cần phải xét vấn đề đó một cách hết sức cẩn thận và có suy nghĩ. Trong những cuộc hội nghị toàn thể đáng buồn của Ban chấp hành trung ương\* — lúc đó đã xuất hiện các nhóm bảy người, nhóm tám người và “nhóm đệm” nổi tiếng của đồng chí Bu-kha-rin<sup>99</sup> — ở đây chúng ta đã bàn đến các vấn đề có tính nguyên tắc đó và cũng đã xác định rằng việc chuyển từ chính sách trọng điểm sang chính sách dàn đều sẽ không phải là dễ dàng. Nhưng muốn thực hiện quyết định đó của hội nghị tháng Chín, chúng ta cần phải cố gắng một chút. Thực vậy, có thể kết hợp các khái niệm đối lập ấy lại với nhau thành một điệu nhạc chói tai, mà cũng có thể kết hợp chúng lại thành một điệu nhạc êm tai. Thi hành chính sách trọng điểm, có nghĩa là chú trọng hơn đến ngành sản xuất nào đó trong tất cả các ngành sản xuất cần thiết, vì đó là ngành cốt yếu nhất. Vậy thì sự chú trọng đó biểu hiện ra như thế nào? Chú trọng đến mức độ nào? Đó là một vấn đề khó, và tôi cần phải nói rằng muốn giải quyết vấn đề này, mà chỉ có cố gắng công tác thôi vẫn chưa đủ, chỉ là người anh hùng thời vẫn chưa đủ, vì một người anh hùng có thể có rất nhiều đức tính xuất chúng, nhưng người đó chỉ giỏi khi ở vào cương vị của mình thôi; ở đây, cần phải biết xử lý một vấn đề hết sức đặc biệt. Vì vậy, nếu đặt vấn đề: chính sách trọng điểm hoặc chính sách dàn đều, thì trước tiên là phải suy nghĩ kỹ về vấn đề đó; thế mà điều này lại không thấy có trong tác phẩm của đồng chí Tô-rốt-xki; đồng chí đó càng sửa đổi các đề cương lúc đầu của mình, thì lại càng có thêm nhiều luận

\* Đây là nói đến những hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp tháng Mười một và tháng Chạp 1920. Xem các văn bản nghị quyết đã được những hội nghị đó thông qua, đăng trên báo "Sự thật", số 255, ngày 13 - XI - 1920 và số 281, ngày 14 - XII - 1920, và bản tóm tắt đăng trên "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga"<sup>98</sup>, số 26, ngày 20 - XII - 1920.

điểm sai. Đây, trong đề cương cuối cùng của đồng chí đó, chúng ta đọc thấy:

“... Trong lĩnh vực *tiêu dùng*, tức là trong lĩnh vực những điều kiện sinh sống cá nhân của người lao động, cần phải thi hành chính sách dàn đều. Trong lĩnh vực *sản xuất*, thì đối với chúng ta nguyên tắc trọng điểm vẫn còn có ý nghĩa quyết định trong một thời gian dài nữa...” (đề cương 41, tr. 31 trong cuốn sách của Tô-rốt-xki).

Đây là một quan niệm hoàn toàn mơ hồ về mặt lý luận. Đây là điều hoàn toàn không đúng. Nguyên tắc trọng điểm là có sự chú trọng hơn; nhưng chú trọng hơn mà không đề cập đến lĩnh vực tiêu dùng thì cũng như không. Nếu người ta chú trọng hơn đến tôi, cho tôi mỗi ngày một phần tám cân bánh mì thì tôi hết sức bái tạ sự chú trọng đó. Chú trọng hơn trong chính sách trọng điểm, cũng là chú trọng hơn trong lĩnh vực tiêu dùng. Nếu không, chính sách trọng điểm chỉ là ảo tưởng, chỉ là mây mù, mà chúng ta dẫu sao cũng vẫn là những người duy vật. Công nhân cũng là những người duy vật; nếu nói đến chính sách trọng điểm, thì phải đem lại cho họ bánh mì, áo quần, thịt. Chúng ta đã hiểu và vẫn đang hiểu vấn đề như thế thôi, chúng ta đã thảo luận hàng trăm lần trong những trường họp cụ thể vấn đề đó trong Hội đồng quốc phòng, khi đó người này đòi phải có ủng và nói: “Ngành tôi là trọng điểm”, còn người kia nói: “Cấp ủng cho tôi, nếu không, thì công nhân trọng điểm của đồng chí sẽ không chịu nổi và trọng điểm của đồng chí sẽ tan vỡ”.

Do đó, ta thấy rằng trong các đề cương, vấn đề chính sách dàn đều và chính sách trọng điểm được đặt ra một cách sai lầm về căn bản. Hơn nữa, các đề cương lại thật lười so với những thành tựu đã đạt và được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Không thể làm như thế được, làm như thế sẽ không đạt được điều gì tốt đẹp cả.

Tiếp theo là vấn đề “sự kết hợp”. Lúc này, tốt hơn cả là không nói gì đến “sự kết hợp”. Lời nói là bạc, nhưng im

lặng là vàng. Tại sao? Vì trong thực tiễn chúng ta đã tiến hành sự kết hợp ấy rồi; không có một hội đồng kinh tế lớn nào ở tỉnh, không có một ngành lớn nào thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và thuộc Bộ dân ủy giao thông, v. v., mà lại không tiến hành sự kết hợp ấy *trong thực tiễn*. Nhưng kết quả có hoàn toàn tốt đẹp không? Đó là mấu chốt của vấn đề. Phải nghiên cứu *kinh nghiệm thực tế* về cách tiến hành sự kết hợp, và kết quả của sự kết hợp ấy. Những sắc lệnh về việc tiến hành sự kết hợp trong cơ quan này hay cơ quan khác, thì nhiều đến nỗi không sao đếm xuể. Nhưng chúng ta chưa biết nghiên cứu một cách thực tế kết quả của sự kết hợp đó, nghiên cứu xem sự kết hợp trong một ngành công nghiệp nào đó đã mang lại được gì; xem ủy viên nào của công đoàn tỉnh đã kiêm nhiệm một chức vụ nào đó trong hội đồng kinh tế tỉnh, như thế thì kết quả ra sao, người ấy cần bao nhiêu tháng để thực hiện sự kết hợp đó, v. v.; chúng ta chưa biết nghiên cứu một cách có hiệu quả kinh nghiệm thực tiễn của bản thân chúng ta. Chúng ta chỉ biết tạo ra sự bất đồng có tính nguyên tắc về vấn đề kết hợp, và làm như thế là phạm sai lầm; về mặt này chúng ta tỏ ra là thành thạo, còn về việc nghiên cứu kinh nghiệm của bản thân chúng ta và kiểm tra kinh nghiệm đó thì lại chẳng có ai làm. Nếu tại những đại hội Xô-viết sau này, ngoài các tiểu ban nghiên cứu các vùng nông nghiệp để xét xem đạo luật về cải tiến nông nghiệp đã được áp dụng như thế nào, còn có những tiểu ban nghiên cứu sự kết hợp, kiểm điểm kết quả của sự kết hợp trong công nghiệp xay bột của tỉnh Xa-ra-tốp, trong công nghiệp luyện kim ở Pê-tơ-rô-grát, trong công nghiệp than đá ở Đôn-bát, v. v., nếu các tiểu ban đó sau khi thu thập được rất nhiều tài liệu, tuyên bố rằng: “Chúng tôi đã nghiên cứu vấn đề này, vấn đề nọ”, thì lúc đó tôi xin nói rằng: “Vâng, chúng ta đã bắt đầu hành động thực tế, chúng ta đã qua những ngày thơ ấu và đã trưởng thành rồi!”. Nhưng nếu sau ba năm tiến hành sự kết hợp, người

ta lại mang lại cho chúng ta “những đề cương”, trong đó người ta tạo ra những sự bất đồng có tính nguyên tắc về sự kết hợp, thế thì còn gì đáng buồn và sai lầm hơn nữa? Chúng ta đã bắt đầu thực hành sự kết hợp và tôi tin rằng chúng ta đã làm đúng, song chúng ta chưa nghiên cứu kết quả của kinh nghiệm của chúng ta. Vì vậy sách lược khôn ngoan duy nhất trong vấn đề này là không nói gì cả.

Cần phải nghiên cứu kinh nghiệm thực tế. Tôi đã ký những sắc lệnh và nghị định, đưa ra những chỉ thị về sự kết hợp trên thực tiễn; mà thực tiễn thì quan trọng gấp trăm lần hơn bất cứ lý luận nào. Vì vậy, khi người ta nói: “Nào, chúng ta hãy bàn về ‘sự kết hợp’”, thì tôi trả lời: “Nào, chúng ta hãy nghiên cứu về những điều chúng ta đã làm”. Chúng ta đã phạm nhiều sai lầm, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Cũng có thể phần lớn các sắc lệnh của chúng ta phải được sửa đổi lại. Tôi đồng ý như vậy và tôi tuyệt nhiên không mê say các sắc lệnh. Nhưng muốn vậy, hãy đưa ra những đề nghị thực tế: sửa điểm này, điểm kia. Đó mới là cách đặt vấn đề thiết thực. Như vậy mới là công tác có hiệu quả. Như vậy mới không đưa đến bệnh sinh dự án quan liêu chủ nghĩa. Khi tôi đọc chương VI “Những kết luận thực tế” trong cuốn sách của Tơ-rốt-xki, tôi thấy rằng những kết luận thực tế đó đã phạm phải chính sai lầm đó. Trong chương đó có viết rằng thành phần của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao phải có một phần ba hoặc một nửa số ủy viên có chân trong cả hai tổ chức đó, còn trong thành phần của bộ máy lãnh đạo của hai cơ quan đó thì tỷ lệ đó phải là một nửa đến hai phần ba, v. v.. Tại sao? Ấy, như vậy đấy, “ước lượng đại khái” thôi. Cố nhiên là trong các sắc lệnh của chúng ta, nhiều lúc phải “ước lượng đại khái” để quy định các tỷ lệ, nhưng tại sao trong các sắc lệnh lại không tránh khỏi phải làm như vậy? Tôi không bào chữa cho tất cả các sắc lệnh và không đi

đến chỗ giới thiệu các sắc lệnh đó một cách tốt đẹp hơn tình hình thực tế của những sắc lệnh đó. Trong các sắc lệnh, những tỷ lệ, như một nửa hoặc một phần ba ủy viên, v. v. thường được quy định một cách ước lượng đại khái. Nếu sắc lệnh quy định như vậy, thì có nghĩa là: hãy cứ thử làm như thế đi rồi sau chúng tôi sẽ đánh giá “việc làm thử” của đồng chí! Sau đó, chúng ta sẽ xét kết quả. Và sau khi xem xét kết quả, chúng ta sẽ tiến lên. Chúng ta đang thực hiện sự kết hợp và sẽ thực hiện ngày càng tốt, vì chúng ta ngày càng thực tế hơn và càng thạo việc hơn.

Nhưng hình như là tôi đã bắt đầu làm cái việc “tuyên truyền sản xuất” rồi đấy nhỉ? Biết làm thế nào được! Trong khi bàn về vai trò của công đoàn trong sản xuất, thì cần phải đề cập đến vấn đề đó.

Vậy tôi xin nói sang vấn đề tuyên truyền sản xuất. Đây cũng là một vấn đề thiết thực, và chúng ta cũng đặt nó ra một cách thiết thực. Chúng ta đã có những cơ quan nhà nước phụ trách công tác tuyên truyền sản xuất. Các cơ quan đó tốt hay xấu, điều đó tôi chưa biết được; cần phải thử thách xem đã, và hoàn toàn không cần phải viết “những đề cương” về vấn đề đó.

Nếu nói một cách toàn bộ về vai trò của công đoàn trong sản xuất thì về vấn đề dân chủ, ngoài các nguyên tắc dân chủ thông thường ra, không có gì cần phải nói nữa. Những thuật ngữ có tính chất mánh khoé như “dân chủ trong sản xuất” đều là vô ích, không mang lại kết quả gì cả. Đó là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai là việc tuyên truyền sản xuất. Các cơ quan đã được thành lập. Các đề cương của Tơ-rốt-xki là bàn về công tác tuyên truyền sản xuất. Thật là hoàn toàn không cần thiết, vì về mặt đó thì “các đề cương” đã lỗi thời. Các cơ quan đó tốt hay xấu, hiện nay chúng ta chưa biết. Hãy thử thách những cơ quan ấy trong thực tế, rồi chúng ta sẽ nói. Hãy nghiên cứu và điều tra đã. Giả thử là trong một đại hội, chúng ta thành lập mười tiểu ban,

mỗi tiểu ban mười người: “Đồng chí đã làm công tác tuyên truyền sản xuất chưa? Tình hình như thế nào, và kết quả ra sao?”. Sau khi nghiên cứu, chúng ta sẽ khen thưởng những người có thành tích đặc biệt nhất, và gạt bỏ những kinh nghiệm không thành công. Chúng ta đã có kinh nghiệm thực tế, tuy còn ít ỏi và chưa thành thực, nhưng dù sao cũng đã có kinh nghiệm; thế mà có người lại kéo lùi chúng ta về với “những đề cương có tính nguyên tắc”. Gọi đó là một sự vận động “phản động” thì đúng hơn là gọi “chủ nghĩa công liên”.

Tiếp đến vấn đề thứ ba là vấn đề khen thưởng. Việc khen thưởng *bằng hiện vật*, đó là vai trò và nhiệm vụ của công đoàn trong sản xuất. Việc đó đã được bắt đầu và hiện đang tiến triển. Chúng ta đã để ra năm trăm nghìn pút lúa mì để khen thưởng và đã dùng hết một trăm bảy mươi nghìn pút. Người ta có sử dụng tốt, đúng đắn số đó hay không, tôi chưa biết. Tại Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, có người nói rằng việc phân phối số đó không được tốt; rằng người ta không dùng số đó để thưởng, mà đem biến thành một khoản phụ vào tiền lương; cả các đại biểu công đoàn và các đồng chí trong Bộ dân uỷ lao động cũng chỉ ra như vậy. Chúng tôi đã chỉ định một ban nghiên cứu việc đó, nhưng ban này chưa nghiên cứu. Một trăm bảy mươi nghìn pút đã được phân phối, nhưng phải phân phối như thế nào để khen thưởng được những người đã tỏ ra dũng cảm, hăng hái, có khả năng và tận tụy trong lao động, tóm lại, là có những đức tính mà Tơ-rốt-xki ca ngợi. Nhưng vấn đề bây giờ không phải là ca ngợi trong các đề cương, mà là phân phối lúa mì và thịt. Chẳng hạn, rút phần thịt của một loại công nhân này để làm phần thưởng cho những loại công nhân khác, cho công nhân các ngành “trọng điểm”, như vậy có tốt hơn chẳng? Chúng ta không từ bỏ cái nguyên tắc trọng điểm như vậy. Nguyên tắc đó là cần thiết. Chúng ta phải nghiên cứu tỉ mỉ kinh nghiệm thực tế của chúng ta trong việc áp dụng nguyên tắc trọng điểm.

Vấn đề thứ tư là vấn đề các toà án kỷ luật. Nếu chúng ta không có những toà án kỷ luật, thì vai trò của công đoàn trong sản xuất, “chế độ dân chủ trong sản xuất” — ở đây, tôi không có ý chỉ trích đồng chí Bu-kha-rin — chỉ là những chuyện hết sức hoang đường. Nhưng trong các đề cương của các đồng chí, không thấy nói đến các toà án đó. Vì vậy, về nguyên tắc cũng như về lý luận và thực tiễn, chỉ có thể kết luận về những đề cương của Tơ-rốt-xki và về lập trường của Bu-kha-rin như sau: đừng làm khổ những người khác nữa!

Tôi càng tin vào kết luận đó, khi tôi tự nhủ rằng các đồng chí đặt vấn đề một cách không mác-xít gì cả. Trước hết là trong các đề cương đó có nhiều sai lầm về lý luận. Cách đánh giá “vai trò và nhiệm vụ của công đoàn” không phải là theo quan điểm mác-xít, vì không thể bàn về một vấn đề rộng lớn như vậy, nếu không nghiên cứu những đặc điểm của tình hình hiện nay, xuất phát từ mặt chính trị của tình hình đó. Không phải là không có lý do mà trong nghị quyết về công đoàn của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga, chúng ta đã cùng với đồng chí Bu-kha-rin viết rằng chính trị là biểu hiện tập trung nhất của kinh tế.

Nếu phân tích tình hình chính trị hiện nay, chúng ta có thể nói rằng chúng ta đang ở vào một thời kỳ quá độ trong thời kỳ quá độ. Toàn bộ nền chuyên chính vô sản là một thời kỳ quá độ, nhưng hiện nay có thể nói rằng chúng ta có cả một loạt thời kỳ quá độ mới. Việc phục viên quân đội, sự kết thúc của chiến tranh, khả năng có được một thời kỳ ngừng chiến lâu dài hơn nhiều, khả năng chuyển được một cách chắc chắn hơn từ mặt trận quân sự sang mặt trận lao động. Những điều đó, chỉ những điều đó thôi cũng đủ làm cho những quan hệ giữa giai cấp vô sản với giai cấp nông dân thay đổi. Thay đổi như thế nào? Chính đó là điều cần phải nghiên cứu tỉ mỉ, thế mà những đề cương của các đồng chí lại không nói đến. Chừng nào mà chúng ta còn chưa

nghiên cứu thì cần phải biết chờ đợi. Nhân dân đã kiệt quệ, nhiều nguồn dự trữ cần dùng cho một số ngành sản xuất trọng điểm đã cạn, quan hệ giữa giai cấp vô sản với nông dân đang thay đổi. Sự mệt mỏi do chiến tranh gây ra thật là to lớn, nhu cầu tăng lên, mà sản xuất thì không tăng hoặc tăng không kịp. Mặt khác, tôi đã nêu trong bản báo cáo của tôi tại Đại hội VIII các Xô-viết, rằng chúng ta chỉ áp dụng sự cưỡng bách được đúng đắn và có kết quả, khi nào chúng ta biết đặt sự cưỡng bách trước hết trên cơ sở sự thuyết phục<sup>1)</sup>. Tôi cần phải nói rằng Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin hoàn toàn không tính đến ý kiến hết sức quan trọng đó.

Chúng ta đã đặt được cơ sở đó một cách khá rộng rãi và khá vững vàng nhằm thực hiện những nhiệm vụ sản xuất mới hay chưa? Chưa, chúng ta chỉ vừa mới bắt đầu làm thôi. Chúng ta chưa lôi cuốn được quần chúng. Nhưng liệu quần chúng có thể chuyển ngay sang những nhiệm vụ mới đó được không? Không, vì đối với vấn đề chẳng hạn như: có cần đánh bại tên địa chủ Vran-ghen không, có nên hy sinh vì việc đó hay không, thì không cần đến một sự tuyên truyền đặc biệt nào cả. Còn về vấn đề vai trò của công đoàn trong sản xuất, nếu ta gạt bỏ vấn đề “có tính nguyên tắc”, những nghị luận về “chủ nghĩa công liên xô-viết” và những luận điệu vụn vặt tương tự, mà xét mặt thiết thực của vấn đề, thì chúng ta chỉ vừa mới bắt đầu nghiên cứu vấn đề đó thôi, chúng ta chỉ vừa mới lập ra cơ quan tuyên truyền sản xuất thôi; chúng ta chưa có kinh nghiệm. Chúng ta đã đặt ra việc khen thưởng bằng hiện vật, nhưng chúng ta chưa có kinh nghiệm. Chúng ta đã tổ chức ra các toà án kỷ luật, nhưng chưa biết kết quả ra sao. Vậy mà đứng về mặt chính trị mà nói, thì chính việc giáo dục quần chúng là việc chủ chốt. Vấn đề đã được chuẩn bị, nghiên cứu, suy nghĩ và

1) Xem tập này, tr. 170.

cân nhắc về mặt đó chưa? Hoàn toàn chưa. Đấy chính là sai lầm chính trị căn bản, rất nặng và nguy hiểm, vì so với mọi vấn đề khác, thì về vấn đề này cần phải hành động theo châm ngôn: “Phải đo bảy lần rồi hãy cắt”; thế mà người ta đã bắt tay vào cắt mà không đo một lần nào cả. Có người khẳng định rằng “đảng cần phải lựa chọn giữa hai khuynh hướng”, nhưng người ta chưa đo một lần nào cả và đã bịa ra khẩu hiệu hoang đường là “dân chủ trong sản xuất”.

Cần phải hiểu ý nghĩa của khẩu hiệu đó, nhất là trong tình hình chính trị trong đó chủ nghĩa quan liêu đã bộc lộ rõ ràng trước mắt quần chúng, và chúng ta đã đưa vấn đề đó vào chương trình nghị sự. Trong các đề cương của mình, đồng chí Tơ-rốt-xki nói rằng đối với vấn đề dân chủ công nhân, đại hội “chỉ cần nhất trí phê chuẩn” mà thôi. Như thế là sai. Nếu chỉ phê chuẩn không thôi thì chưa đủ; phê chuẩn có nghĩa là cố định điều gì đã được cân nhắc và đắn đo đầy đủ, nhưng vấn đề dân chủ trong sản xuất lại hoàn toàn chưa được cân nhắc, chưa được thử thách, chưa được kiểm tra. Các đồng chí thử tưởng tượng xem quần chúng sẽ hiểu khẩu hiệu “dân chủ trong sản xuất” như thế nào, nếu chúng ta tung khẩu hiệu đó ra.

“Chúng tôi, những người dân thường, những người làm công tác quần chúng, chúng tôi nói cần phải đổi mới, cần phải sửa chữa, cần phải đuổi bọn quan liêu đi; thế mà các anh lại nói với chúng tôi những chuyện đầu đầu nào là hãy sản xuất đi, nào là hãy biểu hiện dân chủ bằng cách mang lại những thành tựu trong sản xuất; nhưng tôi, tôi muốn sản xuất, không phải với những ban lãnh đạo, những tổng cục v. v. đây bọn quan liêu ấy, mà với những ban lãnh đạo khác thế kia”. Các đồng chí không để cho quần chúng được bàn bạc, tìm hiểu, suy nghĩ; không để cho đảng có được kinh nghiệm mới, mà đã vội vàng, đi quá mức, tạo ra những công thức sai lầm về mặt lý luận. Mà những người thừa hành quá sốt sắng sẽ còn làm tăng những sai lầm đó lên gấp bao nhiêu

lần nữa? Một người lãnh đạo chính trị không những phải chịu trách nhiệm về cách mình lãnh đạo, mà còn phải chịu trách nhiệm về hành động của những người dưới quyền mình nữa. Đôi khi người lãnh đạo không biết những hành động đó, thường là không muốn cho những hành động đó xảy ra, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về những hành động đó.

Bây giờ, tôi xin nói về các phiên họp toàn thể của Ban chấp hành trung ương ngày 9 tháng Mười một và ngày 7 tháng Chạp, trong đó tất cả những sai lầm này không còn biểu hiện ra dưới hình thức một sự phân tích lô-gích, dưới hình thức những tiền đề và nghị luận nữa, mà đã biểu hiện ra thành hành động. Kết quả là trong nội bộ Ban chấp hành trung ương đã xảy ra tình trạng lộn xộn, rối rắm. Đây là điều xảy ra lần đầu tiên trong lịch sử đảng ta trong thời kỳ cách mạng, và điều đó là nguy hiểm. Điều trầm trọng nhất là có sự chia rẽ, là xuất hiện cái nhóm “đệm” của Bu-kha-rin, Prê-ô-bra-gien-xki và Xê-rê-bri-a-cốp, là nhóm gây nhiều tai hại và rắc rối hơn cả.

Các đồng chí hãy nhớ lại lịch sử của Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông<sup>100</sup> và Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ. Nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga họp hồi tháng Tư 1920 đã chỉ ra rằng Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông được thành lập với tư cách là một cơ quan “lâm thời”, và “trong một thời gian ngắn nhất” cần phải làm cho tình hình trở thành bình thường<sup>101</sup>. Tháng Chín, các đồng chí đọc thấy: “Hãy làm cho tình hình trở thành bình thường”\*. Tháng Mười một (ngày 9 tháng Mười một) chúng ta họp hội nghị toàn thể, và đồng chí Tơ-rốt-xki trình bày những đề cương và nghị luận của đồng chí ấy về chủ

\* Xem “Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga”, số 26, tr. 2, nghị quyết của phiên họp toàn thể Ban chấp hành

nghĩa công liên. Dù cho một số câu của đồng chí đó nói về sự tuyên truyền sản xuất có hay đến đâu chăng nữa, vẫn cần phải nói rằng tất cả những cái đó là hoàn toàn không đúng chỗ, là ngoài đề, là một bước lùi; hiện nay, Ban chấp hành trung ương không thể thảo luận những điều đó được. Bu-kha-rin nói: “rất hay”. Có thể là rất hay, nhưng không giải đáp đúng vấn đề. Sau khi bàn cãi gay go, nghị quyết đã được thông qua với 10 phiếu thuận, 4 phiếu chống; nghị quyết đó nói một cách êm dịu và thân ái rằng Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã “tự mình đưa vào chương trình nghị sự” “vấn đề tăng cường và mở rộng các phương pháp dân chủ vô sản trong nội bộ công đoàn”, rằng Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy cần phải “tích cực tham gia vào công tác chung của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, với tư cách là một cơ quan của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, và có quyền hạn ngang với các liên hiệp công đoàn khác”.

Tư tưởng cơ bản của nghị quyết đó của Ban chấp hành trung ương là gì? Tư tưởng này rất rõ: “Các đồng chí trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy! Các đồng chí cần chấp hành không phải chỉ trên hình thức mà phải chấp hành tinh thần của những nghị quyết của đại hội và của Ban

---

trung ương hồi tháng Chín, đoạn 3: “Mặt khác, Ban chấp hành trung ương cho rằng tình hình khó khăn của các công đoàn vận tải – tình hình đã buộc phải thành lập Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông và Tổng cục chính trị vận tải đường thủy<sup>102</sup> với tính cách là những đôn bầy tạm thời để duy trì và tổ chức công tác – thì ngày nay đã được cải thiện rõ rệt. Bởi vậy, hiện nay có thể và cần phải sáp nhập các tổ chức đó vào công đoàn, với tính cách là những tổ chức của công đoàn, nhằm làm cho các tổ chức đó thích ứng và hoà hợp với bộ máy công đoàn.

chấp hành trung ương, để công tác của các đồng chí có lợi cho tất cả các công đoàn, để có thể xoá sạch mọi vết tích của tệ quan liêu, của thái độ thiên lệch và của tính kiêu ngạo cho là: chúng tôi khá hơn các anh, giàu hơn các anh và được giúp đỡ nhiều hơn các anh”.

Sau đó, chúng ta chuyển sang công tác thiết thực. Chúng ta đã thành lập một tiểu ban và danh sách các uỷ viên của tiểu ban đó đã được công bố. Tơ-rót-xki rút khỏi tiểu ban đó, phá hoại tiểu ban đó, từ chối không công tác. Tại sao? Có đọc một lý do. Lu-tô-vi-nốp thường chơi cái trò phái đối lập. Đúng là Ô-xin-xki cũng như thế. Xin nói thật, đó là một trò đáng ghét. Nhưng phải chăng đó là một lý do? Ô-xin-xki đã chỉ đạo rất tài cuộc vận động gieo giống. Cần phải cộng tác với đồng chí đó, bất kể “cuộc vận động đối lập” của đồng chí đó; và cái biện pháp phá hoại tiểu ban là một biện pháp quan liêu, không xô-viết, không xã hội chủ nghĩa, không đúng đắn, có hại về mặt chính trị. Trong lúc cần phải tách cái lành mạnh ra khỏi cái không lành mạnh trong “phái đối lập” thì biện pháp đó lại xấu gấp bội và có hại về mặt chính trị. Khi Ô-xin-xki tiến hành một “cuộc vận động đối lập”, tôi nói với đồng chí đó rằng: “cuộc vận động đó là có hại”, nhưng khi đồng chí đó chỉ đạo cuộc vận động gieo giống thì phải luôn miệng khen là tốt. Còn Lu-tô-vi-nốp phạm sai lầm do “cuộc vận động đối lập” của đồng chí đó, cả I-sen-cô và Sli-áp-ni-cốp cũng vậy, điều đó tôi không bao giờ phủ nhận, nhưng không thể vì thế mà phá hoại tiểu ban được.

Vả lại, tiểu ban đó có nghĩa là gì? Nó có ý nghĩa là từ những cuộc tranh luận kiểu trí thức về những sự bất đồng vô ích, sang công tác thiết thực. Tuyên truyền sản xuất, chế độ tiền thưởng, các tòa án kỷ luật, đấy là những vấn đề cần phải bàn và tiểu ban cần phải nghiên cứu. Lúc đó đồng chí Bu-kha-rin, thủ lĩnh “nhóm đệm”, cùng với Prê-ô-bra-gien-xki và Xê-rê-bri-a-cốp, thấy có một sự chia rẽ

nguy hiểm đang diễn ra trong nội bộ Ban chấp hành trung ương, liền lập ra một nhóm đệm, một nhóm mà tôi khó tìm được một danh từ nào lịch sự để mô tả. Giá mà tôi vẽ tranh châm biếm giễu như đồng chí Bu-kha-rin thì tôi sẽ vẽ đồng chí Bu-kha-rin như thế này: một người tay xách một xô dầu lửa, đang đổ dầu vào một đám lửa, và để ở dưới: “dầu lửa đệm”. Đồng chí Bu-kha-rin muốn sáng tạo ra một cái gì đó. Chắc chắn là ý muốn của đồng chí hết sức thành thực và “có tính chất đệm”. Nhưng đệm thì không có mà chỉ có một điều là đồng chí đó đã không chú ý đến tình hình chính trị, và lại còn phạm những sai lầm về lý luận.

Có nên đưa tất cả những cuộc tranh cãi đó ra thành một cuộc thảo luận rộng rãi hay không? Có nên làm cái việc vô nghĩa đó hay không? Bỏ ra nhiều tuần lễ mà chúng ta rất cần trước khi họp đại hội đảng, để làm cái việc vô nghĩa đó chẳng? Trong những tuần lễ đó, có lẽ chúng ta đã có thể hoàn chỉnh và nghiên cứu vấn đề khen thưởng, vấn đề các toà án kỷ luật, vấn đề kết hợp. Những vấn đề đó, đáng lẽ chúng ta có thể giải quyết có hiệu quả trong tiểu ban của Ban chấp hành trung ương. Nếu đồng chí Bu-kha-rin muốn tạo nên một nhóm đệm và không muốn đứng trong tình thế của người “định bước vào phòng này nhưng kết cục lại đi vào phòng khác”, thì đồng chí đó đáng lẽ phải chủ trương, phải yêu cầu đồng chí Tơ-rốt-xki ở lại trong tiểu ban. Vì nếu Bu-kha-rin nói và làm như vậy, thì có lẽ chúng ta đã bước vào con đường thiết thực rồi, có lẽ trong tiểu ban đó chúng ta đã xác định được rằng trong thực tế thế nào là chế độ thủ trưởng, thế nào là dân chủ, thế nào là những người phụ trách được chỉ định, v. v..

Chúng ta nói tiếp. Vào tháng Chạp (phiên họp toàn thể ngày 7 tháng Chạp), sự đoạn tuyệt với công nhân vận tải đường thuỷ đã trở thành sự thật, việc đó làm cho cuộc xung đột trở nên gay gắt; và do đó trong Ban chấp hành

trung ương đã có 8 phiếu chống lại 7 phiếu của chúng tôi. Đồng chí Bu-kha-rin vội vã viết phần “lý luận” cho bản nghị quyết của phiên họp toàn thể tháng Chạp, trong đó đồng chí ấy tìm cách “hoà giải” và vận dụng cái “đệm”, nhưng sau khi tiểu ban bị phá hoại, thì điều đó hiển nhiên là không đem lại kết quả gì.

Vậy sai lầm của Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông và Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ là ở chỗ nào? Không phải ở chỗ họ đã áp dụng biện pháp cưỡng bức. Trái lại, đó là công lao của họ. Sai lầm của họ là không biết chuyển một cách kịp thời và êm thấm sang một hoạt động bình thường của công đoàn, như Đại hội IX của Đảng cộng sản Nga đã đòi hỏi; không biết thích ứng với các công đoàn một cách thật khéo léo; không biết giúp đỡ họ theo nguyên tắc coi họ bình đẳng với mình. Về mặt quân sự, chúng ta đã có một kinh nghiệm quý báu là: dũng cảm, hăng hái, v. v.. Nhưng cũng có mặt tiêu cực trong kinh nghiệm của những phân tử quân nhân xấu: quan liêu, kiêu ngạo. Trái với ý thức và ý chí của mình, những đề cương của đồng chí Tơ-rốt-xki đã không ủng hộ cái tốt mà lại ủng hộ cái xấu trong kinh nghiệm về mặt quân sự. Cần phải nhớ rằng một người lãnh đạo chính trị không những phải chịu trách nhiệm về chính sách của chính mình, mà còn phải chịu trách nhiệm về hành động của những người dưới quyền mình nữa.

Cuối cùng, tôi muốn nói với các đồng chí một điều, và vì điều này mà hôm qua tôi đã phải tự trách mình rất nhiều, đó là tôi đã không chú ý đến đề cương của đồng chí Rút-du-tác. Rút-du-tác có một thiếu sót là không biết nói sao cho mạnh, cho hấp dẫn, cho văn hoa. Nếu không để ý thì có thể bỏ quên lời đồng chí ấy. Hôm qua, tôi không thể đến tham dự hội nghị, nhưng khi kiểm tài liệu, tôi tìm thấy một tài liệu in gửi Hội nghị V toàn Nga các công đoàn họp từ

2 đến 6 tháng Mười một 1920. Đầu đề của tài liệu đó là: “Nhiệm vụ công đoàn trong sản xuất”. Tôi xin đọc các đồng chí nghe, tài liệu này không dài lắm.

### GỬI HỘI NGHỊ V TOÀN ANGA CÁC CÔNG ĐOÀN

Nhiệm vụ công đoàn trong sản xuất

(Đề cương báo cáo của đồng chí Rút-du-tác)

1. Ngay sau khi Cách mạng tháng Mười thắng lợi, thì công đoàn đã trở thành những cơ quan *hầu như duy nhất* có thể và cần phải bắt tay vào việc tổ chức và *quản lý sản xuất*, đồng thời với việc thực hành chế độ *kiểm soát* của công nhân. Trong thời kỳ đầu của Chính quyền xô-viết, bộ máy nhà nước quản lý nền kinh tế quốc dân chưa được chấn chỉnh, mà sự phá hoại của bọn chủ xưởng và nhân viên kỹ thuật cao cấp lại đặt ra một cách cấp bách cho giai cấp công nhân vấn đề bảo vệ nền công nghiệp và khôi phục lại hoạt động bình thường của toàn bộ bộ máy kinh tế nước nhà.

2. Trong thời kỳ sau đó, tức là thời kỳ hoạt động của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao mà công tác chủ yếu là thủ tiêu các xí nghiệp tư nhân và tổ chức việc nhà nước quản lý các xí nghiệp đó, thì *công đoàn đã tiến hành công tác đó song song và phối hợp với các cơ quan* quản lý kinh tế của nhà nước.

Sự yếu ớt của các cơ quan nhà nước không những giải thích *hiện tượng song song* đó là cần thiết mà còn chứng minh hiện tượng đó là hợp lý nữa. Đúng về mặt lịch sử mà nói, hiện tượng đó được chứng minh bởi việc thiết lập một sự liên hệ đầy đủ giữa công đoàn và các cơ quan quản lý kinh tế.

3. Việc quản lý của các cơ quan kinh tế nhà nước, việc các cơ quan ấy dần dần nắm lấy bộ máy sản xuất và quản lý, phối hợp các bộ phận của bộ máy đó với nhau, tất cả những việc đó đem lại kết quả là *chuyển trọng tâm của công tác quản lý công nghiệp* và của việc xây dựng kế hoạch sản xuất vào trong *các cơ quan đó*. Do đó, công tác của công đoàn trong lĩnh vực tổ chức sản xuất đã được chuyển vào *việc tham gia thành lập các bộ máy lãnh đạo* của các tổng cục, các trung tâm và các ban quản lý nhà máy.

4. Hiện nay, chúng ta lại trực tiếp đề cập đến vấn đề thiết lập những mối liên hệ hết sức chặt chẽ giữa các cơ quan kinh tế của nước Cộng hoà xô-viết với các công đoàn, khi mà, với bất cứ giá nào, cũng cần phải ra sức sử dụng hợp lý mỗi đơn vị lao động, lôi cuốn toàn thể những người sản xuất tự giác tham gia quá trình sản xuất; khi mà bộ

máy quản lý kinh tế nhà nước, do dần dần phát triển và ngày càng phức tạp, đã trở thành một bộ máy quan liêu không cân đối, công kênh so với bản thân sản xuất, và nhất định đẩy các công đoàn phải trực tiếp tham gia việc tổ chức sản xuất, không những thông qua các cá nhân đại biểu trong các cơ quan kinh tế, mà còn với tư cách là toàn bộ tổ chức.

5. Nếu Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao xây dựng chương trình sản xuất chung, xuất phát từ *những yếu tố vật chất hiện có* (nguyên liệu, nhiên liệu, tình trạng máy móc, v. v.), thì công đoàn cần phải đề cập đến vấn đề ấy về *phương diện tổ chức lao động*, nhằm phục vụ những nhiệm vụ sản xuất và phục vụ việc sử dụng lao động một cách hợp lý. Vì thế *khi đặt chương trình sản xuất chung từng bộ phận hay toàn bộ, nhất thiết phải có sự tham gia của công đoàn*, nhằm kết hợp hợp lý nhất việc sử dụng các nguồn vật tư với việc sử dụng lao động.

6. Việc thi hành kỷ luật lao động thật sự, việc đấu tranh có kết quả chống thái độ trốn tránh lao động, v. v. chỉ có ý nghĩa khi tất cả những người sản xuất đều *tham gia một cách tự giác* vào việc thực hiện những nhiệm vụ đó. *Phương pháp quan liêu và mệnh lệnh từ trên xuống* không thể đạt được mục đích đó; cần phải làm cho mỗi người tham gia sản xuất đều hiểu rằng những nhiệm vụ sản xuất mà họ đang thực hiện là cần thiết và hợp lý; cần phải làm cho mỗi người tham gia sản xuất không những tham gia vào việc hoàn thành những nhiệm vụ cấp trên giao cho mà còn tự giác tham gia vào việc sửa chữa tất cả những thiếu sót về kỹ thuật và về tổ chức trong lĩnh vực sản xuất.

Nhiệm vụ của công đoàn trong lĩnh vực này thật là to lớn. Công đoàn cần phải hướng dẫn cho *các đoàn viên của mình trong mỗi phân xưởng*, trong mỗi nhà máy, *biết nhận xét và chú ý đến tất cả những thiếu sót trong việc sử dụng sức lao động, do sử dụng không tốt những phương tiện kỹ thuật hoặc do công tác hành chính làm không được tốt*, gây nên. Cần phải vận dụng *toàn bộ kinh nghiệm của một số* xí nghiệp và ngành sản xuất để kiên quyết đấu tranh chống lại nạn giấy tờ lê mê, thái độ lơ là cầu thả và tệ quan liêu.

7. Để đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của các nhiệm vụ sản xuất đó, thì về mặt tổ chức, công đoàn phải đặt các nhiệm vụ đó vào một địa vị nhất định trong công tác hàng ngày. *Các ban kinh tế* được thiết lập trong các công đoàn, theo đúng quyết định của Đại hội III toàn Nga, cần phải mở rộng hoạt động của mình để dần dần làm sáng tỏ và xác định tính chất của toàn bộ công tác công đoàn. Ví dụ, trong những điều kiện xã hội hiện nay, khi toàn bộ việc sản xuất là nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân người lao động, thì *chế độ tiền lương và tiền thưởng cần phải gắn thật chặt và tùy thuộc vào mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất*. Việc thưởng bằng hiện vật và trả một phần tiền



lượng bằng hiện vật cần phải dần dần trở thành *chế độ cung cấp cho công nhân* tùy theo mức độ năng suất lao động.

8. Cách tổ chức công tác như vậy của các công đoàn tất phải một mặt, xoá bỏ *các cơ quan song hành (ban chính trị, v. v.)* và mặt khác khôi phục mối liên hệ chặt chẽ giữa quần chúng với các cơ quan quản lý kinh tế.

9. Sau Đại hội III, các công đoàn sơ dĩ không đạt được một cách khả quan kế hoạch tham gia xây dựng kinh tế quốc dân, một mặt là vì *hoàn cảnh chiến tranh*, mặt khác là vì các công đoàn *yếu về mặt tổ chức* và tách rời khỏi công tác lãnh đạo và công tác thực tiễn của các cơ quan kinh tế.

10. Vì vậy, công đoàn cần phải đặt cho mình những nhiệm vụ thực tiễn trước mắt như sau: a) tham gia tích cực nhất vào việc giải quyết các vấn đề sản xuất và quản lý; b) cùng với các cơ quan kinh tế tương ứng tham gia trực tiếp *vào việc thành lập* các cơ quan quản lý *có thẩm quyền*; c) phải chú ý tỉ mỉ và ảnh hưởng đến sản xuất của *các kiểu quản lý* khác nhau; d) bắt buộc phải tham gia thảo ra và xây dựng *các kế hoạch* kinh tế và kế hoạch sản xuất; đ) *tổ chức lao động* cho phù hợp với mức độ cần thiết của các nhiệm vụ kinh tế; e) ra sức tổ chức rộng rãi công tác *cổ động và tuyên truyền sản xuất*.

11. Các ban kinh tế của *các công đoàn* và của các tổ chức công đoàn phải thật sự trở thành những đòn xeo mạnh mẽ và linh hoạt, để công đoàn có thể tham gia một cách có kế hoạch vào việc tổ chức sản xuất.

12. Để bảo đảm việc cung cấp của cải vật chất cho công nhân một cách có kế hoạch, công đoàn cần phải *ảnh hưởng đến các cơ quan phân phối thuộc Bộ dân ủy lương thực*, ở địa phương cũng như ở trung ương, bằng cách tham gia và *kiểm soát*, một cách thực tế và có hiệu quả, tất cả các cơ quan phân phối đó, bằng cách đặc biệt chú ý đến hoạt động của *các uỷ ban* trung ương và *các uỷ ban* tỉnh phụ trách *việc cung cấp cho công nhân*.

13. Do tính bản vị hẹp hòi của một vài tổng cục quản lý, một vài ban quản lý trung ương v. v. mà cái gọi là "chính sách trọng điểm" đã trở thành hết sức lộn xộn, nên ở bất kỳ chỗ nào, các công đoàn cũng đều cần phải đứng lên bảo vệ việc thi hành thật sự chính sách trọng điểm đó trong kinh tế, và bảo vệ việc xét lại cách thức xác định đơn vị trọng điểm hiện nay, căn cứ vào tầm quan trọng của các ngành sản xuất và các tài nguyên vật chất của đất nước.

14. Cần phải đặc biệt chú ý đến nhóm các xí nghiệp gọi là xí nghiệp kiểu mẫu, nhằm biến chúng thành những xí nghiệp thật sự kiểu mẫu, bằng cách tổ chức việc quản lý thành thạo, bằng cách xây dựng kỷ luật lao động và thông qua công tác tổ chức công đoàn.

15. Về mặt tổ chức lao động, ngoài việc xây dựng một chế độ hoàn chỉnh về ngạch bậc tiền lương và sửa đổi toàn diện các định mức sản xuất, công đoàn cần phải kiên quyết bắt tay vào việc đấu tranh chống lại *các hình thức trốn tránh lao động* (vắng mặt không lý do, đi chậm, v.v.). Các toà án kỷ luật (cho đến nay, vẫn chưa được chú ý đúng mức) phải biến thành một công cụ đấu tranh đặc lực chống lại những vụ vi phạm kỷ luật lao động của giai cấp vô sản.

16. Việc thực hiện các nhiệm vụ nói trên cùng việc định ra một kế hoạch thực tế về tuyên truyền sản xuất và một loạt các biện pháp nhằm cải thiện tình hình kinh tế của công nhân, đều cần phải giao cho các ban kinh tế đảm nhiệm. Vì vậy, cần phải giao cho ban kinh tế thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga triệu tập *Hội nghị các ban kinh tế toàn Nga* trong thời gian gần đây nhất, nhằm giải quyết các vấn đề thực tế của công cuộc xây dựng kinh tế, có liên quan với công tác của các cơ quan kinh tế nhà nước.

Tôi nghĩ rằng bây giờ các đồng chí đều hiểu tại sao tôi đã phải tự trách mình nhiều. Đây là một cương lĩnh hay gấp trăm lần so với những điều mà đồng chí Tô-rốt-xki viết sau khi đã suy nghĩ chín chắn, và hay gấp trăm lần so với những điều mà đồng chí Bu-kharin đã viết một cách không suy nghĩ gì cả (nghị quyết phiên họp toàn thể ngày 7 tháng Chạp). Tất cả chúng ta, những uỷ viên trung ương, từ lâu đã không công tác trong phong trào công đoàn, chúng ta cần phải học tập đồng chí Rút-du-tác nhiều điều, cả đồng chí Tô-rốt-xki lẫn đồng chí Bu-kharin cũng thế. Các công đoàn đã chấp nhận cương lĩnh đó.

Tất cả chúng ta đều quên các toà án kỷ luật; mà nếu không nói đến việc thưởng bằng hiện vật và các toà án kỷ luật, thì nói "dân chủ trong sản xuất" chỉ là nói suông.

Tôi xin so sánh đề cương của Rút-du-tác với đề cương của Tô-rốt-xki trình bày trước Ban chấp hành trung ương. Phần cuối đề cương thứ năm của Tô-rốt-xki viết như sau:

"... ngay từ bây giờ, cần phải bắt tay vào việc cải tổ công đoàn, tức là trước hết bắt tay vào việc lựa chọn những người lãnh đạo theo chính giác độ đó..."

Đó quả là chủ nghĩa quan liêu chính cống! Tư-rốt-xki và Cre-tin-xki sẽ lựa chọn “những người lãnh đạo” cho công đoàn!

Xin nói một lần nữa: đây là sự giải thích về sai lầm của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy. Sai lầm không phải là ở việc áp dụng biện pháp cưỡng bức, đó chính là công lao. Sai lầm của nó là ở chỗ không biết xử lý một cách đúng đắn các nhiệm vụ chung cho tất cả các công đoàn, không biết tự mình sử dụng và giúp tất cả các công đoàn sử dụng, một cách đúng đắn hơn, nhanh chóng hơn và có hiệu quả hơn, các tòa án kỷ luật đồng chí. Khi đọc đoạn nói về các tòa án kỷ luật trong đề cương của đồng chí Rút-du-tác, tôi nghĩ rằng: chắc chắn là đã có sắc lệnh về vấn đề này. Mà có thật. Đó là bản “*Quy chế*” về các tòa án kỷ luật đồng chí của công nhân” ban hành ngày 14 tháng Mười một 1919 (Tập sắc luật, số 537).

Trong các tòa án xét xử kỷ luật đó, công đoàn đóng vai trò quan trọng nhất. Các tòa án đó có tốt hay không, có hiệu quả đến mức nào và có hoạt động thường xuyên hay không, tôi không được biết. Nếu như chúng ta nghiên cứu kinh nghiệm thực tế của bản thân chúng ta, thì điều đó còn bổ ích gấp triệu lần hơn tất cả những điều mà đồng chí Tư-rốt-xki và Bu-kha-rin viết.

Tôi xin kết thúc. Tóm tắt tất cả những tài liệu về vấn đề này, tôi cần phải nói rằng việc nêu những sự bất đồng đó thành cuộc tranh luận rộng rãi trong đảng và đưa ra đại hội đảng, là một sai lầm to lớn. Đó là một sai lầm chính trị. Trong tiểu ban, chỉ có trong tiểu ban chúng ta mới thảo luận được một cách thiết thực và tiến lên được, còn như bây giờ thì chúng ta đang đi thụt lùi, và trong nhiều tuần nữa, chúng ta còn tiếp tục thụt lùi về những vấn đề nguyên lý lý luận trừu tượng, chứ không giải quyết được vấn đề một cách thiết thực. Còn đối với tôi, tôi đã chán ngấy điều đó

rồi mà ngay cả trong trường hợp tôi không ốm, tôi cũng hết sức muốn tránh xa nó, tôi sẵn sàng trốn đi bất cứ đâu.

Tóm lại, những đề cương của Tư-rốt-xki và Bu-kha-rin có nhiều sai lầm về lý luận. Có nhiều điều không đúng về nguyên tắc. Cách đề cập vấn đề của hai đồng chí đó là hoàn toàn không thoả đáng về mặt chính trị. “Những đề cương” của đồng chí Tư-rốt-xki là nguy hại về mặt chính trị. Rút cục lại, chính sách của đồng chí đó là một chính sách giạt dây công đoàn một cách quan liêu. Tôi tin rằng đại hội đảng ta sẽ lên án và bác bỏ chính sách đó. (Vỡ tay nhiệt liệt và kéo dài.)

*In thành sách năm 1921 ở  
Pê-tơ-rô-grát*

*Theo đúng bản in trong sách, có  
đối chiếu với bản tốc ký đã  
được V. I. Lê-nin sửa*

## NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ VỀ ĐIỆN KHÍ HOÁ

### 1

#### *Ý nghĩa của điện khí hoá*

1. Kỹ thuật hiện đại.
2. Khôi phục lực lượng sản xuất. Nâng cao nó lên.
3. Tập trung – maximum.
4. Chủ nghĩa cộng sản = Chính quyền xô-viết + điện khí hoá.
5. Kế hoạch chung và thống nhất: tập trung sự chú ý và sức lực của nhân dân.
6. Nâng cao văn hoá (của nhân dân lao động).
7. Không phải chỉ biết đọc biết viết.

### 2

#### *Về điện khí hoá*

- 1) Sắc lệnh về việc phê chuẩn kế hoạch...
- 2) Động viên các lực lượng kỹ thuật.
  - { Tập hợp cả lực lượng kỹ thuật điện lẫn lực lượng công nhân.
  - { Sử dụng các trạm phát điện.
  - { Cổ động và tuyên truyền.
  - { Giảng dạy những kiến thức lý thuyết và thực hành về điện.

- 3) Sắc lệnh về GOELRO.
- 4) Sắc lệnh về Ban khoa học – kỹ thuật...
- 5) Sắc lệnh về Đại hội cán bộ kỹ thuật điện toàn Nga.
- 6) Pê-tơ-rô-grát. Than từ nước ngoài vào qua cảng Muốc-man-xơ.

*Viết xong tháng Chạp 1920*

*Mục 1 in lần đầu năm 1942 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXIV; mục 2 in lần đầu năm 1945 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

## VỀ GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP

### NHỮNG NHẬN XÉT VỀ CÁC ĐỀ CƯƠNG CỦA NA-ĐỀ-GIƠ-ĐA CÔN-XTAN-TI-NỐP-NA<sup>103</sup>

(Riêng. Nháp. **Không công bố.** Tôi còn suy nghĩ một hai lần nữa về điểm này).

Không nên viết *như vậy* về giáo dục kỹ thuật tổng hợp: nó trừu tượng, nhằm một tương lai xa xôi, chứ *không tính đến* cái thực tế đáng buồn, hiện nay, bức thiết.

Cần

1) thêm 1 hoặc 2 đề cương nói về ý nghĩa có *tính chất nguyên tắc* của giáo dục kỹ thuật tổng hợp

{ theo Mác  
theo cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga. }

2) Nói rõ rằng bất kỳ thế nào chúng ta cũng không được từ bỏ nguyên tắc và từ bỏ việc thực hiện tức thời *tùy theo khả năng* sự giáo dục kỹ thuật tổng hợp.

Đề cương 17 *bỏ đi*.

Về cấp hai (12 – 17) cần nói:

Tình hình kinh tế cực kỳ trầm trọng của nước cộng hoà đòi hỏi lúc này phải ngay lập tức và vô điều kiện

gắn\* cấp 2 với các trường kỹ thuật chuyên nghiệp,

chuyển\* cấp 2 thành các trường kỹ thuật chuyên nghiệp, nhưng đồng thời *không được biến thành lối làm ăn thủ công*, phải định ra những quy tắc chính xác sau đây:

\* (Sửa: không phải gắn cả cấp 2, mà từ 13, 14 tuổi, *căn cứ theo ý kiến và quyết định của các nhà giáo dục học.*)

1) tránh việc chuyên môn hoá sớm; phải thảo ra bản hướng dẫn về vấn đề này.

2) mở rộng các môn học *phổ thông* trong *tất cả* các trường kỹ thuật chuyên nghiệp.

Soạn chương trình theo các năm học:

(Nếu vẫn chưa có các chương trình đó thì đem treo cổ Lu-na-tsác-xki lên) { chủ nghĩa cộng sản địa lý  
lịch sử nói chung văn học  
" các cuộc cách mạng v. v.  
" cách mạng 1917 }

3) đặt thành nhiệm vụ phải thi hành *một cách vô điều kiện*: chuyển *ngay lập tức* sang giáo dục *kỹ thuật tổng hợp*, hay nói đúng hơn là thực hiện ngay lập tức một số *những bước đi tới giáo dục kỹ thuật tổng hợp* có thể làm ngay bây giờ được, như:

phối hợp với  
GOELRO

a) tham quan trạm phát điện gần nhất, và giảng một số bài có làm thí nghiệm tại đó; *làm một số công việc thực tế* mà chỉ có dựa vào điện mới tiến hành được; soạn ngay lập tức những chương trình tỉ mỉ

(cho 1 buổi tham quan;

cho cả khoá có 5, 10 bài giảng, trong 1, 2 tháng, v. v.),

b) cũng như vậy – *mỗi một nông trường quốc doanh* đã được xây dựng tạm tạm ổn,

c) cũng như vậy – *mỗi một nhà máy* đã được xây dựng *tạm tạm ổn*,

d) động viên (vào việc giảng dạy về điện, giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng dẫn các giờ thực hành, tham quan, v. v.) *tất cả* kỹ sư, kỹ sư nông nghiệp, *tất cả* những người đã tốt nghiệp đại học khoa toán - lý,

phối hợp với  
GOELRO

đ) lập các nhà bảo tàng nhỏ về giáo dục kỹ thuật tổng hợp, các đoàn tàu hoả, tàu thuỷ v. v..

Điều này cực kỳ quan trọng. Chúng ta nghèo. Chúng ta cần thợ mộc, thợ nguội, ngay bây giờ. Vô điều kiện. Tất cả phải trở thành thợ mộc, thợ nguội v. v., nhưng có thêm phần tối thiểu nào đó về giáo dục phổ thông và kỹ thuật tổng hợp.

Nhiệm vụ của các trường cấp 2 (đúng hơn là: những lớp cuối cấp 2) (12 – 17): đào tạo

thợ mộc,  
thợ nguội v. v.

hiểu biết đầy đủ công việc của mình, có đủ khả năng trở thành thợ cả và trên thực tế được đào tạo để làm việc đó, tuy nhiên phải làm sao cho “người thợ thủ công” này có được trình độ văn hoá chung rộng (biết được minimum cơ sở khoa học của môn này và môn kia; phải chỉ rõ là những môn nào);

trở thành người cộng sản (chỉ rõ là phải hiểu biết được cái gì); có được một nhân quan kỹ thuật tổng hợp và những cơ sở (ban đầu) của giáo dục kỹ thuật tổng hợp,

cụ thể là:

(aa) những khái niệm cơ bản về điện (xác định rõ là những khái niệm gì),

(bb) về việc ứng dụng điện vào công nghiệp cơ khí,

(cc) " " " " hoá chất,

(dd) cả về kế hoạch điện khí hoá nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga,

(đđ) tham quan trạm phát điện, nhà máy, nông trường quốc doanh ít nhất là từ 1 đến 3 lần,

(ee) hiểu biết những cơ sở nào đó về nông học v. v.. Soạn tử một chương trình tối thiểu các kiến thức.

(Rõ ràng là Grin-cô đã tầm bậy đến mức phủ nhận giáo dục kỹ thuật tổng hợp (có lẽ phần nào cả O. I-u. Smít nữa)<sup>104</sup>. Phải sửa cái này.)

Viết xong cuối năm 1920

Đăng lần đầu năm 1929 trên  
tạp chí “Trên đường tiến tới  
học đường mới”,  
số 2

Theo đúng bản thảo

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA  
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ BỘ DÂN ỦY NÔNG NGHIỆP<sup>105</sup>

Ủy nhiệm cho đồng chí Ô-xin-xki cùng với toàn thể ban lãnh đạo Bộ dân uỷ nông nghiệp soạn thảo và đệ trình trước Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và trước kỳ họp sắp tới của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga một văn bản về tình hình của Bộ dân uỷ nông nghiệp nói chung, cũng như nói riêng là về vấn đề thu hút các chuyên gia nông nghiệp tham gia công tác một cách rộng rãi và có hệ thống hơn<sup>106</sup>.

*Viết xong ngày 4 tháng Giêng 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

Коллектив  
Осуществления  
вместе со всеми  
коллективами НКЗ

представители  
и члены Б. Ц. К.  
и Ставского С. С.  
С. С. С. С. С.

Как только  
о выполнении в  
указанном порядке  
а также о том что  
пока и сейчас  
некоторые вопросы  
в работе Совета  
не решены.

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Dự thảo quyết định của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Bộ dân uỷ nông nghiệp". — Ngày 4 tháng Giêng 1921

*Ảnh thu nhỏ*

## KHỦNG HOẢNG CỦA ĐẢNG

Cuộc tranh luận trước lúc khai mạc đại hội đã lan ra khá rộng rãi. Những mâu thuẫn nhỏ và những bất đồng nhỏ thường gây ra những mâu thuẫn và bất đồng lớn, khi mà người ta cứ khư khư giữ cái sai lầm nhỏ và cứ ra sức không chịu sửa chữa nó, hoặc khi những người phạm sai lầm lớn, cứ chĩa mũi nhọn vào sai lầm nhỏ của một người hoặc một số người khác.

Những sự bất đồng và chia rẽ thường bao giờ cũng phát triển như vậy. Chúng ta cũng đã đi như thế, từ những sự bất đồng nhỏ "tới" chủ nghĩa công đoàn, tức là một sự ly khai hoàn toàn với chủ nghĩa cộng sản và là một sự phân liệt không thể tránh khỏi trong đảng nếu đảng không khá lành mạnh và khá mạnh mẽ để khỏi bệnh nhanh chóng và triệt để.

Cần phải dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật đau đớn. Đảng đang đau ốm. Đảng đang lên cơn sốt. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ xem bệnh tật chỉ xâm nhập vào "những người lãnh đạo đang lên cơn sốt", và có thể chỉ mới xâm nhập vào những người lãnh đạo ở Mát-xcơ-va thôi, hay là bệnh tật đã xâm nhập vào toàn bộ cơ thể. Trong trường hợp bệnh tật xâm nhập vào toàn bộ cơ thể, thì xem cơ thể đó có khả năng hoàn toàn khỏi bệnh trong vài tuần lễ (trước đại hội đảng và trong thời gian đại hội đảng) và làm cho bệnh đó không thể tái phát nữa hay không, hay là bệnh sẽ kéo dài và trở nên nguy hiểm.

Cần phải làm gì để khỏi bệnh nhanh chóng nhất và chắc chắn nhất? *Tất cả* đảng viên cần phải *ngiên cứu* một cách hết sức bình tĩnh và thận trọng: 1) thực chất của những sự bất đồng và 2) sự phát triển của cuộc đấu tranh trong đảng. Cần nghiên cứu cả hai điểm đó, vì chính ngay thực chất của những bất đồng đó phát triển, thể hiện rõ ra, trở thành cụ thể (và thường biến hoá) trong *quá trình đấu tranh*, là quá trình mà qua các giai đoạn khác nhau, luôn luôn cho chúng ta thấy thành phần *khác nhau* và số lượng *khác nhau* những người tham gia đấu tranh, những lập trường *khác nhau* trong cuộc đấu tranh, v. v.. Cần phải *ngiên cứu* cả hai điểm đó, nhất thiết phải đòi hỏi những tài liệu chính xác nhất, đã được in ra và có thể kiểm tra toàn diện. Người nào tin vào lời nói đầu lưỡi, thì người đó là kẻ ngu ngốc thật sự không còn trông mong gì được nữa. Nếu *không có* tài liệu thì cần phải chất vấn những người biết rõ sự việc của *hai* hay của nhiều bên hữu quan, tuyệt đối phải “chất vấn kỹ càng” và chất vấn trước mặt những người làm chứng.

Tôi xin thử trình bày tóm tắt quan niệm của tôi về thực chất của những sự bất đồng, cũng như về các giai đoạn nối tiếp nhau của cuộc đấu tranh.

Giai đoạn thứ nhất. Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, từ ngày 2 đến 6 tháng Mười một. Cuộc đấu tranh nổ ra. Những “chiến sĩ” duy nhất trong số uỷ viên trung ương là Tơ-rốt-xki và Tôm-xki. Tơ-rốt-xki đã tung ra “danh từ quen dùng” là “rũ sạch” các công đoàn. Tôm-xki đã tranh luận kịch liệt. Phần lớn các uỷ viên trung ương thì ngồi nghe. Khuyết điểm lớn của những người này (và trước hết của tôi) là “đã bỏ qua)” bản đề cương của Rút-du-tác về “nhiệm vụ công đoàn trong sản xuất” mà Hội nghị V toàn Nga các công đoàn đã thông qua. Đó là vấn đề quan trọng *nhất* trong *toàn bộ* cuộc tranh luận.

Giai đoạn thứ hai. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 9 tháng Mười một. Tơ-rốt-xki đưa ra “bản phác

thảo những đề cương”: “Công đoàn và vai trò sau này của nó”, trong đó đồng chí ấy trình bày chính sách “rũ sạch”, chính sách mà đồng chí ấy *che đậy* hoặc tô điểm bằng những nghị luận về “cuộc khủng hoảng nặng nề” của các công đoàn và về những nhiệm vụ và biện pháp mới. Tôm-xki, người được Lê-nin hết sức ủng hộ, đã cho rằng trọng tâm của cuộc tranh luận chính là vấn đề “rũ sạch”, vì Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ đã có những hành vi sai lầm và những hành vi cực đoan quan liêu. Nhân đó, trong cuộc tranh luận, Lê-nin đã đưa ra một số lời “công kích” rõ ràng là quá đáng và do đó là sai lầm, nên tất yếu nảy ra “nhóm đệm” gồm có 10 uỷ viên trung ương (trong đó có Bukha-rin và Di-nô-vi-ép, nhưng không có Tơ-rốt-xki, cũng không có Lê-nin). “Nhóm đệm” quyết định “không đưa những sự bất đồng ra thảo luận rộng rãi” và *bãi bỏ bản báo cáo của Lê-nin* (về công đoàn), uỷ nhiệm Di-nô-vi-ép làm báo cáo viên, yêu cầu đồng chí ấy “đọc một bản báo cáo thiết thực không có tính chất luận chiến”.

Những đề cương của Tơ-rốt-xki bị bác bỏ. Những đề cương của Lê-nin được chấp nhận. Dưới hình thức cuối cùng của nó, nghị quyết được thông qua với 10 phiếu thuận và 4 phiếu chống (Tơ-rốt-xki, An-đrê-ép, Cre-xtin-xki, Rư-cốp). Nghị quyết này ủng hộ “các hình thức lành mạnh của việc quân sự hoá lao động”, lên án “sự thoái hoá của chủ nghĩa tập trung và của các hình thức công tác quân sự hoá thành chủ nghĩa quan liêu, độc đoán, bệnh giầy tờ”, v. v.. Hội nghị yêu cầu Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ phải “tham gia tích cực vào công tác chung của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, với tư cách là một bộ phận của tổ chức đó và có những quyền hạn giống như các liên hiệp công đoàn khác”.

Ban chấp hành trung ương bầu ra một tiểu ban công đoàn, trong đó có đồng chí Tơ-rốt-xki. Tơ-rốt-xki từ chối



không làm việc trong tiểu ban đó và *chỉ* có hành động đó làm tăng thêm sai lầm lúc đầu của đồng chí Tô-rốt-xki và về sau dẫn đến hoạt động bè phái. Nếu không thì sai lầm của đồng chí Tô-rốt-xki (đưa ra những đề cương không đúng) sẽ rất nhỏ, tất cả các uỷ viên trung ương không trừ ai, đều đã mắc phải những sai lầm nhỏ như vậy.

Giai đoạn thứ ba. Cuộc xung đột giữa công nhân viên chức ngành vận tải đường thuỷ với Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ, vào tháng Chạp. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp ngày 7 tháng Chạp. Những “chiến sĩ” chủ yếu không còn là Tô-rốt-xki và Lê-nin nữa mà là Tô-rốt-xki và Di-nô-vi-ép. Di-nô-vi-ép, chủ tịch tiểu ban công đoàn, đã điều tra sự tranh chấp giữa công nhân viên chức ngành vận tải đường thuỷ với Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ hồi tháng Chạp. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp ngày 7 tháng Chạp. Di-nô-vi-ép đưa ra một đề nghị thực tế: lập tức thay đổi thành phần của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ. Đa số trong Ban chấp hành trung ương phản đối đề nghị đó. Rư-cốp chạy sang phía Di-nô-vi-ép. Nghị quyết của Bu-kha-rin được thông qua: ba phần tư trong phần thực tiễn của nghị quyết đó là ủng hộ công nhân viên chức ngành vận tải đường thuỷ, nhưng trong phần mở đầu lại bác bỏ “việc cải tạo từ trên xuống” đối với công đoàn (đoạn 3), và đồng ý cái “dân chủ trong sản xuất” nổi tiếng (đoạn 5). Trong Ban chấp hành trung ương, nhóm chúng tôi là nhóm thiểu số, chúng tôi chống lại nghị quyết của Bu-kha-rin, chủ yếu là vì chúng tôi cho rằng “nhóm đệm” chỉ tồn tại trên giấy thôi: trên thực tế, việc Tô-rốt-xki không tham gia vào tiểu ban công đoàn có nghĩa là cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục và sẽ phát triển rộng ra ngoài Ban chấp hành trung ương. Chúng tôi đề nghị

họp đại hội đảng vào ngày 6 tháng Hai 1921. Đề nghị đó được chấp nhận. Sau đó lại hoãn đến ngày 6 tháng Ba do yêu cầu của các biên khu xa xăm.

Giai đoạn thứ tư. Đại hội VIII các Xô-viết. Ngày 25 tháng Chạp, Tô-rốt-xki đưa ra “cuốn sách – cương lĩnh”: “Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn”. Đúng về mặt dân chủ hình thức thì rõ ràng là Tô-rốt-xki có quyền làm như vậy, vì ngày 24 tháng Chạp, Ban chấp hành trung ương đã cho phép tự do tranh luận. Nhưng đúng về mặt lợi ích của cách mạng, thì như thế đã là làm cho sai lầm nặng thêm nhiều, là *tạo ra một tổ chức bè phái* theo một cương lĩnh sai lầm. Cuốn sách chỉ trích dẫn trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương ngày 7 tháng Chạp những lời có liên quan đến cái gọi là “dân chủ trong sản xuất”, và *không* trích dẫn những lời chống lại việc “cải tổ từ trên xuống”. Nhóm đệm, do Bu-kha-rin lập ra ngày 7 tháng Chạp với sự ủng hộ của Tô-rốt-xki, lại bị Tô-rốt-xki đập tan ngày 25 tháng Chạp. Từ đầu đến cuối cuốn sách đều hoàn toàn quán triệt tư tưởng “rũ sạch” các công đoàn. Còn về “những nhiệm vụ và phương pháp mới” cần thiết để tô điểm, che đậy hoặc bào chữa cho cái tư tưởng “rũ sạch” thì cuốn sách *không* sao nêu ra được, nếu như không kể đến những danh từ lạ tai kiểu trí thức (“không khí sản xuất”, “dân chủ trong sản xuất”), là những danh từ không đúng về mặt lý luận, và xét về mặt thực tiễn thì chúng hoàn toàn nằm trong khái niệm, nhiệm vụ, phạm vi tuyên truyền sản xuất rồi.

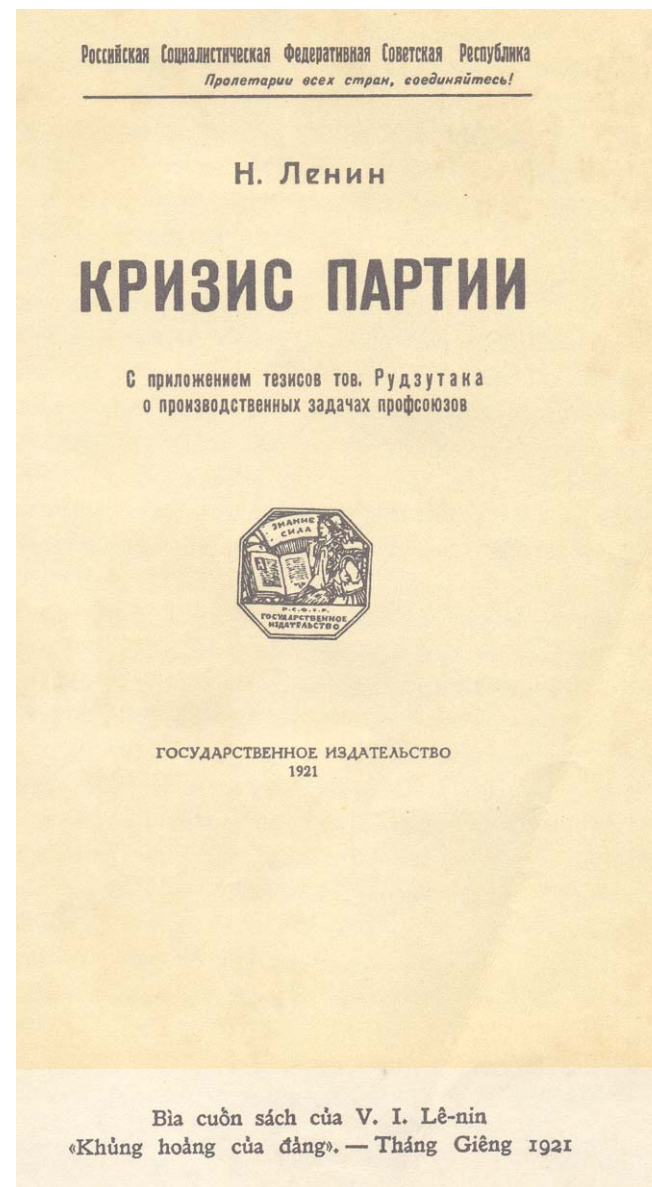
Giai đoạn thứ năm. Cuộc tranh luận trước mấy nghìn cán bộ lãnh đạo của đảng, trong toàn nước Nga, tức là trước đảng đoàn Đảng cộng sản Nga trong Đại hội VIII các Xô-viết, ngày 30 tháng Chạp. Cuộc tranh luận phát triển toàn diện. Một bên là Di-nô-vi-ép và Lê-nin, một bên là Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin. Bu-kha-rin muốn đóng vai trò “đệm”, nhưng lại chỉ đấu tranh chống Lê-nin và Di-nô-vi-ép, mà không có một lời nào chống lại Tô-rốt-xki. Bu-kha-rin đọc một đoạn

nhỏ trong những đề cương của mình (công bố ngày 16 tháng Giêng), nhưng *chỉ* đọc đoạn không nói đến việc xa rời chủ nghĩa cộng sản và việc chuyển sang chủ nghĩa công đoàn. Sli-áp-ni-cốp (thay mặt nhóm “đổi lập công nhân”) đọc bản cương lĩnh công đoàn chủ nghĩa, là cương lĩnh đã bị đồng chí Tơ-rốt-xki đập tan tành từ trước (đề cương 16 trong cương lĩnh của đồng chí đó) và không được ai chú ý đến (có lẽ một phần là do nguyên nhân ấy).

Riêng tôi thì tôi cho rằng đỉnh cao nhất của toàn bộ cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp là việc đọc những đề cương của Rút-du-tác. Thật vậy: cả đồng chí Bu-kha-rin lẫn đồng chí Tơ-rốt-xki không những đã không thể tìm được cái gì để phản đối những đề cương đó, mà lại còn bịa ra câu chuyện hoang đường cho rằng “nửa tốt nhất” của những đề cương đó là do Gôn-txơ-man, An-đrê-ép, Li-u-bi-mốp, *các uỷ viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ* viết. Rồi Tơ-rốt-xki chế giễu rất vui và hay “đòn ngoại giao” không thành công của Lê-nin, cho rằng Lê-nin muốn “tránh và phá” cuộc tranh luận, muốn tìm một “cột thu lôi”, nhưng “không ngờ lại vớ phải Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ, chứ không phải là cột thu lôi”.

Ngày ngày hôm đó, 30 tháng Chạp, Rút-du-tác đã cải chính câu chuyện hoang đường đó, đồng chí ấy vạch rõ rằng không có Li-u-bi-mốp nào “trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga” cả, rằng khi biểu quyết trong Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, Gôn-xtơ-man đã bỏ phiếu chống lại những đề cương của Rút-du-tác, rằng một ban gồm có An-đrê-ép, Txư-pê-rô-vích và Rút-du-tác đã khởi thảo ra những đề cương đó<sup>107</sup>.

Nhưng cứ tạm giả định rằng câu chuyện hoang đường đó của các đồng chí Bu-kha-rin và Tơ-rốt-xki là thật đi. Việc giả định như vậy lại càng đập các đồng chí tan tành



hơn bất cứ việc nào khác, vì nếu “các uỷ viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ” đã đưa những tư tưởng “mới” của họ vào nghị quyết của Rút-du-tác, nếu Rút-du-tác chấp nhận những tư tưởng đó, nếu tất cả các công đoàn đều chấp nhận nghị quyết đó (trong thời gian từ ngày 2 đến 6 tháng Mười một!!), nếu Bukha-rin và Tô-rốt-xki không thể có ý kiến gì phản đối nghị quyết đó thì ta có thể kết luận như thế nào đây?

Kết luận là tất cả những sự bất đồng mà Tô-rốt-xki nói đến đều là bịa đặt; cả Tô-rốt-xki lẫn “các uỷ viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ” đều *không có* “những nhiệm vụ và phương pháp mới” *nào cả*; các công đoàn đã phát biểu, đã thông qua và quyết định tất cả những vấn đề thiết thực chủ yếu, *ngay trước khi vấn đề được nêu ra trong Ban chấp hành trung ương*.

Nếu cần phải chính ai một mẻ ra trò, phải “rũ sạch” người đó, thì người đó không phải là Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, mà là Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, vì nó đã “bỏ qua” những đề cương của Rút-du-tác và do sai lầm đó mà đã để cho một cuộc tranh luận vô bổ nhất phình to ra. Không thể lấy gì *che đậy* được sai lầm của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ (về thực chất, sai lầm đó không có gì là quá đáng cả, mà là sai lầm rất thông thường, đó chỉ là chủ nghĩa quan liêu có phần nào cực đoan thôi). Và không nên che đậy, tô điểm, bào chữa mà cần phải sửa chữa sai lầm đó. Toàn bộ vấn đề chỉ là như vậy.

Ngày 30 tháng Chạp, tôi đã trình bày thực chất của những đề cương của Rút-du-tác thành bốn điểm<sup>1)</sup>: 1) dân chủ thông

---

1) Xem tập này, tr. 258-266

thường (hoàn toàn không phóng đại, tuyệt nhiên không từ chối quyền của Ban chấp hành trung ương được “chỉ định” v. v., đồng thời cũng không ngoan cố bênh vực những sai lầm và những hành động cực đoan cần sửa chữa của một số “người được chỉ định”); 2) tuyên truyền sản xuất (ở đây có tính đến tất cả những cái gì có thể dùng được trong “những công thức” vụng về, đáng buồn cười, sai lầm về lý luận, như “dân chủ trong sản xuất”, “không khí sản xuất”, v. v.). Chúng ta đã thành lập một *cơ quan xô-viết*: Phòng tuyên truyền sản xuất toàn Nga. Cần phải hết sức ủng hộ cơ quan đó, chứ không được phá hoại sản xuất *bằng cách sản xuất ra... những đề cương xấu xa*. Thế thôi; 3) khen thưởng bằng hiện vật và 4) những toà án kỷ luật đồng chí. Nếu không có điểm 3 và 4, thì tất cả những lời bàn luận về “vai trò và nhiệm vụ trong sản xuất” v. v. đều chỉ là những lời nói ba hoa rỗng tuếch kiểu trí thức; vậy mà trong “cuốn sách – cương lĩnh” của Tơ-rốt-xki, cả hai điểm đó chính lại bị bỏ quên. Trong những đề cương của Rút-du-tác thì lại có những điểm ấy.

Nói về cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp, tôi còn phải sửa một sai lầm của tôi. Lúc đó tôi có nói: “Thực ra nhà nước của chúng ta không phải là nhà nước công nhân, mà là nhà nước công nông”. Đồng chí Bu-kha-rin lập tức la lớn lên: “Sao?”. Để trả lời đồng chí đó, tôi đã nhắc đồng chí ấy nhớ lại Đại hội VIII các Xô-viết<sup>1)</sup> vừa mới kết thúc. Bây giờ, khi đọc biên bản về cuộc tranh luận đó, tôi thấy rằng tôi đã sai, còn đồng chí Bu-kha-rin đúng. Đáng lẽ tôi nên bảo đồng chí ấy rằng: “Nhà nước công nhân là một khái niệm trừu tượng. Thực ra, chúng ta có một nhà nước công nhân, thứ nhất với đặc điểm là ở trong nước nông dân đông hơn công nhân, và thứ hai là nhà nước công nhân đó còn có tề quan liêu”. Những ai muốn đọc lại hết bài nói

1) Xem tập này, tr. 255.

chuyện của tôi, sẽ thấy rằng sửa chữa đó không thay đổi gì những luận cứ và kết luận của tôi.

Giai đoạn thứ sáu. Đảng bộ Pê-tơ-rô-grát đưa ra “Thư gửi đảng” để phản đối cương lĩnh của Tơ-rốt-xki; Ban chấp hành Mát-xcơ-va phản công lại (“Sự thật”, ngày 13 tháng Giêng)<sup>108</sup>.

Từ cuộc đấu tranh giữa các bè phái bên trên, chuyển sang cuộc đấu tranh với sự tham gia của các đảng bộ bên dưới. Đó là một bước lớn tiến tới chỗ khỏi bệnh. Điều kỳ lạ là Ban chấp hành Mát-xcơ-va nhận thấy mặt “nguy hiểm” của cương lĩnh của *đảng bộ Pê-tơ-rô-grát*, mà lại không muốn nhìn thấy *mặt nguy hiểm* của tổ chức bè phái do đồng chí Tơ-rốt-xki tạo ra ngày 25 tháng Chạp!!! Một số người thích đùa bỡn thường gọi sự mù quáng đó (chỉ mù có một mắt) là mù quáng có “tính chất đệm”...

Giai đoạn thứ bảy. Tiểu ban công đoàn kết thúc công việc của mình và công bố một cương lĩnh (một cuốn sách nhỏ với đầu đề: “Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn”<sup>109</sup> đề ngày 14 tháng Giêng, có chữ ký của 9 uỷ viên trung ương là Di-nô-vi-ép, Xta-lin, Tôm-xki, Rút-du-tác, Ca-li-nin, Ca-mê-nép, Pê-tơ-rô-grát, Ác-tem, Lê-nin và của Lô-dốp-xki, thành viên của tiểu ban công đoàn; còn các đồng chí Sli-áp-ni-cốp và Lu-tô-vi-nốp thì rõ ràng là “chạy sang” phái “đối lập công nhân”). Dự thảo đó đã được đăng trên báo “Sự thật” ngày 18 tháng Giêng, có thêm chữ ký của Smít, Txư-pê-rô-vích và Mi-li-u-tin.

Báo “Sự thật” ngày 16 tháng Giêng công bố cương lĩnh của Bu-kha-rin (ký tên: “Được sự uỷ nhiệm của một nhóm các đồng chí, Bu-kha-rin, La-rin, Prê-ô-bra-gien-xki, Xê-rê-bri-a-cốp, Xô-côn-ni-cốp, I-a-cô-vlê-va”) và cương lĩnh của Xa-prô-nốp (ký tên: “Nhóm các đồng chí tán thành chế độ tập trung dân chủ”, Búp-nốp, Bô-gu-xláp-xki, Ca-men-xki,

Mác-xi-mốp-xki, Ô-xin-xki, Ra-pha-in, Xa-prô-nốp)<sup>110</sup>. Tại cuộc hội nghị mở rộng của Ban chấp hành Mát-xcơ-va ngày 17 tháng Giêng, ngoài những người tán thành những cương lĩnh nói trên, thì những người theo “nhóm I-gna-tốp”<sup>111</sup> (những đề cương của họ đã được đăng trên báo “Sự thật” ngày 19 tháng Giêng và ký tên: I-gna-tốp, Ô-rê-khốp, Coóc-di-nốp, Cu-ra-nô-va, Bu-rốp-txép, Ma-xlốp)\* cũng đã phát biểu ý kiến.

Ở đây chúng ta thấy một bên là sự đoàn kết ngày càng tăng (vì rằng cương lĩnh của 9 uỷ viên trung ương hoàn toàn nhất trí trên mọi điểm với nghị quyết của Hội nghị V toàn Nga các công đoàn); và bên kia là sự tản mạn và tan rã. Hơn nữa, các đề cương của Bu-kha-rin và những người đồng phe là đỉnh cao của sự tan rã *về tư tưởng*. Đây là một “bước ngoặt” mà từ lâu những người mác-xít đã chế giễu và gọi đó là “bước ngoặt loạn thần kinh thì đúng hơn là bước ngoặt lịch sử”. Trong đề cương 17, chúng ta đọc thấy: “... hiện nay, cần phải biến việc đề cử đó thành *bắt buộc*” (tức là việc đề cử những đại biểu của công đoàn vào “các tổng cục quản lý và các ban quản lý trung ương” thích ứng).

Đây là một sự xa rời hoàn toàn chủ nghĩa cộng sản, đó là bước chuyển sang lập trường của chủ nghĩa công đoàn. Về thực chất, đây chỉ là sự lặp lại khẩu hiệu của Sli-áp-ni-cốp: “công đoàn hoá nhà nước”, tức là sự chuyển giao từng phần bộ máy của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao vào tay các công đoàn thích ứng. Nói: “tôi đề cử có

---

\* Nhân đây cũng nói rằng đảng cần phải yêu cầu là khi đưa ra một “cương lĩnh” thì phải có đầy đủ chữ ký của tất cả các đồng chí chịu trách nhiệm về cương lĩnh đó. “Nhóm I-gna-tốp” và “nhóm Xa-prô-nốp” đã làm theo đúng yêu cầu đó, nhưng những cương lĩnh của những kẻ tán thành Tơ-rốt-xki, Bu-kha-rin, Sli-áp-ni-cốp đều không theo đúng yêu cầu đó, không nên tên những đồng chí mà người ta nói là có chịu trách nhiệm về những cương lĩnh đó.

tính chất *bắt buộc*” hay nói: “tôi chỉ định” thì cũng như nhau.

Chủ nghĩa cộng sản nói: đội tiên phong của giai cấp vô sản, tức là đảng cộng sản, lãnh đạo quần chúng công nhân ngoài đảng, đồng thời soi sáng, tôi luyện, giáo dục, bồi dưỡng quần chúng đó (“trường học” chủ nghĩa cộng sản), trước hết là công nhân và sau đó là nông dân, để cho quần chúng đó có thể và thật sự tiến đến chỗ tập trung việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân vào trong tay họ.

Chủ nghĩa công đoàn lại trao cho quần chúng công nhân không đảng phái, phân tán trong từng ngành sản xuất, việc quản lý các ngành công nghiệp (“các tổng cục quản lý và ban quản lý trung ương”), do đó đã xoá bỏ sự cần thiết phải có đảng và không tiến hành một công tác lâu dài nào nhằm giáo dục quần chúng, cũng như nhằm tập trung *thực sự* việc quản lý *toàn bộ nền kinh tế quốc dân* vào tay *quần chúng*.

Cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga nói: “... Công đoàn *phải tiến tới*” (có nghĩa là trước kia chưa tiến tới, thậm chí hiện nay cũng còn chưa tiến tới) “thực tế tập trung trong tay mình” (*mình* có nghĩa là trong tay công đoàn, tức là trong tay *quần chúng* đã được tổ chức toàn bộ lại; ai nấy đều thấy rằng chúng ta còn xa mới tiến tới sát sự tập trung *thực tế* đó)... tập trung cái gì? “tất cả việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, như là một chỉnh thể kinh tế thống nhất” (do đó không phải chỉ các ngành công nghiệp, cũng không phải chỉ có công nghiệp không thôi, mà là công nghiệp *cộng* với nông nghiệp v. v.. Chúng ta đã đi gần đến chỗ thực tế tập trung trong tay các công đoàn việc quản lý nông nghiệp chưa?). Và ở đoạn sau, cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga nói đến “mối liên hệ” giữa “cơ quan quản lý trung ương của nhà nước” và “quần chúng lao động rộng rãi”, đến “*sự tham gia* của công đoàn vào việc quản lý nền kinh tế”<sup>112</sup>.

Nếu các công đoàn, mà chín phần mười thành viên là công nhân không đảng phái, có thể chỉ định (“đề cử có tính chất bắt buộc”) bộ máy quản lý công nghiệp, thì cần có đảng để làm gì? Về mặt lô-gích, cũng như về mặt lý luận và thực tiễn, điều Bu-kha-rin đã nói có nghĩa là phân liệt đảng, hay nói cho đúng hơn, là sự ly khai giữa phái công đoàn chủ nghĩa với đảng.

Trước đây, người đóng “vai chính” trong cuộc đấu tranh là Tơ-rốt-xki. Thế mà bây giờ Bu-kha-rin đã “vượt” xa và hoàn toàn “làm lu mờ” Tơ-rốt-xki, Bu-kha-rin đã tạo ra một quan hệ hoàn toàn mới trong cuộc đấu tranh, vì Bu-kha-rin đã phạm sai lầm to gấp trăm lần hơn tất cả các sai lầm của Tơ-rốt-xki gộp lại.

Làm thế nào mà Bu-kha-rin đã đi đến chỗ xa rời chủ nghĩa cộng sản như thế? Chúng ta đều biết tính mềm dẻo của đồng chí Bu-kha-rin, một trong những đặc tính làm cho người ta rất yêu mến và không thể không yêu mến đồng chí ấy. Chúng ta biết rằng nhiều lần người ta đã gọi đùa đồng chí là: “cục sáp mềm”. Như vậy có nghĩa là bất cứ một kẻ “vô nguyên tắc” nào, một kẻ “mị dân” nào cũng đều có thể muốn khắc gì thì khắc trên “cục sáp mềm” đó. Trong cuộc tranh luận ngày 17 tháng Giêng, đồng chí Ca-mê-nép đã dùng và có quyền dùng những từ ngữ gay gắt trong ngoặc kép đó. Nhưng tất nhiên, Ca-mê-nép cũng như người khác, đều không có ý định *giải thích* những việc đã xảy ra như một *sự mị dân* vô nguyên tắc, và quy tất cả thành sự mị dân đó.

Trái lại. Cuộc đấu tranh bè phái có cái lô-gích khách quan của nó, cái lô-gích này nhất định sẽ đưa ngay cả những người tốt nhất, nếu họ cứ khư khư đứng trên lập trường sai lầm, đến tình trạng mà thực tế không khác gì sự mị dân vô nguyên tắc. Toàn bộ lịch sử các cuộc đấu tranh bè phái dạy cho ta biết bài học đó (ví dụ: sự liên hợp giữa phái “Tiến lên” và những người men-sê-vích để chống lại

những người bên-sê-vích<sup>113</sup>). Chính vì vậy mà không những phải nghiên cứu bản chất trừu tượng của những sự bất đồng, mà còn phải nghiên cứu sự phát triển và sự thay đổi cụ thể của những sự bất đồng đó trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đấu tranh. Cuộc tranh luận ngày 17 tháng Giêng đã phản ánh kết quả của sự phát triển đó<sup>114</sup>. Không còn có thể biện bạch cho cái chính sách “rũ sạch”, cũng như cho “những nhiệm vụ sản xuất mới” được nữa (vì rằng tất cả những điều hữu dụng và thiết thực đã có trong những đề cương của Rút-du-tác rồi). Hiện nay chỉ còn có thể hoặc là tìm trong người mình, như Lát-xan nói, một “sức mạnh vật chất của trí tuệ” (và của tư cách) để thừa nhận sai lầm của mình, sửa chữa nó và lật trang sử này của Đảng cộng sản Nga đi, hoặc giả... hoặc giả cứ bám lấy những người đồng minh còn sót lại, bất kể họ là như thế nào, và “không đếm xỉa” đến một nguyên tắc nào cả. Hiện nay chỉ còn sót lại những người tán thành “dân chủ” *cuồng nhiệt*. Và Bu-kha-rin đã rơi xuống phía những kẻ đó, rơi về phía chủ nghĩa công đoàn.

Trong lúc chúng ta đang thu hút dần dần những thành phần lành mạnh trong phái “đối lập công nhân” “dân chủ”, thì Bu-kha-rin lại đi đến chỗ bám lấy tất cả những cái gì *không lành mạnh*. Ngày 17 tháng Giêng, đồng chí Bu-ma-giơ-nui, một uỷ viên nổi tiếng trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ, hay là một người theo nhóm Tơ-rốt-xki, đã tuyên bố sẵn sàng chấp nhận những đề nghị công đoàn chủ nghĩa của Bu-kha-rin. “Nhóm Xa-prô-nốp” đi đến chỗ là, trong cùng một đề cương (điều 3) thì vừa bàn về “sự khủng hoảng sâu sắc” và “sự tê liệt quan liêu chủ nghĩa” của công đoàn, đồng thời lại đề nghị “mở rộng *quyền hạn* của công đoàn trong sản xuất...”, coi đó là “tuyệt đối” cần thiết, đề nghị như vậy phải chăng là do có “sự tê liệt quan liêu chủ nghĩa” của các công đoàn? Liệu có thể coi nhóm

đó là một nhóm đáng phải chú ý đến, hay không? Họ nghe nói đến vai trò của công đoàn trong sản xuất, và để la to hơn những người khác, họ tuôn ra “nói rộng quyền hạn” vì có “sự tề liệt quan liêu chủ nghĩa”. Chỉ cần đọc những dòng đầu của các đề nghị “thực tế” của họ: “Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao là do hội nghị toàn thể của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga cử ra và được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga chuẩn y”, cũng đủ rồi, không cần phải đọc tiếp nữa. Thế còn lập trường *dân chủ* “có tính chất nguyên tắc” của họ? Xin hãy nghe: (điều 2) “... Thực ra họ (Đi-nô-vi-ép và Tô-rốt-xki) biểu hiện hai khuynh hướng của cùng một nhóm, nhóm *những người trước kia đã tán thành quân sự hóa nền kinh tế*!!

Nếu xét cho nghiêm chỉnh, thì đó là chủ nghĩa men-sê-vích và chủ nghĩa xã hội — cách mạng thuộc loại tồi tệ nhất. Nhưng không thể coi Xa-prô-nốp, Ô-xin-xki và bầu bạn của họ là những người đáng phải chú ý đến, khi mà những cán bộ đó - theo tôi là những cán bộ rất quý, — trước mỗi lần mở đại hội đảng (“lần nào cũng vào lúc đó”) đều nổi lên một cơn điên, ra sức gào thét to hơn mọi người khác (nhóm “gào to hơn tất cả những người hay gào”) và long trọng rơi vào tình thế lối bịch. “Nhóm I-gna-tốp” lê theo “nhóm Xa-prô-nốp”. Cố nhiên là các nhóm khác nhau có quyền liên hiệp với nhau (nhất là trước khi có đại hội) (và cũng có quyền tranh thủ phiếu bầu). Nhưng cần phải làm điều đó trong phạm vi chủ nghĩa cộng sản (chứ không phải trong phạm vi chủ nghĩa công đoàn) và phải làm thế nào để khỏi biến thành trò cười. Ai sẽ hơn? Ai sẽ đem lại nhiều “quyền lợi” hơn cho những người không đảng phái thì cứ tập hợp lại với nhau nhân có đại hội Đảng cộng sản Nga!...

Lập trường của chúng tôi từ trước đến nay vẫn là: không nên biện hộ cho các hành vi quan liêu cực đoan, mà

phải khắc phục những hành vi đó. Đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là một công việc lâu dài và gian khổ. Nhưng có thể và cần thiết phải khắc phục những hành vi đó ngay từ bây giờ. Kẻ phá hoại uy tín của cán bộ quân sự và của những người được uỷ nhiệm, không phải là những người đã tố cáo những hành vi cực đoan có hại và cố gắng sửa chữa những hành vi đó, mà là những người phản đối việc sửa chữa đó. Hành vi cực đoan của một số uỷ viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy chính là như vậy, song sau này họ đều sẽ là (và đã là) những cán bộ quý báu và có ích. Không nên quấy rầy công đoàn và tưởng tượng ra những sự bất đồng với họ, khi mà tất cả những cái gì là mới, là có ích và thiết thực có liên quan đến nhiệm vụ của công đoàn trong sản xuất, đã được chính họ thừa nhận và giải quyết. Chúng ta hãy đồng lòng dốc sức làm việc một cách thực tế trên cơ sở đó.

Bây giờ, trong cương lĩnh của chúng ta có thêm sự đấu tranh chống sự tản mạn về tư tưởng, chống những phần tử *không lành mạnh* trong nhóm đối lập, là những phần tử đã đi đến chỗ chống mọi việc “quân sự hoá nền kinh tế”, đi đến chỗ không những chống lại “biện pháp chỉ định” cho đến nay vẫn là biện pháp chủ yếu, mà còn chống lại mọi “sự chỉ định”, tức là, quy đến cùng, chống lại vai trò lãnh đạo của *đảng* đối với quần chúng không đảng phái. Cần phải đấu tranh chống thiên hướng công đoàn chủ nghĩa, là thiên hướng sẽ làm tiêu vong đảng nếu không trị tiết nọc nó.

Không còn nghi ngờ gì nữa, bệnh tình của đảng ta sẽ bị bọn tư bản của khối Đồng minh tìm cách lợi dụng để thực hiện một cuộc xâm lược mới và sẽ bị bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lợi dụng để tổ chức những cuộc âm mưu và nổi loạn. Điều đó không làm cho chúng ta sợ hãi, vì rằng tất cả chúng ta sẽ đoàn kết muôn người như một, chúng

ta không sợ thừa nhận bệnh tật, mà hiểu rằng bệnh tật đó đòi hỏi mỗi người, trong cương vị của mình, phải giữ kỷ luật chặt chẽ hơn, phải kiên định hơn, phải cứng rắn hơn. Cho đến khi họp Đại hội X Đảng cộng sản Nga vào tháng Ba và sau đại hội đó, đảng sẽ không yếu đi, mà trái lại, sẽ càng vững mạnh hơn.

Ngày 19 tháng Giêng 1921.

*Sự thật*, số 13 ngày 21  
tháng Giêng 1921  
Ký tên: N. Lê-nin

*Theo đúng bản đăng trên  
báo “Sự thật”, có đối chiếu  
với cuốn: N. Lê-nin. “Khủng  
hoảng của đảng”, 1921*

## ĐẠI HỘI II TOÀN ANH CÔNG NHÂN MỎ<sup>115</sup>

NGÀY 25 THÁNG GIÊNG – 2 THÁNG HAI 1921

1

### BÁO CÁO VỀ VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN TẠI PHIÊN HỌP CỦA ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN TRONG ĐẠI HỘI NGÀY 23 THÁNG GIÊNG

Tính chất không lành mạnh của vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn là ở chỗ vấn đề đó đã có quá sớm một hình thức đấu tranh bè phái. Đối với vấn đề đó, một vấn đề vô cùng rộng lớn, không có giới hạn, thì không thể vội vàng hấp tấp như chúng ta đã làm; và tôi trách đồng chí Tơ-rốt-xki chính là về thái độ hấp tấp đó, về thái độ vội vàng quá mức đó. Mỗi chúng ta đều đã và sẽ còn trình bày với Ban chấp hành trung ương những đề cương chưa được chuẩn bị đầy đủ, vì mọi công tác chúng ta đều làm hết sức vội vã. Đó không phải là sai lầm gì lớn, mỗi đồng chí chúng ta đều hấp tấp. Sai lầm đó là bình thường, và chúng ta khó mà chữa được, vì những điều kiện khách quan của tình hình là hết sức khó khăn. Vì vậy, càng cần phải có thái độ thận trọng hơn đối với các vấn đề có tính chất bè phái, các vấn đề còn đang tranh cãi. Vì ngay cả những người không nóng nảy lắm — tôi không thể nói đối thủ của tôi là người như vậy — cũng rất dễ rơi vào khuyết điểm đó. Và bây giờ, để nêu lên một cách rõ ràng và đi ngay vào thực chất của vấn



đề, tôi xin đọc để các đồng chí nghe những đề cương cơ bản của Tơ-rốt-xki.

Trong cuốn sách nhỏ của mình, ở phần cuối đề cương 12, đồng chí Tơ-rốt-xki viết như sau:

“Chúng ta thấy rằng nhiệm vụ kinh tế mà càng được nâng lên địa vị hàng đầu, thì có nhiều cán bộ công đoàn phản đối ngày càng kịch liệt và không khoan nhượng xu hướng “kết hợp” và những kết luận thực tế rút ra từ sự kết hợp đó. Trong số những cán bộ đó, có đồng chí Tôm-xki và Lô-dốp-xki.

Nhưng không phải chỉ có vậy. Trong khi không chịu chấp nhận những nhiệm vụ và phương pháp mới, nhiều cán bộ công đoàn còn phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần hẹp hòi phường hội và sự ác cảm đối với những cán bộ mới trong ngành kinh tế nào đó, và như vậy là trên thực tế họ duy trì những tàn dư của tinh thần phường hội trong công nhân tham gia công đoàn”.

Tôi có thể nêu lên đây nhiều đoạn giống như thế trong cuốn sách của Tơ-rốt-xki. Xét về mặt những hoạt động bè phái, tôi xin hỏi: một người có uy tín như vậy, một lãnh tụ xuất sắc như vậy chẳng nhẽ lại công kích như vậy những đồng chí trong đảng? Tôi chắc rằng, trừ những đồng chí ham mê cãi cọ ra, còn thì 99% sẽ nói rằng không thể hành động như thế được.

Nếu đồng chí Tôm-xki và Lô-dốp-xki phạm sai lầm, hay bị nghi ngờ phạm sai lầm, ví dụ như từ chối ngay lập tức việc ký kết hoà ước Brét, hay từ chối ngay lập tức việc tiến hành chiến tranh, thì tôi có thể hiểu được sự công kích nói trên. Lợi ích của cách mạng cao hơn dân chủ hình thức. Nhưng trong lúc này mà làm một việc không suy nghĩ như vậy là một sai lầm căn bản. Không thể hành động như vậy được. Trong điểm ấy, có nói rằng nhiều cán bộ công đoàn đang phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần ác cảm và hẹp hòi. Thế nghĩa là thế nào? Đó là những lời gì vậy và cái kiểu nói như thế là gì? Có thể có thái độ như vậy được không? Nếu như trước kia, tôi nói rằng tôi có thể “đóng được vai trò đệm” và không phát biểu trong cuộc tranh luận,

bởi vì cãi cọ với đồng chí Tơ-rốt-xki là không có lợi, là có hại cho chúng ta, có hại cho đảng, có hại cho nước cộng hoà, thì trái lại sau khi cuốn sách đó được in ra, tôi đã nói rằng cần phải tranh luận.

Tơ-rốt-xki viết rằng “nhiều cán bộ công đoàn phát triển tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới”, — quả thật có như vậy ư? Nếu sự thực là có nhiều cán bộ công đoàn phát triển trong hàng ngũ của họ “tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới”, thì cần phải chỉ đích danh những người đó ra. Nếu không, thì đó chính là sự rũ sạch, là thái độ quan liêu đối với sự việc. Mà ngay cả khi có một tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới, thì cũng không thể nói như vậy. Tơ-rốt-xki buộc tội Lô-dốp-xki và Tôm-xki là mắc bệnh quan liêu. Nhưng tôi thì lại nói ngược lại thế. Đến đây, không thể tiếp tục đọc thêm nữa, vì cách nhìn đó đã làm hỏng hết cả: đã đổ một thìa hắc ín vào mặt, thì dù có thêm bao nhiêu mặt nữa, mặt hỏng vẫn hoàn hỏng.

Nếu có nhiều cán bộ công đoàn phát triển tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới, thì đó là lỗi tại ai? Dĩ nhiên, những người trong nhóm đệm hay trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ sẽ nói: đó là lỗi tại những cán bộ công đoàn.

Mà trong thực tế, thì đó là nói vung tứ linh, như hiện giờ cơn bão tuyết ngoài kia đang thổi vung tứ linh, là bịa đặt, là thêu dệt. Nhưng các đồng chí cần phải vạch rõ và nắm lấy thực chất. Thực chất là ở chỗ nhiều hành vi không khôn khéo đã gây cho quần chúng có thái độ ác cảm. Người phản đối tôi khẳng định rằng đã có một số người phát triển tinh thần ác cảm đó. Điều đó chúng tôi tỏ rằng vấn đề không đúng về căn bản. Cần phải vạch rõ. Hội nghị toàn Nga đã họp vào tháng Mười một và chữ “rũ sạch” được tung ra trong hội nghị đó. Tơ-rốt-xki đã sai lầm khi nói như vậy. Rõ ràng là về mặt chính trị thì thái độ đó sẽ gây nên sự chia rẽ và sẽ làm sụp đổ nền chuyên chính vô sản.

Cần phải hiểu rằng, các công đoàn không phải là những cơ quan như những bộ dân uỷ, mà là toàn thể giai cấp vô sản đã được liên hợp lại, là một cơ quan đặc biệt mà ta không thể có thái độ như thế đối với nó được. Khi vấn đề về thái độ không đúng đắn đó có thể đưa đến sự chia rẽ, được đặt ra, tôi đã nói rằng: “Các đồng chí hãy khoan nói đến chuyện tranh luận rộng rãi, hãy đến tiểu ban và ở đây hãy thận trọng tìm hiểu vấn đề”. Song có những đồng chí lại nói: “Không, không làm như vậy được, làm như vậy là vi phạm dân chủ”. Đồng chí Bu-kha-rin thậm chí đã đi đến chỗ nói đến “khẩu hiệu thiêng liêng về dân chủ công nhân”. Đây là nguyên văn lời của đồng chí đó. Tôi đã đọc điều đó và... suýt nữa thì tôi làm dấu thánh giá. (Cười). Tôi khẳng định rằng sai lầm bao giờ cũng bắt đầu từ một sai lầm nhỏ rồi sau đó mới lớn lên. Sự bất đồng bao giờ cũng bắt đầu từ cái nhỏ. Mọi người đều không tránh khỏi có một vết thương nhỏ, nhưng nếu vết thương đó bị nhiễm độc, thì cuối cùng có thể nguy hại đến tính mạng. Mà việc này chính lại là vết thương đang bị nhiễm độc. Tháng Mười một, người ta nói đến việc rửa sạch, đến tháng Chạp đã thành sai lầm lớn.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp tháng Chạp đã phản đối chúng tôi. Tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương hồi tháng Chạp, đa số đã tán thành Tơ-rốt-xki và đã thông qua nghị quyết của Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin, nghị quyết mà dĩ nhiên các đồng chí đã đọc. Nhưng chính ngay những uỷ viên Ban chấp hành trung ương không ủng hộ chúng tôi cũng phải thừa nhận rằng công nhân viên chức ngành vận tải đường thuỷ đúng hơn Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ. Sự thật là như vậy. Mà nếu tôi hỏi lỗi của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ là ở chỗ nào, thì phải trả lời rằng lỗi không phải ở chỗ các đồng chí đã dùng

chính sách cường bức, vì đây là công lao của các đồng chí, mà là ở chỗ các đồng chí đã phạm phải chủ nghĩa quan liêu cực đoan.

Mà nếu các đồng chí hiểu được tính chất cực đoan ấy thì cần phải sửa chữa nó, mà không nên chống lại việc sửa chữa đó. Chỉ có thể thôi. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đòi hỏi hàng chục năm. Đây là cuộc đấu tranh cực kỳ khó khăn và nếu có người nào nói với các đồng chí rằng chúng ta sẽ lập tức thoát khỏi chủ nghĩa quan liêu nếu chúng ta thông qua các cương lĩnh chống chủ nghĩa quan liêu, thì đó chỉ là một kẻ bịp bợm, một kẻ thích nói cho vắn hoa mà thôi. Cần phải lập tức sửa chữa chủ nghĩa quan liêu cực đoan đó. Cần phải tóm cổ chủ nghĩa quan liêu cực đoan ấy và sửa chữa nó, không nói xấu thành tốt, nói đen thành trắng. Công nhân và nông dân hiểu rằng bản thân họ còn cần phải học quản lý, nhưng họ cũng hiểu rất rõ rằng còn có chủ nghĩa quan liêu cực đoan và nếu anh không chịu sửa chữa nó thì anh phạm sai lầm nghiêm trọng. Cần phải kịp thời sửa chữa, như công nhân viên chức ngành vận tải đường thuỷ đã vạch ra, chứ không nên đợi người khác vạch ra rồi mới sửa chữa.

Ngay cả những cán bộ ưu tú cũng có khi mắc sai lầm. Trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ có những cán bộ xuất sắc, và chúng ta sẽ bổ dụng họ và sẽ sửa chữa chủ nghĩa quan liêu cực đoan mà họ phạm phải. Đồng chí Tơ-rốt-xki nói rằng các đồng chí làm công tác công đoàn, Tô-m-xki và Lô-dốp-xki, đã phạm sai lầm là phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới. Thật là quái gở. Có lẽ chỉ có những con người bệnh hoạn hay là những kẻ hăng máu vô độ mới nói như thế.

Kết quả của sự hấp tấp đó là người ta tranh luận, người ta đưa ra những cương lĩnh, người ta viết rằng người này người nọ phải sai lầm và rốt cuộc tất cả đều hỏng về căn bản.

Khi người ta cãi nhau thì các đồng chí biết rằng sau hai ngày cãi nhau, tình hình ra sao: họ kể cả đến ông tam đại ngũ đại của nhau, và cứ thế mà nói mãi. Hỏi: “Tại sao cãi nhau?” — “Vì người này có một bà thím, còn người kia có một người ông nội”. — “Không, không nói bây giờ, mà khi ấy tại sao lại cãi nhau?” Té ra, trong hai ngày, người ta đã sáng tác ra hàng loạt sự bất đồng như vậy.

Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã phạm nhiều điều quá đáng và là những điều quá đáng có hại, đã phạm chủ nghĩa quan liêu một cách không cần thiết. Ở đâu cũng có những điều quá đáng. Có những cơ quan trong đó chỉ riêng bộ phận ở Mát-xcơ-va cũng đã có ba mươi nghìn nhân viên. Đó không phải là chuyện thường. Hãy khắc phục tình trạng đó, hãy vượt qua bức tường đó. Không nên sợ sệt, không nên nghĩ rằng người này xúc phạm người kia, rằng có ai đó đã bị kích. Nếu cứ gây ra đấu tranh bè phái và nói rằng Tôm-xki có lỗi là đã phát triển trong quần chúng tinh thần ác cảm đối với những uỷ viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, thì đó là hoàn toàn xuyên tạc sự thật, nó sẽ căn bản làm hỏng toàn bộ công tác của chúng ta, căn bản làm hỏng mọi quan hệ với công đoàn. Mà công đoàn là một tổ chức bao gồm toàn thể giai cấp vô sản. Nếu cứ khăng khăng đòi làm như thế và nếu cứ biểu quyết vấn đề ấy theo các cương lĩnh, thì điều đó sẽ đưa đến chỗ làm sụp đổ Chính quyền xô-viết.

Nếu đảng cắt đứt với các công đoàn, thì đảng có lỗi, và kết quả chắc chắn sẽ là sự tiêu vong của Chính quyền xô-viết. Chúng ta không có chỗ dựa nào khác ngoài hàng triệu người vô sản, chưa giác ngộ, thường thường còn tối tăm, chưa hiểu biết, mù chữ nhưng là những người vô sản, họ đi theo đảng của họ. Đã hai mươi năm nay họ coi đó là đảng của họ. Rồi đến một giai cấp không phải của chúng ta,

giai cấp này cũng có thể đi theo chúng ta, nếu chúng ta sáng suốt và chấp hành một chính sách đúng đắn trong giai cấp của chúng ta. Chúng ta đã ở vào giai đoạn huy hoàng nhất của cuộc cách mạng của chúng ta, chúng ta đã thức tỉnh quần chúng vô sản, đã thức tỉnh quần chúng bần nông ở nông thôn để họ ủng hộ chúng ta một cách tự giác. Không một cuộc cách mạng nào đã làm được như thế. Không một giai cấp nào có thể lật đổ chúng ta: đa số những người vô sản và nông dân nghèo ở nông thôn đều ủng hộ chúng ta. Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta. Toàn bộ vấn đề là ở chữ “nếu” này. Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ, vì công đoàn không phải chỉ là một tổ chức, mà còn là nguồn gốc sinh ra tất cả chính quyền của chúng ta. Đó là giai cấp mà nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản tạo thành một thể thống nhất về mặt kinh tế, là giai cấp, do nền công nghiệp của mình, đã đoàn kết hàng triệu nông dân phân tán lại. Vì vậy một người vô sản mạnh hơn hai trăm nông dân.

Chính vì thế nên toàn bộ cách nhìn đó của Tô-rốt-xki là không đúng. Tôi có thể phân tích bất kỳ một đề cương nào, nhưng như vậy không phải chỉ cần một giờ, mà cần mười giờ, và mọi người sẽ bỏ chạy hết vì chán ngấy. Trong mỗi đề cương, các đồng chí đều tìm thấy cùng một cách nhìn sai lầm về căn bản như thế: “nhiều cán bộ công đoàn phát triển tinh thần ác cảm”. Tinh thần ác cảm đối với chúng ta đã phát triển trong quần chúng công đoàn, do sai lầm, do chủ nghĩa quan liêu mà cấp trên đã mắc phải, kể cả tôi, vì tôi đã chỉ định ra Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông. Làm thế nào đây? Sửa chữa? Cần phải sửa chữa những điều cực đoan của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, nên hiểu rằng đảng là một đảng kiên định và công nhân, đảng đứng vững và tỉnh táo. Chúng ta không từ bỏ chế độ chỉ định,

cũng không từ bỏ chuyên chính. Người công nhân đã trải qua hai mươi năm thử thách ở Nga, nhất định không đi theo con đường đó. Nếu chúng ta ủng hộ sai lầm đó, chắc chắn chúng ta sẽ bị thất bại; mà ở đây có một sai lầm và đó là nguồn gốc của vấn đề.

Tơ-rốt-xki nói rằng Lô-dốp-xki và Tôm-xki từ chối những nhiệm vụ mới. Nếu chúng mình được điều đó, thì sự việc sẽ khác. Những nhiệm vụ mới đó là gì?

Ở đây, người ta nói với chúng ta: “không khí sản xuất”, “dân chủ trong sản xuất”, “vai trò trong sản xuất”. Ngay từ lúc đầu, trong cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp, tôi đã nói rằng tất cả những thứ đó đều là những lời nói hoa mỹ mà công nhân không hiểu được, rằng tất cả điều đó đã nằm trong những nhiệm vụ tuyên truyền sản xuất rồi<sup>1)</sup>. Chúng ta không từ bỏ chế độ chuyên chính, chế độ thủ trưởng, các chế độ ấy đang tồn tại, tôi nhất định bảo vệ, nhưng tôi quyết không tán thành sự ngu xuẩn và cực đoan. “Không khí sản xuất” là từ ngữ buồn cười, sẽ làm cho công nhân bật cười. Nói cho đơn giản và rõ ràng hơn, — tất cả cái đó đều là tuyên truyền sản xuất. Mà ta đã thành lập một cơ quan chuyên môn nhằm mục đích đó rồi.

Về việc nâng cao vai trò của công đoàn trong sản xuất, tôi đã trả lời ngày 30 tháng Chạp, tôi đã trả lời trên báo rằng đã có một nghị quyết của đồng chí Rút-du-tác mà hội nghị ngày 5 tháng Mười một đã thông qua. Các đồng chí Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin nói rằng nghị quyết đó là do Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy viết ra. Mặc dù điều đó đã được cải chính, nhưng tôi nói nếu chính ban chấp hành ấy viết, vậy thì ai chống lại? Các công đoàn thông qua, Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy viết ra. Như vậy là tốt, sau

1) Xem tập này, tr. 258 – 264.

đó thì trẻ con cũng sẽ không còn phải cãi cọ nhau nữa, không còn phải gây ra những sự bất đồng bè phái nữa. Đồng chí Tơ-rốt-xki còn có những nhiệm vụ mới gì nữa không? Không. Nếu có cái gì mới, thì lại là xấu hơn. Vấn đề là ở chỗ đó. Đồng chí Tơ-rốt-xki khai hoả, đòi đảng phải khiển trách những người từ chối những nhiệm vụ mới, và đồng chí ấy coi Tôm-xki và Lô-dốp-xki là những người phạm lỗi nặng nhất.

Rút-du-tác đã nói lên tất cả một cách rõ ràng hơn và đơn giản hơn; không nói đến cả “không khí sản xuất” lẫn “dân chủ trong sản xuất”. Đồng chí ấy nói rõ rằng mỗi một đoàn viên công đoàn cần phải tự giác thấy rằng tuyệt đối cần phải nâng cao năng suất trong nước. Điều đó được viết ra một cách đơn giản và dễ hiểu. Tất cả đều được nói lên một cách rõ hơn Tơ-rốt-xki, và đầy đủ hơn vì ở đó có thêm vấn đề thưởng bằng hiện vật và toà án kỷ luật. Nếu không thì tất cả những điều nói rằng chúng ta sẽ phục hồi giao thông vận tải, sẽ cải thiện, đều chỉ là nói suông. Hãy thiết lập các tiểu ban, hãy tổ chức toà án kỷ luật. Về mặt này, Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã đi đến chỗ có hành động cực đoan. Chúng tôi đề nghị nói rằng hành vi cực đoan là hành vi cực đoan, biện hộ cho những hành vi đó bằng việc viện vào những nhiệm vụ mới là vô ích, cần phải sửa chữa những hành vi đó. Chúng ta không phản đối chế độ cưỡng bức. Không một người công nhân nào biết lẽ phải mà lại nói rằng bây giờ không cần đến cưỡng bức hoặc bây giờ có thể giải tán công đoàn hoặc giao toàn bộ việc sản xuất cho công đoàn. Chỉ có đồng chí Sli-áp-ni-cốp mới có thể thốt ra những điều hồ đồ như vậy thôi.

Trong toàn bộ bài diễn văn của đồng chí Sli-áp-ni-cốp, có một chỗ rất tốt trong đó đồng chí đó nói rằng ở Xoóc-mô-vô, chúng ta đã có kinh nghiệm, tình trạng vắng mặt không có lý do đã giảm được 30%. Người ta nói rằng đó là sự thật, nhưng tôi không hay nhẹ dạ tin ngay, tôi chủ trương

cử một tiểu ban để điều tra, so sánh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt với Pê-tơ-rô-grát xem. Đó là điều có thể làm được không phải trong một cuộc hội nghị, mà trong một tiểu ban công tác. Tơ-rốt-xki nói rằng người ta muốn chống việc kết hợp. Như thế là hoàn toàn hồ đồ. Đồng chí Tơ-rốt-xki nói rằng cần phải tiến lên; nếu xe tốt thì phải tiến lên, nhưng nếu xe đi chệch đường thì cần phải lùi lại. Như thế sẽ có lợi cho đảng, vì cần phải nghiên cứu kinh nghiệm.

Sản xuất thì chả có gì, thế mà người ta lại đi bắt tay vào sản xuất ra những đề cương không hay ho gì cả. Công việc này đòi hỏi phải nghiên cứu và phải có kinh nghiệm. Các đồng chí là những người làm công tác công đoàn, các đồng chí là những công nhân mỏ, các đồng chí đều làm việc trong ngành của mình. Cho phép tôi nói rằng nếu các đồng chí làm công việc đó, thì các đồng chí hãy đòi hỏi số liệu, thẩm tra lại hai mươi lần, đừng tin vào một lời nói suông nào cả, chỉ sau khi làm như vậy rồi thì mới nói lên kết quả. Nếu kết quả tốt thì tiến lên, còn xấu thì lùi lại. Đây là công tác chứ không phải là chuyện nói suông. Đó là việc cần phải làm trong các hội nghị của đảng.

Tại Đại hội VIII các Xô-viết, tôi đã nói rằng bớt nói chính trị đi<sup>1)</sup>. Khi nói như thế, tôi tưởng rằng chúng ta sẽ không còn mắc phải những sai lầm chính trị nữa, thế nhưng ba năm sau cuộc cách mạng xô-viết, chúng ta lại nói về chủ nghĩa công đoàn, thật là nhục nhã. Nếu như cách đây nửa năm, người ta đề nghị tôi viết về chủ nghĩa công đoàn thì có lẽ tôi đã viết về Đôn-bát rồi. Bây giờ, người ta đang đánh lạc hướng của chúng ta và kéo đảng lùi lại. Một sai lầm nhỏ biến thành một sai lầm lớn. Bây giờ tôi nói về đồng chí Sli-áp-ni-cốp. Trong mục 16 của những đề cương của mình, đồng chí Tơ-rốt-xki đã nêu đúng đắn sai lầm của Sli-áp-ni-cốp.

1) Xem tập này, tr. 192.

Đóng vai trò đệm, Bu-kha-rin đã níu lấy Sli-áp-ni-cốp; giá mà bám lấy cái cộng rơm có lẽ còn tốt hơn. Bu-kha-rin hứa với công đoàn rằng những người do các công đoàn đề cử, là bắt buộc phải chấp nhận, có nghĩa là công đoàn có quyền chỉ định. Đó cũng chính là điều mà Sli-áp-ni-cốp đã nói. Những người mác-xít trên toàn thế giới đã đấu tranh chống chủ nghĩa công đoàn. Trong đảng, chúng ta cũng đã đấu tranh trong hơn hai mươi năm, chúng ta đã chứng minh bằng việc làm, chứ không phải bằng lời nói suông cho công nhân thấy rằng đảng là một tổ chức đặc biệt, đảng cần phải có những con người giác ngộ, sẵn sàng hy sinh tính mạng, đảng phạm sai lầm thì đảng sửa chữa, đảng lãnh đạo và lựa chọn những người biết rõ con đường mà chúng ta sẽ đi, biết rõ khó khăn mà chúng ta sẽ gặp. Đảng không lừa dối công nhân. Đảng không hứa những điều không thể thực hiện được. Và nếu các đồng chí nhảy vượt qua công đoàn thì tức là các đồng chí đã làm tiêu tan toàn bộ công việc chúng ta làm trong ba năm qua, các đồng chí sẽ nghi ngờ tất cả. Tôi đã nói về sai lầm đó với đồng chí Bu-kha-rin, đồng chí ấy bảo tôi rằng: “Đồng chí Lê-nin, đồng chí hay bởi lông tìm vết quá”.

Tôi hiểu rằng việc đề cử bắt buộc sẽ được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương đảng. Thế thì chúng ta sẽ trao cho họ những quyền hạn gì? Như vậy thì không thể thực hiện được một khối liên minh nào. Công nhân và nông dân là hai giai cấp khác nhau. Nếu trong hai mươi năm, chúng ta thực hiện được điện khí hoá khắp cả nước, thì như thế là nhanh chóng chưa từng thấy rồi. Việc này không thể làm nhanh được. Chỉ có đến lúc đó, mới có thể nói đến việc trao quyền hành cho công đoàn, nếu trước lúc đó mà nói đến việc trao quyền là lừa dối công nhân. Chuyên chính vô sản là chế độ vững chắc nhất trên thế giới, vì sự tín nhiệm ở đây là do việc làm mà có được, vì đảng hết sức chú ý không để xảy ra hiện tượng phân tán.

Như thế có nghĩa là thế nào?

Phải chăng mỗi công nhân đều biết quản lý nhà nước? Những người thực tế đều hiểu rằng đó là chuyện thần thoại; rằng hàng triệu công nhân trong công đoàn của chúng ta ở đây đều hiểu điều chúng ta đã nói: công đoàn là trường học chủ nghĩa cộng sản, trường học quản lý. Khi họ đã học trường đó trong nhiều năm, thì họ sẽ học được, nhưng phải từ từ. Thậm chí chúng ta chưa xoá xong nạn mù chữ. Chúng ta biết rằng những công nhân có liên hệ với nông dân, đều có thể tiếp thu những khẩu hiệu không vô sản. Có bao nhiêu công nhân đã tham gia quản lý? Vài nghìn người trong toàn nước Nga, chỉ thế thôi. Nếu chúng ta nói rằng không phải đảng mà là bản thân các công đoàn đề cử đại biểu và quản lý, thì điều đó nghe ra rất dân chủ, và như thế có thể sẽ kiếm được nhiều phiếu, nhưng không được lâu. Như thế chỉ khiến cho nền chuyên chính vô sản tiêu tan mà thôi.

Các đồng chí hãy đọc nghị quyết của Đại hội II Quốc tế cộng sản<sup>116</sup>. Các nghị quyết và quyết định của đại hội đó đã được phổ biến trên toàn thế giới. Vừa rồi đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đã chứng tỏ rằng trong cái nước sô-vanh nhất đó, chúng ta đã giành được đa số; đảng đã phân hoá, bọn lãnh tụ thối tha đã bị tống cổ đi và người ta đã làm như vậy chống lại bọn công đoàn chủ nghĩa<sup>117</sup>. Toàn thể những công nhân ưu tú, những lãnh tụ ưu tú đã thừa nhận lý luận của chúng ta. Ngay cả những người công đoàn chủ nghĩa trên toàn thế giới, những người công đoàn chủ nghĩa cách mạng cũng đến với chúng ta. Chính bản thân tôi đã nghe thấy những người công đoàn chủ nghĩa Mỹ khi thăm đất nước chúng ta, nói: “Đúng đấy, thật ra nếu không có đảng, thì không thể lãnh đạo được giai cấp vô sản”. Trên thực tế, các đồng chí cũng đã biết điều đó. Cho nên việc chạy sang chủ nghĩa công đoàn, việc nói về đề cử bắt buộc vào “các đại hội toàn Nga những người sản xuất” là hoàn toàn không thích hợp với giai cấp vô sản. Điều đó nguy hiểm,

điều đó phá hoại vai trò lãnh đạo của đảng. Hiện nay ở trong nước, số công nhân có tổ chức là một số không đáng kể. Đa số nông dân sẽ đi theo đảng, là vì chính sách của đảng đúng đắn, vì trong thời kỳ khó khăn nhất, trong thời kỳ hoà ước Brét, đảng đã biết chịu những hy sinh tạm thời, biết tạm thời thoái lui, và cuối cùng tỏ ra là mình đã hành động đúng đắn. Tại sao lại có thể bỏ qua tất cả điều đó? Phải chăng tất cả những điều đó đều là ngẫu nhiên mà có? Đó là thành tựu mà đảng đã thu được trong mấy chục năm nay. Hiện nay mọi người đều tin tưởng vào những lời nói của những người bôn-sê-vích là những người đã trải qua sự giáo dục của đảng trong hai mươi năm.

Muốn quản lý, cần phải có một đội quân những người cộng sản cách mạng đã được tôi luyện; đội quân đó đang tồn tại, đó là đảng. Tất cả mọi điều nhắm nhí của chủ nghĩa công đoàn, việc đề cử bắt buộc của những người sản xuất, đều cần phải vứt vào sọt rác. Đi theo con đường đó, thì thực tế là từ bỏ đảng, thực tế là không thể có nền chuyên chính vô sản ở Nga. Đây là quan điểm mà tôi cho rằng nghĩa vụ đảng viên của tôi buộc tôi phải trình bày với các đồng chí. Theo tôi thì quan điểm đó được trình bày dưới hình thức những đề cương thực tế trong cương lĩnh nhan đề là “Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga” do Lê-nin, Di-nô-vi-ép, Tôm-xki, Rút-du-tác, Ca-li-nin, Ca-mê-nép, Lô-dốp-xki, Pê-tơ-rốp-xki, Xéc-gê-ép và Xta-lin ký tên. Lô-dốp-xki, không phải là uỷ viên Ban chấp hành trung ương mà cũng có tên trong số đó, là vì Lô-dốp-xki làm việc trong tiểu ban công đoàn, còn Sli-áp-ni-cốp và Lu-tô-vi-nốp thì đáng tiếc là đã rút khỏi tiểu ban đó. Công nhân sẽ đánh giá hành động đó của Sli-áp-ni-cốp là tốt hay không tốt. Nếu hành động đó không tốt, thì họ sẽ lên án đồng chí ấy. Tôi tin rằng tất cả những công nhân giác ngộ sẽ chấp nhận cương lĩnh đó, rằng những sự bất đồng hiện nay trong đảng ta, sẽ chỉ là cơn sốt của những người cấp

trên, rằng công nhân sẽ sửa chữa những sự bất đồng đó, sẽ đứng ở cương vị của mình, sẽ bảo vệ kỷ luật của đảng, bất kỳ như thế nào cũng sẽ nâng cao sản xuất với tinh thần đoàn kết, thực tế, thiết thực, cẩn thận, và sẽ mang lại cho chúng ta thắng lợi hoàn toàn. (Võ tay kéo dài.)

*Đăng ngày 25 tháng Giêng 1921  
trên "Bản tin của Đại hội II toàn  
Nga công nhân mở", số 1*

*Theo đúng bản đăng trên  
bản tin*

## 2

**DIỄN VĂN KẾT THÚC  
CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO  
VỀ VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ  
CỦA CÔNG ĐOÀN TẠI PHIÊN HỌP  
CỦA ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN  
TRONG ĐẠI HỘI  
NGÀY 24 THÁNG GIÊNG**

Thưa các đồng chí, tôi muốn bắt đầu bài nói chuyện của tôi bằng vấn đề xem ai dọa ai, và vấn đề đồng chí Sli-áp-ni-cốp, là người làm cho chúng ta hết sức kinh sợ. Ở đây, mọi người đều nói rằng Lê-nin đem chủ nghĩa công đoàn ra để dọa người. Nói Lê-nin muốn dọa người, như vậy là tự đặt mình vào thế đáng buồn cười, vì ý nghĩa muốn đưa chủ nghĩa công đoàn ra để dọa người là ý nghĩ lối bịch. Tôi cho rằng trước hết chúng ta cần phải bắt đầu từ cương lĩnh của chúng ta, cần phải đọc cương lĩnh của đảng cộng sản và xem cương lĩnh đó nói gì. Các đồng chí Tơ-rốt-xki và Sli-áp-ni-cốp đều nêu lên cùng một đoạn trong cương lĩnh của đảng cộng sản, tức là điều 5 của cương lĩnh. Tôi xin đọc toàn văn điều đó để các đồng chí nghe:

"5. Bộ máy tổ chức của nền công nghiệp xã hội hoá phải dựa trước hết vào các công đoàn. Các công đoàn cần phải dần dần thoát khỏi tính hẹp hòi phường hội để trở thành những liên hợp sản xuất lớn, bao gồm đa số, rồi dần dần bao gồm hết thảy mọi người lao động trong một ngành sản xuất nhất định".

Đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã dẫn đoạn đó trong bài diễn văn của mình. Nhưng nếu số liệu không sai, thì số những người quản lý các tổ chức là 60% và 60% đó là lấy từ công nhân ra. Ta bàn tiếp. Nếu muốn dẫn cương lĩnh thì phải dẫn cho đúng đắn; nên nhớ rằng mọi đảng viên đều biết cương lĩnh một cách đầy đủ, chứ không phải chỉ đọc có một đoạn ngắn rồi thôi như Tơ-rốt-xki và Sli-áp-ni-cốp. Thưa các đồng chí, lịch sử đã chứng minh rằng công nhân không thể liên hợp lại với nhau bằng cách nào khác hơn là tập hợp lại theo ngành sản xuất. Vì vậy trên toàn thế giới, tất cả mọi người đều đi đến chỗ có tư tưởng liên hợp lại theo sản xuất. Tất nhiên, điều đó có tính chất tạm thời. Người ta nói về sự cần thiết phải thoát khỏi tính hẹp hòi phường hội. Nhưng thử hỏi người ta đã thoát khỏi, cứ cho là được một phần mười, tính đó chưa? Những ai muốn nói thực, đều sẽ nói rằng tất nhiên là chưa, chưa thoát khỏi. Vậy tại sao lại quên điều đó?

Ai nói với công đoàn rằng: “Các anh chưa thoát khỏi tính hẹp hòi phường hội, nhưng các anh cần phải thoát khỏi”? Đảng cộng sản Nga đã nói điều đó trong cương lĩnh của mình. Hãy đọc cương lĩnh đó. Xa rời điều đó, có nghĩa là xa rời cương lĩnh để rơi vào chủ nghĩa công đoàn. Dù ai đó có cho rằng Lê-nin muốn dọa dẫm một người nào, thì vẫn còn có cương lĩnh đó. Dẫn phần đầu mà bỏ phần sau của cương lĩnh có nghĩa là xa rời cương lĩnh. Về phía nào? — về phía chủ nghĩa công đoàn. Tôi đọc tiếp:

“Đã là thành viên, theo đúng pháp luật của nước Cộng hoà xô-viết và theo đúng như thường làm trong thực tiễn của tất cả các cơ quan quản lý công nghiệp ở địa phương cũng như ở trung ương, các công đoàn phải tiến tới chỗ tập trung thực sự trong tay mình toàn bộ việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân với tính cách là một chính thể kinh tế thống nhất”.

Mọi người đều dẫn đoạn ấy. Đoạn ấy nói gì? Nói lên một điều hoàn toàn không thể tranh cãi gì nữa: “phải tiến tới”. Nó không nói là bây giờ các công đoàn đang tiến tới chỗ đó rồi. Không có sự phóng đại nào cả, nếu phóng đại thì chẳng có nghĩa lý gì cả. Ở đây, nói “tiến tới”. Tiến chỗ nào? Tiến chỗ quản lý và tập trung thực sự. Khi nào, thì các đồng chí sẽ phải tiến tới chỗ đó? Muốn tiến tới chỗ đó, thì phải tiến hành giáo dục. Phải giáo dục sao cho mọi người, không trừ ai, đều biết quản lý và biết làm như thế nào. Thành thực mà nói, liệu bây giờ các đồng chí có thể nói rằng công đoàn có thể thường xuyên cử ra, bất cứ với số lượng nào, những người quản lý thích hợp để đảm nhiệm công tác quản lý hay không? Cố nhiên là nhiệm vụ quản lý không phải đòi hỏi đến 6 triệu người mà có thể sáu mươi nghìn, hay cứ cho là một trăm nghìn đi. Các công đoàn có thể cung cấp được từng ấy không? Tất cả những ai không say mê những công thức, không say mê những đề cương và không học đòi những kẻ gào to hơn tất cả, đều sẽ nói rằng không được, chưa được. Đảng phải nhiều năm làm công tác giáo dục, từ việc xoá nạn mù chữ cho đến toàn bộ những công việc của đảng trong công đoàn. Muốn đạt được mục đích đó bằng con đường thích đáng thì phải làm rất nhiều việc trong công đoàn. Cương lĩnh của đảng nói: “phải tiến tới chỗ tập trung thực sự trong tay mình toàn bộ việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân”. Cương lĩnh không nói: quản lý những ngành công nghiệp, như trong những đề cương của Tơ-rốt-xki. Ở một trong những đề cương đầu tiên của đồng chí ấy, thì trích dẫn chính xác. Nhưng trong một đề cương khác thì lại viết về tổ chức công nghiệp. Xin lỗi, trích dẫn như thế thì không được. Nếu đồng chí viết những đề cương, nếu đồng chí trích dẫn trong một cương lĩnh, thì hãy đọc hết cương lĩnh đó đã. Mà người nào đã đọc hết từ đầu đến cuối điều 5, dành mười phút để suy nghĩ về điều đó thì sẽ thấy rằng Sli-áp-ni-cốp đã xa rời



cương lĩnh, còn Tơ-rốt-xki thì đã nhảy qua. Các đồng chí hãy đọc hết điều 5 đó:

“Đảm bảo bằng cách đó mối liên hệ khăng khít giữa cơ quan quản lý trung ương của nhà nước với nền kinh tế quốc dân và với quần chúng lao động rộng rãi, các công đoàn tất phải lôi cuốn quần chúng một cách rộng rãi nhất vào việc trực tiếp quản lý kinh tế. Sự tham gia của các công đoàn vào công tác quản lý kinh tế và việc các công đoàn lôi cuốn quần chúng rộng rãi tham gia công tác đó, đồng thời cũng là biện pháp chủ yếu để đấu tranh chống sự quan liêu hoá bộ máy kinh tế của Chính quyền xô-viết và tạo khả năng thực hiện sự kiểm tra thực tế của nhân dân đối với kết quả sản xuất”.

Các đồng chí xem: trước hết, các đồng chí phải tiến tới chỗ tập trung thực sự. Nhưng hiện giờ, các đồng chí bảo đảm cái gì? Một là đảm bảo mối liên hệ với cơ quan quản lý trung ương của nhà nước. Đó là một bộ máy to lớn. Các đồng chí chưa dạy cho chúng tôi cách chinh phục nó. Như vậy là phải bảo đảm mối liên hệ, thứ nhất: với cơ quan quản lý trung ương của nhà nước, thứ hai: với nền kinh tế quốc dân, thứ ba: với quần chúng. Chúng ta đã bảo đảm mối liên hệ đó chưa? Công đoàn có thể quản lý được không? Những người nào đã trải qua ba mươi năm tuổi đời và có ít nhiều kinh nghiệm sống trong công cuộc xây dựng đất nước xô-viết, sẽ phải phì cười. Ta hãy đọc:

“Sự tham gia của các công đoàn vào công tác quản lý kinh tế và việc các công đoàn lôi cuốn quần chúng rộng rãi tham gia công tác đó, đồng thời cũng là biện pháp chủ yếu để đấu tranh chống sự quan liêu hoá bộ máy kinh tế của Chính quyền xô-viết và tạo

khả năng thực hiện sự kiểm tra thực tế của nhân dân đối với kết quả sản xuất”.

Thứ nhất, phải bảo đảm mối liên hệ giữa các cơ quan quản lý trung ương của nhà nước. Chúng ta không che giấu nhược điểm đó, và trong cương lĩnh, chúng ta đã chỉ ra rằng: hãy bảo đảm mối liên hệ với quần chúng và thứ hai, bảo đảm sự tham gia của công đoàn vào việc quản lý kinh tế. Ở đây, không có lấy một chữ nào là phóng đại cả. Khi các đồng chí làm việc đó sao cho có thể giảm tỷ lệ vắng mặt không có lý do không phải xuống 30% mà dù chỉ là 3% thôi, thì chúng tôi cũng sẽ nói rằng: đấy là một việc làm tuyệt vời, quý giá và có ích. “Sự tham gia của các công đoàn vào công tác quản lý kinh tế và việc các công đoàn lôi cuốn quần chúng rộng rãi tham gia công tác đó” — điều đó đã được nêu ra trong cương lĩnh hiện nay của đảng. Trong cương lĩnh đảng không có một lời hứa hẹn nào, không có một lời phóng đại nào, không có một tí gì giống như những điều các đồng chí đã chọn. Cương lĩnh của đảng không mị dân, mà nói rằng có quần chúng tối tăm, chậm tiến, có những công đoàn khá mạnh đủ để lôi cuốn toàn thể nông dân và bản thân những công đoàn này tự đặt mình dưới sự lãnh đạo của một đảng đã được tôi luyện qua hai mươi năm đấu tranh chống chế độ Nga hoàng. Chưa có một nước nào đã phải chịu đựng như nước Nga. Đấy là toàn bộ bộ máy làm chỗ dựa cho chúng ta. Tại sao người ta coi đó là một sự kỳ diệu? Bởi vì, trong một nước nông nghiệp, chỉ có công đoàn mới có thể tập hợp về mặt kinh tế hàng triệu nông hộ phân tán, với điều kiện là bản thân số quần chúng sáu triệu người tin vào đảng và đi theo đảng như từ trước đến nay. Đấy là bộ máy làm chỗ dựa cho chúng ta. Bộ máy đó hoạt động ra sao, đó là một vấn đề chính trị. Tại sao một thiểu số người trong một nước mà nông dân chiếm tuyệt đại đa số, lại có thể quản lý được nước đó và tại sao chúng ta lại được yên ổn? Qua ba năm thử

thách, không một kẻ nào trên thế giới, không một lực lượng nào, ngoài nước cũng như trong nước, có thể bẻ gãy chúng ta; nếu chúng ta không làm điều gì đại đột phi thường đưa đến chỗ chia rẽ, thì chúng ta sẽ giữ vững được tình thế của chúng ta, nếu không thì chúng ta sẽ đi đến thất bại. Vì vậy, khi đồng chí Sli-áp-ni-cốp nói và viết trong cương lĩnh của mình rằng:

“Đại hội toàn Nga của những người sản xuất bầu ra cơ quan quản lý kinh tế quốc dân”,

Thì tôi phải nói với các đồng chí rằng: hãy đọc toàn bộ điều 5 trong cương lĩnh của chúng ta mà tôi đã đọc cho các đồng chí nghe, và các đồng chí sẽ thấy rằng không phải Lê-nin và cũng không phải người nào đe dọa cả.

Khi kết thúc bài diễn văn của mình, Sli-áp-ni-cốp có nói: “Chúng ta phải xoá bỏ chủ nghĩa quan liêu trong cơ quan nhà nước và chủ nghĩa quan liêu trong các ngành kinh tế quốc dân”. Tôi khẳng định rằng như vậy là mỉa mai. Chúng ta đưa vấn đề chủ nghĩa quan liêu vào chương trình nghị sự từ tháng Bảy năm ngoài. Tháng Bảy năm ngoài, sau Đại hội IX Đảng cộng sản Nga, Prê-ô-bra-gien-xki cũng đặt vấn đề: trong chúng ta có bệnh quan liêu cực đoan không? Điều này đáng được chú ý. Tháng Tám, Ban chấp hành trung ương đã phê chuẩn bức thư của Di-nô-vi-ép về việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Tháng Chín, hội nghị của đảng đã được triệu tập và đã thông qua vấn đề đó. Như vậy là không phải Lê-nin đã nặn ra một biện pháp mới như Tơ-rốt-xki nhận xét, nhưng đảng nói rằng: “Một căn bệnh mới đã xuất hiện, hãy coi chừng”. Tháng Bảy, Prê-ô-bra-gien-xki đặt vấn đề đó ra; tháng Tám thì có bức thư của Di-nô-vi-ép; tháng Chín thì hội nghị đảng họp; tháng Chạp thì có một bản báo cáo dày về chủ nghĩa quan liêu tại đại hội các Xô-viết. Như vậy là một căn bệnh đã xuất hiện. Năm 1919, chúng ta đã viết trong cương lĩnh của đảng rằng, chủ nghĩa

quan liêu đang tồn tại trong chúng ta. Nếu người nào đặt vấn đề với các đồng chí rằng phải chấm dứt chủ nghĩa quan liêu đi, thì người đó là kẻ mỉa mai. Trước kia thế nào thì bây giờ Sli-áp-ni-cốp vẫn thế — vẫn có chút ít tình mỉa mai. Nếu người ta đến nói với đồng chí rằng: “chúng ta hãy chấm dứt chủ nghĩa quan liêu đi”, thì như thế là mỉa mai. Như thế là nhằm nhĩ. Chống chủ nghĩa quan liêu, chúng ta sẽ đấu tranh lâu dài, và người nào nghĩ khác thế người đó là kẻ bịp bợm và mỉa mai, vì muốn thắng chủ nghĩa quan liêu, thì phải có hàng trăm biện pháp, phải xoá bỏ hoàn toàn nạn mù chữ, tất cả mọi người đều phải có văn hoá, tất cả mọi người đều phải tham gia vào công việc của Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Sli-áp-ni-cốp đã từng làm bộ trưởng bộ dân uỷ lao động, đã từng làm bộ trưởng Bộ dân uỷ công thương nghiệp. Thử hỏi đồng chí đó đã chấm dứt được tệ quan liêu chưa? Ki-xê-lép đã từng làm việc ở Tổng cục công nghiệp dệt. Đồng chí đó đã chấm dứt được tệ quan liêu chưa?

Một lần nữa, tôi xin nói rằng chừng nào trong đại hội của chúng ta, tất cả đều được chia thành các tiểu ban để thu thập những tài liệu về vấn đề kết hợp của công nhân làm bột và công nhân Đôn-bát, thì lúc đó chúng ta mới là những người đã trưởng thành. Còn nếu chúng ta chỉ viết hàng loạt những cương lĩnh vô dụng, thì điều đó chứng tỏ rằng chúng ta chưa phải là người chủ. Tôi xin nhắc lại rằng không một ai, dù là lực lượng trong hay ngoài cũng vậy, có thể bẻ gãy được chúng ta, nếu chúng ta không đi đến chỗ chia rẽ. Tôi cho rằng Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy không chỉ là một cái gậy, nhưng sự quá đáng đó đã dẫn đến chỗ chia rẽ. Sự quá đáng của chủ nghĩa quan liêu thì có ở mọi người. Ban chấp hành trung ương cũng biết như thế và phải chịu trách nhiệm về điều đó. Về mặt này, sai lầm của đồng chí Tơ-rốt-xki là ở chỗ đã viết tất cả những đề cương của mình theo tinh

thần ngược hẳn lại. Tất cả những đề cương của đồng chí ấy đều được viết theo tinh thần của cái chính sách rû sạch, và đều đã đưa công đoàn đến chỗ chia rẽ. Vấn đề không phải là cho đồng chí Tô-rốt-xki một điểm xấu, chúng ta không phải là học sinh, chúng ta không cần đến điểm nhưng cần phải nói rằng toàn bộ nội dung của những đề cương của đồng chí Tô-rốt-xki đều không đúng và vì vậy cần phải bác bỏ những đề cương đó.

*Đăng ngày 26 tháng Giêng 1921*

*trên "Bản tin của Đại hội II toàn Nga công nhân mở", số 2*

*Theo đúng bản đăng trên bản in*

## VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KHOA HỌC CỦA VIỆN SĨ I. P. PA-VLỐP VÀ NHỮNG NGƯỜI CỘNG TÁC CỦA ÔNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY

Xét thấy những cống hiến khoa học kiệt xuất của viện sĩ I. P. Pa-vlốp có một giá trị lớn đối với những người lao động trên toàn thế giới, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ quyết định:

1. Thành lập theo đề nghị của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát một tiểu ban đặc biệt, có quyền hạn rộng rãi và có thành phần như sau: đồng chí M. Goóc-ki; đồng chí Cri-xti, giám đốc các trường cao đẳng Pê-tơ-rô-grát; đồng chí Ca-plu, uỷ viên Ban lãnh đạo Xô-viết Pê-tơ-rô-grát; tiểu ban này có nhiệm vụ đảm bảo, trong một thời hạn ngắn nhất, cho viện sĩ Pa-vlốp và những người cộng tác của ông có được những điều kiện làm việc tốt nhất.

2. Nhà xuất bản quốc gia có nhiệm vụ ấn hành tại nhà in tốt nhất của nước cộng hoà thành một loại sách thượng hảo hạng trước tác khoa học của viện sĩ Pa-vlốp, trong đó viện sĩ đã tổng kết những thành quả đạt được trong vòng hai mươi năm qua. Ngoài ra, viện sĩ Pa-vlốp được giữ bản quyền tác phẩm đó cả ở trong nước Nga lẫn ở ngoài nước.

3. Uỷ ban phụ trách việc cung cấp cho công nhân có nhiệm vụ cung cấp cho viện sĩ Pa-vlốp và vợ của ông một khẩu phần đặc biệt, có một số lượng ca-lo tương đương với hai khẩu phần viện sĩ.

4. Xô-viết Pê-tơ-rô-grát có nhiệm vụ đảm bảo cho giáo sư Pa-vlốp và vợ của ông được ở suốt đời trong căn nhà của mình và có nhiệm vụ cung cấp tiện nghi đến mức tối đa cho căn nhà đó cũng như cho phòng thí nghiệm của viện sĩ Pa-vlốp.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Mát-xcơ-va, Crem-li.

Ngày 24 tháng Giêng 1921.

*Đăng ngày 11 tháng Hai 1921  
trên báo "Tin tức của Ban  
chấp hành trung ương các Xô-  
viết toàn Nga", số 30*

*Theo đúng bản đánh máy,  
có chữ ký của V. I. Lê-nin*

**LẠI BÀN VỀ CÔNG ĐOÀN,  
VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT  
VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM  
CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ  
TƠ-RỐT-XKI VÀ BU-KHA-RIN** <sup>118</sup>

Cuộc tranh luận trong đảng và cuộc đấu tranh bè phái đã trở nên sôi nổi trước ngày họp đại hội, tức là trước ngày bầu cử và gắn liền với cuộc bầu cử những đại biểu đi dự Đại hội X Đảng cộng sản Nga sắp tới. Sau bài phát biểu đầu tiên có tính chất bè phái, cụ thể là sau khi đồng chí Tô-rốt-xki, nhân danh "cả một nhóm cán bộ phụ trách", phát biểu trong một "cuốn sách - cương lĩnh" ("Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn", lời tựa đề ngày 25 tháng Chạp 1920), thì có một sự phản ứng mãnh liệt (sau này bạn đọc sẽ thấy sự mãnh liệt đó là đúng) của đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản Nga ("Thư gửi đảng" đăng ngày 6 tháng Giêng 1921, trong báo "Sự thật Pê-tơ-rô-grát"<sup>119</sup> và sau đó, ngày 13 tháng Giêng 1921, trong cơ quan trung ương của đảng, tức báo "Sự thật" Mát-xcơ-va). Rồi Ban chấp hành Mát-xcơ-va phát biểu chống lại đảng bộ Pê-tơ-rô-grát (cũng ngày ấy, trong báo "Sự thật"). Tiếp theo là Ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản Nga trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga công bố bản tường thuật tốc ký đó là: "Về vai trò của công đoàn trong sản xuất" (lời tựa đề ngày 6 tháng Giêng 1921). Tất nhiên, đó hoàn toàn chưa phải là toàn bộ tài liệu về cuộc tranh luận. Hiện nay, hầu như ở khắp nơi,

đều có các cuộc hội nghị đảng thảo luận các vấn đề đang tranh cãi. Ngày 30 tháng Chạp 1920<sup>1)</sup>, tôi đã buộc phải phát biểu ý kiến trong điều kiện “vi phạm trật tự” như tôi đã nói lúc ấy: tôi không thể tham gia thảo luận, tôi không được nghe các diễn giả đã phát biểu trước và sau tôi. Bây giờ tôi xin khôi phục lại trật tự đó, và phát biểu ý kiến “theo đúng trật tự” hơn.

### TÍNH NGUY HẠI CỦA HOẠT ĐỘNG BÈ PHÁI ĐỐI VỚI ĐẢNG

Có phải cuốn sách của đồng chí Tô-rốt-xki “Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn” là lời phát biểu có tính chất bè phái không? Phát biểu như vậy, không kể nội dung của nó như thế nào, có nguy hại gì đối với đảng không? Các uỷ viên Ban chấp hành Mát-xcơ-va (lẽ tất nhiên là không kể đồng chí Tô-rốt-xki), đã coi ý kiến của các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát là bè phái, nhưng lại đặc biệt rất thích làm ngơ đối với vấn đề đó, đồng chí Bu-kha-rin cũng vậy, nhưng ngày 30 tháng Chạp 1920, thay mặt cho “nhóm đê-m”, đồng chí này cũng đã buộc phải tuyên bố rằng:

“... khi nào xe lửa có nguy cơ bị trật bánh thì những cái đê-m giữa các toa xe không phải là vật vô tích sự” (tr. 45 của bản tường thuật cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp 1920).

Như vậy là có một nguy cơ bị trật bánh nào đó. Liệu có thể tưởng tượng được rằng có những đảng viên giác ngộ nào lại không quan tâm tìm hiểu nguy cơ đó phát sinh ở đâu và như thế nào, và nguy cơ đó là gì, chẳng?

Cuốn sách của Tô-rốt-xki mở đầu bằng lời tuyên bố rằng: “nó là kết quả của một công trình tập thể”; rằng tham gia xây dựng cuốn sách đó, có “cả một nhóm cán bộ phụ trách, nhất

1) Xem tập này, tr. 248.

là các cán bộ công đoàn (các uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, uỷ viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí và uỷ viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ v. v.); rằng đây là một “cuốn sách – cương lĩnh”. Ở phần cuối đề cương số 4, chúng ta còn đọc thấy “đại hội đảng sắp tới phải *lựa chọn* (chữ ngả của Tô-rốt-xki) giữa hai khuynh hướng trong phong trào công đoàn”.

Nếu như đó chưa phải là một bè phái do một uỷ viên Ban chấp hành trung ương lập ra, nếu như đó chưa phải là một “nguy cơ bị trật bánh nào đó”, thì xin đồng chí Bu-kha-rin hay bất cứ một người bạn cùng chí hướng nào của đồng chí Bu-kha-rin hãy thử giải thích cho đảng rõ những danh từ tiếng Nga “hoạt động bè phái” và “nguy cơ bị trật bánh” của đảng còn có nghĩa nào khác nữa không?? Thử hỏi còn có sự mù quáng nào kỳ quặc hơn sự mù quáng của những người muốn “đóng vai những cái đê-m” và *nhắm mắt làm ngơ* trước một “nguy cơ bị trật bánh” *như vậy??*

Các đồng chí thử nghĩ xem: sau hai cuộc hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương (ngày 9 tháng Mười một và ngày 7 tháng Chạp) dành riêng để thảo luận một cách hết sức tỉ mỉ, kéo dài và sôi nổi về bản thảo đầu tiên của những đề cương của đồng chí Tô-rốt-xki và về toàn bộ chính sách của đảng đối với công đoàn mà đồng chí ấy chủ trương, thì chỉ còn một uỷ viên *độc nhất trong 19 uỷ viên* Ban chấp hành trung ương, đã tập hợp chung quanh mình một nhóm người ở ngoài Ban chấp hành trung ương, và đưa ra một “công trình” “tập thể” của nhóm đó làm “cương lĩnh”, đồng thời đề nghị đại hội đảng “lựa chọn giữa *hai* khuynh hướng”!! Tôi cũng chưa nói rằng, mặc dù ngay từ ngày 9 tháng Mười một Bu-kha-rin đã xuất hiện với tư cách là “đê-m”, lời tuyên bố về hai và chỉ về hai khuynh hướng ngày 25 tháng Chạp 1920 của đồng chí Tô-rốt-xki cũng đã vạch trần rõ ràng vai trò thật sự của nhóm Bu-kha-rin, kể tòng phạm của hoạt động

bè phái xấu xa nhất, nguy hại nhất. Nhân tiện nói qua thế thôi. Nhưng tôi xin hỏi bất kỳ một đảng viên nào rằng: sức ép đó và sự tiến công đó nhằm đòi phải “lựa chọn” giữa hai khuynh hướng trong lĩnh vực phong trào công đoàn, phải chăng không có cái gì làm choáng váng hay sao? Phải chăng không khỏi ngạc nhiên khi thấy rằng sau ba năm chuyên chính vô sản, lại có thể có một đảng viên độc nhất dám “tiến công” *như vậy* về vấn đề hai khuynh hướng trong lĩnh vực phong trào công đoàn?

Không phải chỉ có thế thôi. Các đồng chí hãy xem những lời công kích bè phái đầy dẫy trong cuốn sách đó. Ngay trong đề cương I, chúng ta đã thấy cái “điệu bộ” hùng hổ đối với “một số cán bộ của phong trào công đoàn”, là những người đã bị ném “trở lui về lập trường công liên chủ nghĩa, lập trường mà về nguyên tắc, đảng đã thanh toán từ lâu rồi” (có lẽ là trong số 19 uỷ viên Ban chấp hành trung ương chỉ có một uỷ viên đại diện cho đảng). Trong đề cương 8, người ta lên án một cách rất hùng hồn “chủ nghĩa bao thủ công đoàn trong tầng lớp cán bộ lãnh đạo công đoàn” (hãy nhớ sự chú ý như vậy đối với “tầng lớp cán bộ lãnh đạo”, một sự chú ý thuần tuý quan liêu chủ nghĩa!). Phần đầu của đề cương II - làm thế nào để nói cho được nhã nhặn đây nhỉ? — là một “sự ám chỉ” một cách hết sức lịch thiệp, có căn cứ, thiết thực, rằng “đa số các cán bộ công đoàn” đều “thừa nhận trên hình thức, tức là trên lời nói”, các nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga.

Đấy những quan toà có thẩm quyền cho rằng *đa số* (!!) các cán bộ công đoàn đều thừa nhận *trên lời nói* các nghị quyết của đảng, là những người như thế đấy!

Trong đề cương 12 có nói:

“... nhiều cán bộ công đoàn phản đối ngày càng kịch liệt và không khoan nhượng xu hướng kết hợp... Trong số những cán bộ đó, có đồng chí Tôm-xki và Lô-dốp-xki. Nhưng không phải chỉ có vậy. Trong khi không chịu chấp nhận những nhiệm vụ và phương pháp mới, nhiều cán

bộ công đoàn còn phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần hẹp hòi phường hội, và sự ác cảm đối với những cán bộ mới trong ngành kinh tế nào đó; và như vậy là trên thực tế họ duy trì những tàn dư của tinh thần phường hội trong công nhân tham gia công đoàn”.

Bạn đọc hãy chú ý đọc lại cẩn thận và suy nghĩ kỹ về những lập luận đó. Thật là “lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu”. Một là, hãy đánh giá lời phát biểu đó về mặt tinh thần bè phái của nó! Hãy tưởng tượng xem Tô-rốt-xki sẽ nói gì và làm gì, nếu Tôm-xki và “nhiều” cán bộ phụ trách trong quân đội là đã phát triển chủ nghĩa quan liêu, đã duy trì tàn dư thô lỗ, v. v.? “Vai trò” của Bu-kha-rin, Prê-ô-bra-gien-xki, Xê-rê-bri-a-cốp, v. v. là như thế nào khi họ không nhìn thấy — rõ ràng là họ không chú ý đến, hoàn toàn không chú ý đến — tính chất gay gắt và hoạt động bè phái ở *đấy*, khi họ không thấy rằng tất cả cái đó còn bè phái nhiều hơn lời phát biểu của các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát?

Thứ hai. Hãy xem cái cách đề cập vấn đề như sau: nhiều cán bộ công đoàn “còn phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần”... Thật là một thái độ quan liêu hết chỗ nói. Các đồng chí có thấy không, toàn bộ vấn đề là ở cái “tinh thần” mà Tôm-xki và Lô-dốp-xki phát triển “trong hàng ngũ của họ”, chứ tuyệt nhiên không phải ở trình độ phát triển và điều kiện sinh sống của quần chúng, của hàng triệu người.

Thứ ba. Đồng chí Tô-rốt-xki đã vô tình nói lên ở đây cái *thực chất* của toàn bộ cuộc tranh luận, thực chất mà bản thân Tô-rốt-xki cũng như Bu-kha-rin và nhóm “đệm” của Bu-kha-rin đã lảng tránh và che đậy một cách rất kỹ lưỡng.

Phải chăng thực chất của toàn bộ cuộc tranh luận và nguồn gốc của cuộc đấu tranh là ở chỗ nhiều cán bộ công đoàn không chấp nhận những nhiệm vụ và phương pháp mới và phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới?

Hay là ở chỗ quần chúng công nhân, được tổ chức trong công đoàn, phản đối một cách chính đáng và tỏ ý cương quyết tẩy trừ những cán bộ mới nào không muốn khắc phục những hành động cực đoan quan liêu vô ích và có hại?

Phải chăng thực chất của cuộc tranh luận là ở chỗ một số người không muốn hiểu “những nhiệm vụ và phương pháp mới”?

Hay là ở chỗ một số người, trong khi bàn bạc về những nhiệm vụ và phương pháp mới, lại tìm cách che đậy một cách vụng về việc biện hộ cho những hành động cực đoan quan liêu vô ích và có hại?

Bạn đọc hãy nhớ kỹ *thực chất* đó của toàn bộ cuộc tranh luận.

### CHỦ NGHĨA DÂN CHỦ HÌNH THỨC VÀ TÍNH HỢP LÝ CÁCH MẠNG

“Nền dân chủ công nhân không biết đến sự tôn sùng các bái vật”, đó là lời đồng chí Tơ-rốt-xki viết trong các đề cương của mình, những đề cương mà đồng chí Tơ-rốt-xki cho là “kết quả của một công trình tập thể”. “Nó chỉ biết tính hợp lý cách mạng thôi” (đề cương 23).

Số phận của các đề cương đó của đồng chí Tơ-rốt-xki không lấy gì làm tốt đẹp cả. Những điều đúng đắn trong các đề cương thì không những không mới mẻ gì, mà còn *chống lại* Tơ-rốt-xki. Còn những cái mới trong đó, thì lại hoàn toàn sai từ đầu đến cuối.

Tôi đã trích dẫn những luận điểm đúng của đồng chí Tơ-rốt-xki. Những luận điểm đó chống lại đồng chí ấy không chỉ về vấn đề được đề cập trong đề cương 23 (về Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông) mà còn về các vấn đề khác nữa.

Đúng về mặt dân chủ hình thức mà nói, thì Tơ-rốt-xki *có quyền* công bố một cương lĩnh bè phái, dù là nhằm chống lại toàn thể Ban chấp hành trung ương. Điều đó không cần tranh luận. Một điều cũng không cần tranh luận nữa là, ngày

24 tháng Chạp 1920, Ban chấp hành trung ương đã thông qua một nghị quyết về tự do tranh luận, trong đó xác nhận cái quyền hình thức ấy. Còn Bu-kha-rin – cái đệm thì thừa nhận Tơ-rốt-xki có cái quyền hình thức đó, nhưng lại không thừa nhận đảng bộ Pê-tơ-rô-grát có quyền đó, có lẽ là vì ngày 30 tháng Chạp 1920, Bu-kha-rin đã đi đến chỗ nói đến “khẩu hiệu thiêng liêng về nền dân chủ công nhân” (tr. 45, trường thuật tốc ký)...

Được, thế còn tính hợp lý cách mạng thì sao?

Có thể tìm thấy được lấy một người nghiêm chỉnh, không bị mù quáng bởi tính tự ái bè phái của phái “Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy” hay của nhóm “đệm”, một người có đầy đủ lương tri và một trí nhớ vững vàng, mà lại sẽ cho lời phát biểu *như vậy* của một cán bộ lãnh đạo có uy tín, như Tơ-rốt-xki, về phong trào công đoàn là *hợp với tính hợp lý cách mạng*, hay không??

Liệu có thể không cho rằng, ngay cả khi “những nhiệm vụ và phương pháp mới” được Tơ-rốt-xki chỉ ra một cách hết sức đúng đắn đi chăng nữa, — thực ra là hoàn toàn sai (điều đó tôi sẽ nói dưới đây) — thì chỉ riêng thái độ của Tơ-rốt-xki cũng đã có hại cho bản thân đồng chí ấy, cho đảng, cho phong trào công đoàn, cho việc giáo dục hàng triệu đoàn viên công đoàn, và cho nước cộng hoà, được không?

Sở dĩ anh chàng Bu-kha-rin tốt bụng và nhóm của anh ta tự xưng là “đệm”, có lẽ đó là vì họ đã quyết tâm *không nghĩ* đến những trách nhiệm mà danh hiệu đó đòi hỏi.

### TÍNH NGUY HẠI CHÍNH TRỊ CỦA SỰ CHIA RẼ TRONG PHONG TRÀO CÔNG ĐOÀN

Ai nấy đều biết rằng những bất đồng lớn đôi khi nảy ra từ những bất đồng hết sức nhỏ, thậm chí lúc đầu là không đáng kể. Ai nấy đều biết rằng một vết thương rất nhỏ, hoặc

thậm chí có vết sây sát, mà mọi người đã bị hàng chục lần trong đời mình, có thể trở thành vô cùng nguy hiểm và thậm chí có thể trở thành chết người, *nếu như* vết thương nhỏ bị bắt đầu thối, *nếu như* chúng bại huyết xuất hiện. Đó là điều thường xảy ra trong tất cả các cuộc xung đột, ngay cả trong những cuộc xung đột thuần túy cá nhân. Đó cũng là điều thường xảy ra ngay cả trong chính trị nữa.

Bất cứ sự bất đồng nào, ngay cả một sự bất đồng không đáng kể, cũng có thể trở thành nguy hiểm về mặt chính trị, nếu nó có khả năng biến thành một sự chia rẽ, nhất là thành một sự chia rẽ thuộc loại có thể lay chuyển và phá đổ toàn bộ lâu đài chính trị, hoặc nói như đồng chí Bu-kha-rin, có thể làm trật bánh xe lửa.

Một điều rõ ràng là trong một nước đang thực hiện chuyên chính vô sản, thì một sự chia rẽ trong nội bộ giai cấp vô sản hoặc giữa đảng của giai cấp vô sản với quần chúng vô sản, không phải chỉ là nguy hiểm mà còn là cực kỳ nguy hiểm, nhất là nếu trong nước đó, giai cấp vô sản lại chỉ là thiểu số nhỏ bé trong dân cư. Mà những sự chia rẽ trong phong trào công đoàn (phong trào này, như tôi đã đem hết sức ra để nhấn mạnh trong bài diễn văn của tôi ngày 30 tháng Chạp 1920, là phong trào của giai cấp vô sản hầu như được tổ chức gần hết vào công đoàn<sup>1)</sup>), có nghĩa là những sự chia rẽ ở ngay trong quần chúng vô sản.

Vì vậy, khi mà “cuộc tranh luận đã bùng nổ” tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, từ ngày 2 đến 6 tháng Mười một 1920 (cuộc tranh luận chính là đã nổ ra từ hội nghị này) khi mà ngay sau hội nghị đó... không, tôi nhảm, *trong thời gian* hội nghị đang họp, đồng chí Tôm-xki đến Bộ chính trị, với một dáng điệu hết sức kích động và được sự ủng hộ hoàn toàn của Rút-du-tác, một người rất điềm tĩnh,

1) Xem tập này, tr. 248 -249.

Tôm-xki bắt đầu kể lại rằng đồng chí Tô-rốt-xki đã nói tại hội nghị đó như thế nào về việc “rũ sạch” các công đoàn, và kể lại việc bản thân mình, Tôm-xki, đã tranh luận lại như thế nào, thì lúc đó, tôi lập tức và dứt khoát định ninh rằng thực chất của cuộc tranh luận là vấn đề chính sách (tức là chính sách của đảng đối với công đoàn), rằng trong cuộc tranh luận đó đồng chí Tô-rốt-xki hoàn toàn sai lầm với chính sách “rũ sạch”, chống lại đồng chí Tôm-xki. Vì rằng chính sách “rũ sạch”, *ngay cả khi nó được* “những nhiệm vụ và phương pháp mới” (đề cương 12 của Tô-rốt-xki) *chứng minh phần nào là đúng* thì cũng hoàn toàn không thể chấp nhận được, trong giai đoạn hiện nay và trong tình hình trước mắt, vì nó mang lại nguy cơ chia rẽ.

Bây giờ đồng chí Tô-rốt-xki nghĩ rằng việc gán cho đồng chí đó có chính sách “rũ sạch từ trên xuống” là “một sự châm biếm hoàn toàn” (L. Tô-rốt-xki: “Trả lời các đồng chí Pê-tơ-rô-grát”, đăng trên báo “Sự thật”, số 9, ngày 15 tháng Giêng 1921). Nhưng chữ “rũ sạch” đã thực sự trở thành “ngạn ngữ”, không phải chỉ là vì sau khi nó được đồng chí Tô-rốt-xki tung ra trong Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, nó đã nhanh chóng “bay khắp” trong đảng và trong các công đoàn. Không. Đáng tiếc là cho đến nay cả bây giờ, nó vẫn còn đúng theo một ý nghĩa sâu xa hơn nhiều. Tức là: chỉ một mình chữ đó cũng đã biểu hiện, dưới hình thức ngắn gọn nhất, *toàn bộ tinh thần, toàn bộ khuynh hướng* của cuốn sách - cương lĩnh “Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn”. Toàn bộ cuốn sách - cương lĩnh đó của đồng chí Tô-rốt-xki, từ đầu đến cuối, đều thấm nhuần tinh thần của chính sách “rũ sạch từ trên xuống”. Chỉ cần nhớ lại lời buộc tội đồng chí Tôm-xki hoặc “nhiều cán bộ công đoàn” là đã “phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới”, là đủ thấy rõ!

Nhưng, nếu tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn (từ 2 đến 6 tháng Mười một 1920), chỉ mới bắt đầu hình thành



không khí có nguy cơ gây chia rẽ, thì đến đầu tháng Chạp 1920, sự chia rẽ trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ đã trở thành sự thật.

Sự kiện đó là yếu tố căn bản, chủ yếu, cơ bản để đánh giá thực chất chính trị của các cuộc tranh luận của chúng ta; và các đồng chí Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin đã sai lầm khi nghĩ rằng không nhắc đến sự kiện đó sẽ có thể có ích. Trong hoàn cảnh này, mà không nhắc đến thì sẽ không có được tác dụng “đệm” mà lại có tác dụng khêu to, vì vấn đề không phải chỉ do cuộc sống đặt ra, mà còn được đồng chí Tô-rốt-xki nhấn mạnh trong cuốn sách - cương lĩnh của mình nữa. Chính cuốn sách đó đã nhiều lần đặt ra, trong những đoạn mà tôi đã trích dẫn, nhất là trong đề cương 12, vấn đề này: phải chăng thực chất của vấn đề là ở chỗ “nhiều cán bộ công đoàn phát triển trong hàng ngũ của họ tinh thần ác cảm đối với những cán bộ mới”, hay là ở chỗ “sự ác cảm” của quần chúng là chính đáng vì có một số hành vi cực đoan quan liêu chủ nghĩa vô ích và có hại, chẳng hạn như trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ.

Ngay trong bài diễn văn đầu tiên của mình ngày 30 tháng Chạp 1920, đồng chí Di-nô-vi-ép đã làm một việc rất đúng là đặt thẳng vấn đề đó ra, khi nói rằng “những người tán thành đồng chí Tô-rốt-xki một cách thái quá” đã gây ra chia rẽ. Phải chăng vì thế mà đồng chí Bu-kha-rin đã công kích bài diễn văn của đồng chí Di-nô-vi-ép, cho là “nói chẳng đâu vào đâu cả”? Nhưng bây giờ bất kỳ một đảng viên nào đọc bản tường thuật tốc ký về cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp 1920, đều sẽ tin rằng lời trách cứ đó là không đúng, sẽ thấy rằng chính đồng chí Di-nô-vi-ép đã nêu lên những sự việc xác thực và dựa vào những sự việc xác thực đó, còn Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin thì nói “dông dãi” kiểu trí thức mà chẳng có một sự việc nào làm căn cứ cả.

Khi đồng chí Di-nô-vi-ép nói: “Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ đứng trên đôi chân bằng đất sét, nó đã tự tách ra thành ba bộ phận”, thì đồng chí Xô-xnốp-xki lên tiếng cắt ngang:

“VẬY mà đồng chí lại khuyến khích điều đó” (Tường thuật tốc ký, tr. 15).

Chính đó là một lời buộc tội nghiêm trọng. Nếu lời buộc tội đó được chứng thực, thì người bị buộc tội là đã *khuyến khích sự chia rẽ*, dù chỉ là sự chia rẽ trong một công đoàn, tất nhiên sẽ không thể ở trong Ban chấp hành trung ương, cũng như trong Đảng cộng sản Nga, trong các công đoàn của nước cộng hoà chúng ta được. May thay, lời buộc tội nghiêm trọng đó lại được nêu ra dưới một hình thức không được nghiêm chỉnh lắm bởi một đồng chí, tiếc thay, đã nhiều lần “nổi khùng” một cách không được nghiêm chỉnh lắm trong khi luận chiến. Đồng chí Xô-xnốp-xki đôi khi đã thêm “một giọt mật đắng” vào những bài báo của mình, thậm chí những bài báo rất hay, chẳng hạn những bài tuyên truyền sản xuất, khiến cho bản thân sự tuyên truyền đó mất hết giá trị. Có những người nhân đức (ví dụ như Bu-kha-rin), trong khi công kích đã hoàn toàn không phun ra những lời độc địa, ngay cả lúc cuộc đấu tranh trở nên ác liệt nhất cũng vậy; nhưng cũng có những người không được nhân đức cho lắm, thường hay tẩm nọc độc vào những lời công kích của mình. Đối với đồng chí Xô-xnốp-xki thì điều bổ ích là phải kiểm tra mình về mặt này, thậm chí nên yêu cầu bạn bè kiểm tra mình một chút.

Nhưng, người ta có thể nói rằng, dù sao thì lời buộc tội cũng đã nói ra rồi. Có lẽ là dưới một hình thức không được nghiêm chỉnh, vụng về, rõ ràng là “có tính chất bè phái”. Nhưng thà nói ra sự thật một cách vụng về còn hơn là lặng thinh, nếu vấn đề là nghiêm trọng.

Không nghi ngờ gì nữa, vấn đề là nghiêm trọng, bởi vì, tôi xin nhắc lại, đây chính là *mấu chốt* của toàn bộ cuộc

tranh luận, mấu chốt hơn mức người ta nghĩ. May mắn là chúng ta có những tài liệu khá cụ thể và khá khách quan đủ để trả lời về thực chất vấn đề do đồng chí Xô-xnốp-xki đã nêu lên.

Thứ nhất. Trong cùng một trang của bản tường thuật tốc ký, chúng ta thấy lời tuyên bố của đồng chí Di-nô-vi-ép không những để trả lời đồng chí Xô-xnốp-xki: “Không đúng!”, mà còn nêu ra một cách chính xác những sự việc có ý nghĩa quyết định. Đồng chí Di-nô-vi-ép nói rõ rằng đồng chí Tô-rốt-xki có ý buộc tội (tôi xin nhân danh cá nhân tôi nói thêm: rõ ràng là do lòng hăng hái bề phái của mình) đồng chí Di-nô-vi-ép một cách nghiêm khắc hơn đồng chí Xô-xnốp-xki, cụ thể là buộc tội đồng chí Di-nô-vi-ép đã dùng *bài phát biểu của mình tại hội nghị toàn Nga tháng Chín của Đảng cộng sản Nga* để khuyến khích hoặc gây ra sự chia rẽ. (Tôi xin nói thêm rằng lời buộc tội đó không có một mảy may căn cứ, vì thực ra bài phát biểu của đồng chí Di-nô-vi-ép hồi tháng Chín, đã được cả Ban chấp hành trung ương và đảng tán thành và chưa thấy có ai lên tiếng chính thức phản đối cả.)

Và đồng chí Di-nô-vi-ép đã trả lời rằng tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương, đồng chí Rút-du-tác, với tập biên bản trong tay, đã chứng minh là “vấn đề đó (tức là vấn đề một số hành vi cực đoan quan liêu chủ nghĩa vô ích và có hại trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy) đã được đưa ra thảo luận ở Xi-bi-ri và ở vùng Vôn-ga, ở miền Bắc và miền Nam, từ lâu, trước bất cứ bài phát biểu nào của tôi (tức là của Di-nô-vi-ép), và từ lâu trước hội nghị toàn Nga của đảng”.

Lời tuyên bố đó thật hoàn toàn rõ ràng, chính xác, có chứng cứ. Đồng chí Di-nô-vi-ép đã nói điều đó trong bài diễn văn đầu tiên của mình trước hàng nghìn đảng viên là cán bộ phụ trách cao cấp của Đảng cộng sản Nga, mà

cả đồng chí Tô-rốt-xki, người đã phát biểu *hai lần sau* Di-nô-vi-ép, lẫn đồng chí Bu-kha-rin, người *cũng đã* phát biểu *sau* Di-nô-vi-ép, đều *không* bác bỏ những sự việc do Di-nô-vi-ép nêu ra.

Thứ hai, *Nghị quyết của phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga về vấn đề sự tranh cãi giữa những đảng viên công sản ngành vận tải đường thủy với đảng đoàn công sản trong hội nghị của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy*, đã được thông qua ngày 7 tháng Chạp 1920, và có in trong cùng bản tường thuật tốc ký đó, còn là một bằng chứng về sự bác bỏ lời buộc tội của đồng chí Xô-xnốp-xki một cách chính xác và chính thức hơn. Phần nói về Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy là như sau:

“Do sự xung đột giữa Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy với các công nhân viên chức ngành vận tải đường thủy, Ban chấp hành trung ương quyết định: 1) Thành lập một ban công nhân viên chức ngành vận tải đường thủy trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy thống nhất. 2) Triệu tập vào tháng Hai một đại hội công nhân viên chức đường sắt và đường thủy, trong đó sẽ tiến hành bầu cử Ban chấp hành trung ương mới của liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy như thường lệ. 3) Từ nay cho đến lúc đó, các uỷ viên hiện ở trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy vẫn giữ chức vụ của mình. 4) Lập tức bãi bỏ Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông và chuyển giao tất cả cán bộ nhân viên và phương tiện vật chất của hai cơ quan ấy cho tổ chức công đoàn theo nguyên tắc dân chủ thông thường”.

Qua đó, bạn đọc thấy được rằng không những không có vấn đề buộc tội các công nhân viên chức ngành vận tải đường thủy, mà trái lại trên mọi vấn đề cơ bản, lại thừa nhận *họ là đúng*. Thế nhưng trong số các uỷ viên Ban chấp hành trung ương đã ký bản cương lĩnh chung ngày 14 tháng

Giêng 1921 (“Về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn”. Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga, do một nhóm uỷ viên Ban chấp hành trung ương và các uỷ viên trong tiểu ban công đoàn đưa ra Ban chấp hành trung ương. Lô-dốp-xki đã ký vào bản đó với tư cách uỷ viên của tiểu ban công đoàn chứ không phải là với tư cách uỷ viên Ban chấp hành trung ương, còn những chữ ký khác là của Tô-m-xki, Ca-li-nin, Rút-du-tác, Di-nô-vi-ép, Xta-lin, Lê-nin, Ca-mê-nép, Pê-tơ-rốp-xki, Ác-tem Xéc-ghê-ép), *không có một* uỷ viên nào (trừ Ca-mê-nép) bỏ phiếu tán thành nghị quyết đó.

Nghị quyết đó được thông qua *chống lại* những uỷ viên Ban chấp hành trung ương kể trên, tức là chống lại nhóm chúng tôi. Vì chúng tôi có thể bỏ phiếu chống lại việc tạm thời duy trì Ban chấp hành trung ương cũ của liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ. Và vì thấy chúng tôi sẽ nhất định thắng, nên Tô-rốt-xki buộc phải tán thành nghị quyết của Bu-kha-rin, nếu không thì quyết định của chúng tôi sẽ được thông qua. Đồng chí Rư-cốp, trước kia, hồi tháng Mười một, đã *ủng hộ* Tô-rốt-xki, thì vào tháng Chạp đã tham gia tiểu ban công đoàn để xét sự xung đột giữa công nhân viên chức ngành vận tải đường thuỷ với Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ, và đồng chí ấy đã xác nhận rằng công nhân viên chức ngành vận tải đường thuỷ đã đúng.

Như vậy là: hồi tháng Chạp (ngày 7) phe đa số của Ban chấp hành trung ương là do các đồng chí Tô-rốt-xki, Bu-kha-rin, Pê-ô-bra-gien-xki, Xê-rê-bri-a-cốp, v. v. hợp thành, nghĩa là gồm những uỷ viên của Ban chấp hành trung ương mà không ai có thể nghi là thiên vị *chống lại* Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ. Và đa số đó, xét thực chất của bản nghị quyết của nó, đã không trách cứ công nhân viên chức ngành

vận tải đường thuỷ mà trách cứ Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ, nhưng chỉ cự tuyệt việc lập tức cách chức Ban chấp hành đó thôi. Như thế có nghĩa là lời buộc tội của Xô-xnốp-xki là vô căn cứ.

Để cho mọi việc đều rõ ràng, cần phải nói đến một điều nữa. “Một số hành vi cực đoan quan liêu chủ nghĩa vô ích và có hại” mà tôi đã nhiều lần nói đến là ở chỗ nào? Buộc tội *như vậy*, thì trước kia cũng như hiện nay, có phần nào là vô căn cứ và là phóng đại lên chăng?

Một lần nữa: đồng chí Di-nô-vi-ép, ngay trong bài diễn văn thứ nhất của mình ngày 30 tháng Chạp 1920, đã trả lời điều đó, và lời trả lời đó là mười phần chính xác. Đồng chí Di-nô-vi-ép đã trích dẫn một mệnh lệnh in của đồng chí Dô-phơ (đề ngày 3 tháng Năm 1920) về vấn đề vận tải đường thuỷ trong đó có nói: “các thứ ban chấp hành không còn lý do tồn tại nữa”<sup>120</sup>. Đồng chí Di-nô-vi-ép đã có lý khi cho rằng câu đó là sai lầm căn bản. Đó quả thật là một ví dụ về những hành vi cực đoan vô ích và có hại của chủ nghĩa quan liêu và của chế độ “chỉ định”. Sau đó, đồng chí Di-nô-vi-ép đã lập tức nói thêm rằng trong số những người phụ trách được chỉ định, thì so với đồng chí Dô-phơ, có “những đồng chí ít được thử thách và ít kinh nghiệm hơn nhiều”. Tại Ban chấp hành trung ương, tôi đã được nghe nói rằng Dô-phơ là một trong những cán bộ có nhiều khả năng nhất và những điều tôi quan sát thấy trong Hội đồng quốc phòng cũng xác nhận ý kiến đó là hoàn toàn đúng. Không một ai lại nghĩ đến việc làm mất uy tín của những đồng chí đó, đến việc biến họ thành “những kẻ gánh tội” (như đồng chí Tô-rốt-xki, trong bản báo cáo của mình, tr. 25, đã nghi ngờ như vậy mà chẳng có một mảy may căn cứ nào cả). Phá hoại uy tín của các “cán bộ được chỉ định”, thì không phải là những người uốn nắn sai lầm của họ, mà chính là những người muốn bao che cho họ ngay cả khi họ mắc sai lầm.

Do đó chúng ta thấy rằng nguy cơ chia rẽ trong phong trào công đoàn không phải là được bịa đặt ra mà là có thật. Chúng ta cũng thấy rất rõ rằng thực chất không bị thổi phồng của những sự bất đồng đúng ra là: đó là cuộc đấu tranh để sửa chữa, chứ không phải là để ủng hộ và bao che một số hành vi cực đoan vô ích và có hại của chủ nghĩa quan liêu và của chế độ chỉ định. Chỉ có thể thôi.

### VỀ NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC

Người ta có thể nói với chúng ta thế này: nhưng nếu có những sự bất đồng căn bản sâu sắc có tính nguyên tắc, thì đó há chẳng phải là lý do chứng minh cho những lời phát biểu thậm chí hết sức gay gắt và hết sức bẽ phái hay sao? Nếu cần phải nói ra những cái gì mới và không thể hiểu được, thì đó há chẳng phải là lý do khiến cho đôi khi dẫn đến sự chia rẽ hay sao?

Tất nhiên là như thế, nếu những sự bất đồng là thật sự hết sức sâu sắc và nếu không thể uốn nắn một khuynh hướng không đúng đắn trong chính sách của đảng hoặc của giai cấp công nhân bằng cách nào khác nữa.

Nhưng điều không may là không có những sự bất đồng như vậy. Đồng chí Tô-rốt-xki đã cố hết sức chỉ ra những sự bất đồng như vậy, nhưng không chỉ ra được. Nếu *trước khi* cuốn sách của đồng chí ấy được xuất bản (ngày 25 tháng Chạp), người ta có thể và cần phải nói một cách dè dặt hoặc dịu dàng ("không nên đề cập đến vấn đề một cách như vậy ngay cả khi có những nhiệm vụ mới chưa được nhận thức rõ, ngay cả khi có những sự bất đồng"), thì *sau khi* cuốn sách đó được xuất bản, cần phải nói rằng: toàn bộ những cái mới trong cuốn sách của đồng chí Tô-rốt-xki đều sai về thực chất.

Điều đó rõ hơn cả, nếu ta so sánh những đề cương của đồng chí Tô-rốt-xki với những đề cương của Rút-du-tác mà Hội nghị V toàn Nga các công đoàn (từ ngày 2 đến 6 tháng Mười một) đã thông qua. Trong bài diễn văn của tôi ngày 30 tháng Chạp và trên báo "Sự thật" ngày 21 tháng Giêng<sup>1)</sup>, tôi đã có trích dẫn những đề cương của đồng chí Rút-du-tác. Những đề cương đó vừa đúng hơn lại vừa đầy đủ hơn những đề cương của Tô-rốt-xki. Những điểm nào trong những đề cương của Tô-rốt-xki mà khác với những đề cương của Rút-du-tác đều là những điểm không đúng của Tô-rốt-xki.

Để bắt đầu, chúng ta hãy nói đến cái "dân chủ trong sản xuất" nổi tiếng mà đồng chí Bu-kha-rin vội vã đưa vào nghị quyết của Ban chấp hành trung ương ngày 7 tháng Chạp. Tất nhiên, nếu danh từ vụng về, giả tạo kiểu trí thức đó ("danh từ cầu kỳ") được dùng trong một bài diễn văn hoặc trong bài báo, mà ta công kích nó thì thật là lố bịch. Nhưng sự thật là chính Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin lại tự đặt mình vào một tình thế lố bịch, khi hai đồng chí đó đã *giữ mãi trong các đề cương của mình*, danh từ đó để làm cho "cương lĩnh" của họ phân biệt với những đề cương của Rút-du-tác đã được công đoàn thông qua!

Về mặt lý luận, danh từ đó là sai lầm. Cũng như bất cứ một thượng tầng chính trị nào nói chung (thượng tầng này nhất định phải tồn tại, chừng nào chưa hoàn thành việc thủ tiêu các giai cấp, chừng nào chưa xây dựng được xã hội không có giai cấp), bất cứ nền dân chủ nào, xét đến cùng, cũng đều phục vụ sản xuất và xét đến cùng, đều do các quan hệ sản xuất trong một xã hội nhất định quyết định. Vì vậy, nếu tách "dân chủ trong sản xuất" ra khỏi bất cứ một thứ dân chủ nào khác, thì không có ý nghĩa gì cả. Làm như vậy chỉ là gây thêm rắc rối và không có nghĩa gì cả. Đó là điểm thứ nhất.

1) Xem tập này, tr. 274 – 277.

Thứ hai. Các đồng chí hãy xem bản thân Bu-kha-rin giải thích danh từ đó như thế nào trong nghị quyết của phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 7 tháng Chạp, tức là nghị quyết do chính đồng chí ấy thảo ra. Trong nghị quyết đó, Bu-kha-rin đã viết: “Vì vậy, những phương pháp của nền dân chủ công nhân phải là những phương pháp của chế độ dân chủ trong sản xuất. Điều đó có nghĩa là” — các đồng chí hãy chú ý câu này: “điều đó có nghĩa là”! Bu-kha-rin mở đầu lời kêu gọi quần chúng bằng một danh từ phức tạp đến nỗi phải *giải thích một cách đặc biệt*: theo tôi, đứng về quan điểm dân chủ mà nói, thì điều đó *không dân chủ*; viết cho quần chúng thì không nên dùng những danh từ mới đòi hỏi phải giải thích một cách đặc biệt; đứng về quan điểm “sản xuất” mà nói, thì điều đó là có hại, vì điều đó làm mất thời gian vô ích để giải thích một danh từ không cần thiết — “điều đó có nghĩa là tất cả các việc bầu cử, đề cử, ủng hộ những người được đề cử, v. v. phải được tiến hành không những căn cứ vào tính kiên định chính trị của họ, mà còn phải căn cứ vào năng lực lãnh đạo kinh tế của họ, thời gian công tác quản lý của họ, tài tổ chức của họ và việc họ chăm lo — đã được thực tế kiểm nghiệm — đến lợi ích vật chất và tinh thần của quần chúng lao động”.

Lập luận đó rõ ràng là gượng gạo và sai. Dân chủ không phải chỉ có nghĩa là “bầu cử, đề cử, ủng hộ những người được đề cử, v. v.”. Đó là một mặt. Mặt khác, không phải tất cả những cuộc bầu cử đều cần phải xét đến tính kiên định chính trị và năng lực lãnh đạo kinh tế. Dù Tơ-rốt-xki có nói gì thì nói, trong một tổ chức bao gồm hàng triệu người, cũng cần phải có một số nhất định những người phải chạy vạy, những người làm bàn giấy (trong một thời gian lâu, vẫn cần có những người làm bàn giấy tốt). Nhưng chúng ta không thể nói được rằng có thứ dân chủ “chạy vạy” hay dân chủ “bàn giấy”.

Thứ ba. Nếu chỉ chú ý đến những người được bầu ra, những người tổ chức, những người làm công tác quản lý, v. v. thì không đúng. Dù sao những người xuất sắc đó cũng chỉ là số ít. Cần phải chú ý đến cơ sở, đến quần chúng. Điều đó đã được Rút-du-tác trình bày một cách không những đơn giản hơn, dễ hiểu hơn mà còn đúng đắn hơn về mặt lý luận (đề cương 6):

“... cần phải làm cho mỗi người tham gia sản xuất đều hiểu rằng những nhiệm vụ sản xuất mà họ đang thực hiện là cần thiết và hợp lý; cần phải làm cho mỗi người tham gia sản xuất không những tham gia vào việc hoàn thành những nhiệm vụ cấp trên giao cho mà còn tự giác tham gia vào việc sửa chữa tất cả những thiếu sót về kỹ thuật và về tổ chức trong lĩnh vực sản xuất”.

Thứ tư. “Dân chủ trong sản xuất” là một danh từ dễ dẫn đến sự hiểu lầm. Có thể hiểu đó là phủ nhận chuyên chính và chế độ thủ trưởng. Có thể hiểu đó là hoãn việc thực hiện dân chủ thông thường hoặc thoái thác nền dân chủ đó. Cả hai cách hiểu như vậy đều có hại, còn muốn tránh không hiểu lầm như vậy, thì phải giải thích một cách đặc biệt và dài dòng.

Rút-du-tác trình bày cũng những tư tưởng ấy một cách giản đơn, như thế đúng hơn và đồng thời tránh được tất cả những điều bất tiện nói trên. Nhưng Tơ-rốt-xki trong bài “Dân chủ trong sản xuất” đăng trên báo “Sự thật” ngày 11 tháng Giêng, đã không những không bác bỏ sự tồn tại của những sai lầm và bất tiện đó (Tơ-rốt-xki lảng tránh toàn bộ vấn đề đó và không so sánh những đề cương của mình với những đề cương của Rút-du-tác), mà trái lại, còn gián tiếp xác nhận rằng danh từ của mình là bất tiện và sai lầm, khi dùng danh từ đó song song với danh từ “dân chủ quân sự”. May thay, theo như tôi nhớ được, thì chúng ta chưa bao giờ gây ra những cuộc tranh cãi bè phái về một danh từ như vậy.

Danh từ “không khí sản xuất” của Tô-rốt-xki lại còn không đạt hơn thế nữa. Di-nô-vi-ép đã chế giễu danh từ đó một cách đúng đắn. Tô-rốt-xki tức đỏ mặt đỏ mắt lên và phản đối: “Trong chúng ta, đã có một không khí quân sự... Bây giờ cần phải tạo nên trong quần chúng công nhân, trong những tầng lớp sâu nhất của họ, chứ không phải chỉ ở bề mặt, một không khí sản xuất, nghĩa là phải có sự khẩn trương, sự quan tâm thiết thực và sự chú trọng đối với sản xuất như trước đây đối với mặt trận...”. Nhưng vấn đề lại là ở chỗ này: cần phải nói với “quần chúng công nhân, với tầng lớp sâu nhất của quần chúng” bằng cách nói trong những đề cương của Rút-du-tác, chứ không phải bằng những danh từ như “không khí sản xuất” khiến người ta ngỡ ra không hiểu hoặc buồn cười. Thực ra, khi dùng danh từ “không khí sản xuất”, Tô-rốt-xki đã diễn đạt cũng một tư tưởng thể hiện trong khái niệm tuyên truyền sản xuất. Nhưng chính là đối với quần chúng công nhân và những tầng lớp sâu nhất của quần chúng, thì cần phải tiến hành việc tuyên truyền sản xuất như thế nào để tránh những danh từ như vậy. Danh từ đó chúng tỏ rõ rằng tiến hành tuyên truyền sản xuất trong quần chúng bằng cách nào thì *không* nên.

### CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ. PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA CHIẾT TRUNG

Thật là lạ lùng khi phải đặt lại một vấn đề hết sức sơ đẳng như vậy. Đáng tiếc là Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin buộc tôi phải làm như vậy. Cả hai đồng chí đó đều trách tôi là đã “đánh tráo” vấn đề hoặc đã đứng trên quan điểm “chính trị”, trong khi họ đứng trên quan điểm “kinh tế”. Thậm chí Bu-kha-rin còn đưa điều đó vào những đề cương của mình và tìm cách “đứng lên trên” cả hai bên đang tranh cãi, đồng chí ấy nói: tôi đang thống nhất cả hai bên lại.

Sự sai lầm về lý luận thật là quá quắt. Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, tôi đã nhắc lại như vậy trong bài nói chuyện của tôi, tôi vì đã được nghe thấy người ta trách móc tôi là đã đứng “về mặt chính trị” để nhìn vấn đề, lời trách đó thật là hoàn toàn vô nghĩa, và một người mác-xít mà nói như thế thì không thể tha thứ được. Chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế. Lập luận một cách khác đi, tức là quên mất những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác.

Có thể cho rằng việc tôi đánh giá mặt chính trị như thế là không đúng chăng? Thì các đồng chí cứ vạch ra và chứng minh đi. Nhưng nếu nói rằng (hoặc chỉ gián tiếp thừa nhận tư tưởng ấy) việc đứng về mặt chính trị mà nhìn vấn đề thì cũng ngang như việc đứng “về mặt kinh tế” mà nhìn vấn đề thôi, hay nói rằng có thể “đứng về mặt này hoặc mặt kia” đều được cả, thì như vậy có nghĩa là quên mất những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác.

Nói cách khác. Việc đứng về mặt chính trị mà nhìn vấn đề có nghĩa là: nếu chúng ta có thái độ sai đối với công đoàn thì Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản sẽ tiêu tan. (Trong một nước nông dân như nước Nga, nếu có sự chia rẽ giữa đảng với công đoàn, do sai lầm của đảng gây ra thì chắc chắn là Chính quyền xô-viết sẽ sụp đổ.) Có thể (và cần phải) kiểm tra luận cứ đó về mặt bản chất, tức là phải nghiêm cứu, đi sâu và quyết định xem cách nhìn vấn đề như thế là đúng hay sai. Còn nếu nói: tôi “tôn trọng” việc anh đứng về mặt chính trị mà nhìn vấn đề, “*nhưng*” đó chỉ mới là nhìn về mặt chính trị, chúng ta “*cũng*” cần phải đứng “về mặt kinh tế” mà nhìn vấn đề, điều đó thật chẳng khác gì nói rằng: tôi “tôn trọng” ý nghĩa của anh cho rằng làm như thế thì sẽ mất mạng, *nhưng* anh cũng cần xét đến điều này là ăn no, mặc đủ thì hơn ăn đói, mặc rách.

Về mặt lý luận, Bu-kha-rin đã rơi vào *chủ nghĩa chiết*

*trung*, khi tuyên truyền thống nhất cách nhìn về mặt chính trị và cách nhìn về mặt kinh tế.

Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin trình bày sự việc như sau các đồng chí xem, chúng tôi quan tâm đến việc phát triển sản xuất còn các đồng chí thì chỉ nghĩ đến dân chủ hình thức thôi. Sự miêu tả đó không đúng, vì vấn đề *chỉ* được đặt ra (và nói theo quan điểm mác-xít, thì *có thể* được đặt ra) như sau: không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được *nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất*.

Hãy nói cụ thể hơn nữa. Di-nô-vi-ép nói: “Các đồng chí đã phạm một sai lầm chính trị, khi dẫn đến chỗ chia rẽ trong công đoàn. Còn vấn đề phát triển sản xuất, thì tôi đã nói đến và viết đến vấn đề ấy ngay từ tháng Giêng 1920, khi lấy việc xây dựng nhà tắm làm ví dụ”. Tơ-rốt-xki trả lời: “Có gì đáng kể đâu (tr. 29) — viết một cuốn sách nhỏ với một ví dụ về nhà tắm; nhưng đồng chí lại “không có lời nào”, “không có một lời nào” (tr. 22) nói về những điều mà công đoàn phải làm”.

Không đúng. Ví dụ về nhà tắm có giá trị — tôi xin lỗi về câu nói cợt giễu này, — bằng mười cái “không khí sản xuất”, cộng thêm nhiều cái “dân chủ trong sản xuất” nữa. Ví dụ về nhà tắm nói lên một cách rõ ràng và đơn giản, chính là để cho quần chúng, để cho “các tầng lớp sâu” của quần chúng thấy rõ rằng công đoàn phải làm gì, còn những cái “không khí sản xuất” và “dân chủ trong sản xuất” đều là bụi bẩn ném vào mắt quần chúng công nhân, khiến họ *mờ mịt*, khó hiểu vấn đề.

Đồng chí Tơ-rốt-xki cũng đã trách tôi rằng “Lê-nin không nói một lời nào” (tr. 66) về việc “những đòn bẫy được gọi là bộ máy công đoàn, đang đóng và cần phải đóng vai trò gì”.

Xin đồng chí Tơ-rốt-xki thứ lỗi cho: khi tôi đọc toàn bộ những đề cương của Rút-du-tác và tán thành những đề

cương đó, thì như thế về vấn đề đó, tôi đã nói *nhiều hơn, đầy đủ hơn, chính xác hơn, đơn giản hơn và rõ ràng hơn* tất cả các đề cương của đồng chí và toàn bộ bản báo cáo hoặc báo cáo bổ sung của đồng chí và lời kết luận của đồng chí. Vì — tôi xin nhắc lại — để nắm được kinh tế, quản lý công nghiệp và nâng cao vai trò của công đoàn trong sản xuất, việc thưởng bằng hiện vật và các toà án kỷ luật đồng chí có giá trị gấp trăm lần những lời nói hoàn toàn trừu tượng (và do đó trở nên trống rỗng) về “dân chủ trong sản xuất”, về “kết hợp”, v. v..

Viện lý do là phải đặt quan điểm “sản xuất” (Tơ-rốt-xki) hoặc phải khắc phục tính phiến diện của quan điểm chính trị và thống nhất quan điểm đó với quan điểm kinh tế (Bu-kha-rin), người ta đã:

1) quên mất chủ nghĩa Mác, điều này biểu hiện ra ở chỗ xác định một cách sai lầm về mặt lý luận và một cách chiết trung chủ nghĩa mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế;

2) bào chữa hoặc che đậy cho sai lầm chính trị biểu hiện trong chính sách rũ sạch là chính sách quán triệt trong *toàn bộ* cuốn sách có tính chất cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Mà sai lầm đó, nếu không nhận thấy và sửa chữa nó, *sẽ dẫn đến* chỗ làm sụp đổ nền chuyên chính vô sản;

3) lùi một bước trong các vấn đề thuần túy kinh tế, trong các biện pháp dùng để phát triển sản xuất; lùi một bước so với các đề cương *thực sự cầu thị* của Rút-du-tác, là những đề cương nêu lên những nhiệm vụ cụ thể, thực tế, then chốt và sinh động (đẩy mạnh tuyên truyền sản xuất, học tập phân phối tốt những món thưởng bằng hiện vật, học tập vận dụng một cách đúng đắn hơn việc cưỡng bức bằng những toà án kỷ luật đồng chí), lùi về *những đề cương* chung chung, trừu tượng, “rỗng tuếch vô nghĩa”, sai lầm về lý luận và viết theo lối trí thức, mà *quên mất* những cái gì thực tế và thiết thực nhất.

Trong thực tế, mối quan hệ giữa một bên là Di-nô-vi-ép và tôi, và một bên là Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin trên vấn đề chính trị và kinh tế là như thế đấy.

Vì vậy, tôi không thể không mỉm cười khi đọc lời đồng chí Tô-rốt-xki phản đối tôi ngày 30 tháng Chạp: “Trong diễn văn kết luận bản báo cáo về tình hình nước ta, tại Đại hội VIII các Xô-viết, đồng chí Lê-nin đã nói rằng chúng ta cần phải bớt nói chính trị đi và nói thêm một chút về kinh tế; vậy mà về vấn đề công đoàn, đồng chí đó lại đưa mặt chính trị lên hàng đầu” (tr. 65). Đồng chí Tô-rốt-xki tưởng rằng những lời đó “đánh trúng chỗ hiểm”. Thực ra, những lời đó biểu hiện một sự cực kỳ mơ hồ về khái niệm, một “sự lộn xộn về tư tưởng” đến cực điểm. Cố nhiên là tôi luôn luôn đã, đang và sẽ còn mong muốn rằng chúng ta làm chính trị ít hơn, và làm kinh tế nhiều hơn. Nhưng cũng dễ hiểu rằng muốn cho lòng mong muốn thành sự thật thì cần phải không có những nguy cơ về chính trị và *những sai lầm chính trị*. Những sai lầm chính trị mà đồng chí Tô-rốt-xki đã phạm phải và được đồng chí Bu-kha-rin làm cho thêm sâu, thêm nặng, đã làm cho đảng ta phải *bỏ rơi* nhiệm vụ kinh tế, công tác “sản xuất”; *đáng tiếc là những sai lầm đó buộc chúng ta phải mất nhiều thời giờ để sửa chữa, để tranh luận chống lại thiên hướng công đoàn chủ nghĩa* (là thiên hướng dẫn đến sự sụp đổ của nền chuyên chính vô sản), để tranh luận chống lại thái độ sai lầm đối với phong trào công đoàn (là thái độ dẫn đến sự sụp đổ của Chính quyền xô-viết), để tranh luận “những đề cương” chung chung, chứ không phải là một cuộc tranh luận cụ thể, thực tế và “kinh tế” nhằm xem những ai đã làm tốt nhất và có hiệu quả nhất các việc phân phối những món thưởng bằng hiện vật, tổ chức các toà án, thực hiện sự kết hợp trên cơ sở các đề cương của Rút-du-tác do Hội nghị V toàn Nga các công đoàn họp từ ngày 2 đến ngày 6 tháng Mười một thông qua: đó có phải là công nhân xay

bột ở Xa-ra-tốp, công nhân mỏ ở Đôn-bát, công nhân kim khí ở Pê-to-rô-grát hay không v. v..

Bây giờ hãy đề cập tới vấn đề lợi ích của “việc tranh luận rộng rãi”. Ở đây nữa, chúng ta cũng thấy rằng những sai lầm chính trị đang làm ta phải bỏ rơi những nhiệm vụ kinh tế như thế nào. Tôi đã chống lại cuộc tranh luận gọi là “rộng rãi”; tôi đã và vẫn xem việc đồng chí Tô-rốt-xki phá hoại tiểu ban công đoàn là một sai lầm, một sai lầm chính trị, vì rằng tiểu ban đó đáng lý ra phải tiến hành một cuộc tranh luận thiết thực. Tôi coi việc nhóm đệm, do Bu-kha-rin đứng đầu, không hiểu những nhiệm vụ của mình (ở đây nữa, nhóm đó cũng đã thay phép biện chứng bằng chủ nghĩa chiết trung), là một sai lầm chính trị; chính là nếu đứng trên quan điểm “đệm” thì nhóm đó cần phải kịch liệt chống lại việc tranh luận rộng rãi và đòi tổ chức tranh luận trong nội bộ tiểu ban công đoàn. Các đồng chí hãy nhìn tình hình hiện nay ra sao.

Ngày 30 tháng Chạp, Bu-kha-rin đi đến chỗ nói rằng “chúng ta đã tuyên bố một khẩu hiệu mới, thiêng liêng là dân chủ công nhân, nghĩa là mọi vấn đề phải được đưa ra thảo luận trong những hội nghị rộng rãi, chứ không phải là thảo luận trong các cơ quan lãnh đạo nhỏ hẹp, trong các cuộc họp nhỏ bé, trong nội bộ một đoàn thể nào đó. Vì vậy, tôi quả quyết rằng khi đưa vấn đề vai trò của công đoàn ra trước một hội nghị rộng lớn như hôm nay, thì không phải là chúng ta đã lùi một bước, mà là đã tiến lên một bước” (tr. 45). Đây là con người đã buộc tội Di-nô-vi-ép là nói chằng đầu vào đầu và thổi phồng dân chủ! Thật là nói chằng đầu vào đầu và “ăn nói hồ đồ loạn xạ”, thật là hoàn toàn không hiểu rằng chủ nghĩa dân chủ hình thức phải phụ thuộc vào tính hợp lý cách mạng!

Tô-rốt-xki cũng chẳng khá hơn gì cả. Đồng chí ấy buộc tội rằng: “Lê-nin muốn tìm mọi cách để thủ tiêu và phá cuộc tranh luận về thực chất của vấn đề” (tr. 65). Đồng chí



đó tuyên bố: “Tại sao không ở trong tiểu ban, điều đó tôi đã nói rõ với Ban chấp hành trung ương; chừng nào tôi chưa được phép đưa toàn bộ các vấn đề này lên báo chí của đảng, như tất cả các đồng chí khác đã làm, thì tôi thấy rằng nghiên cứu các vấn đề đó trong một phòng kín sẽ không ích lợi gì, và do đó công tác của tiểu ban cũng sẽ không ích lợi gì” (tr. 69).

Kết quả như thế nào? Kể từ ngày 25 tháng Chạp là lúc mà Tơ-rốt-xki mở đầu “cuộc tranh luận rộng rãi” cho đến nay mới chưa đầy một tháng mà có lẽ trong số một trăm cán bộ phụ trách của đảng, không ai là không chán ngấy cuộc tranh luận đó, không ai là không nhận thấy rằng tranh luận như vậy là vô ích (nếu không phải là xấu hơn thế). Vì Tơ-rốt-xki đã làm đảng mất thời giờ để tranh cãi về các danh từ, về những đề cương không hay ho gì cả, đồng chí ấy đã gắn một nhãn hiệu có tính chất thoả mạ là sự nghiên cứu “trong phòng kín”, cho chính việc nghiên cứu *thực sự cầu thị*, về mặt kinh tế, của một tiểu ban mà nhiệm vụ sẽ là nghiên cứu và kiểm nghiệm kinh nghiệm thực tế, để từ những kinh nghiệm đó mà *tiến lên* trong công tác “sản xuất” thật sự, *chứ không phải là thụ lùi*, từ công tác sinh động về chủ nghĩa kinh viện chết cứng của mọi thứ “không khí sản xuất”.

Hãy nói về “sự kết hợp” khét tiếng. Ngày 30 tháng Chạp, tôi đã khuyên là không nên nói về vấn đề này, vì chúng ta *chưa nghiên cứu* kinh nghiệm thực tiễn của bản thân chúng ta, vì không nghiên cứu như thế thì các cuộc tranh cãi về sự kết hợp nhất định biến thành nói ba hoa vô ích, và làm cho các lực lượng của đảng *xa rời* công tác kinh tế. Tôi đã gọi các đề cương của Tơ-rốt-xki về điểm đề nghị đưa vào trong các hội đồng kinh tế quốc dân một tỷ lệ từ 1/3 đến 1/2 hoặc từ 1/2 đến 2/3 đại biểu của công đoàn<sup>1)</sup> là một

1) Xem tập này, tr. 263.

thứ say mê quan liêu chủ nghĩa, là những dự thảo nông cuồng.

Điều đó đã làm cho Bu-kha-rin nổi giận lôi đình với tôi, như tôi thấy ở trang 49 của bản tường thuật, Bu-kha-rin đã muốn chứng minh một cách cặn kẽ và chi tiết cho tôi thấy rằng “khi người ta họp lại để bàn về một điều gì thì không nên giả câm giả điếc” (ở trang đó, đã in đúng câu nói ấy, không sai một chữ!). Tơ-rốt-xki cũng nổi khùng và kêu lên rằng:

“Tôi đề nghị mỗi đồng chí hãy ghi vào sổ tay của mình rằng vào ngày đó đồng chí Lê-nin đã gọi điều đó là chủ nghĩa quan liêu; còn tôi thì dám dự đoán rằng vài tháng nữa, việc có từ một phần ba đến một nửa cán bộ phụ trách kiêm nhiệm trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, trong Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí và trong ban kim loại, v. v. sẽ được chấp nhận và thi hành...” (tr. 68).

Sau khi đọc đoạn đó, tôi đề nghị đồng chí Mi-li-u-tin (phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao) gửi cho tôi những bản báo cáo *in* hiện có về vấn đề kết hợp. Tôi tự nghĩ: dù chỉ chút ít thôi, tôi cũng sẽ bắt đầu *nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của chúng ta*; vì nếu cứ tham gia “cuộc tranh cãi toàn đảng” (từ ngữ của Bu-kha-rin, tr. 47, có lẽ sẽ trở thành “ngạn ngữ” không kém gì danh từ “rũ sạch” nổi tiếng) để chỉ nói suông, không có tài liệu, không có sự việc làm căn cứ, đồng thời bịa ra những sự bất đồng, các định nghĩa, các thứ “dân chủ trong sản xuất”, thì quả là chán ngấy vô cùng.

Đồng chí Mi-li-u-tin có gửi cho tôi một số sách, trong đó có tập “Báo cáo của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga” (Mát-xcơ-va, 1920; lời tựa đề ngày 19 tháng Chạp 1920). Ở trang 14 của bản báo cáo đó, có đăng một bảng ghi mức độ tham gia của công nhân vào các cơ quan lãnh đạo. Tôi xin nêu lên cái

bảng nhỏ đó (chỉ gồm một phần các hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh và xí nghiệp) ra đây:

Bộ máy quản lý	Tổng		Phân bổ như sau		Viên chức		
	số người	Công nhân	%% Chuyên gia	%%	v. v.	%%	
Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh.....	187	107	57,2	22	11,8	58	31,0
Ban lãnh đạo các tổng cục, các ban, các vụ, và các cục.....	140	72	51,4	31	22,2	37	26,4
Các ban quản lý nhà máy và công xưởng theo chế độ tập thể và chế độ thủ trưởng.....	1 143	726	63,5	398	34,8	19	1,7
<i>Tổng cộng</i>	<i>1 1470</i>	<i>905</i>	<i>61,6</i>	<i>451</i>	<i>30,7</i>	<i>114</i>	<i>7,7</i>

Như vậy, ta thấy hiện nay sự tham gia của công nhân trung bình là 61,6% tức là gần mức 2/3 hơn là mức một nửa! Thế là *có bằng chứng rõ ràng* là những điều mà đồng chí Tơ-rốt-xki viết về vấn đề này trong các đề cương của mình đều có tính chất quan liêu ngông cuồng. Phát biểu, tranh luận, viết những cương lĩnh “từ 1/3 đến 1/2” hoặc “từ 1/2 đến 2/3” — tất cả những điều đó đều là tham gia “cuộc tranh cãi toàn đảng” hoàn toàn rộng tuếch, đều là làm cho nhân lực, vật lực, sự chú ý và thời gian tách rời công tác *sản xuất*, đều là chính trị quèn không có nội dung đúng đắn gì cả. Còn trong một tiểu ban trong đó có những người có kinh nghiệm, trong đó người ta từ chối không viết những đề cương khi chưa nghiên cứu các sự kiện, thì người ta có thể kiểm tra kinh nghiệm một cách có kết quả, bằng

cách thăm dò chẳng hạn một hai chục “cán bộ phụ trách kiêm nhiệm” (trong số một nghìn), đối chiếu những ấn tượng và kết luận của họ với những tài liệu thống kê khách quan, cố gắng đi đến những chỉ thị cụ thể thực tế cho tương lai: căn cứ vào những kinh nghiệm này nọ, thì nay nên tiếp tục ngay theo phương hướng cũ, hay là phải thay đổi phần nào và thay đổi như thế nào phương hướng, phương pháp và thái độ, hay là vì lợi ích của công việc mà nên dừng lại, nên kiểm tra kinh nghiệm nhiều lần nữa, cũng có thể sửa đổi lại một số điểm nào đó, v. v., v. v..

Các đồng chí, “người quản lý kinh tế” chân chính (tôi xin phép cũng “tuyên truyền sản xuất” một chút!) biết rằng các nhà tư bản và các nhà tổ chức các tư-rốt, ngay cả trong nước tiên tiến nhất, cũng phải bỏ ra nhiều năm, có khi mười năm và hơn nữa, để nghiên cứu và kiểm tra kinh nghiệm thực tế của họ (và của những người khác), đồng thời sửa chữa, làm lại cái đã bắt đầu làm, lùi lại đằng sau, sửa đi sửa lại cái đã bắt đầu làm, lùi lại đằng sau, sửa đi sửa lại nhiều lần, thì cuối cùng mới xây dựng được một chế độ quản lý và lựa chọn được những người quản lý v. v. thuộc mọi cấp, thích hợp nhất với xí nghiệp sở quan. Trong toàn thế giới văn minh, chủ nghĩa tư bản đã làm như thế, đã dựa vào *kinh nghiệm và tập quán lâu đời* để tiến hành sự nghiệp kinh tế của mình. Còn chúng ta, chúng ta xây dựng trên một cơ sở mới, nó đòi hỏi phải tiến hành một công tác cải tạo rất lâu dài, ngoan cường và kiên trì đối với các tập quán mà chủ nghĩa tư bản để lại và chỉ có thể thay đổi rất từ từ từng bước một mà thôi. Đề cập đến vấn đề đó như Tơ-rốt-xki đã làm, là phạm một sai lầm căn bản. Trong bài diễn văn ngày 30 tháng Chạp, đồng chí ấy đã la lên rằng: “Công nhân chúng ta, cán bộ của đảng và của công đoàn có được giáo dục về sản xuất không? có hay không? Tôi xin trả lời: không” (tr. 29). Đề cập như vậy đến một vấn đề tương tự thì thật là lối bịch. Thật chẳng khác gì hỏi: trong

một sư đoàn nào đó, ủng hộ có đủ không? đủ hay không?

Ngay cả mười năm nữa, chắc chắn là chúng ta sẽ còn phải nói rằng tất cả cán bộ của đảng và của công đoàn vẫn chưa được giáo dục đầy đủ về mặt sản xuất. Cũng như mười năm nữa, chúng ta cũng không thể huấn luyện quân sự đầy đủ cho các cán bộ của đảng, của công đoàn và của các cơ quan quân sự. Nhưng *bước đầu* của việc giáo dục về sản xuất, thì chúng ta đã thực hiện: khoảng một nghìn công nhân, đoàn viên công đoàn và đại biểu công đoàn hiện đang tham gia quản lý và đang quản lý các xí nghiệp, các tổng cục và các tổ chức cao cấp nhất. Nguyên tắc cơ bản của việc “giáo dục về sản xuất”, của việc đào tạo *của bản thân chúng ta*, những cán bộ hoạt động bí mật kỳ cựu và nhà báo chuyên nghiệp, là ở chỗ bản thân chúng ta phải bắt tay vào, — và dạy những người khác bắt tay vào, — nghiên cứu hết sức cẩn thận và tỉ mỉ kinh nghiệm thực tế của bản thân chúng ta, theo tinh thần câu châm ngôn “bảy lần đo, một lần cắt”. Kiểm tra công việc của một nghìn cán bộ đó một cách kiên trì, từ từ, thận trọng, thiết thực và tỉ mỉ; sửa chữa công việc của họ một cách còn thận trọng hơn và tỉ mỉ hơn, và chỉ tiếp tục tiến lên sau khi đã chứng minh đầy đủ hiệu quả của phương pháp nào đó, của chế độ quản lý nào đó, của tỉ lệ nào đó, của cách lựa chọn người nào đó, v. v.. Đó là quy tắc cơ bản, căn bản và tuyệt đối của việc “giáo dục về sản xuất”, vậy mà tất cả các đề cương, toàn bộ cách nhìn vấn đề của đồng chí Tô-rốt-xki đã vi phạm quy tắc đó. Chính tất cả các đề cương và toàn bộ cuốn sách - cương lĩnh của đồng chí Tô-rốt-xki đều như thế, nên những sai lầm của những đề cương và cuốn sách đó đã làm cho sự quan tâm và lực lượng của đảng xa rời công tác “sản xuất” thiết thực mà rơi vào một cuộc cãi cọ rỗng tuếch, không có nội dung.

### PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA CHIẾT TRUNG. “TRƯỜNG HỌC” VÀ “BỘ MÁY”

Đồng chí Bu-kha-rin có nhiều ưu điểm rất quý, trong đó có ưu điểm là có khả năng về lý luận và sự quan tâm cố tìm ra nguồn gốc lý luận của từng vấn đề. Đó là một ưu điểm rất quý, vì không thể nhận rõ được đầy đủ một sai lầm nào đó, kể cả sai lầm chính trị, nếu không tìm ra được những nguồn gốc lý luận trong lập luận của người đã phạm sai lầm đó, bằng cách xuất phát từ những tư tưởng nhất định mà người đó theo một cách tự giác.

Do muốn đi sâu vào mặt lý luận của vấn đề mà đồng chí Bu-kha-rin, ngay trong cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp, nếu không phải là sớm hơn, đã đưa cuộc tranh luận vào chính phương diện nói trên.

Đồng chí Bu-kha-rin đã nói ngày 30 tháng Chạp: “Tôi coi là tuyệt đối cần thiết — và đó là thực chất lý luận của cái mà ở đây người ta gọi là “phái độn”, hay là hệ tư tưởng của phái đó — và tôi nghĩ rằng điều hoàn toàn không thể chối cãi được là không thể vứt bỏ cả nhân tố chính trị lẫn nhân tố kinh tế đó...” (tr. 47).

Thực chất lý luận của sai lầm mà đồng chí Bu-kha-rin đã phạm phải ở đây, là ở chỗ đồng chí đó đã thay mối quan hệ biện chứng giữa chính trị và kinh tế (quan hệ mà chủ nghĩa Mác đã dạy chúng ta) bằng chủ nghĩa chiết trung. “Cả cái này lẫn cái kia”, “mặt này và mặt kia” — đó là lập trường lý luận của Bu-kha-rin. Chính đó là chủ nghĩa chiết trung. Phép biện chứng đòi hỏi người ta phải chú ý đến tất cả các mặt của những mối quan hệ trong sự phát triển cụ thể của những mối quan hệ đó, chứ không phải là lấy một mẫu ở chỗ này, một mẫu ở chỗ kia. Điều đó, tôi đã chỉ ra trong ví dụ về chính trị và kinh tế.

Điều đó cũng rất rõ trong cái ví dụ về “đệm”. Đệm là một vật có ích và cần thiết, nếu con tàu của đảng có xu thế bị

trật bánh. Điều đó không còn phải tranh cãi gì cả. Nhưng Bu-kha-rin đã đề ra nhiệm vụ của “đệm” một cách chiết trung chủ nghĩa, bằng cách lấy một mẫu của Di-nô-vi-ép và một mẫu khác của Tơ-rốt-xki. Với tư cách là “đệm”, Bu-kha-rin đáng lẽ cần phải tự mình xác định xem người này hoặc người kia, những người này hoặc những người kia, đã phạm sai lầm ở nơi nào, lúc nào và về điểm nào, sai lầm lý luận, hoặc sai lầm vì vụng về về chính trị, hoặc sai lầm vì tinh thần bè phái trong khi phát biểu, hoặc sai lầm vì thói phong vấn đề, v. v. và *ra sức* đả kích *mỗi một* sai lầm đó. Nhưng Bu-kha-rin không hiểu nhiệm vụ “đệm” của mình như thế. Sau đây là một trong những bằng chứng rõ rệt:

Đảng đoàn cộng sản trong Ban thường vụ Pê-tơ-rô-grát thuộc Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, — một tổ chức ủng hộ Tơ-rốt-xki và công khai tuyên bố rằng theo mình thì “về vấn đề cơ bản tức là vấn đề vai trò của công đoàn trong sản xuất, lập trường của các đồng chí Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin là hai hình thức biểu hiện khác nhau của cùng một quan điểm” — đã xuất bản thành sách ở Pê-tơ-rô-grát bản báo cáo bổ sung của đồng chí Bu-kha-rin đọc tại Pê-tơ-rô-grát ngày 3 tháng Giêng 1921 (N. Bu-kha-rin: “Về nhiệm vụ của công đoàn”, Pê-tơ-rô-grát, 1921). Trong bản báo cáo bổ sung đó, có một đoạn như sau:

“Thoạt đầu, đồng chí Tơ-rốt-xki đã bày tỏ quan điểm của mình rằng cần phải thay đổi các cán bộ lãnh đạo của công đoàn, cần phải lựa chọn những đồng chí thích hợp, v. v.; và trước đó đồng chí đã có quan điểm “rũ sạch”, nhưng bây giờ đã từ bỏ quan điểm đó; vì vậy nếu lấy công thức “rũ sạch” làm lý do để phản đối đồng chí Tơ-rốt-xki thì hoàn toàn vô lý” (tr. 5).

Tôi sẽ không nói về vô số những điều không đúng sự thật trong câu này. (Chữ “rũ sạch” được đồng chí Tơ-rốt-xki dùng tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, họp từ 2 đến 6 tháng Mười một. Tơ-rốt-xki đã nói đến “lựa chọn

cán bộ lãnh đạo” ở § 5 của những đề cương do đồng chí đưa lên Ban chấp hành trung ương ngày 8 tháng Mười một, và hơn nữa, những đề cương ấy đã được một trong số những người ủng hộ Tơ-rốt-xki xuất bản thành sách. Toàn bộ cuốn sách của Tơ-rốt-xki “Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn”, đề ngày 25 tháng Chạp, đều quán triệt tinh thần và tư tưởng mà tôi đã nêu lên trên kia. Còn việc đồng chí ấy “từ bỏ” ở chỗ nào và như thế nào. thì hoàn toàn không rõ.) Bây giờ tôi nói về vấn đề khác. Nếu “đệm” là chiết trung, thì nó bỏ qua những sai lầm này mà lại nêu ra những sai lầm khác; nó không nhắc đến những sai lầm phạm ngày 30 tháng Chạp 1920 ở Mát-xcơ-va trước hàng nghìn cán bộ của Đảng cộng sản Nga trong toàn nước Nga; nhưng nói đến những sai lầm phạm tại Pê-tơ-rô-grát ngày 3 tháng Giêng 1921. Nếu “đệm” là biện chứng, thì nó sẽ ra sức đả kích mỗi một sai lầm mà nó thấy có ở hai bên hoặc ở tất cả các bên hữu quan. Nhưng Bu-kha-rin lại không làm như thế. Thậm chí Bu-kha-rin cũng không tìm cách phân tích cuốn sách của Tơ-rốt-xki về quan điểm chính sách “rũ sạch”. *Bu-kha-rin làm lơ hẳn đi, không nói gì đến quan điểm đó.* Không lấy gì làm lạ và vai trò đệm được thực hiện như thế là trò cười cho thiên hạ.

Tiếp nữa. Ở trang 7 cũng trong bài nói đó của Bu-kha-rin tại Pê-tơ-rô-grát, chúng ta đọc thấy:

“Sai lầm của đồng chí Tơ-rốt-xki là ở chỗ không bảo vệ đầy đủ cho điểm trường học chủ nghĩa cộng sản”.

Trong cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp, Bu-kha-rin lập luận như sau:

“Đồng chí Di-nô-vi-ép nói rằng công đoàn là trường học chủ nghĩa cộng sản. Còn Tơ-rốt-xki thì nói rằng đó là bộ máy hành chính và kỹ thuật để quản lý sản xuất. Tôi không thấy có một căn cứ lô-gích nào khả dĩ chứng minh được rằng quan điểm thứ nhất hoặc quan điểm thứ hai là không đúng; cả hai định nghĩa đó, tách riêng ra hoặc kết hợp lại, cũng đều đúng” (tr. 48).

Trong đề cương 6 của Bu-kha-rin và của “nhóm” hoặc “phái” của Bu-kha-rin cũng có cùng một tư tưởng như vậy: “... một mặt, nó (công đoàn) là trường học chủ nghĩa cộng sản,.. mặt khác, nó lại là — và ngày càng là — một bộ phận tổ thành của bộ máy kinh tế và bộ máy chính quyền nhà nước nói chung...” (“Sự thật”, ngày 16 tháng Giêng).

Chính đây là sai lầm cơ bản về lý luận của đồng chí Bu-kha-rin: thay phép biện chứng của chủ nghĩa Mác bằng chủ nghĩa chiết trung (chủ nghĩa này đặc biệt phổ biến ở các tác giả những hệ thống triết học “thích thời” phản động đủ loại).

Đồng chí Bu-kha-rin có nói đến những căn cứ “lô-gích”. Toàn bộ lập luận của Bu-kha-rin chứng tỏ rằng ở đây đồng chí đó — có thể là vô tình — đã đứng trên quan điểm lô-gích hình thức hoặc lô-gích kinh viện, chứ không phải trên quan điểm lô-gích biện chứng hoặc lô-gích mác-xít. Để làm sáng tỏ điều đó, tôi xin bắt đầu bằng một ví dụ rất đơn giản mà chính đồng chí Bu-kha-rin đã nêu ra. Tại cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp, đồng chí ấy đã nói:

“Thưa các đồng chí, những cuộc tranh luận diễn ra ở đây đã gây cho nhiều người trong các đồng chí một cảm tưởng na ná như sau: có hai người đi đến và hỏi nhau rằng cái cốc để trên bàn kia là cái gì. Một người nói: “đó là hình trụ bằng thủy tinh và ai nói không phải như vậy thì sẽ bị nguyên rủa”. Người thứ hai nói: “cái cốc là một dụng cụ dùng để uống và ai nói không phải như vậy thì sẽ bị nguyên rủa” (tr. 46).

Độc giả thấy rằng Bu-kha-rin muốn dùng ví dụ đó để giải thích một cách phổ thông cho tôi hiểu về tai hại của một quan điểm phiến diện. Tôi xin tỏ lòng biết ơn đồng chí ấy và để chứng minh lòng biết ơn của tôi bằng việc làm, tôi xin trả lời bằng cách giải thích một cách phổ thông rằng chủ nghĩa chiết trung khác với phép biện chứng như thế nào.

Điều không thể tranh cãi được là cái cốc vừa là một hình trụ bằng thủy tinh, vừa là một dụng cụ dùng để uống. Nhưng cái cốc không phải chỉ có hai thuộc tính, hoặc hai tính chất, hoặc hai mặt đó; mà còn có vô số những thuộc tính khác, những tính chất khác, những mặt khác, cùng những quan hệ qua lại và “những quan hệ gián tiếp” với thế giới bên ngoài. Cốc là một vật nặng có thể dùng để ném. Còn có thể dùng để chặn giấy, để nhốt con bướm mới bắt được; cốc có thể có một giá trị nghệ thuật do được trang trí bằng hình chạm hoặc hình vẽ, những điều đó hoàn toàn không phụ thuộc vào chỗ nó có thể dùng để uống, nó làm bằng thủy tinh, nó là hình trụ hoặc không phải hoàn toàn hình trụ, v. v. và v. v..

Tiếp nữa. Nếu bây giờ tôi cần đến một chiếc cốc với tính cách là dụng cụ dùng để uống thì đối với tôi, tôi chẳng cần biết hình dạng cái cốc đó có phải hoàn toàn là hình trụ hay không và nó có thật là làm bằng thủy tinh hay không; mà điều quan trọng ở đây là đáy cốc không bị rạn nứt, là khi dùng nó, tôi không bị đứt môi, v. v.. Nếu tôi cần đến cốc không phải để uống mà để dùng như mọi hình trụ bằng thủy tinh khác, thì dù đáy cốc có rạn nứt, hoặc thậm chí hoàn toàn không có đáy đi nữa thì nó cũng vẫn dùng được việc v. v..

Lô-gích hình thức mà người ta chỉ giảng trong các trường học (và chỉ giảng cho các lớp dưới, hơn nữa, khi giảng cũng còn phải sửa đổi) đưa ra những định nghĩa hình thức, căn cứ vào cái phổ thông nhất hoặc những cái thường đập vào mắt nhất, và ngừng lại ở đó. Nếu trong tình hình ấy, ta lấy hai hoặc nhiều định nghĩa khác nhau và xếp chúng lại với nhau một cách hoàn toàn ngẫu nhiên (vừa là hình trụ bằng thủy tinh, vừa là dụng cụ dùng để uống), thì chúng ta sẽ rút ra được một định nghĩa chiết trung chỉ phản ánh được những mặt khác nhau của sự vật.

Lô-gích biện chứng đòi hỏi chúng ta phải đi xa hơn nữa. Muốn thực sự hiểu được sự vật, cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các mối liên hệ và “quan hệ gián tiếp” của sự vật đó. Chúng ta không thể làm được điều đó một cách hoàn toàn đầy đủ, nhưng sự cần thiết phải xét tất cả mọi mặt sẽ đề phòng cho chúng ta khỏi phạm phải sai lầm và sự cứng nhắc. Đó là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai là: lô-gích biện chứng đòi hỏi phải xét sự vật trong sự phát triển, trong “sự tự vận động” (như Hê-ghen có lúc đã nói), trong sự biến đổi của nó. Đối với cái cốt thì ta không thể lập tức thấy rõ ngay điều ấy; nhưng ngay cả cái cốt cũng không phải là không biến đổi; đặc biệt là chức năng, công dụng, *sự liên hệ* của nó với thế giới chung quanh lại thường thay đổi. Điểm thứ ba là: toàn bộ thực tiễn của con người, — thực tiễn này vừa với tính cách là tiêu chuẩn của chân lý, vừa với tính cách là kẻ xác định một cách thực tế sự liên hệ giữa sự vật với những điều cần thiết đối với con người, — cần phải được bao hàm trong “định nghĩa” đầy đủ của sự vật. Điểm thứ tư là: lô-gích biện chứng dạy rằng “không có chân lý trừu tượng”, rằng “chân lý luôn luôn là cụ thể”, như Plê-kha-nốp hồi còn sống thường thích nói như vậy theo cách nói của Hê-ghen. (Luôn tiện đây, tôi muốn mở một dấu ngoặc nói với những đảng viên trẻ tuổi rằng *không thể* trở thành người cộng sản giác ngộ và *chân chính* được nếu không nghiên cứu — tôi nói chính là *nghiên cứu* — tất cả những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp, vì đó là những tác phẩm ưu tú nhất trong toàn bộ sách báo mác-xít trên thế giới\*.)

\* Tiện thể nói thêm rằng không thể không mong muốn rằng, một là, trong các tác phẩm của Plê-kha-nốp hiện đã xuất bản, nên tập hợp tất cả những bài viết về triết học in thành một tập riêng hoặc nhiều tập riêng, với những chỉ dẫn hết sức tỉ mỉ, v. v.. Vì những tập đó phải được xếp vào loại sách giáo khoa bắt buộc để dạy chủ nghĩa cộng sản. Hai là, theo tôi thì nhà nước công nhân cần phải yêu cầu các giáo sư

Cố nhiên là tôi chưa nói hết về khái niệm lô-gích biện chứng. Nhưng trước mắt thì như thế là đủ rồi. Bây giờ chúng ta có thể chuyển từ cái cốt mà nói sang các công đoàn và cương lĩnh của Tơ-rốt-xki.

“Một mặt là trường học, mặt khác là bộ máy”, Bu-kha-rin đã nói và viết như vậy trong những đề cương của mình. Sai lầm của Tơ-rốt-xki là ở chỗ “không bảo vệ đầy đủ cho điểm trường học”... còn Di-nô-vi-ép thì sai lầm ở chỗ không chú ý đầy đủ đến “điểm” bộ máy.

Tại sao lập luận đó của Bu-kha-rin lại là chủ nghĩa chiết trung chết cứng và rỗng tuếch? Vì Bu-kha-rin không hề cố gắng để tự mình phân tích, theo quan điểm của mình, cả toàn bộ lịch sử của cuộc tranh luận (điều mà chủ nghĩa Mác, *tức là* lô-gích biện chứng, đòi hỏi tuyệt đối phải làm), lẫn toàn bộ cách đề cập vấn đề, toàn bộ cách đặt vấn đề hoặc là, có thể nói, toàn bộ phương hướng đặt vấn đề trong lúc này, trong những hoàn cảnh cụ thể hiện nay. Bu-kha-rin không hề cố gắng làm theo hướng đó! Đồng chí ấy giải quyết vấn đề mà không hề nghiên cứu một cách cụ thể, hoàn toàn bằng những khái niệm trừu tượng trống rỗng, và đồng chí ấy lấy một mẫu của Di-nô-vi-ép, lấy một mẫu của Tơ-rốt-xki. Chủ nghĩa chiết trung chính là như thế đó.

Để giải thích điều này một cách cụ thể hơn, tôi xin lấy một ví dụ. Tôi hoàn toàn không biết gì về nghĩa quân và những người cách mạng ở miền Nam Trung-quốc (ngoài hai hoặc ba bài báo của Tôn Dật-tiên và một vài cuốn sách và bài báo mà tôi đọc cách đây mấy năm). Vì ở đây đã có những cuộc khởi nghĩa thì chắc chắn cũng phải có những cuộc tranh luận giữa người Trung-quốc số 1, người này nói rằng khởi nghĩa là sản phẩm của cuộc đấu tranh giai

---

triết học biết rõ sự trình bày của Plê-kha-nốp về triết học mác-xít, và biết truyền đạt cho học sinh kiến thức đó. Nhưng tất cả những điều đó làm cho chúng ta đi xa “việc tuyên truyền” và là thuộc “công tác hành chính”.

cấp rất gay gắt bao trùm toàn thể dân tộc, với người Trung-quốc số 2, người này nói rằng khởi nghĩa là một nghệ thuật. Không biết thêm gì nữa, tôi cũng có thể viết được các đề cương giống như những đề cương của Bu-kha-rin: “một mặt... mặt khác”. Người thứ nhất không chú ý đầy đủ đến “điểm” nghệ thuật, người thứ hai không chú ý đầy đủ đến “điểm gay gắt”, v. v.. Đó sẽ là chủ nghĩa chiết trung chết cứng và rỗng tuếch, vì ở đây thiếu sự nghiên cứu *cụ thể* cuộc tranh luận *cụ thể* đó, vấn đề *cụ thể* đó, thái độ *cụ thể* đối với vấn đề đó, v. v..

Công đoàn, một mặt là trường học, mặt khác là bộ máy; mặt thứ ba là tổ chức của những người lao động; mặt thứ tư là tổ chức gần như chỉ gồm toàn công nhân công nghiệp; mặt thứ năm là tổ chức theo ngành sản xuất\*, v. v., v. v.. Bu-kha-rin không hề đưa ra một căn cứ nào, một sự phân tích độc lập nào để chứng minh rằng tại sao cần phải xét hai “mặt” đầu của vấn đề hoặc của sự vật, mà không phải xét mặt thứ ba, mặt thứ tư, mặt thứ năm, v. v.. Vì vậy, những đề cương của nhóm Bu-kha-rin chẳng qua chỉ là chủ nghĩa chiết trung rỗng tuếch. Toàn bộ cách đặt vấn đề của Bu-kha-rin về mối quan hệ giữa “trường học” và “bộ máy” là căn bản sai lầm, là chiết trung chủ nghĩa.

Muốn đặt vấn đề đó một cách đúng đắn, thì phải chuyển từ những khái niệm trừu tượng trống rỗng sang cái *cụ thể*, tức là sang cuộc tranh luận hiện nay. Hãy xét cuộc tranh luận đó, bất luận là nó đã nổ ra tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, hoặc là nó đã được bản thân Tơ-rốt-xki đề ra và *hướng dẫn* trong cuốn sách – cương lĩnh ngày 25 tháng

\* Nhân tiện xin nói rằng cả về điểm này nữa, Tơ-rốt-xki cũng phạm sai lầm. Đồng chí ấy nghĩ rằng công đoàn sản xuất là công đoàn có nhiệm vụ nắm lấy sản xuất. Như vậy không đúng. Một công đoàn sản xuất là một công đoàn tổ chức công nhân theo ngành sản xuất, đó là một hiện tượng tất nhiên do điều kiện trình độ kỹ thuật và văn hoá hiện nay (ở Nga cũng như ở trên toàn thế giới) mà ra.

Chap, các đồng chí sẽ thấy rằng *toàn bộ* cách đặt vấn đề, toàn bộ phương hướng của Tơ-rốt-xki là sai lầm. Tơ-rốt-xki không hiểu rằng cần phải và có thể coi công đoàn là một trường học trong khi đề cập đến vấn đề “chủ nghĩa công liên xô-viết”, cũng như khi nói về vấn đề tuyên truyền sản xuất nói chung, hoặc khi đặt vấn đề “kết hợp” *như* Tơ-rốt-xki đã đặt, tức là vấn đề công đoàn tham gia vào việc quản lý sản xuất. Về vấn đề vừa nói đến đó, theo như cách nó được đặt ra trong toàn bộ cuốn sách – cương lĩnh của Tơ-rốt-xki, thì sai lầm là ở chỗ không hiểu rằng công đoàn là *trường học quản lý sản xuất về mặt hành chính và kỹ thuật*. Không phải “một mặt, là trường học, mặt khác là cái gì khác”, mà *về tất cả các mặt*, trong cuộc tranh luận hiện nay trong vấn đề như Tơ-rốt-xki đã đặt ra, *công đoàn là trường học*, trường học liên hợp, trường học đoàn kết, trường học bảo vệ quyền lợi của mình, trường học quản lý kinh tế, trường học quản lý. Đã không hiểu và không sửa chữa sai lầm căn bản đó của đồng chí Tơ-rốt-xki, đồng chí Bu-kha-rin lại đưa ra điểm đỉnh chính nhỏ lối bịch này là: “một mặt, mặt khác”.

Chúng ta hãy đi sâu vào vấn đề một cách *cụ thể* hơn nữa. Chúng ta hãy xét xem các công đoàn hiện nay, với tư cách là “bộ máy” quản lý sản xuất, là như thế nào. Chúng ta đã thấy rằng: theo số liệu chưa đầy đủ, thì có chừng 900 công nhân, đoàn viên và đại biểu của công đoàn đang quản lý sản xuất. Các đồng chí có thể tùy ý nhân số lượng đó lên gấp 10 lần, thậm chí gấp 100 lần; để nhân nhượng các đồng chí và để vạch rõ sai lầm căn bản của các đồng chí, ta cứ cho rằng “phong trào tiến triển” với một tốc độ phi thường trong thời gian tới, — như vậy chúng ta cũng chỉ có được một tỷ lệ rất nhỏ cán bộ công đoàn tham gia trực tiếp *quản lý*, so với khối lượng sáu triệu đoàn viên công đoàn. Qua đó, càng thấy rõ rằng việc hướng toàn bộ sự chú ý vào “tầng lớp lãnh đạo”, như Tơ-rốt-xki đã làm,

việc nói đến vai trò công đoàn trong sản xuất và đến việc quản lý sản xuất, mà không nghĩ rằng 98,5% đoàn viên (6 000 000 – 90 000 = 5 910 000 = 98,5% của tổng số) *đang học tập và còn phải học tập lâu*, là một sai lầm căn bản. Không phải là trường học và quản lý mà là *trường học quản lý*.

Trong khi tranh luận với Di-nô-vi-ép ngày 30 tháng Chạp và buộc tội Di-nô-vi-ép một cách hoàn toàn vu vơ và không đúng rằng Di-nô-vi-ép phủ nhận nguyên tắc “chỉ định”, tức là phủ nhận quyền hạn và nhiệm vụ của Ban chấp hành trung ương được bổ nhiệm, đồng chí Tơ-rốt-xki đã vô tình nêu ra một phản đề hết sức đặc sắc:

“... Di-nô-vi-ép, – Tơ-rốt-xki nói, – quá thiên về chỗ đề cập đến mỗi một vấn đề thực tế trên quan điểm tuyên truyền, mà lại quên rằng ở đó, không những có tài liệu tuyên truyền mà còn có một vấn đề cần được giải quyết về mặt hành chính” (tr. 27).

Bây giờ tôi xin giải thích tỉ mỉ rằng vấn đề đó thì quan điểm hành chính *có thể* là như thế nào. Chính sai lầm căn bản của đồng chí Tơ-rốt-xki là ở chỗ đồng chí đó đã đứng trên tư cách là *người làm công tác hành chính* mà đề cập đến (hoặc nói đúng hơn là đã nhảy bổ vào) *các vấn đề* do bản thân đồng chí ấy đặt ra trong cuốn sách – cương lĩnh của mình, trong khi đồng chí đó có thể và cần phải đề cập đến các vấn đề *đó, chỉ với tư cách là người làm công tác tuyên truyền thôi*.

Thực ra, ở Tơ-rốt-xki có cái gì hay ho? Không phải ở trong các đề cương của đồng chí đó, mà là ở trong các *bài diễn văn* của đồng chí đó, đặc biệt là khi đồng chí ấy quên cuộc luận chiến không có kết quả của mình với cái cánh gọi là “bảo thủ” trong công đoàn, ở đấy điều hay ho và bổ ích không thể chối cãi được là *việc tuyên truyền sản xuất*. Nếu như đồng chí Tơ-rốt-xki tiến hành một công tác “kinh tế” nghiêm túc trong tiểu ban công đoàn, nếu như đồng chí ấy phát biểu miệng và trên sách báo, với tư cách là

ủy viên và người phụ trách Phòng tuyên truyền sản xuất toàn Nga, thì đồng chí ấy đã có thể phục vụ được nhiều cho sự nghiệp (chắc chắn là sau này sẽ làm được). Sai lầm là ở “những đề cương – cương lĩnh”. Điều quán triệt suốt những đề cương đó là quan điểm của cán bộ hành chính đối với “sự khủng hoảng” của tổ chức công đoàn, đối với “hai khuynh hướng” trong công đoàn đối với việc giải thích cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga, đối với “chủ nghĩa công liên xô-viết”, đối với việc “giáo dục về sản xuất”, đối với “sự kết hợp”. Tôi vừa nêu ra tất cả những vấn đề chủ yếu trong “cương lĩnh” của Tơ-rốt-xki, và căn cứ vào những tài liệu đó của Tơ-rốt-xki, thì quan điểm đúng vào lúc này đối với chính những vấn đề đó, có thể hoàn toàn mang tính chất tuyên truyền.

Nhà nước là lĩnh vực thực hành cưỡng bức. Chỉ có điều rõ mới từ bỏ cưỡng bức, nhất là trong thời đại chuyên chính vô sản. Dùng “mệnh lệnh hành chính” và đứng trên quan điểm hành chính để giải quyết vấn đề ở đây là tuyệt đối cần thiết. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, đội tiên phong trực tiếp nắm chính quyền, đó là người lãnh đạo. Khai trừ ra khỏi đảng chứ không phải cưỡng bức, chính là phương pháp hành động đặc biệt đối với đội tiên phong để làm cho đội đó được trong sạch và rèn luyện nó. Công đoàn là bể chứa chính quyền nhà nước, là trường học chủ nghĩa cộng sản, là trường học quản lý kinh tế. Trong lĩnh vực đó, cái đặc thù và cái chủ yếu *không phải* là việc quản lý, mà là “*sự liên hệ*” “*giữa cơ quan quản lý trung ương*” (tất nhiên là cả ở địa phương nữa) “*của nhà nước, của nền kinh tế quốc dân, với quần chúng lao động rộng rãi*” (như cương lĩnh của đảng ta đã nói trong § 5 của phần kinh tế, là mục dành để nói về công đoàn).

Đặt vấn đề đó một cách sai lầm, không hiểu mối quan hệ đó, đó là điều quán triệt từ đầu chí cuối cuốn sách – cương lĩnh của Tơ-rốt-xki.



Ta hãy giả định rằng Tơ-rốt-xki đã nghiên cứu “sự kết hợp” nổi tiếng đó, gắn liền với các vấn đề khác trong bản cương lĩnh của mình, bằng cách đề cập đến toàn bộ vấn đề từ một mặt khác. Hãy giả định rằng cuốn sách của đồng chí đó hoàn toàn chuyên nghiên cứu tỉ mỉ, chẳng hạn, 90 trong số 90 trường hợp “kết hợp”, trường hợp kiêm nhiệm chức vụ quản lý công nghiệp trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và chức vụ khi được bầu trong các công đoàn, kiêm nhiệm của các đoàn viên công đoàn và các cán bộ chuyên trách làm công tác công đoàn. Giả định rằng đồng chí ấy phân tích 90 trường hợp đó và đối chiếu với các kết quả điều tra thống kê điển hình, với các báo cáo của các kiểm tra viên và các chỉ đạo viên trong Bộ dân uỷ thanh tra công nông và trong các bộ dân uỷ hữu quan, nghĩa là phân tích căn cứ vào những số liệu của các cơ quan hành chính, phân tích về phương diện tổng kết công tác và những kết quả công tác, những thành tích sản xuất, v. v.. Một thái độ như vậy sẽ là một thái độ hành chính đúng đắn, nó sẽ hoàn toàn chứng minh cho chính sách “rũ sạch” tức là chú ý xem phải cách chức ai, thuyên chuyển ai, bổ nhiệm ai, và xem hiện nay phải đòi hỏi “tầng lớp lãnh đạo” những gì. Nếu, trong bài diễn văn ngày 3 tháng Giêng tại Pê-tơ-rô-grát do Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ đã công bố, Bu-kha-rin đã nói rằng trước đây Tơ-rốt-xki đã đề xướng ra việc “rũ sạch”, nhưng sau đó đã từ bỏ quan điểm đó rồi thì ngay ở đó, Bu-kha-rin cũng lại rơi vào một chủ nghĩa chiết trung lố bịch về mặt thực tiễn và không thể chấp nhận được về mặt lý luận đối với một người mác-xít. Bu-kha-rin nhìn vấn đề một cách trừu tượng, vì đồng chí đó không biết (hoặc là không muốn) xem xét một cách cụ thể. Dĩ nhiên là chừng nào mà chúng ta, Ban chấp hành trung ương đảng và toàn đảng, còn tiếp tục làm công tác quản lý hành chính, nghĩa là quản lý nhà nước, thì chúng

ta sẽ không bao giờ và không thể từ bỏ việc “rũ sạch”, tức là việc cách chức, thuyên chuyển, bổ nhiệm, sa thải, v. v.. Nhưng cuốn sách – cương lĩnh của Tơ-rốt-xki tuyệt nhiên không nói về những yếu tố như vậy, tuyệt nhiên không đặt ra “vấn đề thực tế thiết thực”. Vấn đề mà Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-xki đã tranh luận, mà chúng ta đang tranh luận với Bu-kha-rin, mà toàn đảng đang tranh luận, không phải là “vấn đề thực tế thiết thực”, mà là vấn đề “*các khuynh hướng* trong lĩnh vực phong trào công đoàn” (phần cuối trong đề cương 4 của Tơ-rốt-xki).

Về bản chất, vấn đề này là một vấn đề chính trị. Xét ngay bản chất của sự việc, của “sự việc” nhất định, cụ thể, thì không thể khắc phục được sai lầm của Tơ-rốt-xki bằng những điểm sửa chữa và bổ sung có tính chất chiết trung chủ nghĩa như ý muốn của Bu-kha-rin là người dĩ nhiên là có nhiều tình cảm và ý đồ nhân đạo nhất.

Ở đây, chỉ có một cách giải quyết và chỉ có một thôi.

Đó là giải quyết đúng đắn vấn đề chính trị của “các khuynh hướng trong lĩnh vực phong trào công đoàn”, của mối quan hệ giai cấp, của mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế, của vai trò đặc biệt của nhà nước, đảng, công đoàn, — “trường học” và bộ máy, v. v.. Đó là điểm thứ nhất.

Hai là: trên cơ sở một giải pháp chính trị đúng đắn, tiến hành — nói đúng hơn là không ngừng tiến hành — tuyên truyền sản xuất một cách lâu dài, có hệ thống, ngoan cường, kiên trì, nhiều mặt và lặp đi lặp lại; tiến hành công tác tuyên truyền đó trong phạm vi toàn quốc, với danh nghĩa là những cơ quan nhà nước và dưới sự lãnh đạo của những cơ quan nhà nước.

Ba là: không trộn lẫn “vấn đề thực tế thiết thực” với các cuộc tranh luận về các khuynh hướng, — các cuộc tranh luận này là quyền lợi hợp pháp của “cuộc tranh luận toàn đảng” và của những cuộc tranh cãi rộng rãi, — mà phải đặt các vấn đề đó một cách thực sự cầu thị trong các tiểu ban

thực sự cầu thị, kèm theo việc hỏi ý kiến những người biết việc, nghiên cứu các bản báo cáo, các bản tường thuật, các tài liệu thống kê và trên toàn bộ cơ sở đó (chỉ có trên cơ sở đó, chỉ có trong những điều kiện đó) và chỉ có dựa vào nghị quyết của một cơ quan xô-viết có thẩm quyền hoặc cơ quan của đảng, hoặc của cả hai cơ quan đó, thì mới có thể “rũ sạch” được.

Nhưng Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin thì lại đưa ra một mớ hỗn độn những sai lầm chính trị trong cách nhìn vấn đề, sự tách rời các mối liên hệ và các mắt xích trung gian, việc bỏ nhào vào, hay nói cho đúng hơn, sự tiến công vô ích vào các “biện pháp hành chính”. Nguồn gốc “lý luận” của sai lầm — vì Bu-kha-rin đã từng lấy “cái cốt” để nêu vấn đề nguồn gốc lý luận, — thật đã rõ ràng. Sai lầm của Bu-kha-rin về mặt lý luận — trong trường hợp này là về mặt nhận thức luận — là đã thay thế phép biện chứng bằng chủ nghĩa chiết trung. Đặt vấn đề một cách chiết trung chủ nghĩa, Bu-kha-rin đã lúng túng mất phương hướng và rơi vào chủ nghĩa công đoàn. Sai lầm của Tơ-rốt-xki là tính phiến diện, sự thiên lệch, thổi phồng, ngoan cố. Cương lĩnh của Tơ-rốt-xki là như sau: cái cốt là một dụng cụ dùng để uống nhưng cái cốt đó lại không có đáy.

### KẾT LUẬN

Tôi chỉ còn phải đề cập một cách ngắn gọn đến một vài điểm mà nếu bỏ qua thì có thể gây ra những sự hiểu lầm.

Trong đề cương 6 của “cương lĩnh” của mình, đồng chí Tơ-rốt-xki đã chép lại § 5 của phần kinh tế trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga, nói về công đoàn. Sau đó hai trang, trong đề cương 8, đồng chí Tơ-rốt-xki tuyên bố:

“... Sau khi mất cơ sở tồn tại cũ, tức là cuộc đấu tranh kinh tế, có tính giai cấp, thì các công đoàn”... (điều đó không

đúng, đó là một sự thổi phồng vội vã: công đoàn tuy đã mất cái cơ sở là đấu tranh kinh tế *có tính giai cấp*, nhưng công đoàn hoàn toàn chưa thể mất được, và rất đáng tiếc là trong rất nhiều năm nữa, vẫn chưa có thể mất được cái cơ sở là “đấu tranh kinh tế” *không có tính giai cấp*, đó là cuộc đấu tranh chống những lệch lạc quan liêu chủ nghĩa của bộ máy xô-viết, là việc bảo vệ những lợi ích vật chất và tinh thần của quần chúng lao động bằng các phương pháp và phương tiện mà bộ máy đó không thể áp dụng được, v. v.)... “thì các công đoàn, do một số điều kiện, chưa tập hợp được trong hàng ngũ của mình những lực lượng cần thiết và chưa định ra được những phương pháp cần thiết để có thể hoàn thành tốt những nhiệm vụ mới do cách mạng vô sản đặt ra cho chúng và được cương lĩnh của chúng ta nêu lên là: *tổ chức sản xuất*” (chữ ngả của Tơ-rốt-xki, tr. 9, đề cương 8).

Đó cũng là một sự thổi phồng vội vã chứa đựng mầm mống của một sự sai lầm trầm trọng. Cương lĩnh không nói như vậy, không giao cho công đoàn nhiệm vụ “tổ chức sản xuất”. Chúng ta hãy xem xét dần dần từng tư tưởng, từng nguyên lý của cương lĩnh đảng ta theo thứ tự trình bày trong cương lĩnh đó:

(1) “Bộ máy tổ chức” (không phải bất cứ bộ máy nào) “của nền công nghiệp xã hội hoá phải dựa trước hết” (chứ không phải chỉ được dựa) “vào các công đoàn”. (2) “Các công đoàn cần phải dần dần thoát khỏi tính hẹp hòi phường hội” (thoát khỏi như thế nào? dưới sự lãnh đạo của đảng và trong quá trình ảnh hưởng giáo dục và mọi ảnh hưởng khác của giai cấp vô sản đối với quần chúng lao động phi vô sản) “để trở thành những liên hợp sản xuất lớn, bao gồm đa số, rồi dần dần bao gồm hết thảy mọi người lao động trong một ngành sản xuất nhất định...”

Đó là phần đầu của chương nói về công đoàn trong cương lĩnh của đảng. Như chúng ta đã thấy, phần đó đã

đặt ngay ra “những điều kiện” rất “*chặt chẽ*”, đòi hỏi một công tác rất lâu dài mới thực hiện được. Sau đó tiếp tục nói:

“... Đã là thành viên, theo đúng luật pháp của nước Cộng hoà xô-viết và theo đúng như thường làm trong thực tiễn...” (như chúng ta đã thấy, dùng chữ rất cẩn thận: chỉ là thành viên thôi) “... của tất cả các cơ quan quản lý công nghiệp ở địa phương cũng như ở trung ương, các công đoàn phải tiến tới chỗ tập trung thực sự trong tay mình toàn bộ việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân với tính cách là một chính thể kinh tế thống nhất...” (hãy chú ý: phải tiến tới chỗ tập trung thực sự việc quản lý, không phải việc quản lý các ngành công nghiệp, cũng không phải việc quản lý nền công nghiệp, mà là việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, hơn nữa lại với tính cách là một chính thể kinh tế thống nhất: điều kiện này, với tư cách là điều kiện kinh tế, chỉ có thể coi là đã được thực hiện khi nào trong toàn bộ dân cư và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, những người sản xuất nhỏ trong công nghiệp cũng như trong nông nghiệp chỉ còn chiếm không đầy một nửa) ... “Đảm bảo bằng cách đó”... (đúng là “bằng cách đó”, tức là bằng cách thực hiện dần dần tất cả các điều kiện nói trên)... “mối liên hệ khăng khít giữa cơ quan quản lý trung ương của nhà nước với nền kinh tế quốc dân và với quần chúng lao động rộng rãi, các công đoàn tất phải lôi cuốn quần chúng một cách rộng rãi nhất”... (tức là quần chúng, tức là đa số nhân dân)... “vào việc trực tiếp quản lý kinh tế. Sự tham gia của các công đoàn vào công tác quản lý kinh tế và việc các công đoàn lôi cuốn quần chúng rộng rãi tham gia công tác đó, đồng thời cũng là biện pháp chủ yếu để đấu tranh chống sự quan liêu hoá bộ máy kinh tế của Chính quyền xô-viết và tạo khả năng thực hiện sự kiểm tra thực tế của nhân dân đối với kết quả sản xuất”.

Như vậy, trong câu cuối này cũng lại dùng một danh

từ rất thận trọng: “tham gia vào công tác quản lý kinh tế”; việc lôi cuốn quần chúng rộng rãi lại một lần nữa được coi là biện pháp chủ yếu (chứ không phải là duy nhất) để đấu tranh chống tệ quan liêu; và, trong kết luận, có sự chỉ dẫn hết sức thận trọng này: “*tạo khả năng*” thực hiện “*sự kiểm tra của nhân dân*” tức là của công nông, chứ tuyệt nhiên không phải chỉ của giai cấp vô sản.

Tóm tắt tất cả những điều nói trên lại để nói rằng cương lĩnh của đảng ta đã “quy định” cho công đoàn phải làm nhiệm vụ “tổ chức sản xuất” thì rõ ràng là sai lầm. Nếu cứ giữ mãi sai lầm đó, và đưa nó vào trong các đề cương có tính chất cương lĩnh, thì kết quả không phải là cái gì khác hơn là một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa chống lại chủ nghĩa cộng sản.

Tiện thể tôi nói thêm rằng đồng chí Tô-rốt-xki viết trong những đề cương của mình rằng “trong thời gian gần đây, chúng ta đã không nhích lại gần mục đích đã được đặt ra trong cương lĩnh của đảng mà lại xa rời mục đích đó” (tr. 7, đề cương 6). Như thế là vô căn cứ và tôi cho rằng không đúng. Không thể chứng minh điều đó bằng cách viện cớ rằng “chính bản thân” các công đoàn cũng thừa nhận như vậy, như Tô-rốt-xki đã làm trong các cuộc tranh luận. Đối với đảng, đó không phải là cấp quyết định cuối cùng. Nói chung, chỉ có thể chứng minh điều đó bằng cách nghiên cứu một số lớn sự việc một cách khách quan và rất nghiêm chỉnh. Đó là điều thứ nhất. Còn điều thứ hai là, giả sử điều đó đã được chứng minh, thì vẫn còn một vấn đề chưa rõ ràng: tại sao ta lại xa rời? Phải chăng là vì “nhiều cán bộ công đoàn” “không chịu thực hiện những nhiệm vụ và phương pháp mới”, như Tô-rốt-xki đã nghĩ, hoặc là “chúng ta” “chưa tập hợp được trong hàng ngũ của mình những lực lượng cần thiết và chưa định ra được những phương pháp cần thiết để” ngăn chặn và sửa chữa một số hành vi cực đoan quan liêu chủ nghĩa vô ích và có hại?

Ở đây, cần phải nhắc lại lời đồng chí Bu-kha-rin trách cứ chúng ta ngày 30 tháng Chạp (mà Tơ-rốt-xki đã lặp lại hôm qua, ngày 24 tháng Giêng, trong cuộc tranh luận tại đảng đoàn cộng sản trong Đại hội II công nhân mỏ), rằng chúng ta “đã từ bỏ đường lối mà Đại hội IX của đảng đã vạch ra” (tr. 46 của bản tường thuật cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp). Họ nói rằng tại Đại hội IX, Lê-nin đã bênh vực chủ trương quân sự hóa lao động và đã nhạo báng việc viện vào vấn đề dân chủ; nhưng bây giờ lại “từ bỏ” điều đó rồi. Trong lời kết thúc của mình ngày 30 tháng Chạp, đồng chí Tơ-rốt-xki có thể nói là đã thêm ốt vào lời trách cứ đó: “Lê-nin chú ý đến sự kiện là trong công đoàn đang diễn ra... một sự tập hợp mới của những đồng chí có khuynh hướng chống đối” (tr. 65); Lê-nin có “thái độ ngoại giao” (tr. 69); “đi quanh co giữa các nhóm trong đảng” (tr. 70), v. v.. Tất nhiên đồng chí Tơ-rốt-xki trình bày sự việc một cách tốt đẹp đối với đồng chí ấy, còn đối với tôi thì ít tốt đẹp mà còn xấu hơn nữa. Nhưng chúng ta hãy xét các sự việc.

Cũng trong cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp ấy, Tơ-rốt-xki và Cre-xtin-xki đã xác định là “ngay hồi tháng Bảy (1920), đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki đã nêu lên trong Ban chấp hành trung ương vấn đề chúng ta cần phải chuyển sang một nền nếp mới trong sinh hoạt nội bộ của các tổ chức công nhân của chúng ta” (tr. 25). Tháng Tám, đồng chí Di-nô-vi-ép dự thảo một bức thư, và Ban chấp hành trung ương đã thông qua một *bức thư của Ban chấp hành trung ương*, về việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và mở rộng dân chủ. Tháng Chín, vấn đề được đặt ra tại hội nghị đảng, và Ban chấp hành trung ương đã thông qua quyết nghị của hội nghị đó. Tháng Chạp, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu lại được nêu ra tại Đại hội VIII các Xô-viết. Như vậy, là toàn Ban chấp hành trung ương, toàn đảng và toàn thể nước cộng hòa công nông đều

thừa nhận rằng cần phải đưa vào chương trình nghị sự vấn đề chủ nghĩa quan liêu và đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Phải chăng đó là “từ bỏ” Đại hội IX Đảng cộng sản Nga? Không. Ở đây không có sự từ bỏ nào cả. Những nghị quyết về quân sự hoá lao động, v. v., đều không thể chối cãi được và tôi không hề cần phải rút những lời chế nhạo của tôi đối với những người đã đưa vấn đề dân chủ ra để phản đối các nghị quyết đó. Chỉ có thể đi đến một kết luận là chúng ta sẽ mở rộng dân chủ trong các tổ chức công nhân, nhưng hoàn toàn không biến dân chủ thành một bãi vật; là chúng ta sẽ hết sức chú ý đến vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu; là chúng ta sẽ khắc phục một cách hết sức cẩn thận mọi hành vi cực đoan quan liêu chủ nghĩa vô ích và có hại, không kể những hành vi đó là do ai vạch ra.

Một nhận xét cuối cùng về vấn đề nhỏ là vấn đề trọng điểm và sự dàn đều. Trong cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp, tôi đã nói rằng cách trình bày vấn đề này trong đề cương 41 của đồng chí Tơ-rốt-xki là không đúng về mặt lý luận, vì theo đồng chí ấy thì trong tiêu dùng nên thực hiện chế độ dàn đều, còn trong sản xuất thì nên thực hiện chế độ trọng điểm. Tôi đã trả lời rằng, có trọng điểm là có sự chú trọng hơn, nhưng nếu không có tiêu dùng thì sự chú trọng hơn sẽ chẳng có nghĩa lý gì cả. Đồng chí Tơ-rốt-xki trách tôi về quan điểm đó, về “tính cực kỳ đảng trị”, về “ý muốn khủng bố” (tr. 67 và 68); tôi còn ngạc nhiên rằng tại sao đồng chí ấy lại không trách tôi là đi quanh co, là ngoại giao, v. v.. Tơ-rốt-xki đã “nhượng bộ” chính sách dàn đều của tôi, vậy mà tôi lại công kích đồng chí đó.

Thực ra, bạn đọc nào quan tâm đến công việc của đảng, đều có những tài liệu chính xác của đảng như: nghị quyết hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương hồi tháng Mười một, điều 4, và những đề cương - cương lĩnh của Tơ-rốt-xki, đề cương 41. Dù tôi là người “hay đảng trị” như thế nào, dù đồng chí Tơ-rốt-xki có trí nhớ tốt như thế nào,

thì sự thật vẫn còn đó: đề cương 41 chứa đựng một sai lầm về lý luận, mà sai lầm đó lại không có trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương ngày 9 tháng Mười một. Nghị quyết đó nói rằng: “Thừa nhận sự cần thiết phải duy trì nguyên tắc trọng điểm trong việc thực hiện kế hoạch kinh tế, Ban chấp hành trung ương, hoàn toàn ủng hộ nghị quyết của Hội nghị toàn Nga vừa rồi (tức là Hội nghị tháng Chín), nhận thấy cần thiết phải làm cho các nhóm công nhân khác nhau và các công đoàn tương ứng chuyển dần dần, nhưng kiên định, tới chế độ dần đều, đồng thời luôn luôn tăng cường tổ chức tổng công đoàn”. Rõ ràng là điều đó nhằm chống Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy và không thể hiểu ý nghĩa chính xác của nghị quyết đó bằng cách nào khác thế được. Chính sách trọng điểm không bị bãi bỏ. Sự chú trọng hơn đến một xí nghiệp, một công đoàn, một cơ sở, một ngành chủ quản (trong việc thực hiện kế hoạch kinh tế) vẫn tồn tại, nhưng đồng thời “chính sách dần đều” — không phải là chính sách mà “đồng chí Lê-nin” kiên trì, *song đã được hội nghị đảng và Ban chấp hành trung ương, tức là toàn đảng, thông qua* — đòi hỏi một cách rõ ràng rằng: *hãy chuyển dần dần* chế độ dần đều một cách dần dần nhưng kiên định. Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy không chấp hành nghị quyết tháng Mười một đó của Ban chấp hành trung ương; điều đó có thể thấy trong nghị quyết tháng Chạp của Ban chấp hành trung ương (mà Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin đã thông qua): nghị quyết đó đã nhắc lại một lần nữa các “nguyên tắc dân chủ thông thường”. Sai lầm lý luận của đề cương 41 là ở chỗ đề cương đó nói rằng: trong lĩnh vực tiêu dùng thì thực hành chế độ dần đều, trong lĩnh vực sản xuất thì thực hành chế độ trọng điểm. Đúng về mặt kinh tế mà nói, thì đó là một điều phi lý, vì nó tách rời tiêu dùng với sản xuất. Tôi chưa hề nói như vậy và không thể

nói cái gì giống như vậy. Nếu nhà máy nào không cần thiết, thì đóng cửa lại. Cứ đóng cửa tất cả những nhà máy nào không phải là tuyệt đối cần thiết. Trong các nhà máy tuyệt đối cần thiết, hãy chú trọng hơn đến xí nghiệp trọng điểm. Chẳng hạn, chú trọng hơn đến ngành vận tải. Điều đó không cần tranh cãi nữa. Nhưng để cho sự chú trọng đó không quá mức, và nhận thấy rằng sự chú trọng của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã quá mức, nên *đảng* (chứ không phải Lê-nin) đã chỉ thị: *hãy chuyển dần dần* nhưng kiên định sang chế độ dần đều. Nếu sau phiên họp toàn thể tháng Mười một là phiên họp đã thông qua nghị quyết chính xác và đúng đắn về mặt lý luận, mà Tơ-rốt-xki còn công bố cuốn sách bẻ phái nói về “hai khuynh hướng” và trong đề cương 41, còn đề nghị công thức sai lầm về mặt kinh tế của mình, thì đồng chí đó chỉ nên tự trách mình thôi.

Hôm nay, ngày 25 tháng Giêng, là vừa tròn một tháng kể từ ngày có bài phát biểu bẻ phái của đồng chí Tơ-rốt-xki. Ngay từ bây giờ người ta thấy rất rõ là do lời phát biểu đó không thích đáng về hình thức và sai lầm về thực chất, mà đảng đã không tập trung được vào công tác thiết thực, thực tế, công tác kinh tế và sản xuất vì phải khắc phục những sai lầm chính trị và sai lầm lý luận. Nhưng không phải vô cớ mà câu tục ngữ xưa đã nói: “trong cái dở có cái hay”.

Có nhiều tin đồn quái gở về những sự bất đồng trong nội bộ Ban chấp hành trung ương. Bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã ẩn náu (và rõ ràng vẫn đang tiếp tục ẩn náu) chung quanh nhóm đối lập, chúng thổi phồng những lời đồn đại, gieo rắc những điều có tính chất ác ý chưa từng thấy và bịa tin nhằm nhằm tìm mọi cách bôi nhọ, đưa ra những lời giải thích bần thủ, làm cho những

sự xung đột thêm gay gắt, phá hoại công tác của đảng. Đó là một thủ đoạn chính trị của giai cấp tư sản, kể cả bọn dân chủ tiểu tư sản, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là bọn đang căm thù điên cuồng những người bôn-sê-vích và không thể không căm thù như vậy, vì những nguyên nhân quá rõ ràng. Bất cứ một đảng viên giác ngộ nào cũng đều biết thủ đoạn chính trị đó của giai cấp tư sản và cũng đã hiểu giá trị của nó là thế nào rồi.

Chúng ta buộc phải đưa những sự bất đồng trong nội bộ Ban chấp hành trung ương ra cho toàn đảng biết. Cuộc tranh luận đã vạch ra một cách cụ thể thực chất và phạm vi của những sự bất đồng đó. Như vậy là chấm dứt được những lời đồn đại và vu khống. Đảng học tập và được tôi luyện trong cuộc đấu tranh chống lại một bệnh mới (mới vì sau Cách mạng tháng Mười, chúng ta đã quên mất bệnh đó), bệnh bè phái. Thật ra, đó là một bệnh cũ, mà sự tái phạm có lẽ không tránh khỏi trong thời gian một vài năm, nhưng bây giờ thì có thể và cần phải sửa chữa nó nhanh chóng hơn và dễ dàng hơn.

Đảng học tập được điều này là: không thổi phồng những sự bất đồng. Ở đây, cần phải nhắc lại những nhận xét đúng đắn của đồng chí Tô-rốt-xki về đồng chí Tôm-xki: "Trong lúc cuộc luận chiến với đồng chí Tôm-xki trở nên gay go nhất, tôi đã luôn luôn nói rằng đối với tôi thì hoàn toàn rõ ràng chỉ những người có kinh nghiệm, có uy tín như đồng chí Tôm-xki mới có thể là những người lãnh đạo công đoàn của chúng ta. Tôi đã nói như vậy trong đảng đoàn tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn; những ngày gần đây, tôi cũng đã nói lại điều đó tại rạp hát Di-min. Cuộc đấu tranh tư tưởng trong đảng không có nghĩa là bài bác lẫn nhau mà có nghĩa là ảnh hưởng lẫn nhau"<sup>121</sup> (tr. 34 của bản tường thuật cuộc tranh luận ngày 30 tháng Chạp). Tất nhiên là đảng cũng vận dụng lập luận đúng đắn đó đối với cả đồng chí Tô-rốt-xki.

Trong khi tranh luận, thiên hướng công đoàn chủ nghĩa đã biểu hiện một cách đặc biệt rõ ở đồng chí Sli-áp-ni-cốp và nhóm của đồng chí ấy, cái gọi là nhóm "đổi lập công nhân". Vì đó là một khuynh hướng rõ ràng xa rời đảng và chủ nghĩa cộng sản, nên cần phải đặc biệt lưu ý đến khuynh hướng đó, cần phải bàn luận về nó một cách đặc biệt, cần phải đặc biệt chú ý đến việc tuyên truyền và giải thích tính chất sai lầm của những quan điểm đó và sự nguy hiểm của sai lầm đó. Hôm nay, đồng chí Bu-kha-rin, người đã đi đến chỗ dùng cái danh từ công đoàn chủ nghĩa "sự đề cử bắt buộc" (của các công đoàn vào các cơ quan quản lý), lại tự bào chữa trên báo "Sự thật" một cách rất vụng về và rõ ràng là không đúng. Các đồng chí thấy không, trong các điểm khác, đồng chí Bu-kha-rin có nói về vai trò của đảng! Đương nhiên rồi! Không nói như vậy, tức là đã xa rời đảng. Không nói như vậy, thì đó không phải chỉ là một *sai lầm* cần phải khắc phục và có thể dễ khắc phục nữa. Nếu nói đến "sự đề cử bắt buộc" mà lại không lập tức nói thêm rằng *không* phải bắt buộc đối với đảng, thì đó là một thiên hướng công đoàn chủ nghĩa, điều đó *không* thể dung hoà được với chủ nghĩa cộng sản và *không* thể dung hoà được với cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga. Còn nếu nói thêm rằng: "bắt buộc *không* phải đối với đảng", thì đó lại là lừa bịp các công nhân ngoài đảng bằng cái ảo tưởng về việc mở rộng các quyền hạn của họ, nhưng thực ra thì tình hình vẫn như cũ không có thay đổi chút nào. Đồng chí Bu-kha-rin càng khẳng khẳng bào chữa cho thiên hướng xa rời chủ nghĩa cộng sản đó của mình, thiên hướng rõ ràng là sai lầm về lý luận và lừa dối về chính trị, thì hậu quả của sự ngoan cố của đồng chí đó lại sẽ càng đáng buồn hơn. Không thể bào chữa cho cái không thể bào chữa được. Đảng không phản đối mọi việc mở rộng các quyền hạn của công nhân ngoài đảng, nhưng chỉ cần suy nghĩ một tí cũng đủ hiểu

rằng trong vấn đề này, có thể tiến theo cách nào và không thể tiến theo cách nào.

Trong cuộc tranh luận tại đảng đoàn đảng cộng sản trong Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ, cương lĩnh của Sli-áp-ni-cốp, mặc dù được sự ủng hộ của đồng chí Ki-xê-lép là người đặc biệt có uy tín trong công đoàn đó, nhưng vẫn bị bác bỏ: 137 phiếu tán thành cương lĩnh của chúng tôi, cương lĩnh của Sli-áp-ni-cốp được 62 phiếu, và cương lĩnh của Tơ-rốt-xki được 8 phiếu. Thiên hướng công đoàn chủ nghĩa phải được khắc phục và nhất định sẽ được khắc phục.

Qua một tháng, Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va và nhiều tỉnh lỵ khác đã chứng tỏ rằng đảng đã hưởng ứng cuộc tranh luận, và đã bác bỏ đường lối sai lầm của đồng chí Tơ-rốt-xki, bằng đa số tuyệt đối. Nếu như ở “bên trên” và ở “địa phương”, ở trong các uỷ ban và các cơ quan, rõ ràng đã có những sự dao động, thì đa số, mà chính là tuyệt đại đa số, quần chúng đảng viên cơ sở, quần chúng công nhân của đảng đã chống lại đường lối sai lầm đó.

Đồng chí Ca-mê-nép cho tôi biết rằng trong cuộc tranh luận tại khu phố Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê ở Mát-xcơ-va ngày 23 tháng Giêng, đồng chí Tơ-rốt-xki đã tuyên bố rút bỏ cương lĩnh của mình và liên hiệp với nhóm Bu-kha-rin trên cơ sở một cương lĩnh mới. Đáng tiếc là cả ngày 23 tháng Giêng lẫn ngày 24 tháng Giêng, tôi không hề nghe thấy đồng chí Tơ-rốt-xki hé răng nói một lời nào về điều đó khi phản đối tôi tại đảng đoàn đảng cộng sản trong đại hội công nhân mỏ. Phải chăng đồng chí Tơ-rốt-xki đã thay đổi một lần nữa ý định và cương lĩnh của mình, hoặc đó là do những nguyên nhân nào khác, tôi không biết. Nhưng dù sao, lời tuyên bố của đồng chí Tơ-rốt-xki ngày 23 tháng Giêng cũng chứng tỏ rằng mặc dù là đảng chưa kịp động viên được toàn bộ lực lượng của mình, mà chỉ mới bày tỏ quan điểm của Pê-tơ-rô-grát, của Mát-xcơ-va và của một

số ít các thị xã, nhưng cũng đã uốn nắn ngay tức khắc sai lầm của đồng chí Tơ-rốt-xki một cách cứng rắn, kiên quyết, nhanh chóng và không gì lay chuyển nổi.

Kẻ thù của đảng đã mừng hụt. Chúng đã không thể và sẽ không thể lợi dụng được những sự bất đồng, đôi khi không tránh khỏi xảy ra trong nội bộ đảng, để làm hại đảng và làm hại nền chuyên chính vô sản ở nước Nga.

Ngày 25 tháng Giêng 1921.

*In thành sách lẻ ngày 25  
và 26 tháng Giêng 1921,  
ban báo chí của Xô-viết  
đại biểu công nhân, nông dân  
và Hồng quân Mát-xcơ-va  
xuất bản*

*Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản in trong sách, có  
đổi chiếu với bản thảo*

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA  
BỘ CHÍNH TRỊ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA CÁC CÁN BỘ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LIÊN  
HIỆP CÔNG ĐOÀN CÔNG NHÂN VẬN  
TẢI ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐƯỜNG THỦY<sup>122</sup>

Vì vấn đề đã hoàn toàn sáng tỏ nên tôi đề nghị chỉ hỏi ý kiến của các uỷ viên trong Ban chấp hành trung ương mà thôi. Tôi đề nghị một nghị quyết như sau:

“Chỉ còn thời gian rất ngắn nữa là đến đại hội (đại hội Liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thuỷ, cũng như đại hội Đảng cộng sản Nga) nên việc thôi công tác là điều hoàn toàn không thể được và không thể cho phép được. Ban chấp hành trung ương sẽ trừng phạt nghiêm khắc bất cứ một biểu hiện “khích bác” nhỏ nào, nghĩa là mọi thứ tranh luận có hại cho công việc vận tải, *đi tới* những lời lẽ đả kích *phá hoại kỷ luật*, và yêu cầu báo cáo cho Ban chấp hành trung ương biết những trường hợp như vậy”.

31. I.

*Lê-nin**Viết xong ngày 31 tháng Giêng 1921**In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI**Theo đúng bản thảo*

DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ MỞ RỘNG  
CỦA CÔNG NHÂN KIM KHÍ  
MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 4 THÁNG HAI 1921<sup>123</sup>

Tôi xin lỗi là không thể tham gia công việc của hội nghị được, mà chỉ trình bày quan điểm của tôi thôi.

Qua các đồng chí đã phát biểu thì tôi thấy rằng, các đồng chí rất quan tâm đến cuộc vận động gieo hạt. Rất nhiều người nghĩ rằng chính sách của Chính quyền xô-viết đối với nông dân có che giấu một mảnh khoé nào đó. Chính sách mà chúng ta thực hành trong lĩnh vực đó là chính sách mà chúng ta luôn trình bày công khai trước toàn thể quần chúng. Vấn đề căn bản của Chính quyền xô-viết là: chúng ta đã thu được thắng lợi rồi, còn ở các nước khác chúng ta vẫn chưa thu được thắng lợi. Nếu các đồng chí đọc chăm chú Hiến pháp của chúng ta, các đồng chí sẽ thấy chúng ta không hứa trời hứa biển gì, mà chúng ta nói rằng cần phải thực hành chuyên chính, vì toàn bộ thế giới tư bản đang chống lại chúng ta.

Có người nói với chúng ta rằng: nông dân không được hưởng nhiều điều kiện ngang với những điều kiện của công nhân, đây là mảnh khoé của các anh. Nhưng, mảnh khoé đó, chúng ta đã công bố công khai.

Ai đã suy nghĩ bình tĩnh một chút về sự so sánh lực lượng với giai cấp tư sản thì đều biết rằng giai cấp tư sản mạnh hơn chúng ta, song đã ba năm nay, nó không thể đè bẹp nổi chúng ta. Đó không phải là một phép lạ; chúng ta không tin ở phép lạ. Lý do giản đơn là chúng không tài



nào đoàn kết với nhau được và lại cãi cộ nhau để chia nhau của ăn cướp được. Phần lớn các lãnh thổ bị áp bức đều là thuộc địa; còn thiếu số thì sống bằng mồ hôi nước mắt của các thuộc địa đó như sống trên núi lửa vậy.

Chúng mạnh hơn chúng ta, song tại nước chúng, phong trào cũng đang lớn mạnh. Lực lượng quân sự của bọn tư bản lớn hơn lực lượng quân sự của chúng ta, vậy mà chúng ta thất bại và chúng ta nói rằng: thời kỳ gay go nhất đã qua rồi, nhưng kẻ thù sẽ còn có những mưu toan mới. Không một người Âu châu nào đã đến thăm nước ta mà lại nói rằng ở nước họ không có những người rách rưới và tình trạng “người xếp hàng nối đuôi nhau”; họ nói rằng ngay cả nước Anh, nếu bị sáu năm chiến tranh, cũng sẽ lâm vào tình cảnh tương tự.

Cần phải đốc toàn lực ra để cải thiện những quan hệ giữa công nhân và nông dân. Nông dân — đó là một giai cấp khác; chủ nghĩa xã hội sẽ được thực hiện, khi nào không còn giai cấp nữa, khi mà những người lao động nắm hết thảy những công cụ sản xuất. Ở nước ta các giai cấp vẫn còn tồn tại; việc xoá bỏ giai cấp đòi hỏi phải mất rất nhiều năm, và kẻ nào hứa xoá bỏ giai cấp trong ít bữa thì kẻ đó là đồ bịp bợm. Nông dân sống cá thể, sống trên khoảnh đất của mình với tư cách là người chủ và anh ta có lúa mì: do đó anh ta có thể nô dịch tất cả mọi người. Kẻ thù có vũ khí đang rình chúng ta và, để khỏi bị nó quật ngã, chúng ta cần thiết lập những quan hệ đúng đắn giữa công nhân và nông dân.

Nếu ta xét công nhân và nông dân thì ta thấy nông dân đông hơn. Giai cấp tư sản nói rằng ở nước chúng có dân chủ, công nhân và nông dân được hưởng quyền lợi ngang nhau. Chừng nào nông dân còn đi theo giai cấp tư sản và công nhân còn bị cô lập, thì họ sẽ còn bị đè bẹp. Nếu chúng ta quên điều đó, chúng ta sẽ bị tư bản đánh bại. Chúng ta không hứa hẹn bình đẳng, ở nước ta không có

bình đẳng. Không thể có được bình đẳng, chừng nào còn có cái cảnh kẻ ăn chắt hết, người lần chắt ra.

Bọn tư bản đã tính toán đúng đắn rằng không thể đem chia một công xưởng ra được, song ruộng đất thì có thể chia được. Ở nước ta, có nền chuyên chính vô sản; danh từ này làm cho nông dân hoảng sợ, nhưng đó là cách duy nhất để đoàn kết nông dân và khiến họ chịu sự lãnh đạo của công nhân. Chúng tôi nghĩ rằng đó là một giải pháp đúng đắn, và giai cấp công nhân sẽ đoàn kết được nông dân. Chỉ khi đó, mới mở ra được con đường tiến lên; chỉ lúc đó chúng ta mới có thể tiến tới xoá bỏ giai cấp được.

Chính sách của bọn tư bản ở Mỹ là chính sách gì? Chúng phát không ruộng đất, thế là nông dân đi theo chúng, và bọn tư bản dùng những luận điệu về bình đẳng để làm yên lòng nông dân<sup>124</sup>. Hoặc là để cho mình bị lừa bịp, hoặc là hiểu rõ sự lừa bịp đó và đoàn kết với công nhân để đánh đuổi bọn tư bản.

Chính sách của chúng ta là thế đó, các đồng chí đã thấy chính sách đó trong Hiến pháp của chúng ta. Tại đây, người ta nói với tôi rằng: cần phải xem lại cuộc vận động gieo hạt. Tôi biết rằng mùa xuân này, tình cảnh nông dân rất khốn đốn. Đối với công nhân, thì thời kỳ gay go nhất đã qua rồi. Chúng ta không hứa hẹn bình đẳng với ai cả: nếu anh muốn đi với công nhân thì hãy đến với chúng tôi, hãy đứng sang phía những người xã hội chủ nghĩa; nếu anh không muốn thế, thì cứ đi theo bọn bạch vệ. Chúng ta không hứa hẹn một chính quyền dễ chịu, nhưng chính quyền đó đã giải thoát chúng ta khỏi ách thống trị của bọn địa chủ và bọn tư bản. Trong ba năm nay, công nhân đã bị đói rét; họ đã thừa hưởng những công xưởng ngừng hoạt động. Nhưng họ đã giành được chính quyền. Ngay nông dân ở những vùng trồng ngũ cốc cũng đã hiểu rõ sự khác nhau giữa chính quyền của công nhân và Đê-ni-kin rồi; họ đã lựa chọn. Sở dĩ chúng ta đã chiến thắng được

Đê-ni-kin, thì đó không phải là nhờ một phép lạ nào, mà là vì bản thân những nông dân giàu có cũng đã thấy rõ ràng trên thực tế, Quốc hội lập hiến đã đem lại cho họ những gì, và người nông dân đã bắt đầu lấy kinh nghiệm để suy nghĩ và để kiểm nghiệm lại.

Nông dân hiểu rằng bọn bạch vệ càng chiếm được đất thì họ càng bị đưa vào quân đội; mà ngay sau khi họ chiếm số lớn trong quân đội bạch vệ thì họ liền lật đổ Đê-ni-kin.

Chúng ta không hứa núi đường sông nữa; còn ở phía bên kia thì người ta hứa bình đẳng nhưng lại đem lại một tên địa chủ. Đây là lẽ vì sao chúng ta đã chiến thắng.

Có người nói với chúng ta rằng: cần xem lại cuộc vận động gieo hạt. Tôi xin trả lời: không ai đã khổ nhiều bằng công nhân. Trong thời gian đó, nông dân đã được chia ruộng đất và có thể có lúa mì trong kho. Mùa đông này, nông dân đã lâm vào một tình cảnh bế tắc, và sự bất mãn của họ là có thể hiểu được.

Hãy xem lại mối quan hệ giữa công nhân và nông dân. Chúng ta đã nói rằng công nhân đã chịu những hy sinh chưa từng thấy; năm nay, rõ ràng nông dân lâm vào tình cảnh khốn đốn nhất, và chúng ta biết tình cảnh đó. Chúng ta không phản đối việc xem lại các quan hệ đó. Nhiệm vụ cơ bản của cuộc vận động gieo hạt là gì? Là nhằm gieo hết diện tích trồng trọt được, nếu không chúng ta sẽ không tài nào tránh khỏi bị diệt vong. Các đồng chí có biết năm nay, người ta thu của nông dân bao nhiêu lúa không? Khoảng ba trăm triệu pút; không thế, thì giai cấp công nhân sẽ ra sao? Ngay như thế, mà vẫn đói đấy! Tình cảnh nông dân khốn đốn, điều đó chúng ta đều biết, song không có phương cứu chữa nào khác. Hiện nay, chúng ta định chỉ hoàn toàn việc trưng thu trong mười ba tỉnh. Năm ngoái, chúng ta phát ra tám triệu pút lúa giống và đến mùa chúng ta thu về sáu triệu; năm nay chúng ta đã cung cấp khoảng mười lăm triệu pút lúa giống. Định chỉ cuộc vận động gieo

hạt tức là nhảy từ cửa sổ tầng thứ năm xuống. Chúng ta không thể hứa hẹn với nông dân là sẽ kéo họ ngay tức khắc ra khỏi cảnh nghèo khổ được; muốn thế, các công xưởng phải sản xuất một trăm lần nhiều hơn.

Nếu không giúp đỡ công nhân, dù chỉ bằng cái khẩu phần ít ỏi đó, thì chúng ta sẽ làm cho toàn bộ công nghiệp đình lại.

Đúng là trong ba năm nay, công nhân chẳng nhận được cái gì cả. Nhưng không thể tìm ngay ra được phương thức cứu chữa, vì không có.

Trong ba năm qua, giai cấp công nhân bị kiệt quệ, còn bây giờ thì nông dân đang gặp một mùa xuân gay go nhất. Nhưng hãy giúp chúng tôi tiến hành cuộc vận động gieo hạt, gieo hạt trên toàn bộ diện tích; như thế chúng ta có thể thoát khỏi khó khăn.

Ở Hung-ga-ri, nông dân đã không giúp đỡ công nhân Hung-ga-ri, và đã rơi vào ách thống trị của bọn địa chủ.

Đó là sự lựa chọn đang đặt ra trước các đồng chí. Làm thế nào để thoát khỏi tình hình khó khăn này? Chúng ta hãy dốc sức vào cuộc vận động gieo hạt, hãy chỉ ra tất cả mọi sai lầm và sửa chữa những sai lầm đó; nếu không thì chúng ta sẽ không thoát khỏi khó khăn.

*Tường thuật trên báo đảng  
ngày 8 tháng Hai 1921 trên  
tờ "Lao động cộng sản chủ nghĩa",  
số 264*

*In toàn văn năm 1926 trong  
N. Lê-nin (V. U-li-a-nốp),  
Toàn tập, t. XX, ph. II*

*Theo đúng biên bản đánh máy*

**DIỄN VĂN**  
**TẠI ĐẠI HỘI IV TOÀN NGÀ**  
**CÔNG NHÂN CÔNG NGHIỆP MAY MẶC**  
**NGÀY 6 THÁNG HAI 1921<sup>125</sup>**

(Vỗ tay kéo dài.) Thưa các đồng chí, tôi rất sung sướng được thay mặt Ban chấp hành trung ương đảng ta và Hội đồng bộ trưởng dân uỷ chào mừng đại hội. Mà điều làm cho tôi càng sung sướng hơn, là với sự cố gắng không nhỏ, một phần là của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng ta, và với sự cố gắng to lớn của tất cả các đồng chí, dù sao chúng ta đã chấm dứt được sự xung đột, những sự va chạm và xích mích xảy ra trong các đồng chí, bằng một sự hoà giải tốt đẹp và bằng nghị quyết mà các đồng chí đã nhất trí thông qua ngày hôm qua. Thưa các đồng chí, tôi tin rằng sự xung đột nhỏ đó và việc giải quyết có kết quả sự xung đột đó hiện nay sẽ là sự bảo đảm đối với chúng ta rằng với tư cách là đoàn viên công đoàn, cũng như là đảng viên, các đồng chí có thể giải quyết được tất cả những khó khăn to lớn và những nhiệm vụ trọng đại đang đặt ra trước chúng ta.

Thưa các đồng chí, nếu nói về tình hình nói chung của nước cộng hoà chúng ta, về tình hình đối ngoại cũng như đối nội của Chính quyền xô-viết, thì dĩ nhiên về phương diện tình hình đối ngoại của nước cộng hoà của chúng ta, chúng ta đã vấp phải những khó khăn to lớn nhất. Những khó khăn to lớn nhất của toàn bộ cuộc cách mạng vô sản ở Nga là ở chỗ do sự tiến triển của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và do sự phát triển trước đây của cuộc cách mạng đầu

tiên năm 1905, chúng ta phải phát động đầu tiên cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; và sự nghiệp sáng tạo đó đã gây cho chúng ta và cho nước ta những cái khó khăn chưa từng thấy và không lường được. Lẽ tất nhiên tất cả các đồng chí đều biết — tôi thiết tưởng rằng trong ngành công nghiệp của các đồng chí, các đồng chí lại càng thấy điều đó rõ hơn các công nhân trong các ngành khác, — tất cả các đồng chí đều biết rằng tư bản là một lực lượng quốc tế to lớn như thế nào, các công xưởng, các xí nghiệp, các cửa hàng lớn nhất của bọn tư bản trên toàn thế giới đã liên kết mật thiết với nhau như thế nào; và ở đây rõ ràng là do chính ngay thực chất của tình hình mà ta không thể hoàn toàn chiến thắng được tư bản trong riêng một nước. Đó là một lực lượng quốc tế, và muốn hoàn toàn chiến thắng nó, thì còn cần phải có hành động chung của công nhân, cả trong phạm vi quốc tế nữa. Và lúc nào cũng vậy, từ lúc chúng ta đấu tranh năm 1917 chống những chính phủ cộng hoà - tư sản ở Nga, từ lúc chúng ta thiết lập Chính quyền xô-viết hồi cuối năm 1917, chúng ta đã luôn luôn và nhiều lần chỉ cho công nhân thấy rằng nhiệm vụ căn bản, chủ yếu của chúng ta, và cũng là điều kiện cơ bản cho thắng lợi của chúng ta, là phải mở rộng cách mạng, ít nhất là ra một số nước tiên tiến nhất. Và những khó khăn chủ yếu nhất của chúng ta trong bốn năm qua là ở chỗ bọn tư bản Tây Âu đã kết thúc được chiến tranh, đã trì hoãn được cách mạng.

Ở Nga, chúng ta đã thấy một cách đặc biệt rõ ràng là trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tình hình của giai cấp tư sản hết sức lung lay; sau đó, chúng ta nghe nói rằng trong tất cả các nước khác chính sự kết thúc chiến tranh lại có nghĩa trước hết là sự khủng hoảng chính trị ở các nước đó, khi nhân dân đã được vũ trang, và chính lúc ấy, giai cấp vô sản có thể ngay một lúc giải quyết xong sự nghiệp chống lại bọn tư bản. Do nhiều nguyên nhân nên công nhân Tây Âu đã không thực hiện được điều đó, và vì vậy,

sang năm thứ tư rồi chúng ta đã phải đơn độc bảo vệ những vị trí của chúng ta.

Những khó khăn do tình hình đó tạo ra cho nước Cộng hoà xô-viết Nga thì thật là lớn, vì lực lượng quân sự của bọn tư bản trên thế giới đã làm tất cả những gì chúng có thể làm được để ủng hộ bọn địa chủ ở nước ta, và lẽ dĩ nhiên lực lượng quân sự của chúng mạnh hơn chúng ta rất nhiều. Và nếu bây giờ, sau hơn ba năm, chúng ta đã phá tan mọi cuộc tấn công quân sự của chúng và mọi trở ngại, trong khi biết rõ những khó khăn, những gánh nặng, những sự thiếu thốn và những tai họa chưa từng thấy mà giai cấp công nhân Nga phải chịu đựng trong thời gian đó, chúng ta có quyền nói không một chút khuếch đại nào rằng dù sao thì những khó khăn chủ yếu nhất đã qua rồi. Nếu trong thời gian ba năm qua, giai cấp tư sản toàn thế giới có ưu thế tuyệt đối về quân sự, đã không bẻ gãy nổi một nước yếu ớt và lạc hậu, thì đó chỉ là vì nước đó đã thiết lập nền chuyên chính vô sản, và chỉ là vì nước đó đã có được sự đồng tình của quần chúng lao động trên toàn thế giới, có thể nói là ở tất cả các nước không trừ một nước nào. Nếu bọn tư bản trên toàn thế giới, không thực hiện được nhiệm vụ đó, nhiệm vụ tuy không khó khăn gì lắm đối với chúng vì ưu thế quân sự của chúng rất to lớn, thì chúng ta có thể nói rằng, đứng về mặt quốc tế, trong điều nguy hiểm nhất đó của toàn bộ cuộc cách mạng xô-viết, tôi xin nhắc lại, khó khăn chủ yếu nhất đã qua rồi.

Cố nhiên là sự nguy hiểm vẫn chưa mất hẳn; trong lúc này, những cuộc đàm phán để ký kết một hoà ước chính thức vẫn tiếp diễn; trong lúc này, có một vài triệu chúng báo hiệu rằng cuộc đàm phán sắp vào một giai đoạn khá khó khăn, vì nhất là bọn đế quốc Pháp vẫn tiếp tục lôi kéo Ba-lan vào một cuộc chiến tranh mới và tung ra những lời vu khống đủ mọi loại nói rằng nước Nga xô-viết không muốn hoà bình.

Thực ra, chúng ta đã dốc toàn lực ra để chứng minh nguyện vọng hoà bình của chúng ta: cách đây mấy tháng, chúng ta đã ký kết những điều kiện sơ bộ mà xét theo nội dung của những điều kiện đó thì thái độ nhượng bộ của chúng ta đã làm cho mọi người phải ngạc nhiên. Chúng ta không làm trái với một điểm nào trong những điều kiện đó, nhưng trong bất cứ trường hợp nào, chúng ta không thể đồng ý để cho người ta mượn cố phân chia tài sản trước kia là của chung của nhân dân Ba-lan và nhân dân Nga trong thời Nga hoàng — lúc bấy giờ họ đều chịu ách thống trị của Nga hoàng — để bắt chúng ta phải nộp một cống vật mới. Chúng ta tuyệt đối không thể cho phép người ta làm điều đó. Việc phân chia hợp lý các tài sản chung của nhân dân hai nước, kể cả phân tài sản về đường sắt, cũng như việc trao trả cho nhân dân Ba-lan tất cả những tài sản văn hoá có giá trị hết sức lớn đối với dân tộc đó mà trong thời kỳ Nga hoàng đã bị cướp mang về Nga, — việc trao trả đó chúng ta coi là không thể tranh cãi gì nữa. Chúng ta vẫn đã dự kiến tới những khó khăn có thể xảy ra trong khi giải quyết việc đó; nhưng nếu do áp lực của bọn đế quốc Pháp mà người Ba-lan vẫn một mực muốn gây xung đột và tìm hết cách phá hoại hoà ước, thì chúng ta cũng không biết làm thế nào cả. Muốn hoà giải thì cần phải có thiện chí của cả hai bên, chứ không phải của chỉ một bên. Dù là sự xung đột rất lớn trong nội bộ một đồng minh riêng lẻ, hay là cuộc xung đột rất lớn và cuộc va chạm giữa hai nước, thì cũng thế. Nếu người Ba-lan lại một lần nữa chịu vâng theo sự thúc ép của bọn đế quốc Pháp thì, tôi xin nhắc lại một lần nữa, hoà bình có thể bị phá hoại. Dĩ nhiên tất cả các đồng chí đều biết rằng những khó khăn mới nào còn sẽ đổ lên đầu chúng ta, nếu bọn đế quốc Pháp thực hiện được âm mưu phá hoại hoà bình. Và lại qua nhiều tin tức và tài liệu, chúng ta thấy rõ rằng nhiều âm mưu đã được thực hiện theo hướng đó, người ta đã cố gắng nhiều để làm

việc đó, và hiện nay nữa, bọn tư bản nước ngoài đang liên tiếp bỏ ra hàng triệu và hàng triệu đồng để đến mùa xuân sẽ tổ chức một cuộc tấn công mới vào nước Nga xô-viết. Trải qua hơn ba năm, bây giờ chúng ta đã có kinh nghiệm để thấy được rằng những cuộc tấn công đó được tổ chức như thế nào. Chúng ta biết rằng nếu không có sự giúp đỡ của nước láng giềng của ta, thì bọn tư bản nước ngoài không tài nào tổ chức được một cuộc tiến công ít nhiều đáng kể nào, vì vậy dù bọn chúng có bỏ ra mấy triệu đồng cho các tập đoàn đứng đầu là Xa-vin-cốp, hoặc cho nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng là bọn có báo xuất bản ở Pra-ha<sup>126</sup> và thỉnh thoảng còn phát biểu với danh nghĩa là Quốc hội lập hiến, thì chúng ta biết rằng mấy triệu đồng đó cũng chỉ là mất không, không mang lại kết quả gì, ngoài việc đem mực in làm bản giấy ở các nhà in tại Pra-ha mà thôi.

Nhưng cũng còn những nước như Ru-ma-ni chưa từng thử thách nhau với nước Nga, và những nước như Ba-lan đang ở dưới ách thống trị của một tập đoàn những tên mạo hiểm quân sự và giai cấp bóc lột. Chúng ta biết rằng các nước đó không thể tập hợp được lực lượng lớn để đánh chúng ta và đồng thời chúng ta cũng biết rằng cái quý giá nhất đối với chúng ta là giữ gìn hoà bình và có khả năng đầy đủ dốc toàn lực vào công cuộc khôi phục kinh tế, và chúng ta cần phải hết sức, và hết sức thận trọng. Chúng ta có quyền tự nói rằng những khó khăn chủ yếu về mặt chính trị quốc tế đã qua rồi, nhưng nếu chúng ta nhắm mắt trước khả năng có những âm mưu mới, thì chúng ta đã quá nhẹ dạ. Đương nhiên, là khi chúng ta đã hoàn toàn giải quyết được mặt trận Vran-ghen, khi Ru-ma-ni đã không dám gây chiến trong thời cơ rất có lợi cho họ, thì hiện nay, khả năng Ru-ma-ni gây chiến càng ít hơn, nhưng không nên quên rằng giai cấp thống trị ở Ru-ma-ni và Ba-lan đang ở vào tình thế có thể nói gần như là tuyệt vọng. Cả hai nước đó đang bị người ta đem bán buôn và bán lẻ cho bọn tư bản

nước ngoài. Hai nước đó nợ như chúa Chổm và không có gì để trả nợ cả. Sự phá sản là không thể tránh khỏi. Phong trào cách mạng của công nhân và nông dân ngày càng lên cao. Đã nhiều lần, một chính phủ tư sản rơi vào trong tình cảnh như vậy là đã lao vào những cuộc mạo hiểm hết sức điên rồ và không suy nghĩ cân nhắc gì cả, những cuộc mạo hiểm mà ta không thể lấy cái gì để giải thích được, ngoài việc lấy sự tuyệt vọng và tình hình bế tắc ra mà giải thích. Vì vậy, ngay bây giờ nữa, cũng cần phải tính đến khả năng có những âm mưu xâm lược mới bằng quân sự.

Điều chủ yếu là làm cho chúng ta tin rằng không những các âm mưu đó sẽ bị đập tan, mà nói chung địa vị của các cường quốc tư bản trên toàn thế giới đang bị lung lay, — đó là sự phát triển của cuộc khủng hoảng kinh tế trong tất cả các nước và sự lớn mạnh của phong trào công nhân cộng sản. Cách mạng ở châu Âu không phát triển giống như cách mạng ở nước ta. Như tôi đã nói, sau chiến tranh, khi mà công nhân và nông dân còn có những lực lượng vũ trang thì trong những nước Tây Âu, họ đã không lợi dụng được điều đó để nhanh chóng làm một cuộc cách mạng ít đau khổ nhất; nhưng cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã làm cho địa vị của các nước đó lung lay đến nỗi không những cuộc khủng hoảng trong các nước đó vẫn chưa kết thúc, mà trái lại, đến mùa xuân sắp tới, cuộc khủng hoảng kinh tế ngày càng gay gắt thêm trong khắp tất cả các nước tiên tiến giàu có nhất, không trừ một nước nào. Tư bản là một tai họa quốc tế, nhưng chính vì là tai họa quốc tế, cho nên tất cả các nước mới liên kết với nhau đến mức mà một số nước này bị tiêu diệt thì cả các nước còn lại cũng sẽ bị tiêu diệt theo.

Tất nhiên, các nước giàu có đã phát tài, bọn tư bản của các nước đó cũng phát tài trong thời kỳ chiến tranh, nhưng do không phải chỉ nước Nga mới hoàn toàn bị phá sản mà còn có cả một nước khác là Đức nữa, do tình trạng bị chèn

ép, do đồng tiền mất giá, nên dù sao quan hệ buôn bán ở tuyệt đại đa số các nước châu Âu đã bị rối loạn, bị phá hoại; các nước giàu có nhất cũng khó thở do chỗ các nước đó không bán được sản phẩm công nghiệp của mình, vì đồng tiền bị mất giá, nạn thất nghiệp trong tất cả các nước tăng lên hết sức nhanh chóng, một cuộc khủng hoảng kinh tế chưa từng thấy lan ra khắp thế giới.

Cũng trong lúc đó, giai cấp công nhân — bị giai cấp tư sản mua chuộc bằng cách nhường cho những tầng lớp trên của giai cấp công nhân một phần khá lớn lợi nhuận của nó, nhằm làm cho giai cấp công nhân xa rời cách mạng, — giai cấp công nhân đó, trải qua ba năm rưỡi chiến tranh chống nước Nga xô-viết, đang thoát khỏi tình trạng mù quáng của mình ở trong tất cả các nước; và phong trào cộng sản được phát triển một cách vững chắc và sâu không những trong các đảng mà cả trong các công đoàn trên toàn thế giới, tuy rằng không được nhanh chóng như chúng ta mong muốn. Giai cấp thống trị trên toàn thế giới rất sợ những sự thay đổi diễn ra trong phong trào công đoàn. Một đảng có thể lãnh đạo giai cấp công nhân cách mạng, như trường hợp trong cuộc cách mạng Nga, khi mà đảng ra công khai và qua vài tháng hoặc vài tuần, đã trở thành một đảng có sức mạnh của toàn dân, một đảng có hàng triệu người đi theo, một đảng như thế thì trong mấy chục năm nay, chưa có ở châu Âu và người ta không sợ nó. Nhưng công đoàn thì tên tư bản nào cũng đều đã nhìn thấy và biết rằng công đoàn bao gồm hàng triệu người, rằng không có công đoàn, nếu bọn tư bản không nắm lấy công đoàn thông qua các lãnh tụ tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa nhưng thực ra thì thi hành chính sách của bọn tư bản, không có công đoàn thì toàn thể bộ máy của chủ nghĩa tư bản sẽ bị sụp đổ. Bọn tư bản biết, cảm thấy và nhận thấy điều đó. Ở Đức, chẳng hạn, có lẽ cái điển hình nhất là sự phẫn nộ đặc biệt trong tất cả các báo chí tư sản và trong tất cả các báo chí của bọn xã hội - phản bội đang

ngồi trong Quốc tế II và tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa nhưng thực ra là những tên đầy tớ trung thành của bọn tư bản, — sự phẫn nộ ấy do cuộc đi thăm nước Đức của những cán bộ công đoàn Nga gây ra hơn là do cuộc đi thăm của Di-nô-vi-ép, vì không ai làm tan rã những công đoàn Đức bằng những cán bộ công đoàn Nga xuất thân từ công nhân, là những người lần đầu tiên đã đi thăm nước Đức trong một thời gian ngắn; sự căm thù điên cuồng đó của tất cả các báo tư sản Đức, của tất cả bọn tư bản căm ghét những người cộng sản chứng tỏ rằng địa vị của chúng không ổn định và không vững chắc đến mức nào. Ngày nay, trong tất cả các nước, đang bùng lên trên quy mô quốc tế cuộc đấu tranh gây ảnh hưởng đối với công đoàn là những tổ chức hiện đang tập hợp hàng triệu công nhân trong tất cả các nước văn minh, và chính công đoàn là kẻ quyết định toàn bộ công tác nội bộ đó mà thoát mới nhìn thì không thể thấy được; số phận của các nước tư bản không tránh khỏi được định đoạt tùy theo sự phát triển của cuộc khủng hoảng kinh tế.

Âm mưu của đảng quân chủ Đức muốn tiến hành cuộc chính biến đã tan vỡ trước sự phản kháng của các công đoàn công nhân Đức khi mà công nhân, trước kia đã từng đi theo Sai-đê-man và những tên đao phủ giết hại Liép-nếch và Lúcxăm-bua, đã nhất tề vùng dậy và đánh bại các lực lượng quân sự. Cuộc khủng hoảng kinh tế càng gay gắt bao nhiêu thì tình hình đó hiện cũng đang diễn ra càng nhanh bấy nhiêu, ở Anh và một phần lớn ở Mỹ. Chính tình hình quốc tế đó mang lại cho chúng ta đến mức cao nhất không những niềm hy vọng mà cả niềm tin tưởng rằng tình hình trong nước của các cường quốc tư bản đang phá hoại hoàn toàn lực lượng của các nước đó, và hoàn cảnh quốc tế của chúng ta — hôm qua đã khó khăn và hôm nay tuy đã giành được những thắng lợi to lớn, nhưng vẫn còn khó khăn — chắc chắn sẽ chuyển biến tốt và chúng ta sẽ có thể dốc toàn lực ra để

giải quyết những nhiệm vụ trong nước của chúng ta. Tôi không nói nhiều về những nhiệm vụ đó vì đối với tất cả các đồng chí, là những người biết rõ tình hình sản xuất, thì tất nhiên là gần và hiểu những nhiệm vụ xây dựng đó hơn tôi, và nói nhiều về những nhiệm vụ đó, sẽ là thừa.

Diễn giả trước tôi, khi kết thúc bài nói chuyện của mình, đã nói rằng hiện nay mỗi một đoàn viên công đoàn đều phải trước hết hết sức chú ý đến những nhiệm vụ thực tế về phương diện sản xuất và xây dựng kinh tế, tôi chỉ có thể hoàn toàn đồng ý với ý kiến đó thôi. Hiện nay, công đoàn tập hợp hầu hết các công nhân công nghiệp, công đoàn tập hợp cái giai cấp đã phải gánh vác nặng hơn cả trong ba năm qua. Giai cấp công nhân thực hiện nền chuyên chính của mình ở Nga; nó là giai cấp thống trị của một nước trong đó công nhân là thiểu số, nhưng trong đó, chính vì giai cấp công nhân là giai cấp quản lý nhà nước, vì công nhân đã trải qua và chịu đựng sự bóc lột nặng nề của chủ nghĩa tư bản, cho nên giai cấp công nhân được sự đồng tình và ủng hộ của toàn thể quần chúng nông dân lao động, và của toàn thể những người không sống bằng lao động của kẻ khác. Chính vì vậy nên đã có những sự việc mà không những giai cấp tư sản mà ngay cả những người xã hội chủ nghĩa vẫn còn thù địch với Quốc tế III cũng không thể hiểu được và cho đó là mảnh khoé của chính phủ chúng ta; họ không thể hiểu được rằng làm thế nào mà trong ba năm qua, giai cấp công nhân đã có thể đấu tranh vất vả đến như thế và đã thắng được họ. Đó là vì lần đầu tiên trong lịch sử, người lao động đã nắm chính quyền, là vì giai cấp bị bóc lột nhiều nhất đã nắm chính quyền trong tay mình, đó là vì phần lớn nông dân không thể không ủng hộ giai cấp công nhân, vì họ đã thấy quyền hành của giai cấp công nhân và không đồng tình với giai cấp tư sản nữa. Họ coi cái tên gọi tư sản đó là nhục nhã; tôi đã có dịp được nghe một nông dân oán trách chế độ hiện nay và rõ ràng là không ủng hộ chính

sách của Chính quyền xô-viết trong vấn đề lương thực và trong nhiều vấn đề khác, nhưng lại lấy làm bực tức khi bản nông trong làng anh ta gọi anh ta là “tư sản”. Anh ta nói rằng tôi không muốn người ta gọi tôi bằng cái tên nhục nhã đó; và sự thật là những nông dân, ngay cả trung nông giàu có nhất, đã lao động và hiểu rằng thế nào là tay làm hàm nhai, nếu họ đã thấy bọn địa chủ và tư bản bóc lột nhân dân, — điều mà ai ai cũng đều thấy — thì không thể không coi tên gọi đó là nhục nhã. Tên gọi đó có nghĩa là tất cả: nó là cơ sở cho công tác tuyên truyền, cổ động của chúng ta, cho ảnh hưởng của giai cấp công nhân trong nhà nước. Chính sự ủng hộ đó của quần chúng nông dân, mặc dù có sự phản đối của bọn phú nông và bọn buôn bán đầu cơ, là cái mà giai cấp công nhân đã có được. Vì vậy, ở nước ta, công đoàn không phải chỉ là một tổ chức của những người lao động, không phải chỉ là người xây dựng nền kinh tế nước ta — đó là nhiệm vụ chủ yếu của công đoàn — mà còn là những lực lượng của nhà nước, những lực lượng đang xây dựng một nhà nước mới không có địa chủ và tư bản, những lực lượng tuy còn là thiểu số nhưng vẫn có thể xây dựng được và nhất định sẽ xây dựng được xã hội mới, xã hội cộng sản, vì chúng ta có sự ủng hộ của hàng chục triệu người sống bằng lao động của mình. Vì vậy, để chào mừng đại hội của các đồng chí, tôi tỏ lòng tin tưởng rằng, bất chấp mọi khó khăn, chúng ta nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ của chúng ta. (V ô t a y k é o d à i.)

*In lần đầu năm 1922 trong cuốn “Đại hội IV toàn Nga công nhân công nghiệp may mặc (từ ngày 1 đến ngày 6 tháng Hai 1921) (Trường thuật tốc ký)”. Pê-tơ-rô-grát*

*Theo đúng bản in cuốn sách, có đối chiếu với biên bản đánh máy*

## CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG GỬI CÁC ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN TRONG BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC

1. Trung thành vô điều kiện với lập trường do cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga xác định về nền giáo dục kỹ thuật tổng hợp (xem chủ yếu các §§ 1 và 8 của chương trong cương lĩnh nói về nền giáo dục quốc dân), đảng phải xem việc rút hạn tuổi từ 17 xuống 15 đối với nền giáo dục phổ thông và giáo dục kỹ thuật tổng hợp chỉ là một sự cần thiết thực tế tạm thời, gây ra bởi sự nghèo nàn và phá sản của đất nước phải chịu cái gánh nặng của những cuộc chiến tranh do Đồng minh buộc chúng ta phải tiến hành.

Hễ có một chút ít khả năng thì tất cả mọi nơi đều phải thực hiện vô điều kiện “sự kết hợp” giáo dục chuyên nghiệp cho những người trên 15 tuổi, với “giáo dục những kiến thức kỹ thuật tổng hợp phổ cập” (§ 8 của chương đã dẫn trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga).

2. Khuyết điểm chủ yếu của Bộ dân ủy giáo dục là thiếu tinh thần thực sự cầu thị và óc thực tiễn, là không đánh giá và kiểm nghiệm đầy đủ kinh nghiệm thực tế, là không sử dụng một cách có hệ thống những kết quả của kinh nghiệm đó, là để cho những lập luận chung chung và những khẩu hiệu trừu tượng chi phối mình. Bộ trưởng dân ủy và ban lãnh đạo phải đặc biệt quan tâm đấu tranh chống các khuyết điểm đó.

3. Bộ dân ủy giáo dục nói chung và Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp nói riêng, đã tổ chức chưa tốt việc tuyển lựa chuyên gia công tác ở trung ương, tức là những

nhà sư phạm có tri thức lý luận và có tri thức thực tiễn lâu năm, và những người cũng có những tri thức như vậy về mặt giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp (kể cả về mặt giáo dục nông nghiệp).

Cần phải tiến hành ngay việc đăng ký các cán bộ đó, việc nghiên cứu thâm niên của họ, việc kiểm tra kết quả công tác của họ và cần phải trao cho họ một cách có kế hoạch những chức vụ phụ trách ở địa phương và nhất là ở trung ương. Không được thi hành bất cứ một biện pháp quan trọng nào mà chưa hỏi ý kiến các chuyên gia đó và chưa có sự tham gia đều đặn của họ.

Đương nhiên, việc tuyển lựa chuyên gia phải được tiến hành với hai điều kiện bắt buộc: 1) các chuyên gia không phải là đảng viên cộng sản phải làm việc dưới sự kiểm soát của những người cộng sản; 2) chương trình giảng dạy, về các bộ môn giáo dục phổ thông, và nhất là về triết học, khoa học xã hội và giáo dục cộng sản chủ nghĩa, đều chỉ do những người cộng sản định ra thôi.

4. Các chương trình của những trường thuộc loại cơ bản, cả chương trình các khóa giảng, các buổi diễn giảng, các buổi nói chuyện, các cuộc tọa đàm và các buổi thực tập đều phải được ban lãnh đạo và bộ trưởng dân ủy thảo ra và phê chuẩn.

5. Vụ trường lao động thống nhất và đặc biệt là Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp, phải chú trọng tuyển lựa rộng rãi và có hệ thống hơn nữa tất cả các nhà kỹ thuật và nông học có khả năng về giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp và giáo dục kỹ thuật tổng hợp, song song với việc sử dụng mọi xí nghiệp công nghiệp hoặc nông nghiệp được thiết bị tương đối khá (nông trường quốc doanh, trạm thí nghiệm nông nghiệp, nông trang tốt, v. v., trạm phát điện, v. v.).

Khi quy định các hình thức và chế độ sử dụng những xí nghiệp kinh tế để tiến hành giáo dục kỹ thuật tổng hợp



thì phải được sự đồng ý của các cơ quan kinh tế hữu quan, sao cho sản xuất vẫn được tiến hành bình thường.

6. Cần định ra những hình thức báo cáo thực tế, thật ngắn gọn, nhưng rõ ràng và chính xác, để có thể thống kê và kiểm tra được quy mô và kết quả của công tác. Về mặt này thì cách tổ chức công tác trong Bộ dân ủy giáo dục rất không được tốt.

7. Việc phân phối báo, sách, tạp chí trong các thư viện và phòng đọc sách, thuộc các trường học hoặc không thuộc các trường học, cũng rất không được tốt. Kết quả là một tầng lớp rất nhỏ những viên chức trong các cơ quan xô-viết đã chiếm sách và báo, và chỉ còn rất ít sách báo cho công nhân và nông dân mà thôi. Toàn bộ công tác này phải được chỉnh đốn lại triệt để.

"*Sự thật*", số 25, ngày 5  
tháng Hai 1921

*Theo đúng bản thảo*

## VỀ CÔNG TÁC CỦA BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC

Trong báo "Sự thật" số 25 ra ngày 5 tháng Hai, có đăng "*Chỉ thị*" của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga gửi các đảng viên cộng sản trong Bộ dân ủy giáo dục (nhân việc cải tổ bộ dân ủy)".

Tiếc rằng ở mục thứ nhất, có một chữ bị in nhầm ba lần làm sai mất ý; đáng lẽ là giáo dục "kỹ thuật tổng hợp" thì lại in thành: giáo dục chính trị !!

Tôi muốn lưu ý các đồng chí đến chỉ thị đó và muốn trao đổi ý kiến về một số điểm đặc biệt quan trọng.

Hồi tháng Chạp 1920, đã có cuộc hội nghị đảng bàn về các vấn đề giáo dục quốc dân. Tham gia hội nghị, có 134 đại biểu chính thức và 29 đại biểu không có quyền biểu quyết. Hội nghị họp trong năm ngày. Bản tường thuật về hội nghị này đã được đăng trong "Phụ trương bản tin của Đại hội VIII các Xô-viết về hội nghị của đảng bàn về các vấn đề giáo dục quốc dân" (do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga xuất bản ngày 10 tháng Giêng 1921). Các nghị quyết của hội nghị, bản tường thuật về hội nghị, tất cả các bài đã đăng trong "Phụ trương bản tin" nói trên — ngoài bài nói đầu của đồng chí Lu-na-tsác-xki và bài của đồng chí Grin-cô — đều chứng tỏ rằng vấn đề giáo dục kỹ thuật tổng hợp đề ra chưa được đúng, và đều làm lộ rõ sự thiếu sót mà các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đã lưu ý bộ trưởng dân ủy và ban lãnh đạo phải "đặc biệt quan tâm" đấu tranh

chống lại, đó là: "sự say mê" những lập luận chung chung và những khẩu hiệu trừu tượng.

Về căn bản vấn đề giáo dục kỹ thuật tổng hợp đã được giải quyết trong cương lĩnh đảng ta, §§ 1 và 8 của chương nói về giáo dục quốc dân. Chính chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đã chỉ rõ những điểm đó của cương lĩnh. § 1 nói về chế độ *giáo dục kỹ thuật tổng hợp* đến 17 tuổi, § 8 nói về "việc phát triển rộng rãi giáo dục chuyên nghiệp cho những người từ 17 tuổi trở lên, *kết hợp với việc giáo dục những kiến thức kỹ thuật tổng hợp phổ cập*".

Như vậy là vấn đề đã được đặt ra một cách hoàn toàn rõ ràng trong cương lĩnh đảng. Còn những ý kiến bàn luận xem "giáo dục kỹ thuật tổng hợp hay kỹ thuật chuyên khoa" (những chữ tôi để trong ngoặc kép và nhấn mạnh, đó chính là những chữ cực kỳ phi lý mà chúng ta đã thấy ở trang 4 trong "Phụ trương bản tin" nói trên!) — những ý kiến đó căn bản là sai và hoàn toàn không thể dung thứ được đối với người cộng sản; những ý kiến đó chứng tỏ là chưa hiểu cương lĩnh và có "sự say mê" hão huyền đối với những khẩu hiệu trừu tượng. Nếu chúng ta buộc phải *tạm thời* hạ tuổi (trong việc chuyển từ giáo dục kỹ thuật tổng hợp phổ cập sang giáo dục kỹ thuật tổng hợp chuyên nghiệp) từ 17 tuổi xuống 15 tuổi, thì "*đảng phải xem*" sự hạ thấp tiêu chuẩn tuổi xuống đó "chỉ" (mục thứ nhất trong chỉ thị của Ban chấp hành trung ương) là sự cần thiết thực tế, là biện pháp tạm thời, gây ra bởi "*sự nghèo nàn và phá sản của đất nước*".

Những ý kiến bàn luận chung chung ra công "luận chứng" cho việc hạ thấp tuổi đó, là hết sức vô lý. Xin thôi cái trò bàn luận chung chung và lý luận giả đi! Toàn bộ trọng tâm công tác phải được chuyển sang việc "chú ý và kiểm nghiệm kinh nghiệm *thực tế*", sang việc "*sử dụng* một cách có hệ thống *những kết quả* của kinh nghiệm đó".

Ở nước ta những người thông minh, hiểu biết, có kinh nghiệm sự phạm *thực tế*, dù có ít đến đâu đi nữa, nhưng chắc chắn là nước ta có những người như thế. Khổ một nỗi là chúng ta không biết phát hiện được họ và đặt họ vào một địa vị lãnh đạo thích đáng, không biết cùng họ *nghiên cứu* kinh nghiệm thực tế trong công cuộc xây dựng chế độ xô-viết. Chính điểm này lại không thấy đưa ra trong cuộc hội nghị đảng hồi tháng Chạp 1920, mà nếu điểm này không thấy trong cuộc hội nghị của 163 — một trăm sáu mươi ba! — cán bộ hoạt động trong ngành giáo dục quốc dân, thì hoàn toàn chắc chắn là đã có một thiếu sót chung và cơ bản nào đó trong việc tổ chức công tác, thiếu sót đó đã buộc Ban chấp hành trung ương đảng phải có một chỉ thị đặc biệt.

Trong Bộ dân ủy giáo dục có hai — và chỉ có hai — đồng chí có nhiệm vụ đặc biệt. Đó là bộ trưởng dân ủy, đồng chí Lu-na-tsác-xki, đảm nhiệm công tác lãnh đạo chung, và một đồng chí thứ trưởng dân ủy, đồng chí Pô-crốp-xki, đảm nhiệm công tác lãnh đạo, thứ nhất với tư cách là thứ trưởng dân ủy, và thứ hai, với tư cách là cố vấn (và người lãnh đạo) không thể thiếu được trong các vấn đề khoa học và trong các vấn đề của chủ nghĩa Mác nói chung. Toàn đảng đã biết rõ cả đồng chí Lu-na-tsác-xki, lẫn đồng chí Pô-crốp-xki, cho nên tất nhiên đảng tin tưởng cả hai đồng chí đó, về các mặt nói trên, đều thuộc loại "chuyên gia" trong Bộ dân ủy giáo dục. Đối với tất cả các cán bộ khác thì không thể có "*chuyên môn*" đó được. "Chuyên môn" của tất cả các cán bộ khác là ở nghệ thuật biết làm công tác lôi cuốn các chuyên gia sự phạm làm việc, biết sắp xếp công tác của họ cho đúng đắn, biết vận dụng một cách có hệ thống những kết quả của kinh nghiệm thực tế. Về điểm này, các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương có nói ở § 2, § 3 và § 5.

Tại cuộc hội nghị cán bộ đảng, đáng lẽ chúng ta phải

lắng nghe ý kiến của các chuyên gia, các nhà sư phạm đã làm công tác thực tế chừng mười năm và có thể nói cho chúng ta biết: trong một lĩnh vực nào đó, chẳng hạn trong lĩnh vực giáo dục chuyên nghiệp, đã và đang làm được cái gì; trong công cuộc xây dựng chế độ xô-viết việc giáo dục chuyên nghiệp được thực hiện như thế nào; đã làm được cái gì tốt; cái gì là những mẫu mực về cái tốt đó (dù những mẫu mực như thế hãy còn rất ít, nhưng nhất định là có); cái gì là những tiêu biểu cụ thể cho các thiếu sót chủ yếu và những phương pháp khắc phục những thiếu sót đó.

Tại cuộc hội nghị của cán bộ đảng *không thấy* có sự chú ý đến kinh nghiệm *thực tế*, không thấy có ý kiến của các nhà sư phạm đã áp dụng kinh nghiệm đó như thế này, thế kia, mà chỉ thấy có những cố gắng uống công muốn "lập luận chung chung" và muốn đánh giá những "khẩu hiệu trừu tượng". Phải làm thế nào để toàn đảng, toàn thể cán bộ của Bộ dân ủy giáo dục nhận thức được thiếu sót đó, và làm thế nào để chúng ta cùng cố gắng bắt tay khắc phục thiếu sót đó. Phải làm thế nào để các cán bộ địa phương trao đổi kinh nghiệm của mình về mặt này và giúp đảng nêu lên được những tỉnh, huyện, khu, hay trường học kiểu mẫu, hoặc các nhà sư phạm kiểu mẫu đã thu được những kết quả tốt trong phạm vi tương đối hẹp, trong phạm vi địa phương hoặc chuyên môn. Dựa vào những thành tích đó, những thành tích đã được kiểm nghiệm trong thực tế, chúng ta phải đẩy mạnh công tác lên, bằng cách phổ biến — sau khi đã kiểm nghiệm một cách thích đáng — kinh nghiệm địa phương cho toàn nước Nga, đưa các nhà sư phạm có tài hoặc có khả năng lên các chức vụ có trách nhiệm hơn, vào một phạm vi hoạt động rộng hơn, v. v..

Kết quả công tác của một đảng viên cộng sản hoạt động trong lĩnh vực (và trong các cơ quan) giáo dục quốc dân

phải được đánh giá trước hết là ở cách tiến hành công việc tuyển lựa chuyên gia, ở chỗ biết phát hiện họ, biết sử dụng họ, biết thực hiện sự cộng tác giữa chuyên gia sư phạm và người cộng sản lãnh đạo, biết kiểm nghiệm xem chính cái gì đang được *thực hiện trong đời sống* và thực hiện được đến đâu, biết tiến lên, dù hết sức chậm, dù trong phạm vi hết sức nhỏ đi nữa, nhưng là tiến lên hoàn toàn trên cơ sở *thiết thực*, trên cơ sở kinh nghiệm *thực tế*. Nếu sau này trong Bộ dân ủy giáo dục của chúng ta, vẫn còn quá nhiều người có tham vọng muốn "lãnh đạo theo kiểu cộng sản" và về mặt thực tế lại chẳng có gì, thiếu hoặc không có chuyên gia có kinh nghiệm thực tế, không biết đề bạt họ, không biết nghe ý kiến của họ, không biết chú ý đến kinh nghiệm của họ, — nếu như thế thì công việc sẽ không chạy được. Người cộng sản lãnh đạo chỉ có một cách duy nhất để chứng minh quyền lãnh đạo của mình, đó là *tìm* cho mình được *nhiều*, càng ngày càng nhiều, những người phụ tá trong số các nhà sư phạm thực hành, *biết* giúp đỡ *họ* làm việc, biết đề bạt *họ*, biết giới thiệu và chú ý đến kinh nghiệm *của họ*.

Với tinh thần *đó*, khẩu hiệu của chúng ta nhất định phải là như sau: ít "lãnh đạo" *hơn nữa*, nhiều công tác thực tế hơn nữa, tức là bớt bàn luận chung chung, tăng thêm những sự việc thực tế, những sự việc đã được kiểm tra và chỉ cho ta thấy là chúng ta đã tiến lên ở chỗ nào, trong những điều kiện nào, được chừng nào hay là chúng ta đứng nguyên một chỗ, hoặc lùi lại đằng sau. Người cộng sản lãnh đạo nào đã sửa đổi những chương trình giảng dạy của các nhà sư phạm thực hành, đã viết được một cuốn giáo khoa tốt, đã có được một sự cải tiến — dù không đáng kể, nhưng *đang được áp dụng thực tế* — về nội dung công tác, về điều kiện công tác của *hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn* chuyên gia sư phạm, — đó mới là người lãnh đạo thực sự. Còn người

đảng viên cộng sản nào chỉ *bàn luận* về "lãnh đạo" mà không *biết* sắp xếp các chuyên gia làm công tác thực tế, không biết làm cho họ đạt được kết quả thực tế, không biết vận dụng kinh nghiệm thực tế của hàng trăm và hàng trăm giáo viên, — thì người đảng viên cộng sản đó thật là vô dụng.

Chỉ cần đọc lướt qua cuốn sách nhỏ viết rất hay: "Bộ dân uỷ giáo dục. 1917 — tháng Mười — 1920. Báo cáo tóm tắt", cũng đủ thấy rằng toàn bộ công tác của Bộ dân uỷ giáo dục mắc khuyết điểm nói trên nhiều hơn cả. Đồng chí Lu-na-tsác-xki đã công nhận điều đó khi trong lời nói đầu (tr. 5) của mình, đồng chí có nói đến tình trạng "hoàn toàn không thực tế". Nhưng cần phải làm việc ngoan cường hơn nữa để làm cho tất cả các đảng viên cộng sản trong Bộ dân uỷ giáo dục nhận thấy điều đó và để làm cho họ thật sự thực hiện được những chân lý mà họ đã nhận thức được ấy. Cuốn sách đó chỉ rõ rằng chúng ta biết ít sự việc, hết sức ít; chúng ta không biết thu thập những sự việc, chúng ta không biết có bao nhiêu vấn đề phải đặt ra và có thể trả lời được (với trình độ văn hoá của chúng ta, với tập quán của chúng ta và với những phương tiện liên lạc của chúng ta); chúng ta không biết thu thập và tổng kết những bài học kinh nghiệm thực tế; chúng ta chỉ bận tâm đến "những lập luận chung chung và những khẩu hiệu trừu tượng" vô ích, mà nói chung không biết sử dụng những giáo viên thành thạo, đặc biệt không biết sử dụng các kỹ sư và các nhà nông học thông thạo vào việc giáo dục kỹ thuật; không biết sử dụng các nhà máy, nông trường quốc doanh, các nông trang được thiết bị tương đối tốt và các trạm phát điện vào việc giáo dục kỹ thuật tổng hợp.

Mặc dù có những thiếu sót như vậy nhưng nước Cộng hoà xô-viết cũng vẫn tiến bộ trong công tác giáo dục quốc dân, điều đó là không nghi ngờ gì cả. "Từ bên dưới", tức là từ những quần chúng lao động trước kia bị chủ nghĩa

tư bản gạt ra ngoài giáo dục — gạt một cách công khai, bằng bạo lực, và bằng các phương pháp giả đạo đức và lừa bịp, — hiện đang có một cao trào mạnh mẽ đi tìm ánh sáng và tri thức. Chúng ta có quyền tự hào rằng chúng ta đã giúp đỡ và phục vụ cao trào đó. Nhưng nếu làm ngơ trước những thiếu sót trong công tác của chúng ta, nếu làm ngơ trước sự thật là chúng ta vẫn chưa biết *tổ chức* một cách đúng đắn bộ máy giáo dục quốc dân, thì như thế là một tội lớn.

Chúng ta xét thêm vấn đề phân phối sách báo, là vấn đề được nói trong chỉ thị của Ban chấp hành trung ương, ở mục cuối cùng, mục 7.

Ngày 3 tháng Mười một 1920, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ đã công bố sắc luật "Về việc tập trung công tác thư viện" (tr. 439 trong Tập sắc luật, 1920, số 87), về việc thành lập *mạng lưới thư viện thống nhất* của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Sau đây là một vài số liệu cụ thể về vấn đề đó, mà đồng chí Man-kin trong "Tổng phát hành sách báo trung ương" và đồng chí Mô-đê-xtốp trong ban thư viện thuộc Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va đã chuyển đến cho tôi. Trong 38 tỉnh và 305 huyện thuộc vùng trung tâm nước Nga xô-viết (không kể Xi-bi-ri, Bắc Cáp-ca-đơ), số thư viện là như sau:

Số thư viện	trung ương .....	342
"	khu phố của thành phố .....	521
"	xã .....	4 474
"	lưu động .....	1 661
Phòng đọc sách .....		14 739
Các loại thư viện khác ("của thôn, của thiếu nhi, tham khảo, thuộc các cơ quan, các tổ chức khác nhau") .....		12 203
	<i>Tổng cộng</i> .....	33 940

Đồng chí Mô-đê-xtốp căn cứ vào kinh nghiệm của mình cho rằng gần 3/4 những thư viện đó tồn tại trên thực tế,

số còn lại chỉ là có trên giấy tờ mà thôi. Theo số liệu của "Tổng phát hành sách báo trung ương" thì tỉnh Mát-xcơ-va có 1 223 thư viện; theo số liệu của đồng chí Mô-đê-xtốp thì có 1018, trong đó có 204 thư viện thành phố và 814 thư viện tỉnh, không kể các thư viện của công đoàn (có lẽ khoảng 16 cái) và của quân đội (khoảng 125 cái).

Qua việc so sánh các số liệu của các tỉnh, ít nhiều có thể đoán định được rằng mức độ chính xác của các con số đó không lớn lắm — có lẽ trên thực tế mức độ chính xác đó không đầy 75% ! Ví dụ, ở tỉnh Vi-át-ca có 1 703 phòng đọc sách, ở tỉnh Vla-đi-mia có 37 phòng, ở tỉnh Pê-tơ-rô-grát có 98 phòng, ở tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ có 75 phòng, v. v.. Các thư viện "loại khác" trong tỉnh Pê-tơ-rô-grát có 36 cái, trong tỉnh Vô-rô-ne-giơ có 378 cái, trong tỉnh U-pha có 525 cái, trong tỉnh Pơ-cốp có 31 cái, v. v..

Có lẽ, các số liệu đó chỉ rõ chính cái sự thực sau đây: nhiệt tình của quần chúng công nông đi tìm tri thức thật là rất lớn, nguyện vọng được học tập và nguyện vọng thành lập các thư viện thật là mạnh mẽ, thật là "nhân dân" theo đúng nghĩa của chữ đó. Nhưng chúng ta vẫn chưa biết tổ chức, điều tiết và hướng dẫn nguyện vọng đó của nhân dân, vẫn chưa biết thỏa mãn đúng đắn nguyện vọng đó. Còn phải làm việc rất và rất nhiều và ngoan cường hơn nữa để thành lập được một *mạng lưới* thư viện thật sự *thống nhất*.

Chúng ta phân phối sách báo như thế nào ? Theo số liệu của "Tổng phát hành sách báo trung ương" thì trong năm 1920, số báo đã phát hành là 401 triệu tờ, số sách đã phát hành là 14 triệu bản (trong 11 tháng). Sau đây là số liệu về việc phân phối ba tờ báo (12. I. 1921); việc phân phối này do Tiểu ban sách báo định kỳ thuộc Ủy ban kiểm kê phân phối sách báo trung ương<sup>127</sup> xác định (các số chỉ đơn vị *nghìn bản*):

	"Tin tức"	"Sự thật"	"Nông dân nghèo"
Các đại lý của "Tổng phát hành sách báo trung ương" . . .	191	139	183
Các phòng quân sự để phát về các bộ phận nhận báo . .	50	40	85
Các cơ quan đường sắt, các chi điểm đường sắt của "Tổng phát hành sách báo trung ương", các phòng tuyên truyền. . . . .	30	25	16
Các cơ quan và các tổ chức của thành phố Mát-xcơ-va . . .	65	35	8
Ủy ban quân sự thành phố Mát-xcơ-va . . . . .	8	7	6
Tạp báo trên các tàu chở hành khách. . . . .	1	1	1
Dán ở các nơi công cộng và để đóng thành tập . . . . .	5	3	1
<i>Tổng cộng</i> . . . . .	350	250	300

Số báo dán ở các nơi công cộng, tức là cho quần chúng đông đảo nhất, thì lại ít kinh người. Số báo phát cho các "cơ quan" ở thủ đô v. v., thì lại nhiều ghê gớm, có lẽ để các "ông tư sản xô-viết", trong quân đội cũng như ở ngoài quân đội, vung phí và sử dụng một cách quan liêu.

Đây, lại thêm một vài con số nữa lấy trong các bản báo cáo của các chi điểm địa phương của "Tổng phát hành sách báo trung ương". Đại lý của "Tổng phát hành sách báo trung ương" ở tỉnh Vô-rô-ne-giơ, trong tháng Chín 1920, đã nhận được báo 12 lần (tức là trong số 30 ngày của tháng Chín thì 18 ngày không nhận được báo). Số báo nhận được đã phân phối như sau: số báo "Tin tức" phân phối cho các đại lý của "Tổng phát hành": ở huyện — 4 986 tờ (4 020; 4 310)\*; ở khu — 7 216 tờ (5 860; 10 064); ở

\* Ở trong ngoặc đơn, số đứng trước chỉ báo "Sự thật", số đứng sau chỉ báo "Nông dân nghèo".

xã — 3 370 tờ (3 200; 4 285); cho các tổ chức đảng — 447 tờ (569; 3 880); cho các cơ quan xô-viết — 1 765 tờ (1 641; 509), — các đồng chí hãy chú ý rằng số báo "Sự thật" phân phát cho các cơ quan xô-viết nhiều hơn gấp ba số phân phát cho các tổ chức đảng! Sau đó: cho ban tuyên huấn thuộc Ủy ban quân sự — 5 532 tờ (5 793; 12 332); cho các phòng tuyên truyền — 352 tờ (400; 593); cho các phòng đọc sách — *không có số nào*. Cho các người đặt mua — 7 167 tờ (3 080; 764). Như vậy là "những người đặt mua" — nghĩa là trên thực tế, đương nhiên đó là các "ông tư sản xô-viết" — nhận được rất nhiều báo. Số báo treo ở những nơi công cộng — 460 tờ (508; 500). Tổng cộng là 32 517 tờ (25 104; 37 237).

Tỉnh U-pha trong tháng Mười một 1920, đã 25 lần nhận được báo, tức là chỉ có 5 ngày không có báo. Phân phối như sau: các tổ chức đảng — 113 tờ (1 572; 153); cho các cơ quan xô-viết — 2 763 tờ (1 296; 1 267); cho Ban tuyên huấn thuộc Ủy ban quân sự — 687 tờ (470; 6 500); cho các ban chấp hành Xô-viết xã — 903 tờ (308; 3 511); cho các phòng đọc sách — 36 tờ (8 — báo "Sự thật" chỉ có 8 tờ! — 2 538); cho các người đặt mua — *không có số nào*; cho "các tổ chức huyện" — 1 044 tờ (219; 991). Tổng cộng là 5 841 tờ (4 069; 15 429).

Cuối cùng là bản báo cáo về tháng Chạp 1920 của đại lý ở xã Pu-xtô-sca thuộc huyện Xu-đô-gđa trong tỉnh Vla-đi-mia. Phân phát cho các tổ chức đảng — 1 tờ (1; 2); cho các cơ quan xô-viết — 2 tờ (1; 3); cho Ban tuyên huấn thuộc Ủy ban quân sự — 2 tờ (1; 2); cho các ban chấp hành Xô-viết xã — 2 tờ (1; 3); cho các cơ quan bưu điện — 1 tờ (1; 1); cho ủy ban công xưởng ở Uốc-sen-xki — 1 tờ (1; 2); cho Ban bảo hiểm xã hội khu — 1 tờ (0; 3). Tổng cộng là 10 tờ (6; 16).

Qua các tài liệu đứt đoạn đó ta có thể rút ra những kết luận gì? Theo tôi, đó là kết luận mà cương lĩnh đảng ta đã

nói lên như sau: "hiện nay... mới chỉ là những bước đầu thực hiện việc chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản"<sup>128</sup>.

Chủ nghĩa tư bản đã biến báo chí thành những xí nghiệp tư bản, thành công cụ để cho bọn nhà giàu kiếm lãi, truyền tin và giải trí, thành công cụ lừa bịp và mê hoặc quần chúng lao động. Chúng ta đã đập tan các công cụ kiếm lãi và lừa bịp. Chúng ta đã *bắt đầu* biến báo chí thành công cụ giáo dục quần chúng và dạy họ sống và xây dựng nền kinh tế của mình *không cần* đến bọn địa chủ và không cần đến bọn tư bản. Nhưng chúng ta chỉ mới vừa bắt đầu làm việc đó thôi. Trong hơn ba năm, chúng ta làm chưa được bao nhiêu. Và còn phải làm rất nhiều nữa, còn phải trải qua một đoạn đường rất dài nữa. Hãy bớt những câu chính trị huyền thiên đi, hãy bớt những lập luận chung chung và những khẩu hiệu trừu tượng mà các đảng viên cộng sản không có kinh nghiệm, không hiểu nhiệm vụ của mình, đang ưa thích; và hãy phát triển công tác tuyên truyền sản xuất nhiều hơn nữa, và nhất là hãy nghiên cứu kinh nghiệm thực tế một cách thiết thực, khéo léo, phù hợp với trình độ phát triển của quần chúng.

Trong việc phân phối báo (còn về việc phân phối sách thì tôi không có tài liệu; có lẽ về mặt này tình hình còn tệ hơn) chúng ta đã bỏ chế độ đặt mua. Đây là một bước tiến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Nhưng không thể đánh chết ngay chủ nghĩa tư bản được. Nó tái sinh dưới dạng "những ông tư sản xô-viết", những người quan liêu xô-viết, những người này đang mượn nhiều cố khác nhau để chiếm báo chí. Không thể tính được rằng những người đó đã chiếm mất bao nhiêu tờ báo, nhưng rõ ràng là rất nhiều. Phải tiến hành công tác một cách ngoan cường và có hệ thống để "bẻ gãy tay" những người quan liêu, không cho họ chiếm đoạt sách báo, giảm phân sách báo của họ xuống, không ngừng giảm chính ngay số "những ông

tư sản xô-viết" nữa. Rất tiếc, chúng ta không thể giảm ngay lập tức con số đó xuống mười lần, một trăm lần được — với trình độ văn hóa của chúng ta hiện nay mà hứa làm điều đó thì như vậy là bịp bợm, — nhưng chúng ta có thể và phải thường xuyên và triệt để giảm con số đó xuống. Người cộng sản nào không làm điều đó thì chỉ là cộng sản trên lời nói mà thôi.

Phải cố gắng và cố gắng làm sao cho sách báo thường thường *chỉ* được phát không cho các thư viện và các phòng đọc sách, cho *mạng lưới* thư viện và phòng đọc sách để nó phục vụ một cách đúng đắn toàn quốc, toàn thể quần chúng công nhân, binh sĩ, nông dân. Khi đó, nhân dân sẽ hưởng tới văn hóa, ánh sáng và tri thức, một cách mạnh mẽ hơn, nhanh chóng hơn, hiệu quả hơn hàng trăm lần. Khi đó, công tác giáo dục sẽ tiến những bước rất dài.

Để thấy được rõ ràng, có thể lấy một con tính nho nhỏ làm ví dụ: 350 nghìn tờ "Tin tức" và 250 nghìn tờ "Sự thật" cho cả nước Nga. Chúng ta nghèo. Thiếu giấy. Công nhân đói rét, không có cái mặc, không có giày đi. Máy móc cũ. Nhà cửa đổ nát. Hãy giả định là trong toàn quốc, với trên 10 000 xã chúng ta có 50 000 thư viện và phòng đọc sách, không phải là có trên giấy tờ mà là có thực, ít nhất là mỗi xã phải có ba và nhất định là mỗi nhà máy hoặc công xưởng, và mỗi đơn vị bộ đội phải có một. Hãy giả định là chúng ta đã học tập làm được không những "bước đầu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản", mà là cả bước thứ hai và bước thứ ba nữa. Hãy giả định là chúng ta đã biết phân phối một cách đúng đắn cho mỗi thư viện hoặc mỗi phòng đọc ba tờ báo, trong đó ví dụ có hai tờ được đem "dán" (giả sử chúng ta đã làm được bước thứ tư từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, tôi chủ trương và kiên quyết chủ trương rằng thay thế cho cái phương pháp dã man là "dán", làm hỏng mất báo, chúng ta sẽ dùng đinh gỗ — vì không có đinh sắt, ngay cả ở "bước thứ tư" chúng ta

cũng sẽ thiếu sắt! — đóng báo vào một cái bảng nhẵn để tiện đọc và giữ gìn được báo). Như vậy là mỗi thư viện và phòng đọc sách trong số 50 000, sẽ có hai tờ để "dán", một tờ để dự trữ. Sau nữa, hãy giả định là chúng ta vẫn phân phát báo một cách vô ích cho "những ông tư sản xô-viết", nhưng đã biết phân phát cho họ một cách *vừa phải*, chẳng hạn, nhiều lắm là vài nghìn tờ cho các "ông quan" cứng trong toàn nước Cộng hòa xô-viết.

Nếu mạnh dạn giả định như thế, thì 160 hoặc 175 nghìn tờ sẽ đủ để phân phát cho toàn quốc, và tình hình sẽ tốt gấp năm lần tình hình hiện nay. Tất cả mọi người đều sẽ có khả năng tìm hiểu được tình hình qua báo chí (nếu các thư viện "lưu động" được tổ chức một cách thích đáng; tôi cho rằng mới đây, trên báo "Sự thật"<sup>129</sup>, đồng chí Ph. Đô-ble đã bảo vệ những thư viện lưu động đó một cách rất có kết quả). Như thế là 350 nghìn bản của hai tờ báo. Hiện nay có 600 nghìn tờ bị "những ông tư sản xô-viết" chiếm đoạt vung phí một cách vô ích vào việc "quần thuốc lá" v. v., thuần túy theo thói quen tư bản. Như thế tiết kiệm được 250 nghìn tờ. Nói một cách khác là mặc dù nghèo, nhưng chúng ta có thể cho ra được *hai* tờ báo hằng ngày, mỗi tờ in 125 nghìn bản. Và trong mỗi một tờ báo đó, hằng ngày ta có thể cung cấp cho nhân dân những bài nghiêm túc và quý giá, những tác phẩm văn học kinh điển tuyệt tác, các tài liệu giáo khoa phổ thông, giáo khoa về nông nghiệp và công nghiệp. Nếu ngay trong thời kỳ trước chiến tranh, bọn tư sản Pháp biết làm tiền bằng cách xuất bản những tiểu thuyết để bán cho nhân dân không phải với giá ba phrăng rưỡi, dưới hình thức cuốn tiểu thuyết của quý tộc, mà với giá 10 xăng-tim (tức là rẻ hơn 35 lần, bằng 4 cô-pêch theo giá hối đoái trước chiến tranh), dưới hình thức một tờ báo vô sản, — thì tại sao chúng ta, ở bước thứ hai từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, lại không học tập làm như vậy? Tại sao chúng ta lại không học làm

như vậy để trong mỗi năm, ngay cả trong tình trạng nghèo nàn hiện nay, có thể cung cấp cho nhân dân, 2 tờ báo cho mỗi một thư viện và phòng đọc sách trong số 50 000 cái, tất cả các tài liệu giáo khoa cần thiết và tất cả các tác phẩm kinh điển cần thiết về văn học thế giới, về khoa học và kỹ thuật hiện đại?

Nhất định chúng ta sẽ học làm được như thế.

Ngày 7 tháng Hai 1921.

"*Sự thật*", số 28, ngày 9  
tháng Hai 1921  
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo  
"*Sự thật*"

## PHÁC THẢO SƠ BỘ NHỮNG LUẬN CƯƠNG VỀ NÔNG DÂN<sup>130</sup>

1. Thỏa mãn nguyện vọng của nông dân không đảng phái về việc thay chế độ trưng thu (nghĩa là trưng thu số lượng thực thừa) bằng thuế thu bằng lúa mì.
2. Giảm thuế suất của thuế đó xuống thấp hơn mức trưng thu năm ngoái.
3. Chuẩn y nguyên tắc thuế suất phải được ấn định một cách thích ứng với tính tích cực của nông dân, nghĩa là thuế suất phải giảm đi khi tính tích cực của nông dân tăng lên.
4. Trong điều kiện nông dân nộp thuế nhanh chóng và đầy đủ, thì nới rộng quyền của nông dân được tự do sử dụng, trong vòng lưu thông kinh tế địa phương, những lương thực thừa còn lại sau khi đã nộp xong thuế.

Viết xong ngày 8 tháng Hai 1921

Đăng lần đầu ngày 26 tháng Sáu  
1930 trên báo "*Sự thật*", số 174

Theo đúng bản thảo



## THƯ NÓI VỀ CÁC TÔ NHƯỢNG DẦU MỎ

Gửi các ủy viên Bộ chính trị và đồng chí Rư-cốp

Xta-lin

Bu-kha-rin

Ca-mê-nép

Cre-xtin-xki

Rư-cốp

Đã nhận được thư của cả Cra-xin (và của Bô-gđa-chi-an) lẫn của Đốt-xe, giám đốc Tổng cục công nghiệp dầu mỏ, và của 4 chuyên gia của tổng cục đó, trả lời câu hỏi của Bộ chính trị về những tô nhượng dầu mỏ.

Những câu trả lời này có liên quan đến bản báo cáo về "Tình hình công nghiệp dầu mỏ cuối năm 1920" (Ba-cu, 1920), tôi đã gửi cho đồng chí Xta-lin, và tôi yêu cầu tất cả các ủy viên Bộ chính trị hãy liên hệ bằng điện thoại với đồng chí ấy để nhận và đọc các tài liệu đó cho kịp thời. (Trong báo cáo in, thậm chí chỉ cần đọc lướt những đoạn mà tôi đã ngoặc bút chì xanh vào những trang ghi ở ngoài bìa, nghĩa là ở trang trước văn bản chính.)

Các tài liệu đó cần được đọc gấp rút vì Bộ chính trị (8 giờ tối ngày thứ hai 14 tháng Hai) ra được nghị quyết thì tốt.

Các tài liệu đó chứng minh hoàn toàn rằng:

- (a) một tai họa sắp xảy ra *đến nơi rồi*;
- (b) chúng ta cần phải hết sức cố gắng để cấp những tô nhượng (nghĩa là tìm những người nhận tô nhượng) ở Ba-cu;
- (c) giám đốc Tổng cục công nghiệp dầu mỏ là một người ngu ngốc không thể tưởng được. Một nhân vật ở một địa vị cao như thế mà ngu ngốc thì thật là nguy hiểm.

Tóm tắt về ba điểm đó:

(a) Tai họa đang đến gần. *Các chuyên gia của Tổng cục công nghiệp dầu mỏ* đã chứng minh rất rõ điều đó. Trong "thư báo cáo" của mình, cái anh ngốc Đốt-xe đó ra sức *thu nhỏ* sự nguy hiểm đó lại. Như vậy thật là đặc biệt ngu xuẩn. Cần phải đọc ý kiến của *tất cả các chuyên gia* Tổng cục công nghiệp dầu mỏ và so sánh những ý kiến đó với kết luận giảm nhẹ của Đốt-xe.

(b) "Việc tìm lấy một người nhận tô nhượng là có lợi hay không, điều đó còn thành vấn đề". Đốt-xe đã kết luận như thế. Chẳng khác gì một chàng thật sự ngu ngốc đầy những ý định tốt, anh ta rõ ràng là đã tìm cách dọa các chuyên gia của mình, anh ta nói với họ rằng thái độ duy nhất xứng đáng với một người "xô-viết" là phải chống lại tô nhượng !! Thật là đoảng !!

Trong thực tế, các báo cáo của các chuyên gia Tổng cục công nghiệp dầu mỏ (là những báo cáo phù hợp với thực tế và "đến cuối năm 1920" thì được bản báo cáo in xác nhận hoàn toàn là đúng) chứng tỏ một cách không gì rõ rệt hơn rằng chúng ta cần phải đặt *nhiệm vụ điều kiện nào* cho người được tô nhượng.

Với những điều kiện như thế liệu có tìm được một người nhận tô nhượng không, tất nhiên đó còn "thành vấn

đề". Song không một nhà chính trị nào còn đầy đủ lý trí mà lại đi hỏi Đốt-xe và các chuyên gia về điểm ấy.

Nhiệm vụ của chúng ta là phải hết sức tìm cho được những người nhận tô nhượng như thế.

Nếu không tìm được thì thật bất lợi cho chúng ta.

Nếu chúng ta không biết dốc hết sức ra để tìm cho được một người nhận tô nhượng thì chính chúng ta sẽ bị phá sản.

Phải gấp rút xác định những điều kiện.

Phải đấu tranh ngay tức khắc chống một thiên kiến rất có hại có thể dễ dàng mê hoặc một bộ phận công nhân, và vô luận thế nào cũng phải khắc phục thiên kiến đó. Thiên kiến đó, tức là "tư tưởng" này: "chúng tôi không muốn lao động cho bọn tư bản", hoặc nữa: "chúng tôi không muốn lao động cho bọn tư bản nếu những công nhân khác không lao động cho chúng".

Tính chất độc hại của thiên kiến đó (vừa bị cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga lại vừa bị chủ nghĩa Mác nói chung bác bỏ) được chúng mình rõ ràng bằng con tính phỏng chừng dưới đây, và con tính đó là kết luận cụ thể cho những báo cáo của các chuyên gia.

Chúng ta sản xuất  $100a$  dầu mỏ.

Sản lượng giảm.

Nạn lụt có cơ gây ra một tai họa.

Nếu chúng ta thu hút được một người nhận tô nhượng, hẳn giúp ta khai thác được  $100a + 100b$  dầu mỏ, và nếu chúng ta trả cho họ  $98b$  về việc đó, thì sản xuất của chúng ta sẽ tăng lên, cố nhiên là tăng chậm ( $100a + 2b$ ), song tăng lên chứ không phải giảm đi.

Xin hỏi: những công nhân đem cho người nhận tô nhượng  $98b$  trong số  $100b$  thì họ lao động "cho bọn tư bản" hay cho Chính quyền xô-viết?

Trả lời dễ thôi.

Tôi khẩn khoản yêu cầu các đồng chí hãy đọc hết sức nhanh những tài liệu và báo cáo gửi kèm sau đây, sao cho nghị quyết có thể ra được sớm nhất. Chậm trễ thì cực kỳ nguy hiểm.

12. II. 1921

Lê-nin

In lần đầu năm 1945 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXV

Theo đúng bản thảo

## DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU<sup>131</sup>

1) Hội đồng bộ trưởng dân ủy không chuẩn y kế hoạch nhập khẩu đã trình lên Hội đồng vì kế hoạch này tăng lên nhiều quá, ít nhất là tới 5 lần<sup>1)</sup>.

2) Hội đồng bộ trưởng dân ủy ủy nhiệm cho Hội đồng lao động và quốc phòng thành lập ngay một ủy ban kế hoạch chung có sự tham gia của các chuyên viên đồng thời trao cho nó (hoặc cho một tiểu ban của nó) rút bớt kế hoạch đó và xem xét lại kế hoạch đó xét về mặt sử dụng thực tế những thứ mua về trong điều kiện kinh tế của ta hiện nay. Hội đồng lao động và quốc phòng sẽ phê chuẩn cuối cùng.

3) Cho tới khi kế hoạch này được xem xét lại, Bộ dân ủy ngoại thương không được quyền vượt ra ngoài giới hạn  $\frac{1}{5}$  kế hoạch này về mỗi một yêu cầu trong tổng số 71 yêu cầu chủ yếu; đối với cơ quan quân sự là  $\frac{1}{10}$ ; với điều kiện không thể thiếu được là phải đặt lên hàng đầu việc thỏa mãn những nhu cầu của công nghiệp khai thác nhiên liệu và công nghiệp luyện kim. Những trường hợp ngoại lệ thì do Hội đồng lao động và quốc phòng giải quyết.

*Viết xong ngày 15 tháng Hai 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

1) V. I. Lê-nin đã xóa bỏ điểm 1 trong bản thảo và viết lên trên đó chữ "của Cra-xin".

## DỰ THẢO ĐIỂM CƠ BẢN TRONG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ ỦY BAN KẾ HOẠCH CHUNG<sup>132</sup>

*Đích thân đồng chí Lê-nin*

*gửi các ủy viên Hội đồng lao động và quốc phòng*

Ngày mai (18/II.) dự thảo quyết định về ủy ban kế hoạch chung sẽ được đưa ra Hội đồng lao động và quốc phòng xét, hôm nay tôi giới thiệu để các đồng chí biết dự thảo điểm cơ bản của bản quyết định và một danh sách sơ bộ các ủy viên (danh sách được lập sau khi đã họp với các đồng chí Ru-cốp và Cơ-gi-gia-nốp-xki)<sup>1)</sup>. Tôi đề nghị các đồng chí chuẩn bị sẵn những ý kiến sửa đổi hoặc một phản dự thảo cho cuộc họp Hội đồng lao động và quốc phòng vào ngày 18/II.

Thành lập một ủy ban kế hoạch chung trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng để thảo ra một kế hoạch kinh tế thống nhất toàn quốc dựa trên cơ sở kế hoạch điện khí hóa đã được Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga thông qua và để theo dõi chung việc thực hiện kế hoạch này.

Các nhiệm vụ kinh tế hàng đầu và đặc biệt là những nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian gần đây nhất, nói

1) Xem Văn tập Lê-nin, t. XX, tr. 24.

riêng là trong năm 1921, phải được ủy ban kế hoạch chung hoặc một tiểu ban của nó nghiên cứu thảo ra thật hết sức tỉ mỉ, có tính toán đầy đủ đến những điều kiện hiện có trong thực tế cụ thể của nền kinh tế.

*Viết xong ngày 17 tháng Hai 1921*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản đánh máy*

## VỀ KẾ HOẠCH KINH TẾ THỐNG NHẤT

Các bài báo và các ý kiến bàn về vấn đề này gây cho người ta một ấn tượng nặng nề. Các đồng chí hãy xem các bài của L. Cri-txơ-man đăng trên tờ "Đời sống kinh tế"<sup>133</sup> (I – ngày 14 tháng Chạp 1920; II – 23 tháng Chạp; III – 9 tháng hai; IV – 16 tháng Hai; V – 20 tháng Hai). Đó chỉ là những câu hết sức rộng tuếch. Đó chỉ là thứ văn chương sáo thổi. Đó là thái độ không đếm xỉa đến những kết quả thực tế đã đạt được về mặt đó, và không muốn nghiên cứu những kết quả đó. Đáng lẽ phải nghiên cứu các tài liệu và các sự việc thì lại toàn là những nghị luận – kéo dài trong năm bài! – bàn về cách thức nghiên cứu như thế nào.

Ta hãy xem các đề cương của Mi-li-u-tin ("Đời sống kinh tế", ngày 19 tháng Hai) và của La-rin ("Đời sống kinh tế", ngày 20 tháng Hai), hay nghe những lời phát biểu của những đồng chí "có trách nhiệm". Cũng lại có những thiếu sót căn bản như của Cri-txơ-man. Đó là một thứ triết học kinh viện hết sức chán ngấy; đi đến chỗ trở thành nói huyền thiên về quy luật liên hệ dây chuyền, v. v., một thứ triết học kinh viện lúc thì theo kiểu của nhà viết văn, lúc thì theo kiểu của bọn quan liêu, còn công việc sinh động thì chẳng thấy đâu.

Tệ hơn thế nữa. Lại còn có thái độ kiêu ngạo - quan liêu không thèm chú ý tới công việc sinh động đã làm được

và cần được tiếp tục. Ba lần bầy lượt, vẫn cứ "vạch ra các đề cương" một cách hết sức rỗng tuếch, hoặc nặn ra những khẩu hiệu và dự thảo, mà không thận trọng và chăm chú tìm hiểu kinh nghiệm thực tế của bản thân chúng ta.

Về vấn đề kế hoạch kinh tế thống nhất thì công tác quan trọng duy nhất là "Kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga" tức là báo cáo của "Gô-en-rô" (Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga) đọc tại Đại hội VIII các Xô-viết, đã được xuất bản hồi tháng Chạp 1920 và đã được phân phát tại Đại hội VIII các Xô-viết. Cuốn sách này trình bày một kế hoạch kinh tế thống nhất do các lực lượng bác học ưu tú của nước cộng hòa chúng ta vạch ra — tất nhiên là mới chỉ vạch ra một cách phỏng chừng sơ bộ — theo sự ủy nhiệm của các cơ quan tối cao của nước cộng hòa. Để đấu tranh chống bệnh tự phụ ngu dốt của các ông quan xô-viết, chống bệnh tự phụ trí thức của các ông cộng sản viết văn, chúng ta phải bắt đầu từ một việc hết sức nhỏ, đó là việc kể qua lịch sử cuốn sách đó, nội dung của nó, ý nghĩa của nó.

Từ 2 đến 7 tháng Hai 1920, tức là cách đây hơn một năm, trong một phiên họp của mình, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua một nghị quyết về việc điện khí hóa. Trong nghị quyết đó, có viết:

"... Cùng với các nhiệm vụ bức thiết nhất, khẩn cấp nhất, không thể trì hoãn được, quan trọng bậc nhất, nhằm xây dựng ngành vận tải, khắc phục tình trạng khủng hoảng nhiên liệu và lương thực, tiêu diệt các bệnh dịch, tổ chức các đội quân lao động có kỷ luật, — lần đầu tiên nước Nga xô-viết có điều kiện bắt tay vào công cuộc xây dựng kinh tế một cách có kế hoạch hơn, vạch ra một cách khoa học kế hoạch nhà nước cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân và thực hiện kế hoạch đó một cách triệt để. Nhận thấy việc điện khí hóa có một ý nghĩa hàng đầu... đánh giá ý nghĩa quan trọng của việc điện khí hóa đối với công nghiệp, nông nghiệp, vận tải... v. v. và v. v..., Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga quyết định: ủy nhiệm cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cùng với Bộ dân ủy nông nghiệp thảo bản dự án xây dựng một mạng lưới các trạm phát điện..."

Như thế là rõ ràng rồi chứ? "Vạch ra một cách khoa học kế hoạch nhà nước cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân", — phải chăng không thể hiểu được những chữ đó, không thể hiểu được nghị quyết đó của chính quyền tối cao của chúng ta? Nếu trước mặt "các chuyên gia", có những nhà viết văn nào và những ông quan nào khoác lác rằng mình là đảng viên cộng sản mà lại không biết đến nghị quyết đó, thì chỉ còn một cách là nhắc nhở họ rằng: không biết những pháp luật của chính chúng ta, điều đó không phải là một lý do.

Để thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã phê chuẩn, ngày 21 tháng Hai 1920 việc thành lập Ủy ban điện khí hóa trực thuộc Ban điện lực, sau đó Hội đồng quốc phòng đã phê chuẩn quy chế của "Gô-en-rô" và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao có nhiệm vụ liên hệ với Bộ dân ủy nông nghiệp để định rõ và chuẩn y thành phần của "Gô-en-rô". Ngày 24 tháng Tư 1920, "Gô-en-rô" đã ra "Bản tin"<sup>134</sup> số 1 của mình, trong đó có nêu ra một chương trình công tác hết sức chi tiết, một bản danh sách những người phụ trách, các nhà bác học, kỹ sư, nhà nông học, các nhà thống kê, họ tham gia các tiểu ban, đảm nhiệm công tác lãnh đạo từng vùng, nhận các nhiệm vụ đã được quy định chính xác. Chỉ nguyên bản thống kê các công tác đó và những cá nhân đảm nhiệm các công tác đó, cũng đã chiếm hết 10 trang in trong "Bản tin" số 1. Tất cả các lực lượng ưu tú của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và của Bộ dân ủy nông nghiệp cũng như của Bộ dân ủy giao thông đều được lôi cuốn tham gia công tác.

Kết quả công tác của "Gô-en-rô" là công trình khoa học phong phú — và hoàn hảo — đã nói trên. Hơn 180 chuyên gia đã cộng tác viết công trình đó. Họ nộp cho "Gô-en-rô" trên 200 tác phẩm. Thứ nhất, chúng ta có được bản thông báo về các tác phẩm đó (phần thứ nhất của cuốn sách kể

trên gồm hơn 200 trang): a) điện khí hóa và kế hoạch kinh tế nhà nước; sau đó b) việc cung cấp nhiên liệu (kèm theo có bản "dự toán nhiên liệu" của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, bản này đã được tính toán tỉ mỉ *cho 10 năm sắp tới*, có tính cả số công nhân cần thiết); c) năng lượng nước; d) nông nghiệp; đ) vận tải và e) công nghiệp .

Kế hoạch được dự tính thực hiện trong khoảng 10 năm, có chỉ rõ số lượng công nhân và số công suất (tính theo nghìn mã lực). Dĩ nhiên, đây chỉ là một kế hoạch áng chừng, sơ bộ, sơ sài, có một số sai sót, một kế hoạch "phỏng chừng sơ bộ", nhưng là một kế hoạch khoa học thật sự. Chúng ta đã có những con số tính toán chính xác về tất cả các vấn đề chủ yếu do các chuyên gia tính. Chúng ta đã có những con số do họ tính toán về tất cả các ngành công nghiệp. Chúng ta đã có — một ví dụ nhỏ — bản dự tính khối lượng sản xuất da để làm giày, hai đôi một đầu người (300 triệu đôi), v. v.. Kết quả là chúng ta đã có bảng cân đối về vật tư và tài chính (tính theo rúp vàng) của việc điện khí hóa (khoảng 370 triệu ngày công, bao nhiêu xi măng, gạch, sắt, đồng, v. v., bao nhiêu tuyền-bin phát điện có công suất bao nhiêu, v. v.). Bảng cân đối được dự tính tăng thêm ("theo sự đánh giá rất sơ sài") về công nghiệp chế biến trong 10 năm lên 80% và công nghiệp khai thác lên 80-100%. Số vàng thiếu hụt trong bảng cân đối (+ 11 tỷ — 17 tỷ, tổng cộng số thiếu là gần 6 tỷ) "có thể được bù bằng tô nhượng và các khoản tín dụng".

Trong kế hoạch, có chỉ rõ địa điểm của 20 trạm nhiệt điện và 10 trạm thủy điện khu vực của đợt thứ nhất và có nói tỉ mỉ về ý nghĩa kinh tế của từng trạm.

Sau thông báo chung, cuốn sách đó có những chương riêng — được đánh số trang riêng, chuyên nói về từng khu vực: khu vực miền Bắc, khu vực Trung tâm công nghiệp (hai chương này đặc biệt hay, chính xác, chi tiết, có căn

cứ vào tài liệu khoa học hết sức phong phú), khu vực miền Nam, khu vực ven sông Vôn-ga, U-ran, Cáp-ca-dơ (Cáp-ca-dơ được xét về toàn bộ, dự tính là sẽ có sự hiệp tác kinh tế giữa các nước cộng hòa khác nhau ở khu vực đó), Tây Xi-bi-ri và Tuốc-ke-xtan. Về từng khu vực đó, chúng ta không những đã có con số tính toán về các nhà máy phát điện thuộc đợt đầu; sau nữa chúng ta còn có cái gọi là "Chương trình A của Gô-en-rô", tức là kế hoạch sử dụng một cách hết sức hợp lý và tiết kiệm các trạm phát điện *hiện có*. Một ví dụ nhỏ nữa: về khu vực miền Bắc (khu vực Pê-tơ-rô-grát) người ta tính rằng nếu thống nhất các trạm Pê-tơ-rô-grát lại thì sẽ có thể tiết kiệm được như sau. Độ một nửa số điện lực (tr. 69 trong bản báo cáo về khu vực miền Bắc) có thể truyền tới các nơi thả bè gỗ ở miền Bắc, tới Muốc-man-xơ, tới Ác-khan-ghen-xơ, v. v.. Trong những điều kiện như vậy mà đẩy mạnh việc khai thác gỗ và việc xuất khẩu gỗ, thì có thể đem lại *"đến nửa tỷ rúp vàng mỗi năm, trong thời gian rất gần đây"*.

"Trong những năm sắp tới, số tiền bán gỗ miền Bắc hằng năm có thể sẽ lên bằng số vàng dự trữ của chúng ta" (như trên, tr. 70), dĩ nhiên với điều kiện là nếu chúng ta biết chuyển từ việc bàn kế hoạch sang việc nghiên cứu và thực sự *thi hành* kế hoạch do các nhà bác học vạch ra!

Phải nói thêm rằng, về nhiều vấn đề (dĩ nhiên hoàn toàn không phải là về tất cả mọi vấn đề), chúng ta đã bắt đầu có kế hoạch ngày tháng, tức là không những chỉ có kế hoạch chung, mà còn dự tính được xem mỗi năm — từ 1921 đến 1930 — có thể cho chạy được bao nhiêu nhà máy điện và có thể mở rộng ra được bao nhiêu nhà máy hiện có (lại vẫn trong điều kiện nói trên, điều kiện không dễ dàng thực hiện được với cái thói quen trí thức - văn nhân và quan lại - quan liêu chủ nghĩa của chúng ta).

Để đánh giá hết ý nghĩa vĩ đại và tất cả giá trị của công việc mà "Gô-en-rô" đã làm, chúng ta hãy nhìn qua tình hình

nước Đức. Ở đây, nhà bác học Ban-lôt đã làm một công việc tương tự. Ông ta đã vạch ra một kế hoạch khoa học nhằm cải tạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân của Đức theo hướng xã hội chủ nghĩa<sup>135</sup>. Ở nước Đức tư bản chủ nghĩa, kế hoạch đó là một kế hoạch lơ lửng trên không, là những câu văn nằm chết trên giấy, là công việc của một cá nhân đơn độc. Chúng ta đã đề ra một nhiệm vụ có tính chất toàn quốc, đã huy động hàng trăm chuyên gia và trong mười tháng (dĩ nhiên không phải trong hai tháng như chúng ta dự định lúc đầu) chúng ta đã có một kế hoạch kinh tế thống nhất, được vạch ra trên những cơ sở khoa học. Chúng ta có quyền tự hào về công trình đó; bây giờ chỉ còn cần phải *hiểu* nên sử dụng công trình đó *như thế nào*, và hiện nay chúng ta phải đấu tranh chống chính cái hiện tượng không hiểu đó.

Bản nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết có nói: "...Đại hội... *tán thành công tác của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao*, v. v. và đặc biệt của "Gô-en-rô" *trong công tác thảo ra kế hoạch điện khí hóa nước Nga...*, coi kế hoạch này là *bước đầu trong việc khởi đầu sự nghiệp kinh tế vĩ đại*, ủy nhiệm cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, v. v., *hoàn thành việc thảo ra và phê chuẩn kế hoạch đó*, và nhất thiết phải hoàn thành trong một thời gian thật ngắn... Đại hội đòi phải áp dụng tất cả các biện pháp để tổ chức *tuyên truyền thật rộng rãi* cho kế hoạch đó... Việc học tập kế hoạch đó phải được tiến hành *trong hết thảy mọi trường học trong nước cộng hòa*"<sup>136</sup>, v. v..

Không có cái gì nói lên được một cách hết sức rõ ràng về sự tồn tại của những cái nhọt, cả những cái nhọt quan liêu, cả những cái nhọt trí thức, ở trong bộ máy của chúng ta, đặc biệt là trong bộ máy cao cấp, hơn là thái độ ở Mát-xcơ-va đối với bản nghị quyết đó, hơn là những ý định muốn "giải thích" nghị quyết đó một cách sai lệch, thậm chí đi đến chỗ từ chối nghị quyết đó nữa. Các nhà viết văn

không tuyên truyền cho kế hoạch đã được vạch ra, mà lại viết những đề cương và những nghị luận rỗng ruếch về việc vạch kế hoạch như thế nào! Các ông quan cứ nhấn mạnh một cách thuần túy quan liêu về sự cần thiết phải "phê chuẩn" kế hoạch, đồng thời họ hiểu đó không phải là đề ra các nhiệm vụ cụ thể (xây dựng cái gì và khi nào, mua của nước ngoài cái gì, v. v.), mà là đưa ra một cái gì rối loạn, kiểu như thảo ra một kế hoạch mới! Người ta tỏ ra không hiểu biết một cách kỳ quái; có những câu phát biểu như: trước khi xây dựng cái mới thì trước hết hãy cứ khôi phục, dù là một phần, cái cũ đã; điện khí hóa giống như điện khí hã; tại sao không sử dụng hơi đốt một cách phổ biến; trong "Gô-en-rô" có các chuyên gia tư sản, ít đảng viên cộng sản; "Gô-en-rô" phải cung cấp các cán bộ chuyên viên thành thạo, chứ không phải là một ủy ban kế hoạch chung, v. v..

Chính ý kiến lung tung đó là nguy hiểm, vì nó chứng tỏ rằng họ không biết làm việc, chứng tỏ là tình trạng tự phụ trí thức và quan liêu chủ nghĩa lại nhiều hơn công tác thực sự. Những cái cười nhạo về tính chất viển vông của kế hoạch, những câu hỏi về việc sử dụng hơi đốt một cách phổ biến, v. v., đã nói lên sự tự phụ của sự ngu dốt. Sửa đổi một cách hồ đồ công tác của hàng trăm chuyên gia ưu tú, lẩn trốn vấn đề bằng những câu nói đùa thô lỗ, huênh hoang với cái quyền "không phê chuẩn" của mình — phải chăng đó không phải là điều nhục nhã?

Phải biết quý trọng khoa học, gạt bỏ thái độ huênh hoang "cộng sản" của những nhà tài tử và của những anh chàng quan liêu, phải học tập làm việc một cách có hệ thống, sử dụng chính ngay kinh nghiệm của mình và thực tiễn của mình!

Dĩ nhiên, "kế hoạch" vốn là cái có thể bàn bạc và tranh luận không bao giờ hết. Nhưng không được tán gẫu và bàn cãi chung chung về "những nguyên tắc" (xây dựng kế hoạch), khi

đã đến lúc cần phải bắt tay nghiên cứu kế hoạch khoa học duy nhất đã có, và sửa đổi nó dựa trên cơ sở bài học kinh nghiệm *thực tế*, trên cơ sở nghiên cứu chi tiết hơn nữa. Tất nhiên, quyền "phê chuẩn" và "không phê chuẩn" bao giờ cũng thuộc về một ông quan và những ông quan. Nếu hiểu đúng cái quyền đó và nếu giải thích đúng những nghị quyết của Đại hội VIII về việc phê chuẩn kế hoạch đã được đại hội tán thành và đề nghị đem tuyên truyền hết sức rộng rãi, thì phải hiểu phê chuẩn có nghĩa là đề ra một loạt đơn đặt hàng và mệnh lệnh: mua cái gì, khi nào, ở đâu; bắt đầu xây dựng cái gì; thu thập và chuyên chở các vật liệu gì, v. v.. Nếu hiểu theo kiểu quan liêu, thì "phê chuẩn" có nghĩa là sự độc đoán của các ông quan, là tình trạng giằng co, là trò chơi các ban kiểm tra, tóm lại là thủ tiêu một cách thuần túy quan liêu một công tác thực tế sinh động.

Chúng ta hãy nhìn một khía cạnh khác của vấn đề. Đặc biệt cần phải gắn liền kế hoạch khoa học về điện khí hóa với các kế hoạch thực tiễn hiện nay và với việc thật sự thực hiện những kế hoạch đó. Đương nhiên đó là điều hoàn toàn không thể chối cãi được. Nhưng gắn liền bằng cách nào? Để hiểu được điều đó thì phải làm thế nào để các nhà kinh tế, các nhà viết văn, các nhà thống kê không ba hoa về kế hoạch chung chung, mà nghiên cứu một cách chi tiết việc thực hiện các kế hoạch của chúng ta, nghiên cứu các sai lầm của chúng ta trong công tác thực tế đó và nghiên cứu phương pháp khắc phục những sai lầm đó. Không nghiên cứu như thế thì chúng ta sẽ thành người mù. Với sự nghiên cứu như thế, song song với việc nghiên cứu như thế, trong điều kiện có sự nghiên cứu kinh nghiệm thực tế, — thì chỉ còn phải giải quyết một vấn đề hoàn toàn không đáng kể là vấn đề kỹ thuật hành chính. Chúng ta có vô số các ủy ban kế hoạch. Để thống nhất lại, hãy lấy hai nhân viên trong cơ quan trực thuộc ông A, và một người trong

cơ quan trực thuộc ông B, hoặc là ngược lại. Thống nhất họ với tiểu ban của ủy ban kế hoạch chung. Rõ ràng đây chính là kỹ thuật hành chính, chứ không phải là cái gì khác cả. Thủ phương pháp này, rồi đến phương pháp kia, chọn lấy phương pháp tốt nhất — điều này mà cứ bàn đi bàn lại mãi thì thật là buồn cười.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ chúng ta không biết cách đặt vấn đề và chúng ta lấy những kế hoạch viển vông kiểu trí thức và quan liêu chủ nghĩa thay cho công tác thực tế sinh động. Trước kia và hiện nay chúng ta vẫn có kế hoạch về lương thực và nhiên liệu. Cả trong hai loại kế hoạch đó, rõ ràng là chúng ta đã phạm sai lầm. Về điểm này không thể có hai ý kiến được. Nhà kinh tế thực sự cầu thị sẽ không viết những đề cương không có ý nghĩa gì cả, mà sẽ nghiên cứu các sự kiện, các con số, các tài liệu, phân tích kinh nghiệm thực tế của chính chúng ta và sẽ nói: sai lầm ở chỗ này, cần phải sửa như thế này. Người cán bộ hành chính thực sự cầu thị, dựa vào việc nghiên cứu như vậy, sẽ đề nghị hoặc tự mình tiến hành việc chuyển cán bộ, thay đổi chế độ báo cáo, cải tổ bộ máy v. v.. Ở chúng ta, vẫn chưa thấy có một thái độ thiết thực và thực sự cầu thị nào đối với kế hoạch kinh tế thống nhất cả.

Cái nhọt chính là ở chỗ người ta đặt sai vấn đề thái độ của người đảng viên cộng sản đối với các chuyên gia, của cán bộ hành chính đối với các nhà bác học và các nhà viết văn. Trong vấn đề kế hoạch kinh tế thống nhất, cũng như trong bất cứ vấn đề nào khác, có những khía cạnh — và luôn luôn có thể xuất hiện những khía cạnh mới như thế — đòi hỏi chỉ có người đảng viên cộng sản mới giải quyết được hoặc đòi hỏi chỉ có biện pháp hành chính mới giải quyết được. Đó là điều không thể chối cãi được. Nhưng đó là nói một cách hoàn toàn trừu tượng. Mà hiện nay, những người giải quyết vấn đề đó một cách sai lầm lại chính là những người cộng sản viết văn và những người cộng sản



làm công tác hành chính, họ không hiểu được rằng ở đây, phải học những chuyên gia và bác học tư sản nhiều hơn nữa và phải bớt chơi cái trò dùng thủ đoạn hành chính. Không có và không thể có một kế hoạch kinh tế thống nhất nào khác, ngoài kế hoạch "Gô-en-rô" đã vạch ra. Kế hoạch đó cần được bổ sung, phát triển hơn nữa, sửa đổi và thực hiện trên cơ sở kinh nghiệm thực tế đã được nghiên cứu tỉ mỉ. Như đã nói trong cương lĩnh đảng, ý kiến ngược lại sẽ chỉ là một sự "tự phụ có vẻ cấp tiến nhưng thật ra lại là ngu dốt"<sup>137</sup>. Lại một sự tự phụ không kém ngu dốt nữa, đó là ý kiến cho rằng ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, ngoài "Gô-en-rô" ra, có thể có một ủy ban kế hoạch chung khác, dĩ nhiên chúng ta không phủ nhận rằng việc sửa đổi phần nào và một cách thiết thực thành phần của ủy ban đó là có ích. Chỉ có dựa vào cơ sở đó, chỉ có tiếp tục làm cái đã được bắt đầu, thì mới có thể làm được một cái gì đáng kể trong việc hoàn thiện kế hoạch chung của nền kinh tế quốc dân, nếu không thì đó sẽ chỉ là một trò dùng thủ đoạn hành chính hay nói đơn giản hơn, là một sự độc đoán. Nhiệm vụ của những người đảng viên cộng sản trong "Gô-en-rô" là hết sức bớt ra mệnh lệnh, hay nói đúng hơn là hoàn toàn không ra mệnh lệnh, mà đối xử với các chuyên gia khoa học và kỹ thuật ("trong đa số trường hợp họ đã không tránh khỏi bị tiếm nhiệm thế giới quan và những thói quen tư sản", như đã nói trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga) một cách hết sức thận trọng và khéo léo, đồng thời học hỏi họ và giúp họ mở rộng tầm hiểu biết của họ, xuất phát từ những thành tựu và các tài liệu của ngành khoa học của họ; những người cộng sản đó phải nhớ rằng một kỹ sư sẽ thông qua những tài liệu khoa học của họ mà thừa nhận chủ nghĩa cộng sản, chứ không phải như một cán bộ tuyên truyền bí mật hay một nhà viết văn; rằng người kỹ sư nông nghiệp, kỹ sư lâm nghiệp, v. v., sẽ thừa nhận chủ nghĩa cộng sản theo kiểu của họ. Người đảng viên

cộng sản nào không tỏ rõ được khả năng của mình biết kết hợp và khiêm tốn hướng dẫn công tác của các chuyên gia, đồng thời đi sâu vào thực chất của vấn đề và nghiên cứu vấn đề một cách chi tiết, thì người đảng viên cộng sản đó thường thường có hại. Chúng ta có nhiều đảng viên cộng sản như vậy, và tôi có thể đối hàng tá những người đó lấy một chuyên gia tư sản thành thạo và nghiêm túc nghiên cứu nghiệp vụ của mình.

Các đảng viên cộng sản không ở trong "Gô-en-rô", có thể góp phần xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế thống nhất bằng hai cách. Nếu họ là những nhà kinh tế, những nhà thống kê, những nhà viết văn, thì trước hết họ phải nghiên cứu kinh nghiệm thực tế của bản thân chúng ta và chỉ có trên cơ sở nghiên cứu chi tiết các sự kiện thì họ mới có thể góp ý sửa chữa những sai lầm và cải tiến công tác. Nghiên cứu là công việc của nhà khoa học, và vì từ lâu chúng ta không bàn đến các nguyên tắc chung nữa, mà bàn chính về kinh nghiệm thực tế, cho nên, đối với chúng ta một "chuyên gia khoa học và kỹ thuật" dù là chuyên gia tư sản, nhưng thạo công việc của mình, thì cũng vẫn mười lần quý hơn người đảng viên cộng sản huênh hoang, ngày hay đêm, bất cứ lúc nào cũng chỉ sẵn sàng viết "các đề cương", đề ra "các khẩu hiệu", đưa ra các điều hoàn toàn trừu tượng. Hãy biết nhiều sự kiện hơn nữa, hãy bớt những lời tranh luận mệnh danh là có tính nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa đi.

Mặt khác, nếu đảng viên cộng sản là cán bộ hành chính thì nhiệm vụ thứ nhất của người đó là tránh không say mê ra mệnh lệnh, trước hết phải biết chú ý tới những điều mà khoa học đã vạch ra, trước hết phải hỏi xem những sự kiện đã được kiểm tra chưa, trước hết phải nghiên cứu (trong các báo cáo, trên báo chí, ở các buổi họp, v. v.) xem chúng ta đã phạm sai lầm ở đâu, và chỉ có trên cơ sở đó, mới sửa chữa uốn nắn cái đã làm. Hãy bỏ bớt cái thủ đoạn kiểu Tít Ti-tư-tơ ("tôi có thể phê chuẩn, có thể không phê chuẩn"),

hãy nghiên cứu những sai lầm thực tế của chúng ta nhiều hơn nữa.

Từ lâu, người ta đã nhận thấy rằng thường thường các thiếu sót của con người gắn liền với ưu điểm của họ. Những thiếu sót của nhiều đảng viên cộng sản làm công tác lãnh đạo là như vậy. Trong hàng chục năm, chúng ta đã làm nên sự nghiệp vĩ đại, đã kêu gọi lật đổ giai cấp tư sản, đã giáo dục lòng không tin tưởng vào các chuyên gia tư sản, đã vạch trần bộ mặt của họ, đã tước chính quyền của họ, đã trấn áp sự kháng cự của họ. Đó là một sự nghiệp vĩ đại có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Nhưng chỉ cần khuếch đại lên một chút cũng đủ khiến cho một chân lý được chứng thực, đó là: từ cái vĩ đại đến cái lố bịch chỉ cách nhau có một bước thôi. Chúng ta đã thuyết phục được nước Nga, chúng ta đã giành được nước Nga từ tay bọn bóc lột và đem trao cho nhân dân lao động, chúng ta đã trấn áp được bọn bóc lột, thì chúng ta phải học tập quản lý nước Nga. Muốn vậy, phải học tập để có thái độ khiêm tốn và tôn trọng công tác thiết thực của "các chuyên gia khoa học và kỹ thuật", muốn vậy phải học tập để biết phân tích một cách thiết thực và kỹ lưỡng vô số các sai lầm *thực tế* của chúng ta, và sửa chữa các sai lầm đó dần, nhưng triệt để. Hãy bớt tính tự phụ kiêu trí thức và quan liêu chủ nghĩa đi, hãy nghiên cứu nhiều hơn nữa những cái mà kinh nghiệm thực tế của chúng ta, ở trung ương cũng như ở địa phương, đem lại, và những cái mà khoa học đã đem lại cho chúng ta.

Ngày 21 tháng Hai 1921.

*Sự thật*", số 39, ngày  
22 tháng Hai 1921  
Ký tên: N. Lê-nin

*Theo đúng bản đăng trên báo  
"Sự thật", có đối chiếu với những  
bản dập thử được V. I. Lê-nin  
sửa chữa*

## BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁC PHẦN TỬ TÍCH CỰC CỦA ĐẢNG Ở THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA NGÀY 24 THÁNG HAI 1921<sup>138</sup>

Tính chất cuộc nói chuyện hôm nay làm tôi hơn ngạc nhiên. Theo tôi thì tình hình chính trị hiện nay không như thế. Cần phải đấu tranh với tình hình đang ngày càng xấu đi cả ở trong nước lẫn trong quan hệ quốc tế. Hòa ước với Ba-lan cho đến nay vẫn chưa ký được, còn ở trong nước thì đang phát triển nạn thổ phỉ và những cuộc nổi loạn của bọn cu-lắc. Tình hình lương thực và nhiên liệu rất trầm trọng. Năm ngoái chúng ta đã tiêu thụ trong nửa năm đầu đến 15 triệu pút lúa mì, trong nửa năm sau — 8 triệu, sang năm nay chúng ta đã tiêu thụ trong nửa năm đầu mất 25 triệu pút rồi, bây giờ thì chúng ta phải giảm khẩu phần và thậm chí chưa chắc chúng ta có thể cung cấp đều đặn khẩu phần lương thực ấy được. Khuyết điểm rõ ràng là ở chỗ chúng ta đã phân phối lúa mì không đúng trong nửa năm đầu; lẽ ra chúng ta không được tăng mức tiêu thụ lên tới 25 triệu. Hiện giờ việc vận chuyển từ Xi-bi-ri không còn nữa, vì đường sắt đã bị bọn phiến loạn cu-lắc cắt đứt. Các đồng chí của chúng ta ở Xi-bi-ri đã nói đến khả năng nổi loạn của cu-lắc, nhưng rất khó xác định quy mô của những cuộc nổi loạn ấy. Đây không phải là một cuộc chiến tranh trong đó người ta có thể tính toán được lực lượng. Nông dân ở Xi-bi-ri còn chưa quen với những gánh nặng, mặc dù họ phải chịu ít gánh nặng hơn so với nông dân ở phần

nước Nga thuộc châu Âu, do đó đã đi đến chỗ việc liên lạc với Xi-bi-ri bị cắt đứt và việc vận chuyển bị đình lại. Từ 1 đến 10 tháng Ba đại khái sẽ không có sự cải thiện gì về tình hình lương thực. Chúng ta không còn dự trữ nữa. Bây giờ tất cả là nhằm làm sao đứng vững, chịu đựng tình hình này thật hết sức vững vàng. Tình hình vận chuyển từ Cáp-ca-dơ tới đã được cải thiện đôi chút, nhưng cũng có khả năng diễn biến xấu đi. Cuộc nổi loạn ở Ác-mê-ni-a chắc sẽ bị dẹp yên<sup>139</sup>, nhưng số lượng vận chuyển từ Cáp-ca-dơ tới tuyệt nhiên không thể bù lại được số lượng không được vận chuyển từ Xi-bi-ri tới, mặc dù ta đang nỗ lực sử dụng con đường Đông-Nam để bù đắp số thiếu hụt. Tin tức đáng buồn, nhưng không làm thế nào được.

Trong nạn thổ phỉ có sự tác động của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Lực lượng chủ yếu của chúng nằm ở nước ngoài; cứ mùa xuân tới chúng lại mơ tưởng lật đổ Chính quyền xô-viết. Gần đây Tséc-nốp đã viết điều đó trên một tờ báo Nga xuất bản ở nước ngoài. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng có quan hệ với bọn phiến loạn địa phương. Có thể thấy rõ mối quan hệ này ở chỗ là những cuộc nổi loạn xảy ra ở chính những vùng mà chúng ta lấy lúa mì. Trưng thu lúa mì khó không thể tưởng được. Ở Xi-bi-ri cũng tiến hành trưng thu, nhưng ở đó vẫn còn có dự trữ của những năm trước.

Tình hình xấu lan tràn sang cả vấn đề nhiên liệu. Ở đây không có những con số chính xác, không thể kết luận rõ ràng được và cũng không thể xác định được những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng nhiên liệu.

Chúng ta đã đi tới kết luận là hiện đang có sự bất mãn có tính chất chung. Phải nắm được sự bất mãn đó từ dưới cơ sở, nếu không thể nhanh chóng thông qua bộ máy xô-viết thì trực tiếp thông qua bộ máy của đảng.

Ngoài cái chủ nghĩa quan liêu ra còn có những sai sót trong kế hoạch. Phải kiểm tra kế hoạch khi nó được thảo ra, bằng cách đưa ra thảo luận trên báo chí và trong các hội nghị. Chúng ta buộc phải cho ngừng sản xuất ở các xí nghiệp và như vậy là chúng ta làm gián đoạn công việc của ngay cả những nhà máy còn có nhiên liệu. Tại sao vậy? Rõ ràng là ngoài những sai sót ra thì trong kế hoạch còn có những tài liệu để mở một phiên tòa. Cần phải đưa thành phần vô sản vào các cơ quan.

Không nghi ngờ gì nữa, trước khi kết thúc đợt thả bè thì chúng ta chưa thoát ra khỏi nạn khủng hoảng nhiên liệu. Cần phải hết sức sử dụng con đường vận chuyển bằng xe trượt tuyết và phải sử dụng tốt việc thả bè. Nạn khủng hoảng nhiên liệu cũng ảnh hưởng đến cả các xí nghiệp dệt, và họ không thể hoàn thành ngay cả cái kế hoạch tối thiểu.

Đó là những khó khăn gây ra bởi nạn thổ phỉ và tình trạng bị cắt đứt liên lạc với Xi-bi-ri. Tin tức của đồng chí Xmiéc-nốp cho biết là ở đó họ có thể thanh toán được nạn thổ phỉ, nhưng họ không đảm bảo được việc cải thiện tình hình vận chuyển lúa mì. Vì vậy không nên tốn sức bàn luận về tình hình chung, mà phải tập trung mọi cố gắng để thoát ra khỏi tình hình này.

Xin nói mấy lời về tình hình trong đảng bộ Mát-xcơ-va. Một số đồng chí đổ lỗi cho phái đa số trong Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va là đã gây ra mối bất hòa. Nếu phái thiểu số không bằng lòng thì họ có thể đưa nghị quyết của hội nghị khiếu nại lên Ban chấp hành trung ương. Tôi không biết Ban chấp hành Trung ương sẽ giải quyết vấn đề đó như thế nào, nhưng theo ý kiến riêng tôi thì lỗi là thuộc về phái thiểu số. Nghị quyết của hội nghị toàn Nga nói rằng phải tính đến ý kiến của phái thiểu số, phải tiến hành thảo luận và tranh luận trong nội bộ đảng<sup>140</sup>. Tháng Mười một vừa qua tại hội nghị

tỉnh đảng bộ đã tiến hành bầu Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va trên cơ sở cương lĩnh hành động đó<sup>141</sup>. Người ta đã áp dụng hệ thống hai phòng, và điều đó có nghĩa là một sự rạn nứt; nhưng bây giờ không thể để cho tiếp tục làm những trò đó nữa. Chúng ta chủ trương phê bình không phải để phê bình mà là để đưa ra được những nghị quyết đúng đắn. Mát-xcơ-va đã phá kỷ lục về tranh luận. Hồi tháng Mười một người ta nói đến đường lối không đúng của ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và đã có 120 phiếu tán thành ý kiến đó. Trong thời gian tranh luận, khi mà mỗi người đều đưa ra cương lĩnh của mình thì số người chống lại Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va đã giảm bớt đi. Dân chủ đó là dân chủ gì, nếu hội nghị không thể bầu ra được Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va? Sau ba tháng tranh luận ta thấy lỗi trong việc gây ra mối bất hòa thuộc về những người bất mãn. Tất nhiên ta vẫn có cái quyền chính thức là được phép khiếu nại về các nghị quyết, nhưng nghĩa vụ của người cách mạng là phải đoàn kết lại trong những giờ phút khó khăn, chứ không phải lạm dụng cái quyền chính thức là được phép khiếu nại.

Trong 67 tờ báo Nga xuất bản ở nước ngoài chúng ta đều đọc thấy là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những bọn khác đang hy vọng đến mùa xuân này sẽ tìm cách lật được chúng ta ở trong các hội nghị không đảng phái. Thế mà trong lúc này người ta còn nói: chúng tôi sẽ khiếu nại lên cấp trên về quyết định của hội nghị. Cần phải hiểu là cần phải khiếu nại để làm gì, vào lúc nào và tới mức độ nào. Chúng ta đã cho mọi người có điều kiện được phát biểu ý kiến, chúng ta đã tổ chức tranh luận, — và đến đại hội sẽ quyết định, còn bây giờ chúng ta đang ở trong vị trí chiến đấu. Cần phải đoàn kết lại và phải hiểu rằng nếu còn đi thêm một bước nữa trong cuộc tranh luận thì chúng ta sẽ không còn là đảng nữa. Không phủ nhận chút nào cái quyền khiếu nại, tôi nói

rằng chẳng có cuộc tranh luận chúng ta cũng vẫn thực hiện nghĩa vụ của chúng ta và bây giờ chúng ta phải biết nghĩa vụ của chúng ta. Cần phải cử các đảng viên cộng sản đến tất cả các tổ chức không đảng phái để giải thích về tình hình nghiêm trọng này.

*In lần đầu, theo đúng biên bản  
đánh máy*

THƯ CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI V  
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN U-CRA-I-NA <sup>142</sup>

Thưa các đồng chí! Tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội V các Xô-viết toàn U-cra-i-na. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng liên minh giữa nông dân nghèo và công nhân U-cra-i-na sẽ tăng cường nước U-cra-i-na xô-viết và sẽ củng cố nước Cộng hòa U-cra-i-na, bất chấp tất cả mọi trở ngại và âm mưu của kẻ thù.

Tôi yêu cầu đồng chí Pê-tơ-rốp-xki hãy nói giúp rằng tôi tiếc là không thể nhận lời đề nghị của đại hội và đích thân đến dự được. Tuy nhiên tôi vẫn hy vọng là một ngày gần đây, tôi có thể đến nước U-cra-i-na xô-viết. Tôi xin chúc đại hội thành công trong việc củng cố chính quyền công nông và trong việc khôi phục kinh tế.

*Lê-nin của các đồng chí*

*"Người cộng sản" (Khác-cốp),  
số 45, ngày 27 tháng Hai 1921*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Người cộng sản"*

QUYẾT ĐỊNH CỦA  
HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG  
VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC  
CẢI THIỆN TÌNH HÌNH CUNG CẤP  
CHO CÔNG NHÂN <sup>143</sup>

28. II. 1921

Hội đồng lao động và quốc phòng quyết định áp dụng những biện pháp đột xuất và khẩn cấp để cải thiện tình hình cung cấp lương thực và các nhu yếu phẩm cho công nhân túng thiếu, để làm việc này sẽ xuất ra một khoản tiền tới *mười* triệu rúp *vàng* và cử một phái đoàn ra nước ngoài mua ngay những thứ hàng cần thiết ấy, — trong phái đoàn này phải có những đại diện của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga.

Chủ tịch Hội đồng lao động và quốc phòng  
*V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

*In lần đầu năm 1932 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XX*

*Theo đúng bản thảo*

**DIỄN VĂN TẠI  
PHIÊN HỌP TOÀN THỂ CỦA XÔ-VIỆT  
ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ  
NÔNG DÂN MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 28 THÁNG HAI 1921 <sup>144</sup>**

(V ò t a y k é o d à i .) Trước khi bàn về tình hình trong nước, dĩ nhiên điều đang làm cho mọi người rất chú ý và rất lo ngại, tôi xin phép nói một vài lời về những tin tức chủ yếu trên thế giới. Để cho gọn, tôi chỉ nêu lên ba sự kiện: thứ nhất, là cuộc hội đàm với các đại biểu Thổ-nhĩ-kỳ vừa mới bắt đầu ở Mát-xcơ-va <sup>145</sup>. Cần đặc biệt chào mừng sự kiện đó, vì việc tiến hành đàm phán trực tiếp với đoàn đại biểu của chính phủ Thổ-nhĩ-kỳ đã gặp rất nhiều trở ngại; chúng tôi tin chắc rằng bây giờ, khi đã có thể thỏa thuận với nhau ngay tại đây, thì sẽ có được những cơ sở vững chắc nhất cho sự gần gũi và tình hữu nghị giữa hai nước, mà đương nhiên sự gần gũi đó và tình hữu nghị đó đạt được không phải là bằng những thủ đoạn ngoại giao (về mặt này, thì kẻ thù của chúng ta giỏi hơn chúng ta nhiều, chúng ta không sợ thú nhận điều đó), mà là vì trong những năm gần đây, các cường quốc đế quốc đã gây cho nhân dân hai nước chúng ta những đau khổ không thể tưởng và không sao kể xiết được. Một trong những diễn giả trước tôi đã nói trên diễn đàn này về sự thiệt hại mà tình trạng tách xa các nước đế quốc đã gây cho chúng ta. Nhưng khi một con chó sói tấn công một con cừu thì chẳng cần phải nói với con cừu rằng đừng có tách xa con chó sói. (C ư ò i v à v ò t a y .) Và nếu, cho tới nay, các dân tộc phương Đông vẫn chỉ là những con cừu trước con chó sói đế quốc thì

nước Nga xô-viết đã là nước đầu tiên chứng tỏ rằng, mặc dù nó hết sức yếu về quân sự, nhưng nhe nanh giơ vuốt ra với nó đâu phải là một chuyện quá dễ dàng đến thế. Tấm gương của nước Nga xô-viết đã ảnh hưởng đến nhiều dân tộc không kể là những dân tộc này có đồng tình hay không đồng tình với "những người bôn-sê-vích hay thì thâm". "Những người hay thì thâm" đó đang làm cho toàn thế giới nói nhiều đến họ và thậm chí người ta còn gọi chúng ta là những kẻ hay thì thâm có hại đối với Thổ-nhĩ-kỳ. Thật ra, về mặt này, chúng ta chưa thể làm được gì cả; song công nhân và nông dân Thổ-nhĩ-kỳ đã chứng tỏ được rằng việc các dân tộc hiện đại chống trả lại những hành vi tham tàn không phải là một việc có thể coi thường được, và việc các chính phủ đế quốc cướp bóc Thổ-nhĩ-kỳ đã gây nên một sự chống trả, khiến cho những nước đế quốc mạnh nhất buộc phải rút tay lại. Đó là lẽ tại sao chúng ta đã có lý để coi cuộc đàm phán với chính phủ Thổ-nhĩ-kỳ là một thành tựu rất lớn. Chúng ta không tiến hành bất kỳ một thủ đoạn lừa dối nào cả. Chúng ta biết rằng cuộc đàm phán đó sẽ được tiến hành trong một phạm vi rất nhỏ hẹp, nhưng cuộc đàm phán đó quan trọng ở chỗ những người lao động, những quần chúng công nhân và nông dân tất cả các dân tộc ngày càng gần gũi với nhau hơn, mặc dù có những trở ngại rất lớn; ta không được quên điều đó khi đánh giá các khó khăn của chúng ta hiện nay.

Sự kiện thứ hai cần bàn đến khi nói về tình hình thế giới, đó là tình hình cuộc đàm phán hòa bình ở Ri-ga <sup>146</sup>. Các đồng chí đều biết rằng để ký kết được một hòa ước, ít nhiều bền vững, chúng ta nhượng bộ đến mức tối đa những nước thuộc đế quốc Nga cũ. Điều đó cũng dễ hiểu, vì một trong những nguồn gốc chủ yếu gây nên mối căm thù đối với bọn đế quốc và đoàn kết các dân tộc với nhau để chống lại chúng, là sự áp bức các dân tộc, và, về phương diện này ít có nước nào phạm nhiều tội lỗi bằng đế quốc

Nga cũ, cũng như bằng nước cộng hòa tư sản của Kê-ren-xki, của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, liên minh với giai cấp tư sản. Đó là nguyên nhân tại sao trong các quan hệ với những nước đó, chúng ta tỏ ra có một tinh thần nhượng bộ hết sức lớn, chúng ta chấp nhận những điều kiện hòa bình khiến bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng quy cho chúng ta là những người theo kiểu Tôn-xtôi hoặc na ná như vậy. Những lời trách cứ đó, chúng ta hoàn toàn bỏ ngoài tai, bởi vì đối với các nước đó, chúng ta cần phải tỏ ra có một tinh thần nhượng bộ hết sức lớn nhằm đánh tan sự nghi kỵ lâu đời của họ do sự áp bức cũ gây ra; chúng ta cần phải xây nền móng cho sự liên minh công nông ở các nước trước kia đã cùng bị chế độ Nga hoàng và bọn địa chủ Nga, và ngày nay bị chủ nghĩa đế quốc, chà đạp. Chính sách đó của chúng ta đối với nước Ba-lan đã bị bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích Nga phá hoại hết sức nặng nề, bọn chúng được hưởng "quyền tự do báo chí", "tự do ngôn luận" và những "quyền tự do", đẹp đẽ khác nữa, ấy là chưa kể quyền tự do đặc biệt của bọn tư bản Pháp và của những bọn tư bản khác là đã hoàn toàn tự do mua đại bộ phận nước Ba-lan và đã mở rộng một cách hết sức tự do việc cổ động của chúng ở đây để lôi cuốn nước Ba-lan vào cuộc chiến tranh chống chúng ta. Giờ đây, bọn tư bản đang cố hết sức phá hoại hòa ước đã ký kết. Một trong những lý do khiến chúng ta không thể phục viên quân đội chúng ta như chúng ta đã mong muốn, là chúng ta phải tính đến khả năng của một cuộc chiến tranh có thể xảy ra với quy mô to lớn hơn, chứ không phải như một số người vẫn tưởng. Ai cho rằng chúng ta có thể dành ít lực lượng cho quân đội, thì người đó sai. Sai lầm, vì hiện nay kẻ thù của chúng ta đang tiến hành tất cả mọi âm mưu quỷ kế có thể có để phá hoại hòa ước chính thức với Ba-lan, là nước đã ký với chúng ta một hòa ước tạm thời. Gần đây, cuộc đàm phán kéo dài, và mặc dù cách đây vài

tuần, người ta có lý do để lo rằng một cuộc khủng hoảng trầm trọng sẽ xảy ra trong cuộc đàm phán đó, nhưng chúng ta vừa mới quyết định nhượng bộ thêm ít nữa, không phải vì chúng ta nghĩ rằng làm như vậy là đúng, mà là vì chúng ta xét thấy rằng điều quan trọng là phá những mưu kế của bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích Nga ở Vác-sa-va cũng như của bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh, là bọn rất không muốn chúng ta ký được hòa ước. Hòa ước đó vẫn chưa được ký kết. Song tôi có thể nói với các đồng chí rằng chúng ta có lý do để rất lạc quan; rằng trong tương lai rất gần đây, hòa ước đó sẽ được ký kết, rằng chúng ta có thể phá được những mưu kế chống lại việc ký kết đó. Tôi tưởng rằng điều đó sẽ làm cho tất cả chúng ta vui lòng, mặc dù đây chỉ là một sự ước đoán. Nhưng không nên bán da gấu trước khi giết được gấu. Bởi vậy chúng ta tuyệt nhiên không giảm bớt mà cũng không làm yếu lực lượng quân sự của chúng ta, đồng thời chúng ta cũng không sợ nhượng bộ thêm cho nước Ba-lan tư sản nhằm mục đích duy nhất là làm cho công nhân và nông dân Ba-lan thoát khỏi ảnh hưởng của phe Đồng minh, và chúng mình cho họ thấy rằng chính quyền công nông không đứng tay vào những mối bất hòa dân tộc. Chúng ta sẽ bảo vệ nền hòa bình đó, thậm chí bằng những hy sinh thường là rất lớn nữa.

Vấn đề quốc tế thứ ba là những sự biến ở Cáp-ca-dơ. Gần đây ở đó xảy ra những sự biến quan trọng, về chi tiết thì chúng ta chưa được rõ, song chúng chỉ ra rằng chúng ta đang ở trên miệng hố một cuộc đại chiến. Chúng ta không thể bình chân như vại đối với cuộc xung đột giữa Ác-mê-ni-a và Gru-di-a được, mà cuộc chiến tranh Ác-mê-ni-a - Gru-di-a đã biến thành một cuộc khởi nghĩa, có một bộ phận quân đội Nga tham gia. Kết quả là các mưu kế của giai cấp tư sản Ác-mê-ni-a chống lại chúng ta, ít ra là cho đến nay, lại quay trở lại chống chính ngay bọn chúng, khiến cho, theo những tin tức sau cùng chưa được xác nhận, Chính

quyền xô-viết đã được thiết lập tại Ti-phlít. ( V ã t a y . ) Chúng ta biết rằng cuộc khởi nghĩa đã bắt đầu nổ ra ở Ác-mê-ni-a chính trong vùng trung lập giữa Gru-di-a và Ác-mê-ni-a, vùng mà Gru-di-a được bọn đế quốc trong phe Đồng minh cho phép chiếm đóng. Khi nói đến sự thiệt hại do tình trạng tách biệt với các nước phương Tây gây ra, bọn men-sê-vích và đặc biệt là bọn men-sê-vích Gru-di-a thường quen hiểu đó là sự tin cậy vào bọn đế quốc trong phe Đồng minh, vì bọn này là bọn mạnh nhất. Nhưng bọn tư bản tiên tiến là những kẻ bịp bợm giỏi nhất, điều đó, một số phần tử bạch vệ lại quên mất khi nghĩ rằng: trước tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa thế giới đã liên hiệp lại, thì xứ Ác-mê-ni-a, nông dân Ác-mê-ni-a v. v. là cái thá gì kia chứ, nước Cộng hoà xô-viết bị tàn phá là cái thá gì kia chứ? Bọn tư bản tiên tiến là những lực lượng văn minh toàn thế giới; chúng ta hãy hướng về họ. Bọn men-sê-vích Gru-di-a biện hộ công việc bẩn thỉu của chúng, là bảo vệ bọn tư bản, như thế đấy. Bọn men-sê-vích Gru-di-a chiếm giữ con đường sắt độc nhất dẫn tới cái vựa lương thực của nông dân Ác-mê-ni-a.

Chẳng ai có thể kiên nhẫn đọc được những điện văn, tuyên bố và kháng nghị mà chúng ta đã trao đổi với Gru-di-a về vấn đề đó. Nếu như chúng ta đã có một hòa ước với Gru-di-a thì chúng ta đã kéo dài được tình hình càng lâu càng hay rồi. Song các đồng chí hãy tự suy nghĩ mà xem, nông dân Ác-mê-ni-a có quan niệm khác về hiệp ước đó, thành thử một cuộc khởi nghĩa kinh hồn đã nổ ra vào đầu tháng Hai và lan rộng nhanh chóng phi thường, không những lan đến nhân dân Ác-mê-ni-a mà còn lan tới nhân dân Gru-di-a nữa. Rất khó nhận được tin tức, và những tin tức cuối cùng mà chúng ta nhận được đã chứng minh dự đoán của chúng ta là đúng. Chúng ta biết rất rõ rằng giai cấp tư sản Gru-di-a và bọn men-sê-vích Gru-di-a không dựa vào quần chúng lao động, mà lại dựa vào bọn tư bản nước chúng,

và bọn tư bản này tìm cách gây ra những sự xung đột quân sự; song từ ba năm nay, chúng ta đã có được một chỗ dựa, và chúng ta sẽ đặt hy vọng vào chỗ dựa đó cho tới hơi thở cuối cùng của chúng ta; chỗ dựa đó, chính là quần chúng lao động trong nước, dù là nước lạc hậu và bị áp bức đi nữa. Rút cục dù chúng ta thận trọng đến thế nào, dù chúng ta cố gắng đến thế nào để củng cố Hồng quân, chúng ta cũng sẽ phải cố hết sức để dập tắt lò lửa nhóm lên ở Cáp-ca-dơ. Điều mà chúng ta đã chỉ cho phương Tây thấy được, — ở đâu mà thiết lập được Chính quyền xô-viết thì ở đó không có áp bức dân tộc, — chúng ta cũng sẽ chỉ cho phương Đông thấy. Toàn bộ cuộc đấu tranh chung quy lại là phụ thuộc vào điểm đó, và lực lượng công nông tốt cuộc sẽ hơn hẳn lực lượng của bọn tư bản, vì công nông vô cùng đông hơn bọn tư bản.

Sau khi nhận xét như vậy về chính sách đối ngoại, tôi xin đề cập đến chính sách đối nội. Tiếc thay tôi đã không thể nghe được toàn văn bản báo cáo của đồng chí Bri-u-kha-nốp đọc tại đây. Đồng chí đó đã trình bày với các đồng chí tất cả mọi chi tiết và đưa ra các tài liệu xác thực, nên tất nhiên là tôi không cần phải nhắc lại nữa. Tôi muốn bàn về điểm chủ yếu và điểm này có lẽ sẽ nêu ra cho các đồng chí thấy rõ những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng ghê gớm của chúng ta. Chúng ta sẽ phải đảm đương một nhiệm vụ và chọn một con đường để thực hiện nhiệm vụ đó. Có con đường đó, chúng ta đã tìm thấy nó rồi, song chúng ta vẫn chưa có sức để đi theo con đường đó với lòng nhẫn nại, với tinh thần kiên trì buộc phải có trong những điều kiện gay go hiện tại do chiến tranh để lại. Chúng ta hết sức thiếu thốn đủ thứ, nhưng chúng ta không thiếu thốn hơn công nhân ở Viên. Công nhân ở Viên đang chết dần chết mòn, họ đang đói; con cái họ cũng đang chết dần chết mòn, chúng đang đói, nhưng họ không có cái chủ yếu nhất mà chúng ta có: họ không có hy vọng. Họ chết vì bị chủ nghĩa tư



bản chà đạp, họ đã bị đặt vào tình thế phải chịu những sự hy sinh, nhưng không giống như chúng ta. Vì tuyên chiến với toàn bộ thế giới tư bản mà chúng ta đã chịu những hy sinh. Đó là sự khác nhau giữa tình cảnh công nhân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va với tình cảnh công nhân Viên. Giờ đây, trong mùa xuân này, cuộc khủng hoảng lương thực lại trở nên trầm trọng, tuy rằng cách đây ít lâu, tình hình lương thực có chuyển biến tốt. Hóa ra chúng ta đã tính toán sai. Những thành tích sau khi lập kế hoạch trưng thu lương thực thừa, đã làm cho chúng ta thấy được là tình hình có khả năng chuyển biến tốt. Nhân dân đã bị đói đến cực điểm, đến mức vô luận thế nào cũng phải cải thiện tình cảnh của họ. Không những phải giúp đỡ nhân dân mà chính là phải cải thiện tình hình. Chúng ta đã không lường trước rằng, nếu lúc đó mà chúng ta làm tốt, thì sau này sẽ gặp khó khăn; chính vì sai lầm đó mà bây giờ chúng ta đang lâm vào cuộc khủng hoảng lương thực. Chúng ta đã tái phạm sai lầm đó trong một lĩnh vực khác. Chúng ta đã phạm một lỗi lầm tương tự trong cuộc chiến tranh với Ba-lan và trong cả vấn đề nhiên liệu. Công tác lương thực, công tác nhiên liệu như than, dầu mỏ, củi, — đó là những công tác khác nhau, và cả trong ba công tác đó, chúng ta đều phạm cùng một sai lầm. Trong tình cảnh đói rét, chúng ta đã đánh giá quá cao lực lượng của chúng ta, chúng ta đã tính sai lực lượng của chúng ta. Chúng ta không nghĩ rằng chúng ta đã làm khánh kiệt ngay một lúc những tài nguyên của chúng ta, chúng ta đã tính sai số dự trữ của chúng ta, và chúng ta đã chẳng để dành được chút gì cho những ngày đói kém. Đó là một quy tắc rất giản đơn mà mỗi người nông dân đều hiểu rõ trong nền kinh tế giản đơn và thông thường của mình. Còn chúng ta, thì trong phạm vi cả nước, chúng ta lại luôn luôn ở trong tình hình sau đây: dự trữ để làm gì, miễn là hôm nay sống là được, và, khi mà lần đầu tiên chúng ta phải động dụng đến những vấn đề dự trữ đó, phải xét những dự trữ

ấy theo quan điểm thực tiễn, thì chúng ta đã không biết dùng những biện pháp cần thiết để dành những dự trữ đó cho những ngày đói kém.

Trong cuộc chiến tranh với Ba-lan, chúng ta đã có một đạo Hồng quân kiên cường và dũng cảm, nhưng chúng ta đã tiến hơi xa hơn mức cần thiết — tiến đến tận cửa ngõ Vác-sa-va, và sau đó chúng ta đã rút lui gần như đến tận Min-xcơ. Về mặt lương thực, tình hình cũng đã xảy ra như vậy. Quả thật trong chiến tranh, chúng ta là kẻ chiến thắng. Năm 1920, chúng ta đã đề với bọn địa chủ và giai cấp tư sản Ba-lan những điều kiện hòa ước có lợi cho chúng nhiều hơn là các điều kiện hiện nay chúng có. Như thế, chúng ta đã được một bài học, toàn thế giới đã được một bài học mà không một ai ngờ tới. Khi nói về tình hình của chúng ta, chúng ta nói lên sự thật, chúng ta, nói cho đúng ra, có khuếch đại mặt xấu lên một chút. Tháng Tư 1920, chúng ta đã nói: vận tải đình trệ, lương thực thiếu thốn. Điều đó, chúng ta đã nói công khai trên báo chí, chúng ta đã nói trước hàng nghìn người, trong những phòng họp lớn nhất ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát. Bọn gián điệp châu Âu vội vàng điện tin đó về nước, và ở đấy, người ta xoa tay nói: "Người Ba-lan, hãy hành động đi thôi, các anh thấy đấy, ở nước chúng tình hình xấu, chúng ta nhất định đề bẹp chúng ngay thôi"; chúng ta đã nói sự thật, đôi lúc có khuếch đại về mặt xấu lên. Công nhân và nông dân hãy biết rằng khó khăn chưa hết đâu. Và khi quân đội Ba-lan — dưới sự giám thị của các chuyên gia và huấn luyện viên của Pháp, Anh và của những nước khác, và được các nước này cấp tiền và trang bị — tiến công chúng ta thì nó đã bị đánh bại. Giờ đây, khi chúng ta nói: tình hình nước ta khó khăn, thì các đại sứ của chúng ta cho hay rằng toàn bộ báo chí tư sản đều viết: "Ngày tận số của chế độ xô-viết"; khi bản thân Tséc-nốp tuyên bố rằng chế độ đó chắc chắn sụp đổ, thì chúng ta nói: "Các ngài cứ tha hồ kêu gào bao nhiêu

cũng được, đó là lý do tồn tại của cái tự do của báo chí do bọn tư bản cấp tiến; ở nước các ngài, cái tự do đó có rất nhiều, còn chúng tôi thì không may may sợ nói lên sự thật đáng buồn". Phải, trong mùa xuân này, tình hình lại trở nên bi đát, giờ đây tất cả các báo chí của chúng ta đều đầy dẫy những lời thừa nhận rằng tình hình là bi đát. Vậy hãy cứ thử xem, các ngài tư bản, men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bè lũ Xa-vin-cốp ở đây, hoặc tên là gì gì đi nữa, các ngài hãy cứ thử kiểm chác chút gì về điểm đó đi, các ngài sẽ thất bại cay hơn, đau hơn và nặng hơn. (Võ tay.) Hiển nhiên bước chuyển từ tình trạng hoàn toàn nghèo túng như tình trạng của chúng ta hồi 1918 - 1919, lúc mà chẳng ai có thể nghĩ tới dự trữ hoặc ngay cả việc phân phối trong một năm nữa, lúc mà chỉ có thể nghĩ tới ba tuần, hoặc chỉ nghĩ đến hai tuần, còn tuần thứ ba thì "sau này sẽ hay", là một bước chuyển khó khăn. Hiển nhiên, bước chuyển từ tình cảnh đó sang tình cảnh năm 1920, tức là lúc mà quân đội chúng ta đông hơn quân đội Ba-lan, lúa mì của chúng ta nhiều gấp đôi năm trước, than Đôn-bát và Xi-bi-ri của chúng ta có gấp rưỡi, là một bước chuyển khó khăn. Chúng ta đã không biết cách phân chia tất cả các thứ đó trong phạm vi cả nước. Cần biết rằng những dự trữ cho một năm đòi hỏi phải có một phương pháp hành động đặc biệt và những điều kiện đặc biệt. Chúng ta đều biết rằng mùa xuân, tình hình sẽ xấu hơn mùa thu, song chúng ta không thể biết là sẽ xấu đến mức nào. Vấn đề không phải là ở con số, không phải là ở việc phân phối, mà vấn đề là xem công nhân và nông dân đói đến mức nào, họ có thể hy sinh được đến đâu cho sự nghiệp chung của công nông. Ai có thể tính toán được điều đó? Những người lấy đó mà trách cứ chúng ta, và họ trách cứ đúng, vì chính chúng ta đã lầm, và không một ai trong chúng ta lại muốn giấu điều đó, cũng như chúng ta đã không giấu sai lầm của chúng ta trong cuộc chiến tranh với Ba-lan, — những người

vạch ra sai lầm đó, đáng lẽ phải trình bày với chúng ta những tính toán để có thể xác định được trước xem trên phạm vi cả nước, thì trong dự trữ lúa mì sẵn có trong sáu tháng đầu năm, cần để ra bao nhiêu để chúng ta có thể sống được trong sáu tháng cuối năm. Những tính toán đó đã không có. Lần đầu tiên chúng ta có tính toán như thế vào năm 1920, nhưng chúng ta đã tính sai. Đúng trên một ý nghĩa nhất định, cách mạng là một sự kỳ diệu. Nếu có người nào nói vào năm 1917 rằng chúng ta sẽ chịu đựng được cuộc chiến tranh chống cả thế giới trong ba năm; rằng sau chiến tranh, hai triệu địa chủ và tư bản Nga cùng con cái chúng sẽ ra ở nước ngoài; và chúng ta sẽ chiến thắng, thì chẳng một ai trong chúng ta tin cả. Một sự kỳ diệu đã xảy đến bởi vì từ công nhân và nông dân đã nảy sinh ra một lực lượng lớn mạnh đẩy lùi sự tiến công của bọn địa chủ và bọn tư bản, đến nỗi ngay cả chủ nghĩa tư bản hùng mạnh cũng bị uy hiếp. Và chính cái sự kỳ diệu đó đã làm chúng ta mất thói quen nhìn xa trông rộng. Do đó mà tất cả chúng ta đâm ra rất và rất bị khập khiễng. Đại hội sắp tới sẽ được triệu tập sớm hơn, vì chúng ta phải tổng kết một cách hết sức nghiêm túc kinh nghiệm mới này. Trong việc bảo vệ chính quyền công nông đã xuất hiện một sự kỳ diệu, nhưng đó không phải là một sự kỳ diệu của thiên đường, chẳng có gì ở trên trời rơi xuống cho chúng ta cả, mà sự kỳ diệu đó là ở chỗ cách mạng, chính vì đã đi với công nhân nên đã tìm thấy ở công nhân và nông dân — mặc dù họ bị áp chế, đày đọa, khánh kiệt, suy nhược đến thế — một lực lượng nhiều gấp trăm lần hơn là ở trong bất cứ một nước giàu có, văn minh và tiên tiến nào. Nhưng với những thói quen như vậy thì không thể làm công tác kinh tế được. Muốn thế, cần phải — có thể là tôi sẽ dùng một danh từ không thích hợp lắm — có "sự keo kiệt" nhất định. Và "sự keo kiệt" đó, chúng ta vẫn chưa học được. Chúng ta không nên quên rằng chúng ta đã chiến thắng giai cấp tư sản, song giai

cấp này đang tồn tại ở nước ta, cho nên đấu tranh chưa phải là đã kết thúc. Một trong những thủ đoạn của giai cấp tư sản dùng để chống lại chúng ta là gieo rắc hoang mang. Nó là bậc thầy về cái ngón đó, chúng ta chớ có quên điều ấy. Nó có những tờ báo, dù là không in nhưng lưu hành rất tốt, những tờ báo đó biến con ruồi thành to hơn con voi... Vô luận thế nào, chúng ta cũng không được hoang mang. Tình hình chúng ta sở dĩ trầm trọng là vì chúng ta phạm sai lầm trên tất cả các lĩnh vực. Chúng ta sẽ không sợ những sai lầm đó, chúng ta sẽ không sợ thừa nhận các sai lầm đó, chúng ta sẽ không buộc tội lẫn nhau; để có thể sử dụng được tất cả mọi sức lực và nghị lực dốc ra đến mức tối đa của chúng ta trong mọi lĩnh vực hoạt động, thì cần phải biết tính toán, sao cho chúng ta làm chủ được toàn thể nước cộng hòa của chúng ta, vì chỉ có tính toán như vậy, chúng ta mới sẽ có thể kiểm kê được những số lượng lớn về lúa mì và nhiên liệu. Đứng về quan điểm một người khỏe mạnh mà nói, thì chúng ta có ít lúa mì, nhưng không thể ngay một lúc mà tăng số lượng đó lên được. Chỉ khi nào chúng ta không dự trữ, chúng ta mới thiếu thốn, nhưng nếu như chúng ta tính toán đúng để phân phối lúa mì cho những người cần hơn cả và lấy lúa mì của những người còn thừa nhiều nhất, chứ không phải là lấy của những người mà trong ba năm vừa qua, có thể đã nộp cả số dự trữ cuối cùng của mình, thì chúng ta sẽ không thiếu lúa mì. Cách tính toán đó, nông dân Xi-bi-ri và U-cra-i-na có hiểu không? Chưa hiểu. Trước kia và hiện nay họ vẫn có số lương thực thừa mà nông dân vùng trung bộ nước Nga không bao giờ có cả. Họ chưa từng lâm vào một tình cảnh như thế. Nông dân U-cra-i-na, Xi-bi-ri và Bắc Cáp-ca-dơ xưa nay chưa bao giờ nếm cảnh nghèo đói như cảnh nghèo đói trong ba năm của nông dân các tỉnh Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát là những người nhận được ít hơn nông dân U-cra-i-na nhiều. Họ luôn luôn có hàng trăm pút lúa mì thừa và họ thường

quen đòi đem đổi lấy hàng hóa ngay tức khắc. Nhưng lấy đâu ra hàng hóa trong khi các công xưởng của chúng ta không chạy. Muốn làm cho nhà máy hoạt động, thì phải có thời gian, có sự chuẩn bị, phải có công nhân. Chúng ta vui lòng chịu những hy sinh phi thường, không phải trong cảnh thất vọng mà là trong một cuộc đấu tranh thắng lợi. Sự khác nhau đó quyết định tất cả.

Đây là điều chủ yếu mà tôi muốn nhấn mạnh ở đây, không phải trên phương diện tài liệu xác thực mà một đồng chí phụ trách công tác lương thực và một đồng chí phụ trách công tác nhiên liệu đã trình bày với các đồng chí, mà là trên phương diện triển vọng kinh tế và chính trị, để hiểu rõ sự khác nhau giữa các sai lầm trong những năm gần đây với các sai lầm của những năm trước đó; những sai lầm đó, mặc dù có tính chất khác nhau, song đều có chỗ giống nhau là ta có thể trèo được một bậc, nhưng chúng ta đã thử trèo luôn hai bậc một lúc. Dù sao, chúng ta cũng đã lên cao. Thế là tốt. Dù sao, năm nay việc cân đối nhiên liệu cũng sẽ tốt hơn năm ngoái nhiều. Còn về lương thực, thì trước khi kết thúc, tôi xin đọc bức điện do đồng chí phó tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nước cộng hòa ở Xi-bi-ri gửi cho tôi. Đồng chí đó đánh điện báo tin đường giao thông hiện đã được khôi phục, 7 chuyến xe lửa chở lúa mì đang đi về Mát-xcơ-va. Có lúc bọn cu-lắc khuấy rối và nổi loạn. Đương nhiên ở đây có thể chế giễu bọn hay thì thâm xúi bẩy, nhưng cần hiểu rằng trong đấu tranh giai cấp, chúng ta cũng vẫn học được một số điều nào đó. Chúng ta đều biết chính phủ Nga hoàng coi chúng ta là bọn người hay thì thâm xúi bẩy, nhưng khi chúng ta coi bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích cũng là những kẻ như vậy, thì chúng ta nhằm một giai cấp khác, nhằm những kẻ đi theo giai cấp tư sản, lợi dụng tất cả các khó khăn, ẩn hành truyền đơn và nói: "Đây các anh xem, họ lấy của các anh 300 pút lương thực thừa, các anh nộp hết, nhưng họ sẽ

chỉ đổi cho các anh những tờ giấy lòn lẹt đủ màu". Đấy, thử hỏi chúng ta có biết những kẻ hay thì thâm xúi bẩy như vậy không? Chúng thuộc giai cấp nào? Chính cũng vẫn là bọn địa chủ, dù chúng tự xưng là xã hội chủ nghĩa - cách mạng hoặc là kẻ ủng hộ tự do, ủng hộ chủ quyền nhân dân, ủng hộ Quốc hội lập hiến v. v., thì cũng thế thôi. Chúng ta ai nấy đều biết tất cả những lời nói của bọn chúng và chúng ta đã biết hiểu những lời nói đó. Có những vụ nổi loạn thì tức là có những tầng lớp nông dân không tán thành cả trưng thu lương thực thừa lẫn thuế lương thực. Tại đây đã có một diễn giả nói về thuế. Đồng chí đó phát biểu nhiều chỗ đúng, nhưng thật ủng hộ cho đồng chí đó là đã quên nói thêm rằng báo "Sự thật", cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Nga, đã đăng từ lâu — trước khi chúng ta nói về vấn đề đó tại diễn đàn này — những kiến nghị về thuế<sup>147</sup> mà người ký tên không những chỉ có những cộng tác viên ngẫu nhiên mà còn có cả những người phụ trách nữa. Khi người nông dân không đảng phái đến nói với chúng ta: "Xin các đồng chí căn cứ vào nhu cầu của người tiểu nông mà tính toán, người tiểu nông cần biết chắc chắn rằng: tôi xin nộp một số bằng này, còn ra thì tôi quản lấy", thì chúng ta trả lời: vâng, nói như vậy là đúng, là điều hợp lý, như vậy hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh địa phương; chừng nào chúng ta chưa có máy móc, chừng nào người nông dân chưa tự nguyện chuyển từ nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn, thì chừng đó chúng ta sẵn sàng tính đến sự gợi ý đó, và chúng ta sẽ đặt vấn đề trước đại hội đảng vào tuần sau, chúng ta sẽ thảo luận vấn đề đó và thông qua một nghị quyết làm thỏa mãn người nông dân không đảng phái, thỏa mãn cả đồng đảo quần chúng. Tất nhiên, bộ máy của chúng ta còn nhiều thiếu sót, nhiều hiện tượng xấu vì nó đã bị tề quan liêu tiêm nhiễm nhiều, rất nhiều. Nhưng Hồng quân chúng ta không có các sai lầm và thiếu sót đó sao? Chúng ta không thể ngay một lúc mà trút bỏ được các sai lầm và

thiếu sót đó, nhưng nhờ công nhân và nông dân giúp đỡ, Hồng quân đã chiến thắng. Điều đã xảy ra trong Hồng quân sẽ lại xảy ra trong tất cả các lĩnh vực, dù cách xảy ra có khác; đối với những hiện tượng xấu quan liêu chủ nghĩa khiến mọi người phải kêu ca và trách cứ — vì những hiện tượng đó biểu hiện các sai lầm và những tai họa của chúng ta, — thì chúng ta nhất định sẽ trừ bỏ được bằng một công tác ngoan cường, mà không sinh ra hoang mang, cũng không nhắm mắt làm ngơ đối với những kẻ tìm cách lợi dụng các sai lầm đó để diễn lại hành động phiêu lưu của Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Ở U-cra-i-na đã xảy ra rất nhiều chuyện xấu như đánh cướp than dự trữ, mà than thì ở đây chúng ta lại hết sức thiếu. Ở đó đã có đến 120 chính phủ, nông dân khá giả đều hủ bại. Họ không thể hiểu rằng một chính phủ công nông hiện đang tồn tại, và nếu chính phủ đó có lấy lúa mì thì chính là để cải thiện tình cảnh của công nhân và nông dân. Chừng nào mà ở đấy, chúng ta chưa hoàn toàn làm sáng tỏ tất cả các vấn đề đó, thì chúng ta còn thường xuyên nghe nói đến những chuyện lộn xộn, những chuyện cướp bóc, chuyện nổi dậy. Đó là điều không thể tránh khỏi được, vì không thể tránh khỏi sự đốt nát, sự phân tán và sự phẫn nộ của một số nông dân mà chủ nghĩa tư bản để lại cho chúng ta và chúng ta cần cải tạo trong nhiều năm. Mùa xuân nào, tình hình cũng như thế và sau này, mỗi mùa xuân, tình hình cũng sẽ vẫn như vậy.

Về các đường sắt Đông - Nam thì tình hình khác hẳn. Năm nay, chúng ta sống được, chủ yếu là nhờ thực phẩm do Xi-bi-ri và bắc Cáp-ca-dơ cung cấp. Tôi có những số liệu từng thời kỳ năm ngày một. Từ mồng 1 tháng Hai, mỗi ngày có 8 toa thực phẩm đến; trong năm ngày thời kỳ thứ hai thì mỗi ngày có 32 toa; thời kỳ thứ ba — 60 toa; thời kỳ thứ tư — 109 toa, đáng lẽ ra mỗi ngày phải nhận được 200 toa; mãi tới những ngày gần đây, từ 20 đến 24 tháng Hai, chúng ta mới nhận được mỗi ngày 120

toa. Như thế là ba chuyến. Hôm nay, đồng chí Phô-min cho biết trong hai ngày qua đã có 4 chuyến. Ở vùng mỏ Đôn-bát, một đồng chí đã miêu tả tình hình như sau: không có bánh mì là vì không có than; không có than là vì không có bánh mì. Phải phá vỡ cái vòng luẩn quẩn ấy ở một chỗ nào đó, bằng nghị lực của chúng ta, bằng áp lực của chúng ta, nhờ lòng dũng cảm của những người lao động, để làm cho tất cả máy móc đều hoạt động. Trong lĩnh vực đó, chúng ta đã từng gặp những khó khăn lớn nhất mà giờ đây chúng ta đang bắt đầu thoát khỏi. Chúng ta đã nhìn thấy một tia sáng. Các đồng chí, tôi tuyệt nhiên không muốn ru ngủ các đồng chí bằng những lời hứa hẹn. Tôi không có ý định nói rằng những ngày khó khăn đã qua rồi. Tuyệt nhiên không phải thế! Có những triệu chứng chuyển biến tốt, nhưng tình hình vẫn còn khó khăn không thể tưởng được; đáng lẽ, tình hình hiện nay có thể ít khó khăn hơn mùa thu năm qua, dù chúng ta bị cắt đứt với Tây Âu. Để khỏi bị cắt đứt với Tây Âu, chúng ta đã phải thực hành tô nhượng: thôi được, 500 phần trăm lãi đấy, nhưng hãy làm tăng sản lượng lúa mì, dầu lửa, v.v., chúng cho tôi. Mà chúng ta đang làm như thế, sau này chúng ta sẽ còn làm như thế nữa. Và điều đó sẽ dẫn đến một cuộc đấu tranh mới, vì không phải chúng ta sẽ cho họ 500 phần trăm lãi, và có thể nhiều hơn thế nữa, mà không mặc cả gì hết; mà đã xông vào cuộc đấu tranh như thế thì có nghĩa là chúng ta bước vào một con đường mới.

Muốn vậy, cần làm cho các nhà tư bản hiểu rõ rằng dùng chiến tranh chống lại chúng ta là vô ích. Chính sách tô nhượng đó, chúng ta đã dứt khoát thông qua. Các đồng chí đều biết chính sách đó đã gây ra không ít những cuộc tranh luận với công nhân và nông dân, các đồng chí đều biết công nhân đã nói: "Chúng ta đã đuổi bọn tư sản nước ta đi, bây giờ chúng ta lại để bọn tư sản nước ngoài vào". Nhưng chúng ta đã làm cho công nhân hiểu rằng chúng ta

không thể ngay một lúc mà chuyển từ chỗ tay trắng đến chỗ sẽ có tất cả; rằng muốn làm cho bước quá độ đó tiến hành được dễ dàng, muốn có được số lượng cần thiết về lúa mì, về vải vóc, cần phải biết chịu đủ thứ hy sinh. Cứ để cho bọn tư bản thỏa lòng tham của chúng, miễn chúng ta có thể cải thiện tình cảnh của công nông là được. Tuy nhiên, thực hành tô nhượng đâu phải là dễ. Ngay từ tháng Mười một, chúng ta đã ban hành một sắc lệnh về vấn đề đó, nhưng cho đến nay, chúng ta vẫn chưa ký kết được một hợp đồng nào cả. Dĩ nhiên, ở đây có ảnh hưởng của báo chí của bọn bạch vệ và bọn men-sê-vích. Ngày nay trên thế giới không có một nước nào mà không có báo chí Nga; trong tất cả các tờ báo đó, bọn men-sê-vích đều lên tiếng chống lại tô nhượng, nói rằng ở Mát-xcơ-va không được yên ổn, cho nên Chính quyền xô-viết sẽ sụp đổ nay mai, và thừa các ngài tư bản, các ngài chớ có tin họ, đừng giao dịch với họ. Tuy vậy, chúng ta sẽ không từ bỏ cuộc đấu tranh đó; chúng ta đã đánh bại bọn tư bản, song chúng ta chưa tiêu diệt được chúng, chúng đã thay đổi trụ sở, hiện nay, chúng đóng đô ở Vác-sa-va, nơi vốn là trung tâm đấu tranh chống nền chuyên chế Nga và ngày nay lại là nơi tập hợp bọn bạch vệ chống nước Nga xô-viết; chúng ta sẽ đánh chúng khắp mọi nơi, cả trên mặt trận bên ngoài cũng như trên mặt trận bên trong.

Tôi nhận được một bức điện của đồng chí Di-nô-vi-ép gửi từ Pê-tơ-rô-grát về, báo tin rằng nhân cuộc ruồng bắt đã tìm thấy trong người một tên tình nghi, một tờ truyền đơn chúng tỏ rằng tên này là một tên tình báo của bọn tư bản nước ngoài. Sau đó, lại tìm thấy một tờ truyền đơn có nội dung phản cách mạng, nhan đề là: "Gửi những người trung thành". Đồng chí Di-nô-vi-ép cho biết ở Pê-tơ-rô-grát có dán truyền đơn của bọn men-sê-vích kêu gọi bãi công, còn ở Mát-xcơ-va thì có tin đồn về một cuộc biểu tình nào đó. Thực ra, một tên khiêu khích đã bắn chết một đảng viên

cộng sản. Đây là nạn nhân duy nhất trong những ngày rối ren đó. Khi Đê-ni-kin tiến đến trước Ô-ri-ôn, báo chí của bọn bạch vệ viết rằng hắn đã nhảy ngót 100 véc-xta một giờ. Chúng ta không lạ gì cái tờ báo đó. Chúng ta nhìn nhận sự vật một cách sáng suốt; các đồng chí ạ, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ; nếu không, chúng ta sẽ làm gì? Lại thử một lần nữa cái chính phủ "liên hiệp" của Kê-ren-xki, của Côn-tsắc ư? Côn-tsắc chết rồi, song nếu không phải là hắn thì là một tên khác. Tướng lĩnh Nga thì vô số, có đủ để lập được một đội quân lớn. Chúng ta phải nói thẳng, không sợ các báo chí xuất bản tại tất cả các thành phố trên thế giới. Đó chỉ là chuyện không đáng kể; không phải vì thế mà chúng ta không nói đến khó khăn của chúng ta. Nhưng các đồng chí ạ, chúng ta nói rằng chúng ta tiến hành cuộc chiến đấu gay go và đẫm máu đó, và nếu như lúc này, người ta không thể cầm vũ khí tiến công chúng ta được, thì người ta dùng vũ khí lừa bịp và vu khống, luôn luôn lợi dụng tình trạng nghèo nàn và xác xơ của chúng ta để tiếp tay cho kẻ thù của chúng ta. Tất cả các điều đó, tôi xin nhắc lại, chúng ta đều đã nếm rồi, chúng ta đều đã trải qua rồi. Chúng ta đã từng gặp những khó khăn còn lớn hơn nữa, chúng ta biết rất rõ kẻ thù đó và chúng ta sẽ đánh thắng nó vào mùa xuân tới; chúng ta sẽ chiến thắng kẻ thù bằng cách hoạt động có hiệu quả hơn, có tính toán hơn. ( V ố t a y . )

"Sự thật", số 46, ngày 2  
tháng Ba 1921

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự  
thật", có đối chiếu với bản tốc ký

## THƯ GỬI G. C. OÓC-ĐGIÔ-NI-KÍT-ĐÊ

2. III. 1921.

Gửi Xéc-gô Oóc-đgiô-ni-kít-đê

Xin đồng chí chuyển tới các đồng chí đảng viên cộng sản Gru-di-a và đặc biệt tới tất cả các ủy viên trong Ủy ban cách mạng Gru-di-a lời tôi nhiệt liệt chào mừng nước Gru-di-a xô-viết. Tôi đặc biệt yêu cầu các đồng chí đó cho tôi biết họ có hoàn toàn nhất trí với chúng ta về ba vấn đề dưới đây không:

Một là: phải vũ trang ngay tức khắc cho công nhân và nông dân nghèo nhất, nhằm thành lập một Hồng quân Gru-di-a hùng mạnh.

Hai là: cần có một chính sách nhân nhượng đặc biệt đối với trí thức và tiểu thương Gru-di-a. Cần hiểu rằng thực hành quốc hữu hóa đối với họ là tính toán sai, mà còn phải chịu những hy sinh nhất định cốt sao cải thiện hoàn cảnh của họ và để cho họ có khả năng tiếp tục buôn bán nhỏ.

Ba là: điều hết sức quan trọng là tìm ra một sự thỏa hiệp có thể chấp nhận được nhằm lập khối với Gioóc-đa-ni-a hoặc với những người men-sê-vích Gru-di-a, tương tự như Gioóc-đa-ni-a, tức là những người mà trước khởi nghĩa đã không hoàn toàn chống đối lại tư tưởng muốn thiết lập một chế độ xô-viết ở Gru-di-a, với những điều kiện nhất định nào đó.

Xin đồng chí hãy nhớ lại rằng những điều kiện của Gru-di-a, — điều kiện trong nước cũng như điều kiện ngoài nước, — đòi hỏi những đảng viên cộng sản Gru-di-a không được áp dụng các công thức Nga, mà phải sáng tạo một cách khôn khéo và mềm dẻo ra một sách lược riêng, dựa trên cơ sở một thái độ nhân nhượng hơn nữa đối với mọi phần tử tiểu tư sản.

Tôi chờ thư trả lời

*Lê-nin*

*Gửi Xta-lin.* Xin chuyển hộ thư này và nếu đồng chí có ý kiến bất đồng thì xin gọi điện cho tôi.

*Lê-nin*

*"Sự thật Gru-di-a", số 5,  
ngày 6 tháng Ba 1921*

*Theo đúng bản thảo*

## NGÀY QUỐC TẾ CỦA NỮ CÔNG NHÂN

Nét chủ yếu, cơ bản của chủ nghĩa bôn-sê-vích và của Cách mạng tháng Mười ở Nga là lôi cuốn những người bị áp bức nhất dưới chế độ tư bản tham gia sinh hoạt chính trị. Bọn tư bản đã áp bức, lừa bịp họ và cướp bóc họ dưới chế độ quân chủ cũng như dưới chế độ cộng hòa dân chủ - tư sản. Chừng nào còn chế độ tư hữu về ruộng đất, công xưởng và nhà máy, thì sự áp bức đó, sự lừa bịp đó, sự cướp bóc lao động nhân dân đó, đều không tránh khỏi. Thực chất của chủ nghĩa bôn-sê-vích, của Chính quyền xô-viết là ở chỗ bóc trần sự lừa bịp và sự giả dối của nền dân chủ tư sản, xoá bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất, công xưởng và nhà máy mà trao toàn bộ chính quyền nhà nước vào tay quần chúng lao động và bị áp bức. Chính những quần chúng đó là người nắm chính trị trong tay, nghĩa là đảm đương công cuộc xây dựng xã hội mới. Công cuộc đó thì khó khăn, quần chúng thì bị chủ nghĩa tư bản áp bức và làm cho đần độn, nhưng không và không thể thoát khỏi chế độ nô lệ làm thuê, chế độ nô lệ tư bản bằng lối nào khác thế được.

Không thể thu hút được quần chúng tham gia sinh hoạt chính trị nếu không lôi cuốn phụ nữ tham gia sinh hoạt chính trị. Vì dưới chế độ tư bản, phụ nữ, tức là một nửa nhân loại, bị hai tầng áp bức. Phụ nữ công nông đều bị tư bản áp bức, và ngoài ra ngay cả trong các nước cộng hòa tư sản

dân chủ nhất, thì một là họ hoàn toàn không có quyền gì cả, vì pháp luật không cho họ có quyền bình đẳng với nam giới, hai là, — và đây là điều chủ yếu, — họ bị giam hãm trong "chế độ nô lệ gia đình", họ là những "nô lệ cho gia đình", bị nghẹt thở dưới cái gánh nặng công việc bếp núc nhỏ nhặt nhất, lam lũ nhất, khổ cực nhất và làm cho mệt người nhất, và nói chung dưới cái gánh nặng công việc nội trợ — gia đình cá thể.

Cuộc cách mạng bôn-sê-vích, cuộc cách mạng xô-viết, đã chặt đứt những cỗi rễ của sự áp bức phụ nữ và của sự bất bình đẳng đối với phụ nữ một cách cực kỳ sâu sắc đến mức không một đảng nào và không một cuộc cách mạng nào trên thế giới đã dám làm cả. Ở nước Nga xô-viết chúng ta, theo pháp luật hiện nay không còn có dấu vết của sự bất bình đẳng giữa nữ giới với nam giới. Chế độ xô-viết đã hoàn toàn thủ tiêu sự bất bình đẳng đặc biệt khắt khe, ty tiện, giả nhân giả nghĩa trong luật hôn nhân và gia đình, thủ tiêu sự bất bình đẳng đối với con cái.

Đó chỉ là bước đầu tiến tới giải phóng phụ nữ. Không một nước tư sản nào, ngay cả nước cộng hòa dân chủ nhất, cũng không dám tiến hành cái bước đầu ấy. Sở dĩ không dám, là vì họ sợ cái "quyền tư hữu thiêng liêng".

Bước thứ hai và là bước chủ yếu là thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất, công xưởng và nhà máy. Chính như thế và chỉ có như thế mới mở được con đường giải phóng hoàn toàn và thật sự cho phụ nữ, mới thủ tiêu được "chế độ nô lệ gia đình" nhờ có việc thay thế nền kinh tế gia đình cá thể bằng nền kinh tế xã hội hóa quy mô lớn.

Bước quá độ đó là bước khó khăn vì vấn đề ở đây là phải cải tạo cái "chế độ" thâm căn cố đế nhất đã thành tập quán, cũ rích, bất di bất dịch (thật ra nói cho đúng hơn đây là một cái gì quái đản, một cái gì man rợ, chứ không phải là "chế độ"). Nhưng bước quá độ đó đã bắt đầu, công việc đã được xúc tiến, chúng ta đã bước vào con đường mới.

Trong ngày quốc tế của nữ công nhân này, ở tất cả các nước trên thế giới, tại vô vàn những cuộc họp của nữ công nhân người ta đều nghe thấy lời chào mừng nước Nga xô-viết là nước đã bắt đầu một sự nghiệp gay go và khó khăn không thể tưởng được, sự nghiệp giải phóng thật sự, có ý nghĩa vĩ đại toàn thế giới. Những lời kêu gọi đầy sức mạnh sẽ khích lệ người ta không mất tinh thần trước thế lực phản động tư sản, điên cuồng và thường là dã man. Một nước tư sản mà càng "tự do" hoặc càng "dân chủ" thì bề lũ tư bản lại càng chống lại cách mạng của công nhân một cách điên cuồng và dã man; đó là trường hợp nước cộng hòa dân chủ Hợp chủng quốc Bắc Mỹ. Nhưng quần chúng công nhân đã thức tỉnh rồi. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã triệt để thức tỉnh những quần chúng ngủ say, mơ mơ màng màng, thiếu sinh khí cả ở châu Mỹ, châu Âu và châu Á lạc hậu.

Băng giá đã bị phá vỡ ở khắp nơi trên thế giới.

Công cuộc giải phóng các dân tộc khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc, giải phóng nam nữ công nhân khỏi ách của tư bản, đang tiến tới không gì cưỡng nổi. Hàng chục và hàng trăm triệu nam nữ công nhân và nông dân đã thúc đẩy sự nghiệp đó tiến lên. Vì thế mà công cuộc giải phóng lao động khỏi ách của tư bản sẽ thắng lợi trên toàn thế giới.

4. III. 1921.

*Đăng ngày 8 tháng Ba 1921*

*trên phụ trương báo "Sự thật", số 51*

*Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản đăng*

*trên phụ trương*



## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

---

**SƠ THẢO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
"NHIỆM VỤ CỦA CÁC CÔNG ĐOÀN  
VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN  
CÁC NHIỆM VỤ ĐÓ"<sup>1)</sup>**

1. Thực hiện ở mọi nơi, kể cả trong phong trào công đoàn việc chuyển dần dần nhưng kiên quyết từ nguyên tắc trọng điểm sang nguyên tắc dàn đều.

2. Áp dụng điều này đặc biệt đối với Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy trong mối quan hệ của nó với Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và toàn bộ phong trào công đoàn nói chung.

3. Chấm dứt việc tăng cường Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy (cả nhân lực lẫn vật lực) một cách không cân đối so với các công đoàn khác.

4. Soạn thảo một chương trình chi tiết về việc tăng cường (cán bộ, báo chí, tài chính, v. v.) cho toàn thể Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và cho công tác của tất cả các công đoàn nói chung.

5. Việc tăng cường các phương pháp dân chủ công nhân, chế độ dân chủ trong nội bộ các công đoàn, phải được coi là nhiệm vụ cấp bách nhất và phải nghiên cứu tỉ mỉ.

---

1) Xem tập này, tr. 11 - 12.

6. Việc phát huy sự tham gia của các công đoàn vào công tác quản lý sản xuất cần được soạn thảo thành bản hướng dẫn cặn kẽ theo từng điểm (những biện pháp, phương pháp, phương thức).

7. Cũng như vậy về các chuyên gia, phân chia họ ra làm 3 loại hoặc hơn nữa, thu hút họ một cách đúng đắn, sử dụng họ một cách có hệ thống, v. v..

Soạn thảo bản hướng dẫn.

*Viết xong chậm nhất là ngày*

*8 tháng Mười một 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

## ĐỂ CHUẨN BỊ CHO ĐỀ CƯƠNG VỀ TUYÊN TRUYỀN SẢN XUẤT <sup>1)</sup>

- 1) "*Tin tức*" và "*Sự thật*"
- 2) *Một tờ báo thống nhất về sản xuất.*
- 3) Các cuốn sách nhỏ và các truyền đơn.
- 4) Phim và biểu đồ.
- 5) Đĩa hát (tuyên truyền sản xuất).
- 6) Nhà hát?
- 7) Nói chuyện...
- 8) Báo cáo...
- 9) Thông báo về những sự cải tiến...
- ||| Sử dụng các thầy giáo...
- + Kiểm tra sản xuất.

- 1) Tuyên truyền sản xuất phải được đưa lên hàng đầu <sup>2)</sup>
- 2) "*Tin tức*" và "*sự thật*"; nói chung là các báo chí chỉ đạo.
- 3) Tuyên truyền sản xuất thống nhất, đặt dưới sự lãnh đạo của một ban lãnh đạo thống nhất.
- 4) Ban lãnh đạo đó = ban biên tập tờ báo "sản xuất" phổ thông "Nông dân nghèo".
- 5) Ban lãnh đạo này = 5 người: 1) của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; 2) của Hội đồng trung

1) Xem tập này, tr. 17 - 20.

2) Trong bản thảo V. I. Lê-nin đã xóa bỏ điểm này và tất cả các điểm tiếp theo.

ương các công đoàn toàn Nga; 3) của Bộ dân ủy nông nghiệp; 4) của Tổng cục giáo dục chính trị; 5) của Ban chấp hành trung ương.

7) 4) Độ chùng:  $\frac{1}{6} - \frac{1}{4}$  chính trị;  $\frac{1}{2} - \frac{1}{3}$  tuyên truyền sản xuất công nghiệp ; nông nghiệp  $\frac{1}{4}$ ; còn lại là trao đổi với bạn đọc.

5) Chọn và in lại các tài liệu về sản xuất thành các cuốn sách nhỏ và truyền đơn; cho từng công xưởng; cho từng thư viện.

6) Phân phối đúng đắn hơn nữa báo (và các ấn loát phẩm) cho *tất cả* các thư viện.

ad<sup>1)</sup> 11) 7) Nhất thiết phải lôi cuốn tất cả giáo viên, kỹ sư nông nghiệp, kỹ sư, v. v., tất cả những người "trí thức" và biết chữ tham gia vào việc tuyên truyền sản xuất.

8) Phim ảnh về vấn đề này. Cơ quan điện ảnh.

9) Biểu đồ và sơ đồ trong các thư viện, các câu lạc bộ, trên các đường phố, v. v..

10) Đĩa hát.

ad 7) 11) Nói chuyện; tọa đàm; báo cáo.

12) Kiểm tra sản xuất; các huấn luyện viên, đoàn tàu hỏa của họ etc.

*Viết xong sớm nhất là ngày 16,  
chậm nhất là ngày 18 tháng Mười  
một 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

1) — thêm vào mục

## DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG <sup>1)</sup>

Việc cải tổ Bộ dân ủy giáo dục nói chung hoãn lại để thảo luận vấn đề một cách chu đáo hơn.

Song cần tiến hành ngay biện pháp sau đây:

1) đặt chức *thứ trưởng dân ủy*, giao cho thứ trưởng hoàn toàn lãnh đạo toàn bộ công việc hành chính, và đặt tất cả các ban, các phòng của Bộ dưới quyền điều khiển của thứ trưởng về mặt này,

2) cử đồng chí Lit-ken-xơ giữ chức vụ này, đưa đồng chí vào ban lãnh đạo của Bộ dân ủy giáo dục, đồng thời giao cho đồng chí vẫn tham gia công tác của Tổng cục giáo dục chính trị và nhất thiết phải dành cho tổng cục ít nhất là một nửa thời gian làm việc; giao trách nhiệm cho Tổng cục giáo dục chính trị phải tìm ngay người đưa vào giữ chức vụ tổng cục phó Tổng cục giáo dục chính trị thay cho Lit-ken-xơ,

3) trao trách nhiệm cho đồng chí Lit-ken-xơ soạn dự thảo bản hướng dẫn chính xác về các chức năng và quyền hạn của thứ trưởng dân ủy.

*Viết xong tháng Mười một 1920*

*In lần đầu năm 1945 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

1) Xem tập này, tr. 104-107.

**ĐỂ CHUẨN BỊ DỰ THẢO SẮC LỆNH  
VỀ CÁC BIỆN PHÁP  
CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN  
NỀN KINH TẾ NÔNG DÂN  
CHỈ THỊ CHO CÁC ỦY VIÊN TRONG TIỂU BAN**

1) Tăng số lượng đại biểu của các ủy ban trợ giúp nông dân...

2) Lấy công thức § 6 của **Bộ dân ủy nông nghiệp** làm cơ sở khi quy định sự tham gia của các ủy ban trợ giúp nông dân.

3) Hạn chế quyền của các ủy ban gieo trồng trong việc ban hành những quyết định bắt buộc, bằng cách quy định chỉ được ban hành những quyết định như vậy với điều kiện là đã thảo luận trước các biện pháp do hội nghị của các ủy ban trợ giúp nông dân huyện, tỉnh, cũng như các khu, đưa ra.

4) Bổ điểm nói về trưng thu hạt giống, giao cho các cơ quan địa phương nhiệm vụ định ra hình thức bảo quản các kho giống.

5) Bổ phần VII — nói về các hình thức phạt...

6) Đưa phần lớn dự thảo thành bản hướng dẫn

*Viết xong ngày 4 tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1945 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO  
TẠI ĐẠI HỘI VIII  
CÁC XÔ-VIẾT TOÀN ANH 1)**

**Đề cương báo cáo**

Chủ đề:

	(A)
<p>Báo cáo về chính sách đối ngoại và (B) đối nội</p>	<p>chủ đề</p>
<p>Không phải là liệt kê, không phải là kể lể, mà là những bài học kinh nghiệm và những nhiệm vụ rút ra từ những bài học ấy.</p>	<p>đề cương (hoặc tính chất, hoặc phương thức) nghiên cứu chủ đề.</p>
<p>I. (A) <i>Chính sách đối ngoại.</i></p>	
<p>1. Chiến tranh với Ba-lan. (Hòa bình vs<sup>2</sup>) chiến tranh, đề nghị hòa bình của ta và sự khước từ đề nghị đó.)</p>	<p>Chiến tranh với Ba-lan và những bài học của cuộc chiến tranh này.</p>
<p>2. Thất bại trước Vác-sa-va: một mối. (<i>Bài học</i>: ta cần có nghĩ ngơi. Không thể vẫn giữ cái tốc độ nhanh khủng khiếp này được.)</p>	
<p>3. Vran-ghen.</p>	<p>Vran-ghen.</p>

1) Xem tập này, tr. 156-198.

2) — versus — để đối lại với

4. *Những sự lục đục trong khối Đồng minh* | Bài học: hòa bình không được đảm bảo.
5. Tàn dư của Vran-ghen còn sống.
6. Hiệp ước với Anh: vì sao ta cần hiệp ước đó? | Lát-vi-a  
Bu-kha-ra  
+ Ba-tư  
Ác-mê-ni-a#  
Kết luận rút ra từ kinh nghiệm quan hệ với chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới.  
Lát-vi-a,  
Bu-kha-ra và và A-déc-bai-gian,  
#Ba-tư – *hiệp ước*,  
Ác-mê-ni-a. Quan hệ hữu nghị với Áp-ga-ni-xtan và đặc biệt với Thổ-nhĩ-kỳ.
7. *Các tô nhượng* (luật 23. XI. 1920) ((NB: sự ngăn ngừa trước của một nông dân **không đảng phái**)).

## II. (B)

8. Quan điểm và việc chuyển sang mặt trận lao động, sang *chính sách đối nội*.
9. Chính sách đối nội = chuyển sang mặt trận lao động.
10. Xem 29. IV. 1918 : nghị quyết của **Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga**<sup>1)</sup>.

- II. { ... § 2: nhiệm vụ tổ chức  
... § 5: nâng cao kỷ luật lao động và năng suất lao động đặc biệt... các công đoàn...  
... § 6: phục tùng quyền hành chuyên chính. } "ôn lại cái cũ = mẹ của học tập".

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 340 - 344.

12. So sánh: đấu tranh với chủ nghĩa quan liêu. Hội nghị về tổ chức II. XII. { chuyển sang những nhiệm vụ khó khăn hơn.
13. Mặt trận lao động > khó khăn. Ergo<sup>1)</sup>: qua *thuyết phục* đến *cưỡng bức*. Thuyết phục nhiều hơn.
14. Tuyên truyền sản xuất. Phòng trung ương. Báo chí.
15. Vai trò của công đoàn.
16. Dự thảo ruộng đất (viết 14. XII. 1920).  
{ "Điều hòa"?  
Thông qua *thuyết phục*.  
Quần chúng ("Umfang der Aktion"<sup>2)</sup>).  
Nông dân không đảng phái = máu chốt.
17. Kế hoạch kinh tế? Cơ sở: dự trữ lương thực (320 – 50 – 100 – 200 – ?300).
18. Thưởng bằng hiện vật { nguyên tắc 20. IV. 1920  
sắc luật 23. X. 1920 } Quĩ – 500 nghìn pút; đã xuất 172 nghìn (XI + XII).
19. Cải thiện tình hình công nghiệp và *nhiên liệu* { củi  
than đá  
dầu mỏ }
20. "Than bùn khai thác bằng thủy lực". {21. than bùn}
21. Cải thiện vận tải (đặc biệt 4<sup>1/2</sup> và 3<sup>1/2</sup> năm). |||  
đề cương 9.

<sup>1)</sup> – Do đó

<sup>2)</sup> – "Quy mô, phạm vi hành động". Ở đây V. I. Lê-nin dẫn ra một đoạn nổi tiếng trong "Gia đình thần thánh" (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 2, tr. 90).

- 22. Trích đề cương của Rư-cốp về kế hoạch cho nhiều năm ((ghi chú)).
- 23. Thống nhất các bộ dân ủy kinh tế (Hội đồng lao động và quốc phòng).  
(Cuốn sách tôi của Gu-xép.)
- 24. Nhiệt tình kinh tế (α) chính trị; (β) quân sự; (γ) kinh tế.  
(Cuốn sách tôi của Gu-xép.)
- 25. Điện khí hóa: bớt cán bộ chính trị, tăng kỹ sư và nhà nông học.  
Chủ nghĩa cộng sản = chế độ xô-viết + điện khí hóa.  
Điện khí hóa là nền tảng của "chế độ dân chủ".  
Kế hoạch kinh tế thống nhất. Kế hoạch vĩ đại.  
Nỗi hân hoan của nông dân: "ánh sáng không tự nhiên".  
Nước Nga có thể quay trở lại chủ nghĩa tư bản được không?  
Chợ Xu-kha-rép-ca đã bị đóng cửa.  
Xu-kha-rép-ca trong lòng và trong hành động của hàng triệu người.
- 26. ΣΣ<sup>1)</sup> = Tất cả chuyển sang mặt trận kinh tế !!!

Điện khí hóa.

Ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương các xô-viết toàn Nga 7. II. 1920.  
Quyết định của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao 21. II. 1920.  
Quy chế của Hội đồng quốc phòng về GOELRO (bản tin số 1, 24. IV. 1920).  
Lao động: tập  
Cương lĩnh thứ 2 Nhiều kỹ sư và nhà nông học của đảng... hờn cán bộ chính trị  
Dự tính cải tổ nền công nghiệp trong 10 năm...

Plan doklada: (1)

Memor: (H) (B) || mema  
Doklady: 1. 2. 3. 4. ||  
Kra. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

1. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

2. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

3. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

4. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

5. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

6. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

7. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

8. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

9. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

10. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

11. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

12. H. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương báo cáo tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga". — Tháng Chạp 1920

1) Summa summarum — tổng kết chung

Chương trình:  $\Sigma$  <sup>1)</sup> = 191 tr. 17 tỷ  
cân đối vật liệu.

30 trạm phát điện khu vực

{ nông nghiệp  
nhiều liệu  
công nghiệp chế biến và công nghiệp khai thác  
vận tải

{ Điện khí hóa + Chính quyền Chủ nghĩa tư  
xô-viết = chủ nghĩa cộng sản. bản có thể trở  
Điện khí hóa là nền tảng của chế lại được không?  
độ dân chủ. Chợ Xu-kha-rép-  
"Ánh sáng không tự nhiên"... ca? Có, **hiện giờ**,  
còn có thể.

Trong *tất cả* các trường: chương trình của chúng ta:  
giáo dục kỹ thuật tổng hợp + chuẩn bị toàn diện để ra  
làm việc.

*Viết xong giữa ngày 13  
và 22 tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1942 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXIV*

*Theo đúng bản thảo*

---

1) – Summa – tổng số, tổng kết



## THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY

Gửi các ủy viên trung ương  
và các bộ trưởng dân ủy để biết

Những ý kiến ghi dưới đây về các cuộc tranh luận và các lời tuyên bố trong hội nghị nông dân không đảng phái là của Lê-nin; Lê-nin yêu cầu đọc để biết.

*Trong hội nghị quần chúng không đảng phái:*

*Ở Bê-lô-ru-xi-a* (tỉnh Min-xcơ).

Muối, sắt và tất cả những gì cần cho việc gieo *hết* diện tích đất. Cần cho. Tôi sẽ không nói thêm nữa.

*Ở U-cra-i-na.*

Chỉ tiêu ít (để nuôi cả gia súc lẫn người). Chúng ta sẽ không để một chỗ nào bỏ không gieo.

*Tỉnh Tve.*

Trong năm nay không ỏn. Hạt giống cỏ ba lá không có. Nông dân không trông chờ gì được ở các nông trang tập thể.

*Tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ.*

? Trong việc trưng thu lương thực thừa, cả kẻ biếng nhác lẫn người cần cù đều phải chịu như nhau, như vậy hết sức bất công.

Thợ rèn phải sửa chữa theo giá quy định (cả thợ mộc nữa). Bây giờ thì thợ rèn và thợ mộc bóp người ta lấy tới 4000 rúp và 5 phun-tơ, bóp vô tội vạ.

*Tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp.*

Gần với cuộc sống hơn và sát với nguyện vọng của bản nông hơn...

Bánh mì, sắt, than — đó là những thứ ta cần. Cần có nông cụ.

*Tỉnh Cuốc-xcơ.*

Phải làm sao cho những người nghèo nhất được học những người làm ăn đứng đắn...

... Ô-xin-xki chỉ có thể nói một cách hay ho rằng chúng ta sẽ mở lớp cho 120 000 người...

Cần ủng hộ những người làm ăn đứng đắn...

*Vùng Đôn-bát.*

Chúng tôi yêu cầu cho 35 000 pút hạt giống. Người ta chỉ biết xách cặp đi họp thôi chứ không làm được cái gì cả. Nếu không giải quyết được — hãy cho phép chúng tôi đi kiếm...

? *Tỉnh Tsê-rê-pô-vét-xcơ.*

Đôi khi bị người ta gọi là kẻ lười biếng. Nhưng trong thực tế thì chẳng có cây và cũng chẳng có bừa. Không thể cứ đổ tội và khiến trách mãi nông dân nghèo được.

Ghi trong đạo luật là cần phải ủng hộ nông dân nghèo.

Nhất thiết phải có cương bức.

[La ó: đủ rồi. NB]

*Tỉnh Tu-la.*

Bọn cu-lắc bây giờ không còn (la ó: vẫn còn). Để khỏi thành một tên cu-lắc nhục nhã, tốt hơn hết là đừng làm gì

cả. Người lao động có thể kiếm ra của được, còn kẻ lười thì không.

Hôm nay anh đem phân bón ruộng, ngày mai thì ai được hưởng?

*Huyện I-sim.*

Sẽ gieo hết diện tích, nhưng với 18 phút yếm mạch thì không gieo đủ. Cần tăng mức ăn cho gia súc. Ô-xin-xki không biết gì về Xi-bi-ri cả: tôi cây đã 38 năm nay, còn Ô-xin-xki thì không biết gì.

*Tỉnh Nốp-gô-rốt.*

Tăng cường nông cụ. Sửa chữa. Người ta lấy gia súc đi quá mức. Người ta thu những khoản đóng góp bằng bột. Người ta lấy vì có người trốn đi. Giảm bớt những đóng góp quá sức.

*Tỉnh Pen-da.*

Tuyên truyền là cần thiết. Chỉ có thể thực hiện được bằng tuyên truyền. Chúng tôi không kể là lười biếng những ai có cơ nghiệp bị chiến tranh tàn phá.

Ủy ban hay bao che cho nhau. Cần có một ủy ban cao hơn.

*Tỉnh Cô-xtơ-rô-ma.*

Phải làm cho nông dân quan tâm. Nếu không thì sẽ không thành công được. Tôi cưa củi dưới roi vọt. Nhưng không thể làm nông nghiệp dưới roi vọt được.

Quý người lao động, chứ không phải người đi chơi rông.

*Tỉnh Nốp-gô-rốt.*

Mùa xuân mất thời gian để chia lại ruộng đất. Hãy tránh những việc chia lại luôn ấy.

*Nhất thiết phải kiểm kê hạt giống.* Cấp cho nông dân nghèo.

Chúng tôi đã được bằng nhau ba năm nay rồi.

Làm thế nào để kích thích sự quan tâm? Đơn giản: trưng thu lúa mì theo tỉ lệ, cũng như đối với gia súc...

Phải thúc kẻ lười biếng... cho 10 phút để làm giống — anh gieo đi và nộp đủ mức quy định.

*Tỉnh Ca-dan cũ,* huyện Txa-rê-vô-cốc-sai.

Rừng. Ruộng ít. Không đủ lúa mạch để làm giống. Trưng thu quá nhiều. Hãy cố gắng đảm bảo mức cho chúng tôi, nếu không sẽ ăn sạch giống mùa xuân.

*Tỉnh Ri-a-dan* (đại diện Quân đoàn VII).

Chiến tranh sắp chấm dứt, người ta chờ đợi được chia đều.

Sẽ có sự lạm dụng cả đối với số lúa giống trong kho chung. Tôi phẫn nộ, khi người ta nói về nông dân như những kẻ vô dụng. Bố tôi có 35 đê-xi-a-tin ruộng. Tôi không hề thấy kẻ lười biếng nào. Nông dân nghèo đang đau khổ. Bọn cu-lắc (cũng như bọn trốn nghĩa vụ) *vẫn còn* (vỗ tay vang dội).

*Tỉnh Vi-át-ca.*

Chia ruộng đất là có hại. Cứ 6 năm hãy chia lại một lần, không nên mau hơn. — Về gia súc... giữ gìn...

*Tỉnh Pê-tơ-rô-grát.*

Không phá tận gốc chế độ sử dụng ruộng đất. Việc trưng thu: ở chỗ chúng tôi đã *thúc ép* bằng cách là gi súng lục vào thái dương. Nhân dân phẫn nộ...

Nghĩa vụ lao động... Nếu thông cảm hoàn cảnh, thì người ta sẽ chấp hành tốt.

Không có giày, không có dụng cụ, mà cứ cưỡng bức lừa người ta đi làm. Không giúp đỡ những người bị cháy nhà.

Trẻ em không nhận được những thứ đã quy định cho vào dịp lễ tháng Mười.

*Huyện Đê-mi-an-xơ tỉnh Nốp-gô-rốt.*

Vẫn còn cu-lắc. Lúa mì đem chôn cất. Tôi đã tự đào hố và lấy lúa. Tôi ủng hộ việc bảo vệ nông dân nghèo. Người ta thấy là...<sup>1)</sup> Cu-lắc đã bị lôi ra. Chúng tôi sẽ không cho phép che giấu bọn nhà giàu.

*Tỉnh Péc-mơ.*

Cần phải giải phóng khỏi roi vọt để đẩy nông nghiệp lên. Roi vọt = trưng thu lương thực.

Cần phải có những người có đầu óc thực tiễn tham gia vào các ủy ban trợ giúp. Cứ cho còn có roi vọt, nhưng là để trợ giúp chúng ta.

Làm sao cho người cần cù thúc ép người không cần cù.

*Tỉnh Xa-ma-ra.*

Cung cấp sắt cũ để sửa chữa. Nếu không sẽ không giải quyết được. Thường cho những nơi làm tốt.

Tổ chức triển lãm. Các trạm cho thuê.

*Tỉnh Tséc-ni-gốp.*

Không có kẻ lười biếng, nông dân nghèo làm việc. Phải gieo hết diện tích.

*Vùng Đôn.*

Bọn phỉ đã chiếm hết mọi phương tiện vận tải. Tình trạng kinh tế bị tàn phá.

Nên tổ chức sinh hoạt nhà nước.

*Nước Cộng hòa Kiéc-ghi-di-a.*

? Lúa mì thu sạch trơn. Không còn lại gì cả. Nên giúp đỡ những người chăn nuôi gia súc. Kinh tế bị chiến tranh tàn phá. Cần có sự tuyên truyền.

<sup>1)</sup> Trong bản thảo có một chữ đọc không được.

*Tỉnh Tu-la.*

Cần phải thông qua bản dự luật. Có lợi. Không có phân bón. Gia súc ít. Trong 10 tỉnh (những tỉnh miền Trung) không có hạt giống. Phải cấp *hạt giống*. Tô nhượng lấy phân bón.

*Tỉnh Cuốc-xcơ.*

Cho thêm 100 ngựa và xe. Muối có. Bừa không có. Dầu thấp không cần.

*Tỉnh Txa-ri-txun.*

Từng là một tỉnh sản xuất. Bây giờ lại là tỉnh tiêu thụ. Miễn là được cung cấp giống. Cực khổ vì phản cách mạng.

*Tỉnh Ê-ni-xây-xcơ.*

Người mới đến cư trú. Đói. Lúa mì bị rét. Đang bị tai họa. Cần đi đến những nơi thuận tiện.

Viết xong ngày 22 tháng Chạp 1920

In lần đầu năm 1945 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXV

Theo đúng bản thảo

## NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KINH TẾ

Những nhiệm vụ  
xây dựng kinh tế cơ bản

Thái độ đối với nông dân: thuế + thưởng. (Продов. прод.)...<sup>1)</sup>

Thuế = trưng thu.

Id. <sup>2)</sup> nhiên liệu.

Idem nhiên liệu.

Lúa mì và nhiên liệu. Lương thực và nhiên liệu.

Kế hoạch kinh tế thống nhất và *GOELRO*... Mối tương quan giữa *minimum* và *maximum*. Luyện kim.

*Viết xong hạ tuần tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1942 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXIV*

*Theo đúng bản thảo*

<sup>1)</sup> Những chữ viết tắt trong ngoặc vẫn chưa đoán được nghĩa.

<sup>2)</sup> — Idem — cũng thế

## TÓM TẮT BÀI PHÁT BIỂU "VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA ĐỒNG CHÍ TƠ-RỐT-XKI"<sup>1)</sup>

Công đoàn = tổ chức có tính tất yếu lịch sử và bao gồm

1) *hầu hết mọi người* trong điều kiện hiện nay của giai cấp vô sản công nghiệp .

2) Từ đó — vai trò đặc biệt quan trọng và nhiệm vụ của nó trong việc thực hiện chuyên chính vô sản.

Tính chất đặc thù của vai trò đó = một mặt, tổ chức của giai cấp cầm quyền, thống trị, chấp chính, nhưng

3) không phải là một tổ chức cưỡng bức, không phải là tổ chức nhà nước. Mặt khác, là tổ chức giáo dục, thu hút, huấn luyện, trường học, trường học quản lý, trường học quản lý kinh tế, *trường học chủ nghĩa cộng sản*.

Vị trí của công đoàn, có thể nói, ở giữa đảng cộng sản và chính quyền nhà nước. Tất cả đặc thù là ở chỗ

4) nó kết hợp hai điểm: thuyết phục *quần chúng*, bề chứa của chính quyền. Liên hệ với quần chúng (chuyên chính vô sản = đội tiên phong của giai cấp vô sản *chấp chính*. Công đoàn liên hệ với quần chúng).

5) { Bề chứa cho công tác chính trị và quân sự. Từ đó làm yếu vai trò công đoàn. Cái sai hoàn toàn trong tiền đề cơ bản của Tơ-rốt-xki về sự khủng hoảng, coi đó là một hiện tượng *đặc trưng* của công đoàn. "Một sự lộn xộn về tư tưởng" trong § I cuốn sách của Tơ-rốt-xki.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 248-279.

"Vai trò sản xuất" của công đoàn đã được công nhận tại Đại hội IX Đảng cộng sản Nga<sup>148</sup>. Những đoạn (Tơ-rốt-xki) trích dẫn trong các bài của Tôm-xki và Lô-dốp-xki.

6) "Về nguyên tắc" — cách đặt vấn đề của Tơ-rốt-xki là sai, vì *kéo lùi* từ việc thực hiện trong thực tiễn trở về "các nguyên tắc". "Nguyên tắc chung" § 9 trong cuốn sách của Tơ-rốt-xki; § 24

7) Sự khác nhau thực sự trong các phương pháp đối xử, *nắm quần chúng, liên hệ* với quần chúng.

8) "Chủ nghĩa công liên xô-viết của Ri-a-da-nốp? Không đúng. Một phần chân lý của Ri-a-da-nốp (bảo vệ lợi ích vật chất)" § 14 trong cuốn sách của Tơ-rốt-xki "Bảo vệ lợi ích vật chất"

Công đoàn ở trong "nhà nước công nhân"? Thế còn trong nhà nước công nhân với *những sự bóp méo quan liêu chủ nghĩa*? Có kẻ ta cần chống đỡ đấy!

9) thế còn trong nhà nước công nông?

10) "Chủ nghĩa nửa công liên" của người khác? Không đúng. Biểu hiện chúng, liên hệ với quần chúng, chỉ ra nhiệm vụ làm việc

Tôm-xki và những quan điểm của quần chúng ra nhiệm vụ làm việc

II) "Dân chủ trong sản xuất". Sản xuất sẽ còn mãi mãi, dân chủ sẽ qua đi, sẽ biến mất.

Khi nào hết chế độ dân chủ thì mọi người sẽ cùng quản lý sản xuất.

Bầu cử dưới giác độ của quan điểm "sản xuất"? *Không*

Bu-kha-rin và "những lời hoa mỹ"

*đúng*: không chỉ có bầu cử, mà có cả chỉ định nữa<sup>1)</sup>.

12) Nguyên tắc trọng điểm và nguyên tắc dàn đều. Tơ-rốt-xki đánh giá không đúng. § 41 (tr. 31) trong cuốn sách của Tơ-rốt-xki.

13) "Sự kết hợp"? với bộ máy bán quan liêu *một cách thận trọng và thông minh*. Hãy nói ít hơn đến sự kết hợp, hãy kiểm tra nhiều hơn những thành tích thực tiễn của nó (vì nó đã có từ lâu và ở mọi nơi).

14) Bệnh sinh làm kế hoạch, "bệnh quan liêu", những chỉ tiêu hay là những đề nghị của Tơ-rốt-xki: từ  $\frac{1}{3}$  đến  $\frac{1}{2}$ , v. v.. Từ 1 đến 100% là đúng hơn cả!

15) Vai trò sản xuất và *tuyên truyền sản xuất*.

Chính trên vấn đề về "vai trò sản xuất" mới phụ thuộc ít hơn hết vào cường bức, vào *quản lý*, vào hành chính, phụ thuộc nhiều hơn cả vào *những phương tiện vật chất* (ăn, mặc, giày) và vào sự *thuyết phục*.

Tuyên truyền sản xuất<sup>2)</sup> được đặt ra một cách thiết thực dường như là *không có* những bất đồng nào về nguyên tắc. Trong vấn đề vai trò sản xuất của công đoàn nói

(a) chế độ dân chủ thường thấy, bình thường  
(b) tuyên truyền sản xuất  
(c) thưởng  
(d) những tòa án kỷ luật

<sup>1)</sup> Ban đầu câu này của V. I. Lê-nin viết trong bản thảo (và đã xóa đi) là: "*Không đúng*: bệnh mệnh lệnh hành chính. Thái độ với con người. Việc làm giấy tờ, kế toán của những viên chức xô-viết: bầu cử dưới giác độ của quan điểm "sản xuất"? Không đúng".

<sup>2)</sup> Trong bản thảo còn thêm một đoạn mà V. I. Lê-nin đã xóa: ("Tiếng còi"<sup>149</sup> và sự phân bố lực lượng không đúng của nó: phiến diện tập trung cho một ngành vận tải)".

chung, đối với công đoàn có thể và cần phải như vậy và chỉ có như vậy.

- 16) Tình hình chính trị trước mắt. Không đánh giá nó nên toàn bộ cách đặt vấn đề của Tơ-rốt-xki là phản mác-xít.

Chính trị = kinh tế biểu hiện tập trung.

Chuyển từ thời kỳ chiến tranh sang thời kỳ xây dựng kinh

- 17) tế, từ công tác trọng điểm - quân sự sang công tác trọng điểm - kinh tế.

Phục viên quân đội.

Sự chờ đợi chung về cái được hưởng.

Sự chờ đợi quá đáng của quần chúng rộng rãi (cả vô sản lẫn nhân dân), của những người đã quá ư mệt mỏi, — và nguồn dự trữ ít ỏi.

Khủng hoảng *khấp nơi*. *Cái lãn nh mạnh và cái nguy hại* trong "sự đối lập".

Trong lúc này làm việc một cách đồng tâm nhất trí trong *giai cấp vô sản*, trong quần chúng của nó (kể cả phong trào công đoàn) là điều quan trọng hơn hết. Khởi ra đấu tranh, không thật cần thiết, là sai lầm.

- 18)

Không có sự cần thiết ấy; lập trường của Tơ-rốt-xki trong cuộc đấu tranh này là sai lầm.

- 19) Thời kỳ quá độ trong thời kỳ quá độ =  $\Sigma\Sigma^1$  của tình hình trước mắt.

Từ đó = vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đặt lên hàng đầu; cân nhắc, rèn giũa, những con người mới, những lớp người mới phải làm quen với bộ máy nhà nước sau khi đã tuyển lựa, thay thế, đổi mới.

- 20) Người ta thay thế và làm lu mờ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và việc bảo vệ chế độ dân chủ bằng

<sup>1)</sup> — Summa summarum — tổng kết chung

những cuộc trao đổi về "vai trò sản xuất" — thực chất

- 21) *khách quan* trong lập trường của Tơ-rốt-xki là như thế. Chứng cứ: cuối đề cương № 23 trong cuốn sách của Tơ-rốt-xki: Tổng cục chính trị Bộ dân ủy giao thông vs <sup>1)</sup> Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy.

- 22) Có "được" không?

{	Đại hội IX Đảng cộng sản Nga (IV. 1920)	}	<sup>150</sup>
{	nghị quyết tháng Chín của Ban chấp hành trung ương IX. 1920	}	
{	nghị quyết tháng Mười một XI. 1920	}	
{	nghị quyết tháng Chạp XII. 1920	}	
{	lời kêu gọi tháng Giêng I. 1921	}	

XI. 1920 *hội nghị toàn thể*.

Nghị quyết chống đề cương của Tơ-rốt-xki (còn

(10 và 4)

*hầu đá* hơn bây giờ)

- 23) *Tiểu ban và sự tan vỡ của nó*.

XII. 1920. Bùng nổ: công nhân vận tải đường thủy và Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy.

Những sai lầm của

I-sen-cô v. v.?

- 24) Không. Quyết nghị

**8 chống 7.**

Sự từ chức của Tơ-rốt-xki.

Bu-kha-rin +  
Prê-ô-bra-gien-xki + Xê-rê-bri-a-cốp đê-m hay là sự lộn xộn?

không hòa hoãn, mà đấu tranh gay gắt hơn.

- 25) + Đề cương của Rút-du-tác tại Hội nghị V các công đoàn.

+ Việc chuyển một loạt "đảng viên cộng sản trong quân

- 26) đội" sang công tác công đoàn.

<sup>1)</sup> — versus — đối với

"Thành phần lãnh đạo"? (đề cương của Tơ-rốt-xki lỗi thời rồi, № 5)

hay là từ dưới?

Sự thất bại của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy. Những sai lầm của rất nhiều đảng viên cộng sản trong quân đội không hiểu những đặc điểm của phong trào công đoàn.

Lập trường của Tơ-rốt-xki về khách quan = ủng hộ *cái xấu nhất*, những thành kiến, những thói quen xấu trong giới *cộng sản quân sự*, chứ không ủng hộ *cái tốt nhất*.

Kết cục của cuộc đấu tranh này?

27) (1) Những điểm không đúng về lý luận của Tơ-rốt-xki.

(2) Id. <sup>1)</sup> của Bu-kha-rin (dân chủ trong sản xuất).

(3) Một số sai lầm của Tơ-rốt-xki trong cách nhìn đối với phong trào công đoàn.

(4) Đấu tranh trong nội bộ Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy = sự thất bại của *vai trò*, phương pháp của *ban chấp hành* trong **phong trào công đoàn**. Bỏ đi, gây ra sự bực tức và phân liệt.

Về lý luận thì sai lầm, về nguyên tắc có một loạt điểm không đúng, về chính trị thì không khéo léo và có hại.

ΣΣ thói hoành hợ quan liêu, đại hội đảng sẽ lên án và bác bỏ.

(5) Cái đệm của đồng chí Bu-kha-rin? Không hãm gì được, không phải là đệm, mà là "sự hà hơi" và đổ dầu vào lửa.

(6) Thụt lùi từ công việc thiết thực đến "đề cương" và các cuộc tranh cãi "về nguyên tắc" những gì đã được giải quyết từ lâu. Bước *thụt lùi*.

28) (7) **Đại hội đảng** phải:

(α) bác bỏ những sai lầm về lý luận...

(β) uốn nắn lại những điều không đúng về nguyên tắc...

(γ) thanh toán nổi bất hòa có hại

(δ) chấm dứt bước thụt lùi: bắt tay vào việc

(ε) cất cái đệm mà không đệm và cái hãm mà không hãm ấy đi.

*Viết xong ngày 29 tháng Chạp 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

1) – Idem – cũng thế

## SƠ THẢO PHẦN KẾT LUẬN BÀI "KHỦNG HOẢNG CỦA ĐẢNG"<sup>1)</sup>

Chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa công đoàn.

Chủ nghĩa cộng sản *lãnh đạo* quần chúng không đảng phái và đưa họ (trường học) lên quản lý *toàn bộ nền kinh tế quốc dân*.

Chủ nghĩa công đoàn *chuyển* cho quần chúng không đảng phái việc quản lý từng ngành *công nghiệp* một.

Cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga.

Đảng để làm gì? Chia rẽ...

Bu-kha-rin "làm lu mờ" Tơ-rốt-xki.

"Cục sập mềm"... *Sự mỉ dân vô nguyên tắc*.

Lô-gích của cuộc đấu tranh bè phái.

- Phái Sli-áp-ni-cốp — Công đoàn chủ nghĩa.
- Phái "gào to hơn tất cả những người hay gào"  
("quyền hạn các công đoàn").
- Sự dao động của nhóm I-gna-tốp
- tất cả chúng ta sẽ đoàn kết lại, chắc có lẽ lúc đó chúng ta sẽ thu được nhiều phiếu... *Ai nhiều hơn?*
- Nói chung là sự ăn nói ngớ ngẩn (của Bu-kha-rin)

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 289 - 304.

- { cf<sup>1)</sup> mức chỉ định tối thiểu (XI, § 2; XII, § 2)
- { vs<sup>2)</sup> không có sự chỉ định nào cả (Bu-kha-rin, § 15, 2)

Bu-kha-rin không phải là Sli-áp-ni-cốp: lãnh tụ phái theo chủ nghĩa công đoàn? "Ni-nốt-sca"?

"Sức mạnh vật chất của trí tuệ" (Lát-xan) và của *tính cách*?

Không bảo vệ những biểu hiện cực đoan của chủ nghĩa quan liêu và sự chỉ định

- { ai bôi nhọ Hồng quân?
- { và sự chỉ định?

Không đưa ra nhiều thứ linh tinh về "các nhiệm vụ mới", mà cần làm việc đồng tâm nhất trí trên *cơ sở đề cương của Rút - du - tác*.

Chủ nghĩa vô chính phủ + chủ nghĩa công đoàn.

Khủng hoảng của đảng: *khối Đồng minh và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng*, ngoài và trong

cần siết chặt hàng ngũ, — kỷ luật — tất cả trên cương vị của mình — tập trung chú ý, theo dõi etc. *Phải chữa khỏi bệnh trước khi họp đại hội đảng*.

Viết xong trước ngày 19

tháng Giêng 1921

In lần đầu năm 1959 trong

Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

<sup>1)</sup> — confer — hãy so sánh

<sup>2)</sup> — versus — ngược lại



**TÀI LIỆU CHUẨN BỊ  
CHO CUỐN SÁCH "LẠI BÀN VỀ  
CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH  
TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI  
LẦM CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ  
TƠ-RỐT-XKI VÀ BU-KHA-RIN" <sup>1)</sup>**

**1**

**NHỮNG NHẬN XÉT ĐỐI VỚI  
CUỐN SÁCH CỦA TƠ-RỐT-XKI  
"VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA  
CÔNG ĐOÀN"**

**Tơ-rốt-xki**

*Tơ-rốt-xki* "Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn"

Lời nói đầu — <i>bè phái</i> :	1) thành quả của việc làm tập thể	( xem đề cương 4 i. f. <sup>2)</sup> )
Tất cả phần I grund- falsch! <sup>4)</sup>	đề cương I.	a. limine <sup>3)</sup> không đúng. " <b>Thụt lùi</b> " không phải người khác (mà là Tơ-rốt- xki), không phải chỗ đó

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 329 - 383.

<sup>2)</sup> — in fine — ở cuối

<sup>3)</sup> — từ đầu; về nguyên tắc

<sup>4)</sup> — hoàn toàn không đúng!

{	đề cương 4	(i. f.) "lựa chọn giữa 2 <i>khuy nh hướng</i> (Bè phái!)... trong lĩnh vực phong trào công đoàn"
	đề cương 5.	"Mâu thuẫn lớn nhất trong nội bộ nhà nước công nhân" Không đúng!!!

- đề cương 6. Cương lĩnh: "*tiến tới* tập trung *ua* đề cương 6:  
*thực tế* tất cả việc quản lý *toàn* cương lĩnh  
*bộ* nền kinh tế quốc dân như  
một chỉnh thể kinh tế thống  
nhất" (**như vậy là có cả nông  
nghiệp!!**) "*Trên thực tế...* chúng  
ta... đã xa rời"??? *Không đúng.*
- đề cương 7 (i. f. tr. 8): "đã bỏ rơi mất" "cuộc đấu tranh giai  
cấp về kinh tế". *Không đúng!*
- đề cương 7 (i. f. tr. 9): "càng bị cắt xén, không có hệ thống"???  
*Không đúng.*
- đề cương 8. "bệnh bảo thủ công đoàn chủ      đề cương 8  
nghĩa trong tầng lớp lãnh đạo"      nhậy vọt
- |   |                                    |   |  |
|---|------------------------------------|---|--|
| "trong thành<br>phần của các<br>cơ quan lãnh<br>đạo"??? | sự công<br>kích có tính<br>bè phái | { | NB:<br>+ hướng sự<br>chú ý có tính<br>chất quan liêu<br>vào "lớp trên" |
|---|------------------------------------|---|--|
- đề cương 8. i. f. nhiệm vụ: "*tổ chức sản xuất*" (chữ  
ngã) = cương lĩnh
- |                         |   |
|-------------------------|---|
| { <i>Không đúng</i> }   | Không đúng. <i>Không bằng nhau.</i>             |
| { <i>về lý thuyết</i> } | { " <i>Tiến tới</i> " tập trung<br>thực sự... } |

ββ

đề cương 9. (tr. 10): ... "trực tiếp" (láo toét!)

đề cương 9 (i. f.) "không thể có" những chuyên gia về tổ chức sản xuất và về phong trào công đoàn (láo toét! Có thể!!).

đề cương 10. "tập trung vào trong tay công đoàn toàn bộ việc quản lý sản xuất" (= cương lĩnh). **Không. Không đúng**

(cương lĩnh = "tiến tới tập trung *thực sự* và *không phải* là quản lý sản xuất)... (từng ngành công nghiệp" đề cương 10 i. f.)

(γγ)

NB

(k h ô n g p h á i c á i n à y)

đề cương II. "Quan điểm này về hình thức, nghĩa là *bằng lời nói* được đa số cán bộ công đoàn thừa nhận.

**Như vậy, đồng chí Tôm-xki..."**

Trích của **Lô-dốp-xki...**

δδ sự công kích có tính chất bè phái "bằng lời nói"

(NB)

thông minh hơn 100 lần

... "Do kết quả của quá trình... theo mức độ *tiến lên...* (*bis*) cùng nhau tạo ra"...

(cả **sự kết hợp** lẫn **sự hợp nhất** của *Lô-dốp-xki* đều đúng).

đề cương 12. *Tôm - xki* và *Lô - dốp - xki* "càng chống lại gay gắt *sự kết hợp*"

εε sự công kích có tính chất bè phái

đề cương 12 i. f. "phát triển tinh thần hẹp hòi phường hội" "*sự ác cảm* đối với những cán bộ mới"

..."duy trì những tàn dư của tinh thần phường hội"...

đề cương 14. Ri-a-da-nốp giữ cho công đoàn "có quyền bảo vệ hay là giữ gìn những lợi ích vật chất và tinh thần của họ"

"chủ nghĩa công liên xô-viết".

Láo toét. Chỗ này *Ri - a - da - nốp đúng*.

đề cương 15. (... "phế bỏ... *những lãnh tụ*...")

ζζ sự công kích có tính chất bè phái "phế bỏ"

Quan điểm **quan liêu chủ nghĩa: các lãnh tụ** Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga có lỗi.

đề cương 15 (i. f.) Tôm-xki **ngã** theo Ri-a-da-nốp **láo toét!**

đề cương 16 i. f. "nhiệm vụ cơ bản: chia nhóm lại, xây dựng lại, cải tạo các công đoàn"

(cho phù hợp với những nhiệm vụ tổ chức sản xuất) ((NB cải tạo các công đoàn hay là cải tạo 6½ triệu người? NB))

chủ nghĩa quan liêu: phải làm lại bên trên!

đề cương 17. "*k h ô n g p h á i* là người cầu xin, *mà là* người tổ chức" (láo toét! **Cả** điểm này, **cả** điểm nọ)

contra **18** (trích nghị quyết của Ban chấp hành trung ương 7. XII.)<sup>151</sup>

- "công đoàn nâng cao việc cơ khí hóa (lao động)" (sự say mê *công đoàn chủ nghĩa*) (xem: Sli-áp-ni-cốp)
- đề cương 19. "cải tạo qua lao động sản xuất... trước hết cho các cán bộ công đoàn... *đổi mới*... Những người lãnh đạo"...
- đề cương 20. *Tuyên truyền sản xuất* ("bộ phận cấu thành (?) của *việc giáo dục* qua lao động sản xuất (?)"... "...phải là nội dung **quan trọng nhất** trong đời sống và hoạt động của công đoàn"
- đề cương 20 i. f. "quần chúng" công nhân phải "biết" người quản lý kinh tế và phải "đổi mới, rèn giữa lòng tin đối với người đó".
- v. v.<sup>1)</sup>, chủ từ không phải thế. Người quản lý kinh tế phải tranh thủ được quần chúng, chứ không phải quần chúng phải tranh thủ được người quản lý kinh tế

<sup>1)</sup> — vice versa — trái lại

- đề cương 21. Ý đồ của "một số cán bộ công đoàn" muốn coi "*cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay*" (?) là cuộc đấu tranh của *chế độ chỉ định* với chế độ dân chủ
- "*giả dối tận gốc*".
- Còn sự áp dụng không đúng chế độ chỉ định?
- "Chế độ chỉ định" = sự bỏ sung tất yếu "của sự bất lực trong sản xuất"?
- đề cương 22. Chế độ dân chủ công nhân *chỉ* là chế độ dân chủ trong sản xuất.
- láo toét! quên mất trình độ văn hóa và 1 000 thứ khác nữa
- đề cương 23. "Cái gương tày liếp của dân chủ hình thức" — *Tổng cục chính trị Bộ dân ủy giao thông* "một số cán bộ công đoàn" — "**lên án**"...
- "đánh lộn" vấn đề?
- (vì tội gì?? *biện pháp*, chứ không phải "nguyên tắc"...)
- đề cương 24. Cường bức phải thực chất "dựa vào"...
- công tác lôi cuốn "tổ chức" *việc nâng cao trình độ văn hóa chung...*
- biện pháp! phương pháp thích hợp!
- dựa vào! còn các ngài thì không **dựa vào**
- với quy mô ngày càng rộng lớn

- đề cương 24. Cảnh bảo thủ của tổ chức công đoàn"... "Tôm-xki"?
- $\left. \begin{array}{c} \overline{\eta\eta} \\ \text{sự công kích} \\ \text{có tính chất} \\ \text{bè phái} \end{array} \right\}$
- đề cương 25. "Làm việc theo kiểu thời chiến" nghĩa là "bằng *cả* con đường **thuyết phục**"
- Hay lắm!  
 Thế còn  
*biện pháp?*  
 Còn **phương pháp?**
- đề cương 26. Đấu tranh với chủ nghĩa quan liêu... trước hết là "bộ phận cấu thành" của công tác công đoàn? (Bậy!)  
 Cái chủ yếu *không phải là* chống chất những cơ quan kiểm tra, *mà là uốn nắn.* (Rất hay! *Tán thành Bộ dân ủy thanh tra công nông!*)
- đề cương 28. Phản đối là không cần tăng cường, là cần phải tính đến *trình độ, "bắn không trúng đích"...*
- Ha ha!!  
 Máu chốt  
 đây rồi...
- Tốc độ có thể khác nhau* (toàn bộ *sai lầm* của đồng chí Tơ-rốt-xki là sai lầm về tốc độ: đồng chí *đã vội vã!*)
- NB
- đề cương 28 *i. f.* "Cần phải quan sát *chiều hướng* và không
- $\left( \begin{array}{c} \text{Máu chốt!} \\ \text{"Hoàn cảnh"} \\ \text{nào?} \end{array} \right) \left( \begin{array}{c} \Sigma\Sigma = \\ \text{NB} = \\ \text{Việc bôi nhọ} \end{array} \right)$

lùi bước, khi hoàn cảnh bức thiết đòi hỏi phải tiến lên"

$\left. \begin{array}{c} \text{Sự xung đột} \\ \text{giữa Ban} \\ \text{chấp hành} \\ \text{trung ương} \\ \text{liên hiệp} \\ \text{công đoàn} \\ \text{công nhân} \\ \text{vận tải} \\ \text{đường sắt và} \\ \text{đường thủy} \\ \text{với công} \\ \text{nhân vận tải} \\ \text{đường thủy} \\ \text{à?} \end{array} \right\}$

**phương châm** đúng bằng những thái độ cực đoan và việc phá tốc độ!

29 i. f. "Bộ phận bảo thủ trong nhóm quan liêu công đoàn chống đối lại *phương châm sản xuất mới...*"

$\left. \begin{array}{c} \text{99 sự công} \\ \text{kích có tính} \\ \text{chất bè phái} \end{array} \right\}$

**đề cương 29.** "*Quần chúng*"!!

Những thành tích kinh tế mà **quần chúng** thấy rõ ràng rành"...

$\left( \begin{array}{c} \text{Tơ-rốt-xki} \\ \text{thiên về} \\ \text{thành tích} \\ \text{kinh tế,} \\ \text{còn Lê-nin} \\ \text{thiên về} \\ \text{chính trị} \end{array} \right) \left( \begin{array}{c} \text{ha ha!!} \\ \text{xem lời kết} \\ \text{luyện của} \\ \text{Tơ-rốt-xki} \end{array} \right)$

VI. Những kết luận thực tiễn

đề cương 30. ..."Một loạt biện pháp tổ chức"... "những biện pháp đó phải loại trừ được

$\left( \begin{array}{c} \text{Ha ha!} \\ \text{Tên quan} \\ \text{liêu} \end{array} \right) \left( \begin{array}{c} \text{Và đó là} \\ \text{những kết} \\ \text{luyện thực} \\ \text{tiễn à?} \end{array} \right)$

- sức ý của công đoàn"... từ  $\frac{1}{3}$  đến  $\frac{1}{2}$ ... và từ  $\frac{1}{2}$  đến  $\frac{2}{3}$ ...*
- đề cương 30. (tr. 26): "**bởi vì** cán bộ có được **lòng tin hoàn toàn** của công đoàn"...
- đề cương 33. Những sự xung đột "*hoàn toàn chỉ*" do công đoàn giải quyết??
- đề cương 35. "Bản thân vấn đề can thiệp của công đoàn vào sự quản lý" "phải biến đi" (?? bao giờ?)
- đề cương 38. "Chúng ta sẽ tiến tới"... tình hình là công đoàn bao gồm một ngành sản xuất... sẽ *tự tạo ra* (??) (??) **toàn bộ bộ máy** hành chính - kinh tế<sup>1)</sup>...
- đề cương 39. ..."Tốc độ không thể định trước được... cách mạng thế giới... chính sách *mềm dẻo*"

{ đó mới là cái chính!  
Nó ẩn ở trong cái  
*bởi vì* này!! }

{ Không đúng! Cục  
đoan ở khía cạnh  
khác.  
*Chủ nghĩa  
công đoàn.* }

{ bao giờ? **tốc độ!!** Và  
đó là "những kết  
luận thực tế" ư?? }

{ Không đúng!  
Không phải  
*toàn bộ,*  
Chủ nghĩa công  
đoàn! }

{ video meliora  
probo- que, dete-  
riora se- quor...<sup>1)</sup> }

- đề cương 40. Cải tổ lại công đoàn =
- 1) cho **công đoàn** một **mục đích** (!! Tuyên truyền sản xuất)
- 2) tăng cường **cán bộ**
- 3) đảm bảo bộ máy
- đề cương 41. Tiêu dùng — nguyên tắc dần đều.  
Sản xuất — nguyên tắc trọng điểm. (Không đúng.)
- đề cương 43. "Có những khả năng khá rộng lớn để cải thiện tình hình nhà ở, mặc, lương thực"...

{ làm từ dưới lên,  
chứ không phải từ  
trên xuống? nghị  
quyết 7. XII. 1920? }

{ đây chính là *kẻ cấu  
xin!* NB NB đây chính  
là "*sự bảo vệ  
những lợi ích tinh  
thần và vật chất*".  
Xem đề cương 14 chống  
lại Ri-a-da-nốp }

"*Những sự công kích có tính chất bè phái*" trong các đề cương: "thụt lùi" (1); "bệnh bảo thủ công đoàn chủ nghĩa trong tầng lớp lãnh đạo" (8); "Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga hoàn toàn đứng ngoài công tác kinh tế cơ bản" (9); "ở một mức độ ít hơn đã có thay đổi nhân sự trong các cơ quan lãnh đạo" (8);

αα (đ. c. 6); ββ (đ. c. 8); γγ (đ. c. 10); δδ (đ. c. 11 phần đầu);  
εε (đ. c. 12 i. f.); ζζ (đ. c. 15 i. f.); ηη (đ. c. 24); θθ (đ. c. 29 i. f.)

<sup>1)</sup> — điều thiện tôi thấy, tôi khen, nhưng tôi lại ham thích điều dở (O-vi-đi. "Những sự biến hóa").

2  
TÓM TẮT CUỐN SÁCH  
"LẠI BÀN VỀ CÔNG ĐOÀN,  
VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT  
VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM  
CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ  
TƠ-RỐT-XKI VÀ BU-KHA-RIN"

*Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt  
và về sai lầm của đồng chí Tô-rốt-xki*

$\alpha$  Những bất đồng về lý luận.

$\beta$ "Hai khuynh hướng" và phái Tơ-rốt-xki ("đánh lộn vấn đề") "nọc độc của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy" (+ "Chiều hướng và tốc độ") $\gamma$ "Không một lời" vs <sup>1)</sup> "sự kết hợp" "4 điểm"	+ Những "dao động" của tôi và "chiến tranh" của tôi
	+ Thái độ "quan liêu chủ nghĩa" của Tô- rốt-xki
	+ thái độ của người quản lý kinh tế

$\delta$  Sự xa rời Đại hội IX Đảng cộng sản Nga

Chế độ chỉ định, có hay không?

"Thái độ hai mặt" của Di-nô-vi-ép

(Tơ-rốt-xki, 27).

<sup>1)</sup> — versus — chống lại

$\epsilon$  Không nên thổi phồng.

$\zeta$  Trong cái rủi có cái may.

"Những đề tài" (chứ không phải những chương) sau đây:

Những bất đồng của chúng ta ( $\alpha$ )

Tính chất bè phái và những say sưa bè phái của Tô-rốt-xki ( $\beta + \gamma$ )

Sự xa rời Đại hội IX Đảng cộng sản Nga ( $\delta$ )

Sự nguy hiểm của việc thổi phồng những bất đồng ( $\epsilon$ )

Trong cái rủi có cái may ( $\zeta$ )

1. Tính chất *bè phái* trong lời phát biểu của Tô-rốt-xki ngày 25. XII. = nguy cơ của đảng <sup>1)</sup>

}	công trình tập thể 2 khuynh hướng những sự công kích có tính chất bè phái sự rũ sạch
---	---
2. Chia rẽ trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy = nguy hại chính trị.
 

}	Chủ nghĩa dân chủ hình thức vs Tổng cục chính trị Bộ dân ủy giao thông "Dô-phơ"
---	--
3. Nguồn gốc của mối nguy gấp đôi đó: 8. VI. Plenum <sup>152</sup> và sự tan vỡ của tiểu ban.
 

+ 3 bis đệm?
--------------
4. Có thể là tính chất sâu sắc và nghiêm trọng của những bất đồng biện hộ cho điều đó chăng? *Thực chất* của bất đồng, — sự phân tích lý luận các đề cương, v. v..

<sup>1)</sup> Các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 12, 12 bis, 15 và 16 trong bản thảo, V. I. Lê-nin đã gạch bỏ.

5. Quan điểm chính trị và (vs) quan điểm kinh tế chủ nghĩa chiết trung.
6. Trường học và (vs) "bộ phận cấu thành của bộ máy" chủ nghĩa chiết trung.
7. "Dân chủ trong sản xuất"?
8. "Chủ nghĩa công liên xô-viết"? "Bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần"? những kẻ cầu xin?
9. Cương lĩnh của đảng và sự thực hiện hay là sự thóa mạ nó?
10. *Nguyên tắc trọng điểm và dàn đều?*
11. "Sự kết hợp". Tại sao không nói gì đến nó? "không có một lời nào của Di-nô-vi-ép và của Lê-nin"?
12. Bốn điểm trong bài phát biểu của tôi ngày 30. XII.<sup>1)</sup>
- α) chế độ dân chủ thông thường
- β) tuyên truyền sản xuất – vs "không khí" dân chủ
- γ) thưởng bằng hiện vật
- δ) tòa án kỷ luật.

+ 5 bis: Sự lẫn tránh chính trị và (vs) sự cải thiện về kinh tế

+ 12 bis.  
"nọc độc của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy" (Việc xảy ra với các đề cương của Rút-du-tác) Đô-phơ và "những kẻ chịu mọi tội vạ"

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 250 - 267.

13. "Sự xa rời" Đại hội IX Đảng cộng sản Nga "Thái độ hai mặt" của Di-nô-vi-ép. Chế độ chỉ định, có hay không?
14. Phương hướng, tốc độ, hoàn cảnh của Tô-rốt-xki thái độ của cán bộ tuyên truyền và của cán bộ hành chính.
15. Công đoàn phải giải quyết các cuộc xung đột? Sự say mê công đoàn chủ nghĩa.
16. **Thụt lùi** từ việc làm thiết thực và thực tế trở về các đề cương (mất thì giờ về chính trị) thái độ và hoàn cảnh
17. Không nên thổi phồng những bất đồng (không phải là "quét bỏ đi").
18. "Trong cái rủi có cái may". Đệm và "đồ lót bản".
19.  $\Sigma\Sigma =$
- "Cương lĩnh" của tôi: { Những lời phát biểu có tính chất bè phái nguy cơ của đảng.  
Sự chia rẽ trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy nguy hại chính trị.  
Những sai lầm về lý luận và khuynh hướng sai lầm.  
Thụt lùi từ việc làm thực tế và thiết thực trở về "các đề cương" và "nguyên tắc"  
4 "điểm"

α Những bất đồng về lý luận

I. thái độ (hay là quan điểm) chính trị và kinh tế  $\left( \begin{array}{l} \text{"chính trị" và} \\ \text{"kinh tế" "trường} \\ \text{học" và "bộ máy"} \end{array} \right) \left( \begin{array}{l} \text{quan} \\ \text{điểm} \\ \text{"đệm"} \end{array} \right)$

2. Chiết trung hay biện chứng?

3. "dân chủ trong sản xuất". Chủ nghĩa dân chủ hình thức vs Tổng cục chính trị Bộ dân ủy giao thông (đề cương 23)... Tơ-rốt-xki, 67, Bu-kha-rin

4. chủ nghĩa công liên xô-viết hay là sự đánh giá không đúng "tốc độ" và hoàn cảnh

5. cương lĩnh của đảng và việc Tơ-rốt-xki đơn giản hóa cương lĩnh và làm cho nó tồi đi. "Bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần" và "những nghi thức lễ tang". Bu-kha-rin và Tơ-rốt-xki, tr. 48.

Bè phái (do Tơ-rốt-xki lập ra 25. XII. 1920). Không lâu sau (8 lần công kích có tính chất bè phái).

"Hai khuynh hướng" là vì vai trò sản xuất hay là vì thái độ đối với quần chúng?

Nhóm đệm và quan điểm đệm (chiết trung và biện chứng) <sup>1)</sup>

phá cuộc tranh luận  
Tơ-rốt-xki, 65

Không nên thổi phồng những sự bất đồng (hoặc khác biệt?)

"quét bỏ đi"  
Tơ-rốt-xki, 34

$\left. \begin{array}{l} \text{Trong cái rúi} \\ \text{có cái may.} \\ \text{"đồ lót bán} \\ \text{của Ban chấp} \\ \text{hành} \\ \text{trung ương"} \end{array} \right\} + \text{"nhóm đệm"}$   
nhà bếp  
của Triều  
đình giới  
kinh  
doanh?

Tơ-rốt-xki, 31

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, V. I. Lê-nin đã gạch bỏ đoạn từ chữ "Bè phái" đến "biện chứng".

Lê-nin đã sai lầm nắm phải cái "cột thu lôi của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy" như thế nào và Tơ-rốt-xki đã vạch trần tôi như thế nào? <sup>1)</sup>

"Nọc độc của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy" (và việc xảy ra với Dô-phơ)

Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy...  
"Giả thử rằng có sai lầm"

Tơ-rốt-xki, 24

"Sự kết hợp" và vì sao im lặng đừng nói gì về nó thì tốt hơn

1) không có sự việc thì nói vô tích sự

2) dọa hoài chẳng đi đến đâu <sup>1)</sup>

Tơ-rốt-xki, 32  
không phải với tư cách là những bên kiện cáo, mà với tư cách là những người tham gia vào công việc chung

Thái độ của người tuyên truyền và của người quản lý hành chính

"trường học" hành chính

"người tuyên truyền" và người quản lý hành chính (Tơ-rốt-xki, tr. 27)

"vấn đề đặc biệt", theo Tơ-rốt-xki, 22

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, V. I. Lê-nin đã gạch bỏ câu này.



Phương hướng (đề cương 28) và tốc độ (đề cương 39) và "hoàn cảnh" (đề cương 28 i. f.)

"Thái độ hai mặt" của Di-nô-vi-ép (Tơ-rốt-xki, 27)

α 6. Nguyên tắc dàn đều và nguyên tắc trọng điểm

(Tơ-rốt-xki, 67)

Công đoàn sẽ giải quyết các vụ xung đột (đề cương 33)?

Cái gương của sự say sưa, sự quá độ.

Quan điểm quan liêu chủ nghĩa của Tơ-rốt-xki

$\left\{ \begin{array}{l} 1/3 \text{ và } 1/2 \\ \text{uốn nắn bên trên} \end{array} \right\}$

Chế độ chỉ định, có hay không?

Tơ-rốt-xki, 25

"Những kẻ chịu mọi tội vạ".

Tơ-rốt-xki, 25

(cf.<sup>1)</sup> đề cương 24: sự cưỡng bức phải dựa vào cái gì)

<sup>1)</sup> — confer — so sánh

## 3

**PHÁC THẢO ĐỀ CƯƠNG CÁC PHẦN  
"CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ.  
PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ  
CHỦ NGHĨA CHIẾT TRUNG" VÀ  
"PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA  
CHIẾT TRUNG. "TRƯỜNG HỌC"  
VÀ "BỘ MÁY"**

1) Chiết trung của nhóm đệm

2) biện chứng và chiết trung

3) trường học và bộ máy

(mặt *này* và mặt *khác*)

4) và với tính cách là một bộ máy, chúng = trường học  
 $1500 \times 5 = 7500 \times 5 = < 37\ 500$

$37.5 \text{ vs } 6000 \text{ nghìn} < 1\%^{153}$

5) Bu-kha-rin 3. I. ở *Pê-tơ-rô-grát*

6) Tơ-rốt-xki *sự rữ sạch*

"tinh thần ác cảm phát triển"

người quản lý hành chính vs người tuyên truyền (Tơ-rốt-xki, 27)

7) nhà nước — cưỡng bức

đảng — khai trừ

công đoàn — trường học.

- 1) Tranh luận rộng rãi  
Ai muốn?
- 2) "Sự kết hợp"  
tranh cãi về nó?  
Ai gây ra tranh cãi? <sup>1)</sup>

"Cái cốc": 2 "mặt", chứ không phải 222? để làm gì?  
khi nào? cho ai? do đâu?

Lô-gích hình thức và lô-gích biện chứng

- a) toàn diện
- β) trong sự phát triển
- γ) thực tiễn của con người *y compris* <sup>2)</sup>

$\Sigma = \delta$ ) "không có chân lý trừu tượng". "Chân lý luôn luôn cụ thể".

Từ cái cốc đến

*công đoàn*: trường học và bộ máy...  
nói chung? Vâng!

Trong thời đại chuyên chính vô sản — "những bước đầu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản" (cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga)

bộ máy = khi nào sẽ hòa vào với nhau (không còn công đoàn, không còn nhà nước)

bây giờ thì trường học *vừa* là chuẩn bị chủ nghĩa cộng sản = trường học

*vừa* là bộ máy = *trường học*

*của bộ máy*, trường học = "trường học quản lý sản xuất về mặt hành chính và kỹ thuật"

không phải một mặt là trường học, mặt khác — bộ máy, mà là cả hai mặt và tất cả các mặt đều là *trường học*.

Cụ thể hơn nữa.

<sup>1)</sup> Phần này, V. I. Lê-nin viết bằng bút chì lên một tờ giấy và không có xóa, và viết chồng lên đó bảy điểm trên.

<sup>2)</sup> — *kể cả*

Bộ máy? *Vâng*.  $1500 \times 5 = 7.5$ ;  $7.5 \times 5 = 37.5$  vs  $6000 < 1\%$

**thêm vào bộ máy này** (1 %) như là *người quản lý hành chính* (cf. Tơ-rốt-xki, tr. 27)

thêm vào *công đoàn* như là "người tuyên truyền".

Nhà nước = cưỡng bức. *Phương pháp mệnh lệnh*.

Trong đó kể cả đối với cán bộ công đoàn (thiểu số, bên trên).

Đảng = khai trừ

(bên trên loại khác)

*Công đoàn* = quần chúng. *Trường học*. Người tuyên truyền.

Tổng kết 2  $\Sigma\Sigma$

Không nên quan niệm như vậy.

Cụ thể hơn nữa.

Đề cương 12 của Tơ-rốt-xki

tinh thần ác cảm phát triển. Bên trên? Đã đảo nó?

quần chúng? a) uốn nắn Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy

β) hãy huấn luyện, giáo dục quần chúng.

*Tốt hơn* hết là lời nói, *tuyên truyền*.

Tổng kết và  $\Sigma\Sigma$  = không nên quan niệm như đề cương 12 của Tơ-rốt-xki.

Tại sao lại là người tuyên truyền, chứ không phải là người quản lý hành chính?

1) vì, nói chung, trước tiên phải là người tuyên truyền, — đặc biệt hiện giờ, — đối với công đoàn thì phải bình phương lên, — đối với các đề tài như vậy thì phải tam thừa.

2) nhà nước (người quản lý hành chính) — đảng (khai trừ) — công đoàn

trường học
<i>mối liên hệ</i>

3) nếu như Tơ-rốt-xki có một đề tài khác:

90 "sự rũ sạch" <sup>1)</sup>

Cụ thể hơn nữa đề cương 12.

"phải tiến tới — tổ chức sản xuất".

Tơ-rốt-xki nói về vai trò sản xuất: Di-nô-vi-ép "không nói một lời" (Tơ-rốt-xki, 22). Lê-nin "không nói một lời" (Tơ-rốt-xki, 66) <sup>2)</sup>.

Di-nô-vi-ép "đánh lộn vấn đề" (Tơ-rốt-xki, 25)

*Tuyên truyền sản xuất vs không khí sản xuất* (Tơ-rốt-xki, 29)

(cải tạo lại và v. v..)

(cf. đề cương 16 i. f.) Có giáo dục không?

Có hay không?

(Tơ-rốt-xki, 29) <sup>2)</sup>

*Quan điểm của người quản lý kinh tế*

Sli-áp-ni-cốp

Nô-ghin

Di-nô-vi-ép và Lê-nin

(nhà tắm)

4 điểm của tôi

chủ nghĩa dân chủ thông thường
tuyên truyền sản xuất
thưởng bằng hiện vật
tòa án kỷ luật <sup>3)</sup>

Mất thì giờ (tại sao lại là về chính trị (Tơ-rốt-xki, 65) chứ

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 369 - 371.

<sup>2)</sup> V. I. Lê-nin đã gạch bỏ câu này trong bản thảo.

<sup>3)</sup> Trong bản thảo V. I. Lê-nin đã gạch bỏ đoạn trong ngoặc ôm này và những chữ "4 điểm của tôi".

không phải là kỹ sư? Bởi vì đồng chí Tơ-rốt-xki đã phát ngôn.

Tơ-rốt-xki đã do sai lầm về chính trị của mình mà kéo đảng tụt lùi).

"Những dao động" của tôi và chiến tranh.

"Sự xa rời" Đại hội IX Đảng cộng sản Nga (Bu-kha-rin, tr. 46).

1) chính trị và kinh tế

không đúng

2) bầu cử?

nhưng là bầu ai?

3) bên trên và cơ sở bên dưới.

“Coi trọng” quan điểm chính trị, — thực chất là bánh mì và quần áo

Tơ-rốt-xki, 70

## 4 ĐỀ CƯƠNG KẾT LUẬN

### *Kết luận*

- (1) Cương lĩnh của đảng <sup>1)</sup>.
- (2) Nguyên tắc trọng điểm và nguyên tắc dàn đều.
- (3) *Sự xa rời Đại hội IX Đảng cộng sản Nga*  
đề cương 9 (?) "Chúng tôi đã rời xa"? đề cương 7.
- (4) Không *thối phong*.
- (5) Trong *cái rủi có cái may*.

<sup>1)</sup> Trong bản thảo V. I. Lê-nin đã gạch bỏ điểm 1.

## 5 PHÁC THẢO NỘI DUNG CUỐN SÁCH NHỎ

Như kiểu lời nói đầu .....	tr. 1
Tính nguy hại của những lời phát biểu có tính chất bè phái đối với đảng .....	tr. 3
Chủ nghĩa dân chủ hình thức và tính hợp lý cách mạng.....	tr. 8
Tính nguy hại chính trị của những sự chia rẽ trong phong trào công đoàn .....	tr. 10
Về những sự bất đồng có tính nguyên tắc.....	tr. 20
dân chủ trong sản xuất	
Chính trị và kinh tế.....	tr. 25
"sự kết hợp"	
Phép biện chứng và chiết trung. Trường học và bộ máy .....	38
<i>Kết luận</i> .....	56 đến 70
tr. 3 chêm vào sự nhạo báng đối với Prê-ô-bra-gien-xki (22.I.)	
tr. 9 nghị quyết của Ban chấp hành trung ương 24 (?). XII. <sup>154</sup>	

*Viết xong trước ngày 25  
tháng Giêng 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

**ĐỀ CƯƠNG**  
**"CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH**  
**TRUNG ƯƠNG GỬI CÁC ĐẢNG VIÊN**  
**CỘNG SẢN TRONG**  
**BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC" <sup>1)</sup>**

**Về Bộ dân ủy giáo dục:**

1. Quan hệ của giáo dục kỹ thuật tổng hợp và giáo dục chuyên nghiệp.
2. Sử dụng các trạm phát điện
 

công xưởng và nhà máy
nông trường quốc doanh
nông trang tập thể
những cơ sở sản xuất tốt
các trạm thí nghiệm
3. Các bài giảng và các khóa học
 

về kỹ thuật
về kỹ thuật nông nghiệp.
4. Báo cáo chính xác
 

số lượng bài giảng	+ đặc biệt là
số lượng khóa học	xóa nạn
" học viên	mù chữ
" tham quan	
" người đã dự khóa học	
v. v. về kết quả công tác.	
5. Thu hút các chuyên gia (các nhà giáo dục có trình độ và kinh nghiệm) một cách có hệ thống và với một số lượng lớn.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 400 - 402.

6. Các danh sách cấp giấy chứng nhận và một số biện pháp tương tự để kiểm tra và đề bạt những cán bộ địa phương lên làm việc ở trung ương.
7. Thiếu sót cơ bản của Bộ dân ủy giáo dục vẫn là thiếu óc thực tế, không tính toán và kiểm tra đầy đủ kinh nghiệm thực tiễn, nặng về nghị luận chung chung và về những khẩu hiệu trừu tượng. Vô luận thế nào cũng phải thanh toán thiếu sót này cho bằng được.
8. Thư viện. Mạng lưới. Tổ chức đúng đắn mạng lưới và việc sử dụng nó.
9. Phân phối sách và sách giáo khoa cho 600 (khoảng) huyện và 10 000 (khoảng) xã.
10. Hình thức báo cáo ngắn, nhưng rõ ràng và chính xác
 

kể cả số lượng học sinh và nhân viên
theo các ban và tiểu ban giáo dục, v. v.
11. *Chương trình* của các trường.
 

1
7
5.6
11
2.3
4.10
8.9 <sup>155</sup>

*Viết xong giữa ngày 2 và 5  
tháng Hai 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

**TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO BÀI  
"VỀ CÔNG TÁC CỦA BỘ DÂN ỦY  
GIÁO DỤC" <sup>1)</sup>**

**1**

Đến ngày 1. XII. 1920

Số liệu theo	Thư viện	Số lượng các thư viện
Tỉnh 38	Trung ương	342
Huyện 305	Khu phố	521
	Xã	4 474
	Lưu động	1 661
	Phòng đọc sách	14 739
	Các loại khác <sup>2)</sup>	12 203
		<u>Tổng cộng 33 940</u>

33 940
+ 305
<u>34 245</u>

Cộng số thư viện với số huyện !!  
(đã làm sai tính cộng)<sup>156</sup>

Số liệu của Ban thư viện thuộc **Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va**

18 huyện — 518

+ 137 lưu động	+ thư viện của các công đoàn
+ 154 phòng đọc sách	khoảng 16, của quân đội khoảng
+ 5 thứ khác (?)	125, của các tổ chức tư nhân??

814 + 204 = 1 018 trong toàn tỉnh và thành phố.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 403 - 416.

<sup>2)</sup> — "thôn, thiếu nhi, tham khảo, của các cơ quan và các tổ chức".

Toàn thành	}	Σ =	
của ban thư viện			81
của câu lạc bộ			42
của các nhà nhân dân			9
của đảng	7		
		<u>139 + 65</u> lưu động	
		204	

Các phòng đọc sách trong tỉnh Mát-xcơ-va

khoảng 180 trên giấy

154 trên thực tế

$\frac{3}{4}$ trên thực tế
----------------------------

của quân đội khoảng 14,

còn lại là thuộc các câu lạc bộ.

**2**

Tổng phát hành sách báo trung ương (31. I. 1921) có:

60 chi nhánh tỉnh

570 chi nhánh huyện

1 640 chi nhánh khu (xã)

470 phòng tuyên truyền ở các ga **xe lửa**

nhân viên

gần 3 000 ở Mát-xcơ-va

17 000 ở nước Cộng hòa liên bang

xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga <sup>157</sup>.

**3**

"Tin tức" (1)	350 000	}	10 000		50 000
"Sự thật" (2)	<u>250 000</u>				
	600				
		}	xã		thư viện
	200 000				
	100 000				

nghìn

cho các Xô-viết đại biểu  
và các cơ quan  $15 \text{ nghìn} \times 2 = 30$   
cho các thư viện  $50 \text{ nghìn} \times 2 = 100$

130 nghìn  
+ 20  
150 nghìn

nghìn 10 000 xã  
3) 50 - 75 x 5 = 50 000 thư viện

nghìn của quân đội và  
2) 10 - 15 của cơ quan  $20 \text{ 000} = 20$

1) 1 - 1,5

70 000 x 2 = 140  
+ 10  
150

(2) - (3)

300 nghìn  
300  
90 000 nghìn

90 triệu bản  
150 nghìn  
2 tờ báo x 300 №№  
= 600 №№  
300 №№ x 2 = 600

100	văn nghệ	50	}	300
200	nông nghiệp	100		
200	kỹ thuật	100		
<u>100</u> <sup>1)</sup>	khoa học và chính trị	50		
<u>600</u>				

Viết xong trước ngày 7 tháng Hai 1920

In lần đầu năm 1959 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, V. I. Lê-nin đã gạch bỏ những số 100, 200, 200, 100.

## GHI CHÉP TRONG BUỔI TIẾP ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐA-GHE-XTAN

*Đa-ghe-xtan*

Nhắc nhở!

*Đoàn đại biểu* Đa-ghe-xtan:1) *Bánh mì...*

(bàn với các cơ quan lương thực)

(không nhận được *thứ gì*)

(và 50% hạt giống chưa gieo hết...)

2) *Vải vóc*

nhận được gần 1 triệu ác-sin hồi tháng

Ba 1920 những người miền núi mỗi

người nhận thêm 1 ½ - 2

Đa-ghe-xtan — *không có gì*

}	bao nhiêu
	những
	người
	miền núi
	khác...

3) *Vận tải*. Có đường ô tô. Cần xe vận tải, 40 minimum.4) *Thông tin liên lạc*

điện thoại

điện báo

và *vô tuyến điện*.

5) Máy in đá (2 minimum) và giấy  
(6 000 bản cho 1,2 triệu. Chỉ có thể !! *Tất cả đều biết*  
*chữ*).

6) Yêu cầu: *gửi đi gấp bằng tàu hỏa.*

Những ngày thứ bảy cộng sản đã *trở thành quen.*

*Lê-nin*

*Viết xong ngày 12 tháng hai 1921*

*In lần đầu năm 1945 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

**ĐỀ CƯƠNG BÀI NÓI TẠI  
PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH  
ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỚI CÁC PHẦN TỬ TÍCH CỰC  
CỦA ĐẢNG<sup>158</sup>**

Đề cương bài nói ngày 16. II. 1921

Sự bất mãn

{ Các chuyên gia?  
Bên trên và cơ sở bên dưới. Bình đẳng?  
Chủ nghĩa quan liêu?

Các sự kiện

||| Hồng quân  
||| Quá độ từ đó sang cái khác.

Cương lĩnh

||| Cương lĩnh Đảng cộng sản Nga:  
{ Bình đẳng?  
"Bước đi ban đầu".  
Đấu tranh với chủ nghĩa quan liêu. }

Các dẫn chứng

||| Những sai lầm:  
Chiến tranh với Ba-lan  
Nhiên liệu 1920 - 1921  
Bánh mì (lương thực) — " —  
Nhà in (15/II. 1921)<sup>159</sup>.

||| Cái chính: chủ nghĩa quan liêu?

||| Ki-xê-lép? Ô-xin-xki  
Sli-áp-ni-cốp?



Khuynh hướng công đoàn chủ nghĩa.

||| *Mức độ bất đồng.*  
 ||| Chuyên chính vô sản?  
 ||| *Nguy cơ?*

*Viết xong ngày 15 hoặc 16  
 tháng Hai 1921  
 In lần đầu năm 1959 trong  
 Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

**PHÁC THẢO ĐỀ CƯƠNG  
 BÀI DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP  
 TOÀN THỂ CỦA XÓ-VIỆT ĐẠI BIỂU  
 CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN  
 MÁT-XCƠ-VA <sup>1)</sup>**

- 1) Tình hình quốc tế  
*hòa bình bền vững*
- 2) *Cáp-ca-dơ*
- 3) bắt đầu hội nghị với các đại biểu Thổ-nhĩ-kỳ

- 
- 4) tình hình trong nước  
*những truyền đơn ở Xanh Pê-téc-bua*
  - 5) tình hình lương thực {xấu đi và bước đầu tốt lên}
  - 6) khủng hoảng nhiên liệu

*Viết xong giữa ngày 24 và 28  
 tháng Hai 1921  
 In lần đầu năm 1959 trong  
 Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

---

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 444 - 460.

## ĐỀ CƯƠNG BỨC THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ Ở BA-CU<sup>160</sup>

### M ậ t

*Thư gửi các đồng chí ở Ba-cu*  
(Về vấn đề tô nhượng)

### Đề cương sơ bộ:

1. Bắt đầu xuất hiện những bất đồng về vấn đề cực kỳ quan trọng. (*Nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. 1921, văn bản nghị quyết*<sup>161</sup>.)
2. Các tô nhượng ở Ba-cu? ví dụ và mấu chốt của tất cả những bất đồng, "tiêu điểm" bất đồng.
- 3 - 8. Những lý lẽ chống lại (*A I - a 6*).  
*+ 8 bis.*
9. Phân tích và đánh đổ những lý lẽ ấy.
10. Thực chất kinh tế của vấn đề.
11. Sai lầm chính trị cực lớn.
12. Thực chất có tính nguyên tắc của vấn đề.
13. Hiệp ước đại để.
14. Kết luận.

### NB

- |   |  |   |
|---|--|---|
| { | a I Những giai đoạn chủ yếu của<br>II "những lý lẽ" chủ yếu (và những<br>III sai lầm chủ yếu) của đối phương<br>IV "sự rút lui" của đối phương<br>V "tuyến chiến hào, trong đó<br>VI những thành kiến định ẩn nấp" | } |
|---|--|---|

3. (a I) "Họ sẽ không muốn làm việc cho bọn tư bản, khi bên cạnh họ người ta làm cho chính mình".
4. (a II) "Bô-gđa-chi-an đứng sau Cra-xin".

Cra-xin: nội dung có tính chất nguyên tắc chung của những cuộc tranh cãi về cá nhân Cra-xin là gì?  
Chỉ là "một chuyên gia tư sản"!

Sự lừa dối của các chuyên gia

( vấn đề ý nghĩa của chuyên gia  
và thái độ đối với họ. )

- 4 a. "Chuyên gia tư sản"? Đuổi đi!  
Phải biết sử dụng, biết hỏi các "chuyên gia tư sản" và phải hiểu "sức mạnh" của họ là ở đâu.
- 4 b. "Những nhạc công cộng sản tốt bụng", tuy có cửa đau một chút, nhưng họ không chèn chén say sưa.
5. (a III) "Chủ nghĩa tư bản tư nhân là con thú dữ, chỉ có chính quyền nhà nước (quốc hữu hóa) mới có *khả năng* tiến hành công việc một cách hợp lý được".
6. (a IV) "Không chứng minh được rằng tự chúng ta không thể có được thiết bị"  
(= tự ta sẽ giải quyết).

7. (a V) Không thể kiểm soát hết được người nước ngoài.  
 8. (a VI) Các chuyên gia *của ta* nói: "còn có vấn đề" (cụ thể còn vấn đề gì và phải *biết* hỏi chuyên gia về vấn đề gì).

8 bis (a VII)  $\left\{ \begin{array}{l} Ba - cu : \text{tai họa.} \\ Grô - đơ - nưi. \text{Tương tự.} \end{array} \right\}$

$\frac{1}{4}$  các xí nghiệp khai thác, thiết bị vùn vùn —

"**hậu phương**" của chủ nghĩa tư bản tiên tiến.

10.  $\left\{ \begin{array}{l} \text{Vấn đề kinh tế: có phải về mặt kỹ thuật và tổ chức} \\ \text{chủ nghĩa tư bản tiên tiến cao hơn ta không?} \end{array} \right.$
- 10 a. Hiện giờ có thể đặt cho ta nhiệm vụ: tự mình giải quyết được không, hay đó là bệnh ấu trĩ tả khuynh, hay đó là chủ nghĩa giáo điều ngu xuẩn?
- 10 b. Bây giờ có nhất thiết phải đặt nhiệm vụ như thế này không: do có nguy cơ rất lớn là Chính quyền xô-viết sẽ sụp đổ vì tình trạng bị tàn phá và lạc hậu về kinh tế, có nguy cơ *lạc hậu, không đuổi kịp*, nên chỉ đặt nhiệm vụ như sau: *nhờ vào* sự liên minh với tư bản nước ngoài để *đuổi kịp*?
- "Nếu phải cho  $\frac{1}{4}$ , mà để khỏi lạc hậu  $\frac{2}{4}$ " thì đó là *lý tưởng*, ta không thể giải quyết trong một năm được, mà nếu ta giải quyết được trong 5 năm, thì đó là một thắng lợi vĩ đại.
- Đó là cách đặt vấn đề một cách thiết thực, đúng đắn.
11. Tại sao  $\Sigma$  lại đưa ra một sai lầm *chính trị* quá lớn? Đánh giá không đúng triển vọng, *thái độ của các giai cấp* ở cả nước Nga (vô sản, nông dân, tư sản) và trên **toàn thế giới**.
12.  $\left\{ \begin{array}{l} \text{Ý nghĩa kinh tế} = (a) \text{ liên minh với chủ nghĩa tư bản} \\ \text{nhà nước tiên tiến} \text{ chống lại cái thế lực tự phát} \end{array} \right.$

$\left\{ \begin{array}{l} \text{tiểu tư sản và Lạc hậu} = (\beta) \text{ liên minh với một tư-rốt} \\ \text{đế quốc} \text{ này chống lại tư-rốt khác.} \end{array} \right.$

"Không kiểm soát được"? Ai không kiểm soát được? Bọn quan lại tư sản và Nga hoàng à? Chúng ta ấy.

Cho  $\frac{1}{4}$ ? Lý tưởng đối với việc học tập. Cho  $\frac{1}{4}$ , đuổi kịp  $\frac{2}{4}$  ( $\frac{3}{4}$  là lý tưởng không đạt được). Như vậy chỉ sau 30 năm (thời hạn trung bình của tô nhượng) thắng lợi hòa bình sẽ được đảm bảo, và có lẽ chỉ sau 15 năm chúng ta sẽ chuộc lại được.

Etwa <sup>1)</sup>:

13. § I. Tuân thủ những nguyên tắc khoa học - kỹ thuật tân tiến nhất.
- § 2. Vận chuyển lúa mì, quần áo và các vật dụng khác đến (cho công nhân trong các xí nghiệp "của họ").
- § 3. Vận chuyển thiết bị đến.
- § 4. Bất cứ chuyến nào chuyển từ nước ngoài về (§ 2 và § 3) đều cho ta sản phẩm  $\frac{1}{4} - \frac{1}{3}$ . (Theo giao ước thì cứ 3 "thùng" ta lấy một.)
- § 5. Chúng ta trả mức tối thiểu (thí dụ, gỗ) và với một giá đặc biệt.
- § 6. Pháp luật của ta là bắt buộc.
- § 7. Chúng ta cho "họ" 50 - 75% dầu mỏ.
- § 8. Chúng ta lần lượt bồi dưỡng cho các công nhân và chuyên gia của ta.
- § 9. Chúng ta học nghiêm túc, chứ không gào lên "dễ thôi".

<sup>1)</sup> — Đại khái

14. || Chúng ta có cần phải **cố gắng** tìm những người được tô  
nhượng như vậy với những điều kiện như vậy không?  
|| Đây là cách đặt vấn đề duy nhất đúng đắn.

*Viết xong hạ tuần*

*tháng Hai 1921*

*In lần đầu năm 1959 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

**BỔ SUNG CHO DỰ THẢO  
QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG  
BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY  
VỀ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC  
TỐI THIỂU BẮT BUỘC TRONG CÁC  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG**

Trên cơ sở nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga,  
cần bổ sung

{ *kế hoạch điện khí hóa,*  
*cơ sở kinh tế của nó,*  
*địa lý kinh tế nước Nga,*  
*ý nghĩa và những điều kiện thực hiện kế hoạch.*

*Lê-nin*

*Viết xong ngày 5 tháng Ba 1921*

*In lần đầu năm 1945 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM  
CỦA V.I. LÊ-NIN CHƯA TÌM THẤY

—————  
CHÚ THÍCH

—————  
CÁC BẢN CHỈ DẪN

—————  
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA  
V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V.I.LÊ-NIN  
 CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY  
 (Ngày 6 tháng Mười một 1920 - 7 tháng Ba 1921)

THƯ GỬI L.M. CA-RA-KHAN

Trong sổ ghi công văn đi, ngày 18 tháng Mười một 1920, số 98, có ghi bức thư của V.I. Lê-nin: "Gửi Ca-ra-khan về việc cử Su-khtơ làm giao thông viên ngoại giao" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI PH. E. ĐGIÉC-GIN-XKI

Trong sổ ghi công văn đi, ngày 22 tháng Mười một 1920, số 107, có ghi bức thư của V. I. Lê-nin: "Gửi Đgiéc-gin-xki về Ga-lan" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN

Trong sổ ghi công văn đi, ngày 16 tháng Chạp 1920, số 143, có ghi bức thư của V.I.Lê-nin: "Gửi Tsi-tsê-rin bức thư của chính phủ Ca-rê-li-a hỏi có nên áp dụng biện pháp gì không" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI V.P.MI-LI-U-TIN

Trong sổ ghi công văn đi, ngày 16 tháng Chạp 1920, số 144, có ghi bức thư của V.I. Lê-nin : "Gửi Mi-li-u-tin. Hỏi có áp dụng những biện pháp để công bố các tài liệu hiện nay về tô nhượng không" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa

Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên - xô).

#### THƯ GỬI G.I.LÔ-MỐP VÀ N.P. BRI-U-KHA-NỐP

Trong sổ ghi công văn đi, ngày mồng 5 tháng Giêng 1921, số 154, có ghi bức thư của V. I. Lê-nin: "Gửi Lô-mốp và Bri-u-kha-nốp. Hỏi về bản tuyên bố của chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ về việc không chấp hành quyết định của Hội đồng quốc phòng về lương thực và dầu mỏ" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI G.V.TSI-TSÊ-RIN

Trong sổ ghi công văn đi, ngày 9 tháng Giêng 1921, số 155, có ghi bức thư của V.I.Lê-nin: "Bức điện của Cra-xin nói về sự cấu kết mới của Pháp chống lại nước Nga và thư của V.I. hỏi Tsi-tsê-rin định xử lý thế nào" (Cục lưu trữ trung ương của Đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI V.V.PHÔ-MIN

Trong sổ ghi công văn đi, ngày 10 tháng Hai 1921, số 166, có ghi bức thư của V.I.Lê-nin: "Thư mật gửi Phô-min về các chuyến xe lửa đột xuất, để báo cáo trước Hội đồng lao động và quốc phòng" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

#### THƯ GỬI I.X. UN-SLÍCH-TƠ

Còn lưu được một phong bì có chữ ký của V.I.Lê-nin: "Gửi đồng chí Un-slich-tơ, ủy ban đặc biệt toàn Nga (Lê-nin gửi)", và chữ ký của I.X. Un-slich-tơ ghi nhận được ngày 18 tháng Hai 1921 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

## DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

### QUY CHẾ VỀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG

Lê-nin chủ tọa các phiên họp của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề tổ chức mối liên hệ giữa tất cả các bộ dân ủy kinh tế, trong đó đã đưa ra thảo luận bản dự thảo Quy chế về Hội đồng lao động và quốc phòng. Trong cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu bản dự thảo Quy chế có những điểm sửa chữa của V.I.Lê-nin Bản Quy chế đã được Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga chuẩn y ngày 29 tháng Chạp 1920.

### "THÔNG BÁO" GỬI CÁC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANGA

Theo chỉ thị của Lê-nin đồng chí Goóc-bu-nốp, chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đã thảo và ký "Thông báo" về thể lệ đến gặp Lê-nin hoặc đến Văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy để hỏi và yêu cầu các việc không có quan hệ tới công việc của đại hội. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu bản thảo "Thông báo" có các điểm sửa chữa và bổ sung của V.I. Lê-nin.

### DỰ LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY "VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP CỨNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ NÔNG DÂN"

V.I. Lê-nin đã tham gia công việc của tiểu ban ruộng đất của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, đã ghi những nhận xét đối với những điểm của Cu-ra-ép đưa ra đề nghị sửa đổi bản dự luật ở trong đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết

toàn Nga, Lê-nin đã viết phần bổ sung cho nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga về vấn đề ruộng đất. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu bản dự luật "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân" do tiểu ban ruộng đất của đại hội thảo ra với những điểm sửa chữa và phần bổ sung của V.I. Lê-nin. Bản dự luật đã được Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga thông qua ngày 28 tháng Chạp 1920.

#### QUY CHẾ VỀ BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC

Lê-nin đã lãnh đạo công việc của tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục được lập ra trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để thảo "Quy chế về Bộ dân ủy giáo dục". Lê-nin đã chủ tọa tất cả các phiên họp của tiểu ban, viết những nhận xét đối với các bản dự thảo "Quy chế" do một số ủy viên của tiểu ban đề nghị. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu bản dự thảo quy chế về Bộ dân ủy giáo dục do E.A. Lit-ken-xơ viết với phần bổ sung và những chỗ hiệu đính của Lê-nin. "Quy chế về Bộ dân ủy giáo dục" đã được công bố trong "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" số 33, ngày 15 tháng Hai 1921.

#### NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC HỘI NGHỊ TOÀN THỂ VÀ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ TIỂU HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY. *Ngày 10 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA "ĐỂ CHUẨN BỊ CHO VẤN ĐỀ VỀ CƠ CẤU NỘI BỘ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG". *Ngày 8 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ TUYÊN TRUYỀN SẢN XUẤT. *Ngày 8 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC THÀNH LẬP CƠ QUAN NGÔN LUẬN CHUYÊN VỀ SẢN XUẤT. *Ngày 20 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ GIÚP ĐỠ NÔNG DÂN Ở NHỮNG VÙNG BỊ MẤT MÙA. *Ngày 2 tháng Hai 1921.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu các bản dự thảo các quyết định trên với sự hiệu đính và bổ sung của Lê-nin.

#### NHỮNG SẮC LUẬT, QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY CHẾ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA, HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CUNG CẤP CHO VIÊN CHỨC VÀ CÔNG NHÂN TRONG CÁC CƠ QUAN XÔ-VIỆT. *Ngày 6 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ MỨC CUNG CẤP CHO CÔNG NHÂN. *Ngày 6 tháng Mười một 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CHUYỂN GIAO CÁC XE VẬN TẢI CỦA CƠ QUAN SANG CHO ĐẶC PHÁI VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG CÔNG NÔNG VỀ QUÂN NHU CHO HỒNG QUÂN VÀ HẢI QUÂN. *Ngày 12 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CUNG CẤP DẦU MỎ, DẦU MA-DÚT VÀ LƯƠNG THỰC CHO CÁC NHÀ MÁY THUỘC TỈNH I-VA-NÔ-VÔ-VÔ-DƠ-NÊ-XEN-XCƠ. *Ngày 17 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TỊCH THU TOÀN BỘ ĐỘNG SẢN CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẠY RA NƯỚC NGOÀI HOẶC ĐẾN NAY VẪN CÒN ĐANG ẨN NÁU. *Ngày 19 tháng Mười một 1920.*



QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VẤN ĐỀ LƯU THÔNG TIỀN TỆ TẠI NƯỚC CỘNG HÒA VIỄN ĐÔNG. *Ngày 20 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP THAN ĐƠN-BÁT. *Ngày 23 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC ÁP DỤNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC BẢO HỘ CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN VÀ XÍ NGHIỆP QUỐC PHÒNG. *Ngày 26 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VẤN ĐỀ CHẤM DỨT NHỮNG CÔNG VIỆC LÀM THEO PHƯƠNG THỨC KHOẢN. *Ngày 30 tháng Mười một 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CHO PHÉP TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP TIẾP TỤC NHỮNG VIỆC ĐÓNG VỀ KHAI THÁC GỖ CHO TỚI CUỐI VỤ KHAI THÁC. *Ngày 6 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC MIỄN TRỪ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC NHÀ TU HÀNH. *Ngày 14 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÕ- VIẾT TOÀN NGA VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC THÀNH LẬP CÁC CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA BỘ DÂN ỦY DÂN TỘC TẠI CÁC NƯỚC CỘNG HÒA TỰ TRỊ VÀ KHU TỰ TRỊ. *Ngày 16 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ XƯỞNG NGHỆ THUẬT - KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC CAO CẤP Ở MÁT-XCƠ-VA. *Ngày 18 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC SỬ DỤNG CRUM LÀM NƠI CHỮA BỆNH CHO NHÂN DÂN LAO ĐỘNG. *Ngày 21 tháng Chạp 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ THỂ LỆ GIẢI NGŨ KHỎI HỒNG QUÂN VÔ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC CƠ QUAN DÂN SỰ. *Ngày 4 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC L.P. XÊ-RÊ-BRI-A-CÓP THÔI GIỮ CHỨC THỨ TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY LAO ĐỘNG VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN LAO ĐỘNG TRUNG ƯƠNG. *Ngày 8 tháng Hai 1921.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC BẢO ĐẢM LƯƠNG THỰC VÀ CÁC ĐỒ DÙNG THƯỜNG NGÀY CHO CÁC CƠ SỞ CHỮA BỆNH, CÁC CƠ QUAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM, CÁC TRƯỜNG HỌC VÀ CÁC NHÀ TRẺ. *Ngày 8 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN ĂN CẤP NHIÊN LIỆU Ở ĐƠN-BÁT. *Ngày 9 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP ĐẨY MẠNH VIỆC VẬN CHUYỂN DẦU MỎ. *Ngày 11 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC GIẢI TÁN HỘI NGHỊ TỔ CHỨC BÀN VỀ GIẢN CHÍNH BỘ MÁY XÕ-VIẾT VÀ VỀ VIỆC GIẢI TÁN TIỂU BAN BIÊN CHẾ. *Ngày 15 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC ĐẢM BẢO HÀNH TRÌNH CỦA NHỮNG CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN TRỞ VỀ NHÀ NGHỈ VÔ THỜI HẠN. *Ngày 18 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TRANG BỊ CHO NGÀNH VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NHỮNG PHƯƠNG TIỆN SỬA CHỮA RIÊNG CỦA NGÀNH. *Ngày 18 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY, THỨ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ VỀ CÁC ĐẠI DIỆN CỦA CÁC BỘ Ở TRONG HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY. *Ngày 22 tháng Hai 1921.*

QUY CHẾ VỀ ỦY BAN KẾ HOẠCH CHUNG CỦA NHÀ NƯỚC. *Ngày 22 tháng Hai 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TỔ CHỨC LẠI CÔNG TÁC BẢO VỆ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT ĐỂ ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN THỔ PHỈ. *Ngày 4 tháng Ba 1921.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC TỐI THIỂU BẮT BUỘC TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG. *Ngày 7 tháng Ba 1921.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu những bản dự thảo các sắc luật và quyết định kể trên với sự hiệu đính, các điểm bổ sung và những nhận xét của Lê-nin. Những điều kể về việc V.I. Lê-nin hiệu đính sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 21 tháng Chạp 1920 về việc sử dụng Crum làm nơi chữa bệnh cho nhân dân lao động được ghi lại trong những hồi ký của N. A. Xê-ma-scô "Lê-nin và việc bảo vệ sức khỏe năm 1921" (xem "Hồi ký về Vla-di-mia I-lích Lê-nin", tiếng Nga, Ph. 2, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 772 - 773).

DIỆN VĂN, DIỆN VĂN BẰNG ĐIỆN THOẠI VÀ THƯ

DIỆN CỦA N.N CRE-XTIN-XKI GỬI I.V. XTA-LIN. *Trước ngày 8 tháng Mười một 1920.*

THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA "VỀ TỔ CHỨC VĂN HÓA VÔ SẢN". *Ngày 1 tháng Chạp 1920.*

DỰ THẢO THƯ GỬI L.B. CRA-XIN. *Ngày 16 tháng Chạp 1920.*

DIỆN VĂN BẰNG ĐIỆN THOẠI GỬI N. ÂY-XMÔN-ĐƠ. *Ngày 22 tháng Chạp 1920.*

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA GỬI CÁC CÁN BỘ LƯƠNG THỰC. *Ngày 5 tháng Hai 1921.*

GỬI A.P. SANH-MAN Ở TI-PHLÍT. *Ngày 18 tháng Hai 1921.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu các văn bản những bức điện báo và thư kể trên có sự hiệu đính, các điểm bổ sung và những nhận xét của Lê-nin.

## CHÚ THÍCH

- <sup>1</sup> *Đồng minh* là khối các cường quốc đế quốc chủ nghĩa (Anh, Pháp và Nga) hình thành thật sự vào năm 1907 nhằm chống lại bọn đế quốc trong Liên minh tay ba (Đức, Áo-Hung, Ý). Khối này mang tên một hiệp ước Anh - Pháp ký năm 1904 là — "entente cordiale" ("Đồng minh thân thiết"). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914-1918) có thêm Mỹ, Nhật và vài nước khác gia nhập khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại những nước chủ yếu của khối này — Anh, Pháp, Mỹ, Nhật—là những kẻ cố vũ, tổ chức và tham gia cuộc can thiệp vũ trang chống đất nước xô-viết. — 3.
- <sup>2</sup> Cuộc tấn công của Hồng quân vào quân đội của Vran-ghen, một viên tướng của Nga hoàng, bắt đầu vào những ngày cuối tháng Mười 1920. Kết cục của những trận chiến đấu ác liệt là Vran-ghen bị đánh bật về Crum. Đêm ngày 7 rạng ngày 8 tháng Mười một bắt đầu cuộc tấn công anh dũng chiếm pê-rê-cốp; ngày 16 tháng Mười một cả vùng Crum đã sạch bóng bọn bạch vệ. Việc đánh tan đội quân của Vran-ghen về cơ bản đã kết thúc thời kỳ nội chiến và vũ trang can thiệp của nước ngoài. — 4.
- <sup>3</sup> *Đại hội II Quốc tế cộng sản* họp từ ngày 19 tháng Bảy đến ngày 7 tháng Tám 1920 đã đặt nền móng cương lĩnh, sách lược và tổ chức của Quốc tế cộng sản. Đại hội khai mạc ở Pê-tơ-rô-grát; từ ngày 23 tháng Bảy các phiên họp tiến hành ở Mát-xcơ-va. Tham dự đại hội có 169 đại biểu chính thức và 49 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho 67 tổ chức công nhân của 37 nước. Ngoài đại biểu của các đảng và các tổ chức cộng sản ra, tham gia đại hội còn có đại diện của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, các đảng xã hội chủ nghĩa Ý, Pháp, tổ chức Công nhân

công nghiệp thế giới (Úc, Anh, Ai-rơ-len), Hội liên hiệp lao động dân tộc Tây-ban-nha và các tổ chức khác nữa. Đảng cộng sản (b) Nga đã cử 64 đại biểu đến tham dự đại hội, trong số đó có V. I. Lê-nin, A. A. An-đrê-ép, I. Ph. Ác-măng, X.I. Góp-ne, Ph. E. Đgiéc-gin-xki, M. I. Ca-li-nin, A.M. Côn-lôn-tai, N. C. Crúp-xcai-a. A.V. Lu-na-tsác-xki, Đ. D. Ma-nu-in-xki, M. X. Ôn-min-xki, M. N. Pô-crốp-xki, Ph. A. Xéc-ghê-ép (Ác-tem), E.M. I-a-rô-xláp-xki và một số khác nữa. Lê-nin đã được bầu vào Đoàn chủ tịch Đại hội II.

Lê-nin lãnh đạo toàn bộ công tác chuẩn bị triệu tập Đại hội II. Người cho rằng Đại hội quốc tế này của các tổ chức cộng sản và công nhân có một ý nghĩa rất lớn. Cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" do Lê-nin viết vào dịp khai mạc Đại hội II đã đóng một vai trò quan trọng trong việc xác định những nhiệm vụ và định ra đường lối chính trị của Quốc tế cộng sản.

Đại hội đã thông qua chương trình nghị sự như sau: 1) Tình hình quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản; 2) Vai trò và cơ cấu của các đảng cộng sản trước và sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền; 3) Công đoàn và các ủy ban công xưởng-nhà máy; 4) Vấn đề chế độ đại nghị; 5) Vấn đề dân tộc và thuộc địa; 6) Vấn đề ruộng đất; 7) Lập trường đối với những trào lưu mới của "phái giữa" và những điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản; 8) Điều lệ Quốc tế cộng sản; 9) Những vấn đề tổ chức (các tổ chức hợp pháp và không hợp pháp, các tổ chức phụ nữ v.v.); 10) Phong trào thanh niên cộng sản; 11) Bầu cử; 12) Các vấn đề khác.

Tại phiên họp đầu tiên của đại hội, Lê-nin đã đọc bản báo cáo về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản. Sự phân tích tình hình chính trị và kinh tế thế giới sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất và sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười nêu trong bản báo cáo này là cơ sở của các nghị quyết quan trọng nhất của đại hội, những nghị quyết đó đã xác định những nhiệm vụ của các đảng cộng sản trong những điều kiện mới – trong điều kiện tổng khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. Tại các phiên họp sau, Lê-nin đã đọc diễn văn về vai trò của đảng cộng sản, đọc báo cáo của tiểu ban về vấn đề dân tộc và thuộc địa, đọc diễn văn về chế độ đại nghị và một số vấn đề khác.

Lê-nin đã tham gia tích cực vào công việc của đa số các tiểu ban của đại hội: về vấn đề dân tộc và thuộc địa, về vấn đề ruộng

đất, về những điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản, về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản. Trong các tiểu ban của đại hội về vấn đề ruộng đất và vấn đề dân tộc - thuộc địa đã diễn ra những cuộc tranh luận gay gắt, vì nhiều đại biểu đã giữ những quan điểm không đúng mà họ thừa hưởng của Quốc tế II. Lê-nin đã tham gia tranh luận hết sức sôi nổi. Phê phán những sai lầm và những luận điểm không đúng, Người giúp cho các đại biểu tiếp thu một lập trường nguyên tắc, đúng đắn, Người dạy các đại biểu phải bảo vệ triệt để lợi ích của giai cấp vô sản. Các đề cương của Lê-nin đã được đại hội chuẩn y làm nghị quyết của đại hội về vấn đề ruộng đất và vấn đề dân tộc – thuộc địa.

Một trong những điểm trung tâm trong công việc của đại hội là vấn đề vai trò của đảng cộng sản, về mối quan hệ giữa đảng với giai cấp. Trong nghị quyết "Về vai trò của đảng cộng sản trong cuộc cách mạng vô sản" – được Lê-nin trực tiếp tham gia soạn thảo – đại hội đã chỉ ra rằng đảng cộng sản là công cụ cơ bản và chủ yếu để giải phóng giai cấp công nhân. Đồng thời trong nghị quyết cũng nêu ra vai trò của đảng cộng sản sau khi giai cấp công nhân giành được chính quyền không những không giảm đi, mà ngược lại còn tăng lên rất nhiều.

"Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" được Đại hội II thông qua dựa vào những nguyên tắc do V. I. Lê-nin thảo ra đã đóng một vai trò quan trọng trong việc củng cố các đảng cộng sản trên cơ sở một cương lĩnh cách mạng, trong việc ngăn ngừa những đảng và những nhóm thuộc phái giữa và cơ hội chủ nghĩa lọt vào Quốc tế cộng sản. 21 điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản do đại hội thảo ra đã thể hiện một cách xuất sắc học thuyết của Lê-nin về một đảng vô sản kiểu mới, đã trình bày những nguyên tắc tổ chức đảng đó, đã xác định ngắn gọn được những nguyên tắc có tính chất cương lĩnh và sách lược của Quốc tế cộng sản. Những luận điểm quan trọng nhất của các nghị quyết cơ bản của Đại hội II đã được đưa vào "Điều kiện" này một cách có đọng. Sau đại hội II "Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" đã được đưa ra thảo luận tỉ mỉ tại các đại hội của các đảng cộng sản và công nhân. "21 điều kiện" đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh của những người cộng sản để thành lập và củng cố những đảng kiểu mới, trong việc tiếp tục phát triển hơn nữa phong trào cộng sản quốc tế.

Đại hội II đã phê chuẩn điều lệ của Quốc tế cộng sản và thông qua bản Tuyên ngôn; ngoài ra đại hội còn công bố một loạt lời kêu gọi: "Quốc tế III gửi công đoàn tất cả các nước", "Gửi công

nhân Pê-tơ-rô-grát", "Gửi Hồng quân, Hạm đội đỏ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga", "Phản đối bọn đao phủ của Hung-ga-ri", "Gửi những người vô sản nam nữ ở tất cả các nước" vân vân.

Trong và sau thời gian đại hội, Lê-nin đã gặp gỡ nhiều đại biểu. Người đã nói chuyện với U. Gan-la-xơ, M.Ca-sanh, A.Da-pô-tô-txơ-ki, Kh. Ca-bắc-tsi-ép và nhiều đại biểu khác của đại hội, thảo luận với các đại biểu đó về các vấn đề xây dựng các đảng cộng sản, đã hỏi kỹ tình hình đấu tranh cách mạng ở các nước đó.

Đại hội II Quốc tế cộng sản đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển phong trào cộng sản quốc tế. Như Lê-nin đã chỉ rõ, sau đại hội này "chủ nghĩa cộng sản đã trở thành vấn đề trung tâm của toàn bộ phong trào công nhân nói chung" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 43, tr. 18 - 19).

Về các báo cáo, diễn văn và văn kiện của Lê-nin tại Đại hội II Quốc tế cộng sản xin xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 195 - 319. — 4.

<sup>4</sup> *Đại hội bất thường của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức* họp từ ngày 12 đến ngày 17 tháng Mười 1920 ở thành phố Han-ơ. Vấn đề trung tâm trong chương trình nghị sự của đại hội là báo cáo về Quốc tế cộng sản và 21 điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản. Với đa số 237 phiếu thuận và 156 phiếu chống lại hội đã tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản. Do đó cánh hữu đã bỏ đại hội ra về và thành lập một đảng riêng nhưng vẫn mang tên cũ, đến tháng Chín 1922 thì nó hợp nhất với đảng dân chủ - xã hội. Cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức đã hợp nhất với Đảng cộng sản Đức vào tháng Chạp 1920. — 4

<sup>5</sup> Do kết quả của cuộc cách mạng nổ ra ngày 27 tháng Giêng 1918 ở Phần-lan, chính phủ tư sản đã bị lật đổ và chính quyền đã chuyển vào tay công nhân. Ngày 29 tháng Giêng đã thành lập chính phủ cách mạng Phần-lan—Hội đồng đại biểu toàn quyền của nhân dân, trong đó có E. Guyn-linh, O. Cu-u-Xi-nen, I-u. Xi-rô-la, A. tai-mi và một số người khác. Những biện pháp quan trọng nhất của chính phủ công nhân là: thông qua đạo luật về việc chuyển cho nông dân không có ruộng được hưởng không mất tiền những ruộng đất mà họ đang canh tác và biến những ruộng đất ấy thành sở hữu hoàn toàn của họ, miễn tất cả các loại thuế cho những tầng lớp nhân dân nghèo nhất, tước các xí nghiệp của những chủ đã bỏ chạy, thiết lập chế độ nhà nước kiểm soát các ngân hàng tư nhân (các

chức năng của nó đã chuyển sang cho ngân hàng nhà nước) và một số biện pháp khác.

Nhưng cách mạng vô sản chỉ giành được thắng lợi ở miền Nam Phần-lan. Bọn phản cách mạng đã trụ lại ở miền Bắc và cầu viện chính phủ của Đức hoàng. Do sự can thiệp của những lực lượng vũ trang của Đức nên cách mạng Phần-lan đã bị đàn áp vào tháng Năm 1918 sau một cuộc nội chiến ác liệt. Trong nước bắt đầu có khủng bố trắng, hàng nghìn công nhân và nông dân cách mạng đã bị xử tử hoặc hành hạ dã man đến chết ở trong các nhà tù. — 5.

<sup>6</sup> *Nước cộng hòa xô-viết ở Hung-ga-ri* tồn tại từ 21 tháng Ba đến 1 tháng Tám 1919. Lãnh đạo chính phủ gồm đại diện của đảng cộng sản và đảng dân chủ - xã hội đã hợp nhất lại thành Đảng xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri có tính chất hòa bình; vì không có khả năng kháng cự, nên giai cấp tư sản lúc đó không dám chống lại việc thiết lập Chính quyền xô-viết.

Ngay trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng chính phủ cách mạng đã thông qua quyết định thành lập Hồng quân để bảo vệ nước cộng hòa. Ngày 26 tháng Ba Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri đã ra các sắc lệnh về quốc hữu hóa các xí nghiệp công nghiệp, vận tải, ngân hàng; ngày 2 tháng Tư thông qua sắc lệnh về độc quyền ngoại thương; đã tăng lương cho công nhân trung bình là 25%, thi hành chế độ ngày làm 8 giờ; ngày 3 tháng Tư đã thông qua đạo luật cải cách ruộng đất, theo đó tất cả các trang ấp có trên 100 khôn-đơ (57 héc-ta) đều bị tịch thu. Song các ruộng đất tịch thu ấy không đem chia cho những nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng mà chuyển giao cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và các nông trường quốc doanh vừa mới thành lập tại các địa phương đó. Tầng lớp nông dân nghèo nhất hy vọng từ lâu có được ruộng đất thì nay đã thất vọng. Điều đó đã làm trở ngại cho việc thiết lập khối liên minh vững chắc giữa giai cấp vô sản và nông dân, làm yếu Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri.

Bọn đế quốc trong khối Đồng minh tỏ thái độ thù địch đối với việc thiết lập chuyên chính vô sản ở Hung-ga-ri; nước Cộng hòa xô-viết bị bao vây kinh tế. Chúng đã tổ chức can thiệp vũ trang chống lại nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri. Cuộc tiến công của quân đội can thiệp đã làm cho bọn phản cách mạng Hung-ga-ri ngóc đầu dậy. Sự phản bội của bọn dân chủ - xã hội hữu khuynh liên minh với bọn đế quốc thế giới cũng là một trong những

nguyên nhân làm cho nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri bị tiêu diệt.

Tình hình quốc tế không thuận lợi vào mùa hè 1919—lúc ấy nước Nga xô-viết bị quân thù bao vây bốn bề nên không thể chi viện cho nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri được — cũng có một tác dụng tiêu cực đối với cách mạng Hung-ga-ri. Ngày 1 tháng Tám 1919 do những hành động phối hợp của bọn đế quốc can thiệp từ bên ngoài với bọn phản động ở trong nước nên chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri đã bị lật đổ.—5.

<sup>7</sup> *Cuộc khởi nghĩa anh dũng của các thủy thủ trên Hạm đội Hắc hải 2 của hải quân Pháp vào tháng Tư - tháng Năm 1919* nhằm chống lại chính sách của chính phủ Pháp đã gửi tới 30 vạn binh sĩ và thủy thủ để bóp nghẹt nước Cộng hòa xô-viết trẻ tuổi. Quân số của bọn can thiệp ở miền Nam nước Nga đã lên tới 13 vạn. Đảng ủy bôn-sê-vích bí mật ở Ô-đét-xa do đồng chí I.Ph. Xmiéc-nốp (La-xtốt-skin) lãnh đạo và "Ban ngoại vụ" do đảng ủy thành lập trong đó có đồng chí Gian-nơ La-bước-bơ, người con gái quang vinh của nhân dân Pháp, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục tinh thần cách mạng cho binh sĩ và thủy thủ trong quân đội can thiệp. Công tác ở ban này có những đảng viên cộng sản làm công tác cổ động giàu kinh nghiệm như: I-a-cốp Ê-lin, Vla-di-mia Đê-gốt và các đồng chí khác. Họ đã liên hệ được với binh sĩ và thủy thủ của một số tàu chiến. Ngày 20 tháng Tư cuộc khởi nghĩa đã bùng nổ trên các chiến hạm "Phrăng-xơ" và Giăng Ba-ơ" đậu ở cửa biển Xê-va-xtô-pôn. Thủy thủ các tàu chiến khác và binh sĩ của trung đoàn bộ binh Pháp số 175 cũng tham gia. Sau đó cuộc khởi nghĩa lan sang các tàu chiến ở cửa biển Ô-đét-xa. Những người khởi nghĩa đòi đình chỉ ngay việc can thiệp và đưa họ trở về tổ quốc, nếu không họ dọa sẽ quay sang phía Hồng quân. Bộ chỉ huy Pháp đã bắt những người tổ chức cuộc khởi nghĩa cách mạng, tức tốc đưa họ về Pháp, và khủng bố họ rất dã man. Những người khởi nghĩa bị thất bại vì thiếu một mục tiêu cách mạng rõ rệt và thiếu lãnh đạo chân chính: lúc đó ở Pháp vẫn chưa thành lập đảng cộng sản. Nhưng chiến công của binh sĩ và thủy thủ Pháp là một hành động đoàn kết cách mạng với nhà nước của nhân dân lao động đầu tiên trên thế giới và thúc đẩy phong trào cách mạng ở Pháp lớn lên.

Những thắng lợi của Hồng quân, những cuộc nổi dậy cách mạng trong quân đội và hải quân Pháp, những yêu sách của công nhân đã buộc chính phủ Pháp phải rút quân ra khỏi nước Nga xô-

viết. Về việc này Lê-nin đã viết: "Thông qua tuyên truyền và cổ động chúng ta đã tranh thủ được quân đội của chính bọn Đồng minh. Chúng ta thắng được bọn đế quốc không phải chỉ nhờ vào binh sĩ của chúng ta, mà còn nhờ vào sự đồng tình của binh sĩ của chính bọn chúng đối với chúng ta" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 40, tr. 125).—5.

<sup>8</sup> Trong phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 9 tháng Mười một 1920, đồng chí G.M. Cơ-gi-gia-nốp-xki đã được trao trách nhiệm chuẩn bị bản báo cáo đọc trước Đại hội VIII các xô-viết toàn Nga: "Về điện khí hóa toàn Nga". Tại Đại hội các Xô-viết họp từ ngày 22 đến 29 tháng Chạp 1920, theo đề nghị của đoàn chủ tịch, bản báo cáo này đã được đưa vào chương trình nghị sự của đại hội.—9.

<sup>9</sup> Tài liệu này được đặt làm cơ sở cho nghị quyết về những nhiệm vụ của phong trào công đoàn. Nghị quyết được đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Hội nghị V các công đoàn toàn Nga thông qua ngày 8 tháng Mười một 1920 và được công bố ngày 13 tháng Mười một 1920 trên báo "Sự thật". Có trên 200 đại biểu đã bỏ phiếu tán thành bản nghị quyết, 12 người bỏ phiếu trắng.

Tại hội nghị, tiến hành ở Mát-xcơ-va từ ngày 2 đến 6 tháng Mười một (lễ khai mạc chính thức của hội nghị cử hành ngày 3 tháng Mười một), đảng đã đặt vấn đề xây dựng lại công tác công đoàn cho phù hợp với nhiệm vụ hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, mở rộng dân chủ, hủy bỏ những phương pháp chỉ huy và hành chính thời chiến. Tơ-rốt-xki đã chống lại việc chuyển sang những phương pháp làm việc mới. Tại phiên họp của đảng đoàn trong hội nghị ngày 3 tháng Mười một Tơ-rốt-xki đã— theo cách nói của Lê-nin — tung ra "ngạn ngữ" về chính sách "rũ sạch" công đoàn, đã đòi "vít chặt đinh ốc" và "nhà nước hóa công đoàn" ngay lập tức. Diễn văn của Tơ-rốt-xki đã mở đầu cuộc tranh luận ở trong đảng và bị các đại biểu là đảng viên cộng sản dự hội nghị chống lại. Sự bất đồng với Tơ-rốt-xki về vấn đề công đoàn là sự bất đồng "về vấn đề phương pháp đi vào quần chúng, nắm lấy quần chúng, liên hệ với quần chúng" (Xem tập này, tr. 253). Thực hiện các yêu cầu của Tơ-rốt-xki rất có thể dẫn tới thực sự thủ tiêu công đoàn, dẫn tới phá vỡ nền chuyên chính vô sản, vì vậy các vấn đề đó đã trở thành chủ đề thảo luận trong Ban chấp hành trung ương đảng. Ngày 8 tháng Mười một tại hội nghị toàn thể

Ban chấp hành trung ương, Lê-nin đã đưa ra những đề cương đối lập lại với các quan điểm của Tô-rôt-xki. Khi biểu quyết có 7 phiếu tán thành đề cương của Tô-rôt-xki và 8 phiếu tán thành đề cương của Lê-nin.

Các đề cương của Lê-nin đã được lấy làm cơ sở cho bản dự thảo nghị quyết "Nhiệm vụ của các công đoàn và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ đó" và đã được hội nghị toàn thể thông qua với đa số phiếu (10 phiếu thuận, 4 phiếu chống, 1 phiếu trắng).—11.

<sup>10</sup> Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga họp từ 29 tháng Ba đến 5 tháng Tư 1920 ở Mát-xcơ-va. Xét về thành phần thì Đại hội IX là đại hội đông nhất so với tất cả các đại hội đảng trước đây: tham gia đại hội có 715 đại biểu, trong đó có 553 đại biểu chính thức, 162 đại biểu không có quyền biểu quyết, thay mặt cho 611 978 đảng viên. Dự đại hội có đại diện các đảng bộ thuộc miền Trung nước Nga, U-cra-i-na, U-ran, Xi-bi-ri và các khu khác vừa mới được Hồng quân giải phóng. Có nhiều đại biểu từ mặt trận về dự đại hội.

Chương trình nghị sự của đại hội gồm: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương. 2. Những nhiệm vụ trước mắt trong công cuộc xây dựng kinh tế. 3. Phong trào công đoàn. 4. Những vấn đề tổ chức. 5. Những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản. 6. Thái độ đối với hợp tác xã. 7. Sự chuyển sang hệ thống công an. 8. Bầu ban chấp hành trung ương. 9. Những việc trước mắt.

Công việc của đại hội được tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp của V.I. Lê-nin. Lê-nin đã đọc báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương và đọc lời kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo đó. Người đã đọc các diễn văn về công cuộc xây dựng kinh tế, về hợp tác xã, đã đọc diễn văn bế mạc đại hội và kiến nghị về danh sách các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng.

Trong nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế" đại hội đã nhận định rằng "điều kiện cơ bản để phục hồi kinh tế đất nước là kiên quyết thực hiện một *kế hoạch kinh tế thống nhất* dự tính cho một thời kỳ lịch sử gần nhất" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 478). Chương trình điện khí hóa do Lê-nin đề ra, coi đó là một chương trình vĩ đại cho 10-20 năm, đã chiếm một vị trí chủ yếu trong kế hoạch kinh

tế thống nhất. Các chỉ thị của Đại hội IX là cơ sở cho kế hoạch của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga (GOELRO). Kế hoạch này đã được hoàn chỉnh và được Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn vào tháng Chạp 1920. Đại hội đã chú ý nhiều đến vấn đề tổ chức quản lý sản xuất. Trong nghị quyết về vấn đề này đã chỉ rõ sự cần thiết phải thành lập một bộ phận lãnh đạo hăng hái, kiên quyết và có thẩm quyền trên cơ sở chế độ thủ trưởng.

Nhóm chống đảng "tập trung dân chủ" (Xa-prô-nốp, Ô-xin-xki, V.Xmiéc-nốp và những người khác) đã chống lại đường lối của đảng tại đại hội. Núp dưới những lời lẽ về tập trung dân chủ mà trong thực tế là xuyên tạc nguyên tắc đó, nhóm "tập trung dân chủ" đã bác bỏ tính tất yếu của chế độ thủ trưởng trong sản xuất, phản đối kỷ luật cứng rắn của đảng và của nhà nước, khẳng định giả dối rằng ở trong Ban chấp hành trung ương không thực hiện chế độ tập thể lãnh đạo. Nhóm "tập trung dân chủ" ở đại hội đã được Rur-cốp, Tôm-xki, Mi-ni-u-tin Lô-mốp ủng hộ. Đại hội đã đấu tranh chống nhóm "tập trung dân chủ" và đã bác bỏ những đề nghị của họ.

Đại hội còn chú ý đặc biệt tới phong trào thi đua lao động và những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa. Để mở rộng phong trào thi đua đại hội đã đề nghị áp dụng rộng rãi chế độ trả lương lao động có khen thưởng. Đại hội đã quyết định biến ngày hội 1 tháng Năm của giai cấp vô sản quốc tế, đúng vào ngày thứ bảy 1920, thành ngày thứ bảy lao động cộng sản chủ nghĩa rầm rộ trong toàn nước Nga.

Vấn đề công đoàn xét dưới giác độ làm cho toàn bộ công việc của công đoàn thích nghi với việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế, cũng chiếm một vị trí quan trọng trong công việc của đại hội. Trong nghị quyết về vấn đề này đại hội đã xác định rõ ràng vai trò của công đoàn, các mối quan hệ của công đoàn với nhà nước và đảng, những hình thức và phương pháp lãnh đạo của đảng cộng sản đối với công đoàn, những hình thức tham gia của công đoàn vào việc xây dựng kinh tế. Đại hội đã kiên quyết chống những phần tử công đoàn chủ nghĩa-vô chính phủ (Sli-áp-ni-cốp, Lô-dốp-xki, Tôm-xki, Lu-tô-vi-nốp) là những kẻ khăng khăng đòi cho công đoàn được "độc lập" và đem đối lập công đoàn với đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết.

Ngày 4 tháng Tư trong phiên họp kín đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương mới với 19 ủy viên chính thức và 12 ủy viên dự khuyết.—11.

<sup>11</sup> Xem nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 507).

*Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga* họp ở Mát-xcơ-va từ 22 đến 25 tháng Chín 1920. Tham gia công việc hội nghị có 241 đại biểu (116 đại biểu chính thức và 125 đại biểu không có quyền biểu quyết) thay mặt cho 700 nghìn đảng viên. Trong chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề sau đây: 1) Báo cáo của đồng chí đại diện cho những người cộng sản Ba-lan; 2) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương; 3) Báo cáo về công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương; 4) Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng; 5) Báo cáo của tiểu ban nghiên cứu lịch sử đảng; 6) Báo cáo về Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Trong phiên họp đầu tiên của hội nghị V.I. Lê-nin đã đọc báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương. Vấn đề cơ bản trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương là vấn đề ký hòa ước với Ba-lan và chuẩn bị đánh tan quân đội bạch vệ của Vran-ghen. Hội nghị đã nhất trí thông qua nghị quyết về những điều kiện ký hòa ước với Ba-lan. Hội nghị cũng đã tán thành bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về những điều kiện cụ thể ký hòa ước với Ba-lan; bản tuyên bố được thảo ra dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Lê-nin và do Người hiệu đính.

Việc thảo luận những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của hội nghị. Ngay từ hồi đầu tháng Chín 1920 Ban chấp hành trung ương đã gửi cho tất cả các tổ chức đảng một thông tri chỉ ra một số hiện tượng không lành mạnh xảy ra trong thời kỳ đó ở một số các tổ chức đảng; đồng thời cũng nêu lên rằng một số đảng viên cá biệt giữ những vị trí lãnh đạo trong các cơ quan xô-viết và cơ quan kinh tế không đấu tranh với tệ quan liêu, lạm dụng chức quyền của mình, tách rời khỏi tổ chức đảng của mình và quần chúng công nhân. Theo đề nghị của Ban chấp hành trung ương các đảng bộ địa phương đã đưa thông tri đó ra thảo luận trong các hội nghị đảng và qua các đại biểu của mình đề đạt với hội nghị những đề nghị thực tế nhằm sửa chữa những thiếu sót đó. Tại hội nghị, khi thảo luận những nhiệm vụ của công tác xây

dựng đảng nhóm chống đảng "tập trung dân chủ" đã đưa T.V. Xa-prô-nốp ra đọc tham luận của nhóm đó. Nhóm "tập trung dân chủ" đã chống lại kỷ luật đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản trong các Xô-viết và công đoàn. Cũng như Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, hội nghị đảng lần này đã kiên quyết chống lại nhóm "tập trung dân chủ".

Hội nghị đã thông qua nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" do Lê-nin viết dự thảo. Lê-nin cũng còn viết "Những kiến nghị bổ sung vào nghị quyết về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" (xem toàn tập), tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 347 - 349). Trong nghị quyết đã nêu lên những biện pháp thực tiễn nhằm củng cố hơn nữa hàng ngũ của đảng và tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng trong Nhà nước xô-viết, bằng mọi cách tăng cường dân chủ xô-viết và dân chủ trong đảng. Hội nghị cũng đề nghị "cố gắng tổ chức thường xuyên những hội nghị chung của đảng viên với sự có mặt bắt buộc của tất cả những cán bộ có trách nhiệm của tổ chức" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 507). Hội nghị đã chỉ ra sự cần thiết phải thu hút rộng rãi hơn nữa các đảng viên cộng sản thường tham gia tích cực vào công việc của các hội nghị tỉnh và các hội nghị toàn thể các Ban chấp hành tỉnh đảng bộ Đảng cộng sản (b) Nga. Hội nghị còn vạch ra những biện pháp trừ bỏ tận gốc những dấu vết của tệ quan liêu trong công tác của các cơ quan kinh tế và cơ quan xô-viết. Để đấu tranh với mọi thứ lạm dụng quyền hành và để giải quyết những đơn khiếu nại của đảng viên cộng sản, hội nghị thừa nhận là cần phải thành lập ủy ban kiểm tra, ở các tỉnh ủy thì thành lập các ban chuyên trách của đảng.

Sau khi thảo luận bản báo cáo về công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương, Hội nghị IX đã thông qua một nghị quyết, đề nghị tăng cường công tác của Ban bí thư trung ương đảng theo hướng tìm hiểu một cách đầy đủ nhất công việc ở các địa phương và từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, chú ý hơn nữa đến công tác của Vụ tuyên truyền và cổ động; nghị quyết cũng đã chỉ ra sự cần thiết phải cải tiến việc lãnh đạo trực tiếp của Ban chấp hành trung ương đối với công tác tổ chức của các tổ chức đảng trong Hồng quân và Hải quân và không cho phép tách công tác của các tổ chức này khỏi đời sống xã hội. — 11.

<sup>12</sup> Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy thành lập vào tháng Chín 1920. Việc hợp nhất hai công đoàn vận tải là xuất phát từ sự cần thiết phải thành lập một ban lãnh đạo tập trung vững chắc có khả năng đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ khôi phục nhanh chóng ngành vận tải bị tàn phá đang đe dọa làm tê liệt nền kinh tế quốc dân của đất nước. Tính chất khó khăn của những nhiệm vụ đặt ra đòi hỏi phải tạm thời thi hành chính sách áp dụng những biện pháp đặc biệt và những phương pháp làm việc kiểu thời chiến trong nội bộ của tổ chức công đoàn. Sau khi đã làm được một phần việc đáng kể về khôi phục ngành vận tải, Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy về sau đã biến thành một tổ chức quan liêu chủ nghĩa tách rời quần chúng công đoàn. Sau khi nắm được quyền lãnh đạo trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, bọn to-rốt-kít đã làm nảy sinh ra ngày càng nhiều những hiện tượng quan liêu chủ nghĩa, thuần túy hành chính, mệnh lệnh, không chịu áp dụng những phương pháp làm việc dân chủ, do đó đã làm cho công nhân chống lại đảng và gây chia rẽ trong hàng ngũ cán bộ của ngành vận tải. Những phương pháp sai lầm đó đã bị Ban chấp hành trung ương đảng lên án. Những hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp vào các ngày 8 tháng Mười một và 7 tháng Chạp 1920 đã ra quyết định đưa Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy vào trong hệ thống công tác chung của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga với quyền hạn ngang như những công đoàn khác và đề nghị Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đổi phương pháp làm việc theo hướng mở rộng dân chủ trong công đoàn, thực hiện bầu cử rộng rãi tất cả các cơ quan công đoàn, giảm bớt việc chỉ định v.v.. Đại hội I toàn Nga của công nhân vận tải được triệu tập theo quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng hồi tháng Ba 1921 đã đuổi những phần tử to-rốt-kít ra khỏi ban lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy và đã định ra những phương pháp công tác mới.—11.

<sup>13</sup> Tổ chức văn hóa vô sản là một tổ chức văn hóa - giáo dục của quần chúng công nhân. Xuất hiện từ tháng Chín 1917 với tư cách một tổ chức nghiệp dư độc lập của công nhân, Tổ chức văn hóa

vô sản do A. A. Bô-gđa-nốp và những người cùng cánh thân tóm mọi quyền lãnh đạo, ngay cả sau Cách mạng tháng Mười vẫn tiếp tục khẳng khái đòi được "độc lập" và như vậy đã tự đặt mình đối lập với nhà nước vô sản. Hậu quả là những phần tử trí thức tư sản đã lọt được vào Tổ chức văn hóa vô sản và bắt đầu có ảnh hưởng quyết định đối với lập trường của tổ chức này. Tổ chức văn hóa vô sản có xu hướng tách khỏi sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và kiên trì đòi được độc lập đối với các cơ quan của Chính quyền xô-viết, kể cả đối với Bộ dân ủy giáo dục. Những phần tử trong Tổ chức văn hóa vô sản thực chất đã phủ nhận ý nghĩa của di sản văn hóa thời trước, đã cố lẩn tránh những nhiệm vụ của công tác văn hóa - giáo dục có tính chất quần chúng và muốn tách rời cuộc sống, "thông qua con đường phòng thí nghiệm" mà tạo ra một "nền văn hóa vô sản" đặc biệt. Nhà tư tưởng chủ yếu của Tổ chức văn hóa vô sản là Bô-gđa-nốp; trên lời nói thì y thừa nhận chủ nghĩa Mác, nhưng trong thực tế y lại truyền bá thứ triết học Ma-khơ duy tâm chủ quan. Tổ chức văn hóa vô sản là một tổ chức không thuần nhất. Bên cạnh những phần tử trí thức tư sản nắm quyền lãnh đạo tối cao trong nhiều tổ chức của Tổ chức văn hóa vô sản, còn có những thanh niên công nhân tham gia nữa; số thanh niên này chân thành muốn giúp đỡ xây dựng nền văn hóa của Nhà nước xô-viết. Thời kỳ phát triển nhất của các tổ chức văn hóa vô sản là 1919. Sang đầu năm 1920 thì các tổ chức này suy thoái; đến năm 1932 Tổ chức văn hóa vô sản đã chấm dứt sự tồn tại của nó.

Trong khi đấu tranh để lôi những thành viên thường của tổ chức này thoát ra khỏi ảnh hưởng của những quan điểm duy tâm của Bô-gđa-nốp, đảng đã chống lại tư tưởng phân lập của Tổ chức văn hóa vô sản. Tháng Mười 1920 Lê-nin đã đưa vấn đề Tổ chức văn hóa vô sản ra thảo luận tại Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Căn cứ vào quyết nghị của Bộ chính trị xây dựng trên cơ sở bản dự thảo của V.I.Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Việt, nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 399 - 401), Tổng cục giáo dục chính trị đã thảo ra một bản chỉ thị về những mối quan hệ giữa Tổ chức văn hóa vô sản với Bộ dân ủy giáo dục. Bản chỉ thị này đã được đưa ra thảo luận tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 10 tháng Mười một 1920. Bản dự thảo quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về Tổ chức văn hóa vô sản — do Lê-nin đề nghị — đã được thông qua hầu như không có sửa đổi gì. — 15.



- <sup>14</sup> *Tổng cục giáo dục chính trị* là một cơ quan trực thuộc Bộ dân ủy giáo dục, được lập ra theo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về Tổng cục giáo dục chính trị của nước Cộng hòa"; bản sắc lệnh này được thảo ra trên cơ sở những chỉ thị của V. I. Lê-nin (xem toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 470 - 471) và do Lê-nin ký ngày 12 tháng Mười một 1920, sau đó được công bố trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 263, ngày 23 tháng Mười một 1920. Tổng cục nằm trong biên chế của Bộ dân ủy giáo dục và dưới quyền của bộ về mặt hành chính và tổ chức, còn về các vấn đề nội dung tư tưởng của công tác thì nó trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Tổng cục giáo dục chính trị thống nhất toàn bộ công tác giáo dục-chính trị và tuyên truyền - cổ động, lãnh đạo việc giáo dục rộng rãi chủ nghĩa cộng sản cho những người lớn tuổi (xóa nạn mù chữ, trường học, câu lạc bộ, thư viện, phòng đọc) và cả việc giáo dục của đảng nữa (các trường đảng trung, cao cấp). N.C. Crúp-xcai-a đã lãnh đạo Tổng cục giáo dục chính trị cho tới khi cải tổ thành Ban công tác quần chúng của Bộ dân ủy giáo dục (tháng Sáu 1930). — 15.
- <sup>15</sup> Văn kiện này đã được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua trong phiên họp chiều ngày 10 tháng Mười một 1920 sau khi thảo luận báo cáo của đồng chí Ác-Tem (Ph. A. Xéc-ghê-ép) "Về việc thu hút các công đoàn Lê-ghin vào việc kiểm tra sự thực hiện các đơn đặt hàng của chúng ta". — 16.
- <sup>16</sup> Văn kiện này là cơ sở của bản dự thảo đề cương của Tổng cục giáo dục chính trị đã được công bố trên tờ "Sự thật", số 267, ngày 27 tháng Mười một 1920 dưới nhan đề "Tuyên truyền sản xuất (Dự thảo đề cương của Tổng cục giáo dục chính trị)".  
Vấn đề tuyên truyền sản xuất được đặt ra lần đầu tiên nhân dịp thảo luận những nhiệm vụ xây dựng kinh tế trước mắt tại Đại hội IX của đảng tiến hành từ ngày 29 tháng Ba đến ngày 5 tháng Tư 1920. Nhưng vì thời gian tạm ngừng chiến ngắn ngủi đã bị cuộc tấn công của bọn tư sản - địa chủ Ba-lan vào đất nước xô-viết phá vỡ, nên những vấn đề xây dựng kinh tế lại phải đưa xuống hàng thứ hai. Mãi tới cuối năm 1920 sau khi đã ký hòa ước tạm thời với Ba-lan và đập tan được bọn Vran-ghen thì vấn đề cần thiết phải tuyên truyền sản xuất nhằm mục đích lôi cuốn quần chúng nhân dân tự giác tham gia vào việc khôi phục

nền kinh tế quốc dân mới lại được đặt ra một cách bức thiết. Cho đến hiện nay chủ trương tuyên truyền sản xuất do V. I. Lê-nin đưa ra vẫn là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của công tác chính trị và văn hóa giáo dục của đảng và Nhà nước xô-viết. — 17.

- <sup>17</sup> "*Nông dân nghèo*" là tờ báo xuất bản hàng ngày cho nông dân và ra đời từ ngày 27 tháng Ba 1918. Báo này được lập ra theo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để thay cho những tờ "Dân nghèo nông thôn", "Sự thật nông thôn" và "Sự thật binh sĩ". Tờ báo đã tiến hành đấu tranh tích cực để củng cố khối liên minh công nông, để tổ chức và đoàn kết quần chúng trung nông, bản nông ở nông thôn xung quanh Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết. Tờ "Nông dân nghèo" đã đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục chính trị và nâng cao văn hóa cho các tầng lớp nông dân lao động, trong việc đề bạt những nhà hoạt động xã hội xuất thân từ hàng ngũ trung nông, bản nông ở nông thôn, trong việc giáo dục đội ngũ đông đảo những phóng viên ở nông thôn. Từ ngày 1 tháng Hai 1931 tờ "Nông dân nghèo" hợp nhất với tờ "Nông nghiệp xã hội chủ nghĩa". — 18.
- <sup>18</sup> *Hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga* họp từ 20 đến 22 tháng Mười một 1920 tại điện Crem-li. Tham dự hội nghị có 289 đại biểu chính thức và 89 đại biểu không có quyền biểu quyết. Trong chương trình nghị sự có các báo cáo: về hoạt động của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, về tình hình thế giới và trong nước và những nhiệm vụ của đảng, về tình hình kinh tế trong nước, về tuyên truyền sản xuất; và bầu Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va.  
Ngày 19 tháng Mười một, trước hôm khai mạc hội nghị, đã tiến hành hội nghị trừ bị các đại biểu; V. I. Lê-nin đã phát biểu tại cuộc hội nghị trừ bị này (bản tốc ký không còn lưu được). Ngày 21 tháng Mười một, trong phiên họp chiều của hội nghị, V.I.Lê-nin đã đọc trong hai giờ liền bản báo cáo về điểm thứ 2 trong chương trình nghị sự. Bản báo cáo đó của Người đã được xuất bản ngay trong năm ấy thành cuốn sách riêng bằng tiếng Nga, tiếng Đức và tiếng Pháp. Cũng tại phiên họp ấy Lê-nin đã phát biểu về vấn đề bầu cử Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va. Bản ghi những lời phát biểu tại các buổi họp trước lúc bầu cử không lưu lại được.  
Hội nghị đã tiến hành trong thời kỳ bắt đầu cuộc tranh luận về công đoàn. Cuộc đấu tranh gay gắt của các nhóm đối lập chống

lại đường lối của đảng làm cho công việc của hội nghị trở nên căng thẳng. Đại biểu của các nhóm chống đảng như nhóm "tập trung dân chủ", phái "đối lập công nhân" và nhóm I-gna-tốp đã tiến hành một cuộc công kích kịch liệt đầy tính chất mỉa dân vào chính sách của đảng. Cả trong khi chuẩn bị lần trong quá trình tiến hành hội nghị, bọn họ mưu đồ giành lấy một ảnh hưởng trội hơn hẳn trong tổ chức đảng ở Mát-xcơ-va. Để tranh thủ đưa được nhiều hơn những kẻ đồng lõa của mình vào Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va, phái "đối lập công nhân" đã tổ chức riêng một cuộc họp các đại biểu là công nhân tại phòng Mi-tơ-rô-pha-ni-ép, đặt họ đối lập lại với các đại biểu khác đang họp ở phòng Xvéc-đlốp. "Tháng Mười một, khi có hội nghị diễn ra ở hai phòng, — V.I. Lê-nin nói tại Đại hội X của đảng, — khi những người này thì họp ở đây, còn những người khác thì họp ở một phòng khác cùng một tầng, khi cả tôi cũng lâm vào cái nạn làm người đưa tin đi từ phòng này sang phòng khác thì đó là sự phá hoại công tác, là khởi điểm của hoạt động bè phái và chia rẽ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 43, tr.37).

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, hội nghị đã chống lại những hành động chống đảng và chỉ ra sự cần thiết phải đấu tranh với những nhóm vô nguyên tắc nảy sinh ra trên cơ sở những mối bất hòa lật vạt. Sau khi thảo luận bản báo cáo của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va, hội nghị đã thông qua một nghị quyết phản ánh rõ quan điểm của Ban chấp hành trung ương đảng. Danh sách những người do các phân tử đối lập đề cử vào Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va trong cuộc họp riêng đã bị hội nghị bác bỏ và hội nghị đã chấp thuận danh sách do Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đề nghị.—21.

<sup>19</sup> Cuộc chiến tranh của nước Ba-lan tư sản - địa chủ chống lại nước Nga xô-viết được bọn đế quốc Mỹ và Đồng minh tổ chức và phát động. Để chuẩn bị một cuộc tấn công quân sự mới chống nước xô-viết, bọn chúng đã quyết định dùng nước Ba-lan địa chủ phản cách mạng và tàn dư của quân đội Đê-ni-kin do tướng Vran-ghen tập hợp lại ở Crum, làm lực lượng xung kích chủ yếu. V.I. Lê-nin đã gọi Ba-lan và Vran-ghen là hai cánh tay của bọn đế quốc đang ra sức tiêu diệt Nhà nước xô-viết. Tổng số cả hai quân đội lên tới gần 1 triệu và về mặt trang bị kỹ thuật thì chúng hơn hẳn lực lượng Hồng quân.

Bị bọn đế quốc xúi giục, Ba-lan ngoan cố lần tránh không trả lời những đề nghị hòa bình của Chính phủ xô-viết và còn coi

đó là một dấu hiệu của sự non yếu. Ngày 25 tháng Tư 1920, dưới sự chỉ huy của Pin-xút-xki quân đội Ba-lan đã xâm nhập vào lãnh thổ của Nhà nước xô-viết mà không tuyên chiến. Ngày 26 tháng Tư bọn can thiệp đã chiếm được Gi-tô-mia, Cô-rô-xten, Ra-đô-mur-sơ, và ngày 7 tháng Năm chiếm Ki-ép.

Ngày 30 tháng Tư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã ra lời kêu gọi "Gửi toàn thể công nhân, nông dân và những công nhân trung thực của nước Nga", ngày 23 tháng Năm Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) đã công bố bản đề cương "Mặt trận Ba-lan và những nhiệm vụ của chúng ta". Những văn kiện này đã trở thành cương lĩnh chiến đấu để động viên lực lượng của nhân dân xô-viết đứng lên đập tan bọn can thiệp. Cuối tháng Năm thì bắt đầu cuộc phản công của quân đội mặt trận Tây-Nam. Ngày 12 tháng Sáu Ki-ép được giải phóng. Tới giữa tháng Tám quân đội xô-viết đã tiến tới gần Vác-sa-va và Lô-vốp. Nhưng bộ chỉ huy quân Ba-lan trắng, với sự giúp đỡ của Đồng minh, đã kịp huy động được lực lượng dự trữ và ngày 16 tháng Tám đối phương giáng được nhiều đòn mạnh vào quân đội xô-viết lúc đó đã bị mỏi mệt và đã bị thiết hụt quân số trong những trận chiến đấu trước. Ngày 15 tháng Mười quân Ba-lan lại chiếm được Min-xcơ. Nhưng những thất bại trước thành Vác-sa-va không có nghĩa là sự thất bại của Nhà nước xô-viết. Quân đội xô-viết đã chuẩn bị một cuộc tấn công mới. Vì sợ bị đánh tan hoàn toàn, nước Ba-lan tư sản - địa chủ đã ký hiệp ước ngừng chiến ngày 12 tháng Mười. Hòa ước chính thức giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na với Ba-lan đã được ký tại Ri-ga ngày 18 tháng Ba 1921.—21.

<sup>20</sup> "*Le temps*" ("Thời báo")—là tờ báo ra hàng ngày xuất bản ở Pa-ri từ 1861 đến 1942. Báo này phản ánh những lợi ích của các giới cầm quyền Pháp và thực tế là cơ quan chính thức của Bộ ngoại giao.—22.

<sup>21</sup> *Hòa ước giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Phần-lan* được ký ngày 14 tháng Mười 1920. Hiệp ước đã tuyên bố đình chiến giữa hai nước, công nhận nền độc lập và chủ quyền của Phần-lan mà Chính phủ xô-viết đã giao lại cho Phần-lan vào năm 1917, quy định đường biên giới giữa Phần-lan và nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

*Hòa ước giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và E-xtô-ni-a* được ký vào ngày 2 tháng Hai 1920 tại I-u-ri-rép (nay là Tác-tu) bất chấp những âm mưu của bọn đế quốc Mỹ và Đồng minh nhằm phá hoại các cuộc đàm phán hòa bình tiến hành theo sáng kiến của Chính phủ xô-viết. Nước Nga xô-viết công nhận nền độc lập của E-xtô-ni-a. Hai nước cam kết không để cho những đội vũ trang của nước ngoài hoặc có thù địch với bên kia đóng ở trên lãnh thổ của mình. Giữa hai nhà nước đã thiết lập các quan hệ ngoại giao. Hiệp ước với E-xtô-ni-a là bước đầu tiến tới việc thiết lập những mối quan hệ hòa bình giữa Nhà nước xô-viết với các nước tư bản chủ nghĩa. Nó mở ra khả năng trao đổi hàng hóa với châu Âu và châu Mỹ. Theo cách nói hình tượng của Lê-nin, nước ta đã đục được "cửa sổ vào châu Âu" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 40, tr. 111) trên một bức tường kín mít của sự cô lập ngoại giao và sự phong tỏa kinh tế do các cường quốc đế quốc chủ nghĩa dựng lên.

Do việc phá tan bọn can thiệp nước ngoài và bọn bạch vệ năm 1919 và do sự củng cố được địa vị quốc tế của nước Nga xô-viết nên các giới cầm quyền Lát-vi-a đã buộc phải chấp nhận ký hòa ước với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Ngày 25 tháng Ba 1920 Bộ ngoại giao Lát-vi-a đề nghị với Chính phủ xô-viết bắt đầu những cuộc đàm phán hòa bình. Ngày 16 tháng Tư tại Mát-xcơ-va đã khai mạc hội nghị gồm đại diện nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Lát-vi-a bàn về các vấn đề ký kết hòa ước và ngày 11 tháng Tám tại Ri-ga đã ký bản hòa ước với Lát-vi-a. — 23.

<sup>22</sup> *Hòa ước Brét* là hòa ước giữa nước Nga xô-viết với các cường quốc trong Liên minh tay tư (Đức, Áo-Hung, Bun-ga-ri, Thổ-nhĩ-kỳ) ký ngày 3 tháng Ba 1918 tại Brét-li-tốp-xơ và ngày 15 tháng Ba đã được Đại hội IV bất thường các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn. Những điều kiện của hòa ước cực kỳ nặng nề đối với nước Nga xô-viết. Theo hòa ước thì Ba-lan, hầu hết vùng Pri-ban-tích, một phần Bê-la-ru-xi-a phải đặt dưới quyền kiểm soát của Đức và Áo - Hung. U-cra-i-na phải tách khỏi nước Nga xô-viết và biến thành một quốc gia phụ thuộc vào Đức. Các thành phố Các-xơ, Ba-tum và Ác-đã-gan thì thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ. Tháng Tám 1918 Đức đã buộc nước Nga xô-viết phải ký một hiệp ước bổ sung và hiệp nghị về tài chính trong đó đã đề ra những yêu sách mới đầy tính chất ăn cướp.

Việc ký hòa ước Brét đã gắn liền với cuộc đấu tranh bền bỉ chống Tư-rốt-xki và nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả". Chỉ nhờ có những nỗ lực to lớn của V.I. Lê-nin hòa ước với Đức mới được ký kết. Hòa ước Brét là một tấm gương chói lọi về sự sáng suốt và mềm dẻo trong sách lược Lê-nin-nít, về khả năng biết định ra được một chính sách duy nhất mà đúng đắn trong hoàn cảnh cực kỳ phức tạp. Việc ký hòa ước Brét là một sự thỏa hiệp chính trị hợp lý. Hòa ước Brét đã tạo ra cho Nhà nước xô-viết một thời kỳ tạm nghỉ ngơi hòa bình, cho phép giải ngũ được quân đội cũ đang rã rời và thành lập một quân đội kiểu mới — Hồng quân, cho phép triển khai công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa và tích lũy lực lượng để đấu tranh chống bọn phản cách mạng trong nước và bọn can thiệp nước ngoài. Việc ký hòa ước Brét đã góp phần tăng cường hơn nữa cuộc đấu tranh cho hòa bình, phát triển tinh thần cách mạng ở trong quân đội và trong quần chúng nhân dân rộng rãi của tất cả các nước tham chiến. Sau khi Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức lật đổ được chế độ quân chủ, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã hủy bỏ hiệp ước Brét kẻ cướp đó vào ngày 13 tháng Mười một.—28.

<sup>23</sup> Mùa thu 1920 Oa-sinh-ton Van-đốc-líp, đại diện của "Xanh-đi-ca Van-đốc-líp" ketch xù ở Mỹ, đến Mát-xcơ-va để đàm phán về tô nhượng khai thác các nguồn cá, thăm dò và khai thác dầu mỏ và than đá ở vùng Cam-tsát-ca và vùng còn lại ở miền Đông Xi-bi-ri tính từ kinh tuyến 160 trở về phía Đông. Một ủy ban đã được thành lập để tiến hành đàm phán, gồm đại diện của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy ngoại giao và Bộ dân ủy ngoại thương. Cuộc đàm phán về tô nhượng đã làm cho các giới cầm quyền Nhật lo lắng, sợ Mỹ sẽ củng cố hơn nữa những vị trí của mình tại Viễn Đông.

Bản dự thảo cuối cùng của hiệp ước soạn xong vào cuối tháng Mười. Theo hiệp ước thì xanh-đi-ca này nhận tô nhượng trong thời hạn 60 năm. Sau 35 năm Chính phủ xô-viết có quyền chuộc lại trước thời hạn tất cả những xí nghiệp tô nhượng, còn sau toàn bộ thời hạn thì tất cả các xí nghiệp cùng với thiết bị của nó sẽ nguyên vẹn chuyển thành sở hữu của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga mà không có bồi thường.

Khi thỏa thuận cho tô nhượng Chính phủ xô-viết không những theo đuổi mục đích thiết lập sự hợp tác đôi bên cùng có lợi với các giới kinh doanh Mỹ, mà còn nhằm bình thường hóa quan hệ

giữa nước Nga xô-viết với Mỹ. Song "Xanh-đi-ca Van-đốc-líp" không được sự ủng hộ của cả phía chính phủ, lẫn các nhóm tư bản tài chính có thể lực ở Mỹ; và do đó hiệp ước không ký được.—28.

<sup>24</sup> *Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ* được thành lập vào tháng Bảy 1901 tại đại hội ở In-đi-a-na-pô-li-xơ kết quả của việc hợp nhất các nhóm đã tách khỏi Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa và Đảng dân chủ - xã hội Mỹ. Một trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - xã hội Mỹ là I-u. Đép-xơ, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Mỹ. Đép-xơ cũng nằm trong số những người sáng lập ra đảng mới. Thành phần xã hội của đảng không thuần nhất: có một bộ phận là công nhân người Mỹ, có những công nhân ngoại kiều, lại có cả những phéc-mi-ê nhỏ và những người xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản. Ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh và theo phái giữa (V-Bớt-giơ, M. Hin-quýt và một số khác) đã phủ nhận sự cần thiết của chuyên chính vô sản, từ chối những phương pháp đấu tranh cách mạng, thu hẹp hoạt động của đảng chủ yếu vào việc tham gia các cuộc vận động bầu cử. Vào những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) trong Đảng xã hội chủ nghĩa đã hình thành ba phái: những người xã hội-sô-vanh thì ủng hộ chính sách đế quốc của chính phủ; phái giữa thì chỉ chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa bằng lời nói; còn thiểu số cách mạng thì đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế vô sản và đấu tranh chống chiến tranh.

Cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa đứng đầu là S. Ru-ten-béc-gơ, U. Phô-xơ, U. Hây-vút v. v. dựa vào những phần tử vô sản tiến hành đấu tranh chống ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa của đảng, chủ trương có những hành động chính trị độc lập của giai cấp vô sản, chủ trương thành lập các công đoàn sản xuất trên cơ sở những nguyên tắc đấu tranh giai cấp. Năm 1919 trong Đảng xã hội chủ nghĩa đã xảy ra sự phân liệt. Sau khi rút ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa, cánh tả trở thành người đề xướng việc thành lập Đảng cộng sản Mỹ và là hạt nhân chủ yếu của đảng.

Hiện nay Đảng xã hội chủ nghĩa là một tổ chức bè phái ít người tham gia. —29.

<sup>25</sup> Nhằm đẩy Thổ - nhĩ - kỳ chống lại nước Nga xô-viết và nhằm phá hoại các cuộc đàm phán về việc thiết lập những quan hệ hữu nghị, các nhà ngoại giao Đồng minh đã xúi giục nước Ác-mê-ni-a do Đảng Đa-snắc cầm đầu tấn công Thổ-nhĩ-kỳ. Bọn Đa-snắc theo đuổi lập trường xâm lược Thổ-nhĩ-kỳ, mơ tưởng thành lập

một "Đại Ác-mê-ni-a" bao gồm tới gần một nửa Tiểu á. Ngày 24 tháng Chín 1920 chính phủ Đa-snắc đã bắt đầu những hành động quân sự chống Thổ-nhĩ-kỳ. Ngày 29 tháng Chín sau khi chặn được mũi tấn công của bọn Đa-snắc quân đội Thổ-nhĩ-kỳ đã chuyển sang phản công và trong vòng từ tháng Chín đến tháng Mười một đã chiếm được Xa-rư-ca-mư-sơ, Các-xơ, A-lếch-xan-đrô-pôn. Chính phủ Thổ-nhĩ-kỳ quyết định lợi dụng chính sách phiêu lưu của bọn Đa-snắc để chiếm lãnh thổ Ác-mê-ni-a.

Ngày 11 tháng Mười một Bộ dân ủy ngoại giao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đề nghị đứng ra làm trung gian giữa hai bên tham chiến. Thổ-nhĩ-kỳ bác bỏ đề nghị của nước Nga xô-viết, còn chính phủ Đa-snắc thì sẵn sàng ký ngay một hiệp ước nô lệ, theo đó Ác-mê-ni-a sẽ trở thành đất bảo hộ của Thổ-nhĩ-kỳ. Nhưng hiệp ước đó không có hiệu lực, bởi trước khi ký thì ngày 29 tháng Mười một Ác-mê-ni-a đã tuyên bố thành lập Chính quyền xô-viết và chính phủ Đa-snắc đã bị lật đổ. Chính phủ Thổ-nhĩ-kỳ mưu toan chứng minh rằng hiệp ước vẫn có hiệu lực và đã trì hoãn việc rút quân đội ra khỏi vùng A-lếch-xan-đrô-pôn. Chỉ sau khi chính phủ Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga kiên quyết yêu cầu thì quân đội Thổ-nhĩ-kỳ mới chịu rút khỏi vùng A-lếch-xan-đrô-pôn vào giữa tháng Năm 1921. —30.

<sup>26</sup> V. I. Lê-nin có ý nói đến "*Báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết*" của Người tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Tư 1918 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 291-339. Những câu Lê-nin trích dẫn xin đọc trong tác phẩm "Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền xô-viết" (như trên, tr. 208 - 209). —33.

<sup>27</sup> Đây là nói về cuộc nổi loạn vũ trang phản cách mạng của quân đoàn Tiệp do bọn đế quốc Đồng minh tổ chức với sự tham gia tích cực của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Quân đoàn Tiệp được thành lập trên đất Nga từ trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, bao gồm những tù binh người Tséc và Xlô-vác. Mùa hè 1918 quân số có trên 6 vạn người (ở nước Nga tất cả có khoảng 20 vạn tù binh người Tséc và Xlô-vác). Sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập, các cường quốc Đồng minh đã cấp tiền cho quân đoàn Tiệp với mưu đồ dùng nó chống lại nước Cộng hòa xô-viết. Thủ lĩnh của bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản Tiệp, chủ tịch Hội đồng

dân tộc Tiệp là T. Ma-xa-rích đã tuyên bố quân đoàn Tiệp này là một bộ phận của quân đội Pháp và các đại diện của Đồng minh đã đặt vấn đề rút quân Tiệp này về Pháp. Chính phủ xô-viết đã đồng ý cho rút với điều kiện phải để những binh sĩ Nga hiện ở Pháp được trở về nước. Theo thỏa ước ngày 26 tháng Ba 1918 quân đoàn Tiệp được phép rút ra khỏi nước Nga qua đường Vla-đi-vô-xtốc với điều kiện phải trao lại hết vũ khí. Nhưng bọn chỉ huy phản cách mạng của quân đoàn Tiệp đã bội ước với Chính phủ xô-viết về việc trao lại vũ khí và theo chỉ thị của bọn đế quốc Đồng minh chúng đã xúi giục nổi loạn vũ trang vào cuối tháng Năm. Các chính phủ Mỹ, Anh, Pháp đã lên tiếng ủng hộ toàn diện và công khai bọn phản loạn; các sĩ quan quân đội Pháp đã trực tiếp vào việc dấy loạn. Phối hợp hành động chặt chẽ với bọn bạch vệ và bọn cu-lắc, quân bạch vệ Tiệp đã chiếm một bộ phận lớn vùng U-ran, vùng sông Vôn-ga, Xi-bi-ri, phục hồi lại chính quyền của giai cấp tư sản ở khắp nơi. Ở những vùng do quân bạch vệ Tiệp chiếm được đã thành lập ra những chính phủ bạch vệ với sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng : ở Ôm-xcơ có "chính phủ" Xi-bi-ri, ở Xa-ma-ra có ủy ban các nghị viện Quốc hội lập hiến (gọi tắt là ủy ban lập hiến) v. v..

Ít lâu sau khi xảy ra nổi loạn, ngày 11 tháng Sáu Ban chấp hành trung ương của các nhóm cộng sản Tséc-Xlô-vác tại nước Nga đã gửi lời kêu gọi đến các binh sĩ của quân đoàn Tiệp, trong đó vạch trần thực chất phản cách mạng của cuộc phản loạn, kêu gọi công nhân và nông dân Tséc và Xlô-vác hãy đập tan cuộc phản loạn và ra nhập các đơn vị quân đội Tiệp trong Hồng quân. Đa số những tù binh Tséc và Xlô-vác có thái độ đồng tình với Chính quyền xô-viết và không rơi vào ảnh hưởng của sự tuyên truyền chống Chính quyền xô-viết của bọn cầm đầu phản động trong quân đoàn. Thấy rõ mình bị lừa dối, nhiều binh sĩ đã rời bỏ quân đoàn, cự tuyệt đánh lại nước Nga xô-viết. Gần 12 nghìn binh sĩ Tséc và Xlô-vác đã chiến đấu trong hàng ngũ Hồng quân.

Vùng sông Vôn-ga đã được Hồng quân giải phóng vào mùa thu 1918. Khi bọn Côn-tsắc bị tiêu diệt thì đồng thời bọn bạch vệ Tiệp cũng hoàn toàn bị đập tan. — 33.

<sup>28</sup> Những đơn vị chính qui của Hồng quân được chuyển thành những đội quân lao động sử dụng vào việc xây dựng kinh tế trong tình hình Nhà nước xô-viết đã bước sang thời kỳ ngừng chiến từ đầu năm 1920, nhưng luôn luôn vẫn còn khả năng là bọn đế quốc sẽ

tái diễn việc vũ trang can thiệp. Nhân việc thành lập những đội quân lao động, tháng Hai 1920 V.I.Lê-nin đã chỉ rằng: "Nhiệm vụ chuyển từ chiến tranh sang công cuộc hòa bình xây dựng đã xuất hiện trong những điều kiện hết sức đặc biệt khiến cho chúng ta không thể giải ngũ quân đội được, vì chúng ta phải tính đến chẳng hạn khả năng tấn công của chính nước Ba-lan hoặc của một cường quốc đó hiện vẫn đang bị Đồng minh tiếp tục xúi giục chống lại chúng ta" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 40, tr. 105). Ngày 15 tháng Giêng 1920 Hội đồng quốc phòng đã quyết định cải tổ quân đoàn 3 thành quân đoàn lao động I và thành lập Hội đồng của quân đoàn lao động I gồm có các thành viên của Hội đồng quân sự - cách mạng và các đại diện của Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy giao thông, Bộ dân ủy nông nghiệp, Bộ dân ủy lao động và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Ngày 17 và 18 tháng Giêng vấn đề sử dụng các đơn vị quân đội trên mặt trận kinh tế đã được thảo luận trong Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Bộ chính trị đã tán thành quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc cải tổ quân đoàn 3 thành quân đoàn lao động I và đã thông qua quyết định về việc chuẩn bị các dự thảo thành lập các quân đoàn lao động Cu-ban-Grô-dơ-nui, U-cra-i-na, Ca-dan và Pê-tơ-rô-grát. Ngày 21 tháng Giêng, Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, theo sự thỏa thuận với ủy ban cách mạng toàn U-cra-i-na, đã quyết định thành lập ở vùng mặt trận Tây-Nam quân đoàn lao động U-cra-i-na. Ngày 10 tháng Hai Hội đồng quốc phòng đã quyết định đổi tên quân đoàn 7 thành quân đoàn lao động cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Cuối tháng Giêng - đầu tháng Hai quân đoàn dự bị của nước Cộng hòa và các đơn vị của quân đoàn 2, được đưa vào tham gia xây dựng kinh tế, đến tháng Ba là các đơn vị của quân đoàn 8 và chậm hơn một chút có thêm một số binh đoàn khác nữa. Cuộc chiến tranh với nước Ba-lan tư sản - địa chủ và bọn Vran-ghen đã buộc phải chuyển các quân đoàn lao động trở lại tình trạng chiến đấu. — 33.

<sup>29</sup> Đây là quyển sách "Kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Báo cáo của ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga đọc tại Đại hội VIII các Xô-viết" (Mát-xcơ-va, 1920). Công trình khoa học tập thể này của những nhà khoa học và các chuyên gia danh tiếng nhất là một kế hoạch dài hạn đầu tiên của nhà nước nhằm xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở điện khí hóa đất nước.

Lê-nin đã gọi kế hoạch GOELRO này là "cương lĩnh thứ hai của đảng". – 36.

- <sup>30</sup> Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 416. – 39.
- <sup>31</sup> Lê-nin có ý muốn nói tới nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 506 - 512). – 39.
- <sup>32</sup> *Hội nghị các ủy ban công xưởng - nhà máy thuộc các xí nghiệp công nghiệp in Mát-xcơ-va* họp ngày 25 tháng Mười một 1920 tại Phòng khánh tiết của Nhà công đoàn. Tham dự hội nghị có trên 2000 đoàn viên công đoàn. V.I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình thế giới và trong nước của nước cộng hòa xô-viết và những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân. – 49.
- <sup>33</sup> *Hội nghị các bí thư chi bộ thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va* tiến hành trong ngày 26 tháng Mười một 1920 tại Phòng khánh tiết của Nhà công đoàn. Chương trình nghị sự có: báo cáo về hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga và báo cáo về tình hình quân sự. Tại hội nghị V.I. Lê-nin đã đọc diễn văn nhân việc công bố sắc lệnh ngày 25 tháng Mười một về tô nhượng. – 51.
- <sup>34</sup> *Hội đồng bộ trưởng dân ủy* do V.I. Lê-nin đứng đầu đã được thành lập tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga hồi tháng Mười 1917. Đôi khi người ta còn gọi đó là Đại hội đồng bộ trưởng dân ủy để phân biệt với Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy trực thuộc Đại hội đồng từ tháng Chạp 1917 đến 1926 với quyền hạn của một ủy ban để xem xét các việc nhỏ "linh tinh" và để chuẩn bị những vấn đề cho cuộc họp ở Đại hội đồng bộ trưởng dân ủy. – 51.
- <sup>35</sup> *Hòa ước Véc-xây* kết thúc cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918 đã được ký hết ngày 28 tháng Sáu 1919 giữa một bên là Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Nhật và các cường quốc liên minh với họ và bên kia là Đức.
- Đánh giá hòa ước Véc-xây Lê-nin nói: "Đây là một thứ hòa ước chưa từng có, một thứ hòa ước ăn cướp, nó đẩy hàng chục triệu người trong đó có những người văn minh nhất rơi vào tình cảnh

nô lệ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 418). Hòa ước Véc-xây nhằm mục đích chính thức hóa việc phân chia lại thế giới tư bản chủ nghĩa có lợi cho những cường quốc thắng trận, đồng thời còn có mục đích thành lập một hệ thống các quan hệ giữa các nước nhằm bóp chết nước Nga xô-viết và phá tan phong trào cách mạng trên toàn thế giới. – 53.

- <sup>36</sup> Mùa xuân 1918 chính phủ đế quốc Nhật câu kết với các giới cầm quyền Mỹ, Anh mở cuộc vũ trang can thiệp ở Viễn Đông, hòng cướp đi phần lãnh thổ xô-viết từ hồ Bai-can trở về phía Đông. Ngày 5 tháng Tư 1918 quân đội Nhật đổ bộ lên Vla-đi-vô-xtốc. Sau khi biến nó thành căn cứ chiến lược chủ yếu, bọn can thiệp đã chiếm vùng Pri-mô-ri-ê, Bắc Xa-kha-lin và vùng Da-bai-can. Việc Hồng quân đánh tan cánh quân của Côn-tsắc hồi cuối năm 1919, sự lớn mạnh của phong trào du kích rộng lớn, cuộc khủng hoảng kinh tế ở Nhật 1920 - 1921 lại bị các mâu thuẫn Nhật - Mỹ làm cho trầm trọng thêm, – tất cả những yếu tố ấy đã làm cho quân đội Nhật không thể ở lâu hơn trên đất xô-viết được nữa. Đến mùa thu 1922 cuộc can thiệp vũ trang của Nhật bị thất bại hoàn toàn. Ngày 25 tháng Mười bọn can thiệp Nhật rút khỏi Vla-đi-vô-xtốc. – 53.
- <sup>37</sup> Lê-nin có ý nói đến những cuộc đàm phán với Bun-lít đã sang nước Nga xô-viết vào tháng Ba 1919 để tìm hiểu những điều kiện mà Chính phủ xô-viết có thể đồng ý ký hòa ước với các nước đồng minh và cả với các chính phủ bạch vệ đã được thành lập trên lãnh thổ Nga. Bun-lít đã truyền đạt lại những đề nghị của tổng thống Mỹ Uyn-xơn và thủ tướng Anh Lô-ít Gióc-giơ.

Chính phủ xô-viết mong muốn sớm ký kết hòa ước, đã đồng ý tiến hành các cuộc đàm phán dựa theo những điều kiện của bên kia đề nghị, song có nêu những đề nghị sửa đổi quan trọng của mình (vấn bản sự thảo đề nghị hòa bình của các nước đồng minh và các nước liên kết do đại diện của chính phủ Mỹ Bun-lít cùng với chính phủ Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga thảo ra, xin xem trong tập "Những văn kiện về cuộc sống đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1958, t. II, tr. 91 - 95).

Sau khi Bun-lít rời khỏi nước Nga xô-viết không được bao lâu thì Côn-tsắc giành được một số thắng lợi ở mặt trận miền Đông, và các chính phủ đế quốc trông nhờ vào sự tan rã của Nhà nước xô-viết nên đã từ chối các cuộc đàm phán hòa bình. Uyn-xơn cấm không cho công bố bản dự thảo hiệp định do Bun-lít mang về, còn Lô-ít Gióc-giơ thì tuyên bố tại nghị viện rằng ông

ta không hề có quan hệ gì với những cuộc đàm phán với Chính phủ xô-viết. — 54.

<sup>38</sup> Bản dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga in trong tập này đã được thông qua tại phiên họp của Bộ chính trị ngày 27 tháng Mười một 1920 với một số điểm bổ sung không đáng kể. — 56.

<sup>39</sup> *Hội đồng quốc phòng (Hội đồng quốc phòng công nông)* do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thành lập ngày 30 tháng Mười một 1918. Trong quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã chỉ ra rằng Hội đồng quốc phòng công nông được thành lập để thực hiện sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 2 tháng Chín 1918 trong đó nước Cộng hòa xô-viết được tuyên bố là một doanh trại quân đội. Hội đồng quốc phòng là một cơ quan đặc biệt của Nhà nước xô-viết ra đời do tình hình cực kỳ khó khăn trong nước lúc bấy giờ. Hội đồng được trao toàn quyền trong việc động viên sức lực và tiền của trong nước để phục vụ lợi ích quốc phòng. V.I.Lê-nin được cử giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng.

Các quyết định của Hội đồng quốc phòng là bắt buộc đối với các cơ quan và công sở trung ương và địa phương, đối với mọi người công dân nước Cộng hòa xô-viết. Hội đồng quốc phòng là trung tâm quân sự - kinh tế và lập kế hoạch của nước cộng hòa trong thời kỳ nội chiến và vũ trang can thiệp của nước ngoài. Hoạt động của Hội đồng quân sự - cách mạng và các cơ quan quân sự khác đều đặt dưới sự kiểm tra chặt chẽ của Hội đồng quốc phòng.

Đầu tháng Tư 1920 Hội đồng quốc phòng công nông đã cải tổ và trở thành Hội đồng lao động và quốc phòng. Theo quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga tháng Chạp năm 1920 Hội đồng lao động và quốc phòng hoạt động với quyền hạn một ủy ban của Hội đồng bộ trưởng dân ủy mà nhiệm vụ chính là phối hợp công tác của tất cả các cơ quan xây dựng kinh tế; hội đồng này tồn tại cho đến năm 1937. — 56.

<sup>40</sup> *Các ủy ban nông dân nghèo* được thành lập theo sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 11 tháng Sáu 1918 "Về việc tổ chức và cung cấp cho nông dân nghèo". Sắc lệnh đã trao cho các ủy ban nông dân nghèo nhiệm vụ kiểm kê dự trữ lương thực của các hộ nông dân, phát hiện những dự trữ lương thực và số lương thực thừa của bọn cu-lắc và giúp các

cơ quan lương thực xô-viết lấy ra những số thừa đó; cung cấp cho nông dân nghèo lương thực lấy của các hộ cu-lắc, phân phối nông cụ và hàng công nghiệp, v. v.. Song công việc thực tế của các ủy ban nông dân nghèo bao gồm mọi mặt công tác ở nông thôn; trên thực tế các ủy ban này đã trở thành những chỗ dựa, những cơ quan của nền chuyên chính vô sản ở nông thôn. Việc tổ chức các ủy ban này nói lên sự phát triển tiếp tục của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Cuối năm 1918 sau khi hoàn thành những nhiệm vụ được giao phó, các ủy ban này đã sáp nhập vào các Xô-viết thôn và xã.

Ở nông thôn A-déc-bai-gian các ủy ban nông dân nghèo xuất hiện sau khi tuyên bố thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết A-déc-bai-gian. Quyết định về việc tổ chức các ủy ban nông dân nghèo đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) A-déc-bai-gian thông qua vào tháng Tám 1920. — 56.

<sup>41</sup> HDVCTC là tên gọi tắt của Hội đồng vận chuyển tối cao. — 57.

<sup>42</sup> *Bộ dân ủy thanh tra công nông* được thành lập theo sáng kiến của V.I. Lê-nin vào tháng Hai 1920 trên cơ sở cải tổ Bộ dân ủy kiểm tra nhà nước thành lập trong những tháng đầu của Chính quyền xô-viết.

Lê-nin rất coi trọng công tác kiểm soát và kiểm tra việc thực hiện từ trên xuống dưới. Người đã nghiên cứu một cách toàn diện những nguyên tắc tổ chức kiểm tra trong Nhà nước xô-viết, chú ý theo dõi hoạt động của Bộ dân ủy thanh tra công nông, phê phán những thiếu sót và kiên trì cải tiến công tác của bộ này. Về sau, trong những bài báo cuối cùng của mình "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân ủy thanh tra công nông như thế nào" và "Thà ít mà tốt" Người đã đề ra kế hoạch cải tổ Bộ dân ủy thanh tra công nông. Những nguyên tắc nền tảng trong kế hoạch của Lê-nin là: hợp nhất công tác kiểm tra của đảng và nhà nước, thu hút rộng rãi công nông tham gia vào công việc kiểm tra. Lê-nin coi đó là điều đảm bảo cho công tác thắng lợi, là nguồn sức mạnh không bao giờ cạn của đảng và nhà nước. Dựa theo những chỉ thị của Lê-nin, Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga đã thành lập cơ quan liên hợp Ban kiểm tra trung ương - Bộ dân ủy thanh tra công nông để thực hiện những chức năng kiểm tra của đảng và của nhà nước. — 59.

<sup>43</sup> *Phái "đổi lập công nhân"* là một nhóm bè phái chống đảng, công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ do A. G. Sli-áp-ni-cốp, X. P. Mết-vê-

đẹp, A. M. Côn-lôn-tai, I. I. Cu-tu-dốp, I-u. Kh. Lu-tô-vi-nốp và một số khác cầm đầu. Với danh hiệu mị dân đó, nhóm này đã lên tiếng lần đầu tiên vào tháng Chín 1920 tại Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga; tháng Mười một nhóm này bước vào con đường đấu tranh bẻ phái và phá hoại sự thống nhất của đảng bằng cách tổ chức một cuộc họp đặc biệt tại hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga. Phái "đối lập công nhân" đã hình thành thật sự trong quá trình tranh luận về công đoàn trong những năm 1920-1921. Những quan điểm của họ là biểu hiện của khuynh hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ trong đảng. Những quan điểm đó được trình bày đầy đủ hơn cả trong cuốn "Đối lập công nhân" của Côn-lôn-tai xuất bản trước khi Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga khai mạc. Phái đối lập đề nghị trao việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân sang cho "đại hội toàn Nga những người sản xuất" đã tập họp lại trong các công đoàn sản xuất, các công đoàn này sẽ phải bầu ra cơ quan trung ương quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Nhóm đối lập đòi tất cả các cơ quan quản lý nền kinh tế quốc dân chỉ do các công đoàn hữu quan bầu ra, ngoài ra các cơ quan đảng và nhà nước xô-viết không được bác bỏ những người do công đoàn đề cử. Những đòi hỏi này có nghĩa là sự phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng và của nền chuyên chính vô sản với tính cách là công cụ chủ yếu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Phái "đối lập công nhân" đã đem công đoàn đối lập với Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, họ cho rằng hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân là công đoàn chứ không phải là đảng.

Cương lĩnh của phái "đối lập công nhân" về các vấn đề nội bộ đảng gồm có những điều vu khống buộc tội cơ quan lãnh đạo của đảng là "Tách rời quần chúng đảng viên", là "đánh giá thấp sức sáng tạo của giai cấp vô sản", là "có sự biến chất của bộ phận chóp bu trong đảng".

Có thời kỳ phái "đối lập công nhân" đã có được một chỗ dựa nhất định trong bộ phận công nhân lạc hậu chịu ảnh hưởng của tính tự phát tiểu tư sản nhiều nhất. Họ định lợi dụng thái độ dao động của bộ phận không kiên định này của giai cấp công nhân để phục vụ những lợi ích bẻ phái hẹp hòi của họ. Phái "đối lập công nhân" đã tranh thủ được sự đồng tình trong một số tổ chức đảng, ở trung ương cũng như ở địa phương. Tại hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga tháng Mười một 1920 cương lĩnh của nhóm này đã thu được 21% tổng số phiếu, tại phiên họp đảng đoàn cộng sản trong Đại hội II toàn Nga công nhân mở

vào đầu 1921, đã thu được 30% số phiếu. Do kết quả của công tác giải thích, vạch trần những khẩu hiệu mị dân phản đảng của nhóm đối lập nên đến khi họp Đại hội X của đảng thì đội ngũ của nhóm này đã thưa thớt đi nhiều. Tại Đại hội X của đảng chỉ có dưới 6% số phiếu tán thành cương lĩnh của nhóm này. Đại hội đã giáng một đòn chí mạng vào những quan điểm của phái "đối lập công nhân". Trong nghị quyết "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" do V.I. Lê-nin đề nghị, đã nhấn mạnh rằng những quan điểm của phái "đối lập công nhân" không đúng về mặt lý luận, mà "trên thực tế thì làm yếu đường lối lãnh đạo đã được thử thách của Đảng cộng sản và thực ra là tiếp tay cho kẻ thù giai cấp của cách mạng vô sản" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph I, 1954, tr. 532). Đại hội X của đảng đã nhận định việc tuyên truyền những tư tưởng của phái "đối lập công nhân" là không thể tương dung được với danh hiệu đảng viên cộng sản. Nghị quyết về sự thống nhất trong đảng — đã được đại hội thông qua — đòi phải giải tán ngay tất cả các nhóm được thành lập ra trên cơ sở cương lĩnh này hoặc cương lĩnh khác, không trừ một nhóm nào. Sau đại hội phần lớn đảng viên đã cắt đứt với phái "đối lập công nhân" và ủng hộ vô điều kiện đường lối của đảng. Nhưng những tàn dư của nhóm đối lập đứng đầu là Sli-áp-ni-cốp và Mết-vê-đép vẫn duy trì một tổ chức bất hợp pháp và tiếp tục tiến hành tuyên truyền chống đảng, nấp dưới những lời lẽ cực kỳ cách mạng. Tháng Hai 1922 họ đã gửi tới Ban chấp hành Quốc tế cộng sản "Bản tuyên bố của 22 người"; đây là một bản đả kích vu khống độc ác đối với đảng. Sau khi nghiên cứu kỹ "Bản tuyên bố của 22 người", Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đã kiên quyết lên án những hành động của nhóm đó và cảnh cáo rằng việc hoạt động tiếp tục sẽ đặt nó ra ngoài hàng ngũ của Quốc tế III. Việc đập tan phái "đối lập công nhân" về mặt tổ chức đã kết thúc vào năm 1922 tại Đại hội XI của Đảng cộng sản (b) Nga. — 60.

<sup>44</sup> Bản dự thảo do V.I. Lê-nin viết đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 30 tháng Mười một 1920. — 62.

<sup>45</sup> Văn kiện in trong tập này đã được dùng làm cơ sở cho quyết định "Về Hội đồng lao động và quốc phòng" do Ban chấp hành trung ương các xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy



đưa ra Đại hội VIII các Xô-viết xét và đã được đại hội phê chuẩn ngày 29 tháng Chạp 1920.

*Ban kinh tế* là một ban được lập ra ngày 26 tháng Mười một 1920 để tổ chức mối liên hệ giữa tất cả các bộ dân ủy kinh tế do V.I. Lê-nin làm chủ tịch. Ban này đã soạn thảo ra dự án cải tổ Hội đồng lao động và quốc phòng với mục đích chuyển dần trọng tâm công tác của nó sang các nhiệm vụ kinh tế. Về sau ban này đã soạn bản dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc chấn chỉnh hoạt động của các bộ dân ủy kinh tế cho phù hợp với quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết "Về Hội đồng lao động và quốc phòng". Sau khi hiệu đính đôi chỗ, dự thảo này đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy phê chuẩn ngày 17 tháng Ba 1921 làm "Quy chế về các ủy ban kế hoạch". – 63.

<sup>46</sup> Ngày 30 tháng Mười một 1920 Ủy ban quân sự-cách mạng Ác-mê-ni-a đã gửi lời chào mừng đến V.I. Lê-nin nhân dịp thiết lập Chính quyền xô-viết tại Ác-mê-ni-a. Bức điện in trong tập này đã được gửi đi để đáp lại lời chào mừng ấy. – 65.

<sup>47</sup> Trên tờ "Sự thật" số 269 ra ngày 30 tháng Mười một 1920 đã công bố một phần bài diễn văn của V.I. Lê-nin tại hội nghị của các bí thư chi bộ thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga (xem tập này, tr. 51-55). Song ở đó đã đăng những đoạn mà lúc đó Lê-nin không muốn công bố vì những lý do chính trị (thí dụ đoạn nói rằng trong trường hợp xảy ra chiến tranh thì toàn bộ thiết bị của các tô nhượng sẽ thuộc về Nhà nước xô-viết, hoặc như đoạn nhắc tới các cơ quan của Ủy ban đặc biệt toàn Nga). Khuyết điểm này của bản biên tập đã được I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp sửa lại trong bài "Không nên ký tô nhượng với ai!" đăng trên tờ "Sự thật" số 274 ra ngày 5 tháng Chạp 1920. Đồng chí viết rằng những cơ quan của Ủy ban đặc biệt toàn Nga sẽ theo dõi để những người được tô nhượng không tiến hành những hoạt động thù địch với Nhà nước xô-viết: "Và trong bài diễn văn do báo "Sự thật" tường thuật lại một cách quá cô đọng và có nhiều điểm sai lệch (trong số 269 ra ngày 30 tháng Mười một), đồng chí Lê-nin rõ ràng là có ý muốn nói đến trường hợp đó khi Người nhắc tới sự tồn tại Ủy ban đặc biệt toàn Nga, Ủy ban đặc biệt Mát-xcơ-va và Ủy ban đặc biệt tỉnh. Cũng như vậy, điều chỉ dẫn rằng trong trường hợp xảy ra chiến tranh thì toàn bộ tài sản sẽ thuộc về chúng ta theo luật pháp thời chiến, – khi nhắc tới điều này, điều chỉ dẫn

ấy nêu lên một điều hoàn toàn đúng đắn là chỉ có những nhóm nào thấy rõ được rằng lợi ích của chính nước họ đòi hỏi họ buôn bán, chứ không phải đánh nhau với chúng ta thì họ mới muốn nhận tô nhượng của chúng ta". – 67.

<sup>48</sup> Ở đây và ở trang 112-113 V.I. Lê-nin không trích dẫn bức thư của Oa-sinh-ton Van-đốc-líp mà chỉ nói lại nội dung của nó. – 75.

<sup>49</sup> *Nước Cộng hòa Viễn Đông* được thành lập vào tháng Tư 1920 trên lãnh thổ của các vùng Da-bai-can, sông A-mua, vùng Pri-mô-ri-ê, Cam-tsát-ca và Bắc Xa-kha-lin. Việc thành lập nước Cộng hòa Viễn Đông – về hình thức đây là một nhà nước dân chủ - tư sản, nhưng về thực chất nó lại là một nhà nước thi hành chính sách xô-viết – đã đáp ứng lợi ích của nước Nga xô-viết đang cố gắng bảo đảm cho mình một thời kỳ tạm ngừng chiến lâu dài tại mặt trận phía Đông và cố gắng tránh một cuộc chiến tranh với Nhật. Đồng thời việc thành lập ở Viễn Đông một nước "đệm" là một biện pháp bất đắc dĩ. Như V.I. Lê-nin đã nhận định, "hoàn cảnh bắt buộc phải thành lập ở đây một nước đệm, dưới hình thức nước Cộng hòa Viễn Đông" (xem tập này, tr.114).

Sau khi quét sạch bọn can thiệp và bọn bạch vệ ra khỏi lãnh thổ Viễn Đông (trừ Bắc Xa-kha-lin), ngày 14 tháng Mười một 1922 Quốc hội nước Cộng hòa Viễn Đông đã thông qua quyết định sáp nhập vào nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. – 76.

<sup>50</sup> V.I. Lê-nin có ý nói đến cuốn sách "Về tô nhượng. Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 23 tháng Mười một 1920. Văn bản sắc lệnh. Đối tượng tô nhượng. Các bản đồ" Mát-xcơ-va, 1920. – 82.

<sup>51</sup> Đây là nói đến bản dự thảo hiệp ước thương mại giữa Anh với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga do bộ trưởng Bộ thương mại Anh là Oai-dơ chuyển tới trưởng đoàn đại biểu thương mại xô-viết ở Luân-đôn là L. B. Cra-xin ngày 29 tháng Mười một 1920. Những cuộc đàm phán về việc bình thường hóa các quan hệ chính trị và kinh tế bắt đầu tiến hành từ tháng Năm 1920 đã kéo dài, và thậm chí có đôi lúc thực tế đã bị gián đoạn do lỗi của chính phủ Anh. Cuộc đàm phán đã kết thúc ngày 16 tháng Ba 1921 bằng một bản hiệp ước thương mại. – 85.

<sup>52</sup> "*Những dân tộc phương Đông*" là tạp chí ra hàng tháng, cơ quan của Ban tuyên truyền và hành động của các dân tộc phương Đông, xuất bản theo quyết định của Đại hội I các dân tộc phương Đông họp tại Ba-cu từ 1 đến 7 tháng Chín 1920. Số duy nhất đã ra vào tháng Mười 1920 tại Ba-cu bằng các thứ tiếng: Nga, Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư và A-rập. — 86.

<sup>53</sup> Lê-nin có ý muốn nói tới bản dự luật "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân" do Hội đồng bộ trưởng dân ủy chuyển lên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để phê chuẩn tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. Văn bản đã được công bố trên tờ "Tin tức", số 281, ngày 14 tháng Chạp 1920.

Bản dự thảo quy định phải kết hợp biện pháp nhà nước điều tiết sự phát triển của nông nghiệp với sự quan tâm của cá nhân nông dân đến vấn đề nâng cao năng suất của các hộ. Dự luật đã được đại hội nhất trí thông qua. — 94.

<sup>54</sup> *Hội nghị toàn Nga của các trưởng ban phụ vận tỉnh* họp tại Mát-xcơ-va từ 1 đến 6 tháng Chạp 1920. Tham dự hội nghị có hơn 200 đại biểu đại diện cho 5 nước cộng hòa, 65 tỉnh và 5 khu. Hội nghị đã nghe bản báo cáo về tình hình quốc tế và trong nước, báo cáo của Ban phụ vận thuộc Ban chấp hành trung ương đảng về công tác phụ vận, thảo luận các vấn đề về những nhiệm vụ trước mắt của các ban phụ vận, về việc bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Hội nghị đặc biệt quan tâm đến những nhiệm vụ sản xuất, đến việc triển khai công tác tuyên truyền sản xuất, đến sự tham gia của nữ công nhân vào các công đoàn và vào Bộ dân ủy thanh tra công nông.

Điện chào mừng của V.I. Lê-nin đã được đọc trước hội nghị ngày 6 tháng Chạp. — 103.

<sup>55</sup> Dự thảo quyết định về cải tổ Bộ dân ủy giáo dục do V.I. Lê-nin đề nghị có bổ sung điểm 2 đã được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 8 tháng Chạp 1920.

Điểm 2 nêu: "Bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục chỉ thực hiện sự lãnh đạo công tác của bộ dân ủy trong lĩnh vực tổ chức và hành chính-quản lý trên phạm vi rộng toàn Nga cũng như trong nội bộ cơ quan bộ dân ủy thông qua thứ trưởng bộ dân ủy".

Vấn đề cải tổ công tác của Bộ dân ủy giáo dục đã được V.I. Lê-nin đặt ra hồi tháng Mười một 1920 (xem tập này,

tr. 473). Sở dĩ cần phải cải tổ bộ này là do công tác và cơ cấu của bộ không đáp ứng được những nhiệm vụ mới trong lĩnh vực giáo dục quốc dân nảy sinh ra từ khi chuyển sang xây dựng xã hội chủ nghĩa trong hòa bình. Theo sáng kiến của Lê-nin, ngày 24 tháng Mười một 1920 Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đã thành lập một tiểu ban gồm có A. V. Lu-na-tsác-xki (M. N. Pô-crốp-xki có quyền thay thế), E. I. Lit-ken-xơ và N. P. Goóc-bu-nốp (V. I. Xô-lô-vi-ép có quyền thay thế) để soạn thảo ra kế hoạch cải tổ bộ máy Bộ dân ủy giáo dục.

Bản dự thảo "Quy chế về Bộ dân ủy giáo dục" do Lit-ken-xơ và Xô-lô-vi-ép thảo ra đã không vừa ý Lê-nin. Khi viết thư báo cho Lu-na-tsác-xki biết về điều đó ngày 29 tháng Mười một, Vla-đi-mia I-lích đã trình bày những suy nghĩ sơ bộ của mình về vấn đề cải tổ Bộ dân ủy giáo dục (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXV, tr. 179-180).

Tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 8 tháng Chạp "Quy chế về Bộ dân ủy giáo dục" đã được đưa ra thảo luận, nhưng chưa được phê chuẩn. Lê-nin cho rằng dự án cải tổ toàn bộ Bộ dân ủy giáo dục cần được chuẩn bị kỹ hơn và thảo luận tại hội nghị đảng về giáo dục quốc dân.

Tại hội nghị tiến hành từ ngày 31 tháng Chạp 1920 đến ngày 4 tháng Giêng 1921 cuộc thảo luận chỉ đi đến những nghị luận chung chung. Do đó Lê-nin đã chỉ thị hoãn thực hiện những nghị quyết của hội nghị về việc cải tổ Bộ dân ủy giáo dục (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, tr. 164). Ngày 26 tháng Giêng hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương lại thảo luận vấn đề Bộ dân ủy giáo dục và thành lập một tiểu ban do Lê-nin đứng đầu để soạn dự thảo cải tổ toàn bộ Bộ dân ủy giáo dục. Từ đó Lê-nin bắt đầu khẩn trương nghiên cứu các vấn đề liên quan với việc cải tổ bộ dân ủy. Ngày 28 tháng Giêng trong bức thư gửi các đồng chí lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục, Lê-nin yêu cầu gửi ngay cho Người những tài liệu về tất cả các loại trường cùng với văn bản những sắc luật hiện hành về các loại trường đó (xem văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXV, tr. 211-212). Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu văn kiện sau đây của Lê-nin:

"Sắc luật về dạy nghề: 29. VII. 1920 (số 70, điều 325);

*Quy chế về trường lao động thống nhất 16. X. 1918* (tập pháp luật số 74, điều 812);

Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp 29. I. 1920 (số 6, điều 41)".

Có lẽ đó là danh mục những tài liệu do Lê-nin yêu cầu hoặc do người ta gửi tới cho Lê-nin.

Ngày 20 và 31 tháng Giêng và ngày 2 tháng Hai tiểu ban đã họp dưới sự chủ tọa của Lê-nin. Tiểu ban đã đi đến kết luận rằng việc cải tổ Bộ dân ủy giáo dục không thể chỉ là thông qua được bản quy chế về việc cải tổ. Lê-nin cho rằng cần nêu lên cả những cơ sở chính trị của vấn đề để có thể hướng đảng viên cộng sản làm việc trong Bộ dân ủy giáo dục vào việc sửa chữa những nghị quyết sai lầm của hội nghị đảng về giáo dục quốc dân. Theo đề nghị của Lê-nin, ngày 2 tháng Hai Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương ủy quyền cho tiểu ban thay mặt Ban chấp hành trung ương ra những chỉ thị cho ban lãnh đạo của Bộ dân ủy giáo dục. Ngày 5 tháng Hai trên tờ "Sự thật", số 25 đã công bố "Chỉ thị của Ban chấp hành trung ương gửi các đảng viên cộng sản trong Bộ dân ủy giáo dục" do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 400-402).

Ngày 11 tháng Hai, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã phê chuẩn "Quy chế về Bộ dân ủy giáo dục" do các thành viên của tiểu ban soạn thảo ra và đã được Lê-nin hiệu đính. Bản quy chế đã được công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 33, ngày 15 tháng Hai và trên cơ sở đó năm 1921 đã tiến hành việc cải tổ Bộ dân ủy giáo dục. — 104.

<sup>56</sup> Văn kiện này đã được đưa vào văn bản quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 20 tháng Chạp 1920 về vấn đề thành lập cơ quan ngôn luận chuyên về sản xuất. — 108.

<sup>57</sup> Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga đại biểu công nhân, nông dân, Hồng quân và Cô-dắc đã họp tại Mát-xcơ-va vào ngày 22 - 29 tháng Chạp 1920. Về mặt thành phần đây là đại hội đông đảo nhất so với tất cả những đại hội các Xô-viết trước đó: tham gia đại hội lần này có 2537 đại biểu trong đó có 1728 đại biểu chính thức và 809 đại biểu không có quyền biểu quyết. Thành phần các đảng phái có: đảng viên cộng sản là 91,7%, cảm tình của đảng cộng sản là 2,7 %, không đảng phái là 3,9%, đảng viên men-sê-vích là 0,3%, phái Bun là 0,3%, đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả là 0,15%, những người vô chính phủ là 0,15%, đảng viên các đảng khác là 0,8%. Thành phần như trên của đại hội là một dẫn chứng cụ thể nói lên uy tín lớn mạnh của Đảng cộng sản và sự phá sản

về chính trị của các đảng tiểu tư sản đã tự lộ mặt trước con mắt của nhân dân là những đảng phản cách mạng chống xô-viết.

Đại hội họp vào thời kỳ sau khi đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh chống sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và những lực lượng phản cách mạng trong nước, khi mà mặt trận kinh tế đã nổi lên "là vấn đề chủ yếu nhất, căn bản nhất" (xem tập này, tr. 167). Chương trình nghị sự có các vấn đề: báo cáo hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về điện khí hoá nước Nga, về việc khôi phục công nghiệp và vận tải, về việc phát triển sản xuất nông nghiệp và giúp đỡ nền kinh tế nông dân, về việc cải tiến hoạt động của các cơ quan xô-viết và đấu tranh với tệ quan liêu. Những vấn đề cơ bản của chương trình nghị sự đã được thảo luận trước tại các phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga. Để thảo luận các vấn đề một cách toàn diện và sâu sắc đại hội đã lập ra ba ban: công nghiệp, nông nghiệp và xây dựng các cơ quan xô-viết.

Đại hội đã làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của V. I. Lê-nin. Người đã đọc báo cáo trong các phiên họp toàn thể của đại hội ngày 22 tháng Chạp về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, và ngày 23 đã phát biểu kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo. Ngoài ra Người đã phát biểu 6 lần trong các cuộc họp của đảng đoàn cộng sản tại đại hội (ngày 21, 22, 24 và 27 tháng Chạp) về vấn đề tô nhượng và nhân việc thảo luận dự luật về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân.

Sau khi thảo luận báo cáo của Lê-nin về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đại hội với tuyệt đại đa số phiếu đã thông qua nghị quyết tán thành hành động của chính phủ. Những đại biểu của các đảng tiểu tư sản đưa ra bản tuyên ngôn chống xô-viết, mưu toan đưa ra đại hội thông qua dự thảo nghị quyết của họ, nhưng đã bị các đại biểu của đại hội nhất loạt chống lại.

Đại hội VIII các Xô-viết đã thông qua kế hoạch điện khí hoá đất nước (kế hoạch GEOLRO) được soạn ra theo sáng kiến và những chỉ thị của Lê-nin. Đó là một kế hoạch kinh tế quốc dân dài hạn đầu tiên của Nhà nước xô-viết mà Lê-nin gọi là "cương lĩnh thứ hai của đảng". Nghị quyết được thông qua sau khi thảo luận báo cáo của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki là do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 242 - 243).

Một trong những vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của đại hội là bản dự luật về những biện pháp củng cố

và phát triển nền kinh tế nông dân mà Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua ngày 14 tháng Chạp 1920. Khi nhấn mạnh ý nghĩa của dự luật Lê-nin nói rằng "hàng trăm những nghị quyết và dự luật của Chính quyền xô-viết sẽ lấy dự luật này làm tiêu điểm" (xem tập này, tr. 181). Những điều khoản cơ bản của dự luật đã được thảo luận tại cuộc họp riêng của các đại biểu nông dân không đảng phái trong đại hội các Xô-viết ngày 22 tháng Chạp và tại đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga ngày 24 và 27 tháng Chạp; cả hai cuộc thảo luận đều có V. I. Lê-nin tham dự (xem tập này, tr. 220 - 241, 480 - 485). Bản dự luật đã được đại hội nhất trí thông qua.

Sự chuyển hướng sang công cuộc hoà bình xây dựng đòi hỏi phải cải tiến và cải tổ lại toàn bộ bộ máy xô-viết. Đại hội đã thông qua một nghị quyết lớn về việc xây dựng các cơ quan xô-viết. Nó đã chấn chỉnh những mối quan hệ giữa các cơ quan chính quyền và quản lý của trung ương và của địa phương. Các vấn đề cải tổ lại toàn bộ hệ thống lãnh đạo nền kinh tế quốc dân cho phù hợp với những nhiệm vụ kinh tế mới đã chiếm một vị trí lớn trong đại hội. Đại hội đã thông qua một quy chế mới về Hội đồng lao động và quốc phòng.

Đại hội VIII các Xô-viết đã chuẩn y việc đặt ra huân chương "Lao động Cờ đỏ" để tặng thưởng cho những người tận tụy quên mình, có sáng kiến, hăng say lao động và có ý thức tổ chức trong việc giải quyết những nhiệm vụ kinh tế.—109.

<sup>58</sup> Tối ngày 21 tháng Chạp 1920 tại Phòng khánh tiết của Nhà công đoàn V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tô nhượng và diễn văn kết thúc cuộc thảo luận về bản báo cáo đó tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.

Đảng đoàn họp ngay hôm trước khi khai mạc đại hội. Đảng đoàn đã thảo luận chương trình nghị sự của đại hội và lịch trình công tác của đại hội. "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy về chính sách đối nội và đối ngoại" (xem tập này, tr. 156-161), các báo cáo "Về sự phát triển sản xuất nông nghiệp và giúp đỡ nền kinh tế nông dân" và "Về việc cải tiến hoạt động của các cơ quan xô-viết ở trung ương và ở địa phương và cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu" đã được quyết định đưa ra thảo luận sơ bộ tại các phiên họp của đảng đoàn.—111.

<sup>59</sup> Có lẽ V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến văn tập "Gôn-gô-pha đỏ" kể về những nạn nhân của bọn xâm lược Nhật-bản.—114.

<sup>60</sup> Ngày 26 tháng Năm 1919 Hội đồng tối cao của Đồng minh đã gửi cho Côn-tsắc một công hàm có chữ ký của Uyn-xơn, Lô-ít Gioóc-giơ, Clê-măng-xô, Oóc-lan-đô và Xai-ôn-đgi, trong đó nói rằng họ sẵn sàng công nhận Côn-tsắc và viện trợ vũ khí, lương thực và đạn dược cho hắn để hắn có thể đứng vững được với tư cách kẻ chấp chính toàn nước Nga. Về phía mình các nước Đồng minh đã đòi hỏi Côn-tsắc một số điều kiện: triệu tập Quốc hội lập hiến sau khi chiếm được Mát-xcơ-va, công nhận nền độc lập của Ba-lan và Phần-lan; trong trường hợp không thể dàn xếp được vấn đề quan hệ giữa Nga với E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lít-va, các tỉnh ở Cáp-ca-dơ, và Da-ca-xpien thì chuyển vấn đề đó cho Hội quốc liên, trước đó phải công nhận những xứ này được tự trị v.v.. Trong bức thư trả lời Hội đồng tối cao của Đồng minh, Côn-tsắc đã tỏ ý sẵn sàng chấp nhận các điều kiện của Đồng minh. Ngày 12 tháng Bảy Anh, Pháp, Mỹ và Ý đã coi bức thư trả lời của Côn-tsắc là đạt yêu cầu và đã khẳng định lại một lần nữa sự sẵn sàng viện trợ cho hắn.—116.

<sup>61</sup> Các "Ủy ban hành động" (các "Hội đồng hành động") do công nhân Anh lập ra để chống lại việc nước Anh tham gia vào cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết; các ủy ban này bắt đầu xuất hiện vào đầu tháng Tám 1920. Đến cuối tháng Tám ở Anh đã có trên 150 tổ chức như vậy, sau một tháng số này đã tăng lên gấp đôi. Đảng cộng sản Anh đã đóng một vai trò to lớn trong việc tổ chức các "Ủy ban hành động". Dưới áp lực của phong trào quần chúng cách mạng "Ủy ban hành động" trung ương do các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của các công đoàn và của Đảng công nhân cầm đầu, đã buộc phải chống lại chính sách chống xô-viết của chính phủ Anh. Nhưng khi chính phủ vì sợ cao trào cách mạng lan rộng nên đã phải từ bỏ cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết, thì Ủy ban này dừng việc tiếp tục mở rộng đấu tranh và bắt đầu hạn chế hoạt động của các tổ chức địa phương. Điều đó đã phá hoại công tác của các "Ủy ban hành động" và làm yếu phong trào; đến đầu năm 1921 các Ủy ban này đã tan rã.—122.

<sup>62</sup> Đây là nói về những điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản được Đại hội II Quốc tế cộng sản thông qua ngày 6 tháng Tám 1920. Các điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản đã được thảo luận sơ bộ trong tiểu ban do đại hội lập ra. Thành phần của tiểu ban gồm có các đại diện của các đảng cộng sản Nga, Đức, Bun-ga-ri, Mỹ, Áo, Hà-lan, đại diện của Công nhân công nghiệp thế giới Ai-rơ-len, đại diện của cánh tả trong Đảng

dân chủ - xã hội Thụy sĩ và đại diện của nhóm cộng sản Pháp. V. I. Lê-nin đã tham gia trực tiếp vào công việc của tiểu ban. Đề cương "Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" của Lê-nin đã được lấy làm cơ sở cho công việc của tiểu ban (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va t. 41, tr. 248-255, 256). Ngày 29 tháng Bảy đề cương đã được tiểu ban đưa ra đại hội thảo luận. —124.

<sup>63</sup> Có ý nói đến *Đại hội I các dân tộc phương Đông* họp từ 1 đến 7 tháng Chín 1920 ở Ba-cu. Về dự Đại hội có 1891 đại biểu, đại diện của 37 dân tộc (Cáp-ca-dơ, Trung Á, Áp-ga-ni-xtan, Ai-cập, Ấn-độ, Iran, Trung-quốc, Triều-tiên, Xi-ri, Thổ-nhĩ-kỳ, Nhật và một số nước khác). Hai phần ba số đại biểu của đại hội (1273 người) là đảng viên cộng sản. Trước hôm khai mạc đại hội, ngày 31 tháng Tám, đã tổ chức một cuộc họp long trọng của Xô-viết đại biểu công nhân, Hồng quân và Hải quân Ba-cu và của Đại hội công đoàn A-déc-bai-gian để chào mừng các đại biểu về dự đại hội. Trong cuộc họp này các đại diện của các đảng cộng sản châu Âu và châu Mỹ là Bè-la Cun (Hung-ga-ri), Tô-mát Quen-sơ (Anh), Giôn Rít (Mỹ) và một số khác nữa cũng đã chào mừng các đại biểu của các dân tộc phương Đông.

Đại hội các dân tộc phương Đông đã thảo luận các vấn đề sau: 1) Tình hình quốc tế và nhiệm vụ của nhân dân lao động trong các dân tộc phương Đông; 2) Vấn đề dân tộc - thuộc địa; 3) Vấn đề ruộng đất; 4) Các Xô-viết ở phương Đông; 5) Vấn đề tổ chức và một số vấn đề khác. Để chuẩn bị các văn kiện, đại hội đã thành lập ra 4 ban: về vấn đề ruộng đất, về vấn đề dân tộc - thuộc địa, về vấn đề xây dựng các Xô-viết và về vấn đề tổ chức.

Đại hội các dân tộc phương Đông đã ủng hộ các quyết nghị của Đại hội II Quốc tế cộng sản và trên cơ sở các quyết nghị đó đã thảo luận ra một loạt những nghị quyết của mình. Đại hội đã quyết định công bố lời hiệu triệu gửi các dân tộc phương Đông kêu gọi đứng lên đấu tranh chống lại bọn thực dân và lời hiệu triệu gửi nhân dân lao động châu Âu, châu Mỹ và Nhật-bản kêu gọi ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc phương Đông. Để thực hiện những quyết nghị đã thông qua, đại hội tổ chức ra một cơ quan thường trực thuộc Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gọi là Ban tuyên truyền và hành động của các dân tộc phương Đông.

Nói về Đại hội II Quốc tế cộng sản và Đại hội I các dân tộc phương Đông, V. I. Lê-nin đã nhận định: "Đó là những đại hội quốc tế đã đoàn kết những người cộng sản và chỉ ra rằng

ở tất cả các nước văn minh và ở tất cả các nước lạc hậu ở phương Đông, lá cờ của chủ nghĩa bôn-sê-vích, cương lĩnh của chủ nghĩa bôn-sê-vích, phương thức hành động của những người bôn-sê-vích là ngọn cờ giải phóng, ngọn cờ đấu tranh của những người công nhân ở tất cả các nước văn minh, của những người nông dân ở tất cả các nước thuộc địa lạc hậu; rằng thực tế trong suốt 3 năm gần đây, nước Nga xô-viết không những đã đẩy lùi những kẻ đã nhảy xổ vào định bóp chết nó, mà còn tranh thủ được sự đồng tình của nhân dân lao động trên khắp thế giới..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 423). — 124.

<sup>64</sup> *Hội quốc liên* là tổ chức quốc tế tồn tại trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Hội quốc liên được thành lập năm 1919 tại Hội nghị đàm phán hoà bình ở Pa-ri của các cường quốc thắng trận trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Điều lệ của Hội Quốc liên là một phần của hoà ước Véc-xây năm 1919 và được 44 nước cùng ký. Hoạt động của Hội quốc liên được thực hiện thông qua Đại hội đồng, Hội đồng Hội quốc liên và Ban thư ký trưởng soạn ra một tổng thư ký đứng đầu. Điều lệ của Hội quốc liên được soạn ra nhằm gây một ấn tượng là tổ chức này dường như có mục đích đấu tranh chống xâm lược, tài giảm binh bị, củng cố hoà bình và an ninh. Nhưng thực tế thì những người lãnh đạo của Hội quốc liên đã dung túng bọn xâm lược, khuyến khích chạy đua vũ trang và chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Trong thời kỳ từ năm 1920 đến 1934, hoạt động của Hội quốc liên mang tính chất thù địch đối với Liên-xô. Trong những năm 1920-1921 Hội quốc liên là một trong những trung tâm tổ chức vũ trang can thiệp chống lại Nhà nước xô-viết.

Ngày 15 tháng Chín 1934, theo sáng kiến của đoàn ngoại giao Pháp 34 nước hội viên Hội quốc liên đã đề nghị Liên-xô tham gia vào Hội. Vì mục đích đấu tranh củng cố hoà bình, Liên-xô đã gia nhập Hội quốc liên. Nhưng những cố gắng của Liên-xô nhằm thành lập một mặt trận hoà bình đã vấp phải sự kháng cự của các giới phản động của các cường quốc phương Tây. Từ khi bắt đầu chiến tranh thế giới lần thứ hai, hoạt động của Hội quốc liên trên thực tế đã đình chỉ. Hội quốc liên chính thức giải tán vào tháng Tư 1946 theo quyết định của một phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng. —126.

<sup>65</sup> *Phái Xpác-ta-cút* là những thành viên của một tổ chức cách mạng của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức do C.Liép-nếch,

R. Lúc-xăm-bua, ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, I-u. Mác-klép-xki, L. I-ô-gi-khe-xơ (Tur-sca) và V. Pích thành lập lúc bắt đầu cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới. Phái Xpác-ta-cút đã tiến hành tuyên truyền cách mạng trong quân chúng, tổ chức các cuộc nổi dậy của quân chúng chống chiến tranh, lãnh đạo các cuộc bãi công, vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa của chiến tranh thế giới và sự phản bội của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của đảng dân chủ - xã hội. Song, trong một vài vấn đề lý luận và chính trị hết sức quan trọng, phái Xpác-ta-cút đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Lê-nin đã nhiều lần phê phán những sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, giúp cho họ có một lập trường đúng đắn (thí dụ, xem các tác phẩm "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út", "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.30, tr. 1-16, 131-143).

Tháng Tư 1917 phái Xpác-ta-cút đã gia nhập Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, một đảng theo lập trường phái giữa, nhưng vẫn giữ tính chất độc lập về tổ chức của mình. Tháng Mười một 1918, trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng ở Đức, phái Xpác-ta-cút tập hợp lại thành "Liên minh Xpác-ta-cút" và sau khi công bố cương lĩnh của mình vào ngày 14 tháng Chạp họ đã cắt đứt với Đảng dân chủ-xã hội độc lập Đức. Tại Đại hội thành lập, họp từ 30 tháng Chạp 1918 đến 1 tháng Giêng 1919 phái Xpác-ta-cút đã thành lập ra Đảng cộng sản Đức. — 127.

<sup>66</sup> Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về tô nhượng, bản đồ các tô nhượng rừng, lương thực và mỏ, và cả một số những bài báo của các cán bộ lãnh đạo Nhà nước xô-viết đã được công bố bằng tiếng Đức vào năm 1921 trong các số 1 - 2 của tạp chí "Russische Korrespondenz" ("Bản tin Nga"). — 129.

<sup>67</sup> Đây là nói về hội nghị các phần tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 6 tháng Chạp 1920. — 135.

<sup>68</sup> *Xu-kha-rép-ca* là cái chợ của Mát-xcơ-va họp quanh tháp Xu-kha-rép-ca được xây dựng từ năm 1962 dưới thời Pi-ốt 1. Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, chợ Xu-kha-rép-ca đã trở thành trung tâm đầu cơ, có nghĩa là thị trường buôn bán cá thể, "tự do". Tháng Chạp 1920 Xô-viết Mát-xcơ-va đã ra quyết định đóng cửa chợ này. Trong những năm thi hành chính sách kinh tế mới chợ này lại được phục hồi và tồn tại cho tới năm 1932. Năm 1934 thì cả cái tháp Xu-kha-rép-

cũng bị dỡ đi vì nó trở ngại cho giao thông thành phố. Hiện nay trên địa điểm của chợ Xu-kha-rép-ca cũ là quảng trường Nông trang tập thể. — 139.

<sup>69</sup> Theo nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 8 tháng Chạp 1920 Đại hội X của đảng được triệu tập vào tháng Hai 1921. Tháng Giêng 1921, theo yêu cầu của các tổ chức cơ sở, Ban chấp hành trung ương đã quyết định hoãn đại hội sang tháng Ba. — 145.

<sup>70</sup> Ngày 10 tháng Tám 1920, chính phủ Pháp đã chính thức tuyên bố công nhận Vran-ghen là "người chấp chính miền Nam nước Nga" và đã cử Đơ Mác-ten làm đại diện ngoại giao của mình bên cạnh "chính phủ" Vran-ghen. Đơ-Mác-ten trước đó đã làm đại diện ngoại giao của Pháp bên cạnh Côn-tsắc, rồi sau đó bên cạnh các chính phủ tư sản ở Cáp-ca-dơ. — 158.

<sup>71</sup> Hiệp ước về việc thiết lập quan hệ hữu nghị giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Ba-tư được ký kết tại Mát-xcơ-va ngày 26 tháng Hai 1921 bất chấp những trở ngại do các giới cầm quyền Anh gây nên. Hiệp ước này dựa trên cơ sở những nguyên tắc chung sống hòa bình và cộng tác giữa các nước: bình đẳng, tôn trọng chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ và hai bên cùng có lợi. Hiệp ước này đã hủy bỏ tất cả các hiệp ước của nước Nga Sa hoàng ký với Ba-tư và với các cường quốc thứ ba có đụng chạm đến chủ quyền của nhân dân I-ran. Tất cả những tô nhượng mà chính phủ Nga hoàng có ở trên lãnh thổ Ba-tư đều được trả lại cho Ba-tư. Chính phủ xô-viết đã hủy bỏ mọi đặc quyền đối với các món nợ mà chính phủ Nga hoàng cho Ba-tư vay. Những điều khoản trong hiệp ước nói về việc hai bên không được thành lập hoặc để tồn tại trên lãnh thổ của mình những tổ chức hoặc những nhóm hoạt động chống lại nước Nga hoặc Ba-tư, đã có một ý nghĩa đặc biệt. Đây là hiệp ước bình đẳng đầu tiên mà Ba-tư ký với nước ngoài. — 161.

<sup>72</sup> Phòng tuyên truyền sản xuất toàn Nga trực thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga được thành lập ngày 8 tháng Chạp 1920 theo quyết nghị của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Thành phần của phòng này gồm có các đại diện của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, Hội đồng kinh

tế quốc dân tối cao, Tổng cục giáo dục chính trị, Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp và Bộ dân ủy nông nghiệp. Ngày 21 tháng Giêng 1921 Bộ tổ chức trung ương Đảng cộng sản (b) Nga phê duyệt bản quy chế về phòng tuyên truyền, trong đó xác định rõ mục đích và nhiệm vụ của các cơ quan tuyên truyền sản xuất ở trung ương và ở địa phương và cơ cấu của các cơ quan đó. Phòng tuyên truyền sản xuất toàn Nga được trao trách nhiệm thảo kế hoạch công tác chung, lãnh đạo và kiểm tra việc tiến hành công tác tuyên truyền và cố động sản xuất của các cơ quan khác nhau. — 174.

<sup>73</sup> *Mệnh lệnh số 1042* do Tổng cục giao thông ban hành ngày 22 tháng Năm 1920. Trong đó đã nói tới việc khôi phục các đầu máy xe lửa bị phá hoại trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa và nội chiến. Mệnh lệnh đã quy định là trong thời hạn 4 ½ năm (bắt đầu từ ngày 1 tháng Bảy 1920) tỉ lệ số đầu máy cần sửa chữa phải giảm từ 60 xuống 20. — 188.

<sup>74</sup> Đây là nói về cuốn sách của X. I. Gu-xép: "Kế hoạch kinh tế thống nhất và bộ máy kinh tế thống nhất" xuất bản nhằm phục vụ Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. Cuốn sách trước của Gu-xép "Những vấn đề trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế (Về những đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga)" xuất bản nhằm phục vụ Đại hội IX của đảng. Lê-nin đã có nhận xét tốt về cuốn sách đó ở trong bản báo cáo của mình tại Đại hội IX của đảng ngày 29 tháng Ba 1920 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 40, tr. 256-257). — 189.

<sup>75</sup> Theo lời mời của nông dân thôn Ca-si-nô xã I-a-rô-pô-lê-txơ huyện Vô-lô-cô-lam-xcơ tỉnh Mát-xcơ-va, ngày 14 tháng Mười một 1920 V. I. Lê-nin cùng với N. C. Crúp-xcai-a đã đến dự lễ khánh thành trạm phát điện. Người đã nói chuyện với nông dân, đã nói chuyện trước cuộc mít-tinh về tình hình thế giới và về ý nghĩa của điện khí hóa trong nền kinh tế quốc dân. V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a đã chụp ảnh chung với một nhóm nông dân thôn Ca-si-nô đến tham dự cuộc mít-tinh. — 195.

<sup>76</sup> Bài phát biểu của V. I. Lê-nin tại phiên họp tối ngày 22 tháng Chạp 1920 của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga là sự trả lời những ý kiến phát biểu trong buổi thảo luận tại đảng đoàn về "Báo cáo của Ban chấp hành

trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy về chính sách đối nội và đối ngoại". — 199.

<sup>77</sup> *Công hàm của Cốc-dơn* là do thắng lợi của Hồng quân vào mùa hè 1920 đã đuổi sạch bọn xâm lược bạch vệ Ba-lan ra khỏi U-cra-i-na và Bê-lô-ru-xi-a. Phát huy đà tiến công quân đội xô-viết đã tiến gần sát Lo-vốp và Vác-sa-va; quân đội Ba-lan đã lâm vào thế có nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn. Để ngăn cản bước tiến của Hồng quân và ngăn ngừa sự sụp đổ có thể xảy tới đối với nước Ba-lan địa chủ và sự thất bại của Vran-ghen, ngày 11 tháng Bảy 1920 chính phủ Anh đã gửi cho nước Nga xô-viết một bức công hàm do bộ trưởng ngoại giao Cốc-dơn ký. Bức công hàm đã nêu lên yêu cầu có tính chất tối hậu thư là phải ngừng cuộc tiến công của Hồng quân, ký ngay hòa ước với Ba-lan và chấm dứt chiến tranh với Vran-ghen. Công hàm đề nghị lập một đường biên giới giữa Ba-lan và nước Nga xô-viết dọc theo cái gọi là "giới tuyến Cốc-dơn" chạy qua phía đông Grôt-nô khoảng 50 km, qua Nê-mi-rốp và Brét - Li-tốp-xcơ đến Pê-rê-mur-sơ và Các-pát. Chính phủ Anh đề nghị nhận làm trung gian và lấy danh nghĩa của Hội đồng tối cao của Đông minh đe dọa rằng nếu không chấp nhận tối hậu thư thì sẽ viện trợ cho Ba-lan "bằng mọi phương tiện họ có trong tay".

Trong công hàm trả lời dựa trên cơ sở những đề nghị của V. I. Lê-nin, Chính phủ xô-viết đã kiên quyết khước từ vai trò trung gian của Cốc-dơn và đòi tiến hành đàm phán trực tiếp với Ba-lan. Chính phủ xô-viết đã biểu thị sự phản đối âm mưu của Anh định thôn tính vùng Crum và chỉ đồng ý bảo đảm an toàn cá nhân cho Vran-ghen và quân đội của hắn với điều kiện chúng phải đầu hàng hoàn toàn và tức khắc. — 201.

<sup>78</sup> Có ý nói đến số lượng các viên chức làm việc trong tất cả các cơ quan hành chính, kinh tế và văn hoá lúc bấy giờ đặt dưới sự lãnh đạo của Xô-viết Mát-xcơ-va. — 203.

<sup>79</sup> Có lẽ V. I. Lê-nin có ý nói đến đoạn sau đây trong "Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga": "Trong toàn bộ công tác của mình ở nông thôn, Đảng cộng sản Nga vẫn dựa vào các tầng lớp vô sản và nửa vô sản nông thôn như trước, tổ chức họ trước hết thành một lực lượng độc lập, thành lập các chi bộ đảng ở nông thôn, các tổ chức nông dân nghèo, các công đoàn kiểu đặc biệt của những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, v. v., bằng mọi cách giúp họ xích gần lại giai cấp vô sản thành thị và

kéo họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản nông thôn và những lợi ích tư hữu nhỏ nhen của họ" ("Đảng cộng sản Liên-xô các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 425). — 210.

<sup>80</sup> Đây là nói về Liên hiệp công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga. — 210.

<sup>81</sup> V. I. Lê-nin có ý nói đến đoạn sau đây trong "Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga": "Ngoài ra, việc các công đoàn tham gia quản lý kinh tế và lôi cuốn quần chúng rộng rãi vào việc đó cũng còn là một phương tiện chủ yếu để đấu tranh với nạn quan liêu hóa bộ máy kinh tế của Chính quyền xô-viết và tạo ra khả năng thực sự thiết lập chế độ nhân dân kiểm soát các kết quả của sản xuất" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 422). — 211.

<sup>82</sup> Ngày 22 tháng Chạp 1920, V. I. Lê-nin đã tham dự một cuộc họp riêng của các đại biểu nông dân không đảng phái dự Đại hội VIII các Xô-viết, cuộc họp này do M. I. Ca-li-nin, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, tổ chức theo yêu cầu của Lê-nin, nhằm thảo luận sơ bộ bản sắc lệnh về việc củng cố và phát triển nông nghiệp đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 14 tháng Chạp và đưa ra để đại hội xét. Lê-nin hết sức chăm chú theo dõi quá trình tranh luận và đã ghi lại vắn tắt những lời phát biểu đó (xem tập này, tr. 480 - 485). — 214.

<sup>83</sup> Có ý nói đến tổ chức quốc tế của các đảng và các nhóm xã hội chủ nghĩa thuộc phái giữa do các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa lập ra; do áp lực của quần chúng cách mạng các đảng, nhóm này đã rút ra khỏi Quốc tế II. Tổ chức này với cái tên "Quốc tế 2½" hay "Quốc tế Viên" (tên chính thức là "Liên minh quốc tế của các đảng xã hội chủ nghĩa") đã được thành lập tại hội nghị ở Viên vào tháng Hai 1921. Trên lời nói thì phê phán Quốc tế II, nhưng trên thực tế thì trong tất cả mọi vấn đề quan trọng nhất của phong trào vô sản các thủ lĩnh của Quốc tế 2½ đều thi hành một chính sách chia rẽ cơ hội chủ nghĩa trong giai cấp công nhân, và họ đã ra sức dùng cái liên minh này để chống lại ảnh hưởng đang lớn mạnh của các đảng viên cộng sản đối với quần chúng

công nhân, V. I. Lê-nin viết: "Các ngài trong Quốc tế 2½ muốn tự xưng là những nhà cách mạng, nhưng thực ra cứ mỗi lần có một tình hình nghiêm trọng diễn ra, là một lần họ tỏ ra là những người phản cách mạng, bởi vì họ sợ dùng bạo lực để phá hủy bộ máy nhà nước cũ, họ không tin vào lực lượng của giai cấp công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 44, tr. 105 - 106).

Tháng Năm 1924 Quốc tế II và Quốc tế 2½ đã hợp nhất lại thành cái gọi là Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. — 215.

<sup>84</sup> Phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga sáng ngày 24 tháng Chạp 1920 chuyên bàn về vấn đề khôi phục nông nghiệp. Đây là một trong những vấn đề trung tâm trong chương trình nghị sự của đại hội. Dự luật "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân" do Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 14 tháng Chạp và đưa ra đại hội xét đã được chú ý đến rất nhiều.

Sau khi đã được thảo luận sơ bộ trong phiên họp của đảng đoàn, bản dự luật được đưa ra phiên họp toàn thể của đại hội, rồi sau đó được chuyển cho tiểu ban nông nghiệp nghiên cứu; tiểu ban này đã bổ xung và sửa đổi một số điểm. Bản dự thảo đã được tiểu ban soạn lại lại được đưa ra thảo luận trong các phiên họp của đảng đoàn ngày 25 và 27 tháng Chạp. Chỉ sau khi thảo luận kỹ càng và tỉ mỉ như vậy bản dự thảo ấy mới được đại hội thông qua ngày 28 tháng Chạp. — 220.

<sup>85</sup> Lê-nin có ý nói tới một luận điểm mà Người đã nêu lên trong bản báo cáo về công tác ở nông thôn đọc tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga ngày 23 tháng Ba 1919: "*Không có gì nguy hại hơn là dùng bạo lực đối với trung nông*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 242). — 220.

<sup>86</sup> Lê-nin có ý nói đến đạo luật về xã hội hoá ruộng đất được Đại hội III các Xô-viết toàn Nga thông qua ngày 18 (31) tháng Giêng 1918 và công bố ngày 19 tháng Hai trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 28. Điều 6 của đạo luật viết: "Tất cả nông cụ và sức kéo của tư nhân đều chuyển không phải trả tiền từ các hộ không lao động sang cho các phòng ruộng đất quản lý tùy theo chức năng của phòng: thuộc các Xô-viết huyện, tỉnh, khu và liên bang". — 224.



- <sup>87</sup> Khi thảo luận dự thảo nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân" đảng đoàn cộng sản tại đại hội tán thành gạt bỏ những điểm nói về việc khen thưởng riêng cho các hộ cá thể. Ngày 27 tháng Chạp 1920, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương khi xem xét vấn đề này đã nhận định rằng đảng đoàn tại đại hội đã thông qua một quyết nghị không đúng và đề nghị xem xét lại vấn đề đó. Hội nghị toàn thể đã thông qua một dự thảo quyết định do V. I. Lê-nin đề nghị trong đó quy định những điều kiện và nguyên tắc thưởng đối với các hộ cá thể "xem tập này, tr. 245). Hội nghị toàn thể đã uỷ nhiệm cho Lê-nin báo cáo về vấn đề đó trước đảng đoàn. Sau bài phát biểu của Lê-nin, đảng đoàn đã huỷ bỏ nghị quyết trước của mình. — 229.
- <sup>88</sup> *Huân chương "Lao động Cờ đỏ"* được ban bố theo quyết nghị của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga để thưởng cho các tổ lao động và cho từng cá nhân đã thể hiện rõ tinh thần tận tụy quên mình, có sáng kiến, có tinh thần yêu lao động và ý thức tổ chức trong khi giải quyết những nhiệm vụ kinh tế. — 234.
- <sup>89</sup> Đây là nói về Ê-rê-min, một đại biểu của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. — 235.
- <sup>90</sup> Sau diễn văn của V. I. Lê-nin đọc tại phiên họp đảng đoàn của Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga (xem tập này, tr. 229 - 234) nổ ra một cuộc tranh luận. Một chiến sĩ Hồng quân, thành phần trung nông, tên là Ê-rê-min, khi phát biểu tranh luận đã tìm cách chứng minh rằng bọn cu-lắc dẫu thế nào cũng vẫn đoạt nông cụ và ngựa của nông dân nghèo. Anh đã nêu ví dụ sau đây: ở huyện Cô-dơ-lốp tỉnh Tam-bốp những người nông dân nghèo bị đói đã buộc phải bán ngựa cho cu-lắc để đổi lấy 5 pút lúa mì. — 236..
- <sup>91</sup> Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 468.—240.
- <sup>92</sup> Ở đây V. I. Lê-nin trả lời một câu hỏi đặt ra sau khi Người phát biểu tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. Người đặt câu hỏi đã nêu lên giả thiết rằng một khi cần phải dùng đến uy tín của V. I.

- Lê-nin để bảo vệ quyết nghị của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương (xem chú thích 87) thì chắc là nghị quyết đó có một số thiếu sót nghiêm trọng nào đó.—241.
- <sup>93</sup> Các điểm về việc khen thưởng các chủ hộ cá thể đã được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương thông qua ngày 27 tháng Mười một 1920 và đã đưa vào nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân". — 245.
- <sup>94</sup> Đây nói về cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905 ở Mát-xcơ-va trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất. Tiếp theo sau Mát-xcơ-va hồi tháng Chạp 1905 và tháng Giêng 1906 các cuộc khởi nghĩa đã nổ lan ra ở một số nơi khác nữa: Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Rô-xtốp trên sông Đôn, Nô-vô-rôt-xi-xcơ, Đôn-bát, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Péc-mơ (Mô-tô-vi-li-kha), U-pha, Cra-xnôi-ác-xcơ, Tsi-ta. Những cuộc nổi dậy vũ trang lớn đã xảy ra ở Da-cáp-ca-dơ, Ba-lan, vùng Pri-ban-tích, Phần-lan. Nhưng tất cả những cuộc khởi nghĩa rời rạc đó đều đã bị chính phủ Nga hoàng đàn áp tàn khốc.
- Cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp là đỉnh cao nhất của cuộc cách mạng. Đánh giá cao ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp, Lê-nin viết: nhân dân "đã qua trận thử lửa đầu tiên. Họ đã được tôi luyện trong cuộc khởi nghĩa. Họ đã đào tạo đội ngũ những chiến sĩ đã chiến thắng trong năm 1917" (xem tập này, tr. 247). Về cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp xin xem bài "Những bài học của cuộc khởi nghĩa ở Mát-xcơ-va" của Lê-nin (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 13, tr. 369 - 377). — 246.
- <sup>95</sup> Diễn văn đọc tại phiên họp liên tịch của các đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va ngày 30 tháng Chạp 1920 ở Nhà hát lớn là bài phát biểu đầu tiên của V. I. Lê-nin trước các phần tử tích cực của đảng nhân có cuộc tranh luận về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.
- Cuộc tranh luận này là do Tô-rốt-xki gây ra. Ngày 3 tháng Mười một trong phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, Tô-rốt-xki đã chống lại đường lối của đảng về việc mở rộng những nguyên tắc dân chủ trong các công đoàn và hô hào "vít chặt đỉnh ốc của chủ nghĩa cộng sản thời chiến".

Thực chất của những bất đồng là ý kiến không nhất trí "về vấn đề phương pháp *đi vào* quân chúng, nắm lấy quân chúng, *liên hệ* với quân chúng" (xem tập này, tr. 253). Những bất đồng nảy sinh trong đảng đoàn đã được đưa ra thảo luận tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Nhưng đến cuối tháng Chạp cuộc tranh luận về công đoàn đã loang ra và vượt ra ngoài khuôn khổ Ban chấp hành trung ương. Ngày 24 tháng Chạp, Tô-rốt-xki phát biểu trong hội nghị cán bộ tích cực của phong trào công đoàn và của các đại biểu dự Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. Ngày 25 tháng Chạp Tô-rốt-xki đã cho ra cuốn sách nhỏ đánh dấu sự hình thành phái chống đảng. Đó là hiệu lệnh cho một số nhóm chống đảng khác nổi dậy: nhóm "đệm", phái "đối lập công nhân", nhóm "tập trung dân chủ", v.v..

Lê-nin phản đối việc tranh luận này vì thấy rằng nó sẽ làm cho đảng không tập trung được sự chú ý và sức lực vào việc giải quyết những nhiệm vụ kinh tế cấp thiết nhằm đấu tranh với tình trạng kinh tế bị tàn phá và nạn đói kém. Nhưng do có sự nổi dậy của những phần tử đối lập, Lê-nin đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại chúng, giáng một đòn chủ yếu vào bọn tô-rốt-xki, lực lượng cơ bản của các nhóm chống đảng. Trong một loạt bài tiếp sau đó, cũng như trong các bài "Khủng hoảng của đảng", "Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin" (xem tập này, tr. 289 - 304, 329 - 383) Lê-nin đã nêu rõ ý nghĩa thực sự của cuộc đấu tranh trong đảng, vạch trần tính chất bè phái của những hành động của các phần tử đối lập đã phá vỡ sự thống nhất của đảng và Lê-nin đã chỉ ra sự nguy hại của cuộc tranh luận do họ gây nên. Đồng thời Lê-nin đã nêu ra và phát triển một loạt những luận điểm có tính chất nguyên tắc rất quan trọng về vai trò của công đoàn trong hệ thống chuyên chính vô sản và những nhiệm vụ của công đoàn trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Cuộc tranh luận về công đoàn đã kéo dài hơn hai tháng. Trong quá trình đó tuyệt đại đa số các tổ chức của đảng đã tán thành cương lĩnh của Lê-nin. Trong tất cả những tổ chức chủ yếu của đảng, nhóm đối lập đã bị thất bại hoàn toàn. Đại hội X của đảng họp ngày 8-16 tháng Ba 1921 đã tổng kết cuộc tranh luận đó. — 248.

<sup>96</sup> Các vấn đề về những nhiệm vụ trước mắt trong xây dựng kinh tế và về phong trào công đoàn đã được đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội IX của đảng. Đại hội đã xác định những nhiệm vụ kinh tế trước mắt trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa

và đã đặc biệt chỉ ra tính tất yếu của sự tham gia thực tế của công đoàn vào công cuộc xây dựng đó. Điều này đã được phản ánh trong các nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế" và "Về vấn đề công đoàn và tổ chức của công đoàn" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 477 - 490, 490 - 494). — 252.

<sup>97</sup> Đây là nói về nghị quyết Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 506 - 512). — 259.

<sup>98</sup> "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga" — bản tin của Ban chấp hành trung ương về những vấn đề sinh hoạt đảng. Bắt đầu xuất bản ngày 28 tháng Năm 1919 theo quyết nghị của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga. Những số đầu tiên ra dưới hình thức phụ trương hàng tuần của báo "Sự thật", từ tháng Mười 1920 tách thành một cơ quan độc lập.

Năm 1929 "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô" được chuyển thành tờ bán nguyệt san "Xây dựng đảng" và xuất bản tới tháng Sáu 1946, rồi sau đó lại đổi thành tờ bán nguyệt san "Sinh hoạt đảng". — 260.

<sup>99</sup> "Nhóm đệm" là một trong những nhóm bè phái chống đảng nổi lên trong thời kỳ tranh luận về công đoàn vào những năm 1920 - 1921. N.I. Bu-kha-rin đứng đầu nhóm này, trong đó còn có I-u-La-rin, E.A. Prê-ô-bra-gien-xki, L. P. Xê-rê-bri-a-cốp, G. I-a. Xô-côn-ni-cốp, V. N.I-a-cô-vlê-va và một số khác. Dưới hình thức làm dịu những bất đồng giữa V. I. Lê-nin với L. Đ. Tô-rốt-xki về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn "nhóm đệm" định điều hoà chủ nghĩa Lê-nin với chủ nghĩa Tô-rốt-xki. Đứng ra làm vai trò người hoà giải, Bu-kha-rin đã tìm mọi cách bảo vệ Tô-rốt-xki và công kích Lê-nin. Lê-nin đã đánh giá lập trường của Bu-kha-rin một cách hình tượng rằng đó là "một người tay xách một xô dầu lửa, đang đổ dầu vào một đám lửa" (xem tập này, tr.272). "Nhóm đệm" đã hỗ trợ cho hoạt động bè phái của Tô-rốt-xki và đã gây tác hại lớn cho đảng. Trên thực tế nhóm này đã là kẻ phụ

hoạ với hoạt động bè phái tai hại nhất và xấu xa nhất; Lê-nin đã gọi những đề cương của Bu-kha-rin và của những kẻ a tông là "đỉnh cao của sự tan rã về tư tưởng" (xem tập này, tr. 298). Chẳng bao lâu Bu-kha-rin cũng từ bỏ cương lĩnh của mình và công khai đứng về lập trường của Tô-rôt-xki.

Lê-nin đã nhận xét "nhóm đèm" và đánh giá những quan điểm chống đảng của nó trong bài "Khủng hoảng của đảng" và trong cuốn sách "Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tô-rôt-xki và Bu-kha-rin" (xem tập này, tr. 289 - 304, 329 - 383) và trong các trước tác khác. — 260.

<sup>100</sup> *Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông* được thành lập tháng Hai 1919 với tư cách là một cơ quan chính trị lâm thời làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; tháng Giêng 1920 nó đã được cải tổ. Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông được thành lập ra để thi hành những biện pháp đặc biệt nhằm ngăn ngừa sự tan rã hoàn toàn của ngành vận tải do cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và nội chiến gây nên, để tăng cường lãnh đạo công tác đảng và công tác chính trị trong công nhân ngành vận tải, để củng cố công đoàn công nhân đường sắt và biến nó thành công cụ phát triển hơn nữa ngành vận tải. Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông đã đưa kỷ luật thời chiến vào ngành đường sắt, bắt nó hoàn toàn phục tùng các nhiệm vụ thời chiến. Những phương pháp công tác đặc biệt của Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông đã tạo khả năng cứu ngành vận tải khỏi bị tan rã, nhưng đồng thời đã làm tăng nạn quan liêu và để ra khuynh hướng tách rời quân chúng và từ bỏ những phương pháp công tác dân chủ trong công đoàn.

Năm 1920 do cuộc nội chiến đã kết thúc và chuyển sang thời kỳ hoà bình xây dựng nên Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông đã giải tán theo quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 7 tháng Chạp. — 269.

<sup>101</sup> Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 486. — 269.

<sup>102</sup> *Tổng cục chính trị vận tải đường thủy Bộ dân uỷ giao thông* được thành lập tháng Tư 1920 với tư cách là một cục của Tổng cục chính trị Bộ dân uỷ giao thông. Nó có trách nhiệm thực hiện việc kiểm soát chính trị đối với bộ máy hành chính - kỹ thuật, lãnh đạo

công tác chính trị - giáo dục nhằm khôi phục nhanh chóng ngành vận tải đường thủy, đấu tranh để tăng năng xuất lao động, chấn chỉnh kỷ luật lao động. Tổng cục này đã giải tán vào tháng Chạp 1920. — 270.

<sup>103</sup> Ý kiến của V. I. Lê-nin về các đề cương của N. C. Crúp-xcai-a chuẩn bị cho bản báo cáo tại hội nghị đảng bàn về giáo dục quốc dân do Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga triệu tập. Hội nghị tiến hành tại Mát-xcơ-va từ 31 tháng Chạp 1920 đến 4 tháng Giêng 1921 và đã đặt nhiệm vụ chuẩn bị những tài liệu về việc tổ chức công tác giáo dục cho Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga. Hội nghị đã thảo luận một loạt vấn đề: về giáo dục xã hội, về cải cách việc giảng dạy, về những nhiệm vụ của giáo dục chuyên nghiệp. Hội nghị cũng dự kiến nghe bản báo cáo của N. C. Crúp-xcai-a về giáo dục kỹ thuật tổng hợp, song do bà bị ốm nên không có mục báo cáo này. — 282.

<sup>104</sup> *G. Ph. Grin-cô* là bộ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục ở U-cra-i-a đã đưa ra một phương án về nền giáo dục quốc dân. Những luận điểm cơ bản của phương án này chung quy lại gồm hai điểm chính: 1) đối với lứa tuổi dưới 15 thì thành lập "một hệ thống giáo dục xã hội thống nhất, mà tất cả các hình thức tổ chức của nó (nhà trẻ và vườn trẻ, trường phổ thông 7 năm v. v.) đều xây dựng theo nguyên tắc lao động" và 2) đối với lứa tuổi trên 15 thì "bắt đầu đào tạo riêng trong từng ngành sản xuất hoặc từng nhóm có tổ chức (công nghiệp, nông nghiệp, kinh tế - công nghiệp v. v.)".

Phương án này mâu thuẫn với cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga trong đó đã nói về lĩnh vực giáo dục quốc dân là: "1) Thi hành chế độ giáo dục phổ thông và kỹ thuật tổng hợp (làm quen về mặt lý thuyết và thực tiễn với tất cả các ngành sản xuất chủ yếu) bắt buộc và không phải trả tiền đối với tất cả trẻ em gái trai dưới 17 tuổi... 8) Phát triển rộng rãi nền giáo dục chuyên nghiệp đối với lứa tuổi từ 17 trở lên, kết hợp với những hiểu biết chung về kỹ thuật tổng hợp" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 419 - 420).

*O. I-u. Smít*, tổng cục phó Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp, cũng như Grin-cô, đã tán thành cần phải thu hút thanh niên vào giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp "ở lứa tuổi sớm hơn... nghĩa là từ 15 tuổi". Smít chứng minh rằng "lợi ích của sản xuất, lợi ích

của xây dựng kinh tế đòi hỏi bức thiết phải rút ngắn cái gọi là nhà trường phổ thông, mà trên thực tế chỉ đơn thuần là trường dạy văn hoá, và phải chuyển sang giảng dạy cụ thể, chuyên ngành càng sớm càng tốt". Smít mưu toan lấy cái biện pháp tạm thời mà tình hình nghèo nàn và phá sản của đất nước buộc phải thực hiện, đưa lên thành nguyên tắc. Khi phát biểu trên báo chí phản đối giáo dục kỹ thuật tổng hợp, Smít chủ trương giáo dục chuyên ngành, nghĩa là dạy một ngành sản xuất nào đó thôi. Những quan điểm này đã bị Lê-nin phê phán gay gắt (xem tập này, tr. 404). — 285.

<sup>105</sup> Bản dự thảo do V. I. Lê-nin đề nghị đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 4 tháng Giêng 1921. — 286.

<sup>106</sup> Tại kỳ họp II của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá VIII (19 - 20 tháng Ba 1921) vấn đề Bộ dân uỷ nông nghiệp không được thảo luận. Vấn đề các quy định đối với các bộ dân uỷ được nêu trong chương trình nghị sự của khoá họp. Trong nghị quyết về vấn đề này đã quy định thời hạn cuối cùng phải trình lên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga duyệt y các điều quy định về các bộ dân uỷ và các cơ quan của các bộ. — 286.

<sup>107</sup> Ngày 30 tháng Chạp 1920, trong phiên họp liên tịch của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại đại hội VIII các Xô-viết, Hội đồng trung ương các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va đã nảy ra cuộc tranh cãi xem I-a. Ê. Rút-du-tác có phải là tác giả của đề cương "Nhiệm vụ công đoàn trong sản xuất" không. Nhân đó V. I. Lê-nin đã yêu cầu Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga phải đưa ra những tài liệu có căn cứ về sự ra đời của đề cương đó. Lê-nin đã nhận được phần trích biên bản số 44 của phiên họp Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga ngày 1 tháng Mười một và một bức thư kèm theo của X.A. Lô-dốp-xki. Đoạn trích biên bản cho biết rằng Đoàn chủ tịch sau khi thảo luận đề cương của Rút-du-tác đã quyết định lấy đó làm cơ sở. Việc chỉnh lý cuối cùng đã trao cho M. P. Tôm-xki và Rút-du-tác. Còn bức thư thì báo thêm rằng Tôm-xki không tham gia vào việc đó mà chỉ có một mình Rút-du-tác chỉnh lý thôi. Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, sau khi nghe báo cáo của Rút-du-tác đã quyết định lấy đề cương của Rút-du-tác làm cơ

sở và trao cho một tiểu ban gồm có G. V. Txu-pê-rô-vích, A. A. An-đrê-ép và Rút-du-tác hiệu đính lại lần cuối cùng. Tiểu ban đã soạn tập thể một số điểm và bổ sung vào đề cương.

Tài liệu thu thập được và đề cương của Rút-du-tác, Lê-nin đã gửi tới ban biên tập báo "Sự thật". Trong bức thư kèm theo, Lê-nin nói: "Tôi đề nghị ban biên tập cho đăng đề cương của Rút-du-tác đã được Hội nghị V toàn Nga các công đoàn họp ngày 2 - 6 tháng Mười một 1920 thông qua; với tư cách một tài liệu để tranh luận thì đề cương này là cực kỳ cần thiết. Tôi xin gửi thêm tài liệu về cuộc tranh cãi ở trong đảng về sự ra đời của đề cương này". Bức thư của Lê-nin và những tài liệu Người gửi đến đã được công bố trên báo "Sự thật", số 13 ngày 21 tháng Giêng 1921. — 294.

<sup>108</sup> "Thư gửi đảng" của đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga đã được thông qua ngày 3 tháng Giêng 1921 tại hội nghị tranh luận của các đại biểu các đảng bộ khu phố. Ngày 6 tháng Giêng, bức thư đã được thông qua tại hội nghị toàn thành, gồm hơn 4 nghìn đảng viên chính thức và đảng viên dự bị, họp ở Cung nhân dân. Chỉ có không đến 20 phiếu phản đối. Khi thảo luận tại các hội nghị các đảng bộ khu phố đã có 95 - 98% đảng viên của các đảng bộ biểu quyết tán thành.

Bức thư đã trình bày những quan điểm của các đảng viên bôn-sê-vích Pê-tơ-rô-grát về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn, đã bảo vệ những lập trường của Lê-nin và kịch liệt lên án cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Đảng bộ Pê-tơ-rô-grát đã kêu gọi các đảng bộ khác hãy ủng hộ cương lĩnh của Lê-nin và lưu ý toàn đảng về tính chất nguy hiểm của cương lĩnh của Tơ-rốt-xki, vì nếu thực hiện thì nó có thể đưa tới chỗ thực sự thủ tiêu công đoàn và phá vỡ nền chuyên chính vô sản. "Thư gửi đảng" đã được công bố trên báo "Sự thật", số 7 ngày 13 tháng Giêng.

Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga khi đó đang còn giữ lập trường "đệm" đã phản công lại bức thư của đảng bộ Pê-tơ-rô-grát. Trong nghị quyết được công bố ngay trong cùng số báo "Sự thật" ấy có nói rằng Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va cho rằng "tuyệt nhiên không thể" ủng hộ những đề nghị nêu lên trong "Thư gửi đảng". Trong khi đánh giá hành động của đảng bộ Pê-tơ-rô-grát như là một khuynh hướng "cực kỳ nguy hiểm" muốn biến thành một trung tâm đặc biệt trong việc chuẩn bị cho đại hội đảng, thì Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va lại không lên án việc Tơ-rốt-xki lập ra bè phái, như vậy là đã ủng hộ việc đấu tranh có tính chất bè phái của Tơ-rốt-xki. — 297.

<sup>109</sup> *Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn*" do một nhóm các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và các uỷ viên trong tiểu ban công đoàn trực thuộc Ban chấp hành trung ương đưa ra cho Ban chấp hành trung ương đảng xem xét là một cương lĩnh lê-nin-nít ("cương lĩnh của mười người") chống lại các cương lĩnh của những nhóm chống đảng. Trong văn kiện này đã xác định vai trò của công đoàn dưới ánh sáng của những nhiệm vụ mới đặt ra cho đất nước sau khi đã kết thúc nội chiến và đã chuyển sang công cuộc hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công đoàn phải giữ vai trò trường học quản lý, trường học quản lý kinh tế, trường học chủ nghĩa cộng sản. Những chức năng chủ yếu của công đoàn là tham gia quản lý nhà nước, đào tạo cán bộ cho bộ máy xô-viết và bộ máy kinh tế, đấu tranh củng cố kỷ luật lao động. Phương pháp giáo dục và thuyết phục, mở rộng những nguyên tắc dân chủ trong nội bộ công đoàn phải trở thành cơ sở hoạt động của công đoàn. "Cương lĩnh của mười người" được đa số các đảng bộ cơ sở trong thời kỳ tranh luận về công đoàn tán thành, đã được lấy làm cơ sở cho nghị quyết về vai trò nhiệm vụ của công đoàn mà Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua. — 297.

<sup>110</sup> *Nhóm "tập trung dân chủ"* là nhóm bè phái cơ hội chủ nghĩa do M. X. Bô-gu-xláp-xki, A. D. Ca-men-xki, V. N. Mác-xi-mốp-xki, N. Ô-xin-xki, Ra-pha-in (R. B. Phác-bman), T. V. Xa-prô-nốp đứng đầu. Lần đầu tiên nhóm này đứng ra chống lại những nguyên tắc lê-nin-nít về các vấn đề xây dựng đảng và xây dựng xô-viết tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga. Trong Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga nhóm "tập trung dân chủ" đã đưa các đại diện của mình ra báo cáo về các vấn đề xây dựng kinh tế và vấn đề tổ chức; đại hội đã vạch trần những quan điểm chống đảng của nhóm này và đã kiên quyết chống lại. Nhóm "tập trung dân chủ" đã phủ định vai trò lãnh đạo của đảng trong các Xô-viết và công đoàn, đã chống lại chế độ thủ trưởng và trách nhiệm cá nhân của các giám đốc trong công nghiệp, chống lại những nguyên tắc lê-nin-nít trong các vấn đề tổ chức, đòi tự do lập bè phái và các nhóm. Các đại diện của nhóm "tập trung dân chủ" đã chủ trương sáp nhập Hội đồng bộ trưởng dân uỷ với Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đòi bỏ sự phục tùng của các cơ quan địa phương đối với trung ương. Họ chống lại sự thống nhất lãnh đạo về chính trị và tổ chức của Ban chấp hành trung ương, bằng cách đòi tách Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương khỏi việc lãnh đạo

chính trị. Ở U-cra-i-na phái "tập trung dân chủ" đã chống lại việc thành lập những uỷ ban "nông dân nghèo" là công cụ của chuyên chính vô sản ở nông thôn.

Nhóm "tập trung dân chủ" không có ảnh hưởng trong quần chúng đảng viên, các hành động của họ được bọn men-sê-vích tán đồng vì bọn này đã liên kết với họ trên nhiều vấn đề.

Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn 1920 - 1921 nhóm "tập trung dân chủ" đã công bố cương lĩnh bè phái của mình và trong các hội nghị tiến hành trước khi họp đại hội đảng, họ đã ra sức bảo vệ cương lĩnh đó nhưng chỉ thu được lẻ tẻ vài phiếu ủng hộ. Tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga những người "tập trung dân chủ" đã từ bỏ việc bảo vệ cương lĩnh của mình và cho các thành viên của nhóm tự do bỏ phiếu. Họ đã chuyển trọng tâm đấu tranh với đảng vào những vấn đề xây dựng đảng; V. N. Mác-xi-mốp-xki đã thay mặt nhóm đọc tham luận về vấn đề này tại đại hội. Sau Đại hội X chỉ còn có những người lãnh đạo của nhóm là còn tiếp tục hoạt động chống đảng. Năm 1923 họ đã cấu kết với nhóm đối lập tư-rốt-kít, năm 1926 đã kết lại thành một nhóm gọi là "nhóm 15 người" do Xa-prô-nốp và Xmiéc-nốp cầm đầu. Nhóm này đã bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng. — 297.

<sup>111</sup> *Nhóm I-gna-tốp hay là "nhóm những cán bộ tích cực của các khu phố Mát-xcơ-va"* là một nhóm công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ chống đảng do E. N. I-gna-tốp cầm đầu, tồn tại trong thời kỳ tranh luận về công đoàn 1920 - 1921. Hoạt động của nhóm không ra khỏi phạm vi của đảng bộ Mát-xcơ-va. Nhóm này không có ảnh hưởng trong đảng viên công nhân Mát-xcơ-va. Trước khi Đại hội X của đảng khai mạc, nhóm I-gna-tốp đã công bố hai cương lĩnh — về những nhiệm vụ trước mắt của công đoàn và về các vấn đề xây dựng đảng. Nhóm I-gna-tốp đã tán thành những quan điểm công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ của nhóm "đối lập công nhân", đòi chuyển việc quản lý nền kinh tế quốc dân cho một cơ quan do đại hội công đoàn toàn Nga bầu ra. Khác với nhóm trên, họ cho rằng cơ quan mới bầu ra này cần phải được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn. Nhóm I-gna-tốp cũng như phái "đối lập công nhân" đã đem đối lập công đoàn với Nhà nước xô-viết, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống lại những nguyên tắc tập trung dân chủ, đòi tự do tranh luận, đòi "công nhân hóa" đảng. Tại Đại hội X của đảng, I-gna-tốp đã chính thức thay mặt phái "đối

lập công nhân" đọc một bản báo cáo về vấn đề xây dựng đảng. Sau đại hội, nhóm I-gna-tốp không còn tồn tại nữa. — 298.

<sup>112</sup> Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 422 (điểm 5). — 299.

<sup>113</sup> Có ý nói đến khối liên hiệp của phái Tiến lên (nhóm "Tiến lên" là nhóm chống đảng bao gồm phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần) với những phần tử men-sê-vích thủ tiêu và bọn tơ-rốt-kít. Khối này đã nảy sinh ra sau Hội nghị VI (Pra-ha) toàn Nga Đảng cộng nhân dân chủ - xã hội Nga để chống lại những nghị quyết của đảng.

Để ra sức phá vỡ sự thống nhất của phong trào công nhân cách mạng, làm suy yếu sức mạnh của đảng vô sản, làm tan rã đảng, bọn cơ hội chủ nghĩa đã tiến hành một chiến dịch điên cuồng chống lại những người bôn-sê-vích. Họ định câu kết lại thành một khối trên cơ sở tư tưởng của phái thủ tiêu, đưa ra đòi hỏi phải "cải tạo" đảng, về thực chất có nghĩa là đòi thủ tiêu đảng. Nhưng khối liên hiệp để ra trên nền tảng vô nguyên tắc đó đã cực kỳ bấp bênh và chẳng bao lâu sau đã tan vỡ. — 301.

<sup>114</sup> V. I. Lê-nin có ý nói đến cuộc tranh luận về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn nổ ra tại phiên họp mở rộng của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga với đại biểu các đảng bộ khu phố và các huyện trong tỉnh Mát-xcơ-va ngày 17 tháng Giêng 1921.

Phiên họp đã nghe và thảo luận tất cả những bản dự thảo các đề cương của các nhóm khác nhau đã đưa ra trong thời kỳ tranh luận. Kết quả việc biểu quyết sơ bộ là đề cương của Lê-nin được 76 phiếu tán thành, Tơ-rốt-xki — 27, Bu-kha-rin — 5, Sli-áp-ni-cốp — 4, Xa-prô-nốp — 11, I-gna-tốp—25, Nô-ghin—0, Ri-a-da-nốp—0. Khi biểu quyết lại 2 đề cương chủ yếu, Lê-nin được 84 phiếu, còn Tơ-rốt-xki được 27 phiếu. Như vậy là tuyệt đại đa số đã bỏ phiếu tán thành những đề cương do Lê-nin và những người ủng hộ Lê-nin đã ký tên.

Sang ngày hôm sau, 18 tháng Giêng, Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va đã thông qua bức thư "Gửi tất cả các tổ chức đảng" kêu gọi toàn thể đảng viên hãy nhất trí ủng hộ cương lĩnh của Lê-nin. — 301.

<sup>115</sup> Đại hội II toàn Nga công nhân mở đã diễn ra ở Phòng khánh tiết của Nhà công đoàn tại Mát-xcơ-va từ 25 tháng Giêng đến 2 tháng Hai 1921. Tham gia đại hội có 341 đại biểu (295 đại biểu chính thức và 46 đại biểu không có quyền biểu quyết) đại diện cho trên 332 nghìn đoàn viên công đoàn công nhân mở. Trong số các đại biểu có 259 đảng viên cộng sản chính thức và dự bị. V. I. Lê-nin, M. I. Ca-li-nin và một số đồng chí khác đã được bầu làm chủ tịch danh dự của đại hội.

Đại hội đã nghe và thảo luận bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương công đoàn, các báo cáo của Hội đồng mở và các tổng cục, đồng thời cũng nghe và thảo luận các vấn đề cung cấp nhiên liệu, về nhiệm vụ của công đoàn, vấn đề tổ chức sản xuất, vấn đề tiền lương, vấn đề tổ chức, về công tác văn hóa - giáo dục, bảo hộ lao động, về các quan hệ quốc tế, về tô nhượng và đã bầu ra Ban chấp hành trung ương mới của công đoàn. Trong buổi bế mạc, đại hội đã quyết định gửi một bức thư kêu gọi công nhân có tổ chức của tất cả các nước liên hiệp lại.

Trước khi khai mạc đại hội đã có 4 phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga (22 - 24 tháng Giêng) để tranh luận rộng rãi về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn. Lê-nin, Tơ-rốt-xki và Sli-áp-ni-cốp đã đọc báo cáo tại các phiên họp của đảng đoàn. Tuyệt đại đa số thành viên của đảng đoàn đã ủng hộ Lê-nin. 137 người đã bỏ phiếu cho cương lĩnh của Lê-nin, 61 người — cho các đề cương của Sli-áp-ni-cốp và 8 người — cho các đề cương của Tơ-rốt-xki.

Công việc của đại hội đã có một ý nghĩa to lớn đối với cuộc đấu tranh chống cuộc khủng hoảng nhiên liệu mà nước Cộng hòa xô-viết phải trải qua lúc đó, và đối với việc vạch ra những chương trình sản xuất trong ngành công nghiệp mở. — 305.

<sup>116</sup> Có ý nói đến nghị quyết của Đại hội II Quốc tế cộng sản "Về vai trò của đảng cộng sản trong cách mạng vô sản" (xem "Đại hội II Quốc tế cộng sản", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1934, tr. 640 - 646). — 316.

<sup>117</sup> V. I. Lê-nin có ý nói tới Đại hội XVIII của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp tiến hành tại Tua từ 25 đến 30 tháng Chạp 1920. Tham gia đại hội có 285 đại biểu với 4 575 ủy nhiệm thư. Vấn đề trung tâm của đại hội là việc Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp gia nhập Quốc tế cộng sản. Trước khi họp đại hội toàn quốc đã tiến hành các đại hội các địa phương, đại đa số đã chủ trương gia

nhập ngay Quốc tế III trên cơ sở 21 điều kiện. Như vậy là vấn đề Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp gia nhập Quốc tế III trên thực tế đã được quyết định trước rồi. Tuy nhiên việc đấu tranh giữa những người ủng hộ và những người chống lại việc gia nhập này tại đại hội vẫn đầy tính chất gay gắt.

Chống lại việc gia nhập có Lê-ông Blum, Giảng Lông-ghe, Mác-xen Xam-ba và một số khác. Bảo vệ chủ trương gia nhập có Vai-ăng - Cu-tu-ri-ê, Mác-xen Ca-sanh, Đa-ni-en Rơ-nu và một số khác. Mặc dù sự cấm đoán của chính phủ Pháp và sự theo dõi của cảnh sát, Cla-ra Txét-kin vẫn tới tham dự được đại hội. Đồng chí đã đọc một bài diễn văn sâu sắc và đã chuyển tới các đại biểu lời chào mừng của Quốc tế cộng sản.

Sau 4 ngày thảo luận đại hội đã đi đến biểu quyết: đã có 3 208 lá phiếu ủy nhiệm tức là chiếm trên 70% tổng số phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản.

Đa số đại biểu của đại hội đã thành lập ra Đảng cộng sản Pháp và đảng đã được chính thức thành lập vào tháng Năm 1921. Còn một thiểu số do Blum cầm đầu hòng chia rẽ phong trào công nhân đã bỏ đại hội ra về và thành lập một đảng xã hội chủ nghĩa độc lập cải lương và vẫn mang tên cũ. — 316.

<sup>118</sup> Cuốn "*Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin*" V. I. Lê-nin bắt đầu viết vào ngày 21 hoặc 22 tháng Giêng 1921 ở Goóc-ki là nơi Lê-nin về nghỉ. Tối ngày 22 tháng Giêng 1921, Lê-nin đã trở về Mát-xcơ-va và mang theo một phần lớn cuốn tài liệu viết đó và giao cho thư ký để đánh máy. Công trình này đã hoàn thành ngày 25 tháng Giêng và ngay trong ngày đó đã đưa đi xếp chữ. Ngày 26 tháng Giêng, khoảng đêm khuya thì các ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng chuẩn bị đi về các địa phương để tham gia cuộc tranh luận về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn, đã nhận được một số cuốn sách đó. Số bản còn lại thì sang ngày hôm sau tức là 27 tháng Giêng, đã in xong. — 329.

<sup>119</sup> "*Sự thật Pê-tơ-rô-grát*" là tờ báo hàng ngày, cơ quan của Ban chấp hành trung ương và của Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga, bắt đầu sản xuất từ ngày 2 tháng Tư 1918. Tháng Giêng 1924 tờ báo đổi tên là "*Sự thật Lê-nin-grát*". Hiện nay tờ báo vẫn mang tên đó. — 329.

<sup>120</sup> *Mệnh lệnh của V. I. Dô-phơ ngày 3 tháng Năm 1920* được công bố ngày trong năm đó trên "*Bản tin của Cục vận tải đường thủy*

khu Ma-ri-in-xcơ", số 5. Trong đó có nói: "Như vậy là trong sinh hoạt của ngành vận tải đường thủy có một bước ngoặt quyết định. Lê lối làm ăn thủ công, các thứ ủy ban, lối làm ăn không có phương pháp và tình trạng không có lãnh đạo đang mất dần đi, sự nghiệp vận tải đường thủy đang trở thành sự nghiệp của nhà nước. Đứng đầu sẽ là những chính ủy có toàn quyền. Quyền của các ủy ban, của công đoàn, của các đại biểu được bầu ra đối với việc can thiệp vào những vấn đề kỹ thuật và hành chính đều bị bãi bỏ".

Mệnh lệnh này là một mẫu mực của nạn hành chính và quan liêu thuần túy đã ăn sâu vào bộ phận lãnh đạo tơ-rốt-kít của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, và là một chứng minh cụ thể của sự không hiểu vai trò của công đoàn trong sự nghiệp khôi phục ngành vận tải. Các công đoàn đã bị đặt ngang hàng với những ủy ban quân sự đã lỗi thời và bị gán cho cái tên là "một mớ các thứ ủy ban" và bằng con đường mệnh lệnh đã bị truất quyền tham gia vào việc chấn chỉnh công tác của ngành vận tải đường thủy. — 343.

<sup>121</sup> Ngày 24 tháng Chạp 1920, tại nhà hát Di-min trước kia, Tô-rốt-xki đã đọc một bản báo cáo về nhiệm vụ của công đoàn trong sản xuất trước hội nghị liên tịch giữa các cán bộ công đoàn tích cực với các đại biểu của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga do Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy tổ chức. Bài phát biểu này đã mở đầu cho cuộc tranh luận công khai trong đảng về vấn đề công đoàn. — 380.

<sup>122</sup> Ngày 26 tháng Giêng 1921, mười ba ủy viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga một lá đơn yêu cầu cho họ thôi chức ủy viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy. Một trong những lý do của yêu cầu đó là việc phê bình những phương pháp hoạt động của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy trong thời gian tranh luận về công đoàn dường như đang tạo ra trong hàng ngũ công nhân đường sắt và đường thủy một ấn tượng là Ban chấp hành trung ương đảng lên án toàn bộ hoạt động trước đây cũng như hiện nay của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy.

Những tác giả của lá đơn đã cho việc phê bình công tác của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy như là một sự mưu hại của một nhóm công nhân vận tải đường thủy, cũng như của một vài ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng và Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga.

Bản dự thảo quyết định do V. I. Lê-nin đề nghị về đơn yêu cầu của các cán bộ Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 31 tháng Giêng. — 384.

<sup>123</sup> *Hội nghị mở rộng của công nhân kim khí Mát-xcơ-va* đã tiến hành tại Phòng khánh tiết của Nhà công đoàn từ 2 đến 4 tháng Hai 1921. Tham gia hội nghị có gần 1 000 đại biểu của công nhân kim khí thành phố Mát-xcơ-va và tỉnh Mát-xcơ-va. Hội nghị họp vào lúc có sự khủng hoảng lương thực gay gắt, vì vậy trọng tâm chú ý của hội nghị là những báo cáo về tình hình lương thực trong nước và thái độ của giai cấp công nhân đối với nông dân. Trong chương trình nghị sự của hội nghị cũng có các vấn đề về thang lương, về vai trò của công đoàn trong sản xuất. Sau khi thảo luận bản báo cáo về mối quan hệ qua lại giữa công nhân và nông dân, hội nghị đã thông qua một nghị quyết, trong đó nói rằng thay việc trưng thu bằng thuế hiện vật. Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong hội nghị mưu toàn lợi dụng những khó khăn của đất nước và dùng những lời lẽ mị dân hòng làm cho các đại biểu chống lại chính sách kinh tế của Chính quyền xô-viết, chống lại Đảng cộng sản. Nhưng hội nghị đã lên án những mưu đồ đó. Theo yêu cầu của các đại biểu, V. I. Lê-nin đã nói chuyện với hội nghị trong phiên họp cuối cùng. — 385.

<sup>124</sup> Chính sách thực dân của đế quốc Mỹ được tiến hành dưới chiêu bài chia không ruộng đất, đã bị V. I. Lê-nin vạch trần trong tác phẩm của mình "Những tài liệu mới về những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 129 - 227). — 387.

<sup>125</sup> *Đại hội IV toàn Nga công nhân công nghiệp may mặc* đã tiến hành tại Mát-xcơ-va ngày 1 - 6 tháng Hai 1921, có 287 đại biểu tham dự đại hội. Trong chương trình nghị sự có các vấn đề về hoạt động của Ban chấp hành trung ương công đoàn, về những

nhiệm vụ kinh tế, về định mức lao động, về liên hiệp công đoàn quốc tế và một số vấn đề khác. Đại hội đã gửi một bức điện chào mừng đến V. I. Lê-nin.

Sáng ngày 6 tháng Hai, trong phiên họp toàn thể lần thứ 9, V. I. Lê-nin đã phát biểu. Sự xung đột mà Người nhắc tới trong phần đầu bài diễn văn của mình đã xảy ra trong phiên họp của đảng đoàn đảng cộng sản tại đại hội khi thảo luận việc đề cử danh sách Ban chấp hành trung ương mới của công đoàn. Sự bất đồng gay gắt đến nỗi cần phải có sự can thiệp của Ban chấp hành trung ương đảng. — 390.

<sup>126</sup> Đây nói về tờ báo "*Ý chí nước Nga*", cơ quan trung ương của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu xuất bản ở Pra-ha từ ngày 12 tháng Chín 1920 đến ngày 9 tháng Mười 1921. — 394.

<sup>127</sup> *Ủy ban kiểm kê phân phối sách báo trung ương* trực thuộc Nhà xuất bản quốc gia, được thành lập vào tháng Chạp 1919 để thảo ra một kế hoạch thống nhất về kiểm kê và phân phối sách báo. — 410.

<sup>128</sup> Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 423, (điểm 8). — 413.

<sup>129</sup> Đây nói về bài báo của Ph. Đơ-ble "Mạng lưới thư viện hiện nay" đăng trên báo "Sự thật", số 24, ngày 4 tháng Hai 1921. — 415.

<sup>130</sup> "*Phác thảo sơ bộ những luận cương về nông dân*" do V. I. Lê-nin viết ngày 8 tháng Hai 1921 tại một phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng, trong đó đã xem xét vấn đề về chiến dịch gieo hạt mùa xuân và tình hình nông dân. Đây là văn kiện đầu tiên xác định cơ sở kinh tế mới của khối liên minh công nông, vạch rõ sự chuyển hướng cụ thể từ chủ nghĩa cộng sản thời chiến sang chính sách kinh tế mới. Văn kiện này được lấy làm cơ sở cho dự thảo nghị quyết về việc thay chế độ trưng thu bằng thuế hiện vật mà Đại hội X của đảng đã thông qua ngày 15 tháng Ba 1921. — 417.

<sup>131</sup> Dự thảo do V. I. Lê-nin viết đã được chuyển toàn văn thành quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy sau khi thảo luận báo cáo của tiểu ban nghiên cứu lại kế hoạch nhập khẩu (điểm "2 và 3")



và đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 15 tháng Hai 1921. — 422.

- <sup>132</sup> Bản dự thảo này của V. I. Lê-nin đã được đưa toàn văn vào "Quy chế về ủy ban kế hoạch chung của nhà nước" và đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy chuẩn y ngày 22 tháng Hai 1921 cùng với bản danh sách những ủy viên của ủy ban do Lê-nin đề nghị (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 24). Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước được thành lập dựa trên cơ sở GOELRO và do G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki đứng đầu.

Bọn tư-rốt-kit và những kẻ đối lập khác phản đối việc biến GOELRO thành ủy ban kế hoạch chung thống nhất. Ngày 18 tháng Hai, trong phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng nghị quyết về việc thành lập ủy ban kế hoạch chung đã không được thông qua. Không có bản tốc ký trong phiên họp. Chỉ còn lưu lại những đoạn ghi ngắn gọn của Lê-nin về cuộc thảo luận và những điểm ghi chú của Người để làm lời kết luận (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 20 - 22). Căn cứ theo những điều ghi chú và theo bài "Về kế hoạch kinh tế thống nhất" (xem tập này, tr. 425 - 436) thì I-u. La-rin, V. P. Mi-li-u-tin, N. Ô-xin-xki và A. I. Rư-cốp đã chống lại việc thành lập ủy ban kế hoạch chung. Việc thảo luận vấn đề này đã được chuyển sang Hội đồng bộ trưởng dân ủy. — 423.

- <sup>133</sup> "Đời sống kinh tế" là tờ báo hàng ngày xuất bản từ tháng Mười một 1918, là cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và của các bộ dân ủy kinh tế. Tờ báo hoạt động cho đến tháng Mười một 1937; trong thời gian cuối cùng nó là cơ quan của Bộ dân ủy tài chính Liên-xô, của Ngân hàng nhà nước và các cơ quan tài chính khác và của Ban chấp hành trung ương công đoàn những người làm công tác ngân hàng. — 425.

- <sup>134</sup> "Bản tin của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga" do Nhà xuất bản kỹ thuật quốc gia thuộc Ban khoa học - kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao ở Mát-xcơ-va ấn hành từ tháng Tư đến tháng Tám 1920; ra tất cả được 5 số. — 427.

- <sup>135</sup> Đây là nói về công trình của giáo sư kinh tế chính trị học người Đức là Các-lơ Ban-lốt "Der Zukunftsstaat, Produktion und Konsum in Sozialstaat" ("Nhà nước của tương lai, sản xuất và tiêu dùng trong nhà nước xã hội chủ nghĩa"). Quyển sách này đã xuất bản ở Đức vào năm 1898. Năm 1919 quyển sách được xuất bản lần

thứ hai, có sửa đổi; năm 1920 được xuất bản bằng tiếng Nga ở Mát-xcơ-va. — 430.

- <sup>136</sup> Lê-nin dẫn ra những đoạn trích trong nghị quyết về điện khí hóa mà Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga đã thông qua ngày 29 tháng Chạp 1920. Bản dự thảo nghị quyết này do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 242 - 243). — 430.

- <sup>137</sup> Ở đây và cả ở dưới nữa, Lê-nin trích dẫn cương lĩnh của đảng do Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua vào tháng Ba 1919 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 423). — 434.

- <sup>138</sup> Hội nghị các phân tử tích cực của đảng ở thành phố Mát-xcơ-va ngày 24 tháng Hai 1921 do Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga triệu tập vào thời kỳ cực kỳ khó khăn; lúc đó tình trạng kinh tế suy sụp ở trong nước đã lên đến cực độ. Tình trạng khủng hoảng gay gắt về nhiên liệu, tình trạng thiếu nguyên liệu đã dẫn tới sự đình đốn hàng loạt xí nghiệp ở các trung tâm công nghiệp. Tình hình cung cấp lương thực cho công nhân cũng xấu đi. Tình trạng kinh tế suy sụp trầm trọng đã làm cho tình hình chính trị trong nước thêm phức tạp. Sự bất mãn tăng lên trong nông dân và lan sang cả một số tầng lớp trong công nhân. Những khó khăn về kinh tế đã bị bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng lợi dụng để đẩy mạnh tuyên truyền phản cách mạng. Tại các vùng biên khu chúng đã tổ chức các cuộc nổi dậy của bọn cu-lắc và đã phá hoại việc tiếp vận lương thực đến các vùng trung tâm công nghiệp.

Mục đích việc triệu tập hội nghị là thông báo cho các phân tử tích cực của đảng biết về các biện pháp nhằm cải thiện tình hình cung cấp lương thực cho nhân dân lao động Mát-xcơ-va. Hội nghị đã quyết định sẽ đưa bản báo cáo về tình hình quốc tế và trong nước của nước Nga xô-viết ra đọc tại hội nghị toàn thể Xô-viết Mát-xcơ-va. — 437

- <sup>139</sup> Có ý nói tới cuộc nổi dậy phản cách mạng của bọn Đa-snắc ở Ác-mê-ni-a. Sau thắng lợi của Chính quyền xô-viết ở Ác-mê-ni-a, bọn Đa-snắc đã lợi dụng việc Ủy ban quân sự - cách mạng còn để cho những kẻ hoạt động có tiếng của chúng được tự do. Bọn Đa-snắc đã duy trì được nhóm lãnh đạo của đảng chúng trong một

số thành phố ở Ác-mê-ni-a, trong đó có cả thành phố Ê-rê-van. Một vài tên Đa-snắc đã lọt vào được các cơ quan của Chính quyền xô-viết. Lợi dụng chức vị, chúng cố tình dùng những hành động khiêu khích để làm mất uy tín của Chính quyền xô-viết trong quần chúng lao động. Các thủ lĩnh của bọn Đa-snắc chạy sang nước Gru-di-a của bọn men-sê-vích đã thành lập cái gọi là "Ủy ban cứu quốc", phản cách mạng. Ủy ban này đã bắt đầu chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa chống lại nước Ác-mê-ni-a xô-viết. Trong hành động mưu loạn của mình, bọn Đa-snắc đã được các chính phủ đế quốc Anh, Mỹ, Pháp, nước Gru-di-a men-sê-vích và Thổ-nhĩ-kỳ giúp đỡ về vũ khí và tiền của.

Cuộc nổi dậy bắt đầu ngày 13 tháng Hai 1921. Sau khi tập trung chung quanh Ê-rê-van nhiều toán quân phiến loạn với số lượng khoảng 6000 tên, ngày 18 tháng Hai bọn Đa-snắc đã chiếm được thủ đô Ác-mê-ni-a — vì sau những trận đánh đẫm máu quân đội xô-viết đã buộc phải rời bỏ thành phố. Chúng còn chiếm được một số vùng khác nữa. "Ủy ban cứu quốc" đã tuyên bố trở thành chính phủ. Trong những vùng tạm chiếm, bọn Đa-snắc thiết lập một chế độ khủng bố và độc đoán, chúng đã chém giết một cách tàn khốc chỉ vì một việc không phục tùng rất nhỏ, đã đốt phá triệt hạ các làng mạc và thị trấn đến tro bụi.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích, nhân dân lao động Ác-mê-ni-a đã đứng lên đấu tranh chống lại các toán quân phản cách mạng. Dựa vào sự ủng hộ của các đơn vị của Quân đoàn xô-viết thứ XI, công nhân và nông dân Ác-mê-ni-a đã đấu tranh anh dũng và đánh bại được bọn Đa-snắc. Ngày 4 tháng Tư 1921 thủ đô Ác-mê-ni-a là Ê-rê-van được giải phóng, bọn Đa-snắc bị quét sạch. — 438.

<sup>140</sup> Có ý nói đến điểm 9 của nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 509). — 439.

<sup>141</sup> Xem chú thích 18. — 440.

<sup>142</sup> *Đại hội V các Xô-viết toàn U-cra-i-na* đã tiến hành ở Khắc-cốp ngày 25 tháng Hai - 3 tháng Ba 1921. Trong chương trình nghị sự có những báo cáo: của chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa xô-viết U-cra-i-na, về xây dựng kinh tế, về điện khí hóa U-cra-i-na, về tổ chức lao động, về khôi phục ngành vận tải, về những vấn đề lương thực và ruộng đất, về giáo dục quốc dân.

Ngày 25 tháng Hai đoàn chủ tịch đã gửi điện mời V. I. Lê-nin đến dự đại hội. Trả lời bức điện mời, Lê-nin đã gửi tới Đại hội V các Xô-viết toàn U-cra-i-na một bức thư chào mừng; thư này đã được đọc ngày 26 tháng Hai trong phiên họp thứ hai. Đại hội đã bầu Lê-nin vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na. — 442.

<sup>143</sup> Quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về việc cải thiện tình hình cung cấp cho công nhân đã được công bố ngày 1 tháng Ba 1921 trên báo "Sự thật", số 45. — 443.

<sup>144</sup> *Phiên họp toàn thể của Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân Mát-xcơ-va cùng với các hội nghị toàn thể của các Xô-viết khu phố Mát-xcơ-va và đại diện của các ủy ban công xưởng - nhà máy* do Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga triệu tập theo quyết định của hội nghị các phân tử tích cực của đảng họp ngày 24 tháng Hai 1921 (xem chú thích 138). Hội nghị toàn thể đã nghe báo cáo về tình hình lương thực. V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình quốc tế và trong nước của nước Nga xô-viết. Hội nghị đã nhất trí thông qua bức thư gửi công nhân, nông dân và các chiến sĩ Hồng quân thành phố Mát-xcơ-va và tỉnh Mát-xcơ-va, trong đó đã vạch ra nguyên nhân của sự khủng hoảng lương thực. Bức thư kêu gọi đấu tranh chống lại kẻ địch định lợi dụng tình hình khó khăn tạm thời về lương thực vào những mục đích phản cách mạng. Bức thư đã được công bố ngày 1 tháng Ba 1921 trên báo "Sự thật", số 45. — 444.

<sup>145</sup> Đây nói về cuộc đàm phán giữa chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và chính phủ Đại nghị Thổ-nhĩ-kỳ bắt đầu ngày 26 tháng Hai 1921 ở Mát-xcơ-va. Cuộc đàm phán Nga - Thổ đã kết thúc bằng việc ký kết một bản hiệp ước hữu nghị và thân thiện giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với Thổ-nhĩ-kỳ ngày 16 tháng Ba. Ngày 13 tháng Mười tại Các-xơ còn ký một hiệp ước hữu nghị giữa Thổ-nhĩ-kỳ với các nước Cộng hòa xô-viết Da-cáp-ca-dơ: Ác-mê-ni-a, Gru-di-a và A-déc-bai-gian. — 444.

<sup>146</sup> Sau khi giữa Ba-lan với nước Nga xô-viết và U-cra-i-na xô-viết đã ký bản hòa ước sơ bộ ngày 12 tháng Mười 1920 thì ở Ri-ga

bắt đầu đàm phán về việc ký kết một bản hòa ước chính thức. Cuộc đàm phán kéo dài 5 tháng. Chính phủ Ba-lan bị Pháp xúi giục đã không chấm dứt những hành động thù địch chống nước U-cra-i-na xô-viết và nước Bê-lô-ru-xi-a xô-viết và tìm mọi cách làm trì trệ công việc của hội nghị hòa bình. Nhưng thái độ kiên quyết trong các hoạt động ngoại giao của Chính phủ xô-viết và việc Hồng quân đập tan Vran-ghen — kẻ đồng minh của nước Ba-lan tư sản - địa chủ — đã buộc chính phủ Ba-lan phải ký kết hòa ước. Bản hòa ước chính thức đã được ký tại Ri-ga ngày 18 tháng Ba 1921. Theo bản hòa ước Ri-ga thì miền Tây U-cra-i-na và Tây Bê-lô-ru-xi-a cắt về cho Ba-lan.

Chính phủ xô-viết hủy bỏ hòa ước Ri-ga ngày 17 tháng Chín 1939 khi miền Tây U-cra-i-na và Tây Bê-lô-ru-xi-a thể theo ý nguyện của nhân dân xin gia nhập vào Liên-xô. — 445.

- <sup>147</sup> V. I. Lê-nin có ý nói đến bài báo của P. Xô-rô-kin và M. Rô-gốp "Trung thu hay là thuế" đăng trên báo "Sự thật", số 35 và 43 ra ngày 17 và 26 tháng Hai 1921 dưới hình thức tranh luận. Việc thảo luận vấn đề thay việc trung thu lương thực thừa bằng thuế hiện vật trên báo là theo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương ngày 16 tháng Hai 1920. — 456.
- <sup>148</sup> Lê-nin có ý nói đến nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế" và "Về vấn đề công đoàn và tổ chức của công đoàn" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 477 - 490, 490 - 494). — 488.
- <sup>149</sup> *Tiếng còi*" là tờ báo ra hàng ngày của Tổng cục chính trị Bộ dân ủy giao thông và của Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân đường sắt toàn Nga, bắt đầu phát hành từ tháng Năm 1920. Hiện nay tờ báo đó là cơ quan của Bộ giao thông Liên-xô và của Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân vận tải đường sắt. — 489.
- <sup>150</sup> Có ý nói đến các nghị quyết về công đoàn của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, của các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp trong tháng Chín, tháng Mười một và tháng Chạp 1920 và cả "Thư gửi đảng" của đảng Bộ Pê-tơ-rô-grát được thông qua tháng Giêng 1921 nhân cuộc tranh luận về công đoàn (xem chú thích 108). — 491.

<sup>152</sup> Có ý nói đến nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 7 tháng Chạp 1920 về vấn đề xung đột giữa những đảng viên cộng sản ngành vận tải đường thủy với đảng đoàn cộng sản tại hội nghị Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, mà Tơ-rốt-xki đã dẫn chứng trong mục 18 của cuốn sách của mình. Nghị quyết đó là do Bu-kha-rin đề nghị và được thông qua với sự ủng hộ của Tơ-rốt-xki, bất chấp ý kiến của Lê-nin và các đồng chí ủng hộ Lê-nin.

Cuộc xung đột này nảy sinh ra trên cơ sở bất bình đối với những phương pháp quan liêu chủ nghĩa trong công tác của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy vì họ không chịu thi hành những quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Hội nghị V toàn Nga các công đoàn về việc chuyển sang phương pháp làm việc dân chủ. — 499.

- <sup>152</sup> Có ý nói đến phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 8 tháng Mười một 1920, trong đó đã thành lập ra tiểu ban công đoàn của Ban chấp hành trung ương để thảo luận những ý kiến bất đồng về phương pháp công tác trong công đoàn nảy sinh ra do có bài phát biểu của Tơ-rốt-xki tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong Hội nghị V toàn Nga các công đoàn ngày 3 tháng Mười một. Công việc của tiểu ban không tiến hành được do Tơ-rốt-xki cự tuyệt không tham gia. — 507.
- <sup>153</sup> Đây nói về số lượng công nhân ở trong các cơ quan quản lý. Con số này, theo những số liệu chưa đầy đủ là 1 470 người; đó chỉ là tính Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, một phần của các hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh và các xí nghiệp (xem tập này, tr. 356). Ở đây Lê-nin dùng con số tròn là 1 500 và khi nhân lên 25 lần thì được con số là 37 500, như vậy là chiếm dưới 1% so với 6 000 000 đoàn viên công đoàn. — 513.
- <sup>154</sup> Ngày 24 tháng Chạp 1920 hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua nghị quyết về việc tiến hành cuộc tranh luận về các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội X của đảng. — 519.
- <sup>155</sup> V. I. Lê-nin ở đây đã thu gọn 11 điểm của đề cương ban đầu thành 7 điểm và trong văn bản "Chỉ thị của Ban chấp hành trung

ương gửi các đảng viên cộng sản trong Bộ dân ủy giáo dục", Lê-nin đã xếp sắp lại tài liệu theo như dự định ở đây. Tất cả các con số trong bản thảo chép tay Lê-nin đã gạch bỏ. — 521.

<sup>156</sup> Trong "Những số liệu về các thư viện ở miền Trung nước Nga xô viết tính đến ngày 1 tháng Chạp 1920" mà Lê-nin đã có ý kiến nhận xét, đã cộng sai các con số. — 522.

<sup>157</sup> Viết theo số liệu của bản thông báo "Tình hình phân phối báo chí trung ương ở các tỉnh và các khu". — 523.

<sup>158</sup> Bản ghi lời phát biểu của V. I. Lê-nin không tìm thấy. — 527.

<sup>159</sup> Ngày 15 tháng Hai 1921 Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã nghe V. P. Mi-li-u-tin báo cáo về quá trình tập trung các nhà in. Mục đích của báo cáo là để kiểm tra sự thực những quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 28 tháng Chín, 19 tháng Mười và 23 tháng Mười một 1920 về việc tập trung quản lý các nhà in của Mát-xcơ-va vào Phòng ấn loát của Hội đồng kinh tế quốc dân thành phố Mát-xcơ-va và về việc tập trung công tác ấn loát vào một số xí nghiệp được tổ chức tốt. Hội đồng bộ trưởng dân ủy nhận rằng công việc tập trung các nhà in tiến hành chưa được tốt. — 527.

<sup>160</sup> Phần chủ yếu của văn kiện in trong tập này (từ chữ "Họ sẽ không muốn làm việc..." đến hết) là những bản ghi khi thảo luận về vấn đề tô nhượng dầu mỏ. Những bản này có thể là đã ghi trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 24 tháng Hai 1921. Về sau V. I. Lê-nin đã hệ thống hóa các bản ghi lại, đánh số các điểm (3 - 14) và dùng khoảng trống ở phía trên các bản ghi để vạch ra đề cương sơ bộ của bức thư (điểm 1 - 14). Bức thư của V. I. Lê-nin viết theo đề cương này không có ở Cục lưu trữ thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Những vấn đề cơ bản vạch ra trong đề cương này đã được phản ánh trong bức thư của V. I. Lê-nin gửi về Ba-cu cho chủ tịch Cục dầu mỏ A-déc-bai-gian là A. P. Xê-rê-brốp-xki, ngày 2 tháng Tư 1921 (xem Văn tập Lê-nin, t. XX, tr. 157 - 159). — 530.

<sup>161</sup> Có ý nói đến quyết nghị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các tô nhượng dầu mỏ được thông qua ngày 1 tháng Hai 1921. Hội

đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua bản dự thảo quyết định do V. I. Lê-nin viết, đã tán thành về nguyên tắc việc chuyển cho tô nhượng các vùng dầu mỏ của Ba-cu và Grô-dơ-nui và một vài nơi khác. Về các tô nhượng dầu mỏ xin xem tập này, tr. 418 - 421; Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 125 - 159; Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, tr. 212 - 213. — 530.

## BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

- Ác-khan-ghen-xki, N. Lời tựa [cho cuốn sách "Báo cáo tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga". Ngày 19 tháng Chạp 1920.] — Архангельский, Н. Предисловие [к книге: «Отчет VIII-му Всероссийскому съезду Советов». 19 декабря 1920 г.]. — В кн.: Отчет VIII-му Всероссийскому съезду Советов. М., 1920, стр. 3. (ВСНХ). — 355.*
- Ba năm đấu tranh chống nạn đói. Báo cáo tóm tắt về hoạt động của Bộ dân ủy lương thực trong những năm 1919 - 1920. — Три года борьбы с голодом. Краткий отчет о деятельности Народного комиссариата по продовольствию за 1919 - 20 год. М., 1920. XVIII, 124 стр. (Изд. отдел Наркомпрод). — 182 - 183.*
- Bài báo mở đầu của đồng chí Grin-cô — Вводная статья тов. Гринько — xem Kinh nghiệm cải cách giáo dục ở U-cra-i-na.*
- Bài báo mở đầu của đồng chí Lu-na-tsác-xki — Вводная статья тов. Луначарского — xem Sự tổ chức mới việc giáo dục xã hội.*
- Ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản Nga trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Ngày 6 tháng Giêng 1920. — От бюро фракции РКП Всеросс. Центр. Сов. Проф. Союзов. 6 января 1920 г. — В кн.: О роли профессиональных союзов в производстве. Доклады тт. Зиновьева и Троцкого, речь т. Ленина, содоклады тт. Бухарина, Ногина, Шляпникова и Рязанова и заключительные слова тт. Троцкого и Зиновьева на соединенном заседании делегатов 8-го съезда Советов ВЦСПС и МГСПС — членов РКП 30-го декабря 1920 г. М., I-я Образцовая тип. МСНХ, 1921, стр. 3 - 4. (Бюро фракции РКП ВЦСПС. Только для членов РКП). — 329.*

- «Bản tin của Bộ dân ủy giao thông», Mát-xcơ-va. — «Бюллетень Народного Комиссариата Путей Сообщения», М., 1920, № 43, 22 мая, стр. 2 - 3. — 188, 196.*
- «Bản tin của Cục vận tải đường thủy tỉnh Ma-ri-in-xcơ», Pê-tơ-rô-grát. — «Бюллетень Мариинского Областного Управления Водного Транспорта», Пг., 1920, № 5, 21 мая, стр. 1. — 342 - 343.*
- «Bản tin của Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ», Mát-xcơ-va. — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921 № I, 25 января, стр. 1 - 4. — 319, 320, 322, 324, 381.*
- № 2, 26 января, стр. 2 - 4. — 319, 375 - 376, 381.*
- «Bản tin của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga», Mát-xcơ-va. — «Бюллетени Государственной Комиссии по Электрификации России», М., 1920, № 1, 24 апреля, стр. 3, 4. — 192, 427, 478.*
- Báo cáo của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga — Отчёт ВСНХ VIII Всероссийскому съезду Советов — xem Báo cáo tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.*
- Báo cáo tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. Mát-xcơ-va. — Отчёт VIII-му Всероссийскому съезду Советов. М., 1920. 71 стр.; 4 л. карт. (ВСНХ). — 355 - 356.*
- «Báo đỏ», Pê-tơ-rô-grát. — «Красная Газета», Пг., 1920, № 275 (856), 7 декабря, стр. 1. — 96, 112, 118, 120 - 121.*
- Bộ dân ủy giáo dục. 1917 - tháng Mười - 1920. Báo cáo tóm tắt — Народный комиссариат по просвещению. 1917 октябрь 1920. Краткий отчет — xem Năm 1917 - tháng Mười - 1920.*
- Bộ luật lao động. — Кодекс законов о труде. — «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1918, №№ 87 - 88, 10 декабря, ст. 905, стр. 1099 - 1114. — 98 - 99, 132, 147.*
- Bu-kha-rin, N. I. Chủ nghĩa công đoàn và chủ nghĩa cộng sản. (Văn về bài báo biếm của đồng chí Lê-nin). — Бухарин, Н. И. Синдикализм и коммунизм. (По поводу фельетона тов. Ленина). — «Правда», М., 1921, № 15, 25 января, стр. 1. — 381.*
- Về nhiệm vụ của công đoàn. (Báo cáo bổ sung đọc tại Hội nghị các cán bộ tích cực của đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản Nga*

ngày 3 tháng Giêng 1921). — *O задачах профессиональных союзов*. (Содоклад, прочитанный на собрании активных работников Петроградской организации РКП 3 января 1921 года). Изд. коммунистич. фракции Петроградского бюро Цектрана. Пг., 1921. 15 стр. — 360, 364 - 365, 370, 513, 514.

[*Bu-kha-rin, N. và những người khác*] *Về nhiệm vụ và cơ cấu của công đoàn*. — [Бухарин, Н. и др.] *O задачах и структуре профсоюзов*. — «Правда», М., 1921, № 10, 16 января, стр. 2 - 3. — 293 - 294, 298 - 299, 300, 361 - 362, 364 - 365, 367, 494 - 495, 508.

*Bu-kha-rin, N. I. và Prê-ô-bra-gien-xki, E. A. ABC của chủ nghĩa cộng sản*, Giải thích rộng rãi cương lĩnh của Đảng cộng sản bôn-sê-vích Nga. — Бухарин, Н. И. и Преображенский, Е. А. *Азбука коммунизма*. Популярное объяснение программы Российской Коммунистической партии большевиков. М., Госиздат, 1920, 341 стр. (РКП(б)). — 192 - 193, 255 - 256.

[*Búp-nốp, A. và những người khác*] *Về công đoàn*. (Đề cương của nhóm các đồng chí tán thành cương lĩnh tập trung dân chủ). — [Бубнов, А. и др.] *O профсоюзах*. (Тезисы группы товарищей, стоящих на платформе демократического централизма). — «Правда», М., 1921, № 10, 16 января, стр. 1 - 2. — 297, 301 - 302, 303, 494.

*Bức thư tháng Giêng* — Январское обращение — xem Thư gửi đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản Nga.

*Sa-mê-nép, L. B. Về vai trò và tầm quan trọng của công đoàn*. (Báo cáo và lời bế mạc tại phiên họp của Ban chấp hành Mát-xcơ-va Đảng cộng sản Nga ngày 17 tháng Giêng 1921). — Каменев, Л. Б. *O роли и значении профсоюзов*. (Доклад и заключительное слово на заседании Московского комитета РКП 17 января 1921 г.). М., Изд. бюро фракции МГСПС, 1921. 24 стр. (Только для членов РКП). — 300.

*Các nghị quyết [đã được thông qua tại Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga. 1920]*. — Резолюции, [принятые на IX Всероссийской конференции РКП (б). 1920 г.]. — «Известия ЦК РКП (б)», М., 1920, № 24, 12 октября, стр. 2 - 5. — 41, 53 - 55.

*Các nghị quyết và quyết định của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga*. — Резолюции и постановления IX съезда РКП. — В кн.: *Девятый съезд Российской Коммунистической партии*. Стеногр. отчет.

(29-го марта - 4 апреля 1920 г.). М., Госиздаг, 1920, стр. 369 - 397. (РКП(б)). — 11, 12, 332.

[*Các nghị quyết và quyết định của Đại hội II Quốc tế cộng sản. 1920*]. — [Резолюции и постановления второго конгресса Коминтерна. 1920 г.]. — В кн.: *2-й конгресс Коммунистического Интернационала*, 1921, стр. 542 - 658. — 316.

*Các nghị quyết của hội nghị đảng* — Резолюции партийного совещания. — В кн.: Приложение к бюллетеню VIII съезда Советов, посвященное партийному совещанию по вопросам народного образования. Изд. ВЦИК. М., 10 января 1921, стр. 12 - 15. — 403.

*Các phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ*. Phiên họp chiều ngày 23 tháng Giêng. — Заседания фракции РКП (большевиков) 2-го Всероссийского съезда горнорабочих. Вечернее заседание 23-го января. — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921, № 1, 25 января, стр. 1 - 4. — 319, 320, 322, 324, 381.

*Các phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ*. Phiên họp sáng ngày 24 tháng Giêng. — Заседание фракции РКП (большевиков) 2-го Всероссийского съезда горнорабочих. Утреннее заседание 24-го января. — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921, № 2, 26 января, стр. 2 - 4. — 319, 375 - 376, 381.

*Cri-txơ-man, L. Về kế hoạch kinh tế*. — Крицман, Л. *O хозяйственном плане*. — «Экономическая Жизнь», М., 1920, № 281, 14 декабря, стр. 1; № 289, 23 декабря, стр. 1; 1921, № 28, 9 февраля, стр. 2; № 34, 16 февраля, стр. 1; № 38, 20 февраля, стр. 1. — 425.

*Cu-ra-ép, V. V. Đổ hạt giống vào các kho công cộng*. — Кураев, В. В. *Ссыпка семян в общественные амбары*. — «Правда», М., 1920, № 286, 19 декабря, стр. 1; № 287, 21 декабря, стр. 1; № 288, 22 декабря, стр. 1. — 179, 227.

\* *Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga*. Đã được thông qua tại Đại hội VIII của đảng họp từ ngày 18 - 23 tháng Ba 1919. —

\* Một hoa thị chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Программа Российской Коммунистической партии (большевиков), Принята 8-м съездом партии 18 - 23 марта 1919 г. М. — Пг., «Коммунист», 1919. 24 стр. (РКП(б)). — 39, 94 - 95, 192, 193, 197, 203, 210, 211, 255, 282, 299, 319 - 320, 322, 324, 369, 372, 373 - 375, 381, 400, 404, 412 - 413, 414 - 415, 420, 434, 488, 494, 497 - 498, 500, 510, 514, 527.

[*Cương lĩnh của phái "đối lập công nhân"*]. — [Платформа «рабочей оппозиции»]. — В кн.: О роли профессиональных союзов в производстве. Доклады тт. Зиновьева и Троцкого, речь т. Ленина, содоклады тт. Бухарина, Ногина, Шляпникова и Рязанова и заключительные слова тт. Троцкого и Зиновьева на соединенном заседании делегатов 8-го съезда Советов, ВЦСПС и МГСПС — членов РКП 30-го декабря 1920 г. М., 1-я Образцовая тип. МСНХ, 1921, стр. 59 - 61. (Бюро фракции РКП ВЦСПС. Только для членов РКП). — 293.

[*Di-nô-vi-ép, G. E.] Báo cáo của đồng chí Di-nô-vi-ép tại Nhà hát lớn về đại hội Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức ở Han-lơ.* — [Зиновьев, Г. E.] Доклад тов. Зиновьева в Большом театре о съезде независимых в Галле. — «Правда», М., 1920, № 245, 2 ноября, стр. 2. — 4.

— *Những nhiệm vụ mới của đảng ta.* (Từ hoàn cảnh chiến tranh chuyển sang xây dựng kinh tế). Diễn văn đọc tại cuộc họp chung của các đảng viên, đảng viên dự bị và những người cảm tình đảng tại khu phố Pê-tơ-rô-grát ngày 28 tháng Giêng 1920. — *Новые задачи нашей партии.* (От войны к хозяйству). Речь, произнесенная на общем собрании членов партии, кандидатов и сочувствующих Петербургского района 28 января 1920 г. Пг., Госиздат, 1920. 31 стр. — 350.

*Dự luật do Hội đồng bộ trưởng dân ủy đệ trình lên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để đưa ra thông qua tại Đại hội các Xô-viết toàn Nga.* Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân. — *Законопроект, внесенный СНК в Президиум ВЦИК для внесения на Всероссийский съезд Советов.* О мерах укрепления и развития крестьянского сельского хозяйства. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 281 (1128), 14 декабря,

стр. 3 - 4. — 94, 177, 178, 179, 181, 184, 220, 221, 224, 226, 227 - 228, 229 - 230, 231, 235, 236, 237 - 238, 477.

*Dự luật về ruộng đất— Аграрный проект — xem Dự luật do Hội đồng bộ trưởng dân ủy đệ trình lên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để đưa ra thông qua tại Đại hội các Xô-viết toàn Nga.*

*Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn (do nhóm các ủy viên Ban chấp hành trung ương và tiểu ban công đoàn trực thuộc Ban chấp hành trung ương đưa ra thảo luận tại Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga).* — *Проект постановления X съезда РКП по вопросу о роли и задачах профсоюзов, (внесенный на рассмотрение ЦК РКП группой членов цк и членов профкомиссии при ЦК).* — «Правда», М., 1921, № 11, 18 января, стр. 1 - 2. — 297.

\* *Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn do nhóm các ủy viên Ban chấp hành trung ương và tiểu ban công đoàn trực thuộc Ban chấp hành trung ương đưa ra thảo luận tại Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Nga.* — *Проект постановления X съезда РКП по вопросу о роли и задачах профессиональных союзов, внесенный на рассмотрение ЦК РКП группой членов ЦК и членов профессиональной комиссии при ЦК.* М., Моск. Совет р., к. и к. д., 1921. 23 стр. (РСФСР). — 297, 317, 342.

*Đại hội VIII của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* — *VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков).* Москва, 18 - 23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 294 - 306. (РКП(б)). — 220.

*Đại hội VIII toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Hồng quân và Cô-dắc.* Tường thuật tốc ký (ngày 22 - 29 tháng Chạp 1920). *Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов.* Стеногр. отчет. (22 - 29 декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921. 299 стр. (РСФСР). — 143, 191, 192 - 193, 194 - 200, 201, 202 - 203, 212, 214 - 215, 217, 218 - 219, 234, 239, 242, 245, 267, 314, 324, 423, 430, 432, 535.

*Đảng đoàn cộng sản thuộc Ban thường vụ Pê-tơ-rô-grát trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt*

- và đường thủy. — От коммунистической фракции Петроградского бюро Цектрана. — В кн.: Бухарин, Н. И. О задачах профсоюзных союзов. (Содоклад, прочитанный на собрании активных работников Петроградской организации РКП 3 января 1921 года.) Изд. коммунистич. фракции Петроградского бюро Цектрана. Пг., 1921, стр. 2. — 360.
- Đạo luật cơ bản về xã hội hóa ruộng đất.* [Ngày 27 tháng Giêng (9 tháng Hai) 1918]. — *Основной закон о социализации земли.* [27 января (9 февраля) 1918 г.]. — «Известия ЦИК Советов Крестьянских, Рабочих и Солдатских Депутатов и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1918, № 28 (292), 19 (6) февраля, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 224, 225.
- Đề cương của Đại hội II Quốc tế cộng sản về vai trò của chính đảng — Тезисы II конгресса Коминтерна о роли политической партии — хет Nghị quyết về vai trò của đảng cộng sản trong cách mạng vô sản...*
- Điện khí hóa khu vực Cáp-ca-dơ.* Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — *Электрификация Кавказского района.* Сост. Гос. комис. по электрификации России. М., 1920. 49 стр.; 1 л. карт. (Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 38, 429.
- Điện khí hóa khu vực miền Nam.* Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — *Электрификация Южного района.* Сост. Гос. комис. по электрификации России. М., 1920. 66 стр.; 3 л. карт. (Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 38, 429.
- Điện khí hóa khu vực Tây Xi-bi-ri.* Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — *Электрификация Западной Сибири.* Сост. Гос. комис. по электрификации России. М., 1920. 24 стр.; 1 л. карт. (Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 38, 429.
- Điện khí hóa khu vực Trung tâm công nghiệp.* Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — *Электрификация Центрально-Промышлен. района.* Сост. Гос. комис. по электрификации России. М., 1920. 118 стр.; 1 л. карт. (Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 38, 428.
- Điện khí hóa khu vực Tuốc-ke-xtan.* Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — *Электрификация Туркестанского района.* Сост. Гос. комис. по электрификации России. М., 1920. 37 стр.; 1 л. карт. (Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 38, 429.

- Điện khí hóa khu vực U-ran.* Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — *Электрификация Уральского района.* Сост. Гос. комис. по электрификации России. М., 1920. 26 стр.; 1 л. карт. (Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 38, 429.
- Điện khí hóa khu vực ven sông Vôn-ga.* Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — *Электрификация Приволжского района.* Сост. Гос. комис. по электрификации России. М., 1920. 45 стр.; 1 л. карт. (Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 38, 429.
- Điều lệ Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* — *Устав Российской Коммунистической партии (большевиков).* М., Госиздат, 1920. 16 стр. (РСФСР). — 240, 241.
- Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản.* — *Условия приема в Коммунистический Интернационал.* — «Коммунистический Интернационал», М. - Пг., 1920, № 13, 28 сентября, стлб. 2387 - 2392. — 124.
- Đồ-ble, Ph. E. Mạng lưới thư viện hiện nay.* — Доблер, Ф. Э. Современная библиотечная сеть. — «Правда», М., 1921, № 24, 4 февраля, стр. 2 - 3. — 415.
- «*Đời sống kinh tế*», Mát-xcơ-va. — «Экономическая Жизнь», М., 1920, № 243, 30 октября, стр. 4. — 184, 477.
- 1920, № 281, 14 декабря, стр. 1; № 289, 23 декабря, стр. 1; 1921, № 28, 9 февраля, стр. 2; № 34, 16 февраля, стр. 1; № 38, 20 февраля, стр. 1. — 425.
- 1921, № 37, 19 февраля, стр. 2. — 425.
- 1921, № 38, 20 февраля, стр. 2. — 425.
- «*Éc-tô-ba*» («*Thống nhất*»), Ti-phlít. — «*Эртоба*» («*Единство*»), Тифлис, 1920, № 247, 30 октября, стр. 2 - 3; № 248, 31 октября, стр. 2 - 3. На груз. яз. — 87.
- [*Em-sa-nốp, A. I. và Tơ-rốt-xki, L. Đ.*] *Các đề cương báo cáo về công tác vận tải của đồng chí Em-sa-nốp và đồng chí Tơ-rốt-xki.* — [Емшанов, А. И. и Троцкий, Л. Д.] *Тезисы по докладу о транспорте т. Емшанова и т. Троцкого.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 288 (1135), 22 декабря, стр. 1 - 2. — 187, 188.



*Giáo dục kỹ thuật tổng hợp hay kỹ thuật chuyên khoa.* (Trao đổi với phó tổng cục trưởng Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp đồng chí O. I-u. Smít). — *Политехническое или монотехническое образование.* (Беседа с зам. пред. Главпрофобра тов. O. Ю. Шмидтом). — В кн.: Приложение к бюллетеню VIII съезда Советов, посвященное партийному совещанию по вопросам народного образования. Изд. ВЦИК. М., 10 января 1921, стр. 4 - 5. — 404.

[*Gióoc-đa-ni-a, N. N.*] *Báo cáo của Gióoc-đa-ni-a.* (Tại Đại hội lần thứ hai của Đội cận vệ nhân dân ngày 26 tháng Mười). (Bản báo cáo tốc ký). — [*Jordania, H. H.*] *Доклад Н. Жордания.* (На втором съезде Народной гвардии 26 октября). (Стенографический отчет). «Эртоба» («Единство»), Тифлис, 1920, № 247, 30 октября, стр. 2 - 3; № 248, 31 октября, стр. 2 - 3. На груз. яз. — 87.

*Goóc-bu-nớp, I. Ph.* *Tại trạm bưu điện.* — *Горбунов, И. Ф.* *На почтовой станции.* — 302.

*Gri-bô-ê-đờp, A. X.* *Khớ vì khôn.* — *Грибоедов, А. С.* *Горе от ума.* — 272.

*Gu-xép, X. I.* *Kế hoạch kinh tế thống nhất và bộ máy kinh tế thống nhất.* — *Гусев, С. И.* *Единый хозяйственный план и единый хозяйственный аппарат.* Харьков, изд-во Поюжа, 1920. 72 стр.; 1 л. схем. — 190, 203, 204, 478.

\* — *Những vấn đề trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế.* (Về những đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga). Các tài liệu chuẩn bị cho Đại hội IX Đảng cộng sản Nga. — *Очередные вопросы хозяйственного строительства.* (О тезисах ЦК РКП). Материалы к 9-му съезду РКП. Изд. РВС Кавказфронта. Б. м., тип. штаба Кавказского фронта, [1920]. 30 стр. — 190, 204.

*Hiếp pháp (Đạo luật cơ bản) của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga.* — *Конституция (Основной закон) Российской Социалистической Федеративной Советской Республики.* Опубликована в 151 «Известий Всерос. Центр. Исп. Комитета» от 19 июля 1918 г. М., Гиз 1919. 16 стр. (РСФСР). — 124, 206, 217, 385, 387, 464.

*Hội nghị toàn Nga của Đảng cộng sản Nga.* Phiên họp buổi sáng 24 tháng Chín. Báo cáo về việc chấn chỉnh đảng. — *Всероссийская*

*конференция РКП.* Утреннее заседание 24-го сентября. Доклад об оздоровлении партии. — «Правда», М., 1920, № 215, 28 сентября, стр. 1 - 2. — 340.

*Hội nghị toàn Nga của Đảng cộng sản Nga.* (Phiên họp ngày 23 tháng Chín). — *Всероссийская конференция РКП.* (Заседание 23-го сентября). — «Правда», М., 1920, № 213, 25 сентября, стр. 1 - 2. — 44.

*Hội nghị đảng về các vấn đề giáo dục quốc dân.* [Tường thuật]. — *Партийное заседание по вопросам народного образования.* [Отчёт]. — В кн.: Приложение к бюллетеню VIII съезда Советов, посвященное партийному совещанию по вопросам народного образования. Изд. ВЦИК. М., 10 января 1921, стр. 8 - 12. — 403.

[*I-gna-tốp, G. và những người khác*] *Nhiệm vụ trước mắt của công đoàn.* — [*Игнатов, Г. и др.*] *Очередные задачи профессиональных союзов.* — «Правда», М., 1921, № 12, 19 января, стр. 2. — 298.

\* *Kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga.* Báo cáo của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga đọc tại Đại hội VIII các Xô-viết. — *План электрификации РСФСР.* Доклад 8-му съезду Советов Государственной комиссии по злек-трификации России. М., Гостехиздат, 1920. 669 стр. разд. паг.; 14 л. схем и карт. (РСФСР. Науч.-техн. отд. ВСНХ). — 36, 37, 38, 84, 88, 134 - 135, 192, 193, 195, 196 - 198, 232, 242 - 243, 244, 426, 427 - 430. 432. 434. 478 - 479.

*Kinh nghiệm cải cách giáo dục ở U-cra-i-na.* (Tọa đàm với đồng chí Grin-cô, bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục U-cra-i-na.) — *Украинский опыт реформы просвещения.* (Беседа с наркомом просвещения Украины тов. Гринько). — В кн.: Приложение к бюллетеню VIII съезда Советов, посвященное партийному совещанию по вопросам народного образования. Изд. ВЦИК. М., 10 января 1921, стр. 7 - 8. — 403.

*La-rin, I-u.* *Các phương pháp thảo kế hoạch kinh tế thống nhất.* — *Ларин, Ю.* *Методы разработки единого хозяйственного плана.* — «Экономическая Жизнь», М., 1921, № 38, 20 февраля, стр. 2. — 425.

*"Lao động cộng sản",* Mát-xcô-va. — «Коммунистический Труд», М., 1920, № 204, 23 ноября, стр. 3. — 48.

— 1920, № 207, 26 ноября, стр. 2. — 117.

- [Lê-nin, V. I.] *Bài phát biểu của đồng chí Lê-nin [tại Hội nghị các phân tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga].* — [Ленин, В. И.] *Выступление т. Ленина на собрании актива Московской организации РКП(б).* — «Красная Газета», Пг., 1920, № 275 (856), 7 декабря, стр. 1. Под общ. загл.: *Выгодны ли для нас концессии?* — 96, 112, 118, 120 - 121.
- *[Báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy về chính sách đối nội và đối ngoại tại Đại hội VIII các Xô-viết].* — [Доклад ВЦИК и СНК о внешней и внутренней политике на VIII съезде Советов]. — В кн.: *Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов.* Стеногр. отчет. (22 - 29 декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921, стр. 8 - 32. (РСФСР). — 143, 199 - 200, 201, 212, 217, 239, 267, 314.
- *Báo cáo của Ủy ban về các vấn đề dân tộc và thuộc địa tại Đại hội II Quốc tế cộng sản* — Доклад комиссии по национальному и колониальному вопросам на II конгрессе Коммунистического Интернационала — *xem Lê-nin, V. I.* *Diễn văn của đồng chí Lê-nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa tại Đại hội II Quốc tế cộng sản.*
- *[Báo cáo về công tác nông thôn ngày 23 tháng Ba 1919 tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga].* — [Доклад о работе в деревне 23 марта 1919 г. на VIII съезд РКП(б)]. — В кн.: *VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков).* Москва, 18 - 23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., "Коммунисту" 1919, стр. 294 - 306. (РКП (б)). — 220.
- *[Báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết đọc tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Tư 1918].* — [Доклад об очередных задачах Советской власти на заседании ВЦИК 29 апреля 1918 г.]. — В кн.: *Протоколы заседаний Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета 4-го созыва.* (Стеногр. отчет). М., Госиздат, 1920, стр. 206 - 219. (РСФСР). — 32 - 33.
- *Báo cáo về tô nhượng [tại Hội nghị các phân tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga. Ngày 6 tháng Chạp 1920]* — Доклад о концессиях [на собрании актива Московской организации РКП(б). 6 декабря 1920 г.] — *xem Lê-nin, V. I.* *Bài phát biểu của đồng chí Lê-nin tại Hội nghị các phân tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga.*

- *Báo cáo về tô nhượng trước đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết* — Доклад о концессиях на фракции РКП (б) VIII съезда Советов — *xem Lê-nin, V. I.* *Về tô nhượng.*
- *Báo cáo về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản trong đại hội* — Доклад о роли и задачах профессиональных союзов на заседании коммунистической фракции съезда — *xem Lê-nin, V. I.* *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ.*
- *Chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga gửi các đảng viên cộng sản trong Bộ dân ủy giáo dục (nhân việc cải tổ Bộ dân ủy).* — *Директивы ЦК РКП коммунистам — работникам Наркомпроса (в связи с реорганизацией комиссариата).* — «Правда», М., 1921, № 25, 5 февраля, стр. 3. — 403, 404, 405, 408, 409.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại hội nghị các bí thư chi bộ thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va.* — *Речь т. Ленина на собрании секретарей ячеек Московской организации.* — «Правда», М., 1920, № 269, 30 ноября, стр. 2. — 66 - 67.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại Hội nghị tỉnh Mát-xcơ-va.* — *Речь т. Ленина на московском губ. совещании.* — «Правда», М., 1920, № 232, 17 октября, стр. 3. — 92.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin [tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ].* — *Речь тов. Ленина [на заседании фракции РКП (б) II Всероссийского съезда горнорабочих].* — «Бюллетень 2-го Всероссийского Съезда Горнорабочих», М., 1921, № 1, 25 января, стр. 1- 2. — 319.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin [về các vấn đề dân tộc và thuộc địa tại Đại hội II Quốc tế cộng sản].* — *Речь тов. Ленина [по национальному и колониальному вопросам на II конгрессе Коммунистического Интернационала].* — «Вестник 2-го конгресса Коммунистического Интернационала», 1920, № 6, 7 августа, стр. 2, в ст.: 26 июля. Приложение к газ. «Правда», М., 1920, № 173, 7 августа. — 86.
- *Diễn văn tại Hội nghị các chủ tịch các ban chấp hành Xô-viết thôn, tổng, huyện của tỉnh Mát-xcơ-va* — *Речь на совещании председателей уездных, волостных и сельских исполнительных комитетов Мо-*

- сковской губернии — xem Lê-nin, V. I. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại Hội nghị tỉnh Mát-xcơ-va.
- Lê-nin, V. I. *Diễn văn tại Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga ngày 22 tháng Chín 1920* — Ленин, В. И. Речь на IX Всероссийской конференции РКП (б) 22 сентября 1920 г. — xem Lê-nin, V. I. Đồng chí Lê-nin nói về cuộc chiến tranh với Ba-lan và về nền chính trị thế giới.
- *Đồng chí Lê-nin nói về cuộc chiến tranh với Ba-lan và về nền chính trị thế giới*. (Tường thuật ngắn về diễn văn của đồng chí Lê-nin tại phiên họp thứ nhất Hội nghị toàn Nga Đảng cộng sản Nga). — Т. Ленин о войне с Польшей и мировой политике. (Краткий отчет о речи тов. Ленина на 1-м заседании Всеросс. конференции РКП). — «Правда», М., 1920, № 216, 29 сентября, стр. 1. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РКП. — 35.
- *Đồng chí Lê-nin tại Hội nghị toàn thể những người cộng sản khu Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê*. [Báo cáo]. — Тов. Ленин на общем собрании коммунистов Замоскворечья. [Доклад]. — «Правда», М., 1920, № 273, 4 декабря, стр. 4, в отд.: Партийная жизнь. — 61.
- \* — *Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết*. — *Очередные задачи Советской власти*. М., изд-во ВЦИК, 1918. 30 стр. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 32 - 33, 167 - 168, 476.
- *[Sáu luận đề về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết]*. — [Шесть тезисов об очередных задачах Советской власти]. — В кн.: Ленин, В. И. Очередные задачи Советской власти, М., изд-во ВЦИК, 1918, стр. 28 - 30, в предписании Президиума ВЦИК «Всем губернским, уездным, волостным Совдепам, всем, всем...» Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 167 - 168, 476.
- *Về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của đồng chí Tô-rôl-xki*. Diễn văn tại cuộc tranh luận của các thành viên thuộc đảng đoàn Đảng cộng sản Nga tại Đại hội VIII toàn Nga các Xô-viết ngày 30 tháng Chạp 1920. — *О профессиональных союзах, о текущем моменте и об ошибке тов. Троцкого*. Речь на дискуссионном собрании членов фракции РКП 8-го Всероссийского съезда Советов 30 декабря 1920 г. Пг., Госиздат, 1921. 32 стр. (РСФСР). — 291, 295 - 297, 312, 329 - 330, 345, 348, 354, 356, 508.
- *Về tô nhượng*. (Báo cáo trước đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết). — *О концессиях*. (Доклад на фракции РКП

- VIII-го съезда Советов). М., Госиздат, 1920. 29 стр. (РСФСР. Речи и беседы пропагандиста. № 18). — 143, 144 - 145, 200 - 201.
- [Lô-dốp-xki, X. A.] *Công đoàn ở nước Nga xô-viết*. — [Лозовский, С. А.] *Профессиональные союзы в Советской России*. Изд. ВЦСПС. М., 1920. 64 стр. Перед загл. авт.: А. Лозовский (С. А. Дридзо). — 252, 257, 488, 498.
- Lô-mốp, A. *Lời tựa [cho cuốn sách nhỏ "Về tô nhượng"]*. — Ломов. А. Предисловие [к брошюре «О концессиях»]. — В кн.: О концессиях. Декрет Совета Народных Комиссаров от 23 ноября 1920 г. Текст декрета. Объекты концессий. Карты. М., Госиздат, 1920, стр. 3 - 4. (РСФСР). — 96.
- Lu-na-tsác-xki, A. V. *Thay lời tựa [cuốn sách: "Năm 1917 - tháng Mười - 1920"]*. — Луначарский, А. В. Вместо предисловия (к книге: «1917 - октябрь - 1920»). — В кн.: 1917 - октябрь - 1920. (Краткий отчет). М., Госиздат, 1920, стр. 3 - 14. (РСФСР. Нар. ком. по просвещению). — 408.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. *Gia đình thần thánh, hay là Phê phán sự phê phán có tính chất phê phán*. Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn. Tháng Chín - tháng Mười một 1844. — Маркс, К. и Энгельс, Ф. *Святое семейство, или Критика критической критики*. Против Бруно Бауэра и компании. Сентябрь - ноябрь 1844. — 477.
- *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*. Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — *Манифест Коммунистической партии*. Декабрь 1847 г. - январь 1848 г. — 86.
- Mệnh lệnh của đồng chí Dô-phơ* — *Приказ тов. Зофа* — xem Thông báo của đồng chí V. I. Dô-phơ, ủy viên Ban lãnh đạo tối cao Tổng cục vận tải đường thủy tại Hội nghị các đại biểu...
- Mệnh lệnh gửi các tuyến đường thuộc mạng lưới đường sắt*. Ngày 22 tháng Năm 1920, số 1042. Kế hoạch sửa chữa đầu máy xe lửa trong nửa năm sau 1920. — *Приказ по дорогам всей сети*. 22 мая 1920 г., 1042. План ремонта паровозов на 2-ую половину 1920 г. — «Бюллетень Народного Комиссариата Путей Сообщения», М., 1920, 43, 22 мая, стр. 2 - 3, в отд.: Приказы и распоряжения по НКПС. — 188, 196.
- [Mi-li-u-tin, V. P.] *Các phương pháp thảo kế hoạch kinh tế thống nhất*. — [Милютин, В. П. Методы разработки единого хозяйственного

- плана]. — «Экономическая Жизнь», М., 1921, 37, 19 февраля, стр. 2. Под общ. загл.: Проблема единого хозяйственного плана. — 425.
- Năm 1917 - tháng Mười - 1920* (Báo cáo tóm tắt). — 1917 - октябрь - 1920. (Краткий отчет). М., Госиздат, 1920, 112 стр. (РСФСР. Нар. ком. по просвещению). — 408.
- Nê-lê-đin-xki - Mê-lê-tơ-ki, I-u. A. Bài ca ("Tôi đi ra bờ sông...")*. — Нелединский-Мелецкий, Ю. А. Песня («Выду я на реченьку...»). — 266.
- Nghị quyết của Ban chấp hành Mát-xơ-va*. [Trả lời "Thư gửi đảng" của đảng bộ Pê-tơ-rô-grát ngày 3 tháng Giêng 1921]. — Резолюция Московского Комитета. [Ответ на «Обращение к партии» Петроградской организации от 3 января 1921 г.]. — «Правда», М., 1921, № 7, 13 января, стр. 3. — 297, 329.
- Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đại biểu công nhân, binh sĩ, nông dân và Cô-dắc được thông qua tại phiên họp ngày 29 tháng Tư 1918 trên cơ sở bản báo cáo của đồng chí Lê-nin: "Về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết"*. — Резолюция Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета рабоч., солдат., крест. и казач. депутатов, принятая в заседании от 29-го апреля 1918 года, по докладу тов. Ленина «Об очередных задачах Советской власти». — В кн.: Ленин, В. И. Очередные Задачи Советской власти, М., изд-во ВЦИК, 1918, стр. 27. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 167, 168, 476.
- [Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga về vụ tranh cãi giữa những đảng viên cộng sản trong ngành vận tải đường thủy với đảng đoàn cộng sản tại hội nghị của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy. Đã được thông qua tại phiên họp toàn thể ngày 7 tháng Chạp 1920]*. — [Резолюция ЦК РКП по вопросу о конфликте между коммунистами-водниками и коммунистической фракцией совещания Цектрана. Принята в пленарном заседании 7-го декабря 1920 г.]. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 26, 20 декабря, стр. 3, в ст.: Отчет о работе ЦК РКП за время с 15 сентября по 15 декабря. — 260, 491.
- Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga về vụ tranh cãi giữa những đảng viên cộng sản trong ngành vận tải đường*

- thủy với đảng đoàn cộng sản tại hội nghị của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy. (Đã được thông qua tại phiên họp toàn thể ngày 7 tháng Chạp 1920)*. — Резолюция ЦК РКП по вопросу о конфликте между коммунистами-водниками и коммунистической фракцией совещания Цектрана. (Принята в пленарном заседании 7-го декабря 1920 г.). — В кн.: О роли профессиональных союзов в производстве. Доклады тт. Зиновьева и Троцкого, речь т. Ленина, содоклады тт. Бухарина, Ногина, Шляпникова и Рязанова и заключительные слова тт. Троцкого и Зиновьева на соединенном заседании делегатов 8-го съезда Советов, ВЦСПС и МГСПС — членов РКП 30 декабря 1920 г. М., 1-я Образцовая тип. МСНХ, 1921, стр. 78. (Бюро фракции РКП В ЦСПС. Только Для Членов РКП). — 341, 342.
- Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga về vụ tranh cãi giữa những đảng viên cộng sản trong ngành vận tải đường thủy với đảng đoàn cộng sản tại hội nghị của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy. (Đã được thông qua tại phiên họp toàn thể ngày 7 tháng Chạp 1920)*. — Резолюция ЦК РКП по вопросу о конфликте между коммунистами-водниками и коммунистической фракцией совещания Цектрана. (Принята в пленарном заседании 7-го декабря 1920 г.). — «Правда», М., 1920, 281, 14 декабря, стр. 2, в отд.: Партийная жизнь. — 258, 260, 266, 273, 277, 279, 291 -292, 293, 308 - 309, 344, 345 - 348, 350, 377 - 378, 499, 505.
- Nghị quyết của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về các báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga*. — Резолюция РСДРП по докладом ВЦИК и Совнаркома на 8-м Всероссийском съезде Советов. — В кн.: Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 - 29 декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921, стр. 54 - 57. (РСФСР). — 212, 215, 217.
- Nghị quyết của đảng đoàn Đảng cộng sản Nga về những nhiệm vụ của phong trào công đoàn [đã được Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 9 tháng Mười một 1920 thông qua]*. — Резолюция фракции РКП о задачах профдвижения, [принятая на пленуме ЦК РКП (б) 9 ноября 1920 г.]. — «Прав-

да», М., 1920, № 255, 13 ноября, стр. 2, в отд.: Профессиональное движение. Под загл.: 5-я Всеросс. конференция профсоюзов. — 260, 270, 291, 376 - 378, 491.

[*Nghị quyết của đảng đoàn Đảng cộng sản Nga về những nhiệm vụ của phong trào công đoàn đã được Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 9 tháng Mười một 1920 thông qua*]. — [Резолюция фракции РКП о задачах профдвижения, принятая на пленуме ЦК РКП (б) 9 ноября 1920 г.]. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 26, 20 декабря, стр. 2 - 3, в ст.: Отчет о работе ЦК РКП за время с 15 сентября по 15 декабря. — 260

*Nghị quyết của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng — Резолюция эсеров — xem* Tuyên bố của phái thiểu số trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.

*Nghị quyết của phái men-sê-vích — Резолюция меньшевиков — xem* Nghị quyết của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về các báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.

*Nghị quyết đã được hội nghị tỉnh thông qua theo báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản Nga. — Резолюция, принятая губконференцией по отчету о деятельности МК РКП. — «Коммунистический Труд», М., 1920, № 204, 23 ноября, стр. 3. Под общ. загл.: Московская губернская конференция РКП. (2-й день, 21 ноября). — 48.*

[*Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị của 10 ủy viên Ban chấp hành trung ương ngày 9 tháng Mười một 1920*]. [Резолюция принятая, на съездиании 10 членов ЦК 9 ноября 1920 г.] — В кн.: О роли профессиональных союзов в производстве. Доклады тт. Зиновьева и Троцкого, речь т. Ленина, содоклады тт. Бухарина, Ногина, Шляпникова и Рязанова и заключительные слова тт. Троцкого и Зиновьева на соединенном заседании делегатов 8-го съезда Советов, ВЦСПС и МГСПС — членов РКП 30-го декабря 1920 г. М., 1-я Образцовая тип. МСНХ, 1921, стр. 19 - 20. (Бюро фракции РКП ВЦСП. Только для членов РКП). — 290 - 291.

*Nghị quyết tháng Chạp — Декабрьская резолюция — xem* Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga về vụ tranh cãi giữa những đảng viên cộng sản trong ngành vận tải đường thủy với đảng

đoàn cộng sản tại hội nghị của Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy.

*Nghị quyết tháng Chín — Сентябрьская резолюция — xem* Những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng.

*Nghị quyết tháng Mười một — Ноябрьская резолюция — xem* Nghị quyết của đảng đoàn Đảng cộng sản Nga về những nhiệm vụ của phong trào công đoàn...

[*Nghị quyết về công việc của công đoàn đã được thông qua tại Hội nghị toàn thể tháng Chín của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. 1920*]. — [Резолюция о работе профсоюзов, принятая на сентябрьском Пленуме ЦК РКП (б). 1920 г.]. — «Известия ЦК РКП (б)», М., 1920, № 26, 20 декабря, стр. 2, в ст.: Отчет о работе ЦК РКП за время с 15 сентября по 15 декабря. — 260, 269 - 270.

*Nghị quyết về điện khí hóa nước Nga, đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII thông qua*. (Kỳ họp thứ nhất 2 - 7 tháng Hai 1920). — Резолюция об электрификации России, принятая Всероссийским Центральным Исполнительным Комитетом VII созыва. (1-я сессия 2 - 7 февраля 1920 г.). — «Бюллетени Государственной Комиссии по Электрификации России», М., 1920, № 1, 24 апреля, стр. 3. — 427, 478.

*Nghị quyết về vai trò của đảng cộng sản trong cách mạng vô sản [đã được thông qua tại Đại hội II Quốc tế cộng sản]*. — Резолюция о роли коммунистической партии в пролетарской революции, [принятая на втором конгрессе Коминтерна]. — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистич. Интернационала, 1921, стр. 568 - 579. — 250, 316.

"*Ngôi sao Nê-va*", Xanh Pê-téc-bua. — «Невская Звезда». Спб., 1912, № 17, 15 июля, стр. 1. — 365.

*Nhà tư bản tài chính Mỹ nói về Lê-nin*. — Американский финансист о Ленине. — «Коммунистический Труд», М., 1920, № 207, 26 ноября, стр. 2. — 117.

\* *Những cơ sở của dự án điện khí hóa khu vực miền Bắc*. Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga soạn. — Основания проекта электрификации Северного района. Сост. Гос. комис. по электрификации России. Пг., Науч. хим.- техн. изд., 1920, 74 стр.; 1 л. карт. (РСФСР. Науч.- техн. отд. ВСНХ). — 9, 38, 100, 428.

- "*Những dân tộc phương Đông*", Ba-su. — «Народы Востока», Баку. — 86.
- Những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng.* (Nghị quyết). — *Очередные задачи партийного строительства.* (Резолюция). — «Правда», М., 1920, № 219, 2 октября, стр. 1. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РКП. — 11, 39, 260, 324, 376, 377 - 378, 439 - 440, 491.
- "*Nông dân nghèo*", Mát-xơ-va. — «Беднота», М. — 18, 108, 411, 471.
- O-vi-đi. Những sự biến hóa.* — Овидий. *Метаморфозы.* — 504.
- Phụ trương bản tin của Đại hội VIII các Xô-viết về hội nghị của đảng bàn về các vấn đề giáo dục quốc dân.* — Приложение к бюллетеню VIII съезда Советов, посвященное партийному совещанию по вопросам народного образования. Изд. ВЦИК, М., 10 января 1921. 16 стр. — 403, 404.
- Pô-rốp, P. Một số con số về nền kinh tế nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và công cuộc xây dựng đất nước xô-viết.* — Попов, П. *Несколько цифр о хозяйстве РСФСР и советском строительстве.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 287 (1134), 21 декабря, стр. 3. — 184 - 185.
- Quy chế về các toà án kỷ luật đồng chí của công nhân* — Положение о рабочих дисциплинарных товарищеских судах - хет Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.
- Quy chế về Uỷ ban nhà nước về điện khí hoá nước Nga. (GOELRO).* — Положение о Государственной комиссии по электрификации России (ГОЭЛРО). — «Бюллетени Государственной Комиссии по Электрификации России». М., 1920, № 1, 24 апреля, стр. 4. — 427, 478.
- "*Quốc tế cộng sản*", Mát-xơ-va - Pê-tơ-rô-grát. — «Коммунистический Интернационал», М. - Пг., 1920, № 13, 28 сентября, стлб. 2387 - 2392. — 124.
- Quy định tạm thời về thưởng bằng hiện vật.* [Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 23 tháng Mười 1920]. — *Временное положение о натуральном премировании.* [Декрет СНК от 23 октября 1920 г.]. — «Экономическая Жизнь», М., 1920, № 243, 30 октября, стр. 4, в отд.: Официальный отдел. — 184, 477.

- Quyết định của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga [về chương trình nghị sự của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga].* — Постановление Президиума ВЦИК [о порядке дня VIII Всероссийского съезда Советов]. — «Правда», М., 1920, № 251, 9 ноября, стр. 1. — 36, 39.
- Quyết định của Đoàn chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và Hồng quân Mát-xơ-va ngày 13 tháng Chạp 1920 về việc thủ tiêu chợ Xu-kha-rép-ca.* — Постановление Президиума М. С. р., и к. д. от 13 декабря 1920 г. о ликвидации сухаревского рынка. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 218 (1128), 14 декабря, стр. 4, в отд.: Действия правительства. Местные распоряжения. — 194.
- Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ [về tờ nhượng.* Ngày 23 tháng Mười một 1920]. — Постановление Совета Народных Комиссаров [о концессиях. 23 ноября 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 265 (1112), 25 ноября, стр. 4, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 66.
- Quyết định của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về thành phần của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa* — Постановление ВСНХ о составе Государственной комиссии по электрификации — хет Trích biên bản phiên họp của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao ngày 21 tháng Hai 1920.
- Rút-du-tác, I-a. E. [Đề cương về vai trò sản xuất của công đoàn].* — Рудзутак, Я. Э. [Тезисы о производственной роли профсоюзов]. — В кн.: Ленин, В. И. О профессиональных союзах, о текущем моменте и об ошибке тов. Троцкого. Речь на дискуссионном собрании членов фракции РКП 8-го Всероссийского съезда Советов 30 декабря 1920 г. Пг., Госиздат, 1921, стр. 25 - 30. (РСФСР). — 345.
- [Đề cương về vai trò sản xuất của công đoàn]. — [Тезисы о производственной роли профсоюзов]. В кн.: Пятая Всероссийская конференция профессиональных союзов. (3 - 7 ноября 1920 г.). Стеногр. отчет. М., 1921, стр. 71 - 74. — 277 - 278, 290, 294, 301, 313, 347, 348, 351 - 352, 495, 508.
- Nhiệm vụ công đoàn trong sản xuất.* (Đề cương báo cáo của đồng chí Rút-du-tác). — *Производственные задачи профсоюзов.* (Тезисы до-

- клада т. Рудзутака). — «Правда», М., 1921, № 13, 21 января, стр. 2. — 345.
- Rư-cớp, A. I. Tình hình công nghiệp và các biện pháp khôi phục công nghiệp.* — Рыков, А. И. Положение промышленности и меры к ее восстановлению. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 287 (1134), 21 декабря, стр. 2 - 3. — 185, 478.
- Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về việc tập trung công tác thư viện ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga [ngày 3 tháng Mười một 1920].* — Декрет [СНК] о централизации библиотечного дела в РСФСР. [3 ноября 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 249 (1096), 6 ноября, стр. 4, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 409.
- Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy.* Về các tòa án kỷ luật đồng chí của công nhân (quy chế). [Ngày 14 tháng Mười một 1919]. — Декрет Совета Народных Комиссаров. О рабочих дисциплинарных товарищеских судах (положение). [14 ноября 1919 г.]. — «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства» М., 1919, № 56, 22 ноября, стр. 537, стр. 572 - 573. — 253, 278.
- Sắc lệnh về tô nhượng* — Декрет о концессиях — xem Về tô nhượng.
- "Sự thật", Mát-xcơ-va.* — «Правда», М. — 17, 67, 108, 152, 411, 412, 414, 471, 523.
- 1920, № 213, 25 сентября, стр. 1 - 2. — 43.
- 1920, № 215, 28 сентября, стр. 1 - 2. — 340.
- 1920, № 216, 29 сентября, стр. 1. — 35.
- 1920, № 219, 2 октября, стр. 1. — 11 - 12, 39 - 40, 260, 324, 376, 377 - 378, 439 - 440, 491.
- 1920, № 232, 17 октября, стр. 3. — 92.
- 1920, № 245, 2 ноября, стр. 2. — 4.
- 1920, № 251, 9 ноября, стр. 1. — 36, 39 - 40.

- 1920, № 255, 13 ноября, 2, стр. 2. — 260, 271, 291, 376 - 378, 491.
- 1920, № 269, 30 ноября, стр. 2. — 66 - 67.
- 1920, № 271, 2 декабря, стр. 1. — 89 - 90.
- 1920, № 272, 3 декабря, стр. 1. — 89 - 90.
- 1920, № 273, 4 декабря, стр. 1, 4. — 89 - 90.
- 1920, № 274, 5 декабря, стр. 1. — 67, 89 - 90.
- 1920, № 275, 7 декабря, стр. 1. — 89 - 90.
- 1920, № 278, 10 декабря, стр. 1. — 89 - 90.
- 1920, № 279, 11 декабря, стр. 1. — 89 - 90.
- 1920, № 281, 14 декабря, стр. 2. — 258, 260, 266, 273, 277, 279, 291 - 292, 293, 308 - 309, 344 - 345, 348, 350 - 378, 499, 505.
- 1920, № 286, 19 декабря, стр. 1; № 287, 21 декабря, стр. 1; № 288, 22 декабря, стр. 1. — 179, 227.
- 1921, № 5, 11 января, стр. 2 - 3. — 347.
- 1921, № 7, 13 января, стр. 3. — 297 - 298, 329, 491.
- 1921, № 9, 15 января, стр. 3. — 307.
- 1921, № 10, 16 января, стр. 1 - 3. — 293, 297 - 298, 300 - 301, 302, 303, 362, 364, 366, 495, 507 - 508.
- 1921, № 11, 18 января, стр. 1 - 2. — 297.
- 1921, № 12, 19 января, стр. 2. — 298.
- 1921, № 13, 21 января, стр. 2. — 345.
- 1921, № 15, 25 января, стр. 3. — 380.
- 1921, № 24, 4 февраля, стр. 2 - 3. — 415.
- 1921, № 25, 5 февраля, стр. 3. — 403, 404, 405, 408, 409.
- 1921, № 35, 17 февраля, стр. 1. — 456.
- 1921, № 43, 26 февраля, стр. 1. — 456.

- "*Sự thật Pê-tơ-rô-grát*". — «Петроградская Правда», 1921, № 4, 6 января, стр. 2. — 297, 329.
- Sự tổ chức mới việc giáo dục xã hội.* (Tọa đàm với đồng chí A. V. Lu-na-tsác-xki, bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục). — *Новая постановка социального воспитания.* (Беседа с наркомом по просвещению тов. А. В. Луначарским). — В кн.: Приложение к бюллетеню VIII съезда Советов, посвященное партийному совещанию по вопросам народного образования. Изд. ВЦИК. М., 10 января 1921, стр. 1 - 2. — 403.
- "*Tập sắc luật và chỉ thị của Chính phủ công nông*", Mát-xcơ-va. — «Собрание Указаний и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1918, №№ 87-88, 10 декабря, ст. 905, стр. 1099 - 1114. — 98 - 99, 132, 147.
- 1919, № 56, 22 ноября, ст. 537, стр. 572 - 573. — 253, 278.
- Thông báo của đồng chí V. I. Đô-phơ, ủy viên Ban lãnh đạo tối cao Tổng cục vận tải đường thủy, tại Hội nghị các đại biểu Cục vận tải đường thủy tỉnh Ma-ri-ín-xơ ngày 3 tháng Năm 1920.* — Сообщение члена Верховной коллегии Главвода В. И. Зофа на совещании представителей Рупводоф Мариинской области водного транспорта 3-го мая 1920 г. — «Бюллетень Мариинского Областного Управления Водного Транспорта», Пг., 1920, № 5, 21 мая, стр. 1, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 343.
- Thư gửi đảng.* Tại cuộc họp các cán bộ tích cực của đảng bộ Pê-téc-bua Đảng cộng sản Nga ngày 3 tháng Giêng... đã thông qua bức thư sau đây gửi đảng. — *Обращение к партии.* На собрании активных работников Петербургской организации РКП 3 января... принято следующее обращение к партии. — «Петроградская Правда», 1921, № 4, 6 января, стр. 2. Подпись: Петербургская организация РКП. — 297, 329.
- Thư gửi đảng [của đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua tại cuộc họp tranh luận của đại diện các đảng bộ khu và thành phố ngày 3 tháng Giêng 1921].* — *Обращение к партии [Петроградской организации РКП(б), принятое на дискуссионном собрании представителей городских, районных партийных организаций 3 января 1921 г.]* — «Правда», М., 1921, № 7, 13 января, стр. 3, в отд.: Партийная жизнь. — 297, 298, 329, 491.

- "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân và binh sĩ và Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát*". — «Известия ЦИК Советов Крестьянских, Рабочих и Солдатских Депутатов и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1918, № 28 (292), 19 (6) февраля, стр. 3. — 224, 225.
- "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Cô-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va*". — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабочих и Красноарм. Депутатов». — 17, 108, 411, 414, 471, 253.
- 1920, № 157 (1004), 18 июля, стр. 1. — 201.
- 1920, № 249 (1096), 6 ноября, стр. 4. — 409.
- 1920, № 265 (1112), 25 ноября, стр. 4. — 66.
- 1920, № 281 (1128), 14 декабря, стр. 3 - 4. — 94, 177, 178, 179, 181, 184, 194, 220, 221, 224, 226, 227 - 228, 229 - 230, 231 - 235, 236, 237 - 238, 477.
- 1920, № 287 (1134), 21 Декабря, стр. 2 - 3. — 184 - 185, 478.
- 1920, № 288 (1135), 22 декабря, стр. 1 - 2. — 187, 188.
- "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga*", Mát-xcơ-va. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 24, 12 октября, стр. 2 - 5. — 41, 54 - 55.
- 1920, № 26, 20 декабря, стр. 2 - 3. — 260, 269 - 270, 491.
- \* *Tình hình công nghiệp dầu mỏ ở khu vực Ba-cu cuối năm 1920.* Báo cáo của phái viên Hội đồng lao động và quốc phòng công nông về việc khai thác và vận chuyển dầu mỏ. — *Положение нефтяной промышленности Бакинского района к концу 1920 года.* Доклад уполномоченного Совета Труда и Рабоче-Крестьянской обороны по добыче и вывозу нефти. Баку, «Азерцентропечать», 1920, 88 стр.; 3 л. прил. и карт. (Азербайдж. нефт. ком.). — 418, 419.
- Tối hậu thư của Anh và trả lời của chúng ta.* Thông báo của Bộ dân ủy ngoại giao. — *Ультиматум Англии и наш ответ.* От Народного комиссариата по иностранным делам. — «Известия ВЦИК Со-



- тов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 157 (1004), 18 июля, стр. 1. — 201.
- Tôm-xki, M. P. Quân sự hóa lao động.* — Томский, М. П. *Милитаризация труда.* — «Вестник Труда», М., 1920, № 1, октябрь, стр. 20 - 24. — 252, 257, 488.
- Tôn Đạt-tiên. Ý nghĩa xã hội của cách mạng Trung-quốc.* — Сун Ят-сен. *Социальное значение китайской революции.* — «Невская Звезда». Спб., 1912, № 17, 15 июля, стр. 1. — 365.
- [Tơ-rốt-xki, L. Đ.] Công đoàn và vai trò sau này của nó.* (Số thảo luận đề cương của đồng chí Tơ-rốt-xki đưa ra Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga ngày 9 tháng Mười một 1920). — *[Троцкий, Л. Д.] Профессиональные союзы и их дальнейшая роль.* (Первоначальный набросок тезисов, внесенный в Пленум ЦК РКП 9 ноября 1920 г. г. Троцкий). — В кн.: *Партия и союзы.* (К дискуссии о роли и задачах профсоюзов). Сборник статей и материалов под ред. Г. Зиновьева, Пг., Госиздат, 1921, стр. 354 - 360. (РСФСР). — 248, 271, 273, 277, 278, 279, 290 - 291, 292, 331 - 332, 490 - 491.
- *Dân chủ trong sản xuất.* — *Производственная демократия.* — «Правда», М., 1921, № 5, 11 января, стр. 2 - 3. — 347.
- *Thay lời tựa [cuốn sách "Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn". Ngày 25 tháng Chạp 1920].* — *Вместо предисловия [к книге «Роль и задачи профессиональных союзов». 25 декабря 1920 г.]*. — В кн.: *Троцкий, Л. Д. Роль и задачи профессиональных союзов (к 10-му съезду партии).* М., Госиздат, 1920, стр. 3. (РСФСР). — 329, 496 - 497.
- *Trả lời các đồng chí Pê-tơ-rô-grát.* — *Ответ петроградским товарищам.* — «Правда», М., 1921, № 9, 15 января, стр. 3, в отд.: *Партийная жизнь.* Под общ. загл.: *К дискуссии о профсоюзах.* — 337.
- *Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn (để chuẩn bị cho Đại hội X của đảng).* — *Роль и задачи профессиональных союзов (к 10-му съезду партии).* М., Госиздат, 1920. 32 стр. (РСФСР). — 248, 249, 251 - 252, 253, 254, 257, 258 - 259, 261, 262, 263, 265, 266, 267 - 269, 293, 296, 305 - 307, 309, 312, 313, 314, 321, 325 - 326, 329, 330 - 331, 332, 333, 334 - 335, 337 - 338, 344, 346 - 347, 348, 350 - 351, 355, 356, 359, 360 - 361, 365, 366, 368 - 369, 370 - 371, 372 - 373, 375 - 376, 377,

- 379, 487, 488 - 489, 490 - 491, 496, 497 - 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 509 - 510, 511 - 512, 513, 515 - 516, 518.
- Trích biên bản phiên họp của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao ngày 21 tháng Hai 1920* [Về thành phần của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa]. (Pê-tơ-rô-grát. 1361). — *Выписка из протокола заседания Президиума ВСНХ от 21 февраля 1920 года.* [О составе Государственной комиссии по Электрификации]. (П. 1361). — «Бюллетени Государственной Комиссии по Электрификации России», М., 1920, № 1, 24 апреля, стр. 3. — 192, 427, 478.
- "Truyền tin của Đại hội II Quốc tế cộng sản".* — «Вестник 2-го конгресса Коммунистического Интернационала», 1920, № 6, 7 августа, стр. 2. Приложение к газ. «Правда», М., 1920, 173, 7 августа. — 86.
- "Truyền tin lao động",* Mát-xơ-va. — «Вестник Труда», М., 1920, 1, октябрь, стр. 20 - 24. — 252, 257, 488.
- Tuyên bố của phái thiểu số trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.* — *Декларация меньшинства партии социалистов-революционеров на 8 Всероссийском съезде Советов.* — В кн.: *Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов, Стеногр. отчет.* (22 - 29 декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921, стр. 49 - 52. (РСФСР). — 212, 214 - 215, 217.
- Về báo cáo của đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki về điện khí hóa.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. 1920]. — *По докладу т. Кржижановского об электрификации.* [Резолюция, принятая на VIII Всероссийском съезде Советов. 1920 г.]. — В кн.: *Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет.* (22 - 29 декабря 1920 года) М., Госиздат, 1921, стр. 271 - 272. (РСФСР). — 423, 430, 432, 535.
- Về huân chương Lao động Cờ đỏ.* [Quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga 1920]. — *Об Ордене Трудового Красного Знамени.* [Постановление VIII Всероссийского съезда Советов. 1920 г.]. — В кн.: *Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет.*

(22 - 29) декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921, стр. 276. (РСФСР). — 234.

*Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. 1920]. — *O мерах укрепления и развития крестьянского сельского хозяйства.* [Резолюция, принятая на VIII Всероссийском съезде Советов. 1920 г.] — В кн.: Восьмой Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 - 29 декабря 1920 года). М., Госиздат, 1921, стр. 267 - 271. (РСФСР). — 245.

*Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. 1920]. — *Об очередных задачах хозяйственного строительства.* [Резолюция, принятая на IX съезде РКП (б). 1920 г.]. — В кн.: Девятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (29-го марта - 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920, стр. 371 - 383, (РКП (б)). — 252, 269, 273, 488.

\* *Về tô nhượng.* Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 23 tháng Mười một 1920. Văn bản sắc lệnh. Đối tượng tô nhượng. Các bản đồ. — *O концессиях.* Декрет Совета Народных Комиссаров от 23 ноября 1920 г. Текст декрета. Объекты концессий. Карты. М., Госиздат, 1920, 23 стр.; 3 л. карт. (РСФСР). — 82 - 83, 85, 86, 87, 92, 93 - 94, 96 - 102, 111, 128 - 129, 131, 132 - 134, 163, 164 - 165, 195, 199, 200, 459, 476.

\* *Về vai trò của công đoàn trong sản xuất.* Báo cáo của các đồng chí Di-nô-vi-ép và Tô-rốt-xki, diễn văn của đồng chí Lê-nin, tham luận của các đồng chí Bu-kha-rin, Nô-ghin, Sli-áp-ni-cốp và Ri-a-da-nốp và lời bế mạc của các đồng chí Tô-rốt-xki và Di-nô-vi-ép tại phiên họp liên tịch giữa các đại biểu của Đại hội VIII các Xô-viết, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va — các đảng viên Đảng cộng sản Nga ngày 30 tháng Chạp 1920. — *O роли профессиональных союзов в производстве.* Доклады тт. Зиновьева и Троцкого, речь т. Ленина, содоклады тт. Бухарина, Ногина, Шляпникова и Рязанова и заключительные слова тт. Троцкого и Зиновьева на соединенном заседании делеатов 8-го съезда Советов, ВЦСПС и МГСПС — членов РКП 30-го декабря 1920 г. М., 1-я Образцовая тип. МНСХ, 1921. 79 стр. (Бюро фракции РКП ВЦСПС. Только для

членов РКП). — 82, 83, 85, 86, 87, 92, 93 - 94, 96 - 102, 111, 128 - 129, 131, 132 - 134, 163, 164 - 165, 195, 199, 200, 459, 476.

*Về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn — O роли и задачах профсоюзов — xem Dự thảo nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản Nga về vấn đề vai trò và nhiệm vụ của công đoàn do nhóm các ủy viên Ban chấp hành trung ương và tiểu ban công đoàn trực thuộc Ban chấp hành trung ương đưa ra thảo luận tại Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga.*

*Về vấn đề công đoàn và tổ chức của công đoàn.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. 1920]. — *По вопросу о профессиональных союзах и их организации.* [Резолюция, принятая на IX съезде РКП (б). 1920г.] Вкн.: Девятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (29-го марта - 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920. стр. 383 - 387 . (РКП(б)). — 11 - 12, 252, 266, 488.

*[Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I.] Chúng ta cần tô nhượng để làm gì?*

— [Скворцов-Степанов, И. И.] Для чего нам нужны концессии? — «Правда», М., 1920, № 273, 4 декабря, стр. 1. Подпись: И. Степанов. — 89 - 90.

— *Có thể ký tô nhượng với ai? — Кому можно выдавать концессии? —* «Правда», М., 1920, № 275, 7 декабря, стр. 1. Подпись: И. Степанов. — 89 - 90.

— *Họ cần tô nhượng để làm gì? — Для чего им нужны концессии? —* «Правда», М., 1920, № 272, 3 декабря, стр. 1. Подпись: И. Степанов. — 89 - 90.

— *Không nên ký tô nhượng với ai? — Кому не следует выдавать концессии! —* «Правда», М., 1920, № 274, 5 декабря, стр. 1. Подпись: И. Степанов. — 67, 89 - 90.

— *Liệu tô nhượng có củng cố chế độ tư bản hay không? — Не упрочиваютли концессии капиталистического строя. —* «Правда», М., 1920, № 278, 10 декабря, стр. 1. Подпись: И. Степанов. — 89 - 90.

— *Về tô nhượng của nước ngoài. — Об иностранных концессиях. —* «Правда», М., 1920, № 271, 2 декабря стр. 1. Подпись: И. Степанов. — 89 - 90.

— *Về tô nhượng ở Cam-txát-ca. — O камчатских концессиях. —* «Правда», М., 1920, № 297, 11 декабря, стр. 1. Подпись: И. Степанов. — 89 - 90.

- Xô-rô-kin, P. và Rô-gốp, M. *Trung thu hay là thuế*. — Сорокин, П. и Рогов, М., *Разверстка или налог*. — «Правда», М., 1921, № 35, 17 февраля, стр. 1. — 456.
- *Trung thu hay là thuế*. — *Разверстка или налог*. — «Правда», М., 1921, № 43, 26 февраля, стр. 1. — 456.
- Xvi-đéc-xki, A. I. *Ba năm trên mặt trận lương thực*. — Свидерский, А. И. *Три года продовольственного фронта*. — В кн.: Три года борьбы с голодом. Краткий отчет о деятельности Народного комиссариата по продовольствию за 1919 - 20 год. М., 1920, стр. III - X. (Изд. отдел Наркомпрода). — 182 - 183.
- "*Ý chí nước Nga*", Пра-га. — «*Воля России*», Прага. — 394.
- [Ballod, K.] *Produktion und Konsum im Sozialstaat*. Mit einer Vorrede von K. Kautsky. Stuttgart, Dietz, 1898. 104 S. Tên tác giả: Atlantikus. — 430.
- *Der Zukunftsstaat*. Produktion und Konsum im Sozialstaat. 2. vollst. umgearb. Aufg. Stuttgart, Dietz, 1919, IV, 240 S. — 430.
- Dekret des Rates der Volkskommissare über Konzessionen [23. November 1920]*. — "Russische Korrespondenz", Berlin, 1921, Nr. 1 - 2, Januar - Februar, S. 86 - 87. — 128 - 129.
- Le Désastre de Crimée*. — "Le Temps", Paris, 1920, N. 21656, 16 novembre, p. 1, trong phần: Bulletin du Jour. — 22.
- Hard, W. *Raymond Robins' own Story, by William: with many Illustrations from Photographs*. New York - London, Harper, [1920]. 4, I, 248 p. — 68.
- Keynes, J. M. *The Economic Consequences of the Peace*. London, Macmillan, 1919. 279 p. — 81, 83 - 84.
- [*The Noten of the People's Commissar of Foreign affairs of the RSFSR to Curzon, Foreign Minister of Great Britain*, 1. Juli 1920]. — "Soviet Russia", New York, 1920, vol. III, No 7, August 14, p. 151 - 125, 162.
- Protokoll über die Verhandlungen des ausserordentlichen Parteitages in Halle*. Vom 12. bis 17. Oktober 1920. Berlin, "Freiheit", [1920]. 312 S. — 216.

- "*Russische Korrespondenz*", Berlin, 1921, Nr. 1 - 2, Januar - Februar, S. 86 - 87. — 128 - 129.
- "*Soviet Russia*", New York, 1920, vol. III, No 7, August 14, p. 151. — 125, 162.
- Spargo, J. *Bolshevism. The Enemy of Political and Industrial Democracy*. New York - London, Harper, 1919. 10, 389 p. — 29.
- "*The Greatets Failure in all History*". A Critical Examination of the Actual Workings of Bolshevism in Russia. New York - London, 1920. XVIII, 486 p. — 29.
- *The Psychology of Bolshevism*. New York, 1920. 150 p. — 29.
- *Russia as an American Problem*. New York - London, Harper, 1920. 10, 444 p. — 29.
- "*Le Temps*", Paris. — 22.
- 1920, N. 21656, 16 novembre, p. 1. — 22.
- Vanderlip, F. A. *What happened to Europe*. New York, Macmillan, 1920. XVIII, 188 p. — 74 - 75.

## BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

### A

*Aléch-xin-xki, G.A.* (sinh năm 1879) – khi bắt đầu hoạt động chính trị là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, đứng về phía những người bên-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, là người theo phái triệu hồi, là một trong những người tổ chức ra nhóm chống đảng "Tiến lên". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một người xã hội - số vanh, cộng tác viên của nhiều tờ báo tư sản. Năm 1917 gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. Đứng trên lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, vụ khống V. I. Lê-nin và những người bên-sê-vích. Tháng Tư 1918 chạy ra nước ngoài. Khi ở nước ngoài đã đứng về phe của những thế lực phản động cực đoan. – 29, 51.

*Ác-tem (Xéc-ghê-ép, Ph. A. \*)* (1883 - 1921) – nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đảng viên cộng sản từ năm 1901. Đã tham gia công tác cách mạng ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Khác-cốp, U-ran. Đã nhiều lần bị bắt. Giữa năm 1911 sang Úc. Trong thời kỳ ở nước ngoài đã tích cực tham gia vào phong trào công nhân Úc. Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, trở về Nga và làm bí thư Khu uỷ đảng bên-sê-vích gồm đảng bộ vùng mỏ Đôn-bát, các tỉnh Khác-cốp và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Đã tham gia tích cực cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức đấu tranh chống bọn phản cách mạng và bọn chiếm đóng Đức ở U-cra-i-na. Sau cách mạng là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà xô-viết Đô-nét-txơ - Cri-vôi Rô-gơ, là uỷ viên Ban

\* Chữ in ngả trong ngoặc là chỉ họ tên thực.

chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Trong những năm 1920 - 1921 là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, từ 1921 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân mỏ toàn Nga, uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Hy sinh trong khi tiến hành thử nghiệm toa tàu khí động trên tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Cuộc-xcơ. – 297, 317, 342.

*An-đrê-ép, A. A.* (1895 - 1971) – nhà hoạt động của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết; đảng viên từ năm 1914. Trong những năm 1915 - 1917 là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một trong những người tổ chức ra công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Trong những năm đầu của Chính quyền xô-viết tham gia công tác lãnh đạo công đoàn, đảng và nhà nước ở U-ran và U-cra-i-na. Trong những năm 1920 - 1922 là thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; trong những năm 1922 - 1927 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân đường sắt, 1924 - 1925 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; 1930 - 1931 là chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, 1931 - 1935 là bộ trưởng Bộ dân uỷ giao thông, từ 1932 đến 1952 là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ 1935 đến 1946 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ 1939 đến 1952 là chủ tịch Uỷ ban kiểm tra đảng trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ 1943 đến 1946 là Bộ trưởng Bộ dân uỷ nông nghiệp, từ 1946 đến 1953 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô, từ 1957 là chủ tịch Hội hữu nghị Xô - Trung. – 291, 294.

### B

*Ban-lôi (Ballod), Céc-lơ* (1864 - 1931) – nhà kinh tế thống kê, hoạt động khoa học và giáo dục tại Đức và Lát-vi-a. Từ 1905 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-lanh. Từ 1919 đến 1931 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Lát-vi-a. Là tác giả của nhiều công trình về các vấn đề kinh tế, trong đó có quyển "Der Zukunftsstaat" ("Nhà nước của tương lai"). – 430.

*Bô-gđa-chi-an, M. X.* – năm 1921 đã công tác trong ngành công nghiệp dầu mỏ, năm 1922 là quyền cục trưởng Cục công nghiệp nhiên liệu trung

ương, sau đó là phó chủ tịch ban lãnh đạo trung ương Tổng cục công nghiệp nhiên liệu. – 418, 531.

*Bri-u-kha-nốp, N. P.* (1878 - 1938) – nhà hoạt động Nhà nước xô-viết, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội từ 1902; từ 1904 là đảng viên bôn-xê-vích. Tham gia công tác đảng ở Ca-dan, Xim-biéc-xcơ, U-pha và một số thành phố khác của nước Nga. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành hợp nhất của đảng bộ U-pha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha. Tháng Mười 1917 là ủy viên Ủy ban cách mạng tỉnh U-pha. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là thứ trưởng rồi bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực, bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính, thứ trưởng Bộ dân ủy cung cấp, phó chủ tịch Ủy ban xác định mùa màng trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Tại đại hội XV và XVI của đảng, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. – 449.

*Brin-li-an-tơ, G. I-a.* – xem Xô-côn-ni-cốp, G. I-a.

*Bô-gu-xláp-xki, M. X.* (1886 - 1937) – vào đảng từ năm 1917, là công nhân xếp chữ.

Từ 1905 đến 1917 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Do-thái. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá I và thành viên của chính phủ U-cra-i-na. Từ 1920, công tác trong Tổng cục chính trị Bộ dân ủy giao thông ở Mát-xcơ-va, sau đó làm chủ tịch công đoàn công nhân in. Năm 1920 - 1921 ngã về phía cương lĩnh chống đảng của nhóm "tập trung dân chủ", rồi đi với phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1927 theo quyết định của Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, Bô-gu-xláp-xki đã bị khai trừ khỏi đảng. – 297.

*Bu-kha-rin, N. I.* (1888 - 1938) – vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1906; tham gia công tác tuyên truyền trong nhiều khu phố của Mát-xcơ-va. Năm 1911 ra nước ngoài. Năm 1915 Bu-kha-rin cộng tác với tạp chí "Người cộng sản" đứng trên lập trường phi mác-xít về vấn đề nhà nước, về chuyên chính vô sản, về quyền dân tộc tự quyết, v. v.. Tại Đại hội VI của đảng đã đưa ra một phương án phát triển cách mạng ngược với đường lối lê-nin-nít, xuất phát từ sự

phủ nhận liên minh của giai cấp công nhân với tầng lớp nông dân nghèo nhất.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ biên báo "Sự thật", là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; năm 1918 lãnh đạo nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian tranh luận về công đoàn trong đảng (1920 - 1921) lúc đầu còn giữ lập trường "đệm", sau ngã về nhóm Tơ-rốt-xki, từ năm 1928 đứng đầu nhóm đối lập cánh hữu trong đảng. Năm 1929 đã bị đưa ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1937 do hoạt động chống đảng nên bị khai trừ ra khỏi đảng. – 9, 145, 147, 192, 255, 258 - 260, 266, 267, 269, 270, 271 - 273, 277, 278, 279, 291, 292, 293 - 294, 295, 296, 297, 300, 301, 308 - 309, 313, 315, 329 - 383, 418, 488, 491, 492, 493, 494, 495, 510, 513, 517.

*Bu-ma-giơ-nui, Ê. Ô.* (sinh năm 1894) – đảng viên từ năm 1917. Tham gia công tác đảng ở Ô-rê-khô-vô - Du-ê-vô. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy lao động, là ủy viên Ban lao động khu U-ran thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1920 - 1921 công tác trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn đã đứng về phía cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Từ 1922 đến 1923 là bí thư tỉnh ủy Bri-an-xcơ, năm 1924 - 1925 là vụ trưởng Vụ tuyên truyền và cổ động, ủy viên Ban bí thư của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ 1926 là vụ phó Vụ báo chí thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1930 là người về hưu được trợ cấp đặc biệt. – 301.

*Bu-rốp-txép, M. V.* (1889 - 1954) – vào đảng năm 1905. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười công tác ở Xô-viết Mát-xcơ-va, làm giám đốc Sở lao động thành phố Mát-xcơ-va, ủy viên ban lãnh đạo Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va. Năm 1921 - 1922 làm vụ trưởng Vụ các dân tộc thiểu số thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là một thành viên tích cực của nhóm E. I-gna-tốp, tán thành những quan điểm của nhóm chống đảng "đối lập công nhân". Năm 1923 - 1924 đã đứng về phía phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1922 - 1936 công tác trong Bộ dân ủy ngoại giao nhưng không liên tục. Do tham gia vào phái đối lập Tơ-rốt-xít nên năm 1937 đã bị khai trừ ra khỏi đảng. – 298.

*Bun-lít* (Bullitt), *Uy-li-am Cri-schi-an* (sinh năm 1891) – nhà báo và nhà ngoại giao phản động Mỹ, là một trong những kẻ tích cực thi hành chính sách chống xô-viết của đế quốc Mỹ. Năm 1917 đứng đầu Cục thông tin Trung Âu của Bộ ngoại giao Mỹ. Năm 1918 - 1919 là tùy viên của đoàn đại biểu Mỹ tại Hội nghị hòa bình Pa-ri. Năm 1919 được Uyn-xon và Lô-ít Gioóc-giơ cử sang Liên-xô thi hành một sứ mệnh đặc biệt. Sau đó từ chức. Năm 1933 lại trở lại hoạt động ngoại giao. Năm 1933 - 1936 là đại sứ đầu tiên của Mỹ ở Liên-xô. Năm 1936 - 1941 là đại sứ ở Pháp. Trong thời gian ở Liên-xô và Pháp đã thi hành đường lối thù địch với Liên-xô. Năm 1942 - 1943, là phụ tá đặc biệt của bộ trưởng Bộ hàng hải Mỹ. Sau chiến tranh thế giới thứ hai là người ủng hộ tích cực chính sách "chiến tranh lạnh". – 116.

*Búp-nốp*, *A. X.* (1883 - 1940) – nhà hoạt động đảng và nhà nước nổi tiếng. Đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1903. Tham gia công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và một số thành phố khác ở Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đảng. Tham gia tích cực vào việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang. Từ 1918, giữ các chức vụ trọng yếu trong công tác đảng, xô-viết và quân đội. Đã tham gia vào nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả". Là thành viên của Chính phủ xô-viết U-cra-i-na, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận U-cra-i-na và quân khu Bắc Cáp-ca-dơ. Năm 1920 - 1921 đã gia nhập nhóm cơ hội chủ nghĩa "tập trung dân chủ". Năm 1922 - 1923 lãnh đạo Vụ tuyên truyền và cổ động thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1923 đã ký tên vào bản tuyên bố tư-rốt-kít của 46 người; sau lại tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa Tư-rốt-xki. Từ 1924, là cục trưởng Cục chính trị Hồng quân công nông, và là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô, năm 1925 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ 1929 đến 1937, là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Đã nhiều lần được bầu làm ủy viên chính thức và dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng. – 44, 60, 297.

*Ca-li-nin*, *M. I.* (1875 - 1946) – nhà hoạt động kiệt xuất của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1898. Công tác trong những tổ công nhân mác-xít bí mật đầu tiên và trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua do V. I. Lê-nin sáng lập. Là người tích cực tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Đã từng tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua, Ti-phlít, Rê-ven, Mát-xcơ-va và các thành phố khác ở Nga. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Năm 1912 được Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) của đảng bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng, sau đó được đưa vào Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ca-li-nin là một trong những người tổ chức tờ báo "Sự thật". Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Là người tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười 1917 tại Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm chủ tịch thành phố, sau đó phụ trách kinh tế thành phố Pê-tơ-rô-grát. Từ tháng Ba 1919 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ tháng Chạp 1922 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, từ 1938 là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ 1919 là ủy viên Ban chấp hành trung ương, từ 1926 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. – 206, 297, 317, 342.

*Ca-men-xki*, *A. D.* (1885 - 1938) – đảng viên từ năm 1917. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã tham gia công tác đảng, xô-viết và công đoàn: năm 1920 - 1921 là thứ trưởng Bộ dân ủy dân tộc trong chính phủ Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; năm 1921 - 1922 là bí thư khu ủy khu Đôn. Trong thời kỳ có cuộc tranh luận về công đoàn đã tham gia nhóm chống đảng "tập trung dân chủ"; năm 1925 - 1926 đứng về phái đối lập tư-rốt-kít. Năm 1922 - 1923 là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp. Từ 1927 đến 1933 là giám đốc Viện công nghiệp, từ 1933 đến 1936 là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy công nghiệp nhẹ; từ 1936 công tác trong Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. – 297.

*Ca-mê-nép* (*Rô-den-phen-đơ*), *L. B.* (1883 - 1936) – gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1901. Tham gia ban biên tập các báo "Người

vô sản" và "Sự thật". Tại Hội nghị VII (Hội nghị tháng Tư) toàn Nga Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, giữ lập trường nửa men-sê-vích đối với Chính phủ lâm thời và đối với vấn đề chiến tranh, chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tháng Mười 1917 đã lấy danh nghĩa cá nhân và danh nghĩa của Di-nô-vi-ép đăng trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" lời tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang; hành động này đã làm lộ quyết nghị mật của đảng và là một sự phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925 là một trong những người tổ chức ra phái "đổi lập mới"; năm 1926 là một trong những thủ lĩnh của khối Tư-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Năm 1927 bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng như một kẻ hoạt động tích cực của nhóm tư-rốt-kít đổi lập. Năm 1928 đã tuyên bố công nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn không chịu ngừng hoạt động chống đảng và năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được khôi phục đảng tịch. Năm 1934 do hoạt động chống đảng lại bị khai trừ khỏi đảng lần thứ ba. – 54, 126, 204, 297, 300, 317, 342, 382, 418.

*Ca-plun, B. G.* (sinh năm 1894) – đứng trong hàng ngũ đảng từ 1917. Năm 1918 - 1921 là thành viên ban lãnh đạo phòng quản lý của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, sau đó công tác trong Hội đồng kinh tế quốc dân Pê-tơ-rô-grát. Tháng Mười một 1921 vì tư tưởng địa vị và sự lạm dụng địa vị công tác nên đã bị khai trừ khỏi đảng theo quyết định của Ban thẩm tra nhân sự Pê-tơ-rô-grát của đảng. – 327.

*Ca-xi-an (Te-Ca-xpa-ri-an), X. I.* (1876 - 1938) – đảng viên từ 1905. Tham gia công tác cách mạng ở Da-cáp-ca-dơ, chủ biên tờ báo bôn-sê-vích bất hợp pháp đầu tiên "Ben-vô-ri Đđai-nơ" ("Tiếng nói công nhân"). Đã từng nhiều lần bị bắt và bị đi đày.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiếp tục công tác ở Da-cáp-ca-dơ. Năm 1920, được cử giữ chức chủ tịch đầu tiên của Ủy ban cách mạng Ác-mê-ni-a. Từ 1923 đến 1927 làm giám

đốc Trường đại học cộng sản Da-cáp-ca-dơ. Từ 1927 đến 1931 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Da-cáp-ca-dơ và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Ác-mê-ni-a, ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. – 65.

*Clê-măng-xô (Clemenceau), Gioóc-giơ Băng-gia-manh* (1841 - 1929) – nhà hoạt động chính trị và nhà nước Pháp, thủ lĩnh của Đảng cấp tiến trong nhiều năm. Từ 1876 là nghị sĩ. Năm 1906 - 1909, đứng đầu chính phủ Pháp. Để bảo vệ quyền lợi của bọn tư bản kéch xù, Clê-măng-xô đã thi hành chính sách đàn áp dã man đối với giai cấp công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên sô-vanh cuồng nhiệt. Từ tháng Mười một 1917 lại đứng đầu chính phủ Pháp, thực hiện chế độ chuyên chế quân sự ở trong nước. Là một trong những kẻ tổ chức và cổ vũ việc phong tỏa và can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Năm 1920 bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và rút lui khỏi hoạt động chính trị. – 81.

*Coóc-di-nốp, G. N.* (1886 - 1926) – đảng viên từ 1904, tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua, Ri-ga, Hen-xinh-pho, Mát-xcơ-va. Năm 1917 đã tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác đảng, xô-viết và kinh tế: ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Mát-xcơ-va, ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn năm 1920 - 1921, theo nhóm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa của E. I-gna-tốp, tán thành những quan điểm chống đảng của nhóm "đổi lập công nhân". Từ 1921 đến 1926 làm giám đốc nhà máy. – 199-200, 201, 298.

*Côn-tsắc, A. V.* (1873 - 1920) – đô đốc của hải quân Nga hoàng, theo chủ nghĩa quân chủ. Năm 1918 - 1919 là một trong những kẻ lãnh đạo chủ yếu của bọn phản cách mạng ở nước Nga, là tay sai của Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được sự ủng hộ của đế quốc Mỹ, Anh và Pháp, Côn-tsắc đã tự xưng là người chấp chính tối cao của nước Nga và cầm đầu chế độ chuyên chế quân sự của giai cấp tư sản - địa chủ ở U-ran, Xi-bi-ri và Viễn Đông. Những đòn tiến công của Hồng quân và sự lớn mạnh của phong trào du kích cách mạng đã dẫn tới sự diệt vong của bọn Côn-tsắc. Côn-tsắc bị bắt làm tù binh và, theo quyết định của Ủy ban

cách mạng Iéc-cút-xơ, đã bị xử bắn ngày 7 tháng Hai 1920. — 54, 81, 115, 116, 135, 170, 460.

*Cốp-pơ, V. L.* (1880 - 1930) — đảng viên từ 1917. Tham gia phong trào cách mạng từ 1898, hoạt động ở Khắc-cốp, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Pê-téc-bua. Tham gia việc chuyên chở bí mật báo "Tia lửa". Đã từng nhiều lần bị bắt và đi đày. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, bị động viên vào quân đội, năm 1915 - 1918 bị bắt làm tù binh ở Đức. Từ 1919 đến 1930 công tác trong hệ thống của Bộ dân ủy ngoại giao Liên-xô. — 16.

*Các-dơn (Curzon), Gioóc-giơ Na-ta-ni-en* (1859 - 1925) — huân tước, một nhà hoạt động nhà nước và ngoại giao phản động của Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng bảo thủ, đại diện cho những thế lực xâm lược nhất của chủ nghĩa đế quốc Anh. Năm 1898 - 1905 làm phó vương Ấn-độ, đã đàn áp dã man phong trào giải phóng dân tộc. Năm 1915 - 1918 giữ nhiều chức trong chính phủ và nghị viện. Năm 1919 - 1924 làm bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh. Là một trong những kẻ chủ yếu tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Ngày 12 tháng Bảy 1920, vào thời gian chiến tranh Nga - Ba-lan, đã đòi Chính phủ xô-viết đình chỉ cuộc tiến công của Hồng quân dọc theo tuyến mà Hội đồng tối cao của Đồng minh thừa nhận hồi tháng Chạp 1919 như là đường biên giới phía Đông của Ba-lan và về sau được mang tên là "giới tuyến" Cốc-dơn". Tháng Năm 1923 đã gửi cho Chính phủ xô-viết một tối hậu thư đầy tính chất khiêu khích (cái gọi là "tối hậu thư phía Đông của Ba-lan và về sau được mang tên là "Giới tuyến" Cốc-dơn"); đó là một âm mưu định tái diễn chính sách can thiệp chống Chính quyền xô-viết; bức tối hậu thư đã bị chính phủ và nhân dân Liên-xô kiên quyết bác bỏ. — 201.

*Cra-xin, L. B.* (1870 - 1926) — nhà hoạt động Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đứng về phía những người bôn-sê-vích. Là một người tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác tổ chức cung cấp của Hồng quân, là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp, bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông. Từ 1919 làm công tác ngoại giao. Từ 1920 làm bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương và đồng thời trong những năm 1921 - 1923 làm đại diện toàn quyền ở Luân-đôn, tham gia Hội nghị Giê-nơ và La Hay, từ 1924 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp;

từ 1925 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Anh. — 118 - 119, 124, 126, 418, 531.

*Cre-xtin-xki, N. N.* (1883 - 1938) — đảng viên từ 1903. Năm 1917, làm phó chủ tịch Ban chấp hành đảng bộ khu Ê-ca-tê-rin-bua và sau đó là chủ tịch Ban chấp hành đảng bộ khu U-ran của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Năm 1918 - 1921 làm bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga (từ năm 1919). Năm 1918 đã cùng với "những người cộng sản cánh tả" phản đối việc ký hòa ước Brét. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là người ủng hộ cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Từ 1921 đến 1930, là đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Đức, sau đó là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao Liên-xô. — 207, 278, 291, 376, 418.

*Cri-tơ-man, L. N.* (1890 - 1938) — nhà kinh tế học, đảng viên từ 1918. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác kinh tế; chủ tịch nhiều ban trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Hội đồng lao động và quốc phòng Liên-xô, phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Từ 1932 làm công tác nghiên cứu khoa học. — 425.

*Cri-xti, M. P.* (1875 - 1956) — tham gia công tác cách mạng từ 1893. Năm 1905 - 1906 đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, công tác ở thành phố Kéc-tơ, sau đó ở Pê-tơ-rô-grát. Từ 1918 đến 1926 là đặc phái viên của Bộ dân ủy giáo dục ở Pê-tơ-rô-grát, từ 1926 làm tổng cục phó Tổng cục khoa học. Từ 1928 đến 1937, làm giám đốc Nhà bảo tàng quốc gia Tơ-rê-chi-a-cốp; từ 1938 đến 1948 là người lãnh đạo nghệ thuật của Hội họa sĩ Mát-xcơ-va. — 327.

*Cơ-gi-gia-nốp-xki, G. M.* (1872 - 1959) — nhà hoạt động lão thành của Đảng cộng sản, một bác học xô-viết nổi tiếng, kỹ sư điện. Tham gia phong trào cách mạng từ 1893; cùng với V. I. Lênin, Cơ-gi-gia-nốp-xki là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương. Tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Xô-viết Mát-xcơ-va, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười



phụ trách việc khôi phục và phát triển ngành điện của Mát-xcơ-va. Năm 1920, theo sự ủy nhiệm của Lê-nin, Cơ-gi-gia-nốp-xki đã lãnh đạo Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga (GOELRO). Năm 1921 - 1930 lãnh đạo Ủy ban kế hoạch nhà nước, tham gia việc vạch ra kế hoạch phát triển nền kinh tế quốc dân Liên-xô năm năm lần thứ nhất, từ 1930 đến 1932 Cơ-gi-gia-nốp-xki lãnh đạo Tổng cục năng lượng của Bộ dân ủy công nghiệp nhiên liệu. Năm 1932 - 1936 làm chủ tịch Ban giáo dục cao đẳng thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô và thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Đã nhiều lần được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Năm 1929 được bầu làm viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Liên-xô; từ 1929 đến 1939 được bầu làm phó chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, giám đốc liên tục của Viện năng lượng thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, do chính đồng chí lập ra; là tác giả của nhiều công trình khoa học trong lĩnh vực năng lượng. — 9, 10, 242, 423.

*Cru-gơ, C. A.* (1873 - 1952) — chuyên gia kỹ thuật điện xô-viết. Từ 1905 dạy học ở Trường cao đẳng kỹ thuật Mát-xcơ-va; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, thành lập ra khoa kỹ thuật điện thuộc Trường cao đẳng kỹ thuật Mát-xcơ-va. Năm 1920 tham gia vạch kế hoạch GOELRO. Năm 1921 - 1930 làm giám đốc Trường đại học kỹ thuật điện toàn Liên-xô. Là tác giả của nhiều công trình trong lĩnh vực lý thuyết điện kỹ thuật. — 10.

*Crúp-xcai-a, N. C.* (1869 - 1939) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết; là bạn chiến đấu, là vợ và bạn của V. I. Lê-nin; đảng viên từ 1898. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ 1890 trong các nhóm sinh viên mácxít ở Pê-téc-bua, sau đó tiến hành công tác tuyên truyền về phong trào dân chủ - xã hội trong công nhân; năm 1895 gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tháng Tám 1896 bị bắt và bị kết án đi đày 3 năm, ở làng Su-sen-xcô-ê, rồi ở U-pha. Năm 1901 ra nước ngoài, làm thư ký ban biên tập tờ "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga làm thư ký ban biên tập của những tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên" và "Người vô sản"; trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất (1905 - 1907) làm bí thư Ban chấp hành trung ương đảng ở nước Nga, năm 1907 lại ra nước ngoài. Trong những năm chính quyền phản động thống trị, đã tích cực tham gia đấu

tranh với phái thủ tiêu và phái triệu hồi; sau Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1912), đã giúp V. I. Lê-nin chấn chỉnh lại những mối liên hệ với các tổ chức đảng ở trong nước, với báo "Sự thật" và đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV.

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 trở về Nga cùng Lê-nin, công tác trong Ban bí thư Ban chấp hành trung ương đảng; tích cực tham gia chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau cách mạng, là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục, từ 1921 lãnh đạo Tổng cục giáo dục chính trị; từ 1929 làm thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục. Bà viết nhiều công trình về các vấn đề giáo dục quốc dân, giáo dục cộng sản chủ nghĩa, các vấn đề về phong trào phụ nữ và thanh niên; là tác giả nhiều hồi ký về V. I. Lê-nin. Từ 1924 là ủy viên Ban kiểm tra trung ương, và từ 1927 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Bà là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô tất cả các khóa, là đại biểu và ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô khóa thứ nhất. — 282 - 285.

*Cu-ra-ép, V. V.* (1892 - 1938) — đảng viên từ 1914. Tham gia công tác đảng ở Pê-tơ-rô-grát, Pen-da, và trong binh sĩ trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới.

Là một trong những người tổ chức ra Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và binh sĩ Pen-da năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Pen-da, bí thư tỉnh ủy Pen-da. Năm 1918 tích cực tham gia vào việc dẹp tan cuộc bạo động phản cách mạng của quân Tiệp-khắc, sau đó tham gia công tác quân sự - chính trị trong Hồng quân. Từ tháng Ba 1920, là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó tham gia công tác lãnh đạo Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. — 179, 227.

*Cu-ra-nô-va, E. I-a.* (sinh năm 1891) — đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga; năm 1920 - 1921 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và binh sĩ tỉnh Mát-xcơ-va. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) đã ủng hộ nhóm chống đảng vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa của E. I-gna-tốp. — 298.

## D

*Di-nô-vi-ép (Ra-đô-mư-xlơ-xki), G. E.* (1883 - 1936) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1901. Từ 1908 đến tháng Tư 1917 sống ở nước

ngoài, tham gia ban biên tập báo "Người vô sản" và báo "Người dân chủ - xã hội", cơ quan trung ương của đảng. Từ Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã tỏ ra dao động, chống lại chủ trương khởi nghĩa vũ trang. Việc Ca-mê-nép lấy danh nghĩa cá nhân và danh nghĩa của Di-nô-vi-ép đăng trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" lời tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, là một hành động tiết lộ quyết nghị mật của đảng, là một hành động phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Di-nô-vi-ép đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia; năm 1925 là một trong những người tổ chức ra phái "đổi lập mới"; năm 1926 là một trong những thủ lĩnh khối Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Tháng Mười một 1927 vì hoạt động bè phái nên đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1928 Di-nô-vi-ép tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và đã được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng và năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được phục hồi. Năm 1934 do hoạt động chống đảng lại bị khai trừ lần thứ ba. — 4, 16, 291, 294, 297, 302, 317, 324, 338, 339 - 341, 343, 348, 350, 352, 353, 360, 365, 368, 371, 397, 459, 506, 508, 509, 511, 516.

*Dô-phơ*, V. I. (1889 - 1940) — nhà hoạt động quân sự và Nhà nước xô-viết, đảng viên từ 1913, đã tham gia nội chiến. Năm 1920 là ủy viên ban lãnh đạo, sau đó là tổng cục trưởng Tổng cục chính trị Bộ dân ủy vận tải đường thủy. Năm 1924 là chính ủy các lực lượng hải quân Liên-xô và tư lệnh các lực lượng hải quân của Hạm đội công nông đỏ, năm 1925 là tư lệnh kiêm chính ủy các lực lượng hải quân của Hạm đội công nông đỏ, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô. Năm 1927 - 1929 là ủy viên trong Bộ dân ủy giao thông và chủ tịch hạm đội tàu buôn xô-viết; từ 1930 là thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông; từ 1931 là thứ trưởng thứ nhất Bộ dân ủy vận tải đường thủy. — 343, 507 - 508, 511.

## Đ

*Đan* (*Guốc-vích*), Ph. I. (1871 - 1947) — một trong các thủ lĩnh của những người men-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, đã cầm đầu nhóm thủ tiêu ở nước ngoài. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một người xã hội - xô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa một, đã ủng hộ Chính phủ tư sản lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922, Đan bị trục xuất ra khỏi Liên-xô như là kẻ thù của Nhà nước xô-viết. — 216, 217 - 218, 219.

*Đê-ni-kin*, A. I. (1872 - 1947) — tướng trong quân đội Nga hoàng; trong thời kỳ can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến (1918 - 1920), là tay sai của bọn đế quốc Anh, Pháp và Mỹ; là tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang bạch vệ ở miền Nam nước Nga. Sau khi bị Hồng quân đánh tan (tháng Ba 1920) trốn ra nước ngoài. — 54, 135, 170, 387-388, 460.

*Đgiéc-gin-xki*, Ph. E. (1877 - 1926) — nhà hoạt động kiệt xuất của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết là đảng viên từ 1895. Là một trong những người tổ chức phong trào dân chủ - xã hội ở Ba-lan và Lit-va. Tham gia công tác đảng ở Ba-lan và Nga. Đã từng nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố: hơn 11 năm sống trong các nhà tù, bị khổ sai và đi đày. Từ Đại hội IV của đảng là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va.

Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Sau khi cách mạng thắng lợi, làm chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga chống phản cách mạng và hoạt động phá hoại. Đầu năm 1918 đã có lập trường sai lầm trong vấn đề ký hòa ước Brét. Năm 1921 được cử làm bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông và vẫn kiêm chức chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga và bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, từ 1924 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ tháng Sáu 1924 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản

(b) Nga và ủy viên Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — 207, 208, 218.

*Đó-ble, Ph. E.* (sinh năm 1890) — cán bộ thư viện. Từ 1911 làm việc trong các thư viện ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười công tác ở Ban thư viện thuộc Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va. Từ 1921 đến 1939 là cán bộ Bộ dân ủy giáo dục; trong nhiều năm liền đã phụ trách các lớp bồi dưỡng công nhân để đưa vào trường đại học thư viện. Từ 1940 bà là giáo viên các môn thư viện học ở Trường trung học thư viện Mát-xcơ-va. Năm 1956 về hưu. — 415.

*Đốt-xe, D. N.* (1882 - 1938) — đảng viên từ năm 1917; là công nhân khai thác dầu mỏ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ tịch ban lãnh đạo Tổng cục công nghiệp dầu mỏ thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phụ trách quản lý Công ty dầu mỏ, là đại diện của Công ty dầu mỏ ở Trung-quốc, đại diện thương mại của Liên-xô tại Ý. Từ 1928 đến 1937 là cục trưởng của Bộ dân ủy thương nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 418 - 420.

*Đráp-kin, I-a. Đ.* — xem Gu-xép, X. I.

*Đrít-dô, X. A.* — xem Lô-dốp-xki, X. A.

## E

*Em-sa-nốp, A. I.* (1891 - 1941) — đảng viên từ năm 1917, cán bộ ngành vận tải đường sắt. Năm 1917 - 1920 làm chủ tịch Ban chấp hành công đoàn đường sắt của Cục đường sắt tỉnh Péc-mơ, sau đó làm cục trưởng đường sắt đó. Năm 1920 - 1921 là bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông. Năm 1921 - 1922 là thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông. Về sau công tác trong các cơ quan của Bộ dân ủy giao thông. — 187.

## Ê

*Ê-rê-min* — đại biểu dự Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga. — 235.

## G

*Gioóc-đa-ni-a, N. N.* (1870 - 1953) — đảng viên dân chủ - xã hội, thủ lĩnh của phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư

sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít; năm 1918 - 1921 đứng đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a; từ 1921 là một tên bạch vệ lưu vong. — 461.

*Gôn-đen-đác, D. B.* — xem Ri-a-da-nốp Đ. B.

*Gôn-txơ-man, A. D.* (1894 - 1933) — tham gia phong trào cách mạng từ 1910; từ tháng Tư 1917 là đảng viên bên-sê-vích. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia công tác lãnh đạo công đoàn và kinh tế. Từ 1917 đến 1920 là ủy viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí. Năm 1920 - 1921 là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn là người ủng hộ cương lĩnh của Tô-rót-xki. Từ 1922 tham gia công tác có trọng trách trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Ban kiểm tra trung ương — Bộ dân ủy thanh tra công nông, Tổng cục hàng không dân dụng. — 294.

*Goóc-ki, Mác-xim (Pê-scốp, A. M.)* (1868 - 1936) — nhà văn vô sản vĩ đại, người đặt nền móng cho chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, người sáng lập nền văn học xô-viết. — 327.

*Grin-cô, G. Ph.* (1889 - 1938) — đảng viên từ 1919, trước đó đã từng ở trong Đảng của phái "Đấu tranh", một đảng theo chủ nghĩa dân tộc U-cra-i-na. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác ở U-cra-i-na. Được bầu vào chính phủ U-cra-i-na và là Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, đã giữ nhiều trọng trách: bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân Ủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na. Năm 1926 - 1929 làm phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Năm 1929 làm thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, từ 1930 đến 1937 làm bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính Liên-xô. — 285, 403.

*Gu-xép, X. I. (Đráp-kin, I-a. Đ.)* (1874 - 1933) — đảng viên bên-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1896 trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua; đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng truy lùng khủng bố. Trong những ngày tháng Mười 1917, là thư ký Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát; từ 1918 làm công tác chính trị trong Hồng quân; năm 1921 - 1923 là chủ nhiệm Cục chính trị và ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa; từ 1923 là thư ký Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Nga và là ủy viên ban lãnh đạo

Bộ dân ủy thanh tra công nông, từ 1925 là vụ trưởng Vụ báo chí thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1928 - 1933, là ủy viên dự khuyết Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản; là tác giả của các cuốn sách "Kế hoạch kinh tế thống nhất và bộ máy kinh tế thống nhất" (1920), "Những vấn đề trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế (về những đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga)" (1920) và một số tác phẩm khác về các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội. — 189 - 190, 202, 204, 478.

*Guốc-vích, Ph. I.* — xem Đan, Ph. I.

## H

*Hác-đinh* (Harding), *U-ô-ren* (1865 - 1923) — nhà hoạt động chính trị Mỹ, nhà báo. Năm 1921 - 1923, đại biểu của Đảng cộng hòa làm tổng thống nước Mỹ. — 79, 117.

*Hê-ghen* (Hegel), *Giôóc-giơ Vin-hem Phri-đrích* (1770 - 1831) — nhà triết học lớn nhất của Đức; là người theo chủ nghĩa duy tâm khách quan, một nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Công lao có ý nghĩa lịch sử của Hê-ghen là nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện phép biện chứng, một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Nhưng phép biện chứng của Hê-ghen còn mang tính chất duy tâm, về cơ bản nó gắn chặt với hệ thống triết học siêu hình, bảo thủ của ông ta. Về quan điểm chính trị, Hê-ghen là một người ủng hộ chế độ quân chủ - lập hiến.

Những tác phẩm chủ yếu của Hê-ghen là: "Hiện tượng học tinh thần", "Khoa học lô-gích", "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học", "Những bài giảng về lịch sử triết học" và v.v.. — 364.

## I

*I-a-cô-vlê-va, V. N.* (1885 - 1941) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1904. Đã làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va. Năm 1917 là bí thư Ban thường vụ đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm các công tác xô-viết và đảng: ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy nội vụ và Bộ dân ủy lương thực, chánh văn phòng Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga, bí

thư khu ủy Xi-bi-ri của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Năm 1918, tham gia nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn 1920 - 1921 đứng vào nhóm "đệm", nhóm này về sau liên hiệp với Tơ-rốt-xki; năm 1923 đã ký tên vào bản tuyên bố của 46 người thuộc phái tơ-rốt-kít. Trong những năm 1924 - 1926 làm công tác tổ chức trong trung tâm tơ-rốt-kít, về sau đã đoạn tuyệt với phái đối lập. — 297.

*I-gna-tốp, E. N.* (1890 - 1938) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ 1912. Năm 1917 là ủy viên Ban chấp hành và ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Trong thời kỳ có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), đã thành lập ra nhóm chống đảng vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa, gọi là phái "I-gna-tốp"; nhóm này tán thành những quan điểm của nhóm "đối lập công nhân". Sau Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga I-gna-tốp từ bỏ phái đối lập, công tác trong tỉnh ủy Vi-tép-xcơ của Đảng cộng sản (b) Nga, làm chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Vi-tép-xcơ. Từ 1929 làm giám đốc Lớp cao đẳng xây dựng xô-viết trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. — 47, 200 - 201, 298.

*I-sen-cô, A. G.* (sinh năm 1895) — vào đảng tháng Tư 1917. Tháng Bảy 1917 là ủy viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân vận tải đường thủy Pê-tơ-rô-grát. Tháng Mười 1917 là chính ủy đội tàu phóng ngư lôi. Từ 1919 đến 1921 và từ 1924 đến 1927 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân vận tải đường thủy. Là một thành viên tích cực của phái đối lập tơ-rốt-kít, năm 1923 là ủy viên trung tâm tơ-rốt-kít Mát-xcơ-va, do đó năm 1927 đã bị khai trừ ra khỏi đảng; tháng Mười một 1929 được phục hồi đảng tịch, rồi đến tháng Hai 1935 lại bị khai trừ vì tội hoạt động phản cách mạng. — 271, 491.

## K

*Kê-ren-xki, A. Ph.* (1881 - 1970) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một người xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm bộ trưởng Bộ tư pháp, bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải, sau đó làm thủ tướng Chính phủ lâm

thời tư sản và tổng tư lệnh tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết; năm 1918 chạy ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, y tiến hành tuyên truyền chống Chính quyền xô-viết. — 446, 460.

*Kên-xơ* (Keynes), *Giôn May-na* (1883 - 1946) — nhà kinh tế học tư sản tâm thường Anh; là kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước. Từ 1915 là một quan chức của Bộ tài chính Anh. Năm 1919, tham gia công việc của Hội nghị hòa bình Pari. Tháng Sáu 1919, sau khi từ chức Kên-xơ đã viết một loạt tác phẩm chỉ trích gay gắt tính chất vô căn cứ về kinh tế của hệ thống hòa ước Véc-xây của chủ nghĩa đế quốc. Từ 1921 làm chủ tịch một công ty bảo hiểm lớn của Anh. Trong những năm 30 thế kỷ XX đề xướng ra một trong những khuynh hướng được tán dương trong khoa kinh tế chính trị tư sản (gọi theo tên ông ta là "thuyết Kên-xơ"); theo thuyết này thì nhà nước tư sản có vẻ như có khả năng "điều tiết" chủ nghĩa tư bản và "đảm bảo" trong phạm vi của mình một nền kinh tế có kế hoạch không có khủng hoảng và thất nghiệp. — 81, 83, 84.

*Kha-nốp*, *A. M.* (sinh năm 1889) — đảng viên từ năm 1917. Trong những năm 1919 - 1920 công tác trong Hồng quân. Năm 1920 là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Ni-giơ-ri Nốp-gô-rôt. Tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. — 220.

*Ki-xê-lép*, *A. X.* (1879 - 1938) — đảng viên từ 1898. Tham gia công tác đảng ở nhiều thành phố của nước Nga, đã nhiều lần bị bắt và đi đày. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm chủ tịch Xô-viết I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, ủy viên Ban chấp hành đảng bộ thành phố của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia các công tác xô-viết, kinh tế và công đoàn. Năm 1918 được bầu làm chủ tịch Ủy ban trung ương công nghiệp dệt, sau đó là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Năm 1920 là chủ tịch công đoàn công nhân mỏ. Năm 1921 tham gia nhóm chống đảng "đổi lập công nhân", một tổ chức vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa. Tại Đại hội XII của đảng được bầu làm ủy viên Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, sau đó làm bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông Liên-xô. Từ 1924 đến 1938 là thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô. — 325, 382, 527.

## L

*La-rin, I-u.* (*Lu-ri-ê, M. A.*) (1882 - 1932) — cán bộ xô-viết. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1901, đảng viên men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, lãnh đạo nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Tháng Tám 1917 được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong các tổ chức xô-viết và kinh tế. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), là người ủng hộ cương lĩnh của Bu-kha-rin và về sau ủng hộ cương lĩnh của Tô-rôt-xki. — 297, 425.

*Lát-xan* (Lassalle), *Phéc-đi-năng* (1825 - 1864) — một người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức; là người khởi xướng ra thuyết Lát-xan, một biến tướng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức. Lát-xan là một trong những người lập ra Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập tổ chức này có tác dụng tốt đối với phong trào công nhân, nhưng Lát-xan sau khi được bầu làm chủ tịch của Tổng hội đã hướng nó đi theo con đường tuyên truyền hợp pháp cho quyền phổ thông đầu phiếu, bằng cách lập ra những hiệp hội sản xuất được nhà nước của bọn giaoong-ke trợ cấp tiền, sẽ có thể thành lập được một "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan đã ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên" dưới bá quyền của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là một trở ngại trong hoạt động của Quốc tế I và trong việc lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, đã làm trở ngại cho việc bồi dưỡng ý thức giai cấp cho công nhân.

Những quan điểm lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin phê phán gay gắt (xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng" và những tác phẩm khác). — 301, 495.

*Lê-ghin* (Legien), *Các-lơ* (1861 - 1920) — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, một trong những thủ lĩnh công đoàn Đức, một người theo chủ nghĩa xét lại. Từ 1890 là chủ tịch Tổng công đoàn Đức. Từ 1903 là thư ký, và từ 1913 là chủ tịch Ban thư ký công đoàn thế giới. Năm 1919 - 1920 là đại biểu của Quốc hội nước Cộng hòa Vây-ma. Đã đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. — 16.

*Lê-gia-va*, *A. M.* (1870 - 1937) — nhà hoạt động Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1904. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng

Mười, tham gia công tác lãnh đạo kinh tế và xô-viết. Trong những năm 1918 - 1920 làm chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng; từ 1920 đến 1925 làm thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương; trong những năm 1925 - 1930 làm phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô trong nhiều khóa. Từ 1933 đến 1937 làm tổng cục trưởng Tổng cục các loại cây bán nhiệt đới Liên-xô. — 144, 200, 207.

*Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I.)* (1870 - 1924) — những tài liệu tiểu sử. — 13 - 14, 27 - 28, 32 - 33, 48, 49, 58, 59, 60 - 61, 68, 74, 76 - 77, 78, 86, 92, 112, 117, 118, 119, 120 - 121, 143, 202, 214, 241, 248, 252 - 253, 263, 273 - 274, 277 - 279, 290, 291, 293, 294 - 296, 297, 315, 317, 330-331, 342, 345, 350, 352, 355, 385, 423, 449, 480.

*Li-u-bi-mốp.* — 294.

*Lin-côn* (Lincoln), *A-bra-êm* (1809 - 1865) — nhà hoạt động nhà nước Mỹ xuất sắc, một trong những thủ lĩnh của Đảng cộng hòa, tổng thống Mỹ (1861 - 1865); trong thời kỳ nội chiến ở Mỹ, dưới áp lực của quần chúng nhân dân đã thực hiện một số cải cách dân chủ tư sản quan trọng, đánh dấu một sự chuyển hướng sang những phương pháp cách mạng trong việc tiến hành chiến tranh; tháng Tư 1865 đã bị tay sai của bọn chủ nô giết chết. — 78.

*Liép-nếch* (Liebknecht), *Các-lơ* (1871 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và thế giới, một trong những người lãnh đạo cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, là con của Vin-hem Liép-nếch. Tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1912 được bầu làm đại biểu Quốc hội. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa - cách mạng. Là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế", nhóm này về sau trở thành nhóm "Xpác-ta-cút", rồi đổi thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1916 do tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt nên bị kết án đầy khổ sai. Trong thời gian nổ ra Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, đã cùng với R. Lú-xăm-bua lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Chủ biên báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Là một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức và là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-lanh tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa

bị đàn áp đồng chí đã bị bọn phản cách mạng giết chết một cách dã man. Khi đánh giá hoạt động của C. Liép-nếch, Lê-nin đã viết: "Tên tuổi đó là tượng trưng cho lòng trung thành của một lãnh tụ đối với lợi ích của giai cấp vô sản, cho lòng trung thành đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tên tuổi đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải trên lời nói mà là trong việc làm..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.37, tr. 560 - 561). — 397.

*Lít-ken-xơ, E. A.* (1888 - 1922) — đảng viên từ 1904. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Mát-xcơ-va. Năm 1918 làm trưởng ban giáo dục quốc dân của Xô-viết tỉnh Mát-xcơ-va. Từ 1919 công tác trong Hồng quân. Năm 1920 làm tổng cục phó Tổng cục giáo dục chính trị, sau đó làm thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 104, 473.

*Lô-ít Gioóc-giơ* (Lloyd George), *Đa-vít* (1863 - 1945) — nhà ngoại giao và nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh của Đảng tự do. Từ 1890 là nghị sĩ. Trong những năm 1905 - 1908 làm bộ trưởng Bộ thương nghiệp; 1908 - 1915 làm bộ trưởng Bộ tài chính. Bằng cách phỉnh phờ, dối trá và hứa hẹn với công nhân, Lô-ít Gioóc-giơ mưu toan ngăn chặn việc thành lập ở Anh một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Trong những năm 1916 - 1922 làm thủ tướng, ra sức củng cố địa vị của chủ nghĩa tư bản Anh ở Trung và Cận Đông, ở vùng Ban-can, đã đàn áp tàn khốc phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, Lô-ít Gioóc-giơ là một trong những kẻ cố vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và phong tỏa chống Nhà nước xô-viết. — 81.

*Lô-dốp-xki* (Đrít-dô), *X. A.* (1878 - 1952) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1901. Từ 1909 đến 1917 sống ở nước ngoài, gia nhập nhóm những người bôn-sê-vích điều hòa chủ nghĩa. Tháng Sáu 1917 trở về Nga; tại Hội nghị III toàn Nga các công đoàn (tháng Bảy 1917) được bầu làm thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Tháng Chạp 1917 do chống lại đường lối của đảng nên đã bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Về sau lãnh đạo nhóm dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa và tháng Chạp 1919 lại được Đảng cộng sản (b) Nga kết nạp coi như kết nạp thành viên của nhóm ấy. Năm 1920 làm chủ tịch Hội đồng các công đoàn tỉnh Mát-xcơ-va. Từ 1921 đến 1937

làm tổng thư ký Quốc tế Công đoàn đỏ, sau đó làm giám đốc Nhà xuất bản văn học quốc gia. Trong những năm 1939 - 1946 làm thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao (về sau làm thứ trưởng Bộ ngoại giao) Liên-xô. Từ Đại hội XV của đảng là ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, tại Đại hội XVIII được bầu làm ủy viên chính thức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 252, 257, 297, 306, 307, 309, 312, 313, 317, 332 - 333, 342, 488, 498.

*Lô-mốp, A. (Ốp-pô-cốp, G. I.)* (1888 - 1938) — đảng viên bên-sê-vích từ năm 1903, một nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau là một nhà hoạt động Nhà nước xô-viết. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban thường vụ đảng bộ tỉnh và Ban chấp hành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Trong những ngày tháng Mười 1917 là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xcơ-va. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, được cử vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy và giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp. Năm 1918 là một "người cộng sản cánh tả". Là ủy viên Đoàn chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, ủy viên Ban chấp hành trung ương và ủy viên Bộ chính trị Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, ủy viên dự khuyết rồi ủy viên chính thức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 96.

*Lốc-hát* (Lockhart), *Rô-bóc Ha-min-ton* (sinh năm 1887) — gián điệp Anh, nhà báo. Từ 1911 là trợ lý của lãnh sự Anh tại Mát-xcơ-va, 1915 - 1917 làm tổng lãnh sự Anh tại Nga. Từ tháng Giêng 1918 là trưởng đoàn đại diện đặc biệt của Anh bên cạnh Chính phủ xô-viết. Là một trong những nhân vật chính tổ chức âm mưu phản cách mạng nhằm mục đích lật đổ Chính phủ xô-viết và phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Nga. Bị bắt và đã bị trục xuất khỏi nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga vào tháng Mười 1918. — 80.

*Lu-na-tsác-xki, A. V.* (1875 - 1933) — nhà hoạt động Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào cách mạng từ đầu những năm 90 thế kỷ XIX. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên bên-sê-vích. Đã tham gia ban biên tập những tờ báo bên-sê-vích như "Tiến lên", "Người vô sản", và sau đó "Đời sống mới". Trong những năm thống trị của thế lực phản động, đã xa rời chủ nghĩa Mác, tham gia vào nhóm chống đảng "Tiến lên",

đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế. Sau khi trở về nước năm 1917 Lu-na-tsác-xki gia nhập nhóm liên quận, tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga được kết nạp cùng với nhóm này vào đảng bên-sê-vích. Từ sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đến 1929 làm bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, sau làm chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ 1930 là viện sĩ Viện hàn lâm. Tháng Tám 1933 được cử làm đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Tây-ban-nha. Là một nhà chính luận, một nhà soạn kịch, tác giả của nhiều công trình về các vấn đề nghệ thuật và văn học. — 283, 403, 405, 408.

*Lu-ri-ê, M. A - xem* La-rin, I-u.

*Lu-tô-vi-nốp, I-u, Kh.* (1887 - 1924) — đảng viên từ 1904. Tham gia công tác đảng ở nhiều thành phố trong nước Nga. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực tham gia cuộc nội chiến tại vùng sông Đôn và U-cra-i-na, là ủy viên Ban chấp hành trung ương bí mật của Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Về sau tham gia công tác công đoàn và xô-viết. Từ 1920 là ủy viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là một trong những người tham gia tích cực vào nhóm chống đảng "đổi lập công nhân". — 271, 272, 297, 317.

*Lúc-xăm-bua* (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh cánh tả của Quốc tế II. Là một trong những người thành lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Từ 1897 tham gia tích cực phong trào dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống thuyết Béc-stanh và Min-lơ-răng. R. Lúc-xăm-bua đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va).

Từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế. Là một trong những người đề xướng ra việc thành lập ở Đức nhóm "Quốc tế" về sau mang tên là nhóm "Xpác-ta-cút" và sau cùng là "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918, là một trong những người lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân

Đức. Đã tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bị bắt và bị bọn phản cách mạng giết một cách dã man. — 397.

## M

*Ma-xlốp, I. N.* (1891 - 1938) — đảng viên từ năm 1917. Từ 1918 đến 1937 làm phụ tá bộ trưởng Bộ dân ủy bưu điện, báo chí, trưởng phòng bưu điện của Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Mát-xcơ-va, bí thư đảng ủy khu phố Gô-rốt-xki của thành phố Mát-xcơ-va, lãnh đạo công ty vải bông, chủ nhiệm công ty vải bông thuộc Bộ dân ủy công nghiệp nhẹ. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) đứng về phía cương lĩnh của E. I-gna-tốp, tán thành quan điểm của nhóm chống đảng "đổi lập công nhân". — 298.

*Mác (Marx), Các* (1818 - 1883) — người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, một nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản thế giới (xem bài của V. I. Lênin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)", Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 282.

*Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.)* (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động và cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đứng trên lập trường phái giữa. Năm 1917 đứng đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Mác-tốp chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920 bỏ sang nước Đức, xuất bản tại Béc-lingh tờ báo men-sê-vích phản cách mạng "Truyền tin xã hội chủ nghĩa". — 216.

*Mác-xi-mốp-xki, V. N.* (1887 - 1941) — đảng viên từ 1903. Tham gia công tác đảng ở nhiều thành phố ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác đảng và xô-viết như: bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, trưởng ban kiểm kê - phân phối thuộc Ban chấp hành trung ương đảng, thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong thời kỳ ký kết hòa ước Brét, là một "người cộng sản cánh tả". Trong những năm 1920 - 1921 là một thành viên tích cực của nhóm chống đảng "tập trung dân chủ"; năm 1923 đã ký vào bản tuyên bố của 46 người thuộc phái Tơ-rốt-xki, sau đó theo phái "đổi lập mới". Sau Đại hội XIV của đảng đã cắt đứt liên hệ với

phái đổi lập. Từ 1929 làm công tác giảng dạy nghiên cứu khoa học ở nhiều trường cao đẳng trong nước. — 204, 298.

*Man-kin, B. Ph.* (1891 - 1938) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng từ năm 1908, là một trong những người tổ chức ra Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa II và khóa VI; lãnh đạo Hãng tin Pê-tơ-rô-grát, là một trong những biên tập viên của báo "Tin tức". Mùa xuân 1918 gia nhập hàng ngũ đảng bôn-sê-vích. Làm giám đốc Nhà xuất bản nghệ thuật tạo hình quốc gia. — 403.

*Mê-sê-ri-a-cốp, N. L.* (1865 - 1942) — đảng viên từ năm 1901, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1885. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Năm 1902 làm đại diện của tờ "Tia lửa" ở Mát-xcơ-va; năm 1906 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Cra-xnôi-ác-xcơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, sau đó làm chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân tỉnh Mát-xcơ-va.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ bút tờ "Tin tức của Xô-viết Mát-xcơ-va", ủy viên ban biên tập báo "Sự thật", chủ tịch ban biên tập Nhà xuất bản quốc gia. Năm 1927 - 1938 làm chủ biên bộ Tiểu bách khoa toàn thư Liên-xô, phó chủ biên bộ Đại bách khoa toàn thư Liên-xô. — 152.

*Mi-li-u-tin, V. P.* (1884 - 1938) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ 1903, lúc đầu theo phái men-sê-vích, từ năm 1910 là đảng viên bôn-sê-vích. Đã tham gia công tác đảng ở nhiều thành phố ở nước Nga. Tại Hội nghị VII (Hội nghị tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, được cử vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp. Tháng Mười một 1917 ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng và sau khi tuyên bố không tán thành đường lối của đảng, Mi-li-u-tin rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ. Trong những năm, 1918 - 1921, làm phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó giữ các trọng trách khác trong công tác xô-viết và kinh tế; được bầu làm ủy viên dự khuyết



Ban chấp hành trung ương đảng, ủy viên Ban kiểm tra trung ương. — 82, 93, 135, 297, 355, 425.

*Miéc-bách* (Mirbach), *Vin-hem* (1871 - 1918) — bá tước, nhà ngoại giao Đức. Trong những năm 1915 - 1917 là đại sứ Đức tại A-ten. Từ tháng Tư 1918 là đại sứ Đức tại Mát-xcơ-va. Ngày 6 tháng Bảy 1918 đã bị bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả giết nhằm gây ra chiến tranh giữa Đức với nước Nga xô-viết. — 119.

*Min-kin*, *A. E.* (1887 - 1955) — đảng viên từ 1903. Tham gia công tác đảng ở Vác-sa-va, U-ran. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát, chủ tịch Ban chấp hành đảng bộ khu phố Pê-tơ-rô-grát của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã giữ các cương vị trọng trách trong công tác đảng, xô-viết và ngoại giao: bí thư tỉnh ủy và chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Pen-da, bí thư tỉnh ủy và chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Péc-mơ, bí thư tỉnh ủy Ác-khan-ghen-xcơ, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thương nghiệp, đại diện toàn quyền của Liên xô tại U-ru-goay, phó chánh án Tòa án tối cao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 207.

*Mô-đê-xtốp*, *V. A.* (1880 - 1960) — cán bộ thư viện. Trong những năm 1902 - 1917 làm giáo viên của hội đồng địa phương ở tỉnh Tve. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bắt đầu làm việc trong ngành thư viện. Trong những năm đầu của Chính quyền xô-viết đã phụ trách bộ phận thư viện của Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va. Năm 1918, tổ chức ra thư viện công đoàn đầu tiên ở Mát-xcơ-va thuộc Nhà công đoàn và phụ trách thư viện đó trong hơn 35 năm. — 409.

## N

*Na-pô-lê-ông I* (*Bô-na-pác-tơ*) (1769 - 1821) — hoàng đế nước Pháp trong những năm 1804 - 1814 và 1815. — 70.

*Nô-ghin*, *V. P.* (1878 - 1924) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1898, một nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy làm bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp. Tháng Mười một 1917 là người ủng hộ

việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và sau khi tuyên bố không tán thành đường lối của đảng Nô-ghin rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ. Về sau thừa nhận những sai lầm của mình và lại đảm nhiệm những trọng trách trong công tác xô-viết và kinh tế: thứ trưởng Bộ dân ủy lao động, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Ban lãnh đạo Xanh-đi-ca sọi toàn Nga. — 516.

## O

*Oa-sinh-ton* (Washington), *Gioóc-giơ* (1732 - 1799) — nhà hoạt động nhà nước và quân sự Mỹ. Năm 1775 - 1783 là tổng tư lệnh quân đội của những người di dân Mỹ trong cuộc chiến tranh chống Anh giành độc lập. Năm 1789 - 1797 là tổng thống đầu tiên của nước Mỹ. — 78, 117.

*Oóc-đgiơ-ni-kít-dê*, *G. C.* (1886 - 1937) — nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ 1903. Tham gia công tác đảng ở Tây Gru-di-a, Ác-kha-di-a, Ba-cu. Đã nhiều lần bị cầm tù và đi đày. Năm 1912 được Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) của đảng bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 phụ trách công việc tổ chức chính quyền cách mạng ở I-a-cu-ti. Tháng Sáu 1917 là ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm chính ủy đặc phái ở U-cra-i-na, rồi sau đó ở miền Nam nước Nga. Trong những năm nội chiến, là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của Quân đoàn 16 và 14 và Mặt trận Cáp-ca-dơ. Trong những năm 1920 - 1921 là một trong những người tổ chức cuộc chiến đấu giành Chính quyền xô-viết ở A-déc-bai-gian, Ác-mê-ni-a và Gru-di-a. Trong những năm 1921 - 1926 làm chủ tịch Cục Cáp-ca-dơ của Ban chấp hành trung ương, rồi sau làm bí thư Ban chấp hành đảng bộ khu Đa-cáp-ca-dơ, đồng thời làm ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô. Từ 1926 làm chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và làm bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông Liên-xô. Từ 1930 làm chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô; từ 1932 làm bộ trưởng Bộ dân ủy công nghiệp nặng Liên-xô.

Từ 1921 là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng, từ 1926 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ 1930 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 462.

## Ô

*Ô-bô-len-xki, V. V.* — xem Ô-xin-xki, N.

*Ô-rê-khốp, A. M.* (sinh năm 1887) — đảng viên từ 1907. Từ 1918 đến 1920 ở trong Hồng quân. Trong thời kỳ có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) đứng về phía cương lĩnh của E. I-gna-tốp, tán thành những quan điểm của nhóm chống đảng "đổi lập công nhân". Năm 1920 được bầu làm ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va và Hội đồng kinh tế quốc dân Mát-xcơ-va. Từ 1921 đến 1923 làm giám đốc nhà máy, từ 1923 đến 1929 làm chủ tịch Công ty sợi lanh. — 298.

*Ô-xin-xki, N. (Ô-bô-len-xki, V. V.)* (1887 - 1938) — đảng viên từ 1907. Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 công tác trong Ban thường vụ tỉnh Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, tham gia ban biên tập báo *bôn-sê-vích* "Người dân chủ - xã hội".

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là giám đốc Ngân hàng nhà nước nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Năm 1918 là một trong những tác giả thảo ra cương lĩnh hành động của "những người cộng sản cánh tả". Năm 1918 - 1919 làm việc trong ban biên tập báo "Sự thật" và trong Phòng tuyên truyền của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; là đại biểu đi dự Đại hội I Quốc tế cộng sản. Trong những năm 1920 - 1921 là một thành viên tích cực của nhóm chống đảng "tập trung dân chủ". Về sau gia nhập phái đổi lập tư-rốt-kít. Trong những năm 1921 - 1923 làm thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, năm 1925 là ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Tại các Đại hội X, XIV - XVII của đảng được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1926 - 1928 làm cục trưởng Cục thống kê trung ương Liên-xô, năm 1929 làm phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô. Trong những năm sau đảm nhiệm công tác lãnh đạo đảng, hành chính - kinh tế. — 222, 271, 286, 297, 302, 481, 527.

*Ôp-pô-cốp, G. I.* — xem Lô-mốp, A.

## P

*Pa-vlốp, I. P.* (1849 - 1936) — nhà sinh lý học xuất sắc của Nga, viện sĩ, đã xây dựng học thuyết duy vật về hoạt động thần kinh cao cấp của động vật và người và đã đặt nền móng cho tâm lý học duy vật.

Năm 1875 ông tốt nghiệp Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, năm 1879 tốt nghiệp Học viện y học - giải phẫu. Từ 1890 đến 1925 là giáo sư của Học viện quân y, từ 1891 đến hết đời lãnh đạo khoa sinh lý học của Viện y học thực nghiệm. Hoạt động sáng tạo của Pa-vlốp đã đạt được kết quả rực rỡ hơn cả kể từ sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 327 - 328.

*Pê-tơ-rốp-xki, G. I.* (1878 - 1958) — một trong những người tham gia phong trào công nhân cách mạng kỳ cựu nhất, đảng viên *bôn-sê-vích*, là một nhà hoạt động đảng và Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1897. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, là một trong những người lãnh đạo phong trào công nhân ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp (nay là Đnê-prô-pê-tơ-rốp-xcơ). Lại đại biểu của công nhân tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp tại Đu-ma nhà nước IV và ở trong đảng đoàn *bôn-sê-vích* tại Đu-ma. Tháng Mười một 1914 vì hoạt động cách mạng chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nên đã bị bắt cùng với các đại biểu *bôn-sê-vích* khác và năm 1915 thì bị đày đi miền Tu-ru-khan-xcơ. Đã tham gia tích cực cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1917 - 1919 làm bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; từ 1919 đến 1938 làm chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na; sau khi thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, Pê-tơ-rốp-xki là một trong những chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô; trong những năm 1938 - 1940 làm phó chủ tịch Đoàn chủ tịch xô-viết tối cao Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1939, là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ 1940 làm phó giám đốc Viện bảo tàng cách mạng quốc gia Liên-xô. — 297, 317, 342.

*Phác-bman, R. B.* — xem Ra-pha-in.

*Phê-đô-tốp, Ph.* (1897 - 1933) — đảng viên từ 1914, là công nhân. Bị bọn mật vụ Nga hoàng truy lùng nên buộc phải chạy sang Mỹ;

ở đó Phê-đô-tốp vẫn tiếp tục công tác cách mạng; đã nhiều lần bị chính quyền Mỹ khủng bố. Sau khi trở về Liên-xô, tham gia các công tác đảng và xô-viết; bí thư huyện ủy tỉnh Mát-xcơ-va, bí thư khu ủy Xe-mi-rê-tsen-scơ, cán bộ thẩm tra của Ban kiểm tra trung ương. Đã học ở Viện giáo sư đỏ. Đầu năm 1933 được cử làm trưởng phòng chính trị nông trường quốc doanh sản xuất ngũ cốc An-tai. — 97, 118.

*Phô-min, V. V.* (1884 - 1942) — đảng viên từ 1910. Tham gia công tác đảng ở Ô-ren-bua. Đã nhiều lần bị bắt và bị đày. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, biên tập tờ báo tiền phương "Ngôi sao". Trong những năm 1918 - 1920 tham gia ban lãnh đạo Ủy ban đặc biệt toàn Nga, là ủy viên quân sự trong ngành vận tải đường sắt; năm 1921 - 1922 là cục trưởng trong Ủy ban đặc biệt toàn Nga; năm 1923 phụ trách Tổng cục giao thông; năm 1924 làm thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông. Năm 1925 là ủy viên Ban kiểm tra trung ương. Trong những năm 1926 - 1930 công tác trong Bộ dân ủy nội thương; về sau được cử làm thứ trưởng Bộ dân ủy vận tải đường thủy. Năm 1938 làm giám đốc "Quốc doanh dệt và may mặc trung ương" toàn Liên-xô. — 458.

*Phrum-kin, M. I.* (1878 - 1939) — đảng viên từ 1898. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, công tác ở Ban chấp hành Xô-viết tỉnh và tỉnh ủy Cra-xnô-i-ác-xcơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm các công tác đảng và xô-viết; thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực, phó chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương, thứ trưởng Bộ dân ủy tài chính. Là một thành viên tích cực của nhóm đối lập hữu khuynh. — 56.

*Pi-a-ta-cốp, G. L.* (1890 - 1937) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1910. Làm công tác đảng ở U-cra-i-na và ở nước ngoài, cộng tác với tạp chí "Người cộng sản". Trong những năm 1915 - 1917 đứng trên lập trường chống Lê-nin về vấn đề quyền dân tộc tự quyết và về các vấn đề quan trọng khác trong chính sách của đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm chủ tịch Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, và là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Ki-ép; chống lại đường lối của đảng tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là thành viên của Chính phủ xô-viết U-cra-i-na. Từ 1920 làm công tác kinh tế và xô-viết: phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước và Hội đồng

kinh tế quốc dân tối cao, đại diện thương mại tại Pháp, chủ nhiệm Ngân hàng nhà nước Liên-xô, thứ trưởng Bộ dân ủy công nghiệp nặng. Tại các Đại hội XII, XIII, XIV và XVI của đảng được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: năm 1918 đứng đầu nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả" ở U-cra-i-na; trong thời gian có cuộc tranh luận trong đảng về công đoàn (1920 - 1921), là người ủng hộ cương lĩnh hành động của Tơ-rốt-xki; từ 1923 là người hoạt động tích cực của nhóm đối lập tơ-rốt-kít. Năm 1927 bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì tội hoạt động bè phái. Năm 1928 tuyên bố thừa nhận những sai lầm và đã được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn không chịu chấm dứt hoạt động chống đảng nên đến năm 1936 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 185.

*Pin-xút-xki (Pilsudski), Giô-dép* (1867 - 1935) nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Ba-lan tư sản - địa chủ; là một kẻ độc tài phát-xít. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), chỉ huy các đạo quân Ba-lan thuộc phe Đức. Trong những năm 1918 - 1922, đứng đầu nhà nước Ba-lan, đàn áp tàn bạo phong trào cách mạng của nhân dân lao động. Năm 1920 là một trong những kẻ tổ chức cuộc chiến tranh của nước Ba-lan địa chủ bạch vệ chống Nhà nước xô-viết. Tháng Năm 1926 đã làm đảo chính và lập nên chế độ độc tài phát-xít. Năm 1934 ký kết liên minh với nước Đức Hít-le. — 24, 31.

*Plê-kha-nốp, G. V.* (1856 - 1918) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, là người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở nước Nga. Năm 1883 đã thành lập tại Giơ-ne-vơ một tổ chức mác-xít đầu tiên của nước Nga: nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống phái dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Trong thời kỳ đầu của những năm 90 tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ 1883 đến 1903 Plê-kha-nốp đã viết hàng loạt tác phẩm có tác dụng to lớn trong việc bảo vệ và truyền bá thế giới quan duy vật. Song cũng ngay từ hồi đó ông đã phạm một số sai lầm nghiêm trọng, đó là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đã đứng trên lập trường thỏa hiệp với chủ nghĩa cơ hội, về sau theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga

lần thứ nhất, đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất cả mọi vấn đề cơ bản. Trong những năm thống trị của thế lực phản động và cao trào cách mạng mới, Plê-kha-nốp đã chống lại việc bọn Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác và chống lại xu hướng thủ tiêu; đứng đầu nhóm men-sê-vích theo đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, chuyển sang lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-van. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, trở về Nga lãnh đạo một nhóm men-sê-vích - vệ quốc cực hữu là nhóm "Thống nhất", chống lại những người bôn-sê-vích, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa đủ điều kiện chín muồi để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Có thái độ không tốt đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở nước Nga; nhưng đồng thời Người cũng phê phán gay gắt Plê-kha-nốp vì đã xa rời chủ nghĩa Mác và đã phạm những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 364.

*Pô-crốp-xki, M. N.* (1868 - 1932) — đảng viên bôn-sê-vích từ 1905, là một nhà hoạt động xã hội, nhà nước và xô-viết nổi tiếng và là một nhà sử học. Tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907; là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Tại Đại hội V (ở Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu là ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng. Từ 1908 đến 1917 sống ở nước ngoài. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, theo phái triệu hồi và phái tối hậu thư, sau đó gia nhập nhóm chống đảng "Tiến lên" và tới năm 1911 thì cắt đứt quan hệ với nhóm này. Năm 1917 trở về nước tham gia khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va, là ủy viên tham mưu cách mạng của khu Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê. Từ tháng Mười một 1917 đến tháng Ba 1918 làm chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va. Có thời gian đi theo "những người cộng sản cánh tả", chống lại việc ký hòa ước Brét. Từ 1918 là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong những năm 1923 - 1927, tích cực tham gia đấu tranh chống phái tơ-rốt-kít. Đã lần lượt lãnh đạo Viện hàn lâm cộng sản, Viện sử học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, Viện giáo sư đồ v. v.. Từ 1929 là viện sĩ. Nhiều lần được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 405.

*Pô-pốp, P. I.* (1872 - 1950) — nhà thống kê. Đảng viên bôn-sê-vích từ 1924. Từ 1918 lãnh đạo Cục thống kê trung ương, là ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô; từ 1926 đến 1949 ở trong Đoàn chủ tịch của Ủy ban kế hoạch nhà nước nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Viện hàn lâm khoa học nông nghiệp mang tên Lê-nin, lãnh đạo Vụ nông nghiệp của Ủy ban kế hoạch nhà nước nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Về sau làm ủy viên Hội đồng phương pháp luận - khoa học trực thuộc Cục thống kê trung ương Liên-xô. Là tác giả của nhiều công trình khoa học về thống kê. — 202.

*Prê-ô-bra-gien-xki, E. A.* (1886 - 1937) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1903. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, công tác ở U-ran. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, đã chống lại đường lối của đảng tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác đảng và công tác chính trị trong quân đội. Năm 1918 là "người cộng sản cánh tả". Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), là người ủng hộ cương lĩnh hành động của Tơ-rốt-xki. Từ 1923 là một người hoạt động tích cực của nhóm đối lập tơ-rốt-kít, vì vậy nên năm 1927 đã bị khai trừ khỏi đảng. Năm 1929 được phục hồi đảng tịch. Nhưng trong những năm về sau vì hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ ra khỏi đảng. — 192, 241, 269, 271 - 272, 297, 324, 333, 342, 376, 491, 519.

## R

*Ra-pha-in (Phác-bman, R. B.)* (sinh năm 1893) — vào đảng từ năm 1910. Năm 1920 làm bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, sau đó lãnh đạo Sở giáo dục quốc dân Mát-xcơ-va. Từ 1930 làm cục phó và trưởng phòng cán bộ của Cục mua bán kim khí khoáng sản. Trong những năm 1920 - 1921, là người ủng hộ nhóm "tập trung dân chủ"; năm 1927 là thành viên tích cực của nhóm "đối lập thống nhất". Năm 1927 bị khai trừ khỏi đảng. Sau khi thừa nhận sai lầm đã được khôi phục đảng tịch năm 1932, nhưng đến năm 1933, theo quyết định của Ban kiểm tra trung ương, lại bị khai trừ khỏi đảng. — 298.

*Ri-a-bu-sin-xki, P. P.* (sinh năm 1871) — chủ ngân hàng lớn ở Mát-xcơ-va, một nhà công nghiệp, một trong những kẻ cầm đầu bọn

phản cách mạng. Tích cực tham gia việc thành lập đảng tư sản cấp tiến. Tháng Tám 1917 Ri-a-bu-sin-xki đe dọa bóp chết cách mạng bằng "bàn tay xương xẩu của nạn đói", là một trong những kẻ cổ vũ và tổ chức vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chạy sang Pháp và ở đó tiến hành hoạt động phản cách mạng chống lại Nhà nước xô-viết. — 144.

*Ri-a-da-nốp (Gôn-đen-đắc), D. B.* (1870 - 1938) — một người dân chủ - xã hội theo phái men-sê-vích. Tại Đại hội VI của đảng (1917), được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia công tác lãnh đạo công đoàn. Đầu năm 1918, rút ra khỏi đảng một thời gian vì bất đồng ý kiến với đảng về vấn đề ký hòa ước Brét; trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) giữ lập trường chống đảng và bị đưa ra khỏi công tác công đoàn. Từ 1921 là giám đốc Viện C. Mác và Ph.Ăng-ghen. Tháng Hai 1931 bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì đã giúp đỡ những hoạt động phản cách mạng của bọn men-sê-vích. — 200, 204, 208, 254, 257, 488, 499, 505.

*Rô-bin-xơ (Robins), Ray-mông* (1873 - 1954) — nhà hoạt động xã hội tư sản Mỹ, luật sư. Trong những năm 1917 - 1918, lãnh đạo Hội chữ thập đỏ của Mỹ ở nước Nga; đã gặp V. I. Lê-nin với tư cách là đại diện Hội chữ thập đỏ. Có nghiên cứu những vấn đề xã hội ở nước Nga. — 68.

*Rút-du-tác, I-a. E.* (1887 - 1938) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết, đã tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất ở Lát-vi-a, là đảng viên từ 1905. Năm 1906 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Ri-ga. Năm 1907 bị bắt và bị kết án 10 năm tù khổ sai; năm 1917 được Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai giải phóng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia công tác lãnh đạo công đoàn, sau đó là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban trung ương công nghiệp dệt. Từ 1920 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, ủy viên Đoàn chủ tịch và tổng thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong những năm 1921- 1924 là chủ tịch Cục Trung - Á thuộc Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1923 - 1924 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; năm 1924 - 1930 là bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông; từ năm 1926 làm

phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng Liên-xô; từ 1932 làm chủ tịch Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và là bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông Liên-xô, trong những năm 1927 - 1932 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 273 - 274, 277, 278, 290, 294 - 295, 296, 297, 301, 312 - 313, 317, 336 - 337, 342, 345, 347, 348, 350 - 351, 352, 491, 495, 508.

*Rur-cốp, A. I.* (1881 - 1938) — vào đảng bôn-sê-vích từ 1899. Đã tham gia công tác đảng ở nhiều thành phố trong nước Nga. Tại Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô và nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia, và sau khi tuyên bố không tán thành đường lối của đảng, Rur-cốp rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ; năm 1928 là một trong những thủ lĩnh của phái cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1937 bị khai trừ khỏi đảng vì tội hoạt động chống đảng. — 9, 76, 185, 189, 202, 291, 342, 418, 423, 478.

## S

*Sai-đê-man (Scheidemann), Phi-líp* (1865 - 1939) — một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội cực hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức đã tham gia cái gọi là Hội đồng dân biểu; hoạt động của tổ chức này là do những lợi ích của giai cấp tư sản phản cách mạng quyết định. Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919 đã đứng đầu chính phủ liên hiệp của nước Cộng hòa Vây-ma, là một trong những kẻ tổ chức đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức trong những năm 1918 - 1921. Về sau đã rút khỏi hoạt động chính trị tích cực. — 397.

*Sli-áp-ni-cốp, A. G.* (1885 - 1937) — vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1901.

Đã làm công tác đảng ở nhiều thành phố ở nước Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và là chủ tịch công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được cử vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy lao động; về sau làm công tác công đoàn và kinh tế. Trong những năm 1920 - 1922 là người tổ chức và thủ lĩnh nhóm chống đảng "đối lập công nhân". Năm 1933, trong thời gian thanh đảng, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 60, 271, 294, 297, 313, 314 - 315, 317, 320, 321, 324-325, 381, 382, 494, 495, 500, 516, 527.

*Sli-khte, A. G.* (1868 - 1940) — đảng viên từ 1891. Tham gia công tác đảng ở Pôn-ta-va, Xa-ma-ra, Ki-ép, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua. Đã nhiều lần bị bắt và đi đày. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Cra-xnôi-ác-xcơ và ủy viên Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Cra-xnôi-ác-xcơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ 1921 làm đại diện toàn quyền tại Áo, đại diện toàn quyền của Bộ dân ủy ngoại giao tại U-cra-i-na. Từ 1927 là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp U-cra-i-na. Từ 1923 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na; trong những năm 1923 - 1924 là ủy viên Bộ tổ chức; trong những năm 1925 - 1937 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga trong nhiều khóa, ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na trong tất cả các khóa. — 220 - 221, 229.

*Smit, O. I-u.* (1891 - 1956) — nhà bác học xô-viết xuất sắc, viện sĩ chuyên gia về toán học, thiên văn và địa vật lý, nhà thám hiểm Bắc cực, nhà hoạt động xã hội. Đảng viên từ năm 1918. Trong những năm đầu của Chính quyền xô-viết, Smit ở trong ban lãnh đạo của Bộ dân ủy lương thực (1918 - 1920), ban lãnh đạo Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng (1920), ban lãnh đạo

Bộ dân ủy giáo dục (1920 - 1921) và Bộ dân ủy tài chính (1921 - 1922). Từ năm 1921 đến 1924 là giám đốc Nhà xuất bản quốc gia; từ năm 1932 đến 1939 là tổng cục trưởng Tổng cục giao thông đường biển miền Bắc; là một trong những người sáng lập và là chủ biên bộ Đại bách khoa toàn thư Liên-xô. Là giáo sư của nhiều trường cao đẳng, đã nhiều lần lãnh đạo các đoàn thám hiểm Bắc cực của Liên-xô. Là tác giả của nhiều công trình khoa học. Đã làm ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô khóa thứ nhất. — 285.

*Smit, V. V.* (1886 - 1940) — đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1905. Đã tham gia công tác đảng ở Pê-téc-bua, ở nước ngoài và ở Ê-ca-tê-rinô-xláp. Trong những năm 1914 - 1917 là thư ký công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát và bí thư Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thư ký Hội đồng các công đoàn Pê-tơ-rô-grát. Trong những năm 1918 - 1928 là thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, sau đó làm bộ trưởng Bộ dân ủy lao động; từ năm 1928 làm phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Đã từng theo phái đối lập hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, nhưng chẳng bao lâu sau đã từ bỏ phái ấy. Tại các Đại hội VII, XIV và XV của đảng, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 297.

## T

*Te-Ca-xpa-ri-an, X. I.* — xem Ca-xi-an, X. I.

*Tôm-xki, M. P.* (1880 - 1936) — vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1904.

Trong những năm thống trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, đã có thái độ thỏa hiệp với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và bọn tư-rốt-kít. Năm 1917 là ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm chủ tịch Hội đồng các công đoàn Mát-xcơ-va. Từ 1919 làm chủ tịch Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Từ Đại hội VIII của đảng, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, từ Đại hội XI của đảng là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; ủng hộ phái "tập trung dân chủ", bảo vệ cái gọi là "tính độc lập" của công đoàn

với sự lãnh đạo của đảng. Trong những năm 1928 - 1929 là một trong những thủ lĩnh của bọn cơ hội hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên xô. — 252, 257, 290-291, 297, 306, 307, 309, 310, 312, 313, 317, 332 - 333, 336 - 337, 342, 380, 488, 498 - 499, 502.

*Tôn Dật-tiên* (1866 - 1925) — nhà cách mạng dân chủ và một nhà hoạt động nhà nước xuất sắc của Trung-quốc. Là bác sĩ y khoa. Năm 1894 thành lập tổ chức cách mạng Hưng Trung hội (Hội phục hưng Trung-quốc); mục đích của hội này là dùng bạo lực lật đổ triều đình Mãn-thanh. Năm 1905 Tôn Dật-tiên cải tổ Hưng Trung hội thành một tổ chức có tính quân chúng hơn — Trung-quốc Đồng minh hội — với một cương lĩnh cách mạng rộng lớn hơn. Cương lĩnh mới này dựa trên ba nguyên tắc do chính Tôn Dật-tiên vạch ra: dân tộc (đánh đổ triều đình Mãn - thanh), dân quyền (thành lập nước cộng hòa), dân sinh (bình quyền về ruộng đất). Lê-nin đã đánh giá cao thực chất cách mạng - dân chủ của cương lĩnh này, đồng thời cũng phê phán một số quan điểm sai lầm có tính chất dân túy của Tôn Dật-tiên. Trung-quốc Đồng minh hội là tổ chức chính trị chủ yếu đã chuẩn bị cho cuộc cách mạng 1911 - 1913 ở Trung-quốc. Nhưng lực lượng dân chủ Trung-quốc đứng đầu là Tôn Dật-tiên đã không động viên và tổ chức được quần chúng nhân dân rộng rãi trong quá trình cách mạng, không đưa ra được và không thực hiện được một cương lĩnh chống đế quốc và chống phong kiến triệt để. Tôn Dật-tiên được bầu làm tổng thống lâm thời của nước cộng hòa, nhưng đến tháng Hai 1912 thì xin thôi giữ cương vị đó. Tháng Tám 1912, trên cơ sở của tổ chức Trung-quốc Đồng minh hội đã thành lập Quốc dân đảng và Tôn Dật-tiên được bầu làm chủ tịch đảng.

Trong những năm về sau Tôn Dật-tiên vẫn tiếp tục đấu tranh chống thế lực phản động trong nước và bọn đế quốc nước ngoài. Tôn Dật-tiên hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; cuộc cách mạng này đã có ảnh hưởng lớn tới thế giới quan của Tôn Dật-tiên; ông đã kêu gọi đặt quan hệ thân thiện giữa Trung-quốc với nước Nga xô-viết. Nhằm mục đích thành lập một mặt trận toàn dân đấu tranh cho độc lập và dân chủ hóa đất nước, Tôn Dật-tiên đã tích cực hoạt động cho sự hợp tác giữa Quốc dân đảng với Đảng cộng sản Trung-quốc. — 365.

*Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ.* (1879 - 1940) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1897, theo phái men-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, Tơ-rốt-xki núp dưới chiêu bài "không bè phái" nhưng

trên thực tế đã đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912 là người tổ chức ra Khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 từ nước ngoài trở về và tham gia nhóm liên quân và tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga đã được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích cùng với cả nhóm này. Nhưng Tơ-rốt-xki không chuyển hẳn sang lập trường bôn-sê-vích và vẫn tiến hành đấu tranh ngấm ngấm và công khai chống chủ nghĩa Lê-nin, chống đường lối của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1918 Tơ-rốt-xki là người phản đối việc ký hòa ước Brét; trong những năm 1920 - 1921 đứng đầu nhóm đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn; từ 1923 tiến hành cuộc đấu tranh về phái điên cuồng chống lại đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh Lê-nin-nít về xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ cái thuyết đầu hàng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được ở Liên-xô. Bằng cách vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đập tan nó về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 do hoạt động chống xô-viết nên bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và đến năm 1932 thì bị tước quyền công dân xô-viết. Khi ở nước ngoài Tơ-rốt-xki, vốn là một kẻ thù thâm độc nhất của chủ nghĩa Lê-nin nên vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống lại phong trào cộng sản quốc tế. — 9 -10, 68, 146, 185, 187, 189, 202, 207, 248 - 279, 291, 292, 293, 294 - 296, 297, 300, 301 - 302, 305 - 326, 329 - 383, 487 - 493, 494, 496 - 517.

*Tséc-nốp, V. M.* (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ tháng Năm đến tháng Tám 1917 làm bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, đã tiến hành một chính sách đàn áp tàn khốc đối với nông dân chiếm ruộng của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức các cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920 ra nước ngoài và tiếp tục hoạt động chống Nhà nước xô-viết. — 438, 451.

*Tsi-tsê-rin, G. V.* (1872 - 1936) — nhà hoạt động Nhà nước xô-viết, một nhà ngoại giao xuất sắc. Từ 1904 đến 1917 sống ở nước ngoài,

và năm 1905 đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở đó. Trong thời kỳ thống trị của thế lực phản động, là người ủng hộ phái men-sê-vích; trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người theo chủ nghĩa quốc tế; cuối năm 1917 chuyển sang lập trường bôn-sê-vích và năm 1918 gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. Từ 1918 đến 1930 làm bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, đã đứng đầu các đoàn đại biểu xô-viết tại những hội nghị quốc tế ở Giê-nơ và Lô-da-nơ. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tại các Đại hội XIV và XV của đảng đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương. — 119.

*Txi-u-ru-pa, A. Đ.* (1870 - 1928) — một nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào cách mạng từ 1891; đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1898. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành hợp nhất, sau là Ban chấp hành bôn-sê-vích đảng bộ ở U-pha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, chủ tịch Ủy ban lương thực tỉnh và chủ tịch Đu-ma thành phố. Trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Mười là ủy viên của Hội đồng quân sự - cách mạng U-pha. Từ tháng Mười một 1917 làm thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực; từ đầu năm 1918 là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ cuối năm 1921 làm phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng. Trong những năm 1922 - 1923 làm bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông; năm 1923 - 1925 là chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô; năm 1925 làm bộ trưởng Bộ dân ủy nội thương và ngoại thương. Tại các Đại hội XII - XV của đảng Txi-u-ru-pa được bầu vào Ban chấp hành trung ương; là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 223.

*Txu-pê-rô-vích, G. V.* (1871 - 1932) — nhà kinh tế và nhà viết văn. Tham gia phong trào cách mạng từ 1888. Đã nhiều lần bị bắt và đi đày. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác công đoàn, cộng tác với nhiều tạp chí. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là người ủng hộ cương lĩnh hành động của Lê-nin. Những năm về sau làm viện trưởng Viện công nghiệp Lê-nin-grát, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân Lê-nin-grát. — 294, 297.

*Uyn-xơn (Wilson), Vu-đơ* (1856 - 1924) — nhà hoạt động nhà nước Mỹ. Năm 1913 là đại biểu của Đảng dân chủ được bầu làm tổng thống nước Mỹ và giữ chức vụ này cho tới 1921. Tiến hành một chính sách đàn áp tàn bạo phong trào công nhân trong nước. Chính sách đối ngoại của chính phủ Uyn-xơn mang tính chất bành trướng ăn cướp, đặc biệt là đối với các nước châu Mỹ la-tinh; chính phủ Uyn-xơn đã nhiều lần can thiệp vũ trang vào công việc của các nước. Để bảo vệ những quyền lợi của bọn ty phú Mỹ, Uyn-xơn đã góp phần kéo nước Mỹ vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đứng về phía Đồng minh. Tại Hội nghị hòa bình Pa-ri năm 1919, mưu toan luồn vào một chương trình nhằm thiết lập sự thống trị của Mỹ trên thế giới. Nhưng do sự phản kháng của các đại biểu Anh và Pháp, Uyn-xơn đã không thực hiện được các kế hoạch của mình.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Uyn-xơn ra sức phân chia nước Nga, là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của Mỹ chống lại nước Nga xô-viết. Năm 1918 đã đề ra một "chương trình hòa bình" có tính chất đế quốc chủ nghĩa ("mười bốn điểm") nhằm thiết lập sự thống trị của Mỹ trên thế giới. Bị thất bại trong cuộc tranh cử tổng thống năm 1920 và rút lui khỏi hoạt động chính trị. — 81.

## V

*Van-đốc-líp (Vanderlip), Oa-sinh-ton, B.* (sinh năm 1866) — kỹ sư, đại diện của các giới công nghiệp Mỹ sang nước Nga xô-viết năm 1920 để nghị ký hiệp ước về các tô nhượng dầu mỏ và than đá tại Cam-tsat-ca. — 52, 74, 76, 77 - 79, 82, 99, 112 - 113, 117 - 118, 119 - 121, 132, 153, 200, 201, 209.

*Van-đốc-líp (Vanderlip), Phran-cơ Ác-tuya* (1864 - 1937) — chủ ngân hàng Mỹ, tác giả của nhiều quyết sách về vấn đề kinh tế. Năm 1901 - 1909 là phó chủ tịch, năm 1909 - 1919 là chủ tịch của "Nê-snen xi-ti băng" ở Niu-Oóc. — 74, 82, 83 - 84.

*Vran-ghen, P. N.* (1878 - 1928) — tướng của quân đội Nga hoàng, tử tước. Là một phần tử theo chủ nghĩa quân chủ cuồng nhiệt. Trong thời kỳ vũ trang can thiệp của nước ngoài và nội chiến, là một tên tay sai của bọn đế quốc Anh, Pháp và Mỹ; là một trong những kẻ cầm đầu bọn phản cách mạng ở miền Nam nước Nga. Từ tháng



Từ đến tháng Mười một 1920, là tổng tư lệnh "các lực lượng vũ trang miền Nam nước Nga" của bọn bạch vệ; sau khi bị Hồng quân đánh bại đã chạy ra nước ngoài. — 4, 21, 22, 30 - 31, 126, 158, 159, 213, 267, 475 - 476.

## X

*Xa-prô-nốp, T. V.* (1887 - 1939) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1912. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã giữ nhiều nhiệm vụ lãnh đạo công tác đảng, công đoàn và xô-viết. Đã nhiều lần chống lại đường lối của đảng. Năm 1918 là "người cộng sản cánh tả". Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), đứng đầu nhóm chống đảng "tập trung dân chủ". Năm 1923, ký tên vào bản tuyên bố của 46 người thuộc phái tư-rốt-kít. Trong những năm 1925 - 1927 là một trong những thành viên tích cực của nhóm "đối lập mới" và của khối Tư-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927 Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã khai trừ Xa-prô-nốp ra khỏi đảng vì tội hoạt động chống đảng. — 298, 301 - 302.

*Xa-vin-cốp, B. V.* (1879 - 1925) — một trong những người lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thứ trưởng Bộ chiến tranh, sau đó làm thống đốc Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là kẻ tổ chức nhiều cuộc nổi loạn phản cách mạng, đã hỗ trợ cho cuộc can thiệp vũ trang chống nước Cộng hòa xô-viết, sau đó trở thành một tên bạch vệ lưu vong. Năm 1924 đã bí mật trở về Liên-xô và bị bắt. Hội đồng quân sự thuộc Toàn án tối cao Liên-xô đã kết án xử bắn Xa-vin-cốp, nhưng Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô quyết định thay hình thức trừng phạt cao nhất ấy bằng án tù 10 năm. Năm 1925 tự sát ở trong nhà tù. — 140, 394.

*Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, (Xtê-pa-nốp), I. I.* (1870 - 1928) — một trong những người lão thành nhất đã tham gia phong trào cách mạng ở Nga, một nhà hoạt động đảng và Nhà nước xô-viết nổi tiếng, một nhà viết văn mác-xít, tác giả của nhiều tác phẩm về kinh tế, lịch sử và chống tôn giáo, là dịch giả kiêm hiệu đính ba tập "Tư bản" và nhiều công trình khác của C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Tham gia phong trào cách mạng từ 1892, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội từ 1896 và từ cuối năm 1904 trở thành đảng viên bôn-sê-vích. Vì hoạt động cách mạng nên đã nhiều lần bị bắt và đi đày. Trong thời kỳ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên

Ủy ban quân sự - cách mạng Mát-xcơ-va; là bộ trưởng đầu tiên của Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa xô-viết. Đã nhiều lần được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô; là ủy viên Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Nga (các Đại hội X - XIII), ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (từ Đại hội XIV), là tổng biên tập nhiều cơ quan báo chí của đảng và xô-viết, giám đốc Viện Lê-nin thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ủy viên Đoàn chủ tịch Viện hàn lâm cộng sản. — 67, 89, 97.

*Xéc-ghê-ép, Ph. A.* — xem Ác-tem.

*Xê-rê-bri-a-cốp, L. P.* (1888 - 1937) — vào đảng từ năm 1905. Năm 1917 là ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân ở Cô-xtơ-rô-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và bí thư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Từ 1921 công tác ở trong các cơ quan của Bộ dân ủy giao thông. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là người ủng hộ cương lĩnh hành động của Tư-rốt-xki. Từ 1923 là một trong những người hoạt động tích cực của nhóm đối lập tư-rốt-kít. Năm 1927 bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ khỏi đảng. Năm 1930 được phục hồi đảng tịch, năm 1936 lại bị khai trừ vì tội hoạt động chống đảng. — 207, 269, 272, 297, 333, 342, 491.

*Xê-rê-đa, X. P.* (1871 - 1933) — nhà hoạt động Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Đảng viên bôn-sê-vích từ 1903. Tham gia công tác đảng ở Xmô-len-xcơ, Ki-ép, Ca-lu-ga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và binh sĩ Ri-a-dan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã giữ những trọng trách như: năm 1918 - 1921 là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ 1921 là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Ủy ban kế hoạch nhà nước, cục phó rồi cục trưởng Cục thống kê trung ương của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ 1930 là phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước. — 230.

*Xmiéc-nốp.* — 439.

*Xô-côn-ni-cốp (Brin-li-an-tơ), G. I-a.* (1888 - 1939) — tham gia đảng bôn-sê-vích từ 1905. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Ban thường vụ tỉnh Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên ban biên tập báo "Sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác đảng và xô-viết. Từ 1922 làm bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính, từ 1926 là phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, về sau làm thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Đã được bầu là ủy viên và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương. Năm 1925 theo phái "đối lập mới", sau đó gia nhập khối liên hiệp Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1936 vì hoạt động chống đảng, nên bị khai trừ khỏi đảng. — 297.

*Xô-xnốp-xki, L. X.* (1886 - 1937) — vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1904. Trong những năm 1918 - 1924 (có cách quăng) là chủ biên báo "Nông dân nghèo". Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), ủng hộ cương lĩnh hành động của Tơ-rốt-xki. Năm 1927, tại Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, Xô-xnốp-xki bị khai trừ ra khỏi đảng vì tích cực hoạt động trong nhóm đối lập tơ-rốt-kit. Năm 1935 được phục hồi đảng tịch, nhưng năm 1936 lại bị khai trừ vì hoạt động chống đảng. — 339 - 340, 341, 343.

*Xpác-gô (Spargo), Giôn* (sinh năm 1876) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ. Từ 1901 là ủy viên Ban chấp hành toàn quốc của Đảng xã hội chủ nghĩa. Năm 1917 đã rút ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa và tham gia thành lập Hội liên hiệp lao động và dân chủ Mỹ và Đảng dân tộc chủ nghĩa. Chống chủ nghĩa bôn-sê-vích. Là tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề xã hội - kinh tế. — 29, 51.

*Xta-lin (Đgiu-ga-svi-li), I. V.* (1879 - 1953) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của Đảng là đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phlít, Ba-tum, Bacu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được cử vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân ủy

dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922 Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1941, Xta-lin là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về sau là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945), Xta-lin là Chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. — 56, 297, 317, 342, 418, 462.

*Xtê-pa-nốp.* — xem Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I.

*Xti-un-ken, B. E.* — kỹ sư điện. Năm 1920 đã tham gia soạn thảo kế hoạch GOELRO. Trong những năm 1920 - 1922 làm chủ tịch Hội đồng kỹ thuật và ủy viên ban lãnh đạo Tổng cục công nghiệp kim khí, về sau là ủy viên ban lãnh đạo công ty cổ phần "Nhiên liệu và sức kéo". — 10.

*Xvi-đéc-xki, A. I.* (1878 - 1933) — nhà hoạt động Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1899, đảng viên bôn-sê-vích. Tham gia công tác đảng ở Pê-téc-bua, Xa-ma-ra, U-pha. Đã từng nhiều lần bị bắt và bị đi đày. Năm 1917 làm chủ nhiệm ban biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên" xuất bản ở U-pha, sau đó làm chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy lương thực, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thanh tra công nông. Từ 1923 đến 1928 là thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ 1929 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Lát-vi-a. — 182 - 183.

## THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(6 tháng Mười một 1920 - 7 tháng Ba 1921)

1920

*6 tháng Mười một.* Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp trọng thể kỷ niệm lần thứ ba Cách mạng tháng Mười của Hội nghị toàn thể của Xô-viết Mát-xcơ-va, của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga và của Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va.

Lê-nin viết thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị chuẩn bị cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương vấn đề đưa bản báo cáo của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, chủ tịch Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga (GOELRO), ra trình bày trước đại hội các Xô-viết sắp tới.

Lê-nin viết thư gửi G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki nói về những nhiệm vụ của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga.

Lê-nin nói chuyện với I-u. V. Lô-mô-nô-xốp, đại diện toàn quyền của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các đơn đặt hàng của ngành đường sắt mua ở nước ngoài.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết điểm "b" của dự thảo quyết định về mức cung cấp cho công nhân; đề nghị sửa đổi trong dự thảo quyết định về việc cung cấp cho viên chức và công nhân trong các cơ quan xô-viết. Phiên họp cũng đã thảo luận về vấn đề cử một ủy ban toàn quyền đến Đôn-bát,

về hình thức thông báo ngắn gọn cho các bộ trưởng dân ủy biết tình hình thu mua và chuyên chở lúa mì, về việc bảo vệ các kho đường ở U-cra-i-na, về việc tiêu chuẩn hóa các loại nguyên liệu chủ yếu nhất, về việc đưa đại diện của Xô-viết Mát-xcơ-va vào ủy ban phụ trách việc cung cấp cho công nhân; đơn khiếu nại về tình trạng quan liêu giấy tờ ở trong Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy khi xem xét "Đạo luật trừng phạt những hành động vi phạm kỷ luật lao động", bản dự thảo quyết định về sự sửa đổi quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 1 tháng Mười 1920 về khẩu phần lương thực của Hồng quân và các vấn đề khác.

*6 hoặc 9 tháng  
Mười một.*

Lê-nin nói chuyện với nữ đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp Ê-lê-na Bri-ôn; có ghi chép trong khi nói chuyện.

*7 tháng Mười một.*

Lê-nin đọc diễn văn kỷ niệm lần thứ ba Cách mạng tháng Mười tại phiên họp trọng thể của Hội nghị toàn thể Xô-viết khu phố Xô-côn-ni-ki cùng với đại diện của ủy ban công xưởng - nhà máy và các ban quản trị các xí nghiệp.

Lê-nin cùng với Ph.E.Đgiéc-gin-xki, và N. I. Mu-ra-lốp đến dự lễ tốt nghiệp của các học viên trường kỹ binh Mát-xcơ-va, chào mừng các học viên đã mãn khóa và nói chuyện về lễ kỷ niệm lần thứ ba Cách mạng tháng Mười.

*8 tháng Mười một.*

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để thảo luận những đề cương của Lê-nin về những nhiệm vụ của phong trào công đoàn; những đề cương này đã được lấy làm cơ sở. Lê-nin được bầu vào ban khởi thảo nghị quyết về vấn đề này. Nhân thảo luận vấn đề Hội nghị V toàn Nga các công đoàn, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ủy quyền cho Lê-nin đọc báo cáo trước hội nghị đó. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương còn

thảo luận về báo cáo của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy tại Hội nghị V các công đoàn và các vấn đề khác.

*9 tháng Mười một.*

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về trình tự phiên họp của đảng đoàn cộng sản tại Hội nghị V toàn Nga các công đoàn ngày 9 tháng Mười một.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về đảng bộ Mát-xcơ-va, về Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga và các vấn đề khác.

*10 tháng Mười một.*

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, viết bổ sung cho điểm "b" trong dự thảo nghị quyết về Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy. Phiên họp cũng thảo luận báo cáo của Ban kiểm tra trung ương và các vấn đề khác.

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; dự thảo quyết định về Tổ chức văn hóa vô sản nhân dịp thảo luận vấn đề về những hình thức hợp nhất Tổ chức văn hóa vô sản với Bộ dân ủy giáo dục, viết dự thảo quyết nghị về báo cáo của Ác-tem (Ph. A. Xéc-ghê-ép) về việc thu hút các công đoàn Đức tham gia kiểm tra việc thực hiện những đơn đặt hàng của Bộ dân ủy ngoại thương cho nước Nga xô-viết. Hội nghị toàn thể này cũng đã thảo luận các vấn đề về công đoàn thế giới, về Tổng cục giáo dục chính trị của nước Cộng hòa, báo cáo của ủy ban điều tra hoạt động của Bộ dân ủy ngoại giao, những vấn đề về việc thành lập Bộ dân ủy quân sự và Bộ dân ủy giao thông ở U-cra-i-na, về việc phục viên những người lớn tuổi trong Hồng quân, về việc cử đại diện của Ban chấp

hành trung ương đi dự hội nghị Đảng cộng sản U-cra-i-na và các vấn đề khác.

*11 tháng Mười một.*

Lê-nin tiếp H. Ghin-bô, đảng viên cộng sản Pháp; viết thư gửi "Các đồng chí đảng viên Đảng cộng sản Nga và các đồng chí công tác trong tất cả các cơ quan xô-viết", trong đó Lê-nin yêu cầu hãy tin Ghin-bô và giới thiệu cho đồng chí đó mọi việc một cách tỉ mỉ.

*12 tháng Mười một.*

Lê-nin viết thư gửi các đồng chí N. P. Bri-u-kha-nốp, P. I. Pô-pốp, V. A. A-va-nê-xốp và M. Ph. Vla-đi-mia-xki trong ủy ban phụ trách việc cung cấp cho công nhân, nói về việc thi hành tiêu chuẩn cung cấp chủ yếu cho công nhân và về việc tổ chức kiểm tra tiêu chuẩn cung cấp cho công nhân.

Lê-nin gửi điện cho Ủy ban quân sự - cách mạng mặt trận miền Nam chỉ ra những điều kiện đầu hàng của Vran-ghen.

Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga M. I. Ca-li-nin về vấn đề tô nhượng.

Lê-nin gửi cho M. I. Ca-li-nin những bản dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các tô nhượng ở Xi-bi-ri do ủy ban thảo ra và đề nghị Ca-li-nin hoàn chỉnh vấn đề các tô nhượng lương thực.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận về việc cung cấp thức ăn cho gia súc ở Mát-xcơ-va, về việc cải tiến các đầu máy xe lửa chạy bằng củi thành những đầu máy chạy bằng dầu mỏ, về việc lấy quần áo và giày dép lao động trong các kho quân nhu để cung cấp cho những cơ sở sản xuất, về việc cấp cho 150 công nhân Xưởng đúc tiền Pê-tơ-rô-grát đang sản xuất các "Huân chương Cờ đỏ" ăn theo khẩu phần lương thực của Hồng quân, bản báo cáo về những biện pháp đấu tranh chống

sự đào ngũ trong những đơn vị Hồng quân đi làm những công việc đường sắt và chất đốt, và các vấn đề khác.

*13 tháng Mười một.* Lê-nin tiếp và nói chuyện với P. C. Dai-txép, đại biểu của công nhân Grô-dơ-nui, được ủy nhiệm chuyển đến cho Người bức thư của tổ chức công đoàn công nhân mỏ Grô-dơ-nui yêu cầu cung cấp cho họ sách báo và tài liệu để công tác.

Trong bức điện gửi I. V. Xta-lin, Lê-nin hỏi về quá trình đấu tranh chống các bọn phi ở Cáp-ca-dơ và về việc củng cố những tuyến đường đi Ba-cu; yêu cầu cho biết ý kiến về khả năng giải quyết hòa bình những quan hệ giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với Gru-di-a và Ác-mê-ni-a.

*14 tháng Mười một.* Lê-nin dự lễ khánh thành trạm phát điện ở làng Ca-si-nô huyện Vô-lô-cô-lam-xcơ tỉnh Mát-xcơ-va; nói chuyện với bà con nông dân, phát biểu về ý nghĩa của việc điện khí hóa trong nền kinh tế quốc dân; chụp ảnh chung với dân làng.

Buổi tối Lê-nin phát biểu ý kiến tại cuộc họp của nông dân ở trong Nhà nhân dân thôn I-a-rô-pô-lê-txơ.

*Sớm nhất là 14 tháng Mười một.* Lê-nin xem những ý kiến của N. C. Crúp-xcai-a bổ sung vào bản dự thảo bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga "Về Tổ chức văn hóa vô sản", ghi ý kiến tán thành những điểm đó và đề nghị ghi thêm "về sự hợp nhất công tác giáo dục - chính trị và giáo dục - khoa học".

*15 tháng Mười một.* Lê-nin tiếp G. C. Cô-rô-lép, chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, được cử về Mát-xcơ-va nhân có tình trạng khủng hoảng lương thực trong tỉnh, nhân sự đình chỉ

vận chuyển nhiên liệu đến cho các nhà máy trọng điểm và nhân sự chu cấp tiền không đầy đủ; nghe báo cáo và nói chuyện với Cô-rô-lép; ký điện gửi cho A. M. A-ních-xơ, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy lao động, trao nhiệm vụ tổ chức hội nghị các đại biểu của Bộ dân ủy lương thực, Tổng cục công nghiệp nhiên liệu, Tổng cục công nghiệp dầu mỏ thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các cơ quan khác nữa vào ngày 16 tháng Mười một với sự tham gia của Cô-rô-lép để thảo ra những quyết nghị chính xác về các vấn đề mà Ban chấp hành Xô-viết tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ nêu lên.

Lê-nin hỏi Bộ dân ủy nông nghiệp về khả năng sản xuất loại cày chạy điện cho I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Sui-a và Ki-nê-sma.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận đề nghị của Bộ dân ủy ngoại giao về việc xóa bỏ hiệp ước với Thụy-điển, dự thảo bản hướng dẫn về quan hệ giữa chủ tịch với các ủy viên trong đoàn đại biểu hòa bình của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, vấn đề thành phần của Ủy ban cách mạng Crưm và những vấn đề khác.

*16 tháng Mười một.* Lê-nin nói chuyện về vấn đề trưng thu lương thực với N. X. Bô-đi-a-cốp, đại biểu của nông dân huyện Mô-xan-xcơ tỉnh Ca-lu-ga; trong khi nói chuyện Người ghi lại những đòi hỏi của nông dân; viết thư cho Bộ dân ủy lương thực và Bộ dân ủy nông nghiệp yêu cầu gửi cho Người tình hình về khả năng đáp ứng những đòi hỏi đó.

Lê-nin tiếp A. Ri-u-gơ, nữ nhà báo Thụy-sĩ. Lê-nin nói chuyện với M. P. Tôm-xki, chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn

Nga, về vấn đề tổ chức công tác tuyên truyền sản xuất.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết dự thảo quyết định về các tô nhượng ở Xi-bi-ri. Theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy Lê-nin tham gia ủy ban soạn thảo lại và duyệt bản dự thảo sắc lệnh về tô nhượng. Trong phiên họp còn thảo luận dự thảo sắc lệnh chấm dứt chế độ khoán, thảo luận các vấn đề như cấp tiền cho hợp tác xã, kế hoạch tô nhượng cày ruộng bằng máy kéo, cấp vốn cho Bộ dân ủy nông nghiệp để tiến hành những biện pháp duy trì ngành chăn nuôi ở trong nước, phê chuẩn thành phần mới của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy, báo cáo của tiểu ban do Lê-nin chỉ định ngày 15 tháng Mười một để thảo ra quyết định theo bức thư báo cáo của G. C. Cô-rô-lép, chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, và các vấn đề khác.

*Sớm nhất là 16, chậm nhất là 18 tháng Mười một.* Lê-nin viết đề cương về tuyên truyền sản xuất: viết hai phương án dàn bài đề cương.

*17 tháng Mười một.* Lê-nin nói chuyện với E. A. Lít-ken-xơ, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; phát biểu về vấn đề thành lập ủy ban để thảo luận nghị quyết của hội nghị các đặc phái viên toàn quyền của Hội đồng lao động và quốc phòng về vấn đề nhiên liệu; đưa ra những điểm sửa đổi cho bản dự thảo quyết định về việc cung cấp dầu mỡ, dầu ma-dút và lương thực cho các nhà máy thuộc tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ. Phiên họp cũng đã thảo luận vấn đề cung cấp nhiên liệu cho Pê-tơ-rô-grát, bản báo cáo về những kết quả điều tra về thái độ cầu thả và vô trách nhiệm

trong việc thi hành quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 12 tháng Mười về những biện pháp chuẩn bị của các tuyến đường sắt trong nước cho việc vận chuyển đồng - xuân.

*18 tháng Mười một.* Lê-nin viết "Đề cương về tuyên truyền sản xuất (Sơ thảo)".

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về cuộc họp của Ban chấp hành trung ương với các đại biểu của hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va, về Bê-lô-ru-xi-a, Gru-di-a và các vấn đề khác.

Lê-nin tiếp A. A. I-ốp-phê, trưởng đoàn đại biểu Nga - U-cra-i-na tại cuộc đàm phán hòa bình với Ba-lan.

Lê-nin tham dự hội nghị các đại biểu của các đảng bộ khu phố Bau-man; tham gia thảo luận các báo cáo về hoạt động của đảng ủy khu phố của Đảng cộng sản (b) Nga và về tình hình trong đảng bộ Mát-xcơ-va.

*19 tháng Mười một.* Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, thảo luận danh sách Ban chấp hành mới của đảng bộ Mát-xcơ-va do Ban chấp hành trung ương giới thiệu.

Lê-nin viết thư gửi G. V. Tsi-tsê-rin, bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, nói về hiệp định thương mại với nước Anh.

Lê-nin đọc báo cáo trong cuộc họp kín của các đại biểu dự hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va thảo luận về những ứng cử viên vào Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga.

*29 tháng Mười một.* Lê-nin viết thư cho A. M. A-ních-xtơ yêu cầu tiến hành hội nghị để điều tra những nguyên

nhân không thực hiện quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 8 tháng Mười 1920 về việc cung cấp quần áo cho công nhân mỏ Đôn-bát.

Lê-nin nói chuyện với X. A. Cuốc-cốp, một nông dân của làng Ca-si-nô huyện Vô-lô-cô-lam-xcơ tỉnh Mát-xcơ-va. Cuốc-cốp kể về kế hoạch xây dựng trạm phát điện địa phương và yêu cầu giúp máy phát điện. Lê-nin viết thư cho phòng điện lực của Hội đồng kinh tế quốc dân Mát-xcơ-va nói về việc sản xuất chiếc máy phát điện tại nhà máy "Đi-na-mô".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đưa ra điểm sửa đổi cho dự thảo quyết định thông báo về bức điện của A. M. Cra-xnô-sê-cốp nói về sự lưu thông tiền tệ và tình hình kinh tế tại nước Cộng hòa Viễn Đông. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo bộ luật về bảo hiểm xã hội, dự toán ngân sách năm 1920 của Bộ dân ủy y tế, vấn đề chi cho Bộ dân ủy giao thông những khoản ngoài dự toán để đáp ứng yêu cầu về tiền của công nhân viên chức ngành vận tải đường thủy, vấn đề cấp kinh phí cho hợp tác xã và các vấn đề khác.

*21 tháng Mười một.* Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va "Tình hình trong và ngoài nước và nhiệm vụ của đảng"; tham gia các phiên họp thảo luận danh sách những ứng cử viên vào Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga; phát biểu ý kiến về cuộc bầu cử Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va.

*23 tháng Mười một.* Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đưa ra điểm sửa đổi cho dự thảo quyết định về bản báo cáo của Ủy ban chuyên trách vùng mỏ Đôn-bát về việc đẩy mạnh công nghiệp than Đôn-bát tiến lên. Trong phiên họp còn

thảo luận bản báo cáo của ủy ban tổ nhượng, dự thảo sắc luật về phát triển việc xuất khẩu gỗ, các dự thảo quyết định về ranh giới các khu tự trị của các dân tộc Can-mức và Ma-ri, khu tự trị Vốt-xcơ (Út-muốc-to) và tỉnh A-xtơ-ra-khan, những vấn đề về các biện pháp khôi phục công nghiệp bông, về việc cải tổ Phòng án luật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, báo cáo về quá trình công tác để sản xuất cây Phau-lơ và các vấn đề khác.

*Chậm nhất là 23 tháng Mười một.* Lê-nin viết thư gửi Tiểu hội đồng bộ trưởng dân tộc yêu cầu xét đơn đặt hàng sản xuất các máy cày chạy bằng điện cho Bộ dân ủy nông nghiệp trước ngày 23 tháng Mười một.

*Sớm nhất là 23, chậm nhất là 27 tháng Mười một.* Lê-nin đọc cuốn "Về tổ nhượng. Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 23 tháng Mười một 1920. Văn bản sắc lệnh. Đối tượng tổ nhượng. Các bản đồ"; ở trang cuối của cuốn sách, Lê-nin viết mấy dòng gửi cho V. P. Mi-li-u-tin, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, đề nghị khiển trách người chịu trách nhiệm về những chỗ sót trong văn bản của sắc lệnh.

*24 tháng Mười một.* Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận những vấn đề về việc thành lập tiểu ban thảo kế hoạch cải tổ bộ máy của Bộ dân ủy giáo dục, về Đôn-bát, về Đại hội VIII các Xô-viết, về tuyên truyền sản xuất, về việc phân phối các đảng viên cộng sản phục viên, về việc thực hiện tất cả những quyết định của Hội nghị toàn quốc Đảng cộng sản (b) Nga, về "Chuyên san tranh luận", các báo cáo về vấn đề quân sự và về hội nghị toàn U-cra-i-na, đề nghị của G. V. Tsi-tsê-rin về hiệp ước giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với nước Cộng hòa Viễn Đông và các vấn đề khác.

Lê-nin ký điện gửi tất cả các ban chấp hành Xô-viết tỉnh, các ủy ban lâm nghiệp tỉnh, các ủy ban đường sắt, các đại diện toàn quyền của Hội đồng lao động và quốc phòng về vấn đề nhiên liệu, yêu cầu áp dụng những biện pháp khẩn cấp để thực hiện quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 8 và 22 tháng Mười 1920 về việc cung cấp nhiên liệu cho các tuyến đường sắt.

Lê-nin nói chuyện với N. A. Mi-li-u-tin, người được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Hội đồng lao động và quốc phòng và Bộ dân ủy lương thực cử làm đặc mệnh toàn quyền lãnh đạo chiến dịch thu mua năm 1920 - 1921 ở các tỉnh Vô-rô-ne-giơ và Ô-ri-ôn và chủ trì các hội nghị lương thực tỉnh ở Vô-rô-ne-giơ và Ô-ri-ôn; Lê-nin ký lệnh ủy nhiệm cho Mi-li-u-tin; tiếp bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp X. P. Xê-rê-đa.

*25 tháng Mười một.* Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị các ủy ban công xưởng- nhà máy thuộc xí nghiệp công nghiệp in Mát-xcơ-va; sau đó trả lời các câu hỏi viết của các đại biểu hội nghị.

Lê-nin nói chuyện với V. A. An-tô-nốp - Ôp-xê-en-cô được chỉ định làm phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy.

*Trước 26 tháng Mười một.* Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy dân tộc A. D. Ca-men-xki; lưu ý tới sự cần thiết phải xuất bản các sách báo về vấn đề dân tộc.

*26 tháng Mười một.* Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị các bí thư chi bộ thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga. Sau khi nhận được bức thư của A. D. Ca-men-xki báo tin là Nhà xuất bản quốc gia từ chối

không chịu in khẩn cấp tập những quyết định của Chính quyền xô-viết về vấn đề dân tộc để phục vụ hội nghị các cán bộ của các nước cộng hòa và các khu dân tộc, Lê-nin viết chỉ thị cho Nhà xuất bản quốc gia phải in tập đó lập tức đúng thời hạn và phải báo lại cho Người biết về việc này.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận dự thảo quy chế về các xí nghiệp trọng điểm, báo cáo của ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy lương thực A. B. Kha-la-tốp về việc thực hiện quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 29 tháng Mười về việc cung cấp quần áo ấm và giày dép cho những cán bộ chỉ đạo trong phong trào xóa nạn mù chữ, dự thảo quyết định về việc khởi thảo cấp tốc những tài liệu thống kê quân số của Hồng quân và Hải quân, những vấn đề về cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy trọng điểm ở miền Nam, về việc tuyên bố đặt tỉnh Txa-ri-txun trong tình trạng chiến tranh, về việc cung cấp quần áo và giày dép cho các đơn vị công nhân quốc phòng làm công việc bốc dỡ và các vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện với đảng viên cộng sản Anh Uy-li-am Pôn.

*Sớm nhất là 26, chậm nhất là 28 tháng Mười một.* Lê-nin viết nhận xét về bản dự thảo quy chế về Bộ dân ủy giáo dục do các ủy viên của tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục E. A. Lít-ken-xơ và V. I. Xô-lô-vi-ép soạn.

*27 tháng Mười một.* Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, viết dự thảo quyết định căn cứ theo báo cáo về tình hình Cáp-ca-dơ và viết kiến nghị nhân việc thảo luận những đề cương về đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu để chuẩn bị cho Đại hội VIII các Xô-viết. Theo quyết định của Bộ chính trị, Lê-nin tham gia vào tiểu ban duyệt thông tri của Ban chấp hành trung ương về Tổ



chức văn hóa vô sản. Trong phiên họp còn thảo luận đề nghị của G. V. Tsi-tsê-rin về Ba-lan; các báo cáo của các tiểu ban về kết quả điều tra các tổ chức đảng; về khả năng và những phương thức phục viên những quân nhân lớn tuổi, vấn đề ngày thứ bảy cộng sản và các vấn đề khác.

*28 tháng Mười một.* Sau khi đọc bức thư của giám đốc nhà máy "Điện lực" gửi ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao V. P. Mi-li-u-tin nói về những đơn đặt hàng của Bộ dân ủy nông nghiệp về các thiết bị cày điện, Lê-nin gửi thư cho X. P. Xê-rê-đa yêu cầu cho biết đơn đặt hàng có được ghi lại đúng như vậy không và có tin tức gì về quá trình công việc.

Lê-nin nói chuyện với E. A. Lít-ken-xơ, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục được bầu vào tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục, về những thiếu sót của bản dự thảo quy chế về Bộ dân ủy giáo dục mà Lít-ken-xơ đưa trình Người.

*29 tháng Mười một.* Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục A. V. Lu-na-tsác-xki, trong đó có đánh giá các bản dự thảo quy chế về Bộ dân ủy giáo dục do E. A. Lít-ken-xơ và V. I. Xô-lô-vi-ép soạn, và nêu lên những suy nghĩ của mình về vấn đề cải tổ Bộ dân ủy giáo dục.

Lê-nin đọc báo cáo tại hội nghị toàn thể những người cộng sản khu phố Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê về kết quả công việc của hội nghị đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va và phát biểu kết luận cuộc thảo luận bản báo cáo đó; trả lời các câu hỏi viết.

Lê-nin tiếp: A. V. Lu-na-tsác-xki, G. E. Di-nô-vi-ép.

*30 tháng Mười một.* Lê-nin tiếp: ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Quân đoàn 3 mặt trận miền Tây

C. A. Mê-khô-nô-sin; I. V. Xta-lin; ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Quân đoàn 15 A. P. Rô-den-hôn-txơ; Ph. E. Đgiéc-gin-xki.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đưa ra thảo luận bản dự thảo quyết định do Người viết về các thuế trực tiếp căn cứ theo báo cáo của tiểu ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy cử ra ngày 3 tháng Mười một 1920; đưa ra điểm sửa đổi cho bản dự thảo quyết định về vấn đề chấm dứt những công việc làm theo phương thức khoán. Phiên họp cũng đã thảo luận các báo cáo của ủy ban thẩm tra đơn khiếu nại về sự phân phối không đúng những khẩu phần lương thực trong nội bộ từng cơ quan, của ủy ban xác minh những thiệt hại do chiến tranh và phong tỏa gây nên, và của ủy ban về vấn đề các đại diện toàn quyền của Bộ dân ủy dân tộc ở các nước cộng hòa và các khu tự trị; vấn đề phê chuẩn thành phần mới của Bộ dân ủy lương thực và các vấn đề khác.

*Tháng Mười một.* Lê-nin viết dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về sự cần thiết phải hoãn việc cải tổ Bộ dân ủy giáo dục, đưa vấn đề này ra thảo luận một cách kỹ lưỡng hơn.

*1 tháng Chạp* Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ hai của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy, viết sơ thảo quyết định và dự thảo quyết định theo báo cáo của tiểu ban về các biện pháp chuyển hướng trọng tâm công tác của Hội đồng lao động và quốc phòng sang các nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

Lê-nin nói chuyện với ủy viên Cục chính trị Quân đoàn 13 A. A. Lê-bê-đép.

*2 tháng Chạp.* Lê-nin viết điện gửi chủ tịch Ủy ban quân sự -

cách mạng Ác-mê-ni-a X. Ca-xi-an và chào mừng nước Ác-mê-ni-a xô-viết.

Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga M. P. Tôm-xki.

### 3 tháng Chạp.

Lê-nin tham gia hội nghị của các đại biểu của công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát, công nhân dệt tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí, Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân phục vụ công cộng, v. v. bàn về vấn đề công việc của Bộ dân ủy lương thực; ghi chép về hội nghị.

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy nhân việc chúc mừng 50 năm hoạt động khoa học của giáo sư N. E. Giu-cốp-xki.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; viết điểm "a" trong dự thảo quyết định căn cứ theo bản báo cáo của Ủy ban vận tải cơ bản về quá trình làm việc nhằm sửa chữa các phương tiện vận tải, đóng tàu và cung cấp nhiên liệu cho các tuyến đường sắt. Phiên họp cũng đã thảo luận báo cáo về sự vận chuyển trên tuyến đường sắt Vla-đi-cáp-ca-dơ, dự thảo quyết định về đấu tranh chống nạn cướp bóc và về việc quản lý bộ đội phục vụ công việc nội bộ ở U-cra-i-na, vấn đề cho các quân đoàn lao động Đông - Nam thôi làm nhiệm vụ chiến đấu và các vấn đề khác.

### 4 tháng Chạp.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết dự thảo quyết định về hiệp định thương mại với nước Anh. Phiên họp cũng đã thảo luận về cuộc họp toàn thể Ban chấp hành trung ương sắp tới và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Nhân khi thảo luận bản dự thảo sắc lệnh "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân". Hội đồng bộ trưởng dân ủy quyết định lấy những luận điểm của Lê-nin về vấn đề này làm cơ sở để ủy ban thảo ra sắc lệnh đó. Phiên họp cũng đã thảo luận các vấn đề về việc thống nhất các bộ dân ủy kinh tế lại, về việc dành ra một số lúa mì để trao đổi hàng hóa với Lát-vi-a và Lít-va, về một nhóm tiên tiến của những trường cao đẳng sư phạm và các vấn đề khác.

### 5 tháng Chạp.

Trong thư gửi M. N. Pô-crốp-xki, Lê-nin đánh giá cao cuốn sách của ông "Tóm tắt lịch sử nước Nga"; và gợi ý nên thêm vào đó bản chỉ dẫn các sự kiện theo niên đại và những biểu bảng.

### 6 tháng Chạp.

Lê-nin viết điện chào mừng gửi Đoàn chủ tịch Hội nghị toàn Nga các trưởng ban phụ vận tỉnh.

Tại Hội nghị các phân tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga Lê-nin đọc báo cáo về tô nhượng và diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo về vấn đề này.

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ ba của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

### 7 tháng Chạp.

Lê-nin ký bức điện vô tuyến gửi tất cả các ban chấp hành Xô-viết tỉnh, các ban ruộng đất tỉnh và các ủy ban lương thực tỉnh thông báo về dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân để đưa ra Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga và đề nghị thảo luận rộng rãi những luận điểm cơ bản của bản dự thảo và chuẩn bị tài liệu và đề nghị cho đại hội.

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về sự xung đột giữa công đoàn công nhân vận tải đường thủy với Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy, về phiên họp tiếp theo của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, những đề nghị của G. V. Tsi-tse-rin về Ba-tum, về hiệp ước với Thổ-nhĩ-kỳ, về những nguyên tắc của hiệp ước với Ba-tư, vấn đề giải quyết những mối quan hệ quốc tế và pháp quyền giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na và các vấn đề khác.

#### 8 tháng Chạp.

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết điểm 1 của dự thảo quyết nghị về tuyên truyền sản xuất; viết dự thảo quyết định về việc cải tổ Bộ dân ủy giáo dục. Phiên họp này cũng đã thảo luận vấn đề chỉ định ban lãnh đạo cơ quan lưu trữ quốc gia và vấn đề tổ chức "viện bảo tàng chủ nghĩa Mác đầu tiên trên thế giới", đề cương về khôi phục ngành vận tải để chuẩn bị cho Đại hội VIII các Xô-viết, báo cáo về Tổng cục giáo dục chính trị và các vấn đề khác.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận đề nghị của Lê-nin cử N. P. Góóc-bu-nốp làm chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy, yêu cầu của Tổ chức văn hóa vô sản cho đăng trên báo "Sự thật" bài giải thích bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Tổ chức văn hóa vô sản, đề nghị về ngày thứ bảy cộng sản, báo cáo về nhóm Ma-khnô, các vấn đề về thời gian triệu tập Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, về Bộ dân ủy lao động và các vấn đề khác.

#### 9 tháng Chạp.

Lê-nin tham dự phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận đề cương về sản xuất nông nghiệp, ý kiến đề nghị ủy nhiệm cho Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga theo dõi việc thực hiện quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về vấn đề Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy và công đoàn công nhân vận tải đường thủy, đề cương về đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu để chuẩn bị cho Đại hội VIII các Xô-viết, các vấn đề về tăng cường Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, về các chỉ thị chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản U-cra-i-na, về Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, về chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề khác.

#### 10 tháng Chạp.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu chính phủ Ba-tư (I-ran) đứng đầu là đại sứ A-li Ho-li-khan Mô-sa-véc - ôn - Mê-ma-lếch; nói chuyện về vấn đề quan hệ giữa Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với Ba-tư (I-ran).

Lê-nin nói chuyện với các đại biểu dự Đại hội II bất thường của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây-ban-nha Phéc-nan-đô đê lốt Ri-ô-xơ và Đa-ni-en An-gi-a-nô về vấn đề đảng này gia nhập Quốc tế cộng sản, về tình hình của nước Nga xô-viết, v. v..

#### 11 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ tư của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin viết bài "Những lời giả dối về tự do (Thay lời bạt)" — đây là lời bạt của bài "Bàn về cuộc đấu tranh trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, thông báo về ý kiến của A. E. Ba-đa-ép đề nghị xóa bỏ chợ Xu-kha-rép-ca; đưa ra một số điểm sửa đổi vào dự thảo sắc lệnh "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân" và vào dự thảo quy chế về Hội đồng lao động và quốc phòng. Trong phiên họp còn thảo luận bản dự thảo về nhân sự và quy chế của ủy ban xác định biên chế các cơ quan và nghiên cứu định mức lao động của nhân viên nhà nước xô-viết, số lượng và kết quả lao động của họ, thảo luận dự thảo sắc luật về việc cấp kinh phí cho hợp tác xã, vấn đề tô nhượng cho "Công ty điện thoại miền Bắc", vấn đề quá trình công tác của Cục khai thác than bùn bằng thủy lực và các vấn đề khác nữa.

13 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ năm của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin nói chuyện với G. L. Pi-a-ta-cốp được cử làm tổng cục trưởng Tổng cục công nghiệp than Đôn-bát; nói chuyện với bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực A. Đ. Txi-u-ru-pa.

Lê-nin nói chuyện với các ủy viên Ủy ban cách mạng Ác-mê-ni-a X. M. Te-Ga-bri-ê-li-an và A. Mra-vi-an về tình hình nước Ác-mê-ni-a xô-viết, hứa sẽ giúp đỡ Ác-mê-ni-a.

Lê-nin tiếp đại sứ của nước Gru-di-a men-sê-vích G. Ma-kha-rát-dê, hội đàm với ông ta về vấn đề cung cấp lương thực cho Ác-mê-ni-a.

14 tháng Chạp.

Trong thư gửi A. Đ. Txi-u-ru-pa, Lê-nin chỉ ra những sai sót trong công tác của phòng phân phối lương thực Bộ dân ủy lương thực, đề nghị thành lập một ủy ban trực thuộc bộ có sự tham gia của những công nhân có kinh nghiệm trong công tác lương thực.

Lê-nin nói chuyện với X. Vô-rôn-cốp đại diện của nhà máy "Nô-vui Lê-xnê" ở Pê-tơ-rô-grát, về tình hình nhà máy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đưa ra điểm sửa đổi cho bản dự thảo sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc thành lập các cơ quan đại diện của Bộ dân ủy dân tộc ở các nước cộng hòa tự trị và khu tự trị. Phiên họp cũng đã thảo luận dự thảo quyết định về quỹ hiện vật để thưởng cho những người sản xuất lanh và gai và dự thảo sắc lệnh về việc duy trì sản xuất thuốc lá và các vấn đề khác.

15 tháng Chạp.

Lê-nin đi săn ở ngoại vi thôn Mô-đê-nô-vô tổng Bô-gô-rốt-xcơ huyện Vê-rê-i-a tỉnh Mát-xcơ-va; nhận lời mời của bà con nông dân, Lê-nin nói chuyện về tình hình trước mắt tại cuộc họp của nông dân các làng Mô-đê-nô-vô, Sa-li-cô-vô, v. v.; nói chuyện với nông dân về vấn đề trưng thu lương thực.

16 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận về việc giảm bớt khối lượng vận chuyển từ Xi-bi-ri về.

17 tháng Chạp.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Theo quyết định của hội nghị, Lê-nin tham gia vào tiểu ban soạn các đề cương về Bộ dân ủy nông nghiệp. Phiên họp này cũng đã thảo luận bản thông báo của Đoàn chủ tịch Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga về chương trình của đại hội, các vấn đề về Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, về số đại biểu dự Đại hội X của đảng, về việc cử đại biểu của Ban chấp hành trung ương đi báo cáo về chính sách dân tộc trước hội nghị các trưởng phòng dân tộc của địa phương do Bộ dân ủy dân tộc triệu tập, về việc cải thiện về mặt kỹ thuật những tờ

báo thủ đô, về việc vận chuyển quân sự và các vấn đề khác.

18 tháng Chạp.

Lê-nin nói chuyện với đoàn đại biểu của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Hội đồng toàn Nga Tổ chức văn hóa vô sản gồm có V. Plét-nép, Ph. Vôn-ghin, Ph. Bla-gôn-ra-vốp và I. Ni-ki-tin.

Lê-nin nói chuyện với tổng cục trưởng Tổng cục công nghiệp than Đôn-bát G. L. Pi-a-ta-cốp.

Lê-nin ký điện gửi Ủy ban cách mạng Vla-đi-cáp-ca-dơ yêu cầu cấp tốc giúp đỡ ổn định nơi ăn ở cho những người tị nạn bị bọn phản cách mạng khủng bố năm 1919.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; cùng với chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy T. V. Xa-prô-nốp thông báo về dự thảo sắc lệnh bãi bỏ việc nộp tiền sử dụng nhà ở và phương tiện phục vụ công cộng trong những ngôi nhà đã quốc hữu hóa và địa phương công hữu hóa; viết những nhận xét và ghi những điểm sửa đổi vào dự thảo quyết định về Xưởng nghệ thuật - kỹ thuật nhà nước cao cấp ở Mát-xcơ-va. Hội nghị còn thảo luận dự thảo quyết định về việc tổ chức ở Crưm những nhà an dưỡng của những người lao động và dự thảo sắc lệnh về việc quốc hữu hóa ngôi nhà để làm Nhà bảo tàng quốc gia Tơ-rê-chi-a-cốp, thông báo việc ký quyết định về các chuyên gia nông nghiệp và các vấn đề khác.

19 tháng Chạp.

Lê-nin tham gia công việc của tiểu ban ruộng đất của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.

Lê-nin nói chuyện với V. N. I-a-cô-vlê-va.

20 tháng Chạp.

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b)

Nga; viết sơ thảo nghị quyết về vấn đề quan hệ giữa bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương L. B. Cra-xin và G. V. Tsi-tsê-rin trong quá trình đàm phán thương mại với nước Anh; nhân thảo luận ý kiến của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đề nghị thành lập một cơ quan ngôn luận chuyên về sản xuất, Lê-nin viết những điểm bổ sung vào quyết định. Khi thảo luận các vấn đề về Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, hội nghị đã thông qua quyết định cử Lê-nin vào nhóm trung tâm của đoàn chủ tịch đại hội; Lê-nin và Prê-ô-bra-gien-xki được ủy nhiệm duyệt lần cuối cùng đề cương về vấn đề ruộng đất; thông qua quyết định khai mạc đại hội bằng bản báo cáo của Lê-nin. Hội nghị cũng đã thảo luận đề nghị của công đoàn công nhân vận tải xin báo cáo trước đại hội các Xô-viết về việc tổ chức vận tải địa phương và đề nghị của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga xin cử đại diện của mình vào tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục; những vấn đề về việc định ra huân chương "Lao động Cờ đỏ"; về lời kêu gọi của đại hội các Xô-viết gửi quần chúng lao động nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và các vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện với đảng viên cộng sản Pháp H. Ghin-bô.

21 tháng Chạp.

Trong hội nghị của đại diện các khu và các nhóm được cử làm đại biểu về dự Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, Lê-nin được bầu vào ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại đại hội.

Lê-nin đọc báo cáo và phát biểu ý kiến kết luận về vấn đề tô nhượng trước đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.

*Giữa 21 và 29  
tháng Chạp.*

Lê-nin viết dự thảo nghị quyết của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề điện khí hóa.

*22 tháng Chạp.*

Trong phiên họp đầu tiên của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga Lê-nin được bầu vào đoàn chủ tịch đại hội; đọc báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy về chính sách đối nội và đối ngoại.

Lê-nin tham dự phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết; ghi những ý kiến thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy về chính sách đối nội và đối ngoại và phát biểu ý kiến về vấn đề đó.

Lê-nin tham dự cuộc họp những nông dân không đảng phái được cử làm đại biểu về dự Đại hội VIII các Xô-viết do M. I. Ca-li-nin triệu tập theo đề nghị của Lê-nin; ghi nhận xét về những lời phát biểu của nông dân và gửi nhận xét đó cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và các bộ trưởng dân ủy xem.

*23 tháng Chạp.*

Lê-nin đọc diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo về chính sách đối nội và đối ngoại của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy trong phiên họp thứ hai của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.

*24 tháng Chạp.*

Lê-nin phát biểu ý kiến trong phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội VIII các Xô-viết khi thảo luận bản dự thảo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về những biện pháp củng cố và phát triển nền kinh tế nông dân".

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản

(b) Nga thảo luận về thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về việc chuyển ngày triệu tập Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, về hiệp ước giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, về việc bãi bỏ Tổng cục chính trị Bộ dân ủy giao thông và Tổng cục chính trị vận tải đường thủy thuộc Bộ dân ủy giao thông, về việc mở cuộc thảo luận về chương trình nghị sự của đại hội đảng sắp tới, về báo chí công đoàn.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận về việc vận chuyển lương thực, về việc cung cấp hàng nhân ngày lễ ở Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ và Crôn-stát và về những vấn đề khác.

*Trước 25  
tháng Chạp.*

Lê-nin viết "Thư gửi công nhân Prê-xnha đỏ" nhân dịp kỷ niệm 15 năm cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xcơ-va năm 1905.

*27 tháng Chạp.*

Lê-nin tham gia hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; trình bày bản dự thảo nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết về bản báo cáo về điện khí hóa. Nhân khi hội nghị toàn thể thảo luận bản dự thảo nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết về vấn đề ruộng đất, Lê-nin viết điểm bổ sung nghị quyết đó. Hội nghị toàn thể cử Lê-nin làm báo cáo viên về vấn đề đó tại đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong đại hội các Xô-viết. Phiên họp này cũng đã thảo luận việc đưa vấn đề Hội đồng lao động và quốc phòng vào chương trình nghị sự của đại hội các Xô-viết, dự thảo thông báo của chính phủ về việc giảm quân số, dự thảo quyết định về huân chương "Lao động Cờ đỏ" và các vấn đề khác.

Lê-nin phát biểu ý kiến về những điểm bổ sung vào dự thảo sắc lệnh "Về những biện pháp củng

- cố và phát triển nền kinh tế nông dân" tại đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong Đại hội VIII các Xô-viết và trả lời các câu hỏi của các đại biểu.
- 28 tháng Chạp.* Trong thư gửi N. P. Goóc-bu-nốp, Lê-nin giao trách nhiệm theo dõi việc sản xuất máy cày chạy điện và trao đổi lại vấn đề đó với Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao.
- Cuối tháng Chạp, chậm nhất là 29.* Trong thư gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin vạch ra một kế hoạch gồm những biện pháp thực tế về điện khí hóa.
- 29 tháng Chạp.* Lê-nin viết dàn ý bài diễn văn "Về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của đồng chí Tô-rốt-xki".
- Trong phiên họp thứ bảy của đại hội Lê-nin được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa 8.
- 30 tháng Chạp.* Lê-nin phát biểu trong phiên họp liên tịch của các đại biểu Đại hội VIII các Xô-viết, các ủy viên Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va là đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga "Về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của đồng chí Tô-rốt-xki".
- 31 tháng Chạp.* Trong phiên họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa 8, Lê-nin được nhất trí cử làm chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy.
- Lê-nin viết điện gửi các xí nghiệp sản xuất máy cày điện ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát đề nghị đốc toàn lực để hoàn thành trước ngày 1 tháng Tư 1921 đơn đặt làm những máy cày điện của Bộ dân ủy nông nghiệp.

- Cuối tháng Chạp.* Lê-nin viết những nhận xét về nhiệm vụ xây dựng kinh tế.
- Lê-nin giao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp giúp E. A. Guyn-linh, chủ tịch công xã (khu) lao động Ca-rê-li-a, vạch ra kế hoạch điện khí hóa công xã.
- Tháng Chạp.* Trong thư gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải tuyên truyền và phổ biến về điện trong nhân dân, phải vạch ra một kế hoạch nhiều năm thấp điện cho từng gia đình ở trong nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và một kế hoạch rút ngắn về điện khí hóa.
- Lê-nin viết nhận xét về việc điện khí hoá.
- Cuối năm.* Lê-nin xem những đề cương của N. C. Crúp-xcai-a "Về giáo dục kỹ thuật tổng hợp" chuẩn bị cho hội nghị đảng bàn về vấn đề giáo dục quốc dân; viết những nhận xét về việc kỹ thuật tổng hợp hóa các trường học.
- 1 9 2 1**
- 1 - 22 tháng Giêng.* Lê-nin nghỉ ở làng Goóc-ki, lại về Mát-xcơ-va dự các phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và của Hội đồng lao động và quốc phòng.
- 1 tháng Giêng.* Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri I. N. Xmiéc-nốp, xem bản báo cáo của đồng chí đó về tình hình chính trị và kinh tế của Xi-bi-ri.
- Lê-nin viết thư cho X. P. Xê-rê-đa về sự phân bố những người di cư giữa Xi-bi-ri và Kiéc-gi-di-a, giao cho Xê-rê-đa ngay trong ngày hôm ấy phải bàn với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Kiéc-gi-di-a V. A. Ra-đu-xơ - Den-cô-vích về số lượng người di cư đến Kiéc-gi-di-a.

- 3 tháng Giêng.* Lê-nin trao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp hỏi Ban khoa học - kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về khả năng đúc đồng từ đồng thanh.
- 4 tháng Giêng.* Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết điểm 4 của dự thảo nghị quyết về Bộ dân ủy nông nghiệp. Trong phiên họp còn thảo luận về nước Cộng hòa Viễn Đông, về miền U-ri-an-khai (Tu-va) và các vấn đề khác.
- Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; đưa vấn đề quan hệ giữa Hội đồng lao động và quốc phòng với Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy ra thảo luận. Trong phiên họp còn thảo luận về những bất đồng giữa Xô-viết Mát-xcơ-va với ủy ban phụ trách việc cung cấp cho công nhân, về tình hình nhiên liệu.
- 7 tháng Giêng.* Lê-nin ký điện gửi chủ tịch Quốc hội Thổ-nhĩ-kỳ Mu-xta-pha Kê-man (A-ta-tuyéc) trả lời bức điện của ông tán thành việc Chính phủ xô-viết công nhận quyền tự trị của nước Đa-ghe-xtan xô-viết và đề nghị hợp tác với nước Nga xô-viết.
- 9 tháng Giêng.* Lê-nin nói chuyện về tình hình trong nước và thế giới tại cuộc họp của nông dân làng Goóc-ki.
- 10 tháng Giêng.* Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; viết những nhận xét khi thảo luận về tình hình nhiên liệu ở Pê-tơ-rô-grát; đưa ra xét đơn của A. G. Bê-lô-bô-rô-đốp, ủy viên Cục Cấp-ca-dơ của Ban chấp hành trung ương, phản đối lệnh của tổng tư lệnh về việc chuyển những người thuộc sáu lứa tuổi trẻ nhất của Quân đoàn lao động Cấp-ca-dơ sang bổ sung cho bộ đội đã chiến.
- 11 tháng Giêng.* Lê-nin ký điện chỉ thị cho các ban chấp hành tỉnh, các ủy ban lương thực và các ban ruộng

đất tỉnh về việc tổ chức các ban gieo trồng ở địa phương và về cuộc vận động gieo hạt.

Lê-nin giao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp: tìm hiểu ý kiến của bộ trưởng Bộ dân ủy y tế N. A. Xê-ma-scô về những tài liệu nói về công tác y tế - giáo dục do bác sĩ Grô-mốp ở Ca-mư-slốp gửi về cho Lê-nin; tìm hiểu kỹ ý kiến của kỹ sư P. A. Cô-dơ-min về các vấn đề mà ông viết trong thư gửi cho Lê-nin nói về việc sử dụng những động cơ chạy bằng sức gió vào việc cung cấp ánh sáng cho nông thôn và về chiếc téc-mốt kiểu mới do giáo sư N. A. Ác-tê-mi-ép chế tạo; gửi công văn chính thức cho Xô-viết Mát-xcơ-va và Bộ dân ủy y tế hỏi về đơn khiếu nại của V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, chủ tịch Ban xây dựng những trạm kiểm soát y tế ở các ga Mát-xcơ-va, về tình trạng không có chất đốt ở những trạm đó.

*12 tháng Giêng.*

Lê-nin tham gia phiên họp buổi sáng của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về đại hội các hội đồng kinh tế quốc dân, về đại hội đảng v. v..

Lê-nin viết thư giao nhiệm vụ cho N. P. Goóc-bu-nốp gọi điện thoại đến phòng điện lực của Hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh Mát-xcơ-va và bằng mọi cách xúc tiến việc dẫn điện về thôn Goóc-ki.

Lê-nin nói chuyện với nữ nhà báo Mỹ Lu-i-da Brây-an, vợ góa của Giôn Rít; cấp giấy cho bà đi thăm Trung Á.

Lê-nin tham gia phiên họp buổi chiều của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; thay mặt 8 ủy viên Ban chấp hành trung ương đề nghị biểu quyết lại nghị quyết của Bu-kha-rin (tán thành phần đầu của nghị quyết về việc gửi thư cho toàn thể đảng viên). Khi thảo luận vấn đề báo cáo viên tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, hội nghị toàn thể



ủy nhiệm cho Lê-nin đọc báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương và báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế tại đại hội. Hội nghị cũng đã thảo luận vấn đề tâm trạng của nông dân, thông báo của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na về sự cần thiết phải thành lập Hội đồng vận chuyển tối cao ở U-cra-i-na, quyết định của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương về việc giải tán phòng Cô-dắc của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga căn cứ theo đề nghị của hội nghị các đại biểu Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga thay mặt cho các khu Cô-dắc và phòng Cô-dắc và một số vấn đề khác.

13 tháng Giêng.

Lê-nin viết thư gửi I-u. M. Xtê-clốp, biên tập viên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", trong đó tỏ ý tán thành bài báo "Trong đất nước Công xã" viết nhân dịp đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp họp ở Tua và gợi ý nên viết một cuốn sách về chủ nghĩa xã hội Pháp.

14 tháng Giêng.

Lê-nin ký dự thảo quyết định của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn mà Lê-nin đã tham gia soạn thảo.

18 tháng Giêng.

Sau khi xem bức thư báo cáo và tài liệu của A. V. Ay-đúc, đặc phái viên của Hội đồng lao động và quốc phòng tại các cục nhiên liệu, về tình hình và triển vọng cung cấp nhiên liệu cho nước Cộng hòa xô-viết, Lê-nin gửi các tài liệu đó cho N. P. Goóc-bu-nốp, giao cho N. P. Goóc-bu-nốp đọc, trao đổi với Ay-đúc và cố gắng cùng nhau nêu lên những đề nghị thực tế về vấn đề đẩy mạnh việc dự trữ chất đốt.

19 tháng Giêng.

Lê-nin viết bài "Khủng hoảng của đảng" gửi đến ban biên tập báo "Sự thật" cùng với tài liệu về cuộc tranh luận về công đoàn và bức thư gửi ban biên tập yêu cầu cho đảng đề cương về công

đoàn của I-a. E. Rút-du-tác, tổng thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga.

20 tháng Giêng.

Lê-nin giao cho N. P. Goóc-bu-nốp giải quyết các vấn đề công tác của Văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng; yêu cầu theo dõi để khi chiếu bộ phim "Than bùn khai thác bằng thủy lực" có kèm những thuyết minh đại chúng và hấp dẫn; trao trách nhiệm theo dõi việc giải tỏa Mát-xcơ-va bằng cách giảm bớt những cơ quan thừa, tìm hiểu công việc của ủy ban giải tỏa Mát-xcơ-va; bắt đầu công tác chuẩn bị tổ chức Hội đồng giám định thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư gửi công nhân viên chức và chi bộ cộng sản ga Prô-lê-ta-rơ-xcai-a thuộc đường sắt Vla-đi-cáp-ca-dơ đã cử một đoàn đại biểu mang tới cho những người lao động Mát-xcơ-va một số tặng phẩm (lúa mì, yến mạch và bột). Trong thư Lê-nin khuyên nên xếp đặt công việc ở trong công xã nông nghiệp như thế nào và nên đặt những quan hệ đúng đắn với bà con nông dân những vùng quanh đó.

21 tháng Giêng.

Sau khi xem bản tuyên bố của đảng bộ tổng Ba-cu-rư của Đảng cộng sản (b) Nga (huyện Xéc-đốp-xcơ, tỉnh Xa-ra-tốp) về những hoạt động phản cách mạng của một số người làm công tác lương thực ở địa phương, Lê-nin viết thư cho đảng bộ Ba-cu-rư chỉ thị phải đấu tranh chống lại bọn phản cách mạng tại chỗ bằng những lực lượng của địa phương và phải giao những tên phản cách mạng cho tòa án quân sự cách mạng.

Với sự đồng ý của A. I. Rư-cốp, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Lê-nin trao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp soạn bản dự thảo chỉ thị gửi cho thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao M. M. Lít-vi-nốp trả lời bức điện của ông ta

ngày 16 tháng Giêng về việc nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga có đồng ý để cho công ty dầu mỏ Hà-lan "Roay-an Đát-sơ" độc quyền xuất khẩu dầu mỏ và dầu lửa cũng như có đồng ý cho tô nhượng những nguồn dầu mỏ chưa khai không.

Sau khi xem đơn khiếu nại của phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao G. I. Lô-mốp về việc Bộ dân ủy ngoại giao không cho phép nhà buôn gỗ Ca-na-đa Mác - Đu-gan và những đại diện của xanh-đi-ca nhuộm Thụy-điển nhập cảnh vào nước Nga, Lê-nin ghi ý kiến trên lá đơn và trao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp thu xếp vấn đề này.

23 tháng Giêng.

Lê-nin đọc báo cáo về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ.

24 tháng Giêng.

Lê-nin đọc diễn văn kết luận bản báo cáo về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn tại phiên họp của đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga trong Đại hội II toàn Nga công nhân mỏ.

Lê-nin nói chuyện với A. M. Goóc-ki về việc cải thiện những điều kiện sinh hoạt của viện sĩ I. P. Pa-vlốp.

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về những điều kiện đảm bảo cho công tác khoa học của viện sĩ I. P. Pa-vlốp và những người cộng tác của ông.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; viết những nhận xét khi thảo luận về tình hình nhiên liệu ở Pê-tơ-rô-grát. Phiên họp cũng đã thảo luận bản báo cáo của Hội đồng vận chuyển tối cao về khai thác, xếp và chở than; báo cáo của A. B. Kha-la-tốp về việc xếp và vận chuyển lúa mì và thịt vào trung tâm, các vấn đề về khủng hoảng lương thực ở

vùng Trung tâm công nghiệp, về tiến trình phục viên quân đội, về vùng mỏ than Mát-xcơ-va, về việc sử dụng các đường sắt và các vấn đề khác.

Chậm nhất là 25 tháng Giêng.

Lê-nin viết cuốn sách "Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin": viết những nhận xét về cuốn sách của Tơ-rốt-xki "Vai trò và nhiệm vụ của công đoàn"; bốn dị bản tóm tắt của cuốn sách; sơ thảo dàn ý các phần "Chính trị và kinh tế. Phép biện chứng và chủ nghĩa chiết trung" và "Phép biện chứng và chủ nghĩa chiết trung. "Trường học" và "bộ máy"; dàn ý phần kết luận và sơ thảo nội dung của cuốn sách.

25 tháng Giêng.

Lê-nin viết xong cuốn sách "Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin".

Lê-nin ký bức thư chào mừng của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi Đảng cộng sản Ý nhân dịp thành lập đảng.

Lê-nin viết thư ngắn cho N. P. Goóc-bu-nốp về quyết nghị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy giao trách nhiệm cho chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy theo dõi việc thực hiện các quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và yêu cầu phải luôn luôn có một quyển sổ hoặc một bảng ghi rõ những quyết định chưa được thực hiện hoặc đòi hỏi phải có sự giám sát thường xuyên.

Lê-nin giao trách nhiệm cho N.P.Goóc-bu-nốp ghi bổ sung những tư liệu mới nhất vào những bản đồ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga mới nhận được, treo những bản đồ có sửa lại ấy trong các phòng của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và thay mặt Lê-nin gửi các bản đồ đó tặng cho các câu lạc bộ công nhân ở Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; nêu ý kiến phản đối quyết định

của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc sửa đổi Quy định tạm thời về thưởng bằng hiện vật. Phiên họp còn thảo luận về việc cử E. A. Lit-ken-xơ làm thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, về lễ lối làm việc của ủy ban giải tòa thành phố Mát-xcơ-va, về việc phê chuẩn kế hoạch gieo trồng, về Bộ luật trừng phạt những vi phạm kỷ luật lao động, về thủ tục phê chuẩn những hiệp ước với các nước khác, bản hướng dẫn về lễ lối và phương thức thành lập quỹ dự trữ hạt giống và các vấn đề khác.

26 tháng Giêng.

Sau khi đọc bức thư của P. A. Ô-xơ-ri-a-cốp, kỹ sư điện, chủ nhiệm Ban Mát-xcơ-va của Phòng thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, nói về việc xây dựng mạng lưới vô tuyến điện thoại, Lê-nin viết thư ủy nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp theo dõi đặc biệt công việc này, gấp rút thảo ra dự án sắc lệnh về việc xây dựng trạm vô tuyến điện thoại ở Mát-xcơ-va thông qua Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy và hai lần trong một tháng phải báo cáo cho Lê-nin biết tiến trình của công việc.

Lê-nin ký điện gửi nhà máy Xoóc-mô-vô yêu cầu hoàn thành việc sản xuất chiếc máy cần trục chạy bằng xích vào tháng Tư cho Cục khai thác than bùn bằng thủy lực để đến đầu tháng Năm có thể đưa đến trạm "Hệ thống tải điện" cho chạy thử.

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết dự thảo quyết nghị về sách lược đối với nước Gru-di-a. Nhân thảo luận bản "Quy chế về Bộ dân ủy giáo dục", hội nghị toàn thể thành lập ra một tiểu ban do V. I. Lê-nin đứng đầu. Trong phiên họp cũng đã thảo luận các dự thảo sắc lệnh về Trung tâm hàn lâm viện, về Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp, công văn của Ban kiểm tra trung ương yêu cầu cho phép các ủy viên của ban sau

này được dự các phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, các vấn đề về cải tổ nhà xuất bản "Văn học thế giới", về những đơn đặt hàng của cơ quan quân sự ở nước ngoài, về hiệp định thương mại với Anh, về thành phố Bu-khara, về tờ báo hàng ngày của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, về hội nghị công đoàn quốc tế, về tình hình trong Hồng quân, đề cương về công đoàn và những vấn đề khác. Sau phiên họp, theo chỉ thị của Lê-nin, phụ tá thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng M. I. Gli-át-xe phân phát cuốn sách của Lê-nin vừa mới in xong "Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin" cho các ủy viên trung ương đi về các tỉnh để phát biểu trong cuộc tranh luận về công đoàn.

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về việc thành lập tiểu ban thuộc Tổng cục hàng không và hàng hải để vạch ra một chương trình tối đa về hàng không và chế tạo máy bay.

27 tháng Giêng.

Trong thư gửi V. P. Mi-li-u-tin, phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Lê-nin hỏi là đã làm được gì để công bố ở nước ngoài sắc lệnh về tô nhượng.

Lê-nin tiếp: Gi. Hác-đi, thư ký tổ chức "Công nhân công nghiệp thế giới"; V. L. Cốp-pơ, đại diện của Chính phủ xô-viết về vấn đề tù binh ở nước Đức; L. B. Cra-xin, bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương.

Lê-nin tiếp A. M. Goóc-ki và đoàn đại biểu của Hội đồng thống nhất của các cơ quan khoa học và các trường cao đẳng Pê-tơ-rô-grát gồm có các giáo sư X. Ph. Ô-n-đen-bua, V. A. Xtê-clốp và V. N. Tôn-cốp; nói chuyện với đoàn về vấn đề tạo điều kiện cho công tác nghiên cứu khoa

học ở nước Cộng hòa xô-viết; gửi cho N. P. Goóc-bu-nốp bản dự thảo sắc lệnh về vấn đề này do đoàn chuyên cho Người, và yêu cầu giải quyết nhanh chóng.

28 tháng Giêng.

Lê-nin viết thư gửi thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục M. N. Pô-crốp-xki và các ủy viên ban lãnh đạo bộ dân ủy là E. A. Lit-ken-xơ và Ô. I-u. Smit yêu cầu gửi cho Người trước 8 giờ tối tất cả những tài liệu hiện có cùng với văn bản của các đạo luật hiện hành về nhà trường phổ thông và các trường thuộc tất cả các cấp và các loại.

Lê-nin tham gia phiên họp liên tịch của Bộ chính trị và Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, để thảo luận về vấn đề U-ran.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận báo cáo về quá trình tiến hành phục viên quân đội, các dự thảo quyết định về việc khen thưởng công nhân và viên chức tham gia sản xuất máy cày chạy điện và về việc cử một tiểu ban toàn quyền đến U-ran, các vấn đề về các cơ quan kinh tế tỉnh, về liên lạc bằng điện báo của các đơn vị bộ đội, về tình hình lương thực, về tình hình nhiên liệu trên các tuyến đường sắt v. v..

29 tháng Giêng.

Lê-nin trao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp gửi đến Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy đơn của nhà máy "Điện lực" ở Pê-tơ-rô-grát yêu cầu cấp khẩu phần lương thực và tiền cho gia đình kỹ sư điện I. Đ. Ép-nin mới chết; trong thư Lê-nin nói rằng đơn yêu cầu đó được V. V. Vô-rốp-xki ủng hộ. Lê-nin viết rằng V. V. Vô-rốp-xki là "một người mác-xít và bôn-sê-vích lão thành; tôi hoàn toàn tin vào sự hiểu biết về con người của đồng chí đó".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục.

30 tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với A. I. Gu-xép, một nông dân thôn Lơ-gô-vô, huyện Xta-ri-txa tỉnh Tve, được cử về Mát-xcơ-va theo sự ủy nhiệm của hội nghị tỉnh những nông dân không đảng phái.

Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp N. Ô-xin-xki về công tác của Bộ dân ủy nông nghiệp và về việc thu hút nông dân tham gia vào công việc của bộ.

31 tháng Giêng.

Lê-nin tiếp: chủ nhiệm Tổng phát hành sách báo trung ương B. Ph. Man-kin; ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga P. G. Xmi-đô-vích; I. P. Giu-cốp; ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục Ph. V. Len-gních; A. V. Sốt-man và ủy viên trung ương Đảng cộng sản Phần-lan E. A. Ra-khi-a.

Trong thư trả lời ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga M. A. Cru-tsin-xki, Lê-nin yêu cầu nêu những đề nghị cụ thể về việc cải tiến công tác của Bộ dân ủy nông nghiệp.

Lê-nin viết thư gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương về đơn của các ủy viên Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 26 tháng Giêng yêu cầu nhanh chóng xét đơn của họ xin thôi công tác trong Ban chấp hành trung ương liên hiệp công đoàn công nhân vận tải đường sắt và đường thủy.

Lê-nin ký bức điện, do Bộ dân ủy lương thực thảo ra, gửi đến Ba-cu cho chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy A-déc-bai-gian N. N. Na-ri-man-ốp về việc tổ chức ngành công nghiệp cá ở biển Ca-xpien.

Lê-nin gửi cho N. P. Goóc-bu-nốp bức thư của G. Cốt-li-a-rốp, đại diện công nhân mỏ, nói về

tình hình thiếu thiết bị kỹ thuật tại các nơi khai thác và Người yêu cầu phải tập hợp các số liệu và xét xem có thể làm gì để giúp đỡ công việc ở mỏ.

Lê-nin ủy nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp hỏi Ban khoa học - kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về ba sáng chế trong việc cơ giới hóa khai thác củi mà tờ "Sự thật" đã nhắc tới trong số ra ngày 28 tháng Giêng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận bản thông báo về tình hình bị đất trên các tuyến đường sắt, tình hình lương thực ở Mát-xcơ-va v. v.. Khi thảo luận vấn đề lương thực đã thành lập một ủy ban "lúa mì" đặc biệt do Lê-nin làm chủ tịch để kiểm tra và điều hòa việc vận chuyển lương thực trên các tuyến về trung ương và cung cấp cho các tuyến đường đó mọi thứ cần thiết.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục.

Sau khi xem bức thư của P. I. Mê-scốp nói rằng việc bốc xếp 30 nghìn pút than đá để chở về cho công nhân Mát-xcơ-va bị chậm trễ vì yêu cầu đòi giải quyết phần quy định của Hội đồng lao động và quốc phòng, Lê-nin viết thư cho N. P. Goóc-bu-nốp trao trách nhiệm phải thúc Tổng cục công nghiệp than, còn bức thư của P. I. Mê-scốp thì gửi đi đăng báo.

*1 tháng Hai.*

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục.

Lê-nin nói chuyện với P. I. Pô-pốp, cục trưởng Cục thống kê trung ương.

Lê-nin nghe báo cáo của trưởng phòng đối ngoại của Nhà xuất bản quốc gia X. M. Dắc-xơ - Glát-nép về tiến trình in các sách ở nước ngoài.

Lê-nin viết thư cho M. I. Phrum-kin, ủy viên Cục Đông - Nam của Ban chấp hành trung ương đảng, nói rằng không thể để U-cra-i-na "tùy tiện" trong công tác lương thực và cần phải làm thật sáng tỏ tình hình công việc trong lĩnh vực này.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết sơ thảo quyết định về bản báo cáo về các tổ nhượng dầu mỏ và dự thảo quyết định về việc tất cả các bộ dân ủy phải nộp báo cáo cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong phiên họp còn thảo luận các vấn đề về hiệu lực thực tế của đạo luật về các tòa án kỷ luật, về chế độ thưởng bằng hiện vật, về việc mua than đá ở nước ngoài cho Pê-tơ-rô-grát, về việc bảo đảm cho các cơ quan khoa học - kỹ thuật và khoa học - giáo dục của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga hoạt động bình thường và các vấn đề khác.

*Trước 2 tháng Hai.*

Trong thư gửi viện trưởng Viện C.Mác và Ph. Ăng-ghen Đ. B. Ri-a-da-nốp, Lê-nin hỏi là trong thư viện của viện có trọn bộ các bức thư của C.Mác và Ph. Ăng-ghen đã đăng trên các báo và tạp chí không và có danh mục tất cả những bức thư đó không; Lê-nin yêu cầu gửi danh mục đó đến cho Người xem.

*2 tháng Hai.*

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ bảy của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; đề nghị đưa I-a. E. Rút-du-tác vào tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục thay M. P. Tôm-xki đi nhận công tác khác và đề nghị trao cho tiểu ban có toàn quyền thay mặt Ban chấp hành trung ương đảng ra các chỉ thị cho ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục. Trong phiên họp còn thảo luận báo cáo của tiểu ban giúp đỡ những nông dân bị mất mùa, báo cáo về tình hình nông thôn, những vấn đề vận chuyển lương thực và bộ đội từ Cáp-

ca-dơ đi, về tình hình Xi-bi-ri, về Bộ dân ủy nông nghiệp, đề nghị về hợp tác xã thủ công, đề cương về Tổng cục giáo dục chính trị và về công tác tuyên truyền và cổ động của đảng để chuẩn bị cho Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga và các vấn đề khác.

Trong thư gửi viện trưởng Viện C.Mác và Ph. Ăng-ghen Đ. B. Ri-a-da-nốp, Lê-nin yêu cầu báo cho biết về việc sưu tầm và bảo tồn di sản văn học của C.Mác và Ph. Ăng-ghen và về khả năng sưu tầm được những tài liệu mới ở nước ngoài.

Trong thư gửi phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy A. G. Gôi-khơ-bác, Lê-nin yêu cầu đặc biệt chú ý đến việc thực hiện những quyết nghị quan trọng nhất của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về các bản báo cáo của các bộ trưởng dân ủy, chỉ ra tính chất bức thiết của vấn đề nhà ở, yêu cầu kiểm tra việc phân phối nhà ở, và cả vấn đề kiểm tra việc giảm bớt số nhân viên trong các bộ dân ủy.

Lê-nin nói chuyện với V. N. Xô-cô-lốp, đại diện toàn quyền của Bộ dân ủy nông nghiệp về Xi-bi-ri và ủy viên Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, về tình hình nông thôn Xi-bi-ri sau khi thực hiện trưng thu lương thực năm 1920 và về ý kiến của Xô-cô-lốp đề nghị thay đổi các hình thức trưng thu, để cho nông dân được quyền tự do xử lý những lúa mì thừa; đề nghị Xô-cô-lốp báo cáo với Bộ dân ủy nông nghiệp, trao đổi với A. Đ. Txi-u-ru-pa về vấn đề này, và trao đổi ý kiến trực tiếp bằng điện thoại với Xi-bi-ri; yêu cầu Xô-cô-lốp viết đề cương báo cáo của mình và viết dự thảo quyết định và trình những tài liệu đó lên Ban chấp hành trung ương đảng.

Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki và kỹ sư Ru-gi-tơ-ca.

Sau khi xem những nhận xét về kế hoạch của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga của kỹ sư điện P. A. Cô-dơ-min, Lê-nin ủy nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp đề nghị với Cô-dơ-min đọc báo cáo tại Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga về việc sử dụng sức gió vào việc điện khí hóa nông thôn và xây dựng những trạm phát điện nhỏ chạy bằng các động cơ đốt trong.

Lê-nin hai lần chủ tọa phiên họp của tiểu ban cải tổ Bộ dân ủy giáo dục.

### 3 tháng Hai.

Lê-nin ký các bức điện gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki và tất cả các chủ tịch ban chấp hành Xô-viết tỉnh, các ủy ban cách mạng tỉnh, Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, Ủy ban cách mạng Ba-ski-ri-a, Ủy ban cách mạng Kiéc-ghi-di-a, Ủy ban cách mạng Tuốc-mê-ni-a, Ủy ban cách mạng Ta-ta-ri-a, Ủy ban cách mạng A-đéc-bai-gian yêu cầu bằng mọi cách hỗ trợ cho công việc của các phòng thống kê tỉnh về việc nghiên cứu những tài liệu điều tra dân số năm 1920.

Lê-nin đi săn ở những vùng xung quanh ga Pốt-xôn-nê-tơ-nai-a huyện Clin tỉnh Mát-xcơ-va.

### Trước 4 tháng Hai.

Lê-nin nói chuyện với A. B. Kha-la-tốp về tình hình lương thực ở Pê-tơ-rô-grát.

### 4 tháng Hai.

Lê-nin tiếp: phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao V. P. Mi-li-u-tin; chủ tịch Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki.

Lê-nin nói chuyện với C. Tsin-bum, đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển trong Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, và A. U-xê-ni-u-xơ, người Phần-lan, về tình hình Xcan-đi-na-vơ và trong Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển.

Lê-nin đọc diễn văn tại Hội nghị mở rộng của công nhân kim khí Mát-xcơ-va.

Lê-nin nói chuyện với A. Đ. Txi-u-ru-pa về tình hình cán bộ trong Bộ dân ủy lương thực.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban lúa mì của Hội đồng lao động và quốc phòng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; thông báo về bức điện của chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri I. N. Xmiéc-nốp yêu cầu chuyển tất cả các đơn vị bộ đội ở Xi-bi-ri sang hưởng khẩu phần lương thực mặt trận; khi thảo luận về các biện pháp xúc tiến nhanh chóng việc sản xuất các máy cày chạy điện và các động cơ, Lê-nin đòi phải cảnh cáo nghiêm khắc ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao P. A. Bô-gđa-nốp vì điều khiển công việc kém. Phiên họp cũng đã thảo luận dự thảo quy định về các cơ quan kinh tế khu, báo cáo về tiến trình phục viên quân đội, dự thảo quyết định về các đơn vị lao động, về những biện pháp tăng cường công tác của các nhà máy đồ hộp, về tình hình nhiên liệu ở Pê-tơ-rô-grát và về những vấn đề khác.

#### 5 tháng Hai.

Trong số 25, báo "Sự thật" đã công bố những chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga do Lê-nin viết gửi các đảng viên cộng sản trong Bộ dân ủy giáo dục nhân việc cải tổ Bộ dân ủy giáo dục.

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ tám của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề về Hội đồng vận chuyển tối cao, vấn đề các tô nhượng dầu mỏ, vấn đề mâu thuẫn trong đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội công đoàn công nhân công nghiệp may mặc và các vấn đề khác.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; đưa ra điểm sửa đổi cho bản dự thảo thông tri của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các cán bộ lương thực. Nhân việc thảo luận bản dự thảo đề cương của I. V. Xta-lin về vấn đề dân tộc để chuẩn bị cho Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, Bộ chính trị thành lập một tiểu ban gồm có Lê-nin, Xta-lin và Bu-kharin để duyệt lại lần cuối cùng đề cương đó. Trong phiên họp còn thảo luận các vấn đề về Xô-viết dân tộc và về những lớp học thuộc Bộ dân ủy dân tộc.

#### 6 tháng Hai.

Lê-nin đọc diễn văn tại Đại hội IV toàn Nga công nhân công nghiệp may mặc.

Lê-nin ủy nhiệm cho thư ký điện cho chủ nhiệm Tổng phát hành sách báo trung ương B. Ph. Man-kin yêu cầu viết gọn lại những đề nghị thực tế của mình để chuyển sang cho Bộ dân ủy giáo dục kết luận.

Lê-nin tiếp A. A. Prê-ô-bra-gien-xki, trưởng phòng hành chính của tuyến đường sắt Xa-ma-ra - Dla-tô-u-xtơ.

Trong thư gửi E. M. Xcơ-li-an-xki, phó chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa, Lê-nin hỏi đã làm gì để tăng cường đấu tranh chống nạn ăn cướp, đã sử dụng kỵ binh, tàu bọc thép, máy bay như thế nào; trao trách nhiệm yêu cầu tổng tư lệnh gửi báo cáo ngăn gọn có kèm sơ đồ đóng quân của các đơn vị Hồng quân và các toán cướp đồng thời kèm theo bản liệt kê những biện pháp đấu tranh chống nạn cướp bóc.

#### 7 tháng Hai.

Lê-nin nói chuyện với trưởng phòng thư viện của Sở giáo dục quốc dân thành phố Mát-xcơ-va V. A. Mô-đê-xtốp về vấn đề thư viện.

Lê-nin viết bài "Về công tác của Bộ dân ủy giáo dục".

Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục M. N. Pô-crốp-xki yêu cầu cho biết kết luận về những đề nghị B. Ph. Man-kin về việc tổ chức Tổng phát hành sách báo trung ương.

Lê-nin tiếp: chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao A. I. Rư-cốp; phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy A. G. Gôi-khơ-bác.

Lê-nin tham gia phiên họp của tiểu ban thuộc Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc duyệt đề cương về vấn đề dân tộc chuẩn bị cho Đại hội X của đảng.

8 tháng Hai.

Lê-nin viết "Bản sơ thảo bước đầu những luận cương về nông dân".

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận bản báo cáo của N. Ô-xin-xki về cuộc vận động gieo hạt và tình hình nông dân, các vấn đề về tình hình vận tải, về đấu tranh chống nạn ăn cướp và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận các vấn đề về việc cử đến tuyến đường sắt Đông - Nam một đặc phái viên điều vận các chuyến tàu chở lương thực, về việc chuẩn y bản hợp đồng giữa A. B. Kha-la-tốp với Tổng tư lệnh X. X. Ca-mê-nép về vấn đề tăng cường sự giám sát của Tổng cục giao thông quân sự của Hồng quân đối với việc chuyên chở những chuyến lương thực trên các tuyến đường sắt và chủ yếu là trên tuyến Đông - Nam, về việc khánh thành tuyến đường sắt Mô-rô-dốp-xcai-a - Txa-ri-txun và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đưa ra những điểm sửa đổi cho bản dự thảo quyết định về việc cho L. P. Xê-rê-bri-a-cốp thôi giữ chức thứ trưởng Bộ dân

ủy lao động và chủ tịch Ủy ban lao động trung ương và về việc thành lập những quỹ lương thực địa phương để đáp ứng những nhu cầu của trường học, bệnh viện, v. v.. Phiên họp cũng đã thảo luận dự thảo quyết định về việc triệu tập Đại hội cán bộ kỹ thuật điện toàn Nga vào ngày 1 tháng Tư tại Mát-xcơ-va, về việc hợp nhất Cục thống kê trung ương của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với các Cục thống kê của các nước cộng hòa khác, bản báo cáo của tiểu ban nghiên cứu những thiệt hại do chiến tranh và phong tỏa gây nên, bản thông báo về đạo luật trừng phạt những hành động vi phạm kỷ luật lao động, vấn đề hoạt động của các tòa án kỷ luật đồng chí ở Mát-xcơ-va và những vấn đề khác.

9 tháng Hai.

Lê-nin nói chuyện với ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thanh tra công nông A. C. Pay-ke-xơ về việc chuyển sang chính sách kinh tế mới.

Lê-nin tiếp: thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp N. Ô-xin-xki; bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản Bê-la Cun; thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục M. N. Pô-crốp-xki; Ph. E. Đgiéc-gin-xki; đại diện toàn quyền của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Lát-vi-a I-a. X. Ga-nê-txơ-ki.

Lê-nin nói chuyện với một nông dân tỉnh Iéc-cút-xcơ tên là O. I. Tséc-nốp. Tséc-nốp báo cáo về tình hình nông dân và về việc trưng thu lương thực ở Xi-bi-ri. Lê-nin yêu cầu gửi báo cáo này cho báo "Sự thật" để công bố.

Lê-nin nói chuyện với M. Rôi, đảng viên cộng sản Ấn-độ, nghe thông báo về tình hình trong các nước Cận Đông, về những điều kiện lao động ở Trung Á và Ấn-độ.

Sau khi đọc bức thư của kỹ sư Đức I. L. Stanh-béc đề nghị tổ chức ở Xi-bi-ri những tô nhượng



làm đồ hộp. Lê-nin viết thư chỉ thị cho thư ký gửi các tài liệu đến Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cho A. I. Rư-cốp và yêu cầu Rư-cốp sớm cho biết ý kiến ngắn gọn.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; đề nghị tổ chức bộ ba gồm có I. T. Xmin-ga, A. V. Ay-đúc và Êc-ma-cốp để điều động nhiên liệu và lương thực từ các tuyến đường sắt Đông - Nam và Vla-đi-cáp-ca-dơ. Phiên họp cũng đã thảo luận bản dự thảo quyết định về những biện pháp đấu tranh chống nạn ăn cắp nhiên liệu ở Đôn-bát, về những biện pháp hỗ trợ Bộ dân ủy nông nghiệp tiến hành cuộc vận động gieo hạt, bản báo cáo về tình hình nhiên liệu và các vấn đề khác.

*Sớm nhất là 9, chậm nhất là 12 tháng Hai.* Lê-nin xem báo cáo của L. B. Cra-xin "Về nguy cơ bị mất những diện tích có dầu mỏ và về những tờ nhượng ở Ba-cu và Grô-dơ-nui" và những bức thư báo cáo của chủ tịch Tổng cục công nghiệp dầu mỏ D. N. Đốt-xe và của các chuyên gia trong ủy ban — I. M. Gúp-kin, I. N. Xto-ri-giốp, A. I. Txép-tsin-xki, N. N. Xmiéc-nốp về vấn đề úng nước trong các lỗ khoan dầu và về tình trạng các khu khai thác dầu có nguy cơ bị ngập. Lê-nin còn đọc cuốn sách "Tình hình công nghiệp dầu mỏ ở khu vực Ba-cu cuối năm 1920"; đánh dấu và viết những nhận xét về các vấn đề đó.

*10 tháng Hai.* Lê-nin xem thư báo cáo của R. E. Clát-xôn, người phụ trách chính của Cục khai thác than bùn bằng thủy lực, rồi chuyển thư đó cho N. P. Goóc-bu-nốp và yêu cầu phải đặc biệt chú ý đến những sự việc và những yêu cầu của Clát-xôn, tìm ra những người chịu trách nhiệm về việc không thực hiện quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về tính chất trọng điểm của Cục khai thác than bùn bằng thủy lực và phải đưa ra truy tố trước tòa.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban lúa mì của Hội đồng lao động và quốc phòng; ghi những số liệu về số lúa mì đã thu mua được, đã chở về tới nơi và đã nhập kho; soạn một bản thông báo về tình hình vận chuyển các chuyến tàu lúa mì.

*11 tháng Hai.*

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ chín của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin tiếp: phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy A. G. Gôi-khơ-bác; đảng viên Đảng cộng sản Pháp H. Ghin-bô và ủy viên Tổng liên đoàn lao động Pháp Rô-xme.

Lê-nin nói chuyện với L. B. Cra-xin về vấn đề tô nhượng dầu mỏ, về các cuộc đàm phán với nước Anh.

Sau khi đọc thư báo cáo của A. I. Rư-cốp và L. B. Cra-xin gửi Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tổ chức phòng khoa học kỹ thuật nước ngoài tại cơ quan đại diện kinh tế của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Đức, Lê-nin ủy nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp chuyển vấn đề đó cho Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương xem xét trước và nếu cần thiết thì đưa ra hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, viết sơ thảo quyết định về việc thành lập Tiểu ban lâm thời chống nạn khủng hoảng nhiên liệu trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng; duyệt bản dự thảo quyết định về các biện pháp tăng cường vận chuyển dầu mỏ. Phiên họp cũng đã thảo luận dự thảo quyết định về việc thả bè gỗ trong mùa nước năm 1921, các vấn đề về thể thức tiến hành nghĩa vụ lao động vận chuyển bằng xe ngựa, về việc thành lập cơ quan kế hoạch thuộc Tổng cục công nghiệp nhiên liệu, về việc sử dụng dự trữ dầu mỏ trong các bể dầu, về việc đấu tranh chống

nạn cướp bóc, về việc thành lập tiểu ban nghiên cứu những biện pháp khắc phục nạn khủng hoảng muối và các vấn đề khác.

12 tháng Hai.

Trong thư gửi các ủy viên Bộ chính trị (I. V. Xta-lin, N. I. Bu-kha-rin, L. B. Ca-mê-nép N. N. Cre-xtin-xki) và A. I. Rư-cốp, Lê-nin đề nghị xem những tài liệu về tình hình công nghiệp dầu mỏ để chuẩn bị cho phiên họp sắp tới của Bộ chính trị; viết về sự cần thiết phải ký những tờ nhượng dầu mỏ.

Lê-nin viết thư cho E. M. Xcơ-li-an-xki phê bình công việc liên lạc với các quân đoàn và yêu cầu phải khắc phục ngay tức khắc những thiếu sót trong việc này.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu Đa-ghe-xtan gồm có Đ. Coóc-ma-xốp, M. Khi-dơ-rôi-ép, A. Ta-khơ-Gô-đi, nói chuyện với đoàn về tình hình trong nước Cộng hòa Đa-ghe-xtan; trong thời gian tiếp đoàn Lê-nin ghi tóm tắt những nhu cầu của Đa-ghe-xtan về lúa mì, vải vóc và các vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện với Ph. A. Rốt-stanh mới được cử làm đại diện toàn quyền của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Ba-tư (I-ran), trước khi Rốt-stanh lên đường đi Ba-tư (I-ran).

Lê-nin tiếp: E. A. Ra-khi-a; ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga P. G. Xmi-đô-vích; C. Ra-đếch; L. B. Cra-xin.

13 tháng Hai.

Lê-nin đi săn trong các khu rừng lân cận làng Bau-li-nô huyện Brôn-ni-txư tỉnh Mát-xcơ-va; đến thăm nhà máy Cách mạng tháng Mười, nói chuyện với công nhân và phát biểu tại cuộc họp ở câu lạc bộ nhà máy.

14 tháng Hai.

Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục A. V. Lu-na-tsác-xki yêu cầu gửi cho Người

danh sách các nhà giáo dục có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục phổ thông nói chung và trong công tác giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp nói riêng, có gửi kèm theo những ghi chú ngắn gọn về các tác phẩm văn học và thời gian làm việc trong cơ quan xô-viết của họ.

Lê-nin tiếp: thứ trưởng Bộ dân ủy nội vụ M. Ph. Vla-đi-mia-xki; chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy T. V. Xa-prô-nốp; phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy A. G. Gôi-khơ-bác; nhà cách mạng Ấn-độ Áp-đu-ráp.

Lê-nin nói chuyện với bí thư Ban chấp hành đảng bộ Đảng cộng sản (b) Nga tỉnh Tam-bốp N. M. Nem-txốp. Lê-nin đã gọi đồng chí đó về Mát-xcơ-va để báo cáo về việc ngày 8 tháng Hai tỉnh ủy Tam-bốp đã quyết định bãi bỏ việc trưng thu lương thực trong tỉnh Tam-bốp vừa bị bọn phú nông An-tô-nốp cướp phá dữ dội; Lê-nin giữ các tài liệu vừa mang đến về vấn đề đó để đến tối xem. Tối hôm đó Lê-nin lại nói chuyện với Nem-txốp và với những nông dân Tam-bốp về việc trưng thu lương thực, về thái độ đối với Chính quyền xô-viết; viết những nhận xét về tình hình trong tỉnh Tam-bốp.

Lê-nin tham gia phiên họp liên tịch của Bộ chính trị và Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; khi thảo luận về vấn đề Gru-di-a, Lê-nin đưa bức điện của Ban chấp hành trung ương do mình thảo ra để gửi Hội đồng quân sự - cách mạng Quân đoàn 11. Khi xem xét vấn đề về việc công bố những đề cương chuẩn bị cho Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, Bộ chính trị đã thông qua quyết nghị thay bản báo cáo đã định trước kia của V. I. Lê-nin tại Đại hội "Về sự xây dựng kinh tế cơ bản" bằng bản báo cáo khác của Người "Về chính sách và những nhiệm vụ đối với nông dân". Phiên họp cũng đã thảo luận các vấn đề về đấu tranh chống nạn cướp bóc, về việc tạm ngừng chủ trương

phục viên những đảng viên cộng sản khởi quân đội, về đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga và về hội nghị các phần tử tích cực của đảng, về việc thành lập bên cạnh cơ quan đại diện kinh tế của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Đức phòng khoa học và kỹ thuật nước ngoài thuộc Ban khoa học - kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao với bộ phận xuất bản tại đó và các vấn đề khác.

#### 15 tháng Hai.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Khi thảo luận về vấn đề Gru-di-a, phiên họp đã thông qua quyết nghị: trả lời câu hỏi của G. C. Oóc-đgiô-ni-kit-dê bằng bức điện do Lê-nin đã đề nghị.

Lê-nin ký bức thư gửi phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy A. G. Gôi-khơ-bác đề nghị đặc biệt nghiên cứu vấn đề về các trường bố túc công nông và phải cải thiện tình hình các trường đó tới mức tối đa.

Lê-nin ký điện gửi đại diện toàn quyền của Bộ dân ủy lương thực M. I. Phrum-kin tại Rô-xtốp trên sông Đôn yêu cầu đẩy mạnh việc bốc lương thực ở Cáp-ca-dơ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban lúa mì của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận báo cáo của A. B. Kha-la-tốp về những chuyến tàu lúa mì sẽ về tới trước ngày 1 tháng Ba và thông qua nhiều quyết nghị về các biện pháp tăng cường việc bốc và chuyển lúa mì về trung tâm.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; khi thảo luận báo cáo của V. P. Mi-li-u-tin về quá trình tập trung các nhà in, Lê-nin viết những nhận xét về việc giảm bớt số nhà in; viết dự thảo quyết định về việc xét lại kế hoạch nhập khẩu; hiệu đính bản dự thảo quyết

định về việc bãi bỏ hội nghị tổ chức về vấn đề tinh giản bộ máy xô-viết và tiểu ban biên chế. Phiên họp cũng đã thảo luận báo cáo của tiểu ban về vấn đề tô nhượng ở Xi-bi-ri, các vấn đề về việc phân phối các giải thưởng trong công nhân của nhà máy Mư-ti-si, về ngoại thương, về đấu tranh chống tình trạng ăn cắp nhiên liệu ở Đôn-bát và các vấn đề khác.

#### 16 tháng Hai.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về tô nhượng dầu mỏ, về công tác của bí thư tỉnh ủy Tam-bốp N. M. Nem-txốp, về việc mở cuộc tranh luận trên báo "Sự thật" về vấn đề thay việc trưng thu lương thực bằng thuế hiện vật và các vấn đề khác.

Lê-nin viết dàn ý bài nói trong phiên họp của thành ủy Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga với các phần tử tích cực của đảng.

Lê-nin tham gia phiên họp của thành ủy Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga với các phần tử tích cực của đảng; nói chuyện về các vấn đề nội bộ đảng.

Lê-nin nói chuyện với bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương L. B. Cra-xin.

Lê-nin ký các bức điện gửi P. C. Ca-ga-nô-vích trong ban lương thực Xi-bi-ri, M.I. Phrum-kin trong ban lương thực Tsê-li-a-bin-xcơ và Rô-xtốp trên sông Đôn, và X. Đ. Mác-cốp, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giao thông, yêu cầu tăng cường việc bốc và chuyển lương thực về trung tâm vì tình hình lương thực ở đây cực kỳ gay go.

#### 17 tháng Hai.

Lê-nin cùng với G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki lập và thảo luận danh sách sơ bộ những ủy viên các ủy ban kế hoạch chung và dự thảo điểm cơ bản quyết định của Hội đồng lao động và

quốc phòng về việc thành lập ủy ban kế hoạch chung; viết thư gửi các ủy viên Hội đồng lao động và quốc phòng đề nghị đọc các tài liệu này và chuẩn bị những điểm sửa đổi hoặc những bản phác thảo của mình trước phiên họp của Hội đồng, trao trách nhiệm cho thư ký gửi tất cả những tài liệu đó đến các ủy viên của Hội đồng lao động và quốc phòng.

Sau khi xem bản dự thảo cải tổ Ban khoa học - kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Lê-nin đưa ra những điểm sửa đổi của mình, viết những nhận xét và viết thư cho N. P. Goóc-bu-nốp, yêu cầu chuyển bản dự thảo đến cho Ban khoa học - kỹ thuật viết lại.

*Trước 18 tháng Hai.*

Lê-nin nói chuyện với P. A. Ô-xơ-ri-a-cốp, chủ tịch hội đồng Phòng thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Vì thiếu tiền để xây dựng trạm vô tuyến điện thoại, Ô-xơ-ri-a-cốp đến gặp Lê-nin xin giúp đỡ. Lê-nin gọi điện cho Bộ dân ủy tài chính và yêu cầu trích ra một khoản tiền cần thiết; yêu cầu Ô-xơ-ri-a-cốp thường xuyên thông báo về tiến trình công việc xây dựng trạm phát điện ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt và về việc xây dựng trạm vô tuyến điện thoại.

*18 tháng Hai.*

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ mười của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin viết những nhận xét và viết § 1 cho bản dự thảo quy chế về Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga.

Lê-nin nói chuyện với L. C. Mác-ten-xơ vừa mới ở Mỹ trở về với tư cách là đại diện không chính thức của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga bị chính phủ Mỹ trục xuất. Lê-nin hỏi về phong trào công nhân Mỹ, về kiều dân Nga ở Mỹ, về khả năng thiết lập những mối quan hệ kinh tế và chính trị giữa nước Nga xô-viết và Mỹ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; đưa ra thảo luận bản dự thảo quy chế về Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước, ghi những ý kiến thảo luận, viết những điểm cần thiết cho bài phát biểu kết luận cuộc tranh luận về vấn đề này và đã phát biểu kết thúc cuộc tranh luận; đưa ra những điểm sửa đổi trong những bản dự thảo quyết định về việc trang bị cho ngành vận tải đường thủy những phương tiện sửa chữa riêng (theo báo cáo của Ủy ban vận tải cơ bản về tình hình vận tải trong nửa năm sau của năm 1920) và về việc đảm bảo việc làm cho những chiến sĩ Hồng quân trở về nhà nghỉ vô thời hạn. Phiên họp cũng đã thảo luận bản dự thảo quyết định giảm bớt nguồn điện thấp sáng ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, những vấn đề sản xuất máy cày chạy điện ở nhà máy Bri-an-xcơ, về những biện pháp tăng cường vận chuyển lúa mì từ Cáp-ca-dơ về và các vấn đề khác.

Lê-nin ký điện gửi chủ tịch Xô-viết của Quân đoàn lao động Đông - Nam I. T. Xmin-ga yêu cầu thống nhất công việc của các cơ quan địa phương của Bộ dân ủy lương thực và Bộ dân ủy giao thông về việc thu mua, nhập kho và vận chuyển lương thực về cung cấp cho vùng trung tâm.

Lê-nin ký điện gửi đi Tsê-rê-pô-vét, Vô-lô-gđa, Cô-xơ-rô-ma, Vi-át-ca, Ri-a-dan, Péc-mơ, Ê-ca-tê-rin-bua, Ca-dan, Ô-ri-ôn, Cuốc-xcơ, Vô-rô-ne-giơ cho các trưởng ty lương thực tỉnh, các chủ tịch hội đồng tỉnh, các chủ tịch ban chấp hành Xô-viết tỉnh, các tỉnh ủy, nói rõ rằng trong tình hình lương thực cực kỳ trầm trọng của đất nước không thể cho phép cắt lại cho địa phương mình một số toa lương thực đã dự định phân phối cho những nơi khác.

Lê-nin nói chuyện với L. B. Cra-xin về vấn đề hiệp định thương mại với nước Anh, trước khi Cra-xin đi Luân-đôn.

Lê-nin nói chuyện với G. L. Sơ-lốp-xki nhân việc đồng chí đó đề nghị cho nhận công tác ở nước ngoài.

*19 tháng Hai.*

Lê-nin nói chuyện với Ph. E. Ma-kha-rát-dê trước khi đồng chí đó về Gru-di-a nhận nhiệm vụ trong Ủy ban cách mạng.

Lê-nin nói chuyện với A. M. Lê-gia-va về việc cử G. L. Sơ-lốp-xki sang công tác ở Béc-lanh; viết thư cho L. B. Cra-xin yêu cầu bố trí cho Sơ-lốp-xki nhận công tác ở nước ngoài.

Lê-nin ký điện gửi đi Cra-xnô-cốc-sai-xơ cho chủ tịch Ủy ban cách mạng tỉnh Ma-ri, các trưởng ty lương thực tỉnh Vi-át-ca và Cô-xtơ-rô-ma đề nghị chuyển bằng xe ngựa ngay lập tức số hàng 185 nghìn pút lúa mì đến cho tỉnh Cô-xtơ-rô-ma.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để thảo luận về hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga sắp tới và một số vấn đề khác.

Lê-nin gửi đến cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki bản báo cáo của V. P. Mi-li-u-tin về những phương pháp thảo ra một kế hoạch kinh tế thống nhất và yêu cầu nghiên cứu; Lê-nin chỉ ra sai lầm trong những quan điểm của Mi-li-u-tin.

*19 và 21 tháng Hai.*

Lê-nin viết bài "Về kế hoạch kinh tế thống nhất".

*21 tháng Hai.*

Lê-nin ký những bức điện gửi đi Vi-át-ca, Cô-xtơ-rô-ma, Ca-dan, Ô-ri-ôn, Xim-biéc-xơ cho các ty lương thực tỉnh yêu cầu đưa 50 nghìn pút lúa mạch ra các ga quy định để đảm bảo việc vận chuyển củi bằng xe ngựa.

*22 tháng Hai.*

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đưa ra thông qua bản dự thảo quy chế về Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước và danh sách các ủy viên ủy ban; viết những điểm

sửa đổi trong dự thảo quyết định về các bộ trưởng dân ủy, về các thứ trưởng và các đại diện của các bộ dân ủy trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc thống nhất toàn bộ công cuộc xây dựng ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, về việc cung cấp cho trường học và bệnh viện, bản dự thảo sắc lệnh về bảo vệ và phát triển ngành chăn nuôi giống cừu lông thô, về việc xây dựng tuyến đường sắt hẹp Vê-sui-xơ và các vấn đề khác.

*23 tháng Hai.*

Lê-nin viết thư đến Tổng cục công nghiệp dầu mỏ cho I. M. Gúp-kin, A. I. Txép-tsin-xki, I. N. Xtơ-ri-giốp, N. N. Xmiéc-nốp yêu cầu gửi tất cả những tài liệu họ có về các luật pháp của nước ngoài hoặc về những quy định của địa phương trừng phạt những chủ mỏ để bỏ ngỏ các giếng dầu, vì có những báo cáo gửi tới Tổng cục công nghiệp dầu mỏ nói về việc úng nước ở các giếng dầu và về tai họa có thể xảy ra.

Lê-nin ủy nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp cố gắng thu xếp để chuyển nhà máy "AMO" và một trong những nhà máy của Pê-tơ-rô-grát cho nhóm công nhân Mỹ để tổ chức sản xuất mẫu những phụ tùng ô-tô, và yêu cầu đưa cho Người vào lúc 10 giờ tối bản dự thảo hợp đồng của Ban ô-tô trung ương với nhóm này.

Lê-nin tham gia phiên họp liên tịch của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, để thảo luận về nạn khủng hoảng lương thực và nhiên liệu trầm trọng ở Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng khi thảo luận về việc cung cấp cho những chiến sĩ Hồng quân phục viên.

Lê-nin nói chuyện với A. B. Kha-la-tốp.

Lê-nin ký điện gửi về Khác-cốp cho Kh. G. Ra-cốp-xki chỉ thị cho bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực U-cra-i-na phải cho chở 40 toa lương thực về trung tâm vì tình hình lương thực ở đây cực kỳ trầm trọng.

24 tháng Hai.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về tình hình ở Mát-xcơ-va, bản báo cáo của tiểu ban nghiên cứu thay việc trưng thu lương thực thừa bằng thuế hiện vật, bản báo cáo của tiểu ban của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc xét lại thành phần của các Bộ dân ủy bảo hiểm xã hội, ngoại thương, nội vụ, Bộ dân ủy thanh tra công nông và Bộ dân ủy dân tộc.

Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị các phần tử tích cực thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va.

Lê-nin ủy nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp đưa vào chương trình phiên họp ngày 25 tháng Hai của Hội đồng lao động và quốc phòng bản báo cáo chung của A. M. A-ních-xtơ về vấn đề hồi hương những công nhân ở Mỹ về Nga; các vấn đề về việc xét lại quyết định của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc chuyển công tác tiếp nhận kiều dân ở Mỹ hồi hương về nước từ Ủy ban lao động trung ương sang cho Bộ dân ủy nội vụ và về việc chuyển nhà máy "AMO" cho nhóm kiều dân — đảng viên cộng sản từ Mỹ về để tổ chức sản xuất mẫu những phụ tùng ô-tô.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về vấn đề tô nhượng dầu mỏ và các vấn đề khác.

Trước 25 tháng Hai.

Lê-nin trao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp chuyển "lời cảm ơn chân thành" của Người "tới công nhân viên chức nam nữ mô "Quốc tế III" và những mỏ nhỏ của liên hợp số 3 khu

A-lếch-xan-đrô - Gru-sép-xcơ vùng mỏ Đôn-bát về những lời chào và chúc mừng của họ" và thông báo rằng Người "hết sức vui sướng nhận món quà 30 000 pút than ăng-tơ-ra-xít để chuyển tới cho giai cấp vô sản Mát-xcơ-va".

25 tháng Hai.

Lê-nin viết bức thư gửi chủ tịch Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki đề nghị về cơ cấu, thành phần và tổ chức công việc của Ủy ban này.

Lê-nin viết thư để chuyển bằng đường dây trực tiếp đến Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na cho Kh. G. Ra-cốp-xki yêu cầu chuyển lời chào mừng của Người tới Đại hội V các Xô-viết toàn U-cra-i-na.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo luận những đề cương của Bu-kha-rin về xây dựng đảng để chuẩn bị cho Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, các vấn đề về tình hình nhiên liệu, về công tác vận tải đường thủy (dự thảo lời kêu gọi gửi tất cả các tổ chức đảng), về việc bảo vệ những chuyến xe lúa mì từ Xi-bi-ri về, về việc phục viên quân đội, về Gru-di-a và những vấn đề khác.

Nhận được thư của Kh. G. Ra-cốp-xki đề nghị dùng dự trữ lúa mì của U-cra-i-na để trao đổi với nước ngoài, Lê-nin gửi điện trả lời và cho những chỉ thị về cách thức phân phối số lúa mì thu mua được ở U-cra-i-na.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; ghi những ý kiến khi thảo luận bản báo cáo của N. B. Ay-xmôn-tơ về việc sản xuất vải để cung cấp cho những chiến sĩ Hồng quân phục viên. Phiên họp cũng đã thảo luận các bản dự thảo quyết định về việc cung cấp cho công nhân Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, về việc đảm bảo lực lượng lao động xây dựng ở U-ran, những quy chế về các cơ quan kinh tế

địa phương, những vấn đề về việc chuyển nhà máy "AMO" cho nhóm kiều dân đảng viên cộng sản ở Mỹ về, về việc cung cấp lương thực cho cán bộ làm công tác điều tra dân số, về khẩu phần bánh mì cho các đơn vị ở mặt trận Cáp-ca-dơ, về tình hình ở Đôn-bát và các vấn đề khác.

Lê-nin thăm ký túc xá của Xưởng nghệ thuật - kỹ thuật cao cấp, nói chuyện với sinh viên về học tập, về văn học và nghệ thuật.

26 tháng Hai.

Lê-nin nói chuyện với I-u. Kh. Lu-tô-vi-nốp về tình hình công việc trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga; khi nói chuyện Lê-nin có ghi chép.

Lê-nin nói chuyện với kỹ sư Ru-gi-tơ-ca về chuyến đi của kỹ sư ra nước ngoài.

Lê-nin tiếp: thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp N. Ô-xin-xki; A. I. Rư-cốp và V. P. Nô-ghin (hai lần); A. V. Lu-na-tsác-xki và M. N. Pô-crốp-xki; ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp I. A. Tê-ô-đô-rô-vích, bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản Bê-la Cun.

Lê-nin chủ tọa hội nghị về vấn đề nguyên liệu; làm những con tính tỉ mỉ về trữ lượng nguyên liệu và vạch ra một loạt các biện pháp để tăng cường dự trữ và khai thác nguyên liệu.

Khi nhận được giấy của thư ký báo rằng có hai đại biểu của Hội nghị nữ công nhân và nữ nông dân tỉnh Mát-xcơ-va đến và trình bày nguyện vọng tha thiết của hội nghị là được thấy và nghe Vla-đi-mia I-lích nói chuyện, Lê-nin đã viết vào đó: "nếu chỉ 5 phút thôi thì tôi có thể đến lúc 2 giờ 45 phút, *nếu như* đồng chí kịp chuyển giờ tiếp đoàn đại biểu Thổ-nhĩ-kỳ".

Lê-nin phát biểu tại Hội nghị nữ công nhân và nữ nông dân tỉnh Mát-xcơ-va.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu Thổ-nhĩ-kỳ và nói chuyện với đoàn về việc ký kết hiệp ước với Thổ-nhĩ-kỳ.

Lê-nin trao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp: thông qua thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương A. M. Lê-gia-va theo dõi việc mua cấp tốc ở nước ngoài 15 triệu rúp tiền vàng than đá cho Pê-tơ-rô-grát; yêu cầu giáo sư Ph. V. Ti-khvin-xki dựa trên những tài liệu hiện có trong tay Lê-nin cho ý kiến kết luận về công nghiệp dầu mỏ — về tính chất hợp lý của việc cho nước ngoài tô nhượng việc khai thác dầu mỏ, về việc các mỏ dầu bị ngập nước, về những biện pháp cần thiết để bảo vệ những vùng đó; lập một bản thống kê xem trong ba tháng qua đã có bao nhiêu đơn từ và công việc gửi đến Hội đồng lao động và quốc phòng yêu cầu giải quyết, có bao nhiêu thư trả lời và đã gửi đi trong những thời hạn nào, vì lỗi của ai mà xảy ra những sự chậm trễ.

Lê-nin trao cho N. P. Goóc-bu-nốp một nhiệm vụ đặc biệt — bằng mọi cách giúp đỡ những người sáng lập ra phòng thí nghiệm kỹ thuật vô tuyến điện, kể cả việc đặt mua những vật liệu cần thiết với mức 30 - 40 triệu mác ở nước ngoài thông qua kỹ sư Ru-gi-tơ-ca.

27 tháng Hai.

Lê-nin về làng Goóc-ki; Người đến thăm trưởng ban thơ của báo "Sự thật" I. G. Phi-líp-tsen-cô đang nghỉ ở nhà an dưỡng, chuyển quà và thư của M. I. U-li-a-nô-va đến cho ông ta.

28 tháng Hai.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết dự thảo quyết định nhân việc thảo luận bản sơ thảo bước đầu báo cáo của Tơ-rốt-xki để đưa ra Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về việc cải tổ quân đội. Phiên họp cũng đã thảo luận về tình hình nhiên liệu; về tình hình ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát và một số vấn đề khác.

Lê-nin viết bản dự thảo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về việc thành lập một quỹ khoảng 10 triệu đồng tiền vàng để cải thiện việc cung cấp lương thực và nhu yếu phẩm cho công nhân túng thiếu, và về việc ủy quyền cho Bộ dân ủy ngoại thương cử một đoàn đại biểu ra nước ngoài để mua ngay lập tức những hàng hóa thích hợp; Lê-nin chỉ thị cho thư ký lập tức đưa bản dự thảo quyết định ra biểu quyết bằng cách trưng cầu ý kiến của tất cả các ủy viên Hội đồng lao động và quốc phòng để hôm sau cho công bố quyết định đó lên các báo coi như quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng.

Lê-nin phát biểu trong phiên họp của hội nghị toàn thể Xô-viết Mát-xcơ-va.

Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp N. Ô-xin-xki.

Lê-nin tiếp I. A. Tsê-cu-nốp và N. A. Ga-ni-a-vin, nông dân làng Phô-min-ki huyện Gô-rô-khô-vét-xki tỉnh Vla-đi-mia; họ nói lên những suy nghĩ của mình về việc thay đổi thể thức tiến hành việc trưng thu thịt. Lê-nin báo cho họ biết là sẽ thay việc trưng thu lương thực thừa bằng thuế hiện vật. Sau khi gặp họ, Lê-nin giao trách nhiệm cho thư ký hỏi lấy ở X. P. Xê-rê-đa bản dự thảo của đại hội nông dân lao động do Tsê-cu-nốp mang đến hồi tháng Tư 1919.

Lê-nin viết thư cho N. A. Xê-ma-scô yêu cầu giúp đỡ I. A. Tsê-cu-nốp tìm mua được chiếc kính tốt; trao trách nhiệm cho thư ký theo dõi thực hiện yêu cầu đó của Người.

*Nửa sau tháng Hai.*

Lê-nin viết dàn bài bức thư gửi các đồng chí ở Ba-cu về vấn đề tô nhượng.

*Tháng Hai.*

Lê-nin viết thư gửi A. Đ. Txi-u-ru-pa, dẫn ra những số liệu về các kho dự trữ lương thực và hỏi ý kiến đồng chí đó về ý kiến đề nghị tạm

thời bãi bỏ việc trưng thu lương thực thừa ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga.

*1 tháng Ba.*

Lê-nin viết thư đến Bộ dân ủy nông nghiệp cho N. Ô-xin-xki nói về thái độ đối với nông dân ngoài đảng, về việc thu hút những nông dân có nhiều kinh nghiệm thực tế tham gia vào công việc của Bộ dân ủy nông nghiệp để chấn chỉnh công việc trong nông nghiệp, trong số đó Người khuyên nên thu hút I. A. Tsê-cu-nốp tham gia vào công việc của Bộ dân ủy.

Sau khi xem xong "Bản báo cáo tóm tắt về tình hình trạm phát điện nhà nước Mát-xcơ-va", Lê-nin trao cho N. P. Goóc-bu-nốp đọc bản báo cáo này và dành cho trạm phát điện sự giúp đỡ cần thiết, và đồng thời áp dụng những biện pháp giúp đỡ cho cả Cục khai thác than bùn bằng thủy lực.

Lê-nin ký điện gửi đi U-pha cho chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh, ủy nhiệm đồng chí đó chuyển tới cho hai nông dân làng Bê-kê-tô-vô tổng Bun-ga-cốp huyện U-pha là A.R. Sa-pô-sni-cốp và T.G. Côn-đrốp lời mời họ đến Mát-xcơ-va để hỏi ý kiến về những việc có liên quan đến nông dân và kinh tế nông dân.

Lê-nin tiếp: thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông V. A. A-va-nê-xốp; thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga A. X. Ê-nu-kít-dê; ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga V. R. Men-gin-xki; thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương A. M. Lê-gia-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận các vấn đề về kết quả của việc áp dụng chế độ thưởng bằng hiện vật, các bản dự thảo quyết định về việc bãi bỏ Ủy ban lao động trung ương và các phòng của ủy ban đó và về việc cải tổ Bộ dân ủy lao động, về việc tổ chức lại hoạt động của các bộ dân ủy kinh



tế theo quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga về Hội đồng lao động và quốc phòng, vấn đề về hội nghị nguyên liệu và các vấn đề khác.

*2 tháng Ba.*

Lê-nin tiếp: ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Phần-lan O. V. Cu-u-xi-nen; thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp N. Ô-xin-xki.

Lê-nin viết thư cho G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, chào mừng những người cộng sản Gru-di-a và các ủy viên Ủy ban cách mạng Gru-di-a nhân dịp thành lập nước Gru-di-a xô-viết; yêu cầu báo cho biết ý kiến của các đồng chí đó về việc thành lập Hồng quân Gru-di-a, về thái độ đối với trí thức và tiểu thương Gru-di-a, về thái độ đối với bọn men-sê-vích Gru-di-a.

Lê-nin trao trách nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp gửi cho N. I. Bu-kha-rin nghiên cứu bức thư báo cáo của Hội những nhà khoa học Pê-tơ-rô-grát trong đó có ý kiến đề nghị về việc nước Nga xô-viết vay của nước ngoài và thực hiện việc vay đó dưới hình thức cung cấp lương thực cho Pê-tơ-rô-grát, và báo cho Bu-kha-rin biết rằng Người thấy có thể chấp nhận đề nghị đó của các nhà bác học Pê-tơ-rô-grát.

*3 tháng Ba.*

Lê-nin tiếp: ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục E. A. Lít-ken-xơ; thứ trưởng Bộ dân ủy nội vụ M. Ph. Vla-đi-mia-xki.

Lê-nin viết thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị thôi không đưa ra Ban thường vụ đảng đoàn cộng sản trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga thảo luận những vấn đề về tình hình lương thực của nước Cộng hòa xô-viết và chuyển những vấn đề đó cho đại hội đảng sắp tới xét.

Lê-nin đưa ra những điểm sửa đổi vào bản dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề thay việc

trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, viết thư cho A. Đ. Txi-u-ru-pa yêu cầu triệu tập tiểu ban và thảo luận các điểm đó.

*4 tháng Ba.*

Lê-nin viết bài "Ngày quốc tế của nữ công nhân".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; đưa ra những điểm sửa đổi vào bản dự thảo quyết định về việc cải tổ cơ quan an ninh đường sắt để đấu tranh chống nạn cướp bóc. Phiên họp cũng đã thảo luận dự thảo quyết định về việc đặt Ủy ban phòng thủ Pê-tơ-rô-grát phải trực thuộc Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa về phương diện quân sự cũng như trong lĩnh vực sử dụng tất cả những biện pháp để tiêu diệt cuộc nổi loạn vũ trang của bọn bạch vệ xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Crôn-stát, các vấn đề về những đơn vị lao động, về việc mua những ô-tô vận tải ở nước ngoài, về những biện pháp để phát triển công nghiệp kỹ thuật điện, về việc cấp cho công nhân nhà máy "AMO" 500 khẩu phần lương thực của chiến sĩ Hồng quân ngoài mặt trận, về tiến trình công việc ở vùng mỏ than ngoại ô Mát-xcơ-va và một số vấn đề khác.

*Giữa 4 và 7 tháng Ba.*

Lê-nin viết hai kiểu đề cương báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương để trình bày trước Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga.

*5 tháng Ba.*

Lê-nin viết một đoạn nói chuyện về việc đưa kế hoạch điện khí hóa nước Nga vào chương trình học của các trường cao đẳng, để bổ sung vào dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc quy định phần kiến thức tối thiểu bắt buộc đối với công tác giảng dạy trong tất cả các trường cao đẳng của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban lúa mì của Hội đồng lao động và quốc phòng, để thảo

7 tháng Ba.

luận những vấn đề về các biện pháp cải thiện việc vận chuyển lúa mì và về tình trạng mỏ Đôn-bát chưa được cung cấp một cách thỏa đáng.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Khi thảo luận vấn đề về Đại hội X sắp tới của Đảng cộng sản (b) Nga, hội nghị toàn thể tán thành đề cương báo cáo của Lê-nin về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương. Để hoàn thiện lần cuối cùng bản dự luật về việc thay chính sách trưng thu lương thực thừa bằng thuế hiện vật, hội nghị đã thành lập một tiểu ban trong đó có Lê-nin. Phiên họp cũng đã thảo luận chương trình nghị sự kỳ họp tháng Ba của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, ý kiến đề nghị hoãn đại hội ngành đường sắt, quyết định của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương về việc triệu tập hội nghị toàn Nga Đoàn thanh niên cộng sản Nga vào ngày 18 tháng Ba, các đề cương báo cáo về công tác xây dựng đảng và về báo cáo "Nước Cộng hòa xô-viết trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản" tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, vấn đề vũ trang cho những đảng viên cộng sản và các vấn đề khác.

Sau khi nhận được thư báo cáo của phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy A. G. Gôi-khơ-bác về việc Bộ dân ủy ngoại giao vi phạm quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy cấm tổ chức hai bộ máy song song để tiến hành việc tính toán những thiệt hại của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga do chiến tranh và phong tỏa gây ra, Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tse-rin và L. M. Ca-ra-khan chỉ thị không cho phép bỏ qua những quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và yêu cầu phải "trả lời thật chính xác, không quanh co, không giấu giếm".

Lê-nin điền tên vào bản tự khai của đại biểu Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin ký điện gửi tất cả chủ tịch hội nghị tỉnh và các trưởng ty lương thực tỉnh nói về trách nhiệm trong việc tiến hành vụ gieo hạt đúng thời vụ và lập một quỹ dự trữ hạt giống, đồng thời yêu cầu trong thời hạn năm ngày phải gửi tài liệu báo cáo về.

## MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	
Lời tựa.....	VII
<i>1920</i>	
* DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP TRỌNG THỂ KỶ NIỆM LẦN THỨ 3 CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ CỦA XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN, NÔNG DÂN VÀ HỒNG QUÂN MÁT-XCƠ-VA, CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VÀ CỦA HỘI ĐỒNG CÁC CÔNG ĐOÀN THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA NGÀY 6 THÁNG MƯỜI MỘT 1920.....	1 - 8
* THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA .....	9 - 10
* DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ "NHIỆM VỤ CỦA CÁC CÔNG ĐOÀN VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐÓ".....	11 - 12
* BÀI NÓI TẠI PHIÊN HỌP TRỌNG THỂ CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ BINH SĨ KHU PHỐ XÔ-CÔN-NI-KI CÙNG VỚI ĐẠI DIỆN CỦA CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG - NHÀ MÁY VÀ CÁC BAN QUẢN TRỊ CÁC XÍ NGHIỆP Ở THÀNH	

\* Dấu hoa thị là chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đặt ra.

PHỐ MÁT-XCƠ-VA NGÀY 7 THÁNG MƯỜI MỘT 1920.....	13 - 14
* DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ TỔ CHỨC VĂN HÓA VÔ SẢN.....	15
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA.....	16
ĐỀ CƯƠNG VỀ TUYÊN TRUYỀN SẢN XUẤT ( <i>Sơ thảo</i> )	17 - 20
* <i>HỘI NGHỊ ĐẢNG BỘ TỈNH MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA ngày 20 - 22 tháng Mười một 1920</i>	21 - 48
1. TÌNH HÌNH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG (DIỄN VĂN NGÀY 21 THÁNG MƯỜI MỘT) .....	21
* 2. DIỄN VĂN VỀ CUỘC BẦU CỬ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA NGÀY 21 THÁNG MƯỜI MỘT .....	47
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG - NHÀ MÁY THUỘC CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP IN MÁT-XCƠ-VA NGÀY 25 THÁNG MƯỜI MỘT 1920. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i> .....	49-50
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ CÁC BÍ THƯ CHI BỘ THUỘC ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 26 THÁNG MƯỜI MỘT 1920. <i>Tường thuật trên báo</i> .....	51 - 55
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA .....	56 - 57
* BẢO CÁO TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN KHU DA-MÔ-XCƠ-VÔ-RÊ-TSL-Ê NGÀY 29 THÁNG MƯỜI MỘT 1920. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i> .....	56 - 61
Kết luận.....	60
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC THỨ THUẾ TRỰC TIẾP.....	62

* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KINH TẾ THUỘC HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY .....	63 - 64
* ĐIỆN GỬ CHỦ TỊCH ỦY BAN QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG ÁC-MÊ-NI-A .....	65
* <i>HỘI NGHỊ CÁC PHẦN TỬ TÍCH CỰC THUỘC ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA ngày 6 tháng Chạp 1920.</i> .....	66 - 102
*1. BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG .....	66
*2. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG .....	96
* LỜI CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ TOÀN NGA CÁC BAN PHỤ VẬN TỈNH.....	103
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC CẢI TỐ BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC .....	104 - 107
* BỔ SUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC THÀNH LẬP CƠ QUAN NGÔN LUẬN CHUYÊN VỀ SẢN XUẤT .....	108
* <i>ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA ngày 22 - 29 tháng Chạp 1920.</i> .....	109 - 245
*1. BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG TRƯỚC ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT NGÀY 21 THÁNG CHẠP.....	111
*2. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÔ NHƯỢNG TRƯỚC ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT NGÀY 21 THÁNG CHẠP.....	143
*3. BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NỘI VÀ ĐỐI NGOẠI NGÀY 22 THÁNG CHẠP .....	156
*4. DIỄN VĂN TẠI ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TRONG ĐẠI HỘI VIII CÁC	

XÔ-VIỆT NHÂN DỊP THẢO LUẬN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VÀ ĐỐI NỘI NGÀY 22 THÁNG CHẠP.....	199
*5. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VÀ ĐỐI NỘI NGÀY 23 THÁNG CHẠP .....	212
*6. LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI THẢO LUẬN DỰ LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY "VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP Củng Cố VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ NÔNG DÂN" Ở HỘI NGHỊ CỦA ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT NGÀY 24 THÁNG CHẠP .....	220
*7. DIỄN VĂN VỀ NHỮNG ĐIỀU BỔ SUNG VÀO DỰ LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY "VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP Củng Cố VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ NÔNG DÂN" ĐỌC TRƯỚC ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT NGÀY 27 THÁNG CHẠP .....	229
*8. TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI ĐẶT RA TRONG ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT NGÀY 27 THÁNG CHẠP.....	235
*9. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ BẢN BÁO CÁO VỀ ĐIỆN KHÍ HÓA .....	242
*10. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIỆT .....	244
*11. BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT.....	245
THƯ GỬI CÔNG NHÂN PRÊ-XNHA ĐỎ .....	246 - 247

VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA ĐỒNG CHÍ TÔ-RỐT-XKI. Diễn văn tại phiên họp liên tịch giữa các đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga dự Đại hội VIII các Xô-viết, các đảng viên trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và trong Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va ngày 30 tháng Chạp 1920.....	248 - 279
* NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ VỀ ĐIỆN KHÍ HÓA.....	280 - 281
1. Ý nghĩa của điện khí hóa .....	280
2. Về điện khí hóa .....	280
* VỀ GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP. Những nhận xét về các đề cương của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na .....	282 - 285
1921	
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ BỘ DÂN ỦY NÔNG NGHIỆP .....	286
KHỦNG HOẢNG CỦA ĐẢNG .....	289 - 304
* ĐẠI HỘI II TOÀN NGA CÔNG NHÂN MỎ. Ngày 25 tháng Giêng - 2 tháng Hai 1921.....	305 - 326
* 1. BÁO CÁO VỀ VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN TẠI PHIÊN HỌP CỦA ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN TRONG ĐẠI HỘI NGÀY 23 THÁNG GIÊNG.....	305
* 2. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN TẠI PHIÊN HỌP CỦA ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN TRONG ĐẠI HỘI NGÀY 24 THÁNG GIÊNG.....	319
VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KHOA HỌC CỦA VIỆN SĨ I. P. PA-VLỐP VÀ NHỮNG NGƯỜI CỘNG TÁC CỦA ỒNG. Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy .....	327 - 328
LẠI BÀN VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ TÔ-RỐT-XKI VÀ BU-KHA-RIN .....	329 - 383

Tính nguy hại của hoạt động bè phái đối với đảng .....	330
Chủ nghĩa dân chủ hình thức và tính hợp lý cách mạng .....	334
Tính nguy hại chính trị của sự chia rẽ trong phong trào công đoàn .....	335
Về những sự bất đồng có tính nguyên tắc.....	344
Chính trị và kinh tế. Phép biện chứng và chủ nghĩa chiết trung .....	348
Phép biện chứng và chủ nghĩa chiết trung. "Trường học" và "bộ máy".....	359
Kết luận.....	372
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA CÁC CÁN BỘ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LIÊN HIỆP CÔNG ĐOÀN CÔNG NHÂN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐƯỜNG THỦY.....	384
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ MỞ RỘNG CỦA CÔNG NHÂN KIM KHÍ MÁT-XCƠ-VÀ NGÀY 4 THÁNG HAI 1921...	385 - 389
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI IV TOÀN NGA CÔNG NHÂN CÔNG NGHIỆP MAY MẶC NGÀY 6 THÁNG HAI 1921 .....	390 - 399
CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG GỬI CÁC ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN TRONG BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC .....	400 - 402
VỀ CÔNG TÁC CỦA BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC .....	403 - 416
* PHÁC THẢO SƠ BỘ NHỮNG LUẬN CƯƠNG VỀ NÔNG DÂN .....	417
* THƯ NÓI VỀ CÁC TÔ NHƯỢNG DẦU MỎ .....	418 - 421
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU.....	422
* DỰ THẢO ĐIỂM CƠ BẢN TRONG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ ỦY BAN KẾ HOẠCH CHUNG .....	423 - 424

VỀ KẾ HOẠCH KINH TẾ THỐNG NHẤT .....	425 - 436
* BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁC PHẦN TỬ TÍCH CỰC CỦA ĐẢNG Ở THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA NGÀY 24 THÁNG HAI 1921 .....	437 - 441
* THƯ CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI V CÁC XÔ-VIẾT TOÀN U-CRA-I-NA .....	442
* QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CẢI THIỆN TÌNH HÌNH CUNG CẤP CHO CÔNG NHÂN .....	443
* DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP TOÀN THỂ CỦA XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN MÁT-XCƠ-VA NGÀY 28 THÁNG HAI 1921 .....	444 - 460
* THƯ GỬI G. C. OÓC-ĐGIÔ-NI-KÍT-ĐÊ .....	461 - 462
NGÀY QUỐC TẾ CỦA NỮ CÔNG NHÂN .....	463 - 465
CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ	
* SƠ THẢO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT "NHIỆM VỤ CỦA CÁC CÔNG ĐOÀN VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐÓ" .....	469 - 470
* ĐỂ CHUẨN BỊ CHO ĐỀ CƯƠNG VỀ TUYÊN TRUYỀN SẢN XUẤT .....	471 - 472
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG .....	473
ĐỂ CHUẨN BỊ DỰ THẢO SẮC LỆNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP CỨNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ NÔNG DÂN .....	474
* ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI VIII CÁC XÔ-VIẾT TOÀN ANH .....	475 - 479
THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY .....	480 - 485
NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KINH TẾ .....	486

* TÓM TẮT BÀI PHÁT BIỂU "VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA ĐỒNG CHÍ TƠ-RỐT-XKI" .....	487 - 493
* SƠ THẢO PHẦN KẾT LUẬN BÀI "KHỦNG HOẢNG CỦA ĐẢNG" .....	494 - 495
* TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO CUỐN SÁCH "LẠI BÀN VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ TƠ-RỐT-XKI VÀ BU-KHA-RIN" .....	496 - 519
* 1. NHỮNG NHẬN XÉT ĐỐI VỚI CUỐN SÁCH CỦA TƠ-RỐT-XKI "VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN" .....	496
* 2. TÓM TẮT CUỐN SÁCH "LẠI BÀN VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ TƠ-RỐT-XKI VÀ BU-KHA-RIN" .....	506
* 3. PHÁC THẢO ĐỀ CƯƠNG CÁC PHẦN "CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ. PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA CHIẾT TRUNG" VÀ "PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA CHIẾT TRUNG. "TRƯỜNG HỌC" VÀ "BỘ MÁY" .....	513
* 4. ĐỀ CƯƠNG KẾT LUẬN .....	518
* 5. PHÁC THẢO NỘI DUNG CUỐN SÁCH NHỎ.....	519
* ĐỀ CƯƠNG "CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG GỬI CÁC ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN TRONG BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC" .....	520 - 521
* TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO BÀI "VỀ CÔNG TÁC CỦA BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC" .....	522 - 524
* GHI CHÉP TRONG BUỔI TIẾP ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐA-GHÊ-XTAN .....	525 - 526
* ĐỀ CƯƠNG BÀI NÓI TẠI PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH VỚI CÁC PHẦN TỬ TÍCH CỰC CỦA ĐẢNG .....	527 - 528

* PHÁC THẢO ĐỀ CƯƠNG BÀI DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP TOÀN THỂ CỦA XÔ-VIỆT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN MÁT-XCƠ-VA .....	529
* ĐỀ CƯƠNG BỨC THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ Ở BA-CU .....	530 - 534
* BỔ SUNG CHO DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DẪN ỦY VỀ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC TỐI THIỂU BẮT BUỘC TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG .....	535

Danh mục các tác phẩm của V.I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy ( <i>ngày 6 tháng Mười một 1920 - 7 tháng Ba 1921</i> ).....	539 - 540
Danh mục các văn kiện mà V.I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....	541 - 546
Chú thích.....	547 - 615
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V.I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	616 - 645
Bản chỉ dẫn tên người.....	646 - 691
Thân thế và sự nghiệp của V.I. Lê-nin .....	692 - 755

### PHỤ BẢN

Ảnh V.I. Lê-nin. — Tháng Giêng 1921 .....	XXVI - 1
Tranh đầu bản thảo của V.I. Lê-nin "Lời chào mừng Hội nghị toàn Nga các ban phụ vận tỉnh". — Ngày 6 tháng Chạp 1920 .....	105
Trang đầu bản thảo của V.I. Lê-nin "Dự thảo quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Bộ dân ủy nông nghiệp". — Ngày 4 tháng Giêng 1921.....	287

Bìa cuốn sách của V.I. Lê-nin "Khủng hoảng của đảng".— Tháng Giêng 1921 .....	294 - 295
Trang đầu bản thảo của V.I. Lê-nin: "Đề cương báo cáo tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga". — Tháng Chạp 1920.....	478 - 479

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THỨC HUỖNH

Chịu trách nhiệm nội dung

HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: PHẠM VIỆT

BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: TẠ QUỲNH MAI

Sửa bản in: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Đọc sách mẫu: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số  $\frac{3 K2}{CTQG - 2006}$

---

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm.

Giấy phép xuất bản số: 24-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2006.